

Nhạc sĩ TÔ HẢI

HỒI KÝ

của một

Thằng Hèn



MỤC LỤC

1. Đôi lời phi lô viết ... sau cùng	3
2. Vì sao tôi viết hồi ký	5
3. Tuổi ấu thơ	10
4. Mười năm đèn sách – Học văn hoá Tây để... đánh Tây	18
5. Bước ngoặt định mệnh	29
6. Từ một người lính làm nhạc	37
7. Cuộc phiêu lưu văn nghệ bắt đầu	43
8. Những năm tháng không hoà bình	60
9. Cuộc phiêu lưu giữa sa mạc gió Lào	77
10. Sự trả giá quá đắt cho những vinh quang cay đắng	86
11. Cuộc chiến chống Mỹ	104
12. Bắt đầu và kết thúc một cuộc chiến... thảm bại	121
13. Văn nghệ thời “Đổi mới”	151
14. Không thể chết... trong im lặng	153
15. Tôi đã hết hèn	158
16. Vĩ thanh 2006	173
17. Vì sao tôi vào Đảng, vì sao tôi chuồn khỏi Đảng?	175
18. Cuộc đời tủi nhục của tên bồi bút	185
19. Bi hài kịch vào Đảng ra Đảng: 5 năm đóng kịch và dối trá	188

LỜI NGƯỜI TẠO BẢN .PDF

Bản này sưu tầm được từ các entry trên một blog Multiply. Sau khi tập hợp để chuyển sang định dạng PDF thì phát hiện blogger nọ đã post thiếu mất chương số mười (*Sự trả giá quá đắt cho những vinh quang cay đắng*). Việc tìm kiếm phần thiếu sót này không mấy khó khăn, cho dù kết quả trên Google lúc ấy chỉ là con số 1 duy nhất! Thế cũng vừa đủ để mình có trong tay trọn bộ **Hồi ký của một thằng hèn**.

Sau khi đã có được bản PDF hoàn chỉnh, ý nghĩ đầu tiên là post lên blog để chia sẻ cho mọi người. Ở Việt Nam trong thời điểm hiện tại dường như có bản in từ tế được bán công khai! Nhưng cũng ngại vì biết quyền hồi ký này đã được Tủ sách Tiếng Quê Hương phát hành và giữ bản quyền. Vào blog của Nhạc sĩ Tô Hải để tìm số phone liên hệ hỏi ý kiến thì phát hiện tác giả đã bật đèn xanh rồi:

Trích từ entry <http://langdu126.multiply.com/journal/item/101>:

...Di cảo còn lại, hôm nay theo yêu cầu của nhiều friends trong và ngoài nước, tớ chỉ “chiều” được có thể mà thôi. Ngoài ra xin chờ ngày...tái bản hoặc **những ai có bản in chính đánh máy post lên Internet** (ăn cắp một cách...dễ thương nếu không cắt cúp, thêm bớt, xuyên tạc). Sau đây là Email của Hồng Thanh Quang, thư ký "An Ninh Thế Giới" xin lỗi tớ về một cộng tác viên viết "mò" về đời tư của tớ ở trên ANTG, ảnh hưởng tới sự mất đoàn kết trong gia đình. Cuối thư xin lỗi có một... nguyện vọng sớm được đọc hồi ký của tớ nên tớ vội đánh máy một phần Chương 2 gửi cho An Ninh Thế Giới để "thăm dò" nên hôm nay mới còn bản lưu là như vậy đó!...

Như vậy mình có thể tạm an tâm để chia sẻ bản PDF cho cộng đồng. Mong muốn được góp phần mang SỰ THẬT đến cho tất cả mọi người. Mục tiêu cuối cùng là thấu hiểu bản chất của xã hội mình đang sống, qua đó chung tay xây dựng một chính thể tốt đẹp hơn, không chỉ cho bản thân mình mà cho nhiều thế hệ mai sau!

Chương 1. ĐÔI ĐIỀU PHI LỘ VIẾT... SAU CÙNG

Tập “Hồi ký” này tôi đã viết xong từ năm 2000, nhưng do... hèn, tôi đã không dám cho nó ra mắt bạn đọc. Vâng, do... hèn, chứ chẳng phải do cái gì khác, tôi đã giấu nó đi, lại còn cẩn thận ghi thêm một dòng ở ngoài bìa “Đề xuất bản vào năm 2010”.

Như một lời di chúc dặn vợ con, khi tôi đã... chết!

Tới năm 2003, mang bản thảo ra đọc lại, thấy ngòi bút của mình sao vẫn còn rụt rè, vẫn còn lấp lửng. Mới biết mình vẫn còn chưa hết sợ sức mạnh tàn bạo của nền “chuyên chính vô sản” mà mình từng ném trái. Nhất là sợ rồi đây vợ con mình sẽ phải chịu đựng những đòn thù bản thiêu của bầy dã thú đội lột người, nếu chẳng may những gì mình viết ra rơi vào tay chúng.

Tôi thấy mình cần phải sửa lại cuốn sách – từ cách viết, từ cái nhìn chưa đủ tinh tường về những sự kiện lịch sử – và viết thêm về những con người cần được nhắc tới, mỗi người là một mảnh gương nhỏ, nhưng gộp lại người đọc có thể thấy hình ảnh một thời đại.

Và viết thêm một chương “TÔI ĐÃ HẾT HÈN”!

Nhưng đã đến chưa, cái thời cơ có thể đưa cuốn sách mà tôi ấp ủ bấy lâu ra trình diện người đọc? Vẫn còn chưa phải lúc chẳng? Ngẫm ra, tuy viết là “Tôi đã hết hèn”, nhưng trong thực tế cái hèn vẫn còn đó, nó vẫn bám chặt chẳng, như một bộ phận của cơ thể, cái sự mình khẳng định với mình rằng đã hết hèn mới chỉ là sự mạnh dạn với bản thân khi cầm bút mà thôi!

Còn đấu tranh trực diện với cái sức mạnh tăm tối đang cai trị đất nước, kìm hãm sự phát triển của cả một dân tộc là chuyện khác, không phải là điều ai cũng dám làm!

Đặc biệt, ba bốn năm gần đây tôi may mắn có điều kiện làm quen với Internet, nhờ đó mà được tiếp cận với rất nhiều người mà tôi vô cùng cảm phục. Dù đang sống ở trong nước, họ không hề sợ hãi trước đàn áp, ngục tù.

Đó là những Hoàng Minh Chính^[1], Trần Độ^[2], Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu. Bùi Minh Quốc, những Hoàng Tiến, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Cao Quận^[3]... Đó là những nhà sư, những linh mục tha chết không chịu đứng chung hàng với lũ tu sĩ “quốc doanh”, và nhiều, rất nhiều người khác nữa!

Cũng không thể không nói đến ảnh hưởng của hàng chục website cổ vũ dân chủ trên khắp thế giới, cũng như những gì bạn bè tôi, đồng đội, “đồng chí” cũ của tôi như Bùi Tín, Vũ Thư Hiên đã phải bỏ nước, bỏ cả vợ con ra đi để được viết lên Sự Thật, mở mắt cho bao người còn đang sống hèn như tôi. Không có những cái đó thì nhân dân còn tiếp tục bị lừa dối bởi lũ bôi bút cho đến nay vẫn ra rả ca tụng một chủ nghĩa đã lỗi thời với cả nhân loại.

Tôi cũng mong sao mỗi người trong các văn nghệ sĩ sắp già từ cõi đời nhầy nhụa này hãy để lại một “bản di chúc” nói lên Sự Thật, dù chỉ là 1/1000 Sự Thật, để tạ tội với đồng bào, về những gì mình đã vì miếng cơm manh áo, vì yếu hèn mà phải cúi đầu làm thân trâu ngựa. Được như Ba Người Khác của Tô Hoài^[4] cũng đã là tốt, làm được thế thì người viết cũng có thể được nhân dân “xá tội” cho phần nào.

Người đọc đang chờ xem “di cáo” của một Chế Lan Viên^[5], một Nguyễn Đình Thi^[6] – hai nhân vật đứng đầu bầy nô lệ cầm bút. Đáng ngạc nhiên là theo Nguyễn Đình Chính (con trai Nguyễn Đình Thi) thì cuốn hồi ký của Nguyễn Đình Thi sẽ chỉ được phép công bố vào năm... 2014?!

Sao lại lâu đến thế? Nguyễn Đình Chính vẫn còn sợ, còn tính toán thiệt hơn, còn bắt linh hồn người cha ở thế giới bên kia tiếp tục đóng kịch mãi sao? Hay là chính tác giả cuốn hồi ký dọa sẽ in năm 2014 vẫn còn chưa tin là chủ nghĩa cộng sản đã đến ngày tuyệt diệt?

Tôi sẽ phải đưa vào chương sẽ viết những nhận thức mới, tình cảm mới, những sự kiện bổ sung dưới ánh sáng mới, một chương gần như tóm tắt tất cả những gì tôi đã viết vào lúc chưa có được sự tiếp xúc và tiếp sức của phong trào đòi

tự do, dân chủ, đòi quyền con người đang ào ào dâng lên mỗi giờ, mỗi ngày trong cái xã hội độc tài đảng trị đáng nguyên rủa.

Viết xong chương bổ sung cần thiết, tôi sẽ công bố cuốn hồi ký của đời mình trên mạng Internet toàn cầu để mọi người nếu đã biết rồi sẽ biết thêm về mặt trái với những góc khuất của một xã hội tồi tệ được sơn son thếp vàng bởi một lũ bồi bút hèn hạ, trong đó, than ôi, có cả bàn tay của kẻ viết những dòng này.

Tại sao lại phải công bố trên Internet?

Bởi vì không thể trông chờ sự xuất hiện của một nhà xuất bản tư nhân nhờ “ơn trên” nào đó sẽ ra đời trong một cuộc đổi mới giả hiệu, và tập hồi ký này sẽ được in. Trong cái quái thai “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, nhưng vẫn độc tài với tự do tư tưởng, với nhân quyền tối thiểu, chuyện đó quyết không thể xảy ra.

Thật tình, tôi những ước mong lời nhắn gửi của tôi sẽ đến tay đồng bào, bè bạn, đồng đội, “đồng chí” cũ của tôi, những thế hệ sau tôi, kể cả “kẻ thù” của tôi nữa, trong dạng một cuốn sách bằng giấy trắng mực đen hơn là một cuốn sách trên màn hình máy tính. Mạng thông tin toàn cầu cho tới nay vẫn còn là một cái gì xa lạ với tuyệt đại đa số dân chúng Việt Nam, kể cả nhiều người gọi là có học nhưng đã về già, không còn sức để đọc mấy trăm trang trên computer!

Cuối cùng, xin người đọc, nhất là các bậc thức giả, hãy lượng thứ cho những thiếu sót, những nhầm lẫn ở chỗ này chỗ khác về tên tuổi, địa danh, ngày, tháng... mà một cây bút “trẻ” ở tuổi 80, tài vốn hèn, sức đã kiệt, có thể mắc phải.

Sài Gòn ngày 1 tháng 5 năm 2007

[1] *Hoàng Minh Chính, tên thật Trần Ngọc Nghiêm (1920–2008), từng giữ các chức vụ Phó chủ nhiệm Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Viện trưởng Viện Triết học Mác-Lênin. Bị khai trừ khỏi ĐCS năm 1968 trong vụ “Nhóm ”xét lại chống đảng”. Những chú thích cần thiết để bạn đọc hiểu thêm về nhân vật được nhắc đến là của nhà xuất bản.*

[2] *Trần Độ (1923–2002), nhà văn, trung tướng, từng giữ các chức vụ phó chủ tịch Quốc Hội VNDCCH, trưởng ban Văn hoá Văn nghệ ĐCSVN kiêm thứ trưởng Bộ Văn Hóa. Về cuối đời, bị khai trừ khỏi ĐCS vì đấu tranh cho dân chủ hoá đất nước.*

[3] *Những người trong nước đấu tranh cho dân chủ được biết đến nhiều.*

[4] *Tô Hoài (1920), nhà văn nổi tiếng với những tác phẩm Dế Mèn Phiêu Lưu Ký, O Chuột, Truyện Tây Bắc...*

[5] *Chế Lan Viên (1920–1989), tên thật Phạm Ngọc Hoan, nhà thơ nổi tiếng với những tập thơ Điêu Tàn, Ánh Sáng và Phù Sa...*

[6] *Nguyễn Đình Thi (1924–2003), một nghệ sĩ đa tài, nhà văn nhà thơ, nhà nghiên cứu, nhạc sĩ sáng tác, có nhiều tác phẩm trong mọi lĩnh vực.*

Chương 2. VÌ SAO TÔI VIẾT HỒI KÝ?

Khi người ta bắt tay vào viết hồi ký, ấy là lúc mọi khát vọng sáng tạo đã cạn, mọi ham mê, hoài bão đã tắt, và thần chết đã cầm lưỡi hái hiện trước cửa sổ...”

Câu mở đầu đó, nếu tôi không nhầm, là của George Sand^[1] mà tôi đã đọc, đã thương cảm và đã tự nhủ rằng rồi đây chính mình cũng sẽ phải để lại cho đời ít dòng nói thật khi bước vào tuổi 70, nếu như cái chết lãng nhách không đến bất chợt!



Biết đâu đây, rồi đây lịch sử sẽ có thêm được một số chi tiết trong “tội ác diệt văn hóa” của nhà cầm quyền Việt Nam trong một thời gian dài trên nửa thế kỷ nhờ những chứng liệu được ghi trong hồi ký của một kẻ từng làm thứ văn nghệ gọi là “vì Đảng vì dân” trong suốt đời mình.

Hãy nhìn lại lịch sử văn học nghệ thuật ở miền Bắc Việt Nam mà xem.

Một lỗ hồng lớn!

Đúng vậy!

Hậu thế sẽ thắc mắc: làm sao mà từ năm 1945 đến đầu thế kỷ 21, nhân tài đất Việt ở miền Bắc Việt Nam – một thứ Đảng Ngoài của lịch sử lặp lại – ít ỏi đến thế?

Tác phẩm của họ đâu rồi, ngoài lều tều mấy bài thơ của Hữu Loan^[2], Trần Dần^[3], Phùng Quán^[4]...? Chẳng có một tiểu thuyết, một đoạn văn nào đáng được trích giảng trong các trường từ tiểu, trung đến đại học hay sao? Vậy mà trong suốt thời kỳ đất nước ta nằm dưới “sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt” và “duy nhất đúng đắn”

của những tên “xuất thân thành phần cơ bản”, trình độ học thức ở mức “đánh vần được chữ quốc ngữ”, các văn nghệ sĩ công chức ở nơi này vẫn được nhà cầm quyền trao tặng “Giải thưởng Nhà Nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và đủ thứ bằng khen giấy khen, được trang trọng lồng kính treo kín những bức tường phòng khách! Thử hỏi những tác phẩm được khen nức khen nở ấy giờ đâu rồi?

Té ra tất cả đã bị lịch sử xếp xó.

Hơn thế nữa, những tác giả được Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa khen hàng loạt nọ trong thực tế còn là những kẻ bán rẻ lương tâm đã lợi dụng các loại hình văn nghệ để ca ngợi những điều bất nhân, bất nghĩa bị cả nhân loại phi nhổ: khuyến khích con đấu cha, vợ tố chồng; hô hào kích động người cùng một nước chém giết lẫn nhau; ra sức ngợi ca những tên sát nhân khét tiếng như Stalin^[5], Mao Trạch Đông^[6]... thậm chí, còn quý gồi khẩu đầu tạ ơn những tên đao phủ và cái tổ chức tội ác là “Đảng đã cho ta một mùa xuân”^[7], dạy những đứa trẻ bập bẹ biết nói: “tiếng đầu lòng con gọi Stalin!”^[8] Nhục nhả thay cho những kẻ cam tâm bội đít, luôn tròn kẻ giết cha mình!

Vậy mà cho tới cuối thế kỷ 20 vẫn còn những kẻ u mê cứ tưởng các “tác phẩm” tuyên truyền cho cuộc chiến huynh đệ tương tàn, cho hận thù dân tộc, cho đấu tranh giai cấp của chúng là giá trị lắm!

Cứ xem chúng tăng bốc nhau, nịnh bợ nhau, bôi xấu nhau, kiện cáo nhau, để được nhận cái... vết như một thời làm lính văn nghệ của Đảng thì thấy.

Không thể nín nhịn mãi, nhân dịp người ta tổ chức mừng sinh nhật 70 tuổi của tôi để ghi công những năm làm nô bộc của tôi, tôi đã công khai phủ nhận tuốt tuột những gì tôi gọi là “tranh cổ động bằng âm thanh” trên Tivi Sài Gòn. Tôi kiên quyết không cho phát lại những gì tôi được nhà cầm quyền ngợi khen suốt quá trình sáng tác. Để nhắc đến những tác phẩm của tôi, tôi chỉ đồng ý lên một chương trình do chính tôi soạn thảo và đặt tên. Nó gồm những tiếng nói của trái tim bị cấm đoán, bị lên án, thậm chí bị trù dập suốt nửa thế kỷ.^[9]

Sau hết, dựa vào thời cơ “Đổi Mới”, nhờ những bạn bè đồng tình với tôi và còn giữ được một số quyền hành cuối cùng trước khi về hưu, chương trình Nửa Trái Tim Tôi của Tô Hải đã ra mắt trọn một tiếng đồng hồ với toàn những “tác phẩm bỏ tù lạnh”, với những lời tuyên bố gây “sốc” mạnh trong giới làm nhạc ăn lương.

Những đồng nghiệp thực sự có tài và có tâm sự giống tôi thì hài lòng. Số này, khi trả lời phỏng vấn, cũng chỉ dám nhận một cách khiêm tốn con số ít ỏi những gì mình làm ra xứng đáng được gọi là tác phẩm.

Còn số khác, những “nhạc sĩ” bám chặt thành tích 500, 1000 bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác, động viên con em ra chiến trường hiện còn tiếp tục lái nhái kể công với Đảng để xin “tí tiền cơm” nhân danh giải này giải nọ thì tự ái, nổi khùng,

Họ gọi tôi là “tên phản động”.

Trả lời những câu hỏi của báo chí hoặc truyền thanh, truyền hình tôi luôn nhắc lại nguyên lý bất diệt của nghệ thuật: “Chỉ những gì từ trái tim mới đến được trái tim”! Nhưng trái tim của tôi, hỡi ôi, gần một thế kỷ qua lại không đập vì...tôi! Nó bị trói buộc, bị cưỡng bức phải đập vì những cái xa lạ với tôi: vì Đảng, vì hai cuộc chiến, vì những tín hiệu nhập khẩu từ các nước cộng sản Nga, Tàu.

May thay, thời thế rồi cũng đổi thay.

Liên Xô, “quê hương của cách mạng vô sản toàn thế giới”, “ngọn đuốc soi đường cho nhân loại” sụp đổ cái rụp. Thần tượng Marx, Lénine, Stalin gần 70 năm được tôn thờ hơn cả Chúa Trời bị đập tan!

Đọc hồi ký, di bút của các văn nghệ sĩ vĩ đại của mọi thời đại như Beethoven, Modigliani, Rubinstein, Stravinsky, Liszt^[10]... hay của các nhà chính trị như De Gaulle, Khrutchev, Nixon^[11]... càng thấy cái cao thượng của họ bao nhiêu càng thấy cái bẩn thỉu, thấp hèn của các nhà “chính chợ” (politicaillerie) bấy nhiêu.

Biết bao tên tuổi lớn đã chịu sự hắt hủi, lên án, thậm chí săn đuổi, cách ly của một thể chế, của tập đoàn nắm quyền lực, kể cả bị lên án là “phản bội” đã để lại cho chúng ta các tác phẩm ghi lại những gì họ suy ngẫm qua những trải nghiệm trong cuộc đời, những buồn đau, khổ cực, những chịu đựng ghê gớm cả về vật chất lẫn tinh thần để tồn tại, để tìm tòi và sáng tạo.

Trong khi đó, hồi ký của các “lãnh tụ cách mạng” chỉ là những cuốn sách nhăng cuội, viết ra cốt tự đề cao mình một lần cuối, để giải thích (chống chế thì đúng hơn) cho những hành động sai lầm, để đổ tội cho người khác về những thất bại mang tính lịch sử mà kẻ viết hồi ký chính là tội phạm.

Vậy thì, tôi, Tô Hải, một cái tên được nhiều người biết đến ở cái thời “âm nhạc phục vụ công nông binh”, ở cái thời mà âm nhạc, nếu không làm đúng yêu cầu của Đảng là lập tức bị bọn “quan văn nghệ” lên án là “mất lập trường”, là “cá nhân tiểu tư sản”, thậm chí là “âm nhạc phản động”, có gì để mà hồi với chẳng ký?

Bánh xe lịch sử quay với tốc độ kinh hoàng đã cuốn phăng những “tác phẩm”, và cả những tác giả của chúng từng đoạt giải thưởng này huân chương nọ – lại than ôi, có cả tôi trong đó!

Lẽ công bằng chậm chạp cho đến nay đã phục hồi một cách rụt rè (không cần một quyết định hành chính nào hết) những tác phẩm và những tác giả một thời bị đoạ đầy, bị cấm đoán. Cuộc Đổi Mới, thực tế là trở lại như cũ, những quan niệm về cái đẹp đã cho những “tên tuổi lớn” một thời trong mọi lãnh vực quân sự, chính trị, văn học, nghệ thuật những cái tát tinh người!

Trong “con đau cuối đời”, một số cựu uỷ viên trung ương đảng không còn chỗ ngồi ghé trong các ban chấp hành mới, mấy ông tướng bị cho ra rìa, ngồi chơi xơi nước hoặc bị khai trừ khỏi đảng vì bất tuân thượng lệnh, đã tỉnh ngộ. Kinh nghiệm một đời theo Đảng đã cho họ cái để viết nên những trang “sám hối” có phần nào giá trị. Họ phải trả giá cho sự dám nhìn lại cuộc đời bằng con mắt khách quan và tỉnh táo bằng sự trừng trị tương đối nhẹ nhàng so với người đối kháng khác: bị giam lỏng tại nhà, bị cắt điện thoại, tịch thu computer...

Trong khi đó – tôi xin nhắc lại – mấy anh văn nghệ sĩ mơ ngủ vẫn còn xúm đông xúm đỏ chen lấn nhau để giành bằng được mấy cái giải thưởng cho những tác phẩm mà con cháu ngày nay chẳng còn coi là cái giống gì. Ấy là chưa kể những kẻ chẳng bao giờ góp mặt trong nền văn nghệ, kể cả văn nghệ “phục vụ cách mạng”, nhân dịp này dịp khác cũng được nhà nước vô sản hào phóng ban thưởng về “sáng tác”!

Một bức tranh cười ra nước mắt.

Riêng tôi, khi chẳng còn lao động nghệ thuật được nữa (đúng hơn là không còn muốn lao động nghệ thuật nữa) bỗng dưng lại được cái Nhà Nước công nông binh tặng cho cái “Huân Chương Lao Động Hạng Nhất”.

Và khi không còn sáng tác nữa (đúng ra là không muốn sáng tác nữa) thì lại được người ta treo lên cổ cái mẽ-day “Giải thưởng Nhà Nước”! Sướng chưa?

Tội nghiệp cho mấy anh Văn Chung^[12], Nguyễn Đình Phúc^[13], Lê Yên^[14], Vũ Trọng Hối^[15], Trần Ngọc Xương^[16]... chẳng còn sống ở trên đời để mà hưởng cái Giải thưởng Nhà Nước nọ. Nói thêm chút cho vui: cái giải thưởng này quy ra tiền thì cũng được gần bằng một phần mười giải thưởng tặng cho hoa hậu đấy. Mà để làm hoa hậu thì cần quái gì phải có học.

Bi kịch hay hài kịch đây?

Dù sao thì cái giải thưởng đáng giá hai năm lương hưu của tôi cũng là món tiền thêm vào cho hai năm tôi ngồi viết những trang tiếc nuối cuộc đời mà các bạn đang cầm trong tay. Không có nó tôi đành ôm cả núi ân hận mà về với đất.

Không có nó thì biết lấy gì ăn để mà viết? Cho nên tôi cũng thấy cần phải ghi lại ở đây “lời tri ân” đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam đã tạo điều kiện cho tôi viết nên những dòng hồi ký này

Thế là, với sức tàn còn lại, tôi bắt đầu...

Những hình ảnh đầu tiên đến với tôi rõ nét nhất chính là những thời gian, không gian, sự kiện và những con người đã mang lại cho tôi những cảm xúc, những niềm vui và nỗi buồn.

Trong đầu tôi tràn ngập hồi ức đòi được thoát ra. Vì thế trong khi viết, tôi luôn phải cố gắng sao cho khỏi lạc “chủ đề tư tưởng” (cách nói méo mó trong ngôn từ văn nghệ cộng sản). Và trước hết, tôi phải đề bẹp được sự “hèn nhát” trong tôi, là cái đã bén rễ sâu chắt trong một thời gian quá dài sống trong lồng kín, cách ly bầu trời tự do.

Tôi sẽ viết để bạn bè, con cháu hiểu và thông cảm với nỗi đau của những người cả cuộc đời phải sống và làm việc với cái đầu và trái tim của tên nô lệ.

Tôi tình nguyện làm một trong những người vạch trần những bộ mặt chính trị dỏm, văn nghệ dỏm, những tên cơ hội, đã cản trở, giết chết tác phẩm, đẩy những tài năng vào hố sâu quên lãng.

Đáng buồn là những chuyện được giấu kín đó, tôi đều được biết, thậm chí còn được tham dự các kế hoạch hại người (được gọi là kiểm điểm, học tập, thu hoạch...) ngay từ khi chúng mới được phác họa, trong suốt quá trình tôi ở cương vị cấp uỷ, lãnh đạo chỉ đạo nghệ thuật.

Để bảo vệ chỗ đứng của mình, tôi đã không dám cãi lại những lời chửi rửa bỏ tôi là đồ “phản động”, mẹ tôi là “Việt gian”, họ hàng nhà tôi là “tay sai đế quốc”!

Vậy thì làm sao tôi dám bảo vệ cho một Đoàn Phú Tứ là không phản bội, một Phạm Duy^[17] là không phải “dinh tề” chỉ vì không chịu được gian khổ”?

Tôi đã chọn con đường cúi đầu nín lặng mặc dù tôi biết rõ nguyên nhân vì sao ông cậu Đoàn Phú Tứ^[18] của tôi phải về Thành, biết rõ không ai không sợ chết mà lại dám một mình vác đàn, nhịn đói vượt U Bò, Ba Rền vào chiến trường Bình Trị Thiên ác liệt nhất để viết nên Bà Mẹ Gio Linh, Về Miền Trung như Phạm Duy.

Tôi đã là thế đấy.

Những âm mưu hạ tiện đó, tôi không phải không biết. Trái lại, tôi hiểu ra ngay từ lúc chúng mới được bàn bạc trong “nội bộ”. Lòng tôi chống lại thủ đoạn hại người, nhưng miệng tôi lại không dám nói ra.

Nổi bất bình bị dồn nén ám ảnh tôi suốt mấy chục năm trời. Dần dà, nó biến tôi thành một núi mâu thuẫn. Mặc dầu tôi tự nguyện dồn nén, miệng núi lửa kia thỉnh thoảng lại bộc ra. Những phản ứng không kìm được xảy ra ngày một nhiều. Thế là chúng được các công bộc mẫn cán của Đảng ghi lại bằng giấy trắng mực đen trong lý lịch đảng viên của tôi, kèm theo nhận xét “không có ý thức bảo vệ Đảng”, hay “phát ngôn vô trách nhiệm”. Tôi mang tội “không có ý thức bảo vệ Đảng” chẳng qua vì tôi không chịu bảo vệ Đảng và những đảng viên có chức có quyền làm những điều sai trái.

Ngay cả với trưởng ban Tổ Chức Trung Ương Lê Đức Thọ^[19] quyền sinh quyền sát là thế mà tôi cũng dám nói thẳng mặt: “Tại sao khi những người nhân danh Đảng làm bậy, chúng tôi phê phán họ thì lại bị ghép vào tội chống Đảng, chống chủ nghĩa cộng sản? Tại sao lẽ phải bao giờ cũng thuộc về họ, mặc dầu họ không có một xu kiến thức để đối thoại với chúng tôi?”

Đó chỉ là một trong những “cú liều” đem lại cho tôi nhiều thiệt thòi, cay đắng.

Với những “cú liều” này, bạn bè bảo: “Tô Hải là thằng “có bản lĩnh”. Những người cũng nghĩ như tôi nhưng biết giữ mồm giữ miệng thì khoái lắm, vì đã có Tô Hải nói thay mình! Số còn chức còn quyền nhưng không đến nỗi tột tệ quá thì cố tìm cách “hãm phanh” tôi lại để các “anh trên” đỡ vì đau đầu mà phạng lung tung.

Còn tôi, ở cái tuổi ngoài 70, chẳng còn gì để mất, lại được sự cổ vũ của số lớn bạn bè, tôi cứ “nổ” khi có điều kiện.

Cũng có người cho rằng tôi “dại” có cỡ, có kẻ nhắc là “cẩn thận kéo vào tù!”

Nhưng tôi đã quyết: 55 năm miệng bị lắp khoá kéo, giờ đây đã già, đã về hưu, có muốn chia sẻ với bạn đọc những hồi ức của đời mình thì cũng chẳng còn phải e ngại những lời ong tiếng ve rằng mình vì tư lợi, muốn kiếm chác cái gì.

Còn về Đảng ư? Tôi đã cóc cần nó từ khuya rồi và hết sức vinh dự được trở lại hàng ngũ nhân dân đang bị một nhóm người bắt sống cuộc sống trại lính, ăn gì, mặc gì, xem gì, đọc gì, thậm chí chết kiểu gì cũng đều do họ quy định và cho phép!

Tôi đã nói và sẽ nói, nói tắt, nói với bạn bè, với người thân, với con cháu, chắt, chít, chít những gì mà bộ não ông già 70 còn ghi nhớ được về cái thời tưởng mình là một cánh đại bàng bay bổng giữa trời.

Nhưng, than ôi! Gần hết cuộc đời, tôi vẫn chỉ là “con đại bàng... cánh cụt”, chạy lè tè trên mặt đất mà vẫn vấp ngã đến gãy mỏ, trụi lông.

Hi vọng rằng sau khi đọc hồi ký này người đọc sẽ thương cảm cho tôi, cho các bạn tôi, những người ngây thơ, tội nghiệp, cả cuộc đời bị lừa dối và đi dối lừa người khác một cách vô ý thức.

Biết đâu chẳng có ngày đất nước này hoàn toàn “đổi mới” thật sự, hồi ký này sẽ được in ra để làm tài liệu lưu trữ về một thời cay đắng và tủi nhục nhất trong lịch sử Việt Nam. Và, may ra, lạy trời, những “đại bàng cánh cụt” chúng tôi sẽ được nhắc tới, như những chứng nhân lịch sử.

Nhưng, “vừa là tội đồ vừa là tông phạm” làm sao những con đại bàng cánh cụt kia có thể bay cao, bay xa?

Thôi thì xin làm con sói của Alfred de Vigny^[20], con bói cá của Musset^[21] tru lên tiếng rú cuối cùng, phanh ngực, xé lòng, hiến cho lịch sử một mẫu trái tim, một mẫu trí óc, một chút hơi tàn của thân xác.

Với niềm tin vô bờ bến rằng ngày tàn của chủ nghĩa cộng sản Việt Nam đã đến rất gần, dù có chậm hơn ở các nước bậc cha ông, anh cả, anh hai đến vài ba thập kỷ, niềm tin ấy vẫn cháy bỏng trong tôi thúc giục tôi vứt bỏ mọi sợ hãi, mọi hèn kém để ngồi vào computer.

Tôi bắt đầu...

-
- [1] *George Sand, tên thật Amantine Lucile Aurore Dupin (1804–1876), nhà văn Pháp.*
- [2] *Hữu Loan (1914), nhà thơ, nổi tiếng với bài Màu Tím Hoa Sim.*
- [3] *Trần Dần (1926–1997), nhà thơ, nhà văn, một trong số người đứng đầu phong trào văn nghệ sĩ đòi tự do sáng tác Nhân Văn Giai Phẩm.*
- [4] *Phùng Quán (1932–1995), nhà văn trong Nhân Văn Giai Phẩm.*
- [5] *Iosif Vissarionovich Stalin (1878–1953), tổng bí thư Đảng Cộng Sản Liên Xô từ 1922 đến 1953, kiêm chủ tịch hội đồng bộ trưởng, đại nguyên soái tổng tư lệnh quân đội Liên Xô.*
- [6] *Mao Trạch Đông (1893–1976), chủ tịch Đảng Cộng Sản Trung Quốc từ 1943 cho đến khi qua đời.*
- [7] *Phạm Tuyên (1930), con ruột nhà văn hoá lớn Phạm Quỳnh bị Việt Minh sát hại năm 1945.*
- [8] *Thơ của Tố Hữu (1920–2002), nhà thơ cộng sản, người nắm vai trò lãnh đạo nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.*
- [9] *Xem VCD “To Hai – Grandeur et servitude” – Tác giả chú thích.*
- [10] *Ludwig van Beethoven, nhạc sĩ vĩ đại, người Đức (1771–1827); Amedeo Modigliani (1884–1929) nhạc sĩ người Do Thái, ra đời ở Ý; Arthur Rubinstein (1887–1082) nhạc sĩ dương cầm lừng danh mọi thời đại; Igor Stravinsky, người Nga (1882–1971) nhạc sĩ, được coi như nhà cách mạng trong âm nhạc; Franz Liszt, người Hungary (1811–1886), nhạc sĩ dương cầm tài danh, đồng thời sáng tác nhạc tôn giáo nổi tiếng.*
- [11] *Chính khách Pháp, Nga, Mỹ thời cận đại.*
- [12] *Nhạc sĩ Văn Chung, tên thật Mai Văn Chung (1914–1984) thuộc thế hệ đầu của nền tân nhạc Việt Nam, tác giả của những nhạc phẩm nổi tiếng Bóng ai qua thềm, Trên thuyền hoa...*
- [13] *Nguyễn Đình Phúc (1919–2001) là một nhạc sĩ, họa sĩ và nhà thơ, nổi tiếng với những ca khúc Cô lái đò, Lời du tử (trước 1945), Chiến sĩ Sông Lô, Quân tiên phong, Bình ca, Tiếng đàn bầu...*
- [14] *Lê Yên (1917–1998), nhạc sĩ thời kỳ tiền chiến, nổi tiếng với các ca khúc Bể Bàng, Xuân Nghệ Sĩ Hành Khúc, Ngựa Phi Đường Xa...*
- [15] *Vũ Trọng Hối, nhạc sĩ, hoạt động âm nhạc từ những năm Kháng chiến chống Pháp tại Liên Khu III, hàm đại tá.*
- [16] *Nhạc sĩ, sáng tác trong kháng chiến chống Pháp tại Liên khu 3.*
- [17] *Phạm Duy, tên thật Phạm Duy Cẩn (1919), nhạc sĩ nổi tiếng với rất nhiều tác phẩm được thính giả mến mộ.*
- [18] *Đoàn Phú Tứ (?–1989), nhà văn, dịch giả.*
- [19] *Lê Đức Thọ (1911–1990), biệt hiệu Sáu Búa, từng giữ nhiều chức vụ lớn nhất trong bộ máy cầm quyền của ĐCSVN, nổi tiếng là người có bàn tay sắt trong sự cai trị.*
- [20] *Alfred Victor de Vigny (1797–1863), nhà văn, nhà soạn kịch Pháp.*
- [21] *Alfred Louis Charles de Musset-Pathay (1810–1857), nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch Pháp.*

Chương 3. TUỔI ẤU THƠ

Người ta thường nói: “Mở mắt chào đời” hoặc “Cắt ba tiếng khóc chào đời”. Trường hợp tôi ra đời thì ngược lại! Tôi đã...“nhắm mắt chào đời” và...cười sằng sặc khi ra khỏi bụng mẹ!

Chuyện bịa?

Không! Thật trăm phần trăm.

Mẹ tôi kể lại tôi ra đời không bình thường. Con “đường ra” đúng là “ra...khỏi bụng”! Tôi vì to con quá (gần 4 kí-lô), mà lại là con đầu lòng, nên người ta phải mổ để “búng” ra sau con trở dạ của mẹ tôi kéo dài hơn mười tiếng đồng hồ! Tôi ra đời “mắt nhắm nghiền, miệng phát ra tiếng sằng sặc như tiếng cười”, có lẽ do bị nghẹt thở, chứ không phải tiếng khóc!

Hơn thế nữa, miệng tôi lại có sẵn hai cái răng cửa!

Tiếng cười ở cái miệng có sẵn răng cửa của một thai nhi trở thành công dân Anamít ngày 24 Septembre 1927 sau này được họ nhà Tô bảo rằng tôi đã cất tiếng “cười ngạo nghễ chào đời!” Hai cái răng này mãi 4 năm sau mới chịu rụng để tôi bị mang hai tiếng “Hải sún”! Khi răng mọc hai cái mới, vừa to vừa dài khác thường thì tôi lại bị đổi tên thành “Hải hô”, “Hải mõ” vì tôi to béo cũng quá khổ. Những năm sau này, người nào yêu tôi thì gọi là “răng duyên”, người ghét tôi thì gọi là “răng nhai”, “răng đớp”.

Tôi được cứu sống nhờ những cú phát thật mạnh vào mông mới chịu cất tiếng khóc. Phải chăng đó là điềm gở vì kể từ lúc trở thành “công dân của xứ bảo hộ Bắc Kỳ” cho tới sau này, tôi luôn bị “ăn đòn” mới sáng mắt, mới chịu khóc! Thằng quỷ sứ là tôi ra đời đúng 5 giờ 10 phút tại nhà thương hàng Đồng, Hà Nội và ra đời như vậy đó!

Tờ khai sinh bằng tiếng Tây gọi là Acte de naissance với các mục ngày sinh, tháng đẻ, tên cha, tên mẹ, tuốt tuốt đều bằng tiếng Pháp, tôi còn giữ một bản trong ba lô mãi những năm đã thành anh Vệ Quốc Quân. Chính cái tờ khai sinh nửa Tây, nửa ta này một lần đã làm tôi suýt mất mạng vì mang nó trong ba lô và bị những người có tinh thần cảnh giác cách mạng cao phát hiện, tưởng là truyền đơn tiếng Pháp. Cũng may là trong đám kiểm tra hành trang của tôi trước lúc vượt đường số 5 lại có một ông chỉ huy nguyên là đội khổ xanh biết nó là loại giấy gì. Nếu không, tôi đã bị mấy ông nông dân răng đen cho đi “tàu suốt” như những cô gái, những ông già bị chết oan uổng vì chạy tản cư ngày đầu kháng chiến lại mang theo cả “livret scolaire” – học bạ, mặc áo, đi tất có ba màu xanh-trắng-đỏ: cờ Pháp!

Tôi nhớ rõ tham mưu trưởng chiến khu III Vũ Hiến lúc ấy đã nói “Thà giết lầm 10 người còn hơn để lọt một tên Việt gian”! Tất nhiên, ông tham mưu trưởng của tôi không phải là người sáng tạo ra cái khẩu hiệu ghê rợn đó. Ông chỉ nhắc lại lời các lãnh tụ của ông mà thôi. Đó là cái rừng mình đầu tiên trong ngàn vạn cái rừng mình sau này suốt quá trình tôi đi theo cách mạng!

Trở lại chuyện tôi ra đời, to như Tây, khai sinh nửa Tây nửa ta, và nghe kể lại, khi đón tôi về nhà có cả kèn bú-dích^[1], vì nhà tôi ở phố Bảo Khánh đang inh ỏi tiếng kèn đón ông vua con Bảo Đại^[2] ra Bắc Kỳ du hành quanh hồ Hoàn Kiếm!

Bản nhạc đầu đời tôi được nghe, như thế, là một bản kèn Tây do lính ta thổi, có mặt cụ Đình Ngọc Liên^[3] nổi tiếng sau này và ông Tây Camille Parmentier chỉ huy!

Chẳng hiểu bố tôi có quá đề cao thằng quý tử không khi đã hơn một lần khoe với bạn bè: “Thằng Hải nhà tôi nó có “bông-gu”^[4] âm nhạc từ lúc mới đẻ! Cứ nghe nhạc bên nhà kèn nổi lên là nó khóc ré đòi bế đi nghe!”

Môi trường âm nhạc đầu đời này còn ảnh hưởng mãi trong tôi từ lúc nằm nôi cho tới khi biết ê a tiếng hát. Đó là nhờ bên phải nhà tôi có Nhà Thờ Lớn, bên trái có ki-ốt hoà nhạc hàng tuần của dàn nhạc harmonique quân đội, đằng sau là phố hàng Trống với tiếng bung, bung, cắc, cắc ... của những bác thợ sản xuất trống, cứ gõ đều đều không nghỉ từ sớm tinh mơ đến tận chiều tối.

Sự ra đời của tôi không được bà nội tôi (ông nội đã mất trước khi có cháu) và họ hàng hoan nghênh. Ít người thăm hỏi. Tất cả chỉ do lời dèm pha: “Thằng Hoàn, con Nhung (tên bố mẹ tôi) sinh ra quái thai”

Chả là bố tôi đã có vợ và một con trai ở quê, kết quả của một vụ tảo hôn nghe đâu kéo dài hơn 10 năm, từ khi bố tôi mới lên 8. Rồi bố tôi trốn khỏi thôn Thượng Phúc, xã Đại Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình để làm con nuôi một ông cậu ruột, bố đẻ của ông Nguyễn Hữu Trí, tổng trấn Bắc phần Việt Nam trong chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất 1945–1954. Gia đình ông cậu “thối không chịu được”, theo cách nhìn của bố tôi. Chính vì vậy, bố tôi đã mang trong đầu tư tưởng ghét Pháp từ rất sớm, nhất là ghét những người vào làng Tây!

Mãi sau này, lúc bà nội tôi qua đời, tôi mới được chứng kiến cái “thối” ấy nó ra sao. Đưa ma bà có đủ Tây trắng, Tây đen, Tây lai và rất đông con cháu... Tàu nữa. Thì ra ông cậu ruột của bố tôi, khi làm tham tá đầu toà đã lấy một bà vợ Tây. Bà này có con với một ông thống sứ chết trận cát-tô đít-duýt! (1914–1918) nên ông nuôi luôn con ông thống sứ (tôi phải gọi là chú Albert), thêm cả đứa con của ông thống sứ “nhật” được ở Maroc mà tôi chỉ gặp một lần nhưng vẫn nhớ tên là Mahomed. Ông tham và bà vợ cũng như mấy người con đều giữ tên ta nhưng vào làng Tây, hàng ngày nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Tây. Còn họ hàng người Tàu là do bà nội tôi có bà em ruột lấy một ông xì thầu chính gốc Quảng Đông. Bố tôi hay chửi cái thói nô lệ Tây nhưng ông cũng tự thấy sỗ dĩ ông nói được tiếng Tây như Tây chính là nhờ những năm tháng nửa làm cháu, nửa làm gia sư, nửa làm đầy tớ ở nhà ông cậu ruột “đờ-mi Tây” này. Tuy nhiên, về tình cảm họ hàng rõ ràng ông yêu cái phía họ hàng Tàu hơn họ hàng Tây rất nhiều.

Với cái nhìn hôm nay, bố tôi đúng là sản phẩm của một nền văn hoá tả pì lù. Đổ đíp-lôm xong, được bổ nhiệm tại nhà Dây Thép^[5] Hà Nội là ông làm ngay cuộc cách mạng đầu tiên: Không báo cáo gì với bà nội tôi, ông lẳng lặng làm lễ thành hôn với mẹ tôi, một cô đỡ Đông Dương (sage femme Indochinoise) khoá đầu tiên. Hậu quả của hành động vượt ra ngoài khuôn phép là ông phải chịu sự ruồng bỏ của họ hàng, của mẹ đẻ.

Khi tôi lên mười, bà nội tôi mới chịu ra thăm con, thăm cháu và đúng dịp hoà thuận với con cháu ấy, cụ đã từ trần ngay tại nhà đứa con trai độc nhất là bố tôi.

Tôi rất ít được sự săn sóc của cha mẹ vì cả hai đều là công chức, đi làm suốt ngày. Tôi, mẹ tôi còn phải “gác”, chưa kể những ca dễ khó, “bà đốc” bị gọi bất kể giờ nào. Bố tôi thì là một tín đồ của chủ nghĩa yêu nước, yêu dân tộc... không định hướng! Ông rất coi trọng các giá trị văn hoá dân tộc, coi trọng mọi lễ nghi truyền thống. Do được học và đọc khá nhiều, ông rất hiểu cái nhục mất nước. Tuy nhiên, ông không tin bất cứ tổ chức chính trị nào. Tôi còn nhớ khi biết ông bác ruột, Tô Đình Hoè, “làm cộng sản”, viết báo Le Travail^[6], ông đã tiên đoán: “Cộng sản là cái mà thằng Tây ghét nhất! Rồi đi Côn Lôn cho mà coi!” Quả như thế! Bác Hoè tôi bị bắt và bị đưa đi đâu không biết! Tới ngày Cách Mạng Tháng Tám, bác trở về thành người mất trí sau nhiều năm nằm cát-xô^[7] ở các nhà lao Sơn La, Côn Đảo. Và bố tôi, cho tới mãi sau này vẫn phàn nàn: “Chẳng có đảng nào xứng đáng để đi theo cả!” Ông là cả một khối mâu thuẫn lớn. Buổi trưa, ông mặc áo the thâm, đầu đội khăn xếp, xì xụp một bước tiến hai bước lùi trước bàn thờ tổ, dạy tôi cách khăn vái, thấp nhang. Buổi tối, ông mặc bộ đồ Tây do Charles Mau’s – Chu Mậu cất, đeo cà vạt Nicky, xức nước hoa Lantheric đi nhảy đầm!

Ông cũng là một “nhạc công toàn diện” về nhạc cụ dân tộc. Trên tường phòng khách nhà tôi là cả một bộ sưu tập về đàn tranh, đàn nguyệt, đàn tứ, sáo, tiêu, nhị, hồ... cái nào cũng khảm sà cừ, lũng lảng cái tua đỏ. Ông có thể ngồi rung đùi chơi tất cả mọi nhạc cụ đó. Có lẽ tôi mê nhất là cây đàn một dây mà ông chỉ gảy một tiếng rồi nấn ra không biết bao nhiêu nốt. Những lúc ấy, ngồi bên ông, tôi trở mắt ngạc nhiên rồi cười thích thú, thỉnh thoảng lại đưa tay bịt ngay dây đàn để ông nổi cáu mắng yêu: “Yên nào, để bố đánh cho mà nghe”!

Khiêu âm nhạc của tôi thực sự phát triển khi một hôm, bố tôi thuê xe kéo, chở về một máy hát quay tay cùng một đồng đĩa nhựa, to, nhỏ. Tôi chỉ mong chóng đến tối vì cơm nước xong là bố tôi thường vặn máy hát.

Ôi, cái tiếng hát qua diaphragme neho neho tiếng kim sắt lúc bấy giờ, hấp dẫn tôi làm sao! Có điều bố tôi mua quá nhiều đĩa cải lương, một món hoàn toàn không hợp khẩu vị tôi tí nào. Đã thế, vở nào cũng dài năm sáu đĩa! Nào là Tội Của Ai, Xử Án Bằng Quý Phi, Huyền Châu Nữ ... với các giọng ca Năm Phi, Tư Chơi, Tư Út, Tư Anh, Năm Sang, Bảy Nhiêu... mà tôi rất ngán. Tôi chỉ mong nó chóng hết cho rồi, để bố tôi cho “ăn xen” mấy món “Dè-đơ-dà-múa”

(J'ai deux amours), “Actuya” (Arthur), “Căng-tông” (Quand on est matelot)^[8]... Những lúc ấy, có ai rủ đi chơi, tôi cũng không thể rời cái máy Bê Ka (Béka) tuyệt vời đó.

Cho đến một hôm, trong một bưu kiện từ Pháp gửi đến – bố tôi thường đặt mua theo các cuốn mẫu hàng – có một chồng đĩa hát thật to, loại 78 vòng/phút. Một thế giới âm nhạc hoàn toàn mới lạ đã mở ra trước mắt tôi. Đó là các bài hát tiếng Pháp của Rina Ketty, của Joséphine Barker, Tino Rossi ^[9], các bản độc tấu, hòa tấu của các nhạc sĩ lừng danh Schubert, Beethoven, Chopin, Liszt, Strauss ^[10]... Khả năng của cái máy quay tay lúc ấy chỉ có thể đọc những đĩa 78 và tôi được làm quen ngay từ tuổi lên 5, lên 7 các tiểu phẩm ngắn hoặc trích đoạn ouverture, rhapsodie của các tác giả cổ điển mà tôi sớm thuộc lòng. Một tác phẩm lớn duy nhất thu trong hai đĩa 78 có đến gần 50cm đường kính cũng về với chuyến hàng này. Đó là bản “giao hưởng chưa hoàn thành” của Franz Schubert. Tôi chỉ thấy bố tôi đặt lên máy một lần duy nhất. Tôi giương tròn mắt lắng tai nghe, nhưng sao thấy nó dài quá, khó nghe quá và...chán quá! Thời ấy, bố tôi có lẽ cũng “nghe nói” người ta đã thu thanh Symphonie Inachevée^[11] vào đĩa nên ông đặt luôn để tỏ ra mình trí thức hay để cố tìm hiểu một tác phẩm mà ông đã nghe nói, đã đọc đâu đó mà chưa có dịp tìm hiểu, tôi không rõ.

Tuy nhiên, điều rõ ràng là dù trân trọng nó như thế, sau khi lau chùi bằng tấm vải flanelle màu vàng, ông đã xếp nó vào tủ sách, cạnh những Horace, Les Misérables, Comédie Humaine, Polyeucte, Le Cid ^[12]... để chẳng nghe thêm lần nào nữa.

Tôi cũng chẳng thích thú gì những thứ khó hiểu đó. Định cao âm nhạc của tôi lúc ấy là Rêve d'Amour của Litz, Sérénata của Toselli, Menuet của Boccherini, Sérénade của Schubert, Tristesse của Chopin ...

Tôi thuộc lòng những giai điệu tuyệt vời này ngay từ khi chưa biết chữ. Tôi bắt đầu thấy ón những “bài ta theo điệu Tây” cũng như những đĩa hát của Năm Châu, Phùng Há^[13]... Những rung động do âm nhạc tạo ra cho tôi chính là những vốn cổ nước ngoài! Còn lại, tôi chỉ mong sao bố tôi sớm chán mà xếp nó vào tủ cho đỡ khổ tai. Nhưng ông thì không. Ông vẫn say mê vốn cổ dân tộc cũng như tỏ ra thời thượng bằng những tác phẩm ngắn của các tác giả cổ điển, những bài hát đang thịnh hành ở Châu Âu.

Ông còn làm tôi ngượng chín người với những lần mời các danh ca vọng cổ Phùng Há, Tư Chơi, Bảy Nhiêu về nhà tổ chức các buổi ca hát thính phòng, trong đó ông cũng là một cây đàn hoà tấu. Với hình ảnh nhếch nhác của các đoàn cải lương mà tôi chứng kiến từ trên gác nhà tôi (lúc ấy dọn về Khâm Thiên nhìn ngay sang rạp hát Phúc Thắng), tôi không chịu nổi chuyện bố tôi giao du với loại “xướng ca vô loài”, ăn chung ở chung, thuốc xái, cờ bạc, văng tục ngay dưới chân tôi. Mẹ tôi không bao giờ có mặt ở các buổi liên hoan văn nghệ kiểu ấy. Bà có ấn tượng về “bọn con hát” còn nặng nề hơn tôi. Bà thường nói xa nói gần: “Cẩn thận kéo rồi bán nhà, bán cửa, bỏ vợ, bỏ con đi theo chúng nó cho mà xem!”. Mâu thuẫn về cái “Hay” cái “Đẹp” nảy sinh ngay trong tập thể nhỏ bé là gia đình tôi để sau này ở các cuộc tranh luận về nghệ thuật tôi luôn khẳng định: “Áp đặt một cái Hay chung cho mọi người là điều không tưởng!”, “Bắt cả nước chỉ được sáng tác và thưởng thức một kiểu, ăn một món, là ngu xuẩn!”

Tôi sẽ kể về những bi hài kịch “văn nghệ phục vụ công nông binh” sau này mà trong đó, tôi là một “tội phạm, đồng phạm kiêm nạn nhân” ở các chương sau...

Trở lại với gia đình tôi.

Bố tôi, dù gì đi nữa đã là người khai tâm cho tôi về thẩm mỹ. Nhưng tôi đã không tiếp thu tất cả vốn hiểu biết của ông. Ông là người mê âm nhạc, nhưng âm nhạc cổ truyền với ông là chủ yếu. Âm nhạc thế giới với ông chỉ là thời thượng (snobisme). Sau này, tôi còn tiếc mãi giá mà biết say mê tiếng đàn bầu, tìm được cái hay cái đẹp trong những điệu hò Huế, điệu lý..., học ở ông cách “kim cổ giao duyên” từ sớm thì tốt biết mấy. Tôi chỉ mê nhạc cổ điển phương Tây, những bài hát bằng tiếng Tây, dù chẳng hiểu nội dung. Những giai điệu đẹp vô cùng của nó đã rung động tâm hồn nhỏ bé của tôi tới mức tôi như mê mẩn.

Tôi vui, tôi buồn và không ít lần, tôi khóc. Khóc khi tự tay mình vẽ những câu nhạc “si, đô, rê, đô, rê, đô, rê, đô, rê”...trong bản Menuet của Beethoven trên cây mandoline. Ôi! Chỉ có hai nốt “đô, rê” nhắc đi nhắc lại rồi đổ xuống cái kết nửa “la son son fa fa la son mi rê”...đã gọi trong tôi biết bao nỗi buồn, cho tôi biết bao tưởng tượng. Một chiều mưa rả rích?...Những bước chân lê trên đường?...Một nỗi cô đơn, lạnh lùng đến vô tận?...

Sao mà âm nhạc có sức truyền cảm mãnh liệt, thần kỳ đến thế! Chẳng cần có lời! Chẳng biết nó ra đời ở đâu! Chẳng biết do ai sáng tác! Lúc ấy làm sao tôi đọc nổi tên các nhạc sĩ Đức, Pháp, Ý. Và sau này, tôi càng khẳng định: Âm nhạc chỉ có Hay và Dở. Chẳng có âm nhạc đích, âm nhạc ta, âm nhạc có lập trường, âm nhạc mất lập trường nào hết. Tất cả nhận thức đầu đời này té ra vẫn là chân lý!

Những gì tôi tiếp thu được từ tám bé trong gia đình về âm nhạc còn phải kể đến cái tập thể nho nhỏ ở “nhà dưới”. Nó gồm anh bếp Tý, anh xe^[14] Lạc, vú Hải, vú Hiền, vú Bích và sau này đến vú Nga thì... nông dân không còn ở “nhà dưới” của gia đình tôi nữa! Lý do: Cách mạng đã nổ ra và kiếp đi ở chấm dứt.

Do bố mẹ tôi quanh năm ngày đi làm, tối tiệc tùng, và sau này bố tôi còn rơi vào con đường “xoa” thín cầu^[15], mẹ tôi rời nhà thương lại vui hội tổ tôm nên mọi việc trong nhà đều do một nửa tiểu đội người ở đảm nhiệm. Chính các bà vú già, anh bếp, anh xe, vú Hiền, vú Bích (mẹ tôi cứ dè xòn xòn vì dè xong đã có người nuôi) là những người gần gũi nhất đối với anh em tôi. Nhiều người trong số họ đã để lại cho tôi những ấn tượng khó quên, tạo cho tôi những rung động đầu đời trong lãnh vực “văn nghệ bình dân”. Người tôi nhớ nhất là anh bếp Tý, chủ nhiệm “câu lạc bộ âm nhạc bình dân” mà trụ sở là cái bếp nhà tôi, rộng độ 20 mét vuông, có tường và nền lát gạch men trắng toát. Ở đấy, cứ tối đến, khi bố mẹ tôi vắng nhà, cả đám người ở từ quê ra lại họp nhau trao đổi tâm tình. Tôi không thể quên những chuyện tiểu lâm “tục mà thanh” của anh bếp Tý. Nó gây cười cho cử tọa đến sặc sụa và người kể đôi khi bị mấy bà vú thưởng cho một cái phát nhẹ kèm theo câu: “Khi gió cái anh này!”

Anh chỉ cười, nhe đôi hàm răng vầu và dặn tôi lúc ấy đã 6, 7 tuổi: “Đừng có kể cho ông bà nghe nhé!” Tôi phục nhất cái tài bắt chước mèo đực, mèo cái đánh tiếng gọi nhau, gặp nhau rồi gào lên như sắp phát điên. Từ cổ họng anh, phát ra các tần số âm thanh, âm lượng, sắc thái, tình cảm lúc ngập ngừng, do dự, lúc mãnh liệt, sấn sỏ, lúc nhẹ nhàng, êm dịu, lúc bốc lửa, dồn dập để đi tới cao trào!

Sau này, khi học nhạc chính quy, để hình dung được p, mp, sf, conagitato, con fuoco, crescendo, decrescen-do, smorzando, rit, rall, poco a poco.. tôi thường nghĩ đến bài học của anh bếp Tý! Ôi, giá mà anh biết tôi vất vả thế nào khi đánh vật với bài học âm nhạc của ông thầy dòng, thầy Bích: “Moderato là chậm vừa? Allegreto là nhanh vừa? Allegro là nhanh? Vivace là hết sức nhanh?” Nhanh thế nào? Vừa thế nào? Có lẽ chỉ anh bếp Tý là người thực hiện mà chẳng cần học hành ba cái tiếng Ý càng dịch, càng giải thích, càng tối mù và xám xịt lý thuyết!

Trở lại với cái “câu lạc bộ bình dân” ở nhà tôi.

Chính từ đó mà tôi sớm làm quen với đủ thứ “bình dân” hay có, dở có. Từ những câu đố tục mà thanh, thanh mà tục, những truyện tiểu lâm hoàn toàn có mục đích gây cười, từ tiểu lâm đã kích đến những bài hát ví, hát chèo “người thật việc thật” (vừa hát vừa diễn), những điệu “sấm soạn”, “hề gậy” mà anh bếp Tý vừa hát vừa dùng dũa cả gõ lách cách, leng keng vào chiếc nồi rang. Sau này, khi được chính ông Năm Ngũ, bà cả Tam^[16] truyền dạy, các bài Sấm soạn, Hề gậy đã “vào” tôi không mấy khó khăn vì tôi từng bắt chước anh bếp Tý hát thử, gõ thử: “Gió cát trắng lân cái đêm đông trường...” từ thuở còn thơ rồi.

Chính những con người cụ thể, hát những điệu dân ca cụ thể đã làm tôi nhớ hơn, tác động vào tâm hồn tôi gấp nhiều lần những đĩa hát phát ra từ cái diaphragm (thời ấy máy chưa có loa) lạnh lùng. Nhưng khắc đậm nhất trong tôi mãi tới bây giờ chính là không khí giao hoà, không khí tâm đầu ý hợp, thương yêu nhau giữa những người cùng cảnh ngộ. Chính từ nơi ấy, tôi đã chứng kiến rất sớm một cuộc tình mà tôi cho là đẹp nhất, chân thật và trong sáng nhất, hợp lý nhất. Đó là cuộc tình giữa anh bếp Tý và vú Bích! Cả hai “cây văn nghệ” bình dân này đã “phải lòng nhau” ở cái câu lạc bộ nhà bếp nói trên.

Nó bắt đầu ra sao? Thế nào? Từ bao giờ?

Tôi không biết, vì chỉ biết họ “phải lòng” nhau qua một cuộc trao đổi giữa bố mẹ tôi mà tôi nghe được!

Mẹ tôi: “Phải tổng cổ cả hai đứa. Để chúng nó ở lại, có ngày ếnh ruột ra thì mang tiếng nhà mình”.

Bố tôi: “Nhưng đã bắt được chúng nó “tra trên gái dưới” gì đâu mà đuổi chúng nó cơ chứ? Con bé (em Bích tôi) đang quần vú nó, thằng Tý thì thật khó kiếm ai thay. Nó tháo vát, khéo xoay xở, đòi món ăn, lo cho cả trên mười miệng chỉ loáng một cái là xong. Đừng làm thế, tội hấn!”

Mẹ tôi: “Ai ở nhà mà biết chúng nó làm gì nhau? Làm sao tránh khỏi chứ? Mấy hôm nay con bé (em Bích tôi) bắt đầu diarrhée (ỉa chảy) rồi đó! Không thể để nó bú sữa con này được nữa đâu”.

Ngày ngày hôm sau, khi đi học trường sơ về, vừa tới cổng, tôi thấy vú Bích, tay ôm mấy bộ quần áo gói bằng một tờ nhật trình, nước mắt lưng tròng, đi ngược lại phía tôi. Vú cúi ôm lấy tôi, hôn vào hai má tôi, nói trong tiếng nấc: “Cậu Hải ở lại nhé! Tôi về quê đây, bà đuổi tôi rồi!”

Tôi thấy thương vú quá nhưng chẳng biết nói gì, vội chạy vào nhà cầm một trong số 4, 5 con búp bê để trên kệ đi-văng, đuổi theo vú: “Này, của em Hải cho vú đây, vú mang về cho bé vú ở nhà quê”. Vú vội vàng gạt tay, giấy nẩy: “Ấy chết! Chớ làm thế! Bà biết được, cậu chết đòn đấy”! Rồi vú lùi thui, gạt nước mắt bước đi.

Cái bóng dáng người đàn bà nhỏ bé, chậm chạp lê bước trên hè phố, đầu cúi gằm bồng làm tôi trào nước mắt. Tôi chẳng hiểu đây là thứ xúc cảm gì? Tôi đâu biết nước mắt của vú là nước mắt của một cuộc tình tan vỡ? Hay là sự oan uổng? Là nỗi đau khổ, sợ hãi trước một tương lai mờ mịt.

Tôi thương người đàn bà nghèo, chồng bỏ đi Tân Thế Giới, gửi con mình, đi nuôi con người khác, nay bồng chốc mất việc, nhất là, tuy vú nuôi em Bích nhưng vú yêu quý tôi, chăm sóc tôi còn hơn mẹ tôi nhiều. Hơn thế nữa, tuy còn nhỏ tuổi, nhưng tôi cũng thấy sự ra đi của vú Bích sẽ kéo theo sự giải tán cái “câu lạc bộ bình dân” mà tôi rất yêu, rất thích. Và... quả là như thế!

Anh bếp Tý nhờ bố tôi che chở, được ở lại nhưng từ ngày vú Bích ra đi, anh ít nói, ít cười hấn. Cơm nước dọn dẹp xong là anh tắt đèn, lên chiếc chõng tre nằm nghe từng đôi thạch sùng đuổi nhau trên trần mà thở dài và thỉnh thoảng lại chồm dậy hút thuốc lào vạt. Không bao giờ cái câu lạc bộ ẩm cúng và vui vẻ ấy họp lại nữa. Đôi lần, tôi mon men xuống bếp đều bị anh Tý xua tay đuổi lên nhà: “Ông cấm! Không được xuống đây nghe chuyện bậy nữa đâu!” Chuyện bậy? Thế mà cũng là bậy sao?

Cái “thắc mắc văn nghệ” đầu đời của tôi đã lần đầu nảy sinh. Còn chuyện anh bếp Tý và vú Bích cũng luôn làm tôi buồn và buồn mãi. Thương hại hai người, hai “vai chính” trong những đêm văn nghệ bình dân, đã mãi xa nhau, xa tôi. Thương anh bếp Tý trước vui vẻ, tiêu lâm suốt ngày, nay cứ thờ thẩn như bị mất con, mất vợ.

Một hôm, anh gọi tôi xuống bếp, kéo tôi vào lòng nói nhỏ: “Ngày mai tôi đi rồi. Tôi đã xin ông bà nghỉ việc. Phải về quê làm ruộng thôi. Cậu ở lại học hành tiến tới nhé!”

Tôi đủ thông minh để biết anh nói dối. Anh không hề biết quê anh ở đâu. Chính bố tôi đã nhiều lần nói: “Thằng Tý mồ côi cha mẹ, đi ở từ thuở lên 5, nó chẳng có quê quán, họ hàng hang hốc gì nên nuôi nó trong nhà ít lo nó bỏ trốn!” Có nghĩa là anh không có quê, cũng chẳng bao giờ làm ruộng. Vậy anh về quê nào?

Mãi sau này, trong dịp hành quân qua một làng ở huyện Phù Dực, tỉnh Thái Bình, trời xui đất khiến thế nào tôi đã gặp lại anh, cái anh bếp Tý của 12 năm về trước! Dáng người thấp nhỏ, bộ răng vẩu kể chuyện có duyên, tuy già đi, nhưng tôi vẫn nhận ra anh: Một ông chủ quán thịt cây ở ngay đầu làng. Anh cũng nhận ngay ra tôi: “Cậu Hải mở!”. Ngạc nhiên đến cùng cực là khi anh gọi to: “Bu mày ơi! Ra mà xem này, cậu Hải đã thành bộ đội này!” Khi “bu mày” bước ra, tay bồng một em bé độ 5, 6 tháng tuổi thì tôi không khỏi ngạc nhiên đến bàng hoàng: vú Bích!

Thì ra anh bếp Tý đã theo “tiếng gọi của trái tim”, bỏ nghề nấu bếp thuê đi theo Tình Yêu. Tình yêu viết hoa hấn hoi! Anh đã về quê vú Bích, mở cửa hàng thịt cây, vượt mọi lời đàm tiếu, lấy hấn vú Bích làm vợ, nuôi cả đứa con riêng của vú Bích với người chồng đã bỏ xác ở Tân Thế Giới và còn sinh hạ thêm 4 đứa con, đủ cả trai lẫn gái. Tôi thực sự mừng cho anh chị – lúc này tôi gọi họ bằng anh, chị. Sau này tôi còn chứng kiến nhiều cuộc tình nhưng tôi chẳng thấy cuộc tình nào đẹp như cuộc tình của anh bếp Tý và vú Bích. Phải chăng cái câu lạc bộ bình dân và cuộc tình đẹp, chân thật, chất phác, chung thủy tuyệt vời đó đã gieo vào tâm hồn tôi những cảm xúc nghệ thuật đầu đời.

Cũng từ những nhận thức tự nhiên đó tôi đã tập toạ làm thơ rồi viết nhạc thuở 15, 16 tuổi. Bài thơ “Thôi thế là tan giấc mộng vàng, Nàng đi giữa lúc gió xuân sang...” đăng trên Tiểu Thuyết Thứ Bảy năm 1943, với bút danh Thái Bình Dương năm tôi 17 tuổi, chính là tôi cảm xúc từ mối tình của bếp Tý và vú Bích. Bài hát Có Một Nàng Thôn Nữ, 1944, là tôi nói lên tình cảm đối với những người nông dân mà tôi yêu, tôi quý. Tôi cảm ơn cái “câu lạc bộ bình dân” ấy. Tôi cảm ơn mối tình ngang trái và kết thúc đẹp đẽ ấy, vì chính nó đã cho tôi những nhận thức, những tình cảm quý giá sâu sắc, không phai mờ mà chẳng một cuốn sách, một lớp học nào có thể mang lại. Những khám phá đầu tiên của Tình Yêu cũng từ đó bắt đầu. Tình yêu thật sự chân chính là không kể tuổi tác, hình thức, là phải vượt mọi trắc trở, phải chịu đựng đủ mọi điều tiếng, phải mất để có, phải vượt để chiếm, phải giữ để còn.

Anh bếp Tý của tôi có đẹp trai gì cho cam – người nhỏ thó, răng hô, mắt toét nhèm và yêu một người đàn bà đã có chồng, có con, hơn anh 3, 4 tuổi. Còn vú Bích? Cái gì đã làm cho vú sớm quên anh chồng mất tích? Cái gì đã làm vú “phải lòng” anh bếp Tý nếu không phải mê anh về cái tài, cái duyên của một cây văn nghệ bình dân?

Và họ đã thành vợ thành chồng, sinh con đẻ cái, thương yêu nhau đến lúc bạc đầu. Tôi nhận thức khá sâu sắc về tình yêu từ mối tình chất phác dễ thương đó và đã thể nghiệm trong cuộc đời yêu đương của bản thân. Nhưng đạt đến cái kết “có hậu” như cuộc tình bếp Tý – vú Bích quả là khó khăn, đôi khi vấp ngã đến tróc vẩy, trầy da mà chẳng tìm được tình yêu lý tưởng.

Trở lại tuổi ấu thơ, tôi cũng không thể quên cái trường “Sơ” Saint Joseph, nơi đã tạo cho tôi một tính cách nổi loạn, phản ứng và châm biếm. Chính từ nơi này tôi đã được bố tôi công nhận là có “khieu văn nghệ” và có khieu “cứng đầu cứng cổ” nên ông nhét tôi vào cái trường mà ông tưởng tôi sẽ hết đường cục cựa! Nào học chữ, học nhạc, học hát, học kinh thánh giữa những con người gần như không biết cười, biết khóc... người nào cũng giống người nào ở cách ăn mặc, ở bộ mặt vô cảm, lờ đờ, đi đứng khoan thai, nói năng nhỏ nhẹ, khác hẳn với tôi, một đứa bé ăn to, nói lớn, luôn thích chơi trội, khác người.

Tôi còn nhớ như in cái cổng trường to tướng, xây kiểu gô-tích, được xích lại bằng một ống khoá to bằng nắm tay, suốt ngày đóng im ỉm. Học trò vào trường bằng một cổng hẹp bên hông, chỉ mở vào những giờ vào học và tan lớp. Đường dẫn vào các lớp vừa đủ đi không quá hai người, xây bằng xi-măng uốn cong một cách có ý đồ.

Đã qua đây thì phải đi chậm, đầu phải cúi và phải đi chính giữa đường! Bước sang bên phải hay bên trái là mất thăng bằng, ngã bổ nghiêng vào hai bụi dâm bụt cao quá đầu lũ con nít chúng tôi ngay! Đằng sau hai bức tường lá dày đặc đó là cái gì thì bọn trẻ chúng tôi đều biết và sợ phát run mỗi khi có người ở cái thế giới bị cách ly đó được đưa lên lớp học để dọa học trò nào mắc lỗi! Đó là những người mù, người câm, người dị dạng, quái thai mà nhà thờ nuôi “làm phúc”. Họ chỉ có một nhiệm vụ là làm vườn, kể cả người què cụt, để đổi lấy hai bữa ăn.

Con đường vào lớp đó là con “đường một chiều” đầu tiên tôi bắt buộc phải đi, khi bước vào tuổi tiền học đường (préscolaire) lúc đó chưa gọi là mẫu giáo. Chỉ có “trở lên” chứ không có “trở xuống” vì sẽ vướng cẳng người khác. Tan lớp thì về bằng một con đường y hệt nhưng ở bên kia dãy nhà bố trí thành hàng loạt lớp học giống những căn hộ có sổ để khò vào nhằm mà tôi thấy lại sau này khi có những căn hộ xây dựng theo kiểu Bắc Triều Tiên! Nghĩa là giống nhau và tiết kiệm đến mức như thách thức mọi kiến trúc sư phải thất nghiệp! Ở đấy, lũ con nít chúng tôi ngày nào cũng phải quì trên ghế băng cầu kính bằng tiếng Latinh và học những bài thánh ca mà chẳng hiểu “Bo-nê vô-lun-ta-tít Pắc-xi-om-ni-bút” là cái quái gì.

Do to con nhát nên được xếp ngồi băng ghế sau cùng, tôi thường lẳng lặng đưa một chân xuống đất, đọc kinh trong tư thế chân đứng chân quỳ nên đầu gối không bị chai như các bạn. Còn việc học chữ của đức cha A-lếch-xăng đờ Rốt^[17] thì cả năm chỉ ngồi ngoẹo cổ, vẹo sườn, tô mực lên các chữ a, b, c mà các sơ đã viết sẵn bằng bút chì. Điều này giải thích tại sao học trò bắt đầu đi học từ trường sơ, chữ viết đều như gà bới! Tuy nhiên phải ghi nhận một điều: chính từ cái trường này, qua những buổi hát hợp ca dưới bàn tay chỉ huy của sơ Thanh và cây đàn harmonium do sơ Trúc ấn lên những hợp âm tuyệt vời, khái niệm đầu tiên về hoà thanh đã hình thành trong tôi. Nghe âm nhạc mà không có bè đệm, hát mà chỉ có một bè đối với tôi, ngay từ thuở ấy, chẳng khác mặc quần không dải rút! Riêng tôi, dù các sơ chẳng ưa gì thằng “con nhà Judas^[18] ngỗ nghịch” nhưng vẫn phải xử dụng tôi vào chân đơn ca, lĩnh xướng... rồi bè trưởng trong mọi hoạt động ca hát trong cũng như ngoài nhà trường.

Tôi trở thành kẻ tự mãn, tự kiêu ngay từ tuổi lên 6! Tôi được gọi là “con sơn ca” của trường, được thầy (frère) Quảng và cha (père) Rangel đặc biệt chú ý và cho vào nhà thờ bồi dưỡng thêm về âm nhạc. Nhưng lạ thay, tôi học không vào. Âm nhạc quái gì mà cứ: “Một tròn thì bằng hai trắng, một trắng thì bằng hai đen, một đen thì bằng hai móc”. “Bằng” là thế nào cơ chứ? Học hết cả quyển Marmontel mà tôi chẳng thấy tôi hát hay thêm, hiểu thêm cái hay, cái đẹp của các đĩa hát của Brahms, của Beethoven mà bố tôi ngày càng có thêm nhưng chỉ để “kính nhi viễn trí”! Thế đó! Sự coi thường mọi quy tắc, bản chất luôn muốn “bung ra”, luôn muốn khác người, đã sớm hình thành trong tôi, làm cho cuộc đời luôn luôn bị vấp ngã, bị nhồi lên đập xuống mãi đến hôm nay, và có lẽ, còn bị đánh giá chẳng mấy hay ho gì cho đến khi đã trở thành tro bụi.

Những năm sau này, khi đã... “dở ông dở thằng”, có dịp về thăm những nơi tôi bắt đầu thành người, nhớ tới các kỷ niệm tuổi ấu thơ, tôi không thể cầm được nước mắt. Cảnh xưa, cái còn cái mất. Người cũ thì chẳng còn ai. Bố tôi đã mất. Mẹ tôi và 6 đứa em đã đi theo ông Thiệu ra nước ngoài. Các người thân thuở nhỏ như vú già, anh bếp, anh xe, vú Hiền, vú Bích, vú Nga... chắc cũng ra người thiên cổ, vì “cậu Hải” đã thất thập cổ lai hy rồi.

Sở dĩ tôi hay buồn và có thể khóc khi nghĩ tới những ngày xa xưa đầy kỷ niệm đó vì tôi đã sống đơn độc, bơ vơ giữa đường đời suốt bao năm tháng, không họ hàng thân thuộc, không một lần có ý định “trở về mái nhà xưa”. Tôi cam chịu nhận một vai “kịch” phụ, rất phụ trong suốt vở bi kịch dài của đất nước.

Viết về những kỷ niệm tuổi ấu thơ, tôi còn có thể kể nhiều, rất nhiều, vì tất cả đều được ghi trong trí nhớ, khi tái hiện chúng còn đậm nét, còn gây xúc động cho tôi hơn bất kỳ kỷ niệm nào suốt gần nửa thế kỷ “phiêu lưu trên đường cách mạng”. Có người cho rằng do nó là những hình ảnh in ban đầu lên vỏ đại não một con người. Tôi thì cho là vì nó không bao giờ lặp lại, thậm chí giống nhau như khi con người đã trưởng thành, đã quá chai lì với kỷ niệm, nhất là với con người Việt Nam, trải 35 năm khói lửa, huynh đệ tương tàn, quá nhiều chia ly, mất mát, quá nhiều trận chiến, quá nhiều tên núi, tên làng, tên sông để mà nhớ chính xác. Tôi chỉ kể lại những gì chủ yếu đã tác động đến bản năng và trí tuệ của tôi, một kẻ “cái gì cũng biết mà chẳng biết cái gì”, một kẻ cứ tưởng mình thông minh hơn người nhưng nay bị người đời cho là “ngu xuẩn nhất nước”. Chẳng ngu sao mà đến hôm nay, có đủ thứ văn bằng, kể cả hai bằng quân sự, một bằng tú tài Tây, một bằng tốt nghiệp Anh Văn ngoài giờ, một giấy chứng nhận tốt nghiệp sáng tác âm nhạc trình độ “tương đương đại học” loại ưu và một lô huân chương, huy chương, bằng khen chẳng giúp cho tôi kiếm nổi một mái nhà, vẫn đi ở thuê dài dài, vẫn đi cái xe lộc cộc.

Thời gian trôi nhanh hơn sức viết của tôi quá nhiều.

Cái chết! Tao phải chạy đua với mây để hoàn thành bản “tự thú” này, để con cháu tao, bạn bè tao biết được tao đã sống đẹp hay sống... hèn ra sao?

^[1] *Dàn kèn tây (bú-dích do tiếng Pháp musique = nhạc)*

^[2] *Bảo Đại (1913–1997), vua thứ 13 và cuối cùng của triều Nguyễn,*

^[3] *Đình Ngọc Liên (1912–1991) nhạc trưởng dàn quân nhạc QĐNDVN sau này. Trước 1945, ông thuộc đội kèn lính khổ xanh tại Toà Thống Sứ Bắc Kỳ (thành lập năm 1924, do Camille Parmentier chỉ huy), còn được gọi với tên Quân Liên.*

^[4] *Khiếu thẩm mỹ tốt (bon goût, tiếng Pháp).*

^[5] *Sở Bưu chính.*

^[6] *Lao Động (tiếng Pháp).*

^[7] *Cachot, xà lim biệt giam (tiếng Pháp).*

^[8] *Tôi có hai mối tình, Khi tụi ta là thủy thủ (tiếng Pháp)*

^[9] Các danh ca Pháp đầu thế kỷ XX.

^[10] Các nhạc sĩ tài danh trên thế giới.

^[11] Bản giao hưởng dờ dang (tiếng Pháp).

^[12] Những tác phẩm kinh điển của văn học Pháp với các tác giả nổi tiếng Hugo, Balzac, Corneille...

^[13] Hai nghệ sĩ cải lương danh tiếng thời ấy.

^[14] Cách gọi người làm việc kéo xe tay trong gia đình.

^[15] Một lối chơi mạt chược.

^[16] Hai nghệ nhân nổi tiếng còn sót lại của âm nhạc dân gian cổ truyền miền Bắc vào những năm 60–70 của thế kỷ 20.

^[17] Alexandre de Rhodes (A-Lịch-Son Đắc-Lộ) 1591–1660, tu sĩ dòng Tên người Pháp, trong phái bộ truyền giáo đến Việt Nam thế kỷ 16, người được coi là có công đầu trong việc tạo ra chữ Việt hiện nay.

^[18] Judas, tên của tông đồ phản bội Chúa Giê-su, theo Kinh Thánh.

Chương 4. MUỖI NĂM ĐÈN SÁCH – HỌC VĂN HOÁ TÂY ĐỂ... ĐÁNH TÂY

Đúng lúc tôi chập chững bước vào lớp Đồng Ấu (Enfantin) trường tiểu học là lúc bố tôi được bổ nhiệm về làm phó chủ sự bưu điện tỉnh lẻ, tỉnh Thái Bình. Thời gian ấy Thái Bình là tỉnh đói nghèo nhất nước và cũng là nơi được người Pháp cai trị với bàn tay sắt nhất! Lý do: quá nhiều vụ nổi loạn!

Về sau, khi đã trưởng thành, tôi mới vỡ lẽ vì sao mảnh đất “bị gậy khắp nơi tung hoành”^[1] này lại sinh ra quá nhiều con người khác nhau, cách mạng thì cách mạng đến cuồng tín, đối kháng thì đối kháng đến cùng cực! Cũng từ môi trường này, xuất hiện những gương mặt lá phải lá trái, đổi trắng thay đen đến không ngờ: những người gặp vận may, những tên cơ hội, cách mạng giả hiệu, cả những “con rối” được cách mạng tạo nên để sau này làm khổ cho cả ngàn vạn con người!

Chính từ cái trường mang tên ông Tây Monguillot nào đó, cái trường “Primaire Supérieur de Thái Bình”^[2] đã có những học sinh sau này trở thành đủ thứ “tướng ta”, tướng địch”, nhà văn, nhạc sĩ, đạo diễn, hoạ sĩ, giáo sư... để rồi chửi nhau, đánh nhau chí chạp suốt nửa thế kỷ bằng ngòi bút và bằng súng đạn. Gặp lại nhau ở tuổi 60, 70 tất cả chúng tôi chẳng còn ai muốn nhắc lại vớ bi kịch có một không hai, vớ bi kịch dài nhất mà họ đã phải tham gia gần hết cuộc đời.

Hãy để cho người đã khuất được nằm yên dưới ba tấc đất ở miền Bắc, miền Nam hoặc bên Mỹ, bên Pháp. Hãy để người “gặp may” hưởng nốt những hạnh phúc “trời” cho đến cuối đời. Xét cho cùng, nhắc đến họ dù yêu, dù ghét cũng là tàn ác. Họ và tôi chẳng qua chỉ là những vai – kẻ phụ, người chính – trong vở bi hài kịch do người khác viết mà ở hồi kết chẳng ai thắng ai vì tất cả đều trở lại điểm xuất phát!

Một người bạn cũ của tôi, ông Vũ Ngọc Hoàn, thiếu tướng Việt Nam Cộng Hoà thời ông Nguyễn Văn Thiệu, sau nhiều năm chạy trốn cộng sản trở về, gặp lại tôi trên lầu 12 khách sạn Caravelle đã chỉ tay vào đám lau nhau đang ngoe nguẩy trên sàn nhảy mà nói: “Ils sont des vrais vainqueurs et nous deux...– Họ chính là những người chiến thắng, còn hai đứa mình...” Tôi tiếp: “des vaincus! – kẻ chiến bại”.

Trong cuộc chia tay lần cuối ấy, dường như cả hai chúng tôi rút cuộc rồi cũng tìm được những nhận thức mới về cuộc đời, về con người...

Hoàn phá lên cười, nói tiếp: “Ước gì sống lại cái thời đi học ở trường Monguillot, chúng mình sẽ chọn con đường khác.” Tôi lắc đầu: “Tất cả là định mệnh! Không thể chọn lựa được! Mày dòng dõi nhà quan, lại là dân “làng Tây”, bố tao, công chức hạng nhì (cadre secondaire). Theo Tây là lô-gích đối với mày. Chỉ tao có quyền lựa chọn, nhưng tao đã chọn con đường mà bố tao không chọn: Đi theo cách mạng! Con đường mà bố tao đã chỉ vào mặt tao thét lên khi tao chào ông lên đường: “Đi theo cộng sản hả? Đói bụng có vác xác về, tao tổng cổ ra đường đó!”

Chính câu nói này của bố tôi đã làm tôi trở thành “trung thành đến cùng” với cách mạng, dù không ít lần bạn bè vỡ mộng đã rủ tôi “trở về mái nhà xưa”! Có thể gọi nó là “lập trường kiên định” khi muốn tặng thưởng một huân chương cũng được, nhưng cũng có thể gọi đó là lòng tự ái, hoặc tự trọng, theo kiểu nhân vật bi kịch của Corneille^[3], của Shakespeare^[4], chứ trong chuyện này chẳng có chút chính trị, chính choẹ gì hết.

Trở lại cái trường tiểu học Monguillot, nơi con người đầu tiên trong tôi hình thành, nơi mà đến hôm nay, những kỷ niệm vẫn in đậm trong bộ não của một lão già hơn 70 tuổi, đậm nét hơn cả những kỷ niệm dọc đường gió bụi, gian khổ, nguy nan “ba vạn sáu ngàn ngày”^[5] Không thể quên buổi từ giã “nhà giam Saint Joseph” (trường Sơ) để bước vào thế giới ồn ào mới lạ của thời học trò thật sự. Vẫn còn đó mùi hăng hăng dễ chịu của cái cặp da và đôi xăng-đan mà bố tôi dắt tôi đến cửa hàng Thụy Ký để mua cho tôi những ngày chuẩn bị nhập trường. Thật lạ, khi bước vào lớp “Enfantin” (lớp Đồng Ấu) tôi lại gặp một thầy giáo già dạy trường Tây, không bận âu phục mà mặc áo dài thâm, đội khăn xếp và đi giày Gia Định: thầy Tấn!

Trong bộ óc của thằng bé lên bảy ngay từ ngày đầu, đã thấy một cái gì đó thật nghịch lý, thật khôi hài! Phải chăng khi nắn nót viết trên bảng đen dòng chữ buổi đầu cho chúng tôi chép lại: Lundi, Le 3... Août, 1934, thầy Tấn vẫn muốn khẳng định: Các trò học tiếng Tây nhưng không được bỏ qua những gì là quốc hồn quốc túy? Tiếc thay, ở thuở xa xôi ấy, lớp trẻ con được đến trường Monguillot hầu hết đều sinh ra từ những gia đình “có của ăn của để”, đến trường buổi

đều mặc quần soọc, đi giày Tây. Số còn lại có mấy chú bé mặc áo the thâm, chân đi guốc mộc (người còn lại đến hôm nay là ông “giáo sư hề chèo” Hà Văn Cầu) là dân “nhà quê ra tỉnh” hoặc dân ngoại ô, trong cặp bao giờ cũng có nắm cơm kèm vài con tép, quả cà để ăn trưa, vì thời đó học hai buổi. Thầy Tấn cùng các bạn áo the thâm hoặc “cát bá” trắng đối với tôi lúc ấy là một “hiện tượng xã hội” lạc lõng, bảo thủ, quê mùa thế nào ấy!

Tôi đến lớp học với điều đình ninh rất sớm là chẳng có cái gì đáng học ở đây cả! Bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia tôi đã quá ngán khi học ở trường “sơ” St Joseph. Còn ba cái bài Quốc Văn Giáo Khoa Thư thì, lạy giời, ai thấy những thứ “Ai bảo chăn trâu là khổ” hoặc “Cơm nước xong trời vừa tối”... nó hay, nó giáo dục tâm hồn ngây thơ của học trò lên 7, lên 8 thời ấy và “động lại tâm hồn con người ta mãi mãi” thì thấy, chứ tôi chẳng thấy nó hay ở chỗ nào? Đơn giản là tôi đã biết cảnh chăn trâu “sướng” thế nào mỗi lần về thăm bà nội ở cái làng Đại Hoàng nghèo khổ của tôi. Anh cu Nhưong, chú Rịch mỗi lần đánh trâu ra đồng chỉ có một cái khổ, dắt theo mo cơm, đi từ sớm tinh mơ đến tối mịt mới về, khổ như trâu và hôi cũng như trâu. Cái đó mới thật sự làm tôi thấy rung động. Đó là tình thương những con người mà số phận nghèo hèn ngay từ lúc 5, 7 tuổi đã phải sống kiếp trâu cày thực sự. Vậy mà nói là “chăn trâu sướng lắm!” Nói dối!

Chính ông thầy cổ hủ, khắt khe áo the, lại là người đầu tiên dạy tôi: “Chăn trâu chẳng có gì là sướng đâu, các trò ạ!” Thầy Tấn thường rất buồn và giảng như người vô hồn những bài học thuộc lòng kiểu “chăn trâu sướng lắm chứ!” nhưng rất say mê, sang sảng khi giảng những bài luân lý về đạo làm người. Bài làm tôi xúc động nhất và nhớ nhất là bài nói lên tinh thần tôn trọng đạo của Sadi Carnot, viên tướng trở lại mái trường xưa để chào thầy học: “Thưa thầy, em là Carnot đây!”

Ở thầy Tấn, cái “là lạ” mà tôi cảm thấy phải chăng là nỗi buồn của một ông giáo già Việt Nam phải dạy cho lớp trẻ những điều mà bản thân ông không muốn? Còn tôi, vừa đến trường đã thấy mình phải học những cái mình không muốn học! Tất cả đối với tôi đều quá dễ, quá nhàm chán, không có gì kích thích trí tò mò, thậm chí tôi muốn đi tìm ngay một nơi nào học cao hơn, hay hơn, lạ hơn. Chính tôi đã đề nghị với bố tôi cho tôi về Hà Nội, “đi học trường Tây thứ thiệt như Albert Sarraute, Sainte Marie ^[6], chứ ở cái trường tỉnh lẻ này, chán quá!”

Thời ấy, những gia đình có khả năng đều cho con cháu học theo hệ thống Tây chính cống, nghĩa là theo chương trình học của “nước mẹ”! Không có bằng cấp-lôm (tốt nghiệp trung học) để ra làm thầy thông, thầy ký, ông phán... mà học thẳng lên tú tài, “bắc Oong, bắc Đơ” (Bac I, Bac II). Đa số các gia đình đều muốn con mình theo học hệ thống này để có nhiều tương lai hơn, học hành tấn tới hơn và triển vọng đi Tây học đại học cũng nhiều hơn. Cái gọi là “tư tưởng nô lệ”, “bám gót ôm chân” ham “bơ thừa sữa cặn” mà sau này trong các cuộc chinh huấn, bọn tôi thường bị chụp những cái mũ to tướng, tới hôm nay tôi có thể tuyên bố thẳng: Trừ một số rất ít (những kẻ vong quốc) lúc đó nhận thức được rằng trường học theo hệ thống bảo hộ (régime du protectorat) chẳng nhằm mục đích gì hơn là đào tạo số công thức từ sơ đến cao cấp cho chế độ thuộc địa Pháp (một số còn được bổ nhiệm cả sang Lào, Miên, Tân Thế Giới), tất cả chúng tôi đều là những người có tư tưởng “Tây học” chính cống, cũng chính là những người sau này chống Tây hăng hái nhất. Bố tôi và tôi đều nhận ra cái “vô hồn” của “trường bảo hộ” rất sớm.

Tiếc thay, lúc ấy bố mẹ tôi không thể cho tôi sống lại cái cảnh mà bố tôi đã chịu đựng cả 10 năm trời để kiếm ít chữ Tây: Làm con nuôi của một gia đình đã theo Tây cả thể xác lẫn tâm hồn. Còn việc cho đi trọ học Hà Nội, đối với gia đình tôi lúc ấy không có gì khó. Nhưng bố tôi lo nhất là cái tính ngổ ngáo và tự kiêu ngất trời của tôi sẽ mang lại cho tôi không ít rắc rối trong cuộc đời! Cuối cùng ông hứa với tôi: “Cố học hết Primaire (Sơ học) ở Thái Bình đi, sau Certificat (bằng Sơ học) sẽ cho thi vào Sixième (Đệ lục) học hệ tú tài Pháp.”

Thế là cuộc đời học sinh tiểu học của tôi trôi qua nhanh chóng, dễ dãi và buồn tẻ, nếu không có những sinh hoạt ngoài học đường làm cho tôi đỡ chán ngán. Đó là các tổ chức “Sói con” (Louveteau), “Hướng đạo”(Scout), bị nhiều nhà “kách mệnh” lên án là “âm mưu để quốc tổ chức và giáo dục thiếu niên, thanh niên làm tay sai mật vụ” – vì có học cả đánh tín hiệu sémaphore!

Tội nghiệp cho ông Baden Powell^[7]! Ông Tây người Ăng-lê này đầy thiện chí đối với thanh thiếu niên trong sự hướng dẫn họ tới điều Thiện, thế mà có lần tôi đã phải nhận liều rằng vì mình u mê nên đã... “tôn thờ một thằng Tây làm lãnh tụ” (!) trong một cuộc chinh đảng!

Sự thật thì, chính từ những tổ chức này đã nảy mầm ra biết bao người cách mạng. Hàng loạt những Lê Quân, Tuấn Sơn, Tài Khoái, Tử Giang, Kỳ Đông, Kỳ Vầu, Biên Tâm, Bùi Lê, Lê Kim... đã từ những tổ chức này trở thành người chống Tây có tổ chức.

Có điều rất hiếm người sau này đi theo cách mạng dám “thành khẩn” khai rằng mình đã ở trong tổ chức này vào những lần khai lý lịch. Mà nào có khai ít lần đâu! Chỉ người duy nhất “dại” là tôi. Học ở đâu? Ai dạy? Tham gia hội đoàn nào? Đọc và viết được chữ Tây đến đâu? Tôi khai tuốt! Đơn giản là tôi thấy phải cảm ơn những gì mà trường của Tây đã trang bị cho tôi đi... đánh Tây!

Chẳng phải những lần đi cắm trại ở Núi Voi, Bạch Mã, các “trò chơi lớn” (grands jeux) đã hình thành trong tôi tư tưởng ưa phiêu lưu, mạo hiểm, thêm được ra khỏi thành phố, đi tìm một “vật lạ” giấu kín ở khu rừng núi xa xôi? Chẳng phải từ những tổ chức ngoài nhà trường đó đã làm nảy nở trong tôi các xúc cảm nghệ thuật đầu đời?

Đó là những buổi đi về với người nghèo, đi làm việc cứu tế, những buổi dã ngoại để tìm hiểu nông thôn, để biết cây lúa không giống cây bàng mọc ở sân trường? Và đa số những “xếp” – người dẫn đường (routier) – như thầy Đàng, thầy Khoa, thầy Doãn sau cách mạng tháng 8–1945, khi vào Vệ Quốc Đoàn, tôi đã lại gặp họ. Hầu hết họ đều nắm các chức vụ phân đội trưởng, chính trị viên, xoàng thì cũng là chính trị viên đại đội! Ngoài một người tên Nguyễn Quang Luyện (về sau này hình như làm chức gì khá to ở trong Nam), tất cả lũ chúng tôi đều trở thành người chống Tây hăng hái nhất. Một số lớn đã hi sinh ngay những ngày đầu kháng chiến, một số “gặp may” còn sống sót đến ngày thắng lợi 1975! Đó là những người sớm trở về với hoạt động chất xám của mình, những giáo sư như Vũ Triệu An, Đặng Xuân Kỳ, Trần Bằng... các kỹ sư, bác sĩ, các tướng tá về hưu sớm như Trần Kiên, Trịnh Lý Thản, Bùi Xuân Vĩnh, Lê Bình (Luỹ), Vũ Tất Đắc, Trịnh Minh Quát... mà chẳng được một học hàm học vị, một danh hiệu gì. Nhưng tôi thường tự hào về các bạn học cũ ở cái trường Monguillot Thái Bình mỗi lần gặp gỡ nhau khi có một đồng hương, đồng khoa “trở về với cát bụi”. Tất cả gần như đều sống hết mình, chết trong sạch. Những người ở miền Bắc đều về hưu rất sớm nên thoát mọi ô nhiễm của nền “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Chẳng một ai trong chúng tôi bị “lên mâm” trên báo chí, chẳng một ai bị rơi vào hoàn cảnh “không ăn cắp cũng không được” để phải ra toà. Nếu có nỗi đau riêng của những con người sạch sẽ, thì chính là nỗi đau phải chịu đựng sự dè bieu, thành kiến, thậm chí chửi bới của lớp trẻ ngày nay: “Sao thời ấy các cụ “dại” đến thế nhỉ!”

Ồi! Làm sao cãi được với lớp trẻ hôm nay rằng “xếp bút nghiên lên đường tranh đấu” là đúng? Cái nhiệt tình của chúng tôi, trước mắt thế hệ con cái của nền kinh tế thị trường là một sự “ngu dại”, một sự “lầm lẫn”. Đau lắm chứ. Nhưng không phản biện được! Chúng không thể hiểu cái tâm của chúng tôi lúc ấy không cho phép chúng tôi nghĩ khác, làm khác. Chúng tôi không có nhiều chọn lựa và đã chọn cái mà chúng tôi phải chọn: vì tình yêu đất nước.

Chẳng có gì khó hiểu khi cái chủ nghĩa “cộng sản khoa học” mà chúng tôi bị nhồi sọ một thời, ngày nay đã bị thế hệ trẻ phủ nhận hoàn toàn. Sự phủ nhận ấy diễn ra cùng lúc với sự kiện cả cái phe gọi là “xã hội chủ nghĩa” kéo dài từ Vĩnh Linh đến tận Berlin đã bị những người bị lương gặt giặt đồ xụp và nhổ toẹt vào.

Trước mắt ngày nay chẳng có cái gì hết, không lý thuyết cách mạng vô sản, không đảng cộng sản, không “bác Hồ” anh minh lãnh đạo mà chỉ là một cuộc vơ vét cuối cùng của đoàn thủy thủ chuẩn bị nhảy khỏi con tàu sắp đắm với hành khách là nhân dân Việt Nam bất hạnh!

Đoàn thủy thủ ấy gồm những tên lưu manh vô học, những tên giám-đốc-không-vốn, những tay cầm đầu hải quan mà buôn lậu, những tay phụ trách tư pháp, toà án, thanh tra chuyên nghề kết án người vô tội, những tên quản lý nhà đất mà cướp nhà, cướp đất để chia nhau vô tội vạ, những kẻ buôn lậu ma tuý nằm ngay trong những trung tâm đầu não chống ma tuý. Và ở bậc cao nhất của cung đình là những tên đại lưu manh trơ tráo, chẳng Mác chẳng Xít gì, đang trấn áp, đe dọa người dân bằng nhà tù, súng đạn, để ăn cướp bất cứ thứ gì có thể cướp, vơ vét của cải đất nước làm của riêng, lấy tiền bỏ vào các tài khoản khổng lồ ở nước ngoài do con, cháu, bò bịch, tay chân chúng làm chủ!

Chúng tôi, “những người ngu muội” giờ đây chẳng có đủ can đảm để lên tiếng cải chính: “Không! Đây không là tội của chúng tôi! Chúng tôi đã chiến đấu không phải để có một xã hội như thế này. Đây là một bọn lưu manh đang trưng cái băng hiệu “cộng sản” để lừa bịp nhân dân đấy!”

Chúng tôi biết nói gì khi mọi người cứ nghe thấy hai từ “cộng sản” là đã thấy nó đồng nghĩa với cướp của, giết người, với bắt bớ, tù đầy, với chiến tranh, diệt chủng.

Đây cũng là lý do để những người già như tôi cảm thấy hết sức lẻ loi, đơn độc. Chúng tôi chỉ có cách buồn khổ để chống... chết, hay quay về sống với quá khứ và tìm đến nhau như tìm đến một sự an ủi bằng liều thuốc “có một thời đẹp nhất của bọn mình...”

Viết hồi ký, đối với tôi, chính là sự tạ lỗi với đời.

Ấy đây, cứ mỗi lần chạm tới hai từ “cộng sản” là tôi không tìm mình được, lại bị “lạc đề”.

Xin trở về với những dòng hồi ký.

Kể từ lớp “Moay-ăng Đơ” (Moyen 2) trở lên, chúng tôi được trực tiếp với nền giáo dục Tây thật sự. Cũng từ cấp học có tên Primaire Secondaire (tiểu học đệ nhị cấp), không còn ông thầy nào mặc y phục quốc hồn quốc túy nữa. Từ đây, tất cả mọi giờ lên lớp, mọi giao dịch sinh hoạt, thầy trò bắt buộc phải dùng tiếng nước mẹ Phú-Lăng-Xa. Già từ thầy Tấn, thầy Lô, thầy Bản, chúng tôi bước vào cuộc sống học đường “đờ-mi Tây” với cuốn Grammaire Francaise – Ngữ Pháp Tiếng Pháp của Larrive Fleury, cuốn Histoire de France – Lịch Sử Pháp. Chỉ còn lại một giờ “Annamite” mỗi tuần, coi như môn ngoại ngữ!

Một điều may mắn, hay vô phúc, cho tôi là vào năm học cuối, Cours Supérieur, trường tôi nhận được một ông thầy mới. Ông cũng mặc Tây nhưng là thứ đồ Tây hiếm thấy: Quanh năm một bộ kaki vàng nhạt, không bao giờ thất cà-vạt. Chân thì không giống ai, đi dép xăng-đan với đôi quai hậu luôn bị dẫm lên, méo mó. Nghe nói ông có “phốt”^[8] nên đang dạy một trường nào đó lớn lắm ở Hà Nội thì bị “đuổi” về Thái Bình! Theo lời đồn, ông mắc tội “têtu”^[9], dám cãi lại quan Tây. Ông có bộ dạng ngang tàng, bộ tóc “bốc-xơ”^[10], cái cười nửa mép, cằm nhô ra như thách thức, càng tăng vẻ bất cần đời, rất ăn khớp với bộ đồ Tây đã chiến quanh năm của ông.

Tuy nhiên, với tôi, ông có cái gì đó thật hấp dẫn, thật đáng chiêm ngưỡng và hơn thế, cần chú ý, theo sát mà học tập. Không chỉ vì ông đã nổi tiếng trên văn đàn, không phải ông là ông thầy giỏi mọi mặt (thời đó một thầy dạy tất cả các môn cho đến cuối lớp Supérieur), mà chính là sự ngang tàng, coi khinh dư luận của ông đã mê hoặc tôi.

Ông chính là nhà văn Nguyễn Công Hoan^[11], tác giả Bước Đường Cùng, Đào Kép Mới... Hàng loạt tác phẩm sau này, ông lấy bối cảnh ngay ở Thái Bình, xây dựng nhân vật rất Thái Bình mà 5, 10 năm sau, khi được đọc, tôi đều nhận ra là ai đã được ông diễn hình hóa một cách tài tình trong những câu chuyện “bịa như thật” – theo định nghĩa của chính Nguyễn Công Hoan về thể loại tiểu thuyết. Đặc biệt, trong cuốn Đống Rác Cũ, một số tên nhân vật có thật ông chẳng thêm thay đổi, lại gồm những bộ mặt có ít nhiều quan hệ với chính ông và gia đình tôi nên tôi “liều mạng” xuống nhà in tìm tập sách mới in xong. Chưa có bìa, cuốn sách đã bị đem đi hủy ngay lập tức theo “lệnh trên”! Tôi còn giữ nó cho đến ngày vào Sài Gòn, tặng một ông bạn sắp vượt biên, hy vọng ở nước ngoài, người yêu văn sẽ được thưởng thức những “trái cấm” của nền văn học cộng sản. Tiếc thay, đến nay, hình như Đống Rác Cũ vẫn chưa được phục hồi cả ở trong lẫn ngoài nước.

Trở lại với cái Cours Superieur thời xa xưa ấy. Có thể nói nếu như tôi chú ý đến phong cách thầy Hoan bao nhiêu thì thầy cũng chú ý đến thằng “tướng cướp” là tôi không kém! Làm sao một ông thầy như thầy lại không để ý tới một học sinh “ngang tàng số một” và học giỏi cũng số một như tôi? Sau này, mỗi lần gặp thầy, thầy vẫn nhắc đến bài luận văn của tôi: “Tiền không làm nên hạnh phúc? – “Một sự lừa dối trắng trợn của những nhà triết học ăn tiền của bọn triệu phú”. Thầy Hoan cho tôi 10 điểm về cách bình luận độc đáo và cả hai thầy trò bị thầy hiệu trưởng gọi lên văn phòng cảnh báo về cách dạy và học. Sau này tôi còn bị hai lần “exclus provisoire par turbulence”^[12] nữa.

Sự thật thì tôi đâu có du côn du kê gì trong sinh hoạt mà chỉ “du côn trong đầu”, nghĩa là phản ứng với những cái mà tôi cho là không đúng! Phản ứng công khai bằng lời nói hoặc giấy mực đảng hoàng. Tôi đâu có biết khi người ta ra một cái đề như: “Khi trò tốt nghiệp, nguyện vọng và mong ước tương lai của trò là gì?” là người ta muốn “nắm tư tưởng” học trò vì những năm ấy phong trào chống Pháp đang lên cao trong các trường trung học. Vâng! Chống Pháp và sớm thấy được cái bất công của ngay chế độ học đường, bất công ngay trong cách đối xử giữa các thầy với các thầy, giữa trường ta và trường Tây. Lòng thù ghét Tây này, có lẽ trong chúng tôi không ai không có một ít, hoặc nhen

nhúm để bùng lên, bùng lên mãi hoặc... tắt phụt khi bị giám thị hoặc hiệu trưởng gọi lên cho một cái tát tai với lời cảnh cáo: “Hãy cẩn thận! Sờ Liêm Phóng đang chờ mày đó! – Attention! La sùreté t’attend!” Và chính cái bài nguyện vọng làm ký giả, nhà văn để vạch trần những bất công xã hội, đấu tranh cho mọi người được hưởng ba chữ Liberté, Fraternité, Égalité – Tự Do, Bác Ái, Bình Đẳng như trong sách của chính người Pháp viết đã làm tôi bị một cái bạt tai nổ đom đóm mắt và tổng cô khỏi trường giữa năm cuối của lớp Supérieur. Năm ấy tôi mới 13 tuổi.

Nhưng chính những gì mà tôi học và đọc được ngoài học đường đã sớm hình thành trong tôi một nhận thức tự nhiên như không khí, như ánh sáng mặt trời: Học trò Việt Nam, con người Việt Nam so với thằng đội đoan Tây, thằng cầm Tây (commissaire) chỉ là dân nô lệ! Phái chống Tây, phản đối Tây, thậm chí có dịp là đánh nhau với Tây. Tôi bị đuổi học, nhưng chỉ ít ngày thôi, bởi vì chỉ cần một cú điện thoại của ông chủ-dây-thép, bố tôi, tôi lại được “réadmis” (nhận lại) với lý do chiều cổ học sinh giỏi!

Cứ tuần tự như thế tôi học dần lên cao. Hết cấp 2, lên cấp 3 gọi là Primaire Supérieur, tôi nhận được gần hết các giải thưởng học giỏi hàng năm về Pháp văn. Tôi không còn hứng thú với các trò chơi khác, ngoài đọc và đọc. Càng đọc tôi càng thu nhận thêm những gì nhà trường không hề giảng dạy, đặc biệt là thích đọc những gì cấm kỵ! Nhờ trình độ Pháp văn ngày càng khá lên, tôi sớm tiếp cận tư tưởng nhân bản, tự do cao cả của Rousseau, Voltaire, Balzac, Hugo, Zola, Stendhal^[13].

Tuy nhiên, dù tôi là học sinh giỏi về Pháp văn nhưng bài làm, nhất là các luận văn, thường bị phê là “lạc đề”! Lỗi của tôi là hay dẫn chứng dài dòng về những vấn đề nằm ngoài bài giảng trong lớp. Thầy Phuong, người thầy duy nhất sau này đã đi theo kháng chiến, thuộc lớp các giáo sư hệ Thành Chung, khi gặp lại tôi (trong cương vị lãnh đạo Khu Giáo Dục khu III, còn tôi lúc ấy đã là nhạc sĩ) đã ôm lấy tôi và nói một câu tiếng Pháp: “Chúng ta đã trở thành đồng chí! May cho mày không bị Delorges (tên của viên chánh mật thám Thái Bình) hỏi thăm!”

Kể cũng may thật, nhưng tôi chỉ chịu ảnh hưởng của sách báo tiến bộ Pháp mà bố tôi nhận được hàng tuần từ Pháp gửi sang (để chuyển cho các quan Tây), ngoài ra chẳng có ma nào giác ngộ giác ngộ gì cho thứ hăng máu vệt như tôi cả.

Bên cạnh những cái hay, cái có ích, mà tôi đọc được, cần phải kể đến hàng mớ hồ lớn những thứ lãng mạn rẻ tiền như hồi ký của Cassanova, truyện ngắn của Bocasse, những thứ thuộc loại dâm thư của Maurice de Kobra, hay Marcel Prévost... Thậm chí cả những tạp chí như Paris Magazine, Vivre-Santé (một loại Playboy thời ấy) tôi đều đọc tất tật. Nguyên nhân chính gây ra những bài làm lạc đề của tôi là do biết quá nhiều mà chẳng hiểu bao nhiêu, luôn nhảy từ chân lý này sang chân lý khác! Một thứ “không kiên định lập trường” ngay từ thiếu thời (!?)

Có lẽ vì thế mà chẳng ai lôi kéo tôi vào một tổ chức có màu sắc chính trị. Chứng cứ là ngay tên “Lũy môi đỏ”, ngồi sát cánh cùng bàn, nhiều năm về sau tôi gặp lại dưới cái tên Lê Bình, hoặc tên Trần Văn Trọng, tên Nguyễn Quang Luyện về sau tôi mới biết là những người có tên tuổi trong các tổ chức làm tôi té ngửa. Kể theo Việt Minh, người theo Quốc Dân Đảng, Đại Việt đảng hoàng, đều hoạt động có tổ chức!! Anh nào gặp tôi cũng ngạc nhiên: “Cái thằng Tô Hải mà lại đi theo cộng sản à? Lạ thật!” Vâng! Tôi đã theo cộng sản vì các động cơ đầy nghịch lý.

Tôi và nhiều bạn bè đồng khóa, đồng niên, chúng tôi đều yêu nước trong vô thức, cùng giác ngộ tinh thần tự hào dân tộc một cách tự phát nhờ sự hiểu biết xã hội thuộc địa qua thực tế, qua sách báo. Nhưng chúng tôi phần nhiều chỉ ghét Tây một cách yếu hèn, nghĩa là không dám tham gia một tổ chức nào, dù chỉ là một tổ chức như “Hội Chuối” ở trường Bưởi! Cái gương tẩy liếp của Nguyễn Đình Thi, năm nào cũng bị “xe xà-lách” của mật thám đến xích tay đưa về “thẩm vấn” đến mặt mũi xung vu. Những người khác còn gãy cả xương sườn hoặc mất tích luôn, đã làm nhiều người hết vía. Đặc biệt các gia đình, trong đó có gia đình tôi, những năm 1943–1944 ấy rất lo lắng cho số phận những đứa con mình, chẳng gì cũng sắp thành cậu tú, cậu cử, với một tương lai “sáng rượu sâm banh tối sữa bò!”, vậy mà, chẳng mấy đứa còn chú ý tới học hành, thi cử. Tất cả cứ rối tung rối mù với các thứ phong trào yêu nước, chẳng biết con đường nào, lý tưởng nào là đúng?

Không phải lũ chúng tôi không thấy được việc nhà trường thuộc địa bắt chúng tôi phải hâm nóng tinh thần “yêu nước... mẹ” bằng bài hát Marechal, nous voilà! ^[14], đọc những bài viết ca ngợi tinh thần hy sinh vì nước mẹ của đại uý Đỗ Hữu Vị, chẳng qua chỉ là những mảnh khoé tự vệ thuộc bản năng sinh tồn của một chế độ đang lụi tàn. Nhưng nên

làm gì thì chúng tôi không biết. Anh nào anh nấy cứ ngơ ngác ngác như kẻ quáng gà đi giữa cơn tranh tối tranh sáng của thời cuộc. Mà thời cuộc thì đang đảo lộn nháo nhào. Đây là điều giải thích cho hiện tượng vì sao lớp thanh niên mang tinh thần yêu nước chung chung như bọn tôi thời ấy dễ bị cuốn vào bất cứ phong trào nào, dù giả hiệu, dù mị dân, thậm chí phản động nếu nó được dán nhãn hiệu vì dân tộc!

Bản thân tôi, hết theo phong trào Ducouroy^[15], Khỏe Vì Nước đến phong trào Đại Đông Á, Á châu của người châu Á được quân đội Thiên Hoàng quảng bá, lại đến phong trào Khất Thực, dưới thời khâm sai đại thần Phan Kế Toại^[16], cầm cờ quẻ Ly đi biểu tình ủng hộ chính phủ Trần Trọng Kim^[17]. Chúng tôi mặc com-lê, xách bị đến các nhà xin vài bát cơm cứu sống những bộ xương người đang thoi thóp, la liệt khắp các nẻo đường trong nạn đói khủng khiếp tháng ba Ất Dậu mà tưởng đâu đã dẫn thân vào con đường cách mạng

Cho tới nay, nghĩ về cái “khúc quanh rối rắm” đó của lịch sử, tôi không khỏi xấu hổ cho sự ngây thơ đến đáng thương của lớp trẻ chúng tôi. Tôi càng hiểu ra rằng cái vốn văn hóa dù dày đến mấy cũng không sao bì được với cái khôn, hay nói đúng hơn là thủ đoạn, của các nhà chính trị! Lợi dụng hai chữ yêu nước họ có thể lôi kéo bất kỳ ai đi theo mình. Mà họ biết cách lợi dụng lắm.

Nhiều bạn thân thiết của tôi hồi ấy bỏ cả nhà lầu, xe hơi, đồn điền, nhà máy, bỏ cha mẹ, anh em lên rừng chống Pháp. Một số bỏ xác dưới cờ một trong những thủ lĩnh Quốc Dân Đảng – Đỗ Đình Đạo! Số khác may mắn hơn, nhập vào dòng lũ cách mạng đang dâng, bám lấy cán cờ Việt Minh, để rồi sau này, khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, thành đạt trên hoạn lộ. Những người này khéo giấu biến cái lý lịch Tây học, diễn tuồng “vô sản hóa” rất đẹp, đã leo tót lên những ghế lãnh đạo cao nhất trong một số ngành nghề, thậm chí một vài ghế bộ, thứ trưởng.

Có thể họ đã giác ngộ cách mạng chẳng? Có thể họ đã thực sự “tiến bộ” trong đấu tranh cách mạng, với lập trường vững vàng? Có thể khi ca ngợi cái nước Pháp của thống chế Pétain^[18] họ bị nhầm lẫn chẳng?

Tôi không muốn nêu tên họ ở đây, vì theo tôi, họ đã tìm được một sự trung thành mới chứ không hề phản bội một lý tưởng, một chủ nghĩa nào! Mà thay đổi một niềm tin, một cách nhìn, thậm chí cả một tình yêu khi nó đã không còn mang đến hạnh phúc, tại sao lại gọi là phản bội?

Chẳng phải chính những Trần Văn Trọng, Nguyễn Bá Lai, Tô Đáng... và sau này, cả Bùi Tín^[19] nữa từng “lên lớp” cho tôi về “chủ nghĩa cộng sản khoa học”, về “duy vật biện chứng” với “duy vật lịch sử”, từng “góp ý” cho tôi về cái “lập trường thiếu kiên định”, “tiểu tư sản cố hữu” của giai cấp tiểu tư sản, đã giới thiệu tôi vào Đảng, chính những người ấy sau này lại trở thành những kẻ “phản bội” đó sao? Đứa “dinh-tê”, đứa chiêu hồi, đứa trở thành chủ tiệm ăn ở Marseille, đứa gửi năm xương tằm ở California...

Còn những kẻ theo cách mạng đến cùng, trong đó có tôi, dù được coi là triệt để giác ngộ cách mạng, hoặc đóng kịch giỏi để được coi là như thế, dù không bao giờ được tin yêu, tín nhiệm, hôm nay đây, còn sống hay đã chết, hoặc sống cũng như chết, khi gặp lại nhau lúc cuối đời, trong mọi cuộc hàn huyên đều đi đến một kết luận: Chẳng qua là có số cả! Số thằng Định là chết bỏ xác ở những ngày đầu Nam tiến, số thằng Trang là chết ở mặt trận Tây Tiến, số thằng Việt là quanh năm bán sỏi ở nước ngoài...

Có một điều lạ làm tôi tới giờ vẫn không thể nào tự giải đáp: Những tên chẳng có một tí tẹo năng khiếu văn nghệ nào, học hành dốt đặc cán mai mà đi theo cách mạng lại trở thành văn nghệ sĩ, giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, thế là thế nào? Chẳng lẽ có cả cái “số” làm nhà văn, đạo diễn, nhạc sĩ, giáo sư, tiến sĩ cho những người chưa học hết cấp trung học, chẳng một lần học qua một lớp sơ cấp đồ, rê, mi hay sao?

Nghĩ cho cùng, nó chẳng kỳ lạ chút nào, và cũng chẳng khó để có được cái số đó, một khi người ta muốn hoặc bị phân công làm kỹ sư tâm hồn cho giai cấp vô sản.

Thời học sinh 12 năm (chấm dứt với cuộc Cách Mạng Tháng Tám 1945) cuối cùng cũng mang lại cho tôi cái vốn quý nhất là nắm bắt được chìa khóa của văn hóa đích thực, nói theo ngôn ngữ Voltaire. Nó đã giúp tôi đi sâu vào nhiều lãnh vực văn học, nghệ thuật, triết học. Nó cũng giúp tôi hiểu rõ nước Pháp, nước Mỹ, hiểu rõ cả Marx, Engels, tìm đến những chân trời lạ qua đọc, đọc và đọc.

Nhưng cái đam mê này đã hơn một lần suýt đưa tôi đến chỗ chết, chết về cả thể xác lẫn tâm hồn, suốt chặng đường dài làm anh lính Vệ Quốc. Những chuyện cười ra nước mắt này tôi sẽ kể trong cuộc “phiêu lưu” của một cậu tú nửa mùa, không biết ăn cà, ăn mắm, dám rời bỏ gia đình, khoác áo lính lên đường đánh Pháp, với niềm tin học được ở những nhà cách mạng... Pháp!

Tôi phải trả giá nhiều lần cho sự ngộ nhận này, nhất là thời “giặc Pháp chạy rồi đánh ai đây?” Đối tượng cách mạng đã thay đổi? Các cuộc cách mạng mới “long trời lở đất” như “cải cách ruộng đất”, “chỉnh đốn tổ chức”, “cải tạo tư sản”, các cuộc “chỉnh huấn”, “chỉnh quân” chống tư tưởng “văn hóa thuần túy”, chống “xét lại”, chống “nghệ thuật đơn thuần”, “kỹ thuật tư sản” nhập cảng từ thiên triều của Mao sênh xáng. Chúng diễn ra liên tục và khốc liệt, đầy nước mắt, máu, và cả xác con Lạc cháu Hồng!

Là đảng viên, người lãnh đạo một đoàn nghệ thuật quân đội, dù cố gắng đến mấy để đóng kịch là kẻ vững lập trường, tôi vẫn không sao tránh khỏi bị những cơn lốc điên cuồng đó dập lên vùi xuống! Bên cạnh những “thành phần cốt cán”, tôi chỉ là một “phần tử phức tạp”, xuất thân từ “thành phần tạch tạch sè”, “chuyên đọc và tàng trữ sách Tây”! Hơn nữa, gia đình tôi lại là những “phần tử theo địch” vì bố mẹ tôi đã cùng 6 đứa em vào Nam năm 1954. Chuyện bố mẹ tôi đều là công chức chính ngạch, phải đi theo Sở làm, chỉ là cách nói không có giá trị biện bạch.

Trong những cuộc đấu tranh điên cuồng, với khí thế cách mạng “hùng hực” người ta đã làm những việc có thể nói là dã man nhất đối với những người từng vào sinh ra tử suốt 9 năm đánh Pháp như tra tấn, bỏ tù, đưa đi cải tạo hàng loạt “đồng chí” với các tội danh hết sức vu vơ. Chính tôi cũng bị đấu tố, o ép, bị bắt phải nhận những “tội” tôi không hề phạm phải.

Sau này, khi những thiệt hại đã sừng sững trước mắt, không thể chối bỏ, không thể che giấu, Đảng buộc phải sửa sai thì bao số phận đã tan nát, không thể nào sửa được nữa! Chưa kể những sai lầm không có tên và những nạn nhân do chúng gây ra chẳng bao giờ được sửa.

Một số đã mất gia đình, sự nghiệp, nhất là tinh thần và lòng tin để có thể tiếp tục kẻ vai sát cánh với những kẻ xưa kia nhờ đấu tố mình đã leo lên những cương vị mà chúng chẳng bao giờ đảm nhiệm nổi. Chính vốn liếng học vấn của những người thuộc tầng lớp “tạch tạch sè” chúng tôi đã khiến bọn cơ hội nhân danh Đảng ganh ghét, tìm mọi cách loại trừ. Dù căm tức trong lòng, ngoài mặt chúng vẫn thon thót nói cười, vỗ vai vỗ vế, vẫn phải cẩn rắng xử dụng chúng tôi, chừng nào “chanh chưa hết nước”.

Chính hoàn cảnh đó tạo nên nhân cách của lũ tiểu tư sản lạc loài là đầu hàng, cam chịu, chấp nhận tất cả, cúi đầu nghe lệnh, làm việc qua quýt, im lặng để yên thân, để kiếm miếng cơm manh áo, thậm chí, nếu giời đóng kịch, giời lừa dối, kẻ cả phản bội bạn bè, có khi còn được thăng tiến vì đã “tiến bộ” (!)

Riêng tôi, trong hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan, tôi đã chọn con đường thứ hai, con đường sống hèn!

Nhưng làm sao cóc có thể im mãi khi trời đổ hết cơn mưa này đến cơn mưa khác? Hơn nữa, con cóc Tô Hải lại không chịu ngồi đấy giềng mà cứ hay nhảy đây, nhảy đó để ngóng trời! Chính cái vốn tiếng Pháp ngày càng được cập nhật do hoàn cảnh hòa bình trở lại đã giúp tôi hiểu rằng trời không chỉ sắp mưa mà còn mưa lớn, còn giông bão nữa. Tôi bỗng hiểu ra hà có những thằng bạn cũ của tôi sau ngày chiến thắng lại bỏ ngũ, xuống Hải Phòng, vào Nam để trở thành kẻ chống cộng đến cùng bằng ngòi bút và cả súng đạn! Trước lúc chọn “con đường mới”, khi chia tay tôi, cậu Tâm, nguyên trung đội trưởng trong tiểu đoàn Ký Con, còn nói với tôi một câu bằng tiếng Pháp làm tôi ớn lạnh nhưng suốt đời không thể quên: “Chúng ta đã lầm đường. Không có chủ nghĩa cộng sản ở cái đất nước này đâu! Sẽ đến lượt mày là “đối tượng” để các nhà chính trị phát động một cuộc cách mạng mới cho mà xem!”

Và thật trớ trêu: sau 30 năm vắng bóng, hần trở về giữa Sài Gòn trong bộ cánh Việt kiều Canada, chủ một hàng ăn lớn ở Québec, có con là bác học nguyên tử sắp về giảng dạy gì đó ở cả Hà Nội, Sài Gòn, Đà Lạt. Gặp lại tôi với tư cách bạn học cũ, lính cụ Hồ cũ, hần hể hả nhắc: “Tu vois? Pas de communisme dans ce pauvre pays!”^[20]

Với những chứng minh thực tế của nền kinh tế mở... toang hoác, với sự cách biệt giàu nghèo sò sò trước mắt, cụ thể là căn hộ thuê của Nhà Nước lũng củng những đồ vật tầm tầm vút không ai nhặt của tôi, với sự xâm nhập chưa từng có của lối sống, của nghệ thuật, của chữ nghĩa, quảng cáo, một áo, váy, tóc tai, thời trang quậy phá còn hơn cả Mỹ ở

ngoài căn hộ ấy, hẳn vạch ra cái “đúng” của hẳn – chủ nghĩa cộng sản hứa hẹn một thiên đường ở Việt Nam là cái chưa từng có và sẽ không bao giờ có hết.

Như một võ sĩ về già bị dồn tới góc võ đài, tôi chẳng dám gật mà cũng chẳng dám lắc! Hẳn nhắc tới một số bạn đồng khóa, đồng niên giờ đã về hưu với đồng lương “khôի hải” mà hẳn đã đi thăm ở Hà Nội, Sài Gòn, tất nhiên có cả tôi trong đó, rồi nhận xét rằng hầu hết các bạn đều sống có nhân cách nhưng quá cực nhọc những ngày cuối đời.

Hẳn ước sao là triệu phú để có thể mời tất cả bạn bè cùng lớp, cùng đơn vị sang tham quan Canada một tháng, để thấy được con đường hôm nay của Việt Nam đang đi chính là con đường mà Canada đã đi cách đây cả 100 năm. Chỉ có cái khác là nền kinh tế thị trường ở đây không có các nhà “tư bản đỏ”, nghĩa là những nhà “tư bản không cần vốn”. Các nhà tư bản thứ thiệt ở các nước văn minh phải nhảy từ lầu 32 hoặc bắn một phát súng vào đầu khi xí nghiệp của mình phá sản. Họ không biết “vén tay áo xô đốt nhà táng giấy” khi bỏ ra cả trăm triệu để chiêu đãi một nhà đầu tư “dỏm” nước ngoài, mong chăm mút được “số huê hồng” khi ký kết hợp đồng! Sau khi đưa ra những chứng cứ không thể chối cãi, hẳn kết luận: “Tao là một người yêu nước không gặp thời! Vì, tao không chấp nhận cái “đạo” của chúng mày nên tao trở thành một kẻ yêu nước lưu vong!” Ôi! Cái thằng Tâm học dốt như bò, cái thằng từng bị thương vì đạn Tây trong một đơn vị lừng danh một thời ở mặt trận Đông Bắc, hôm nay không hờn chút nào về hai tiếng “phản bội”. Hôm nay trở về hẳn còn lên lớp cho tôi nữa, mà lên lớp toàn bằng tiếng Pháp. Hẳn nhớ khi còn học chung tôi giỏi tiếng Pháp nên muốn thử lại cái vốn tiếng Pháp của tôi đây! Tôi chỉ biết ngậm hột thị trước thực tế quá phũ phàng mà hẳn đã tích lũy từ bao giờ không biết về thực trạng nền kinh tế “thị trường bập bẹ” ở Việt Nam những năm cuối thế kỷ thứ 20.

Đến câu hỏi cuối cùng “Mày hãy chỉ cho tao cái gì là xã hội chủ nghĩa ở nước này?” thì tôi bị đo ván. Tôi đành tìm cách chặn lại: “Cẩn thận! Ở đây không thiếu người biết tiếng Pháp đâu!” Hẳn ré lên cười, kết luận: “À! Phải! Đó là cái còn lại của chủ nghĩa xã hội: “Cầm nói sự thật!”

Và chúng tôi rẽ sang chuyện bạn bè cũ. Té ra hẳn có điều kiện để nhớ tới bạn bè đồng khóa, đồng ngũ hơn tôi. Hẳn đọc vanh vách, địa chỉ thằng còn sống, thằng đã chết, rồi buông một câu: “Chữ nghĩa thằng Tây “nhồi nhét” cho chúng ta đi lính cụ Hồ thì phải giấu giấu điểm điểm. Ngày nay nước nhà yên bình thì khắp nơi... tiếng Mỹ, văn hóa nghệ thuật Mỹ... công khai tràn lan, chẳng ai đụng đến! Mày biết không? Ngay ở Pháp, ở Anh, sang thế kỷ 21 sẽ không còn Shakespeare, Montesquieu, Voltaire, Balza... đâu, văn chương nghệ thuật Hollywood đang và sẽ tràn ngập khắp hành tinh. Có thánh mới chống được!”

Tôi cũng buông một câu cho sớm kết thúc: “May mà lúc ấy tao với mày chẳng còn sống để mà phải quan tâm! Après nous, le déluge!”^[21]... Một cách tối ưu để cắt đứt câu chuyện bỏ dở và cái kết cũng sẽ có nếu cả hai đứa tiếp tục sống được đến năm 2010! Lẽ phải, chân lý thuộc về nó là cái chắc rồi, nhưng làm sao tôi cứ thấy nhục ời là nhục? Chẳng lẽ tôi đành thú nhận: “Đúng! Mày đúng. Từ khi rời ghế nhà trường đi Vệ Quốc Đoàn, tao, và những thằng như tao đều “mất” nhiều hơn “được”.

Thế mà không ít thằng già tay trắng trong thế hệ chúng tôi hôm nay vẫn cố nắm chặt cái “thẻ đảng”, khur khur ôm mớ huân chương bạc phếch ngong ngóng chờ dịp nào đó được lớp “cộng sản kiểu mới” thương tình bố thí cho một khoản “trợ cấp người có công”. Sự sống khốn khó sau cuộc chiến đấu trường kỳ cho độc lập, tự do và hạnh phúc đã đưa cả lũ chúng tôi vào trạng huống hèn hạ suốt đời là như vậy đó!

Ôi! Cái đầu biết nghĩ, trái tim biết xúc động làm khổ những con người có học như tao, như chúng mày đây, các bạn của tao ời! Thằng giàu có bên xú người cũng như thằng trắng tay trong lòng tổ quốc đều có nỗi đau tự đánh mất hết tuổi trẻ của mình. Chúng mày cảm thấy lạc lõng giữa trời Âu, Mỹ. Còn tao, đau hơn, thấy mình lạc lõng trên chính đất nước mình, ngay giữa lòng con, cháu mình. Một cuộc tha hương trên đất mẹ.

Phải chăng tội của tao và chúng mày là chẳng may đã là người có học? Những kẻ vô học hãnh tiến với cái túi đầy ắp đô-la đâu phải đau nỗi đau của bọn mình? Chúng nào thấy gì khi học đòi tất cả mọi cái của nước ngoài, kể cả những mốt xấu xa nhất?

Ngày xưa, chúng ta gọi những tên hay xì xồ tiếng Tây, hay “toi, moi”^[22] âm ỉ là đồ “lọ”(!) Hôm nay chẳng ai dám lên tiếng, thậm chí còn cười hô hô khuyến khích khi thấy các cháu mẫu giáo sớm “Ai, Y-u” từ tuổi lên 3.

Cái mà ông già Nguyễn Xuân Khoát^[23] nói là “mất nước về âm nhạc” thì hôm nay đã nhờn tièn. Mất nước về văn hóa, về kinh tế, về phong cách sống, là mất cả linh hồn lẫn thể xác. Điều mà súng đạn, nhà tù không làm nổi, thì hôm nay đồng đô-la làm nổi. Không cách nào cứu vãn được tâm hồn, đạo đức của một dân tộc khi cả dân tộc đó chạy theo một cuộc thi kỳ quái được công khai khuyến khích: Làm giàu! Đáng sợ hơn là người ta thi nhau làm giàu trên cơ sở...hai bàn tay trắng và cái đầu...rỗng tuếch, cái mồm sẵn sàng nuốt tất cả sắt, thép, nhà, cửa, gỗ, quặng, xi măng...

Tiền, vàng, đất đai là của “trời ơi”, “của chùa”, giờ đây nằm gọn trong tay kẻ có chức, có quyền! Cái chủ nghĩa “tư bản rừng rú”, cái thị trường tự do định hướng xã hội chủ nghĩa có một không hai trong lịch sử loài người đã đẻ ra những quái thai “tư bản đỏ”, không tài, không vốn và hầu hết không đầu! Té ra cái gọi là “luơng tâm”, chỉ có lớp chúng ta mới được học đến nơi, đến chốn – Luơng tâm đối với nghề nghiệp, đối với đồng loại, đối với lời hứa, lời thề và trước hết trên hết, đối với bản thân mình!

Chúng ta mới đại dột làm sao! Chúng ta đã đánh đổi luơng tâm trong sáng ấy lấy một thứ luơng tâm đen tối không phải của mình. Luơng tâm thời buổi đánh nhau của tao, của chúng mày, oi các bạn của tôi, đều là luơng tâm của...người khác! Luơng tâm của ông Diệm, ông Thiệu chống cộng sản, luơng tâm của ông Mác, ông Lê, ông Mao, ông Hồ không khoan nhượng với kẻ thù giai cấp!

Cái luơng tâm thuở ấy của chúng ta cao đẹp biết bao! Nhưng các nhà cách mạng giả hiệu, cả quốc gia lẫn quốc tế, đã lợi dụng sự khờ khạo của chúng ta để nhào nặn nó thành thứ “lập trường giai cấp” hoặc “lập trường chống cộng”. Bất cứ ai đã đứng vào một trong các lập trường ấy là mất bếng cái “luơng tâm” đúng nghĩa nhân bản. Chỉ còn lại cái u mê đến ngu độn: Lao vào thịt nhau cho đến khi bị người khác thịt vì không cùng một “luơng tâm” với họ!

Trải hơn nửa thế kỷ đi tìm con đường hợp với trái tim, khối óc, đã biết bao thằng học trò thuở 18 như tôi là nạn nhân của sự u mê, đã làm đường lạc lối và trả giá bằng đủ mọi cách. Có những tên ghét Tây đến cùng cực, lấy mạng sống ra đuổi quân xâm lược, để rồi chết đi với ô danh “phản động”. Có những tên gục xuống trước mũi súng của bên đối lập về tư tưởng vẫn hô đã đảo thực dân Pháp bằng tiếng Tây. Đó là trường hợp Phó Bá Hùng, trường hợp cả đội tuyên truyền xung phong của Đạo, của Nở, hy sinh ngay từ ngày Hải Phòng mới nổ súng. Không một tấm huân chương, không một danh hiệu anh hùng...

Đúng vậy. Những gì làm chúng tôi sớm có trái tim yêu nước, yêu tự do và độc lập chẳng phải do một anh Hai, anh Ba, hay bác Hồ, bác Tôn nào, chẳng phải do Đảng Cộng Sản hay Đảng Lao Động nào tuyên truyền, giác ngộ cho cả. Chính những nhân vật của Corneille, của Racine^[24], Molière, của Hugo, Daudet^[25], Anatole France và thậm chí cả những nhân vật tích cực và tiêu cực trong lịch sử Pháp, những Jeanne d’Arc, Richard Coeur de Lion, kể cả Robespierre, Danton, đã hằn sâu vào tâm hồn đầy sức sống và khát vọng của lớp học trò chúng tôi. Chính văn hóa Pháp đã giúp chúng tôi thấy được cái đáng yêu, cái đáng ghét, đã mở đường cho chúng tôi đến những lý tưởng chân, thiện, mỹ. Cũng chính vì cái vốn nhân văn được giàu có thêm nhờ tự học, tự đọc, nhất là được thực tế cuộc đời dạy thêm, đã đưa lũ chúng tôi đi theo Cách Mạng, lòng phơi phới như cờ gặp gió.

Nào ai ngờ...

Chính cái vốn học thức còn con con đó đã gây bao khó khăn cho cả cuộc đời bọn tôi sau này. Vào thời ấy thậm chí chẳng ai hiểu cái “lập trường vô sản” nó ra sao, ngoài cái ghét Tây và mong muốn nước nhà độc lập, tự do. Những con người đi tiên phong, sớm lên đường cũng sớm hy sinh đó chính là lớp trẻ cùng thời với tôi. Tất cả những ai đã dám bỏ cả sự nghiệp lẫn tương lai để lên đường “làm cách mạng” sau này có dịp tâm sự khi gặp nhau đều thừa nhận một điều là chúng tôi đi với cách mạng là nhờ những gì tiếp thu từ nền văn học nhân bản Pháp.

Đây là nói về lớp người có Tây học sau này bị khinh miệt gọi là “tạch tạch sè”, bị hành hạ khốn khổ vì cái sự học ấy. Cũng như mọi người Việt Nam, chúng tôi đi với cách mạng giải phóng dân tộc đơn giản vì không thể chịu đựng thân phận nô lệ.

Nhớ tới những ngày đầu cách mạng, đứng vào đội ngũ những người cầm súng đánh Tây, tôi không khỏi nghĩ tới những chàng trai tài hoa, đẹp trai, học khá đã ra đi, kẻ Nam Tiến, người Tây Tiến... Hàng loạt đã bỏ xác không tởm giấy báo tử, một số ít, nay còn sống, mỗi khi có dịp gặp nhau đều nhắc đến những bè bạn đã vĩnh viễn ra đi: Vũ Đang, Minh Thái chết ở Tiên Yên, Ba Chẽ; Tài Kính, Đăng Ích chết ở Thị Nghè, Biên Hòa; Kỳ Năng, Từ Thanh, Từ Giang,

Kỳ Vầu... chết ở mặt trận khu III, đường 5... Những người còn sống đến nay chẳng anh nào leo lên quá cái chức trung đoàn trưởng như Lê Quân, Tuấn Sơn mà đều lệt đệt ở cái “đại tá chiều cổ” trước khi về hưu là hết mức.

Tất cả đều là những phần tử “chậm tiến bộ” với một lý do duy nhất: Họ hiểu quá nhiều, biết rõ từng... con “rận” trong chần nên “chết” vì sự hiểu biết quá nhiều đó! Vẫn là cái “lương tâm” học được ở 12 năm đèn sách, nó không cho phép nghĩ và nói theo cái đầu và cái mồm của người khác. Tư cách của một con-người-có-học không cho phép nói đen thành trắng, không cho phép khuất phục, quì gối, thậm chí nô lệ để đổi lấy một chỗ ngồi bình an mà họ từng có quá đủ và từng vứt bỏ tất cả để ra đi.

Tấn bi kịch dài của những cậu tú, cậu cử đi theo cách mạng (về sau mới biết là vô sản) bắt đầu từ chỗ đó. Có thể tóm tắt là chính cái vốn kiến thức, cho dù là Tây học, đã giúp họ vươn tới khát vọng độc lập tự do và đã hình thành một lớp tiểu tư sản trí thức đầy nhiệt huyết với tổ quốc. Nhưng cũng chính những gì họ mang trong đầu, trong tim suốt 18 năm đã ngăn cản bước đường thẳng tiến, thậm chí không thể dung hòa với một bọn lãnh đạo, luôn coi họ là thành phần “tiểu tư sản trí thức không đáng tin cậy”, thậm chí là “đối tượng cần theo dõi”, “cải tạo”, đôi khi cần thẳng tay trấn áp nữa.

Những cuộc rời bỏ cách mạng, dứt áo ra đi của Ngọc Bích^[26], Phạm Duy, Canh Thân^[27], thậm chí của cả một số chỉ huy quân sự cao cấp thời chưa có sư đoàn như Hai Giá, Hai Trí, Trần Ích, Chu Đăng (tức Trụ) mà tôi có dịp sống gần đều do cái nguyên nhân rất cơ bản: Họ không được lòng tin của những người nhân danh cách mạng, do họ không muốn và không thể nói và làm theo cái đầu của người khác.

Vậy mà tôi, một thành phần cũng chẳng kém cứng cổ, cứng đầu, tại sao tôi lại trụ lại đến cùng trên cương vị một người lính cách mạng? Con đường rẽ ngang sang làm âm nhạc đã tránh cho tôi khỏi bỏ xác nơi chiến trường như bao đồng niên, đồng khóa, đồng hương. Nhưng chính con đường văn nghệ, văn nghệ quân đội nữa, đã biến tôi thành một con người khác, đẩy tôi vào một cuộc phiêu lưu đầy bi kịch suốt đời. Tôi đã thành một kẻ hai lập trường: một lập trường của tôi đích thực mà tôi cố giấu giếm, và bên cạnh nó, lập trường của anh lính văn nghệ đảng viên Cộng Sản Việt Nam mà tôi phải chia ra trong mọi sinh hoạt và sáng tác hàng ngày. Nói trắng ra, tôi đã phải sống hai mặt, phải đóng kịch hoan hô những cái tôi không muốn hoan hô, im lặng, thậm chí gật đầu trước những gì tôi không tán thành.

Nhưng hỡi ôi! Làm sao đóng kịch mãi mãi khi cuộc chiến tranh và đời sống quân ngũ cứ kéo dài như tường chừng chỉ có chết mới kết thúc. Và thế là, trước sau rồi cũng bật ra cái “mất lập trường” trên từng vấn đề cụ thể, trên những sáng tác riêng tư và nhất là trước các sự kiện chính trị trọng đại như Cải Cách Ruộng Đất, Sửa Sai, Cải Tạo Tư Sản... Nhất là sau này, từ sau những hội nghị các đảng cộng sản và công nhân họp hết lần này đến lần khác để tìm một đường lối chung mà vô phương, thay vì đoàn kết, chỉ là lớn tiếng cãi vã, thậm chí choảng nhau, và tôi đã thấy cái được gọi là “phe ta”^[28] không còn là “một khối thống nhất từ Bá Linh đến Vĩnh Linh” nữa rồi.

Khi chính ở những nước chủ nghĩa cộng sản ra đời cũng như lần đầu tiên được áp dụng, người ta đã kêu lên “Vô sản tất cả các nước, buông nhau ra!” (đối lập với khẩu hiệu: “Vô sản tất cả các nước, liên kết lại” của hai ông tổ Marx - Engels), thì phàm ai không mù cũng thấy tương lai của các nước gọi là xã hội chủ nghĩa trước sau rồi cũng... đi đứt! Nhưng đến được lúc ấy thì không ít người đã là vật hy sinh cho viễn kiến của mình! Lại một lần nữa người ta nhớ đến câu nói của người xưa: “Ceux qui ont raison trop tôt, ont tort!”^[29]

Với tôi, nó là chặng đường dang dở đầy bi hài của một kẻ ngu dại, một thằng ngốc, một thứ nhân vật của Dostoevsky vừa đáng thương vừa đáng ghét, vừa đáng khen vừa đáng trách, vừa đáng nể vừa đáng khinh! Gần 60 năm, đứng trong hàng ngũ những người làm cách mạng, rồi chiến sĩ văn nghệ, đảng viên cộng sản, chiến sĩ văn hóa vô sản, “kỹ sư tâm hồn”... tâm hồn tôi luôn bị rầy vò bởi sự phân thân bất đắc dĩ trước thực tế phũ phàng.

^[1] Thái Bình nổi tiếng vì có nhiều hành khát lang thang trên cả nước.

^[2] Trường tiểu học.

^[3] Pierre Corneille (1606–1684) một kịch tác gia vĩ đại của Pháp.

[4] William Shakespeare (1564–1616), kịch tác gia vĩ đại, người Anh.

[5] Thời gian của cuộc kháng chiến chống Pháp, thơ Tố Hữu.

[6] Hai trường Tây nổi tiếng ở Hà Nội thời đó.

[7] Robert Stephenson Smyth Baden-Powell, trung tướng quân đội hoàng gia Anh (1857–1941), người sáng lập tổ chức Hướng Đạo Sinh.

[8] Faute (tiếng Pháp = lỗi).

[9] Têtu (tiếng Pháp = bướng bỉnh, cứng đầu).

[10] Boxeur (tiếng Pháp = võ sĩ).

[11] Nguyễn Công Hoan (1903–1977), nhà văn nổi tiếng trên văn đàn Việt Nam từ thập niên 30 thế kỷ 20.

[12] Đuổi học tạm thời vì tội phá quấy, tiếng Pháp.

[13] Các triết gia, nhà văn, học giả Pháp: Jean-Jacques Rousseau (1712–1778); Voltaire, tên thật là François-Marie Arouet (1694–1778); Honoré de Balzac (1799–1850); Victor Hugo (1802–1885); Émile François Zola (1840–1902); Stendhal, tên thật là Marie-Henri Beyle (1783–1842).

[14] Hồi Thống chế, có chúng tôi đây! Bài hát ca ngợi thống chế Pétain, người hùng Pháp gian với chính phủ bù nhìn Vichy theo phát-xít Đức.

[15] Phong trào thể thao do đại tá Pháp Ducouroy khởi xướng, rất sôi nổi với cuộc đua xe đạp Vòng Quanh Đông Dương.

[16] Phan Kế Toại (1892–1992), nguyên Khâm Sai Bắc Bộ của chính phủ Trần Trọng Kim (Đế Quốc Việt Nam), phó thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa nhiệm kỳ 1955–1961.

[17] Trần Trọng Kim (1883–1953), học giả danh tiếng, từng đứng đầu chính phủ Đế Quốc Việt Nam (thân Nhật) năm 1945.

[18] Henri Pétain (1856–1951), người hùng trong trận Verdun (thế chiến thứ nhất), sau này cộng tác với phát xít Đức trong thế chiến thứ hai, đứng đầu chính phủ Vichy.

[19] Bùi Tín (1927), nhà báo quân đội CS, ra khỏi quân đội với hàm đại tá, tác giả nhiều cuốn sách chống chế độ CSVN, hiện sống tại Pháp.

[20] Mày thấy chưa? Làm gì có chủ nghĩa cộng sản ở cái xứ khốn khổ này! – tiếng Pháp.

[21] Ta chết rồi thì có hồng thủy cũng bằng không! – tiếng Pháp.

[22] Đọc: toa, moa (tiếng Pháp).

[23] Nguyễn Xuân Khoát (1910–1993) nhạc sĩ, chủ tịch đầu tiên của Hội Nhạc Sĩ Việt Nam (miền Bắc)

[24] Jean Racine (1639–1699) cùng với Molière và Corneille là 3 nhà soạn kịch vĩ đại của văn học Pháp thế kỷ 19.

[25] Alphonse Daudet (1840–1897) nhà văn Pháp.

[26] Ngọc Bích, nhạc sĩ trong kháng chiến chống Pháp với những ca khúc Mộng Chiều Xuân, Tình Khúc Chiều Mưa...

[27] Canh Thân, nhạc sĩ trong thời kỳ được gọi là “nhạc tiền chiến” với những ca khúc Cô Hàng Cà Phê, Vĩ Dạ Đò Trăng...

[28] Phe xã hội chủ nghĩa, gồm các nước do đảng cộng sản cai trị.

[29] Những kẻ có lý quá sớm là kẻ sai lầm! – tiếng Pháp.

Chương 5. BUỐC NGOẶT ĐỊNH MỆNH

Tôi không thích thơ Vũ Hoàng Chương^[1] cho lắm, nhưng câu: “Lũ chúng ta đầu thai nhằm thế kỷ”... của anh, tôi vẫn thấy đúng, ít nhất là với lũ chúng tôi, có lòng yêu nước, biết ghét thằng Tây thực dân nhưng sinh ra và lớn lên giữa cái thời mọi sự đều đảo lộn.

Đại chiến thứ II với những đảng phái đủ kiểu tên gọi mọc ra hàng loạt... Rồi Nhật lật Pháp. Cờ mặt trời kéo lên. Cờ tam tài hạ xuống. Chủ nghĩa Đại Đông Á với những bài ca Aikoku, Shina no Yoru... những bộ phim võ sĩ đạo, những ngôi sao điện ảnh ca nhạc Phù Tang xinh đẹp kiểu Setsuko Hara^[2] đang lôi cuốn chúng tôi vào niềm tự hào “Á châu của người châu Á” thì... bom Mỹ đổ xuống chợ Hàng Da, Quận Ngự. Các trường học đều phải di tản.

Mọi sự thay đổi với tốc độ chóng mặt. Mới cách đó có vài tháng, hàng ngày lớp trẻ Việt Nam còn buộc phải chào cờ Pháp, hát bài ca tụng “vị cứu tinh của nước Pháp” là thống chế Pétain, thì đã đến một thời khác với câu ca “Này thanh niên ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng...” dưới bóng cờ Nhật và cờ vàng quẻ ly!

Bảo Đại, khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Trần Trọng Kim, ông nào cũng nói Độc Lập và hô hào dân chúng “đứng lên xây dựng nước nhà”!

Tiếng đồn về một tổ chức Việt Minh được người Mỹ trang bị và huấn luyện, có cả máy bay hai thân tiếp tế, có quân Đồng Minh giúp sức, đã cướp chính quyền ở miền ngược. Còn giáp giới Trung Hoa thì có cả ngàn quân cách mạng Quốc Dân Đảng đầy đủ súng ống do Trung Hoa Dân Quốc hỗ trợ, sẽ trở về thủ đô cướp chính quyền.

Lắm tin đồn, lắm chuyện “dệt gấm thêu hoa” khiến lớp trẻ lúc ấy chán ngấy cảnh học đường bát nháo, chỉ muốn “xếp bút nghiên lên đường tranh đấu”, như một “chiến sĩ anh hùng”, hoặc chí ít cũng thoát cảnh bế tắc trong cuộc sống rồi bời canh hẹ từ trong nhà ra ngoài phố.

Chẳng có gì lạ khi trong một lớp học, kẻ theo Quốc Dân Đảng, kẻ theo Việt Minh mà trong đầu chẳng hiểu ai cách mạng, ai cơ hội, ai phản động, ai phản động với ai?

Với những nông dân nghèo sắp chết đói thì con đường cầm súng đánh Tây là con đường duy nhất để tự cứu mình! Lớp chúng tôi, không nghèo đói, nhưng chưa giàu tới mức có thể lánh sang “nước mẹ” như Phạm Kỳ Nam, Thẩm Võ Hoàng^[3], là lớp trẻ hăng tiết vọt nhưng đại mù quáng sẵn sàng cầm súng lên đường theo... bất cứ ai, miễn họ nói: “Đánh Tây giành độc lập!”.

Chẳng có giác ngộ cách mạng cách miếc gì!

Thằng nào không bị mang tiếng “phản động” thì được người của Việt Minh móc nối! Tôi là người may mắn hay không may mắn, được Tô Kim Châu, giáo dục tuyên truyền chủ nghĩa cách mạng chân chính. Ông bơm vào lắm huyền thoại về Việt Minh, về Nguyễn Ái Quốc cho ba anh em chúng tôi, Tô Như Khuê, Tô Huy Hoán và tôi. Những bài học chính trị và cả những bài hát như Tiến Quân Ca ông mang về sau những chuyến đi vắng nhà cả tháng đã khơi dậy trong tôi niềm tin vào chủ nghĩa yêu nước chân chính mà đại diện là ông Nguyễn Ái Quốc. Và cả 3 chúng tôi đều trở thành chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn ngay từ ngày đầu cách mạng tháng 8. Tô Như Khuê suýt bỏ mạng ở Tiên Yên, Ba Chẽ sau này trở thành giáo sư Đại Học Quân Y, hàm đại tá. Tô Huy Hoán, một thời làm tư lệnh trưởng binh chủng Công Binh cũng về hưu với hàm đại tá. Còn tôi, qua hai trường quân sự tốt nghiệp có văn bằng hẳn hoi thì trở thành... nhạc sĩ!

Điều bí hài nhất trong cuộc đời này là số phận của chính người giác ngộ cách mạng cho chúng tôi, anh Tô Kim Châu. Sau những năm hoạt động tích cực cho phong trào Bình Dân Học Vụ, cho Việt Minh, anh theo kháng chiến. Bẵng đi mấy năm không tin tức, tôi được tin anh đã “đình tề”^[4]! Sau năm 1954 khi chiến tranh kết thúc, chúng tôi trở về Hà Nội thì nghe tin anh đã vào Nam với chức trung tá luật sư chương lý tòa án binh... “ngụy”!

Năm 1975, tôi vào Sài Gòn gặp anh đúng một lần thì anh bị bắt đi “học tập cải tạo”! Mười một năm sau anh mới trở về, mặc dầu anh là sĩ quan biệt phái làm chuyên môn do có bằng cử nhân luật, chứ chẳng cầm súng ngày nào. Anh chỉ có một tội không thể tha thứ là ngoan cố tới cùng: Suốt thời gian cải tạo anh không chịu nhận tội làm tay sai mà trung

ra bằng chứng là anh đã nhiều lần phanh phui tội của các cấp chỉ huy cao nhất trong quân đội VNCH như vụ Đỗ Cao Trí buồn thuốc phiện, vụ Nguyễn Văn Vỹ “nuốt” cả hàng loạt thang máy...

Những ngày này, ở tuổi ngoài 80, anh vẫn không hối hận về chuyện “phản bội” cũng như chuyện “ngoan cố” của mình. Anh nói: “Tôi là người yêu nước nhưng tôi không thể nào yêu cái chủ nghĩa cộng sản của các chú được. Vì đối với tôi, nó cực kỳ duy tâm, nó là vô đạo lý và chỉ là một mớ lý thuyết phản khoa học mà một số người muốn dựa vào để kiểm soát quyền lực. Khi tôi cọ xát với mấy ông cộng sản thì tôi thấy mình tránh xa các ông ấy là đúng! Bỏ cộng sản “dinh tề” vì họ đã... phản động đối với tôi khi mời tôi ra làm việc như chú đã biết đấy. Đến hôm nay chú đã trắng mắt ra chưa? Còn gì là cái “chủ nghĩa không có thực đó” ở trên trái đất và ngay ở đất nước Việt Nam này?” Tôi không tán thành chủ nghĩa cộng sản, không tán thành cách làm ăn không lương thiện của mấy ông miệng nói một đằng, tay làm một nẻo. Tôi không yêu nước theo kiểu các ông vì các ông đã phản động đối với tôi!. Tôi đi tìm con đường khác. Tôi thất vọng với đám Thiệu, Kỳ bao nhiêu thì tuyệt vọng với cái Xã Hội Chủ Nghĩa đã man của các ông gấp bội. Làm gì có chủ nghĩa cộng sản duy tâm ở trên đời này và cái “thiên đường” cộng sản đó càng không thể nào có, cũng chưa bao giờ có ở cái nước Việt Nam mà bắt công xã hội có lẽ đứng đầu thế giới hiện nay. Cứ lấy ngay cái lương của ông, (tức là tôi) của cháu Vũ đây ra mà ngắm xem. Có bằng nửa lương của bà quét rác không?”

Ôi! Con người đã giác ngộ cách mạng cho tôi cách đây 50 năm hôm nay vẫn còn “ngoan cố” lắm dù đã qua 11 năm “cải tạo”! Gặp anh Châu những ngày tôi bước vào tuổi thất thập cổ lai hy, tôi như sống lại những ngày tiền khởi nghĩa. Vẫn cái điệu bộ nói năng như đinh đóng cột của một ông sắp giạt tấm bằng cử nhân luật bỏ nghề đi dạy i tờ, lên chiến khu hợp Việt Minh, trở về với điệu bộ nửa bí mật, nửa công khai báo cho chúng tôi biết: “Nhật sắp đầu hàng, thời cơ cướp chính quyền trong tay Pháp-Nhật đã đến. Toàn dân phải đứng dậy! Ngồi nỏ trong các thành phố phải là học sinh, sinh viên vv...” Lúc ấy, anh Châu là thần tượng của chúng tôi, nhất là khi chính bố tôi cũng trở thành một thành viên tích cực hạng nhất của cái đảng gọi là đảng Dân Chủ. Ông là người ghét Pháp cực kỳ nhưng cũng... chống cộng kiên định!

Ngay trong một gia đình như gia đình tôi đã loạn xà ngầu các màu sắc cách mạng rồi! Trước 19-8-1945 độ một tuần, tôi được kết nạp vào tự vệ chiến đấu. Nhiệm vụ đầu tiên của tôi là cất giấu hai khẩu súng Nhật không có đạn và một khẩu Pạc-hocơ gây báng gỗ cho Việt Minh, còn bố tôi là thủ quỹ cho cái đảng mà anh Châu gọi là đảng xôi thịt!

Sự phân hóa trong gia đình tôi càng rõ trong những ngày tháng 8 năm 1945 ấy. Tôi như người “say” cách mạng, còn bố tôi thì dè bieu, chửi bới hết lời. Phản ứng tức thời của ông ngày ấy là bỏ việc, mặc dầu người ta vẫn tín nhiệm khả năng chuyên môn của ông, nhưng chức chủ nhiệm sở bưu điện đã thuộc về một người mà theo bố tôi là “dân ngu khu đen!” Vì sự cách biệt về chính kiến, giữa hai cha con thường xuyên nổ ra tranh cãi dữ dội, có khi kết thúc bằng một cái bạt tai nổ đom đóm cho dù lúc ấy tôi đã tròn 18 tuổi! Tôi không thể chịu đựng thêm nữa sự đàn áp của bố và quyết tâm thoát khỏi sự ràng buộc khi có dịp. Dịp đó đã đến khi đội tự vệ chiến đấu do tôi chỉ huy được lệnh của tổ chức – lúc ấy tôi không rõ là tổ chức nào – sẽ sáp nhập vào tiểu đoàn Vệ Quốc Quân đầu tiên: Tiểu đoàn Thái Bình. Người chỉ huy tiểu đoàn này là ông đội khổ xanh Dương Hữu Miên, ở cách nhà tôi có ba căn. Cái đó làm tôi ngạc nhiên đến sững sờ. Sau này tôi còn được biết thêm ông Ngô Lân, quản khổ đỏ, trung đoàn trưởng trung đoàn Uông Bí; các ông An Giao, Võ An Khang, Mạnh Hùng, Hai Giá, Hai Trí đều từ hàng ngũ quân đội thực dân, nắm quyền chỉ huy nhiều đơn vị Vệ Quốc Đoàn ở Chiến Khu III buổi ban đầu đó. Chính quá trình làm “tay sai cho giặc” đã khơi dậy ý chí quyết tâm đứng lên xóa bỏ thân phận nô lệ, và họ đã rời bỏ mọi thứ quyền lực, địa vị, gia đình, tiền bạc để đi theo Cách Mạng. Thời ấy, một ông quản khổ xanh (adjutant), một ông đội khổ đỏ đã được gọi là “quan” và có cuộc sống ngang hàng với một chủ nhiệm cỡ bố tôi chứ chưa nói đến một lieutenant (trung uý) như ông Hai Giá, ông Hai Trí... Vậy mà họ ghét Tây, căm thù Tây, đứng lên cầm súng Tây bắn lại Tây. Tiếc thay, những con người đáng yêu và đáng kính đó, càng sống lâu với cách mạng họ càng thấy rõ chẳng bao giờ được cách mạng tin tưởng 100%! Trong lý lịch của họ, không bao giờ xóa đi mấy chữ hạ sĩ quan, sĩ quan quân đội địch!

Tổ chức – sau này tôi mới biết đó là các chi bộ cộng sản giả vờ giải tán – không bao giờ coi họ là đáng tin cậy để đưa họ vào hàng ngũ những người “tiên phong, ưu tú nhất của giai cấp vô sản”. Mãi những năm 1950, hầu như các trung đoàn trưởng của các trung đoàn tập trung đầu tiên tại Liên Khu III vẫn không phải đảng viên mà chỉ là “quần chúng cần được theo dõi, giúp đỡ, giáo dục”!

Tôi càng rõ hơn điều này khi được điều động về làm “lính kiểng” của Bộ Tư Lệnh Liên Khu III. Tôi đã đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trước hiện tượng phân biệt đối xử trong hàng ngũ kháng chiến. Thế nào mới là người yêu nước? Câu hỏi đó thường trực dằn vặt tâm trí tôi cho đến suốt đời. Bỏ tất cả: gia đình, nhà cửa, mọi quyền lợi đang có, ra đi cầm súng đánh Tây, ngã gục trước làn đạn của quân thù vẫn hô to “Việt Nam độc lập muôn năm”, hùng hồn tuyên bố trước khi nhận viên đạn bắn thẳng vào đầu của kẻ thù: “Nous sommes des vainqueurs – Chúng tao là kẻ chiến thắng”. Đó là trường hợp xảy ra với anh Đạo, đội trưởng đội Tuyên Truyền Xung Phong trong vụ tử thủ Nhà Hát Lớn Hải Phòng. Sự hy sinh như thế chẳng phải là tấm gương yêu nước đáng nêu danh muôn đời? Vậy mà tới nay, có lẽ ngoài tôi dâng lên hương hồn họ bằng bài viết “Một nén nhang cho những người chiến sĩ văn nghệ vô danh”^[5] chẳng còn ai nhắc đến họ. Ôi! Những Từ Giang, Kỳ vẫu, Hãn béo, Hãn đen, những Kính ngổ, Thái tổ... Họ đã chết, chết rất sớm và không ít người còn bị mang cái tiếng “Anh hùng cá nhân tiểu tư sản!”

Chính những hy sinh cao cả của họ đã là nguồn cảm hứng để tôi viết những câu “Chờ chồng, mong con về ngày chiến thắng, trong toán quân về đếm thiếu những ai?”... trong bài Trở Lại Đô Thành. Nó cũng là một báo hiệu về khúc quanh mới trong cuộc đời khốn nạn của tôi, con đường văn nghệ, con đường sẽ dẫn tôi lên thác xuống ghềnh, sứt đầu, mẻ trán kể cả suýt “thân bại danh liệt”! Lý do duy nhất: trái tim tôi không cùng nhịp đập với những kẻ nắm sinh mạng con người trong tay mà đầu thì chứa toàn bã đậu, tâm hồn thì đen tối, bẩn thỉu!

Hàng loạt ca khúc được viết trong thời kỳ làm lính, “một cách để được nói thật với chính mình”, của Canh Thân, Ngọc Bích, Việt Lang^[6] ở Khu III, của Đoàn Chuẩn^[7], Hoàng Giác^[8], Tô Vũ^[9] ở Việt Bắc và của tôi ở các đơn vị Khu III, Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn, ở Khu IV sau này đã bị những cú “đánh chết tươi” vì “sặc mùi tiểu tư sản ủy mị”, “mất lập trường”, thậm chí “ảnh hưởng tai hại đến tinh thần chiến đấu” của quân đội! Tất cả những gian truân, đau khổ, chịu đựng vượt quá sức con người, đẩy họ tới những quyết định “thề chết không cầm bút, cầm đàn nữa” như trường hợp Việt Lang, Hữu Loan^[10]...

Tôi, cũng như bao nhiêu thanh niên thời ấy, bị cuốn hút bởi đủ thứ ngôn từ sáo rỗng, nào “vung gươm ra sa trường” dù cho “da ngựa bọc thây”, “thề phan thây, uống máu quân thù...” mà giờ đây, phải thấy là “tuyên truyền kích động rẻ tiền” thậm chí sặc mùi chém giết dã man mà vẫn quyết chí “ra đi không hẹn ngày về”.

Trong số bạn đồng khoá với tôi lên đường Nam tiến chỉ còn sót lại Bùi Xuân Vĩnh, hiện là bác sĩ ngoài Đảng, do nửa đường ngã bệnh!

Toàn bộ đoàn quân Tây Tiến đón đoàn quân Diên An cũng thế, gần như không một ai trở lại. Họ đã lần lượt ra đi vì sốt rét ác tính, nhiều người còn chưa được một lần nổ súng diệt một kẻ thù nào. Chỉ có tiếng công tiễn đưa họ về nơi ngàn suối. Chỉ một tiếng công mà thôi, để báo đã có một “chiến sĩ anh hùng” bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc! Nếu có tiếng thứ hai, thứ ba, thứ bốn... thì đó là thêm người thứ hai, thứ ba, thứ bốn... Bài Tiếng Công Quân Y của đại đội trưởng Vũ Như Trang đã được viết bằng trái tim anh trong cảnh chính anh nằm chờ tiếng công dành cho mình. Đến hôm nay, người ta cố tình lờ đi không dám phục hồi bài ca chiêu hồn ấy dù đã phục hồi bài thơ của Quang Dũng^[11] “Tây tiến đoàn quân không mọc tóc...”

Bài thơ của Quang Dũng ít ghê rợn hơn, ít làm mất tinh thần chiến đấu của “quân đội nhân dân anh hùng” hơn chăng? Có một lý do mà chỉ người cùng thời đó biết, nhưng không ai muốn cải chính khi thấy bạn mình được “tô hồng” sau nhiều năm bị đánh đấm đến nỗi từ một ông hộ pháp trở thành chàng thi sĩ gầy còm, không một xu dính túi nhưng vẫn sống trong sáng, hiền lành, giản dị, vị tha đến cuối đời. Quang Dũng may mắn không phải lính chiến như Trang, như Đức, như nhiều bạn bè của tôi, của anh. Anh được bộ chỉ huy Tây Tiến xếp cho làm “lính kiểng”, nghĩa là không bị nằm đợi tiếng công báo tử như tác giả của Tiếng Công Quân Y! Còn tôi, cái số cũng y như Quang Dũng, nghĩa là vừa vào Vệ Quốc Đoàn đã bị kéo ngay về Bộ Tư Lệnh Chiến Khu III vì biết nói tiếng Tây và biết hát, biết đàn!

Khi Hải Phòng nổ phát súng đầu tiên^[12], tôi vẫn chưa học qua một lớp huấn luyện quân sự nào. Vậy mà tôi đã thân nhiên nằm giữa đường Cát Dài, trụ sở của Phòng Quân Nhu, cùng hai chú “lính cậu” như tôi là Lê Kim Ường và Nguyễn Đăng. Với khẩu thompson mua được của mấy tay “bầu xấu” ngoài cảng chúng tôi yên trí sẽ diệt không sót tên Pháp nào dám lại gần! Sự ngây thơ đến tội nghiệp này đã cướp đi mạng sống của hàng loạt lính kiểng trong đó có Đặng là tay chơi ghi-ta Ha-oai trong nhóm “văn nghệ ngoài giờ” của chúng tôi. Lý do: Suốt ba ngày phục kích một cách lộ liễu, chúng tôi chẳng thấy một thằng Tây nào xuất hiện. Trái lại, đạn súng cối và trái phá đủ cỡ đủ kiểu liên

hồi đồ xuống mọi vị trí làm bọn tôi không ít lần suýt mất mạng. Mãi sau này, đi học quân sự tôi mới hiểu bố trí đánh địch như thế khác nào “lạy ông tôi ở bụi này” hoặc “thân xác chúng tôi đây, xin mời các ông làm món chả nướng!” Cứ tưởng bắn hạ kẻ thù dễ như trong phim ảnh và mình là một Ken Maynard, một Charles Starett, một Gary Cooper^[13] của Việt Nam vậy! Té ra “giết người có tổ chức” cũng phải có nghề, trời ạ! Đâu phải chỉ dăm bảy ngày chạy sang học lỏm vài ngón nghề chiến đấu ở đại đội Lê Khắc Tư đóng bên cạnh là đủ tài, đủ sức “diệt hết quân thù”. Và sự thật rành rành là quân thù đã diệt biết bao bạn bè tôi chỉ vì chúng tôi xông vào lò lửa chiến tranh không một trang bị kiến thức chiến đấu tối thiểu. Chúng tôi “hy sinh cho Tổ Quốc” ngay khi chưa kịp bắn viên đạn đầu tiên!

Riêng bản thân tôi, nói có Trời Đất, có Phật, Chúa, có Đức Allah, quả tình tôi chưa kịp bắn viên đạn nào khỏi nòng súng, chưa được chứng kiến kẻ thù nào chết ra sao! Nói cách khác, tôi đã thoát cái tội số một nơi Mười Điều Răn trong giáo lý Thiên Chúa giáo là tội “giết người”. Được cái vào thời gian ấy, tội ấy không những không bị lên án mà còn được khen ngợi! “Giết người có lý tưởng”, “giết người vì mục đích cao cả”, “vì giai cấp”, “vì chính nghĩa”...

Thế nhưng số phận lại đùa cợt với tôi bằng cách đẩy tôi vào con đường... quân sự! Đó là đầu năm 1947, ăn Tết xong, đại tá Hoàng Minh Thảo^[14] ký quyết định cho tôi về học Trường Quân Chính Nguyễn Huệ Khóa I để trở thành người chỉ huy có bài bản sau này. Tôi đã mừng rỡ khi được hỏi “Thích về Đội Tuyên Truyền hay về Trường Quân Sự?” và trả lời: “Tôi thích làm nghề võ!” Thế là bắt đầu một sự trái khoáy đến không ngờ! Chính từ cái trường “võ” đầu tiên này mà tôi thành quan “văn nghệ”: nhạc sĩ nghiệp dư! Số là Trường Quân Chính tuy của Khu III, nhưng tập hợp gần như tất cả “tinh hoa” (về văn hóa) của bộ đội mà hầu hết là trai Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình. Ngoài những giờ luyện tập vất vả ở thao trường thì các giờ lên lớp về lý thuyết như đạn đạo parabol, thuốc nổ TNT, cấu tạo đạn lõm... đều đòi hỏi học viên một vốn văn hóa chỉ ít cũng là đíp-lôm (tốt nghiệp trung học cơ sở). Những người gọi là có văn hóa, sinh hoạt bên nhau suốt dọc sông hai huyện Phù Dực và Quỳnh Côi, Thái Bình tất nhiên cũng cần đến những món ăn tinh thần mà thời đó, chẳng có gì ngoài bích báo và... hát. Hàng loạt “nhạc sĩ, ca sĩ” “tự túc” đã trưởng thành ở những lò quân sự, nơi không ít học viên đều rành mấy khúc hát của Vincent Scotto, vài khúc đàn của Schubert, Chopin, Beethoven... để khi rảnh rỗi, hát lên nỗi lòng mình y hệt các nhóm Pop-Rock A-A author-actor sau này. Trước kia, mỗi người ở một đơn vị thì hoạt động văn nghệ đơn lẻ này chẳng được mấy khuyến khích, thậm chí mấy ông chỉ huy bản cổ nông còn cho là “trò chơi tư sản”. Nay được quây quần bên nhau, anh chiếc violon cà tàng, anh chiếc măng-đô-lin, cây ghi ta thùng sứt sẹo, đã thành một dàn nhạc. Hơn thế nữa, một học viên nguyên là dân chơi saxophone ténor ở bar dancing cũng sách kèn về nhập trường. Thế là, song song với việc học quân sự, chúng tôi hình thành một nhóm hoạt động âm nhạc cũng hòa tấu, cũng đệm cho đồng ca, đơn ca... “Tiếng lành đồn xa, tiếng hát vang xa”, chúng tôi thường được mời đi biểu diễn hội nghị này, hội nghị nọ, có lúc được miễn mọi công tác (gác đêm, tuần tra) và mọi “công vụ” (lấy gạo, kiếm củi) để lo tập tành văn nghệ. Trường tới đâu là địa phương đó vui hẳn lên như có gánh tuồng nào tới nhưng cũng đem lại nỗi lo cho nhiều người vì lắm khi tiếng đàn, tiếng kèn làm át cả tiếng máy bay Spitfire, Junker bỏ bom ngay ở đầu chợ, cuối làng.

Những bài hát đầu tay của tôi ra đời chính do yêu cầu của cái tổ chức văn nghệ bán chuyên nghiệp nhưng hết sức “có nghề” này. Bài Chiến Sĩ Khu III, Về Rừng Núi tôi “viết” (đúng hơn là “phịa” ra) chỉ vì đào đâu ra bài mới có son-phe đảng hoàng để dần nhạc tồn tại nếu không có người biết viết nhạc lên giấy như tôi. Vậy mà dưới bàn tay chỉ huy và sắp xếp (lúc đó đâu có khái niệm phối khí) của thầy Quảng, một thầy dòng phá giới, với sự tham gia ý kiến, nhất là nhiệt tình say mê “chơi cho chính mình, động viên chính mình”, những sáng tác đó đã “sống huy hoàng” cho đến khi tôi... mãn khóa!

Số phận đã đưa đẩy tôi mắc phải và không gỡ nổi cái nghề âm nhạc đến cuối đời. Còn các bạn cùng chơi nhạc, cùng trình độ văn hóa âm nhạc như tôi hoặc hơn tôi thì kẻ ra mặt trận, người về quân nhạc. Nhưng tất cả đều nửa đường đứt gánh hoặc hy sinh như Từ Giang (sáo), Kỳ vẫu (violon). Còn lại dăm ba người nặng nợ với cây kèn, cây sáo như thầy Quảng, Bằng, Căn...thì sau này được thêm vài ngôi sao trên vai trong các đội lính kèn, có dịp gặp lại tôi đều tỏ ra ngán ngẩm cho cái nghề âm nhạc quanh đi quẩn lại hết phục vụ chào cờ đến tang lễ! Vài người còn như trách tôi về cái tội “đầu têu” trò âm nhạc “cây nhà lá vườn” năm xưa để họ lết đệt mãi tới bây giờ! Với tôi, cả một lớp trẻ làm văn nghệ bằng văn hóa và trái tim lúc đó mới là nhạc sĩ đích thực! Tôi dám khẳng định là một số nay tuy đã trở thành bác sĩ, giáo sư, thậm chí đang chết dần chết mòn ở nước ngoài vì trốn chạy cộng sản còn giới âm nhạc gấp ngàn lần mấy vị hội viên Hội Nhạc Sĩ Việt Nam hôm nay! Họ đã kiên quyết “giã từ vũ khí” khi thứ vũ khí đó quay lại hại mình!

Số là hầu hết những gì chúng tôi có trong hành trang âm nhạc chỉ là những cái mà nhà trường, sách vở, phim ảnh Pháp, Mỹ, đĩa hát 78 vòng/phút, thậm chí cả nhà thờ Công Giáo, nhà thờ Tin Lành trang bị cho! Thời ấy ảnh hưởng của đài phát thanh, truyền hình đâu đã có. Còn nội dung thì đâu biết cái gì là “âm nhạc để quốc”, cái gì là “âm nhạc cách mạng”? Thấy Marché Persan, Beau Danube Bleu, Calife de Bagdad... hay là tập, là “vác” ra đánh cho anh em, đồng bào nghe để mua vui không mất tiền và vui cho chính mình. Thế thôi! Vậy mà, không ít kẻ đã ghép chúng tôi vào tội “tuyên truyền văn hóa để quốc” “đi theo giai cấp vô sản mà còn sắc mùi tiểu tư sản”!

May thay, cũng không ít người có chức có quyền lúc ấy, cụ thể là ban giám đốc Trường Quân Chính Nguyễn Huệ gồm các ông Dương Chính, Võ An Khang lại dám bảo lãnh để ban nhạc chúng tôi “sống được”. Chính các ông, cùng hai sĩ quan quân đội Pháp trong ban giám hiệu lúc bấy giờ – ông Hai Giá và ông Hai Trí – đã trả giá cho sự hiểu biết đúng đắn của mình. Nghe đâu, sau khi bắt măn, trở về thành, hai ông đã bị người Pháp sát hại. Còn ông Dương Chính thì tới những năm 70, khi đi công tác tại Hải Phòng, tôi gặp lại ông trên cương vị một ông già bán chè chén trên hè đường Trần Phú! Gặp tôi, ông bắt tay vồn vã và tung ngay một câu tiếng Tây: “Félicitations! Que Dieu te bénisse! – Chúc mừng! Chúa phù hộ cho mày!” Ông còn bộc lộ: “Chúa không phù hộ tao nên tao không tồn tại, còn mày sắc máu “tạch tạch sè” thế mà vẫn sống, vẫn có tên trên báo, trên đài chẳng phải là Chúa phù hộ hay sao!” Chuyện trò với ông cả một đêm mới biết, ông đã bị khai trừ khỏi Đảng, suýt mất mạng vì bị đầu tố, phải nhận tội “mất lập trường nghiêm trọng”, “mất cảnh giác chính trị”, thậm chí còn bị tra hỏi vì sao chui được vào Đảng từ lúc cách mạng chưa thành công? Tất cả chỉ vì ông là một trí thức, một cậu tú đeo kính trắng mà lại đứng trong hàng ngũ nông dân mặc áo lính! Hơn nữa, ông lại chỉ huy và quyết định số phận của họ thì họ quyết không thể chấp nhận! Không ít người như ông Chính chẳng những bị khai trừ khỏi Đảng mà còn bị khai trừ luôn khỏi mặt đất!

Ngay từ thời đấu tranh giảm tô giảm tức năm 1953, không biết bao nhiêu cán bộ kỳ cựu đã là nạn nhân của làn sóng nông dân chủ nghĩa vô nhân tính, vô luân lý và cả vô chính phủ, đã đẩy không biết bao con người thiết tha yêu đất nước tới con đường không lối thoát. Và họ đã phải tìm cách TRỞ VỀ thậm chí TRỞ CÒ, “chống Cộng đến cùng”. Có thể kể hàng loạt tên trong giới văn nghệ như Đoàn Phú Tứ^[15], Doãn Quốc Sĩ^[16], Nguyễn Mạnh Côn^[17]... và những tên tuổi sống dở chết dở vì các vụ đàn áp liên tục những cái đầu không chịu cúi, những bộ óc luôn hoạt động, đặc biệt là những lời lẽ đanh thép luôn quá đúng, quá phải, khiến kẻ cầm quyền vô học phải sợ phát điên phát khùng mà cho họ vào tù, giết dần giết mòn hoặc khoắc cho những tội phản quốc, Việt gian chẳng cần đưa ra tòa xét xử. Một số, sau này được “lảng lảng phục hồi” không kèn không trống, không văn bản, không xin lỗi... như nhà triết học Trần Đức Thảo^[18], luật sư Nguyễn Mạnh Tường^[19], Nguyễn Hữu Đang^[20], Hữu Loan, Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Hoàng Cầm^[21]... Tất cả, họ đều không có sức chịu đựng những áp đặt vô lý của nhóm người vô học, hãnh tiến và tàn bạo. Trừ một số “bye, bye” cách mạng, số còn lại, hoặc chuyển nghề hoặc bị đi “cải tạo” hoặc “im lặng chờ thời”! Tôi thuộc nhóm thực sự cải tạo...vờ. Nghĩa là vờ giả từ tất cả Nụ Cười Sơn Cước, Đứt Dây Đàn, Chán Chương... để toàn tâm, toàn ý phục vụ cách mạng. Kết quả là năm 1949, tôi được kết nạp vào Đảng với thành tích cực kỳ hiếm: sáng tác cả trăm bài hát phục vụ các phong trào học tập và chiến đấu của quân đội.

Có thể nói ít có nhạc sĩ quân đội nào viết nhiều và viết đủ thứ như tôi từ Tổ Tam Tam, Tiểu Đoàn Tấn Công, Bài Ca Của Tổ Bộc Phá đến Tuần Lễ Tân Bình, Tuần Nhanh Chóng, Tiếng Kèn Báo Động, Tổng Kết Tân Bình... Tất cả đều thành bài hát, y như những khẩu hiệu mà tay Lê Bạt phụ trách “cờ, đèn, kèn, trống” (tuyên giáo) sáng tạo ra những khi Đảng yêu cầu! Tới nay, ngồi nghĩ lại thấy khôi hài cho cái “thành tích có mà không” ấy. Có còn ai nhắc đến nó? Chính tôi cũng không hề nhận đó là “sáng tác” trong bản thống kê thành tích vào mỗi lần “xét khen thưởng” như không ít nhạc sĩ đã kể là 500, thậm chí cả ngàn “tác phẩm” của mình! Lịch sử chẳng còn ghi nhận nó mà mình cứ thống kê thì không đáng tức cười sao? 5 tấm huân chương, hàng loạt bằng khen thưởng, kể cả giải nhất, giải A, B lẫn “Giải Thưởng Nhà Nước”, vì những tác phẩm không ai biết và chẳng ai muốn biết, muốn dựng lại, mang theo cả những tấn bi hài kịch kéo dài. Nó giải thích khá đầy đủ lý do tồn tại của tôi suốt cuộc đời đi theo Cách Mạng, vào Đảng rất sớm nhưng chẳng bao giờ được sống cho mình, sống vì mình, được nói cái mình muốn nói. Tất cả là nói cái gì “trên” bảo nói, nói cái gì mình không hề có trong trái tim, khỏi óc của chính mình!

Tóm lại, tôi đã từng là một cây bút đắc lực của Đảng một thời gian dài, chấp hành nghiêm chỉnh mọi nghị quyết “văn nghệ phục vụ công nông binh” đến mức toàn thiện, được cấp trên ưu ái, chiều chuộng hết mực. Cứ cái đà ấy mà tiến có lẽ bây giờ tôi đã về hưu với quyền lợi ít nhất phải như ông Trần Hoàn^[22] và tất nhiên hơn hẳn các chú Trung Kiên, Nguyễn Khoa Điềm^[23]! Nhưng tiếc thay, hay may thay, tôi đã không hoàn thành vai tuồng lãnh đạo trong “tấn trò đời”

kéo dài. Tôi đã sớm trở lại Tôi, cái tên Tô Đình Hải, nhắm mắt chào đời, nghe răng cật ba tiếng cười chứ không chịu khóc!

Câu chuyện làm văn nghệ trong quân đội của tôi là cả một cuộc đời đau khổ đầy oan trái, bất công, đầy những đầu đá để kiếm thêm “sao”, thêm “vạch” mà – lạy trời có mắt! – hầu hết những kẻ muốn chìm tôi xuống đất đen nay đã lần lượt chết cả, hầu hết đều chết bất đắc kỳ tử! Thực ra cũng sót lại vài tên vẫn phờ phơ không biết ngượng, tận hưởng cái “có được” nhờ... vô tài nhưng lắm mưu mô, ác độc! Thịnh thoảng còn có vài tên “ra cái đều” thông cảm với sự “thua em kém chi” của tôi mà thúc giục tôi gấp chú này, chú nọ – vì bọn lãnh đạo cao nhất hiện nay chỉ ở tuổi con cháu chúng tôi – để trình bày, để đòi lại đảng tịch, để xin tiêu chuẩn cấp đất, cấp nhà như tiêu chuẩn của một “cán bộ tiền khởi nghĩa”! Nhưng tôi đâu còn dại như thuở mười tám, đôi mươi. Tôi đâu có vì miếng ăn hơn người mà khom lưng quỳ gối trước bọn lưu manh đang nắm quyền “cho và không cho”, “giết và để sống”, “bắt hoặc thả” ở mọi cơ quan Nhà Nước từ trung ương tới địa phương.

Đối với tôi, mọi thứ khen thưởng, danh hiệu từ lâu chỉ là trò “mị dân miễn phí” nếu không muốn nói là thứ hành động, chính sách gây chia rẽ. Bởi giới văn nghệ mà đoàn kết là cái đáng sợ nhất cho lũ chức sắc. Chỉ một nhiệm kỳ, bằng cái lá phiếu ba vạ, là một ông tổng, bà phó được “chia” ngay lập tức nào ô tô, nhà lầu, quyền lợi, hộ chiếu thường xuyên đi nước ngoài! Vậy thì vạ gì không kết nạp một ông trung ương, một ông đại tá, thậm chí cả một anh quản lý khách sạn, một anh nhà báo chuyên viết bài tô hồng chế độ vào cái bộ máy mang tiếng là nghề nghiệp nhưng sự thật chỉ là một tổ chức làm theo yêu cầu của Đảng trực tiếp là mấy chú ở ban Văn Hóa Tư Tưởng mà không có cả hai thứ ấy trong đầu. Làm gì còn tư tưởng khi bộ óc là cả một cục... cứt thối hoắc của những thứ lý luận ba lạng nhăng đã từ lâu bị vứt vào sọt rác của lịch sử. Những cái gọi là hội văn học nghệ thuật (mà tôi có thể hội viên tới... 3 hội) sự thật chỉ là nơi ẩn chứa những mưu mô nô lệ hóa giới làm nghệ thuật.

Sau 30-4-1975, các tổ chức văn nghệ càng phát triển ồ ạt. Hội Nghệ Sĩ Sân Khẩu có gần...10.000 hội viên, Hội Nhạc Sĩ Việt Nam có tới 1.000 nhạc sĩ! Cái thứ tổ chức ba vạ đó càng phát triển lại càng trở thành... vô tổ chức!

Riêng về khối biểu diễn thì hằng hà sa số nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, siêu sao, danh hài, quái kiệt... xuất hiện ngày một đông đúc. Trong số đó ta gặp đủ loại người, đảng viên, công chức, thương gia, cò mồi, kẻ trung kiên với chế độ có, kẻ một thời chống cộng hăng hái cũng có... Tất cả đều được các “quan văn nghệ” thời đổi mới nay đề nghị xét tặng danh hiệu này, mai ban phát học vị kia. Để làm gì? Để kiểm soát phiếu bầu, để được ngồi lâu ở ghế chánh, phó tổng, chấp hành chấp tời các hội to. Biết đâu lại chẳng được một căn hộ chung khu với ông chủ tịch Nhà Nước Trần Đức Lương như các ông nhạc trưởng Dương Ngọc Đức, Trọng Bằng ^[24].

Thế là loạn xà ngầu kèn cựa, bôi xấu, loạn xà ngầu khen thưởng, phong tặng! Giả, chân lẫn lộn, đánh nhau dài dài chỉ vì quyền và lợi. Còn thực trạng của nền văn học nghệ thuật thì suốt năm này qua năm khác đều là “có nhiều thành tích nhưng chưa có tác phẩm xứng đáng với tầm thời đại!” Ông Đảng và ông Nhà Nước không phải không thấy đã móc túi chi quá nhiều cho bọn văn nghệ văn nghèo mà mãi chẳng thấy sản xuất được mấy tác phẩm bốc thơm mình cho thật thơm như mình mong muốn! Người được “đầu tư sáng tác” thì trả nợ bằng những tác phẩm chẳng ai buồn nghe, buồn xem, buồn đọc! Người có thật tài, muốn làm “một cái gì đó” để khẳng định mình thì ngày càng nản, nhất là sau các vụ bị công an văn nghệ “đánh” một số tác phẩm kha khá sau khi được tổng bí thư Nguyễn Văn...Lui mạnh miệng động viên: “Không bẽ cong ngòi bút?” Một số, nhờ có điều kiện kinh tế do vợ con hoặc “kiều bào yêu nước” tiếp sức bằng đô la... đã và đang phung xuống sáng tác để... chết rồi may ra được ra mắt hậu thế. Một số những cây bút trẻ thì vùng lên đáp ứng yêu cầu của lớp trẻ thành thị đang dựa vào nền kinh tế thị trường – nhưng tự cắt đi cái đuôi xã hội chủ nghĩa – để cho ra đời những quái thai sáng tác đầu Mỹ mình Hàn! Đặc biệt trong âm nhạc, người ta nhập đủ thứ vô văn hóa âm nhạc nhất, quậy phá nhất ở các nước “kẻ thù xưa” như Rock ico-noclaste, Gangsta Rap”... Họ đâu có ngại mấy ông lãnh đạo văn nghệ, mấy ông Văn Hóa Tư Tưởng vì mấy ông có biết gì đến Internet mà tìm hiểu chúng là cái giống gì!

Riêng tôi, sau khi từ bỏ được mọi ràng buộc với cơ quan của Đảng, trở về với đồng lương vừa đủ ăn sáng, tôi cũng gắng viết vài tác phẩm không lời để chẳng kẻ nào có thể phê phán nốt Si là vô sản, nốt Đô, nốt La là phi vô sản như Concerto Buồn, Vui Và Khát Vọng cho đàn bầu và giao hưởng, như Sonate cho violon piano, Hoài Niệm Lúc Hoàng Hôn, những năm còn U70. Buồn thay, cho tới nay nhạc của tôi vẫn chỉ nằm trên giấy!

Tôi chẳng bao giờ được nghe thấy chúng thành âm thanh cụ thể vì chỉ mấy ông chức sắc mới có quyền được dàn dựng ở các nhà hát do chính các ông làm chánh, phó giám đốc mà thôi. Tôi đành xếp chúng vào ngăn tủ cùng với hàng loạt tổng phổ và gán cái bảng các-tông có đề một câu “Ci-git mon dernier et inutile effort artistique - Nơi đây yên nghỉ một cố gắng nghệ thuật vô ích cuối cùng của tôi.”

Tiếc là hôm Trần Danh từ Hà Nội vào làm phim tài liệu “Tô Hải, Người Chiến Sĩ - Nhạc Sĩ” đã yêu cầu tôi lật xấp tấm bảng và tôi lại nhượng bộ để phim có thể “thoát” được! Tuy nhiên trường đoạn máy lia qua các bản tổng phổ nằm la liệt trên nền nhà thì được thông qua không bị cắt hình nào kèm theo lời bình “Cả thước tổng phổ cứ nằm đó năm này qua năm khác mà chẳng ai, chẳng bao giờ được dàn dựng cả” vẫn được giữ nguyên! Phim chỉ chiếu đúng một lần trên Tivi nhưng đã gây được tiếng vang đặc biệt trong giới đồng nghiệp cùng trang lứa. Có bạn vừa gọi điện cho tôi vừa khóc vì thương tôi (hay thương cho chính mình?) đã bị đời bỏ quên, bạc đãi... Dù ốm đau, què quặt, thiếu thốn đủ đường, ở một nơi khi ho cò gáy, sống nhờ vợ bán bánh mì đầu đường mà vẫn can đảm làm “âm nhạc đích thực” lúc sắp sửa từ giã cuộc đời.

Bộ phim này tôi lưu được trong VCD và đã có dịp gửi tặng bạn bè, họ hàng ở nước ngoài.

Kể từ ngày xuân năm đó, niềm vui trở lại với tôi vì tôi đã tìm ra cách sống và quyết phải sống để làm một việc gì đó dù chỉ có chút lợi còn con cho đời. Tôi tự an ủi: Dù sao thì mình còn may hơn nhiều so với những những Trần Dần, Phùng Quán..., những Ích, Tâm, Hùng, Khuê..., những người đã chết vì cái ngu của chính mình.

Tôi may mắn còn sống sót đến hôm nay để thay những trang tổng phổ bằng những dòng hồi ký về cuộc đời làm “văn nghệ sĩ bất đắc dĩ” dưới một thể chế biến tất cả thành nô lệ, biến lũ chúng tôi thành những tên bồi bút hèn kém suốt cả cuộc đời...



^[1] Vũ Hoàng Chương (5.5.1916 – 6.9.1976), nhà thơ nổi tiếng

^[2] Nữ diễn viên điện ảnh Nhật (1920), nổi tiếng đến thập niên 1960.

^[3] Hai nhà điện ảnh ở miền Bắc Việt Nam về sau này.

^[4] Bỏ kháng chiến vào vùng Pháp chiếm. (Tiếng Pháp *entrer* = vào).

^[5] Đã đăng trên SGGP ngày 22 tháng 12 năm 1996

^[6] Việt Lang, tên thật Lê Quý Hiệp (1926-2008) tác giả của những ca khúc được quần chúng hâm mộ trong kháng chiến chống Pháp Tỉnh Quê Hương, Đoàn Quân Di...

[7] Đoàn Chuẩn (1924-2001), nhạc sĩ với các ca khúc *Gửi Gió Cho Mây Ngàn Bay, Lá Đổ Muôn Chiều, Thu Quyển Rũ, Đường Về Việt Bắc*

[8] Hoàng Giác (1924) nhạc sĩ nổi tiếng với những ca khúc *Ngày Về, Hương Lúa Đồng Quê, Mơ Hoa...*

[9] Tô Vũ, tên thật Hoàng Phú (1923) được thính giả hâm mộ với *Tạ từ, Em đến thăm anh một chiều mưa.*

[10] Hữu Loan (1916), nhà thơ nổi tiếng với bài thơ *Màu Tím Hoa Sim* trong kháng chiến chống Pháp, và cũng nổi tiếng vì đã “treo ấn từ quan” thập niên 1960 thế kỷ trước khi ĐCSVN đàn áp các văn nghệ sĩ lên tiếng đòi tự do tư tưởng và tự do ngôn luận.

[11] Quang Dũng, tên thật Bùi Đình Diễm (1921-1988), nhà thơ, tác giả các bài thơ nổi tiếng như *Tây Tiến, Đôi Mắt Người Sơn Tây, Đôi Bờ...*

[12] Đợt Pháp gây hấn tháng 11.46 chứ chưa phải ngày 19.12.1946, ngày toàn quốc kháng chiến (Tác giả chú thích).

[13] Các diễn viên Mỹ nổi tiếng từ thời phim câm tới thập niên 1940.

[14] Hoàng Minh Thảo (1921-2008), sau là thượng tướng và nhà lý luận quân sự.

[15] Đoàn Phú Tứ (1910-1989), nhà soạn kịch, nhà thơ, dịch giả.

[16] Doãn Quốc Sỹ (1923), nhà văn miền Nam Việt Nam.

[17] Nguyễn Mạnh Côn, nhà văn miền Nam Việt Nam.

[18] Trần Đức Thảo (1917-1993), nhà triết học duy nhất ở Việt Nam thời cận đại theo nhận định của Trần Văn Giàu.

[19] Nguyễn Mạnh Tường (1909-1997), luật sư, nhà thông thái nổi tiếng, bị trấn áp trong thời kỳ có nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm.

[20] Nguyễn Hữu Đang (1913-2007) nhà báo, một trong những người sáng lập nên Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, thứ trưởng Bộ Thanh Niên trong chính phủ lâm thời VNDCCH (1945).

[21] Hoàng Cầm (1922), nhà thơ nổi tiếng với các tác phẩm *Hận Nam Quan, Kiều Loan, Bên Kia Sông Đuống, Lá Diêu Bông...*, bị trừ dập nhiều năm vì “tội” ở trong nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm.

[22] Trần Hoàn (1928-2003), tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng như *Sơn nữ ca, Lời người ra đi...* từng giữ chức bộ trưởng Bộ Văn Hoá.

[23] Nguyễn Khoa Điềm (1943), từng là uỷ viên Bộ Chính Trị, trưởng ban Tư Tưởng Văn Hóa T.Ư, khoá 9, bộ trưởng Văn Hoá Thông Tin.

[24] Trọng Bằng, nhạc sĩ, tốt nghiệp Học Viện Âm Nhạc Chaikovsky (Moskva), nguyên chủ tịch Hội Nhạc Sĩ Việt Nam. Năm 2006, bị nhạc sĩ Vĩnh Cát, Nguyễn Đức Toàn, Doãn Nho, Huy Thục tố cáo đạo nhạc của nhạc sĩ Shostkovich trong bản *Chào Mừng* (một nhạc trưởng Nhật khẳng định chuyện này). Dù được một số nhạc sĩ phản bác, Trọng Bằng đã xin rút tên khỏi danh sách ứng viên “giải thưởng Hồ Chí Minh”.

Chương 6. TỪ MỘT NGƯỜI LÍNH LÀM NHẠC

Thời nổi tiếng nhất của tôi là thời Chiến Khu III chuyển về chợ Dầu, Hà Đông để lập một Liên Khu mới. “Nhân tài” lúc này được tập trung nhiều hơn. Trong quân đội nổi lên có các nhạc sĩ Việt Lang, Cao Thường, Canh Thân, Ngọc Bích, Vệ Ngọc, Huy Du^[1], Vũ Trọng Hồi^[2]... Tôi luôn tự khẳng định sẽ là một cán bộ quân sự biết hát hay, đàn giỏi, thể thôi! Còn làm văn nghệ như mấy ông Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng... suốt ngày la cà hàng quán, rượu chè, gái gú, thậm chí cả bàn đèn, thuốc sái thì... xin lỗi. Với tôi, lúc ấy chỉ có đồ vô học mới say bết nhè, mới “phum phum” ở Cầu Rậm, Ứng Hòa. Và quan trọng hơn: tôi biết những người này rồi sẽ “đinh tề” vì họ không thể sống nổi với cuộc kháng chiến gian khổ.

Hàng loạt những Hương Tình, Cô Hàng Cà Phê ra đời ở cái “nôi” chợ Đại, Cống Thần, Trinh Tiết, Tế Tiêu, Cầu Rậm quả là đã lần lượt theo tác giả của nó về thành!

Với tôi, sự nghiệp “tạm thời sáng tác” coi như chấm dứt vì hết đối tượng phục vụ sau khi tốt nghiệp trường Quân Chính với chức vụ trung đội phó! Bằng tốt nghiệp tôi vẫn giữ làm kỷ niệm tới nay. Trường Quân Chính mãn khóa và những bài hát của tôi cũng... mãn khóa luôn!

Tôi được lệnh về Bộ Tư Lệnh mới, lúc này ông Hoàng Sâm đã thay ông Hoàng Minh Thảo. Nhiệm vụ của tôi là “thư ký riêng” cho một nhân vật thật hấp dẫn và “quái dị”. “Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa”, không ai là lính khu III mà không biết các giai thoại về Thế Hùng, biệt danh “Hùng hét”, nổi tiếng ngang với Phùng Thế ực^[3] về tính nóng nảy, quân phiệt hay thui lính!

Ông Hùng này chữ nghĩa không bao nhiêu, nhưng rất “máu” văn nghệ, tiểu lâm một “cây”, hát bài Tây, bài Tàu và cái lương vọng cổ đều được tuốt! Nghe cuộc đời ông do chính ông kể lại tôi càng thấy vì sao ông bỏ quân đội Pháp lên rừng, cũng tốt nghiệp Hoàng Phố như các ông Hoàng Văn Thái, Hoàng Minh Thảo... nhưng chức vụ của ông chẳng đâu vào đâu: Trưởng Ban Quản Trị Liên Khu Bộ. Tuy nhiên, các trung đoàn trưởng (thời ấy chưa có sư đoàn) như Ngô Lan, Đinh Thìn, An Giao, Lê Quân... mỗi lần về Khu Bộ đều “dạ, thưa anh” một phép! Do ông chưa là đảng viên nên không được cho cầm quân, nhưng có lẽ biết rõ tài năng của ông nên các đồng khóa, đồng trường, ở cương vị cao hơn đã “bịa” ra một cái chức thay mặt Bộ Tư Lệnh giải quyết mọi trường hợp không thuộc bí mật quân sự là quân phong quân kỷ, điều lệnh đội ngũ, tập hợp chào cờ! Quân số trong tay ông là một trung đội vệ binh chuyên gác khu vực Bộ Tư Lệnh, có khi nằm dài cả 10 cây số. Mọi sinh hoạt của các phòng tham mưu, chính trị, quân nhu, tài chính đều theo “kiểu Hùng hét” là sai đâu hét đấy kèm theo kỷ luật ba cú roi da (đi đâu ông cũng kè kè) quật vào mông tót máu. Ông bảo kỷ luật mà không có roi và xà lim là không xong. Thời ấy không có xà lim cố định nhưng đến đâu ông cũng biến chuồng trâu của dân thành xà lim! Bản thân tôi bị ông nhốt chuồng trâu một ngày vì đi chơi quá giờ và cả gia đình Phạm Duy (trừ Phạm Duy thoát nạn vì đi học ở Việt Bắc) cũng bị học trò ông là tướng Hoàng Minh Thi^[4] cho ném mùi chuồng trâu dẫn đến vụ “đinh tề” hàng loạt văn nghệ sĩ “chính cống” những năm 1950, 1951, 1952.

Hai ông Phùng Thế ực và “Hùng hét” thời ấy bị báo Cứu Quốc của ông Xuân Thủy phê bình bằng giấy trắng mực đen, gây phản ứng dữ dội của các vị “con trời” này.

Tôi còn nhớ ông Phùng Thế ực từ trung đoàn 66 phi ngựa lên Bộ Tư Lệnh gặp ông Hùng. Hai người vừa uống rượu vừa văng tục, chửi từ trung ương trở xuống, kể ra hàng loạt tên tuổi bất tài, giỏi nịnh, những kẻ cầm quân mà không biết đi đều, biết chào chứ chưa nói đến... bắn súng! Lạ lùng nhất là họ chẳng hề giữ ý giữ tứ gì trước nhĩ mục của ông chủ nhà: ông phó Hữu! Còn với tôi? Có lẽ họ cho là đồ con nít hoặc thấy cần cho cái “thằng có học hành tử tế” này biết sự thật về nội bộ các “ông to” mà liệu đường xử thế chăng? Sau bữa rượu, ngà ngà say, các ông phóng ngựa sang chợ Dầu tìm trụ sở báo Cứu Quốc để “tìm thằng Xuân Thủy^[5] xin tí tiết”! Vụ “xin tí tiết” không thành vì có sự can thiệp tại chỗ của một ông kệnh” đang làm việc với tòa soạn. Tuy nhiên sau đó tờ báo được lệnh “thôi viết, kéo làm thôi inh lên, dịch nó lợi dụng!”

Liên tiếp những tháng sau, tôi còn chứng kiến nhiều vụ nhậu nhẹt thâu đêm của một số cán bộ chủ chốt, nổi bật là những gương mặt bất cần đời gồm trung đoàn trưởng Hoàng Thiết Trụ, chánh án tòa án quân sự Hoàng Hữu Phấn, trưởng ban tình báo Trần Ích^[6]... Tất cả các vị này chỉ một thời gian sau đó đã “đinh tề”, rồi có vị làm đến cấp tướng ở

phía đối địch, có vị trở thành chỉ huy quân sự bên cạnh giám mục Lê Hữu Từ ngay tại Phát Diệm như Trần Ích, Hoàng Trụ.

Hậu quả không nhỏ. Chỉ riêng vụ Bộ Tư Lệnh đóng quân nơi nào là ăn bom trúng phóc nơi đó, dẫn đến cái chết của nhân vật số 3 Bộ Tư Lệnh III là Nguyễn Văn Sĩ, trưởng phòng Quân Nhu Tài Chính, người nắm toàn bộ miếng cơm, manh áo, súng đạn, thuốc men của bộ đội thời bấy giờ. Những năm tháng kế tiếp là các cuộc di chuyển liên tục nhưng vẫn không thoát khỏi sự chỉ điểm khá chính xác của máy bay bà già, kể cả sau này vượt Chông Mâm, Chợ Giời vào tận Kim Bôi, Hạ Bì, sau các chiến dịch Mercure, Kangourou của Pháp! Các cơ quan phải lầy hang động làm nơi đặt văn phòng kiêm nhà bếp để nấu ăn không tỏa khói. Thời kỳ ở hang được yên ổn do không bị máy bay phát hiện, nhưng bệnh sốt rét ác tính đã quật ngã nhiều chàng trai đang hôm trước còn nhảy nhót, hát hò, hôm sau đi ngủ không bao giờ dậy nữa! Cái bệnh sốt rét ác tính cướp đi gần hết trung đội bảo vệ đến nỗi hết lính cho ông “Hùng hét” hô “Nghỉ... ê... m” kéo dài như vô tận khắp núi rừng mỗi sáng chào cờ!

Một sớm mai, tôi phát hiện không có tiếng kèn clairon báo thức quen thuộc của bác Thiện (lính kèn trại khổ xanh trước 1945) vang lên giữa núi rừng nữa. Bác đã gục ngã ngay những ngày đầu đặt chân lên Thung Gio, nơi nổi tiếng nước độc của cái xứ “Mền nhau cho thịt cho xôi, Ghét nhau đưa đến Kim Bôi Hạ Bì”.

Thật lạ lùng là trong số ít người mà muỗi anophèle không hạ nổi lại có tôi và ông “Hùng hét”. Lúc này ông gần như chỉ còn một việc: uống rượu và tâm sự với thằng “thư ký riêng” là tôi. Việc liên lạc bằng điện thoại, đi lại giữa các phòng, ban trong Bộ Tư Lệnh không còn đơn giản. Bước ra khỏi nhà sàn là leo, treo và lội năm, mười con suối. Mà kiểm tra kiểm mệ gì nữa khi chẳng còn điều lệnh nội vụ, chẳng còn trạm gác, phòng chờ. Hình như các ông Hoàng Sâm^[7], Lê Quang Hòa^[8] lúc này cũng chẳng còn ở cái đất đáng sợ này vì không thấy các trung đoàn trưởng về họp hàng tháng. Cũng không còn dịp nghe các quan “tóp”^[9] ngồi uống rượu chửi đồng, vạch xấu nhau.

Cả khung trời Bộ Tư Lệnh III chỉ còn vài chục người mặt xanh, nanh vàng, không có việc gì ngoài chờ giờ cơm và chờ đến khoảng 3, 4 giờ chiều là khoác chiếc chăn trần thủ mông tang run lập cập vì giờ sốt rét đã điểm!

Còn tôi, ngoài vài cơn sốt nhỏ, tôi vẫn còn nhiều lý do để sống, để hy vọng. Không phải không có lúc tôi đã nghĩ tới “Come back to Hà Nội!”^[10] Lúc đóng quân ở làng Sêu, tôi đã cùng Đắc Hưu vui chân đi ăn bún ốc tận Văn Đình. Nhìn về Hà Nội, điện sáng rực một góc trời như mời gọi mà nhớ, mà... thèm! Trước mắt tôi là cảnh gia đình, là trường học, là tương lai của một luật sư, bác sĩ, là sông Seine, bảo tàng Louvres, là Montmartre, là Quartier Latin,^[11] mà tôi ập ủ từ thuở học trung học. Chỉ một bước qua cái cầu đồ này sẽ chấm dứt cuộc đời “hầu hạ” một lũ ăn tục, nói phét. Tôi sẽ hết phải chứng kiến những tên “quan cách mạng” vô tướng, bất tài, giành nhau từng chức vụ vô nghĩa như trưởng, phó (lúc này chưa có cấp bậc tá, tướng gì) trong đảng, ngoài đảng. Tôi hết phải phịa ra các chứng từ thanh toán các buổi nhậu nhẹt của các vị cầm quân chủ chốt trong Liên Khu trước và sau các buổi về hội ý hàng tháng, theo chỉ đạo của thủ trưởng trực tiếp “Hùng hét”.

Tóm lại, tôi đã thấy mình thật sự lạc lõng giữa những người cách mạng lạ lùng này. Họ nói một đằng làm một nẻo, vừa khuyên người ta đạo đức xong thì tối đến lại mò vào giường con gái chủ nhà. Khoản này thì ông “Hùng hét” là... “một cây.” Với tài hát xướng, trò chuyện rất có duyên, với khổ người cao to và khá nam tính, không thiếu đàn bà ở cái nơi “âm thịnh dương suy” này sẵn sàng chui vào màn “quan tops” để hôm sau đi khoe cả bản! Phải nhận là ông có một tư tưởng cực kỳ... “phóng khoáng” vào cái thời mà kỷ luật đã ghi thành giấy trắng mực đen cấm mọi quan hệ, cấm cả tắm truồng trước phụ nữ, mặc dù ở nơi này phụ nữ tắm truồng là chuyện tự nhiên! Ông từng đồng dục tuyên bố trước hàng quân: “Thằng nào ăn vụng thì phải lo chùi mép! Bí mật ăn tiền! Để lộ ra, có kiện cáo thì... ra tòa án quân sự!”

Mọi hành động và lời nói của ông đều bị chi bộ phản ánh lên nhưng chỉ là cái “trên vừa vừa” cũng đồng bệnh như ông nên ông càng phát huy mọi “tài năng cời mớ” của mình. Đặc biệt về văn nghệ, ông cho phép “bung ra” đến mức bản thân tôi phải góp ý ngăn chặn lại. Chẳng biết ông học lỏm ở đâu mà hàng loạt bài hát Tây (thứ Tây giả cầy) như J’ai deux amours, C’est à Capri^[12], thậm chí cả Marseillaise^[13], những lúc khoái chí, ông đều tương ra ông ổng. Có lần trước một buổi liên hoan – ông rất ưa ra lệnh tổ chức liên hoan văn nghệ – ông còn hát “tăng-bo” một khúc kinh kịch bằng tiếng Tàu, chuyển sang một bài nhạc Tây rồi kết thúc bằng một bài nhạc của... “địch”, hình như một bài của Hoàng Giác lúc này đã “đinh tề.” Có lần, hứng chí, mấy ông “quan tops” còn tổ chức hát... cô đầu và người cầm chầu không ai khác là ông “Hùng hét”. Khi nghe tôi nói “Em đã bị phê bình cảnh cáo về chuyện hát “bài của địch” – bài

nào không phải của người đi kháng chiến, thậm chí của ai đang làm công chức cho Pháp như bố mẹ tôi đều là địch cả! – thì ông nổi khùng: “Địch, địch cái con củ c... ! Văn nghệ cũng có địch với ta? Chỉ có hay và dở thôi! Hay thì ta cũng thấy hay, dở thì địch cũng thấy dở. Cái bài “Vùng lên, thét lên đoàn hùng binh”... của mày dở bỏ mẹ! Chó nào nó hát! Còn cái bài “Chấn chương” mày vừa làm ấy... nghe được đấy! Cứ hát đi! Tội vạ tao chịu!”

Và cứ thế, những ngày dài lê thê trong một thung lũng quanh năm sương mù bao phủ, tôi được ông “Hùng hét” vô tình giáo dục về đường lối văn nghệ “riêng” của ông mà cái lý sự đáng nhớ suốt đời đối với tôi là: “Chỉ có văn nghệ hay và văn nghệ dở!” Cái “phi giai cấp”, “phi đảng tính”, “phi địch ta” này, tôi thấy, xét cho cùng, tới tận hôm nay, ông “Hùng hét” là người có khả năng làm trưởng ban Văn Hóa Tư Tưởng nhất! Có lẽ đã đọc được ý đồ của những bộ mặt cách mạng cơ hội của ai đấy, mỗi khi gặp cảnh trở trêu, ông thường buông ra mấy câu chửi đồng nửa Tây nửa ta “Mẹc xà lù cái la vie!”.

Nếu ông được Đảng tín nhiệm thì đỡ khổ cho anh em văn nghệ sĩ “theo đóm ăn đòn” biết bao! Lý luận văn nghệ của ông sẵn có trong người ông như máu thịt chứ chẳng qua sách vở, chủ nghĩa chủ nghĩa nào mà đều trúng phóc! Ông chán chương vì tài năng bị gạt bỏ, vì thế sự nhiều nhượng, vì ông đã đại dốt, làm đường nên tìm đến chén rượu. Cái đáng quý của ông là nói thẳng nói thật và sống đầy tình người, đặc biệt là ông rất mến tôi, luôn khuyến khích tôi và coi tôi như con đẻ của ông, dạy tôi nhiều bài học từ thực tế. Tiếc rằng sau này, khi tôi bị đánh đập do không nghe lời khuyên của ông là “đừng có làm văn nghệ mà chỉ “chơi” văn nghệ thôi, nếu mày muốn chung sống với mấy ông bà nông dân răng đen chân đất này!” thì ông đã chết không một lời cáo phó vì bệnh ung thư ở một bệnh viện nào đó. Hình ảnh con người ngang tàng nhưng tình cảm, nguyên tắc nhưng rất linh động, ít học nhưng hiểu biết, yêu nước ghét Tây nhưng không thích đảng phái, còn lại mãi trong tôi. Chính ông đã bao bọc, che chở, ngăn cản tôi khỏi khá nhiều “cạm bẫy”, từ chính trị đến bầy... tình, đã biến chút tài mọn của tôi thành “của riêng” ông cho đến lúc hết thời. Những bài học về “lý luận văn nghệ thực tế” của ông đã gieo vào tâm hồn tôi lúc bấy giờ ý nghĩ “văn nghệ không thể là sở hữu riêng của giai cấp nào mà chỉ có hay và dở. Mà đã hay thì ai cũng thấy hay, chẳng cứ tên địa chủ hay ông bà nông dân!”

Câu nói mất lập trường giai cấp đó đến nay càng chí lý khi các tác giả một thời bị cấm đoán, bị đưa vào bản thống kê “tác phẩm cấm xử dụng”, bị lên án là “đâm ô”, “đòi truy”, “ủy mị” thậm chí “phản động”, “phục vụ đế quốc” như Vũ Trọng Phụng^[14], Khái Hưng^[15], Đặng Thế Phong^[16], Đoàn Chuẩn^[17] và cả những Trần Thiện Thanh^[18], Lê Hựu Hà^[19], Miên Đức Thắng^[20]... ngang nhiên chiếm lĩnh thị trường văn nghệ! Cuối cùng rồi cũng đến lúc “Một mảnh trời tự do đã có cho người nhạc sĩ.”^[21] Chính là cái mảnh trời xưa kia biết bao văn nghệ sĩ đã vì nó mà thất cơ lỡ vận, đã biến mất trên văn đàn, nhạc hội.

Trở lại những ngày làm “lính kiềng” ở bộ Tư Lệnh III, những ngày được ông “Hùng hét” che chở và giáo huấn. Kết cục, tôi quyết định không đi theo con đường văn nghệ nữa, mà chọn con đường... binh nghiệp. Chí ít, tôi cũng tốt nghiệp một trường quân chính khá chính qui. Năm một trung đội chiến đấu với tôi lúc này ít nhất cũng dễ hơn vào đội Tuyên Truyền trong đó có các nhạc sĩ từng nổi tiếng, từng theo gánh hát này, gánh hát nọ từ thời tôi còn là học sinh trung học. Tôi đã nghe Canh Thân, Phạm Duy biểu diễn trên sân khấu một số gánh cải lương vào những giờ nghỉ giữa hai màn diễn.

Tôi đã dự một hội nghị văn nghệ ở đình làng Khuốc. Ở đó có những nhân vật mà tôi chỉ biết qua báo chí. Các ông Vũ Hoàng Chương, Đình Hùng vẫn có bàn đèn để “ro ro” trong giờ giải lao. Các ông Thường (piano), Huấn (violon) còn cầm bài hát Chiến Sĩ Khu III của tôi mà đếm từng nhịp xem nó “ca-rê” (vuông vức) hay không? Còn ông Tô Vũ thì được giới thiệu là một thầy đồng chơi violon, tuy đến chậm vẫn được chào đón như một sự kiện.

Tất cả đều gây cho tôi ấn tượng sâu sắc: văn nghệ sĩ đi theo cách mạng chỉ là một lũ chẳng giống ai, thậm chí hình ảnh những gã “bẹp tai” (hút thuốc phiện), những tên nghiện rượu, tóm lại tất cả những gì là bê tha, trác táng, kèn kiệu, coi đời như một cuộc rong chơi đã làm tôi thật sự ngán ngẫm với kiếp “xương ca vô loài”.

Và, tôi quyết định xin về đơn vị chiến đấu! Bước ngoặt này của tôi được ông “Hùng hét” ủng hộ khi người ta đã chuẩn bị cho ông ngồi chơi xơi nước bằng cách giải tán Ban Quản Trị Bộ Tư Lệnh! Chính ông Hùng đã xi cho tôi vài điều bí mật mà tâm hồn “ngây thơ kháng chiến” của chúng tôi không cảm nhận được. Đó là “không ai giao quân cho những cán bộ như mày đâu! Để mày nường quân với ba cái thứ “ti-ray-ơ a đơ-roắt, ti-ray-ơ a gôt-sơ” – tirailleurs à droite, à

gauche^[22] – của mấy tên quan một, quan hai Pháp dạy cho mày à? (Ý nói cái trường mà tôi đã được đào tạo) Phải học lại thôi! Mà học kiểu theo kiểu... Tàu, đánh theo kiểu Tàu! Hiểu chưa? “Tập trung binh lực”, “nhất điểm lưỡng diện”, “bao vây vu hồi” Xếp mẹ nó mấy cái kỹ thuật quân sự của Tây lại! Trước khi tao đi khỏi nơi này, tao sẽ giới thiệu cho mày đi học lại!”

Nói là làm! Ông ký cái roet vào một tờ sự vụ lệnh in li-tô cho trung đội phó Tô Đình Hải đi học cái trường nổi tiếng là Tàu: Trường Võ Bị Trần Quốc Tuấn!

Sau những chiến thắng liên tiếp của hồng quân, đuổi Tàu Tưởng ra Đài Loan, dựng nên nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, cái trường quân sự dưới quyền ông tướng từng học trường Hoàng Phố là Lê Thiết Hùng càng trở nên hấp dẫn đối với lớp thanh niên. Hình ảnh một sĩ quan, súng lục đeo chéo người, tay cầm ống nhòm nhìn về đền Ngọc Sơn, Hà Nội (oai hùng và đẹp để biết bao!) trên những tranh cổ động dán khắp nơi, đặc biệt ở ngay cổng các trường trung học, đã cuốn hút có khi toàn trường, cả thầy, trò đều bỏ học, bỏ dạy để nhập ngũ!

Lúc này chiến dịch biên giới đã kết thúc.

Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn ở Côn Minh được lệnh thành lập Phân Hiệu 11 tại Việt Nam. Nghe lời ông Hùng, tôi phấn khởi lên đường, quyết trang bị lại toàn bộ nghệ thuật quân sự bách chiến bách thắng của hồng quân Trung Hoa để phen này “một xanh cỏ, hai đỏ ngực”. Chính những ngày sắp giã từ cuộc đời làm “lính kiếng” của ông “Hùng hét” này đã nảy sinh mối tình cam giữa tôi và cô Phầm, cô gái miền núi, con ông bộ Phấn, chủ nhà nơi tôi và ông “Hùng hét” trú quân. Những ngày sắp lên đường tôi mới thấy được mình đang có sự “mất mát” đầu tiên lớn lao và sâu sắc nhất trong cuộc đời: Tình Yêu.

Ngày tôi lên đường đi tập trung, Phầm không đi làm nương. Nàng cứ loanh quanh bên tôi như muốn chờ tôi nói một lời hứa hẹn, một lời tỏ tình gì đó. Ông “Hùng hét”, người thông cảm nhất với tôi, đã bỏ đi chơi (hai chúng tôi ở cùng một nhà) sau khi nhắc lại: “Mày chớ có dại mà hứa hẹn gì! Không được đâu! Mà đã hứa mà không giữ lời với họ là có khi tiêu đời đó con ạ!” Nghe lời ông, tôi miễn cưỡng yên lặng về mối tình tôi ấp ủ bấy lâu với Phầm, người con gái có đôi mắt mà đến khi tôi giã từ cuộc đời có lẽ sẽ vẫn in hằn trong tâm khảm. Nó sáng, nó đen, nó long lanh, nó nói hơn cả những điều cần phải nói bằng lời. Lúc chào mọi người lên đường, tôi cố tìm đôi mắt ấy lần cuối nhưng không thấy. Cô vô tình đến thế sao? Hay cô đang nằm khóc vui trên nhà sàn? Tôi bận rộn tìm lại đôi mắt đen huyền của Phầm đến mức chẳng còn nghe thấy lời chúc mừng của anh em cơ quan, của đồng bào trong bản mà tôi được yêu quý như một “cây vắn nghệ” đàn ngọt hát hay, tối tối làm vui cho mọi người. Lòng buồn nặng trĩu vì cuộc “chia tay không hoàn chỉnh”, tôi bước đi về hướng Chông Mâm, Chợ Giời.

Sắp vén quần để chuẩn bị lội qua con suối đầu tiên của chín con suối độc thì nghe tiếng gọi “Anh Hải!”

Thì ra Phầm đã đón đường tôi ở chân giốc này. Cô nói: “Bộ Hùng bảo em ra đón anh ở đây!” Cuộc “gặp gỡ có sắp xếp” này tẻ ra chính là sáng kiến của ông “Hùng hét”!

Hai đứa gặp nhau cứ như đã thổ lộ tình yêu, đã hẹn hò, thề ước gì rồi. Phầm trao cho tôi một gói xôi gạo cẩm, một chiếc vòng bạc và nói trong tiếng nức nở “Anh Hải đi học thành tài, đánh Tây xong, nhớ về Thung Gio... lâu mấy em cũng đợi!”

Hai mươi một tuổi, lần đầu tiên tôi được hưởng cái niềm vui hiếm có: được một người con gái đẹp yêu mình! Mà chẳng hề có nhiều gay go, phức tạp, hồi hộp mê ly, thất nút, cời nút, kết thúc gì lồi thối rườm rà như trong tiểu thuyết. Tình yêu đến không một lời nói, không một bức thư tỏ tình. Nó đến như không khí, như ánh nắng tràn vào căn phòng trống trải. Đối với tôi, tình yêu lúc ấy quá lý tưởng, quá trong sáng, quá đẹp để. Tôi nương nhẹ nó như một cánh hoa nhỏ xinh đầy hương sắc. Tôi e sợ một sự đụng mạnh sẽ làm nó rụng mất, dù chỉ là một cánh nhỏ, để rồi phải ép nó trong những trang nhật ký cuộc đời. Vâng! Tình yêu đối với tôi lúc đó và mãi mãi sau này là một điều thiêng liêng, thậm chí thánh thiện. Dù đã đọc không biết bao nhiêu tác phẩm, xem không biết bao nhiêu phim Tây, Mỹ... về cái đề tài cũ như trái đất này, tôi vẫn muốn có một tình yêu chẳng giống ai để mà thương, mà nhớ, mà hy vọng, mà buồn. Cái tình yêu mà về sau tôi đọc được ở Romain Rolland: “Tình yêu không có thể” - amour impossible”, khi ông viết về các cuộc tình của Beethoven, Liszt, Chopin... Tôi biết trước rằng tôi và Phầm chẳng bao giờ thành vợ thành chồng, thậm chí chẳng còn dịp nào gặp lại. Tôi biết rằng đời lính chúng tôi, tình yêu đồng nghĩa với dang dở, chia tay, mất mát.

Thậm chí...phản bội! Có biết bao chàng trai Hà Nội lúc đó, trẻ trung, đàn giỏi hát hay nhưng tâm hồn thì thấp hèn, bản thiú đến mức cả về sau này, gặp họ, tôi cũng chẳng muốn chào hỏi. Đó là những tên Sở Khanh hiện đại biết cách “tranh thủ tình yêu” ở những cô thôn nữ, những “bông hoa rừng” ngây thơ, tội nghiệp rồi...biến mất, để lại cho họ những nỗi đau, sự mất lòng ở anh bộ đội và đôi khi cả những... “giọt máu vô tình”.

Ngọc Bích đã sáng tác bài Anh Lính Nhảy Dù, nói về những anh chàng đi đến đâu là kiếm chỗ giải quyết sinh lý ngay tại đó. Không ít người đã bị thi hành kỷ luật, thậm chí ra tòa án binh, bị đuổi khỏi quân đội. Còn tôi, có người cho rằng tôi đạo đức giả. Nhưng tới hôm nay, ở cái tuổi ngoài 70, tôi vẫn tự hào rằng tôi chưa bao giờ lạm dụng tình dục đối với bất cứ người phụ nữ nào nếu không phải là người tôi yêu tha thiết, người mà tôi không thể không chiếm hảnh để cả đời phải làm “người đàn bà của riêng mình”, có nghĩa là người đó phải làm vợ tôi!

Trường hợp gặp cô Phạm, một thiếu nữ xinh đẹp như tranh ở giữa rừng sâu, xung quanh là suối reo, chim hót. Hoàn cảnh và thời điểm để đưa đẩy hai người đến chỗ “tranh thủ yêu nhau” lắm chứ? Nhưng không! Ngoài những cái cầm tay lắc lắc, một nụ hôn cũng không. Tôi không dám làm xáo động tâm hồn và thể xác của bông hoa rừng này. Tất cả, tôi cho nó bung ra trong bài hát Nụ Cười Sơn Cước, viết ngay trên đường đến trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn từ chợ Trờ về chợ Dầu.

Ngay đêm liên hoan đầu tiên của tiểu đoàn chiêu sinh, tôi đã thả hồn trong tiếng đàn và hát lên “sự thật của trái tim” mình cho anh em khóa sinh nghe. Họ lặng im đến kỳ lạ rồi suýt xoa khi nghe tôi buông xuống câu... “đời đời không tàn với nhạc lòng tôi”... Họ vỗ tay kéo dài và hét lên “Bis! Bis!”

Thế là tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa: ở tiểu đoàn 3 đại đội 3 có một “nhạc sĩ” đi học võ bị! Và tôi trở thành “nhạc sĩ của lính” ngay ngày đầu tiên bỏ nghề “lính kiểng”. Hàng loạt ca khúc viết “theo yêu cầu” đã ra đời từ những ngày chưa về tập trung ở phân hiệu Trung Bộ. Bài Trai Liên Khu III là một ví dụ điển hình về cái động cơ hoàn toàn vô tư và biết bao cao quý trong con người có máu văn nghệ ở cái thuở ban đầu đó. Viết để nói về mình, về những người cùng hoàn cảnh, thậm chí cùng một địa phương, cùng một niềm tự hào, kiêu hãnh như mình.

Tôi hát lên những tình cảm và suy nghĩ chân thực của mình, của đồng đội. Nói thực, trong chuyện ấy cũng không phải không có phần “chơi trội”, ra vẻ ta đây là người lính “có văn hóa”. Thế thôi!

^[1] Huy Du (1926-2007), nhạc sĩ, nổi tiếng với những ca khúc thuộc dòng “nhạc đỏ” (theo Wikipedia Việt Nam): *Việt Nam Ôi Ta Bước Tiếp, Nổi Lửa lên Em, Chưa Hết Giấc Là Ta Chưa Về...*

^[2] Vũ Trọng Hối (1926-1985), nhạc sĩ thuộc dòng “nhạc đỏ”, với những ca khúc *Bước Chân Trên Dải Trường Sơn, Nghe Lời Bác Gọi, Thanh Niên Lên Đường, Cô Gái Sông Ninh...*

^[3] Phùng Thế Tài (1920), thượng tướng, tư lệnh Phòng Không – Không Quân đầu tiên.

^[4] Hoàng Minh Thi tên thật Huỳnh Ngọc Nhất (1922-1981), cựu du kích quân Ba Tơ, thiếu tướng, Tư lệnh Quân Khu 4 từ 1978 đến 1981, uỷ viên trung ương khoá IV, có 2 huân chương quân công hạng Nhất.

^[5] Xuân Thuỷ (1912-1985), nhà hoạt động chính trị, ngoại giao, đôi khi cũng làm thơ... vớ vẩn.

^[6] Chỉ kể một số tên đáng kể.

^[7] Hoàng Sâm (1916-1968), thiếu tướng, từng ở trong đơn vị Giải Phóng Quân đầu tiên từ chiến khu Việt Bắc vào Hà Nội cuối năm 1945.

^[8] Lê Quang Hoà, thiếu tướng trong chiến tranh vừa qua, mất khi mang quân hàm thượng tướng.

^[9] Chỉ huy đeo súng ngắn khác với “quan lương” mang súng dài!

^[10] Trở về Hà Nội (tiếng Anh).

^[11] *Những địa điểm nổi tiếng của Paris.*

^[12] *Tôi có hai mối tình, Chuyện ấy ở Capri – tiếng Pháp.*

^[13] *Quốc ca Pháp.*

^[14] *Vũ Trọng Phụng (1912-1939), nhà văn nổi tiếng trước 1945.*

^[15] *Khái Hưng, tên thật là Trần Giur (1896-1947), một cột trụ của Tự Lực Văn Đoàn, tác giả của tiểu thuyết nổi tiếng Hồn Bướm Mơ Tiên.*

^[16] *Đặng Thế Phong (1918-1942), một nhạc sĩ tiền chiến tiêu biểu.*

^[17] *Đoàn Chuẩn (1924-2001), nhạc sĩ, nghệ sĩ biểu diễn lục huyền cầm*

^[18] *Trần Thiện Thanh (1942-2005), nhạc sĩ miền Nam, còn là ca sĩ nổi tiếng với nghệ danh Nhật Trường.*

^[19] *Lê Hựu Hà (1946-2003) nhạc sĩ với những ca khúc được thính giả mến mộ như Mây Trắng, Phiêu Bồng, Hy Vọng...*

^[20] *Miên Đức Thắng (1945) nhạc sĩ thuộc dòng nhạc nhân bản, chống chiến tranh, chống sự huỷ diệt con người, từng bị coi là phản chiến với các ca khúc Hát Từ Đồng Hoang, Lớn Mãi Không Ngừng...*

^[21] *Lời của Trịnh Công Sơn đăng trên báo Công An TP.HCM.*

^[22] *Tản sang phải, sang trái – tiếng Pháp.*

Chương 7. CUỘC PHIÊU LƯU VĂN NGHỆ BẮT ĐẦU

Kể từ những sáng tác văn, thơ, nhạc... tập tọe, viết để mình đọc, để trao đổi với bạn bè cùng trang lứa, tới ngày ở tuổi 17 được lần đầu in bài thơ “Thôi thế là tan giấc mộng vàng, Nàng đi giữa lúc gió xuân sang”... rồi đến các bài hát Có Một Nàng Thôn Nữ, Nụ Cười Sơn Cước, Chiến Sĩ Khu III... chưa bao giờ tôi dám tự nhận mình là... nhạc sĩ, thi sĩ. Với tôi, đó là những nghề đòi hỏi một tài năng thiên phú, một cái đầu thật lớn và một trái tim thật nồng nhiệt! Văn nghệ với tôi lúc ấy chỉ là một “cuộc chơi” không hơn không kém. Chẳng có ý đồ, mục đích gì. Tất cả chỉ bật ra trong vô thức tiếng nói của tâm hồn, của những nghĩ suy, những cảm nhận mà lời nói bình thường không có khả năng diễn đạt.

Hơn nữa, có nhiều người đồng cảm với tiếng nói của trái tim tôi, dù nó thì đập lung tung, khi có ý thức, khi vô ý thức, nhưng bao giờ cũng chân thành. Tôi “nghĩ” ra những câu hát để hát lên cái mà mình “cảm” thấy. Rồi tôi nối các câu đó lại với nhau. Độ 8 câu là thành một bài hát! Được cái “trời” cho một năng khiếu âm nhạc từ thuở lọt lòng và được giáo dục âm nhạc qua loa trong các trường sơ, trường trung học, nhất là nhờ công thầy Quảng, thầy Bích, pèrè Rangel... tôi đã nắm được sơ sơ lý thuyết tối thiểu kỹ xướng âm nên có thể ghi ra những gì mình vừa hát.

Tuy nhiên, sau này được học hành tử tế rồi, tôi mới thấy rằng trong các bài ký âm thuở ban đầu nhiều chỗ tôi đã ghi sai bét be cả về cao độ, trường độ, nhịp điệu, tiết tấu. Tôi cũng rất biết điều này nên nhiều bài tôi chỉ hát và dạy truyền khẩu cho đơn vị, chứ không dám ghi thành bản nhạc có chữ, có nốt đàng hoàng. Sợ sai thì “các nhạc sĩ thứ thiệt” sẽ lật tẩy tôi là một nhạc sĩ hạng bét! Những “nhạc sĩ dốt nhạc” sau này tôi gặp nhan nhản, tới tận bây giờ, thậm chí có cả những vị “nhạc sĩ lão thành” chưa từng học qua một lớp kỹ xướng âm, chưa hề biết Beethoven là người nước nào, làm nghề gì! Chuyện thật 100%!

Không ít các ông hội viên Hội Nhạc Sĩ Trung Ương, nếu bỏ cây măng-đô-lin, cây ghi-ta ra thì...hết sáng tác! Họ tồn tại nhờ những năm “quần chúng làm được tất cả” và khi “sáng tác không son-phe” trở thành một cuộc vận động hăn hoi trong Quân Đội, khi người ta đã phát động phong trào sáng tác tập thể, (!) nghĩa là ngồi tập hợp cả một đại đội, mỗi người hát một câu, kết nối lại với nhau, thế là một bài hát ra đời, trong đó toàn là... khẩu hiệu!

Còn hơn nữa, người ta tặng những giải thưởng về âm nhạc cao nhất cho các bài hát sáng tác “năm cha ba mẹ” như thế. Điển hình là bài Thời Cơ Đã Đến, bài Biết Ôn Đảng Và Chính Phủ, giải nhất toàn quốc!

Cũng không loại trừ có một bàn tay cơ hội nào đó đã lái cả một tập thể nào đó theo cái “gu” sáng tác của mình và đóng dấu tập thể để lấy thành tích là... “biết dựa vào công nông binh”! Như bài Vì Nhân Dân Quên Mình của anh lính lục quân Doãn Quang Khải đã được đánh giá là bài hay nhất mặc dầu cho tới nay, đó một công nông binh nào hát đúng cái bài hết sức Tây này với những ½ giọng liên tục, những nốt tiếp điệu thức, sang thứ về trưởng vương vức y hệt một bài trong sách giáo khoa âm nhạc của ... Lavignac^[1] vậy! Tội nghiệp cho “nhạc sĩ” được giải nhất đó sau này bị điều về làm trưởng một đoàn văn công Sư Đoàn mà chỉ tồn tại không quá một năm thì giải tán, trừ vài diễn viên được sáp nhập về Quân Khu! Tuy nhiên không ít tay văn nghệ ba xu mang danh công nông binh vẫn cứ tồn tại trong và ngoài quân đội trên cương vị lãnh đạo, thậm chí còn được gửi đi Liên Xô, Trung Quốc bồi dưỡng nghiệp vụ, trang bị lý luận Mao - Xít, từ đó họ trở về với các học vị, học hàm giáo sư, tiến sĩ... tiếp tục làm khổ giới văn nhân, nghệ sĩ tới tận bây giờ!

Riêng thằng lính lục quân Tô Hải cứ tiếp tục viết theo cảm nghĩ, theo cái vốn có sẵn của mình để phục vụ những người đồng học, chẳng biết cái chuyện công nông binh công nông biếc ra sao! Xung quanh tôi lúc ấy là những Văn Phụng (ngoáy) Khôi bi ve, Phú móm, Lê Điệp, Lê Quân, Huy Thái, Lâm Quế... những chàng trai Hà Nội mà lúc ra đi còn mang theo ấn tượng không phai mờ của các bộ phim Mỹ, các bài hát trong phim với Richard Green, Nelson Eddy, Deana Durbin, Fred Astaire, Ginger Rogers ... nhất là các bài country trong phim cao bồi với Charles Starret, Ken Maynard, Gary Cooper^[2]... Cho nên không có gì lạ khi đêm biểu diễn đầu tiên của nhóm học sinh quân Liên Khu 3 chúng tôi đều sắc mùi... Mỹ! Nghĩa là toàn swing, blue, rumba... có cả một nhạc cảnh swing từ đầu đến cuối với cái tên Vui Mùa Lao Công kết thúc bằng câu hát “ca vang lừng nhạc swing giữa Thủ Đô” mà chẳng sợ ai bảo làm “văn nghệ đế quốc” cả! Không có trompette thì Văn Phụng “hót” bằng cái...chổi quét nhà! Còn Lê Quân thì dùng cái cưa giả làm... trombone để “té rè re te rè te tề” sau câu “Nghiêm, đi đều, nhìn trước! Thẳng! Đẳng sau quay!”... Nhạc cảnh này chúng tôi, dưới danh nghĩa các “anh lính trực” (vào trường này, bắt chước Tàu, bắt buộc cạo tóc đầu) đã từng

“diệu võ dương oai” ngay tại một... thánh đường âm nhạc: Đại hội thành lập Liên Đoàn Nhạc Sĩ Liên Khu IV, họp tại Đô Lương Nghệ An năm 1949–1950 gì đó, dưới nhĩ mục quan chiêm của đầy đủ tai to mặt lớn trong làng nhạc thời bấy giờ như Lê Yên^[3], Nguyễn Văn Thương^[4], Ngọc Bích, Hải Châu.. Điều kỳ lạ là không ai phê phán gì mà còn hết lời ca ngợi động viên. Có lẽ để nâng đỡ các anh chàng lính làm văn nghệ chăng?

Kết quả không ngờ là tôi nhận được một bức thư khá dài và chân tình của ông tổng thư ký Nguyễn Văn Thương khuyên nên tiếp tục viết nhiều hơn và đề nghị tôi gửi ngay bản thảo về Hội Văn Nghệ để kết nạp tôi vào liên đoàn!

“Cuộc chơi” đã đến lúc không còn là cuộc chơi rồi! Nhạc sĩ gì ba cái thứ “hát lếu láo cho vui” giữa nơi rừng sâu Hà Cháy này! Hơn nữa, khi ngồi kẻ khuông để ghi lại các bài đã hát thì quả là bí, tôi không thể ghi đúng những gì tôi và các bạn tôi đã hát! Trình độ nhạc lý không theo kịp với cảm xúc, với bản năng âm nhạc của tôi! Chỉ riêng những sincope, demi sincope, những legato không nhấn nhịp mạnh, hoặc đánh yếu thành mạnh, hoặc ngược lại là đã... vỡ đầu! Thế là tôi đành... đánh bài lờ! Chẳng dám ngồi chung mâm, chung bát với các vị nhạc sĩ thứ thiệt!

Và lại, cuộc đời làm lính lục quân thực sự cũng cuốn hút tôi... Thời giờ không còn một phút để ngồi viết thư chứ đừng nói ngồi chép nhạc! Từ sớm đến tối là một qui trình của trên ngàn cỗ máy con chạy theo cỗ máy lớn. Chả là lần đầu tiên (nhưng có lẽ cũng là quá sớm), người ta đã cho xây dựng một hệ thống trường quân sự tương đối chính quy. Thiết kế cả một hệ thống doanh trại, đại đội bộ, trung đội bộ, tiểu đoàn bộ đến hiệu bộ cứ như là đất nước không có chiến tranh vậy! “Nước sông công lính”, lũ sĩ quan tương lai chúng tôi được huy động cho cái công trình hết sức tốn kém sức người, thậm chí cả tính mạng ở nơi khi ho cò gáy gần biên giới Lào mang tên Hà Cháy này! Ít nhất có ba mạng đã mất xác khi xuôi bè gỗ từ thượng nguồn sông Lam về, bè bị vỡ tan khi vượt thác.

Chúng tôi phát đồi, bạt núi, đẵn gỗ, đóng bè, vượt thác, vượt ghềnh, chở vật liệu về dựng nên cả một cơ ngơi hiem có cho cái trường Lục Quân...không hợp thời này! Không ít người đã sớm tan giấc mộng “sĩ quan ngựa hồng còn bạt”^[5] ngay từ những thử thách tinh thần và bị... mắc lừa đầu tiên này mà rút lui bằng nhiều cách, nhất là những chàng trai chưa một ngày “mang thân ở lính”.

Cũng không ít người đã “hy sinh” ngay thời kỳ lao động xây dựng trường. Những người khác, để thử thách lòng trung thành với cách mạng, khi ra trận lập tức được đẩy lên hàng đầu trong các đợt xung phong, bỏ mình ở khắp các mặt trận từ Bắc vô Nam mà chẳng ai biết xương cốt vùi ở nơi nào! May mắn chỉ giành cho mấy anh sau này tốt nghiệp ra trường làm... “sĩ quan không quân” nghĩa là chẳng cầm quân đánh ai bao giờ. Một số ít, nhờ Trời nhờ Phật, nhờ phúc đức cha mẹ, ông bà, tổ tiên, cũng có tham gia chiến dịch này chiến dịch khác, nhưng vì đạn địch nó... chệch nên sống sót để bám vào cái nghề sĩ quan chuyên nghiệp (nghĩa là chẳng có nghề gì hết), cho tới đúng 60 tuổi về vườn với cái lon đại tá là hết nước, cùng đồng lương hưu đủ cho ngày hai bữa cơm rau, cá.

Trở lại thuở “vác tre, đẵn gỗ trên ngàn” của mấy chàng trai “tạch tạch sè” chúng tôi, những anh còn sống có dịp gặp nhau, ngồi nhắc lại những ngày lao công kinh hoàng đó, đều chẳng hiểu sao mình có thể chịu đựng nổi những vất vả ngoài tưởng tượng của con người đến thế?

Tuy nhiên phải công nhận là chính sách đối với anh em văn nghệ thời ấy, dù chỉ là “cây nhà lá vườn”, ở nhà trường đứng đầu là đại tá Hoàng Điền quả là... tốt! Mấy tay văn nghệ được coi là “có cỡ” chúng tôi, tuy cũng tham gia lao động, nhưng hầu hết đều được ưu tiên thời gian cho luyện tập tiết mục để động viên nhau, để đi “đánh đấm” bằng câu ca, tiếng đàn ở các vùng lân cận và theo yêu cầu của các hội nghị Liên Khu, chủ yếu là để gây tiếng vang cho nhà trường. Thời gian lao động chân tay của mấy anh em tôi chỉ chiếm không đến 1/10 so với mọi học viên khác! Vậy mà khối anh, khi được gọi lên tham gia đội văn nghệ là... bỏ chạy vì họ sợ còn hơn cả lên rừng chặt tre đẵn gỗ! Họ sớm thấy được cái trò ca hát, kịch cợt này chẳng dễ ăn như đèo gỗ dựng nhà! Riêng tôi, được coi là “trùm trò” nên được ưu tiên số một! Khi có một chủ trương cần tuyên truyền, động viên nào đó, đại đội trưởng Tăng Tấn^[6] phát cho tôi một bao thuốc Bazooka và cho nghỉ ba ngày lao động để toàn tâm, toàn ý... sáng tác ra chương trình biểu diễn! May mà thời ấy chưa có đường lối đường léo nào về “văn nghệ vô sản”, “văn nghệ là vũ khí đấu tranh giai cấp” nên tôi mặc sức làm cái gì mình thấy hay. Một vở kịch nói, vài bài thơ, độc tấu, xen kẽ là các bài hát của tôi về “Trường Lục Quân đang cần lính đánh Tây”, về “Tiếng kèn báo động”...và tất nhiên không thể thiếu những Nụ Cười Sơn Cước, Đứt Dây Đàn, Trở Lại Đô Thành...do chính tôi đơn ca...Thế là hoàn chỉnh một chương trình xôm tụ! Kịch thì ra cửa hàng sách

ở phố huyện Thanh Chương (đi bộ độ nửa ngày đường) để kiếm kịch bản vì tôi đã sớm dị ứng với cái thứ gọi là “kịch cương”.

Tôi còn nhớ chú Coóng, bán giải khát, người đã “cứu” tôi trong cương vị trưởng đoàn nghệ thuật nghiệp dư và...hữu hạn này! Chú là người Tàu nhưng rất am hiểu về văn học nghệ thuật do đã có nhiều năm theo học trường Tây ở Việt Nam, khi gặp tôi lang thang đi tìm kịch bản, bèn dẫn tôi về nhà rồi chỉ vào một tủ kính đầy ắp sách mà nói: “Tớ có đủ cả Lô Vĩ, Nhật Xuất của Tàu do ông Mai^[7] dịch, Ngưỡng Cửa của Đinh Ánh, Trên Nở của Bửu Tiến^[8] đây. Mang về xem diễn được thì diễn...Cho cậu tát! Còn tớ, có lẽ sẽ nhờ một truy-ô (tuyau-đường dây) đặc biệt kiếm đường về nước thôi! Nước tớ cách mạng thành công rồi!” Điều cực kỳ lạ khiến tôi phục anh sát đất là... sau gần nửa thế kỷ, năm 1975, được về Sài Gòn, tôi tình cờ lại gặp được...cụ Coóng! Lúc này, cụ đã thành chủ tiệm ăn lớn ở nước Tàu...Chợ Lớn! Thì ra anh Coóng đi theo...Tây chứ không theo Tàu! Gặp anh, tôi nhắc lại thuở xa xưa, nhờ cái tủ sách của anh mà tôi đã trở thành...đạo diễn bất đắc dĩ! Đúng là tôi trở thành...“mèo” ăn miếng ăn của...“chó” ở cái đất chẳng có một con “chó” nào thật!

Tôi phân vai, dựng vở và sắm luôn đủ loại vai khi cần, dựa vào các bài học nhập tâm từ thuở theo mẹ tôi đi xem tập vở Nửa Chừng Xuân dưới sự chỉ đạo nghệ thuật của ông “thầy tuồng” thứ thiệt có tên Vi Huyền Đắc^[9] hay Thế Lữ^[10] gì đó tôi không nhớ chính xác. Mẹ tôi khi ấy là nữ công chức đầu tiên dưới thời Pháp thuộc, bà phải tân tiến lắm và không sợ “mang tiếng” mới dám tham gia một vai diễn nghiệp dư như thế. Kết cục là bà phải chịu sự ghét bỏ của bà nội tôi đến tận ngày bà nội tôi qua đời!

Cách làm việc của mấy ông “thầy tuồng” mà bố mẹ tôi cũng như những ông tham, ông phán thời ấy khi xung phong làm cái trò “xướng ca vô loài” – để ủng hộ vùng nào đó bị lũ lụt tận miền Trung – còn lưu lại mãi trong tôi. Các diễn viên không chuyên này đều răm rắp nghe theo lời đạo diễn. Đặc biệt ông phán Cần, bố nhạc sĩ Trần Danh bây giờ, trong vai Lộc thì phục sát đất. Nhờ bài học nhập tâm ấy, tôi chăm chú nghiên cứu kịch bản, phân tích nhân vật rồi cứ như đạo diễn thứ thiệt cũng chỉ cách đứng, cách đi, góp ý về đài từ, biểu cảm bằng jeu de physionomie...! Tóm lại, để có một chương trình văn nghệ, tôi phải lo toan tất tạt mọi sự vì các “diễn viên” đâu có thời giờ để tập luyện nhiều.

Cực nhất là không có nữ. Chỉ tìm được hai tay có vẻ con gái một chút là Huy Thái và Xuân Nghiễn nhưng hai tay này đều không có “máu” văn nghệ”, dù dưới “lệnh” của đại đội, tiểu đoàn, họ đôi lần phải nhận vai bất đắc dĩ. Kết quả lớn nhất có lẽ do những bài hát “tếu táo” của tôi!

Qua các đêm biểu diễn văn nghệ do tôi làm trưởng trò đó, Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn Phân Hiệu Trung Bộ đã mở mào mở mặt với nhân dân cả một vùng tự do rộng lớn từ Thanh Hóa đến Nghệ Tĩnh với những trung tâm chính trị và văn hóa như Rừng Thông, Cầu Bó, Đô Lương... Gần như tất cả thầy trò các trường trung học (cấp III) thời ấy đều sẵn sàng bỏ trường...cạo trọc đầu để vào trường Lục Quân! Đến nỗi chính Khu Ủy 4 phải ra chỉ thị uốn nắn hiện tượng “bao công việc ầm ớ phó thác cho bu mào, thẳng đường vào Trung, học nghề bắn súng”... (lời bài hát tuyên truyền của tôi theo nhịp swing, động viên “thanh niên học sinh” đi lính thời đó rất phổ biến và có hiệu quả) kéo các trường sẽ hết “tài hoa tương lai” của đất nước! Công hay tội của tôi là đã góp phần không nhỏ vào việc “động viên” thanh niên lên đường diệt giặc. Trong lễ kết nạp tôi vào Đảng, các bí thư Trần Hậu Tường (chi bộ) và Bùi Niệm (liên chi) đã long trọng biểu dương thành tích của đảng viên mới Tô Hải như vậy. Té ra tôi không chỉ được việc cho Trường Lục Quân mà còn cả cho...Đảng nữa!

Thế là kể từ cái ngày 11-4-1949, tôi đã được chọn vào hàng ngũ những người... “suốt đời trung thành với sự nghiệp của Đảng”, “tuyệt đối chấp hành mọi chỉ thị do Đảng đề ra!” Việc sáng tác của tôi lúc này không còn là muốn viết gì thì viết nữa. Tất cả đều là chấp hành những gì đã bàn bạc trong chi bộ. Ví dụ: chuẩn bị cho một đợt rèn cán chỉnh quân, cho cuộc tổng kết tân binh, cho cuộc mần khóa, cho việc tuyên truyền vận động tuyển sinh mới v.v..., tôi đều được chi bộ giao nhiệm vụ: “Đồng chí Tô Hải cố gắng có một vài bài động viên anh em trong đợt này!”

Với tôi, sáng tác ca khúc lúc này trở thành nhiệm vụ, có muốn thoái thác cũng không được, hoặc không... dám! Thế là cứ ông ổng tuôn ra: Đại Đội Tấn Công, Tiểu Đoàn Tấn Công, Trước Mặt Ta Là Quân Thù, Tổng Kết Tân Binh ... đủ thứ! Những ngày cuối đời gặp lại nhau, nhiều tá, tướng xuất thân từ cái lò Lục Quân Trần Quốc Tuấn (may mà còn sống) nói thẳng với tôi về các bài hát đó: “Đếch phải văn nghệ!” Nhưng các cụ già lại vẫn nhớ, vẫn cứ hát văng lên những điệu blue, swing, rumba... những “giai điệu trái tim” của thời nào thời nào mà thấy sao vẫn tươi rói về thanh

xuân! Không ít cụ quá xúc động khi nghĩ về cái thuở xa xưa ngây thơ, trong trắng đã không bao giờ trở lại với mình, với cả con cháu mình nữa... bỗng bật khóc hu hu!

Trở lại với những “sáng tác” tôi viết theo yêu cầu của Đảng suốt 18 tháng ở Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn. Hết Thầy Tu Giết Giặc, Ai Đẹp Bằng Tôi, Tổ Tam Tam Quyết Không Rời Nhau, đến Bài Ca Bộc Phá để hát một vài lần rồi... bay đi theo khói thuốc (thù lao của mỗi bài hát mới “phịa” ra). Tôi cho ra lò các sản phẩm loại ấy nhanh và đúng yêu cầu đến nỗi các bạn đồng học đã dựng lên một giai thoại có thật, vừa vui vừa đau cho đời nhạc sĩ viết theo yêu cầu của tôi là “Mỗi lần thằng Hải vào... cầu tiêu là nó... “cho ra” một bài hát, để cứ như nó bị... diarrhée âm nhạc!”

Nghe có vẻ tếu táo, nhưng quả có thể thật!

Những bài đó, nếu tính như các ông “nhạc sĩ cơ hội” bằng cách thống kê đầu đề, tôi có thể kể i...vài trăm trong 2 khóa Lục Quân V, VI và vài...nghìn suốt quá trình “làm nhạc ăn lương nhà nước và lập công đảng Đảng” sau này!

Tôi đã thanh thân loại chúng khỏi “hồ sơ sáng tác” của tôi rất sớm, đã công khai tuyên bố “hãy coi chúng như những “bức tranh cổ động bằng âm thanh”, vẽ vội rồi dán lên tường, trên cây, giữa chợ... Có người xem qua, có người ngắm nghía, gật gù, cũng có người “bị nghe” nhưng chẳng thèm để ý tới, rồi nắng mưa đã biến chúng thành rác rưởi trên các nẻo đường từ lâu rồi! Đừng nhắc lại làm chi cho tôi phát... ngượng.

“Thành tích” vì Đảng vì Dân” của tôi, cho đến hôm nay, càng thấy bi hài vì rõ ràng chẳng còn ai (kể cả tôi) muốn nhắc tới! Nó cũng chẳng được kê vào thành tích thành tích gì khi chọn người để khen thưởng, để biểu dương, để tặng danh hiệu...Tôi chẳng thấy vinh dự chút nào khi nhân dịp kỷ niệm, lễ lạt, họ lại “tổng” nó lên gào thét trên Tivi, trên đài phát thanh... cho “phải đạo”. Chính những người nắm “đầu ra” của âm nhạc thời Đổi Mới này cũng gọi chúng với cái tên trúng phóc: “Nhạc cúng cụ”!

Trở lại với “cuộc chơi văn nghệ” ở Trường Lục Quân, phải nói thật rằng chính cái hư danh nhạc sĩ (mặc dầu tôi rất sợ) và sự biểu dương, khen thưởng, kết nạp Đảng vv... đã làm tôi “đắm lao thì phải theo lao.” Cho đến hết khóa V, tôi đã thực sự được luyện thành một sĩ quan chính quy, tác phong dứt khoát, ăn nói mạnh dạn, giờ giấc nghiêm chỉnh, vốn liếng thừa đủ để nắm một đơn vị chiến đấu, nhưng tiếc thay, cái khả năng quân sự này của tôi lại bị cái khả năng... nhạc sĩ làm lu mờ.

Lúc này, tôi được Hội Văn Nghệ Liên Khu triệu tập họp hành với giấy mời “Kính gửi nhạc sĩ Tô Hải” đảng hoàng!

Phải chăng đội ngũ nhạc sĩ lúc ấy quá mỏng, trong khi một số khá lớn lục tục “trở về mái nhà xưa.” Một số khác như Nguyễn Văn Tý^[11], Văn Ký^[12] vv...đang còn dùi mài kinh sử âm nhạc dưới lớp học của nhạc sĩ Lê Yên, Nguyễn Văn Thương, chưa kịp trưởng thành?

Điều chắc chắn là chưa có mấy ai vừa nhạc sĩ, vừa sĩ quan, vừa đảng viên như tôi nên Đảng đã quyết đưa tôi về làm văn nghệ chuyên nghiệp! Mặc dầu đã nhiều lần trình bày về khả năng chưa học âm nhạc chính quy bao giờ, về nguyện vọng suốt đời làm “người lính làm nhạc” nhưng cuối cùng, chấp hành nghị quyết, tôi phải nhận nhiệm vụ đoàn trưởng Đoàn Văn Công Trường Lục Quân Phân Hiệu II, với cái nghề “làm nhạc cho lính”!

Đến khóa VI, trường chuyển về Thọ Xuân, Thanh Hóa. Đoàn Văn Công của trường được cho thành lập với biên chế 25 người, có nam, có nữ nhưng chưa có... chi bộ Đảng vì đảng viên duy nhất chỉ mình tôi! Qua những cuộc liên hoan văn nghệ đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn, tôi “bắt” được vài lính mới tò te như Hoàng Thi Thơ, Phạm Long, Đức Lộc...nhưng chưa một anh nào có quá trình làm văn nghệ “tử tế”, ngoài vài cái tài vật, bản năng trời cho.

Cũng may lúc này chi hội văn nghệ Khu IV đã giải quyết chính sách đãi ngộ đối với số văn nghệ sĩ có tên tuổi đang gặp khó khăn trong đời sống bằng cách giới thiệu một số người sang Trường chúng tôi! Thế là tôi như được chấp thêm cánh với những “tên tuổi lớn” như Lộng Chương^[13], Thi Thi Tống Ngọc^[14], Nguyễn Xuân Huy^[15]...và vài cái tên khác mà sau này tôi mới biết là...văn nghệ sĩ dóm, văn nghệ sĩ “ăn theo”!

Dưới “trưởng” tôi lại có thêm một nửa tiểu đội con gái lục quân cây nhà lá vườn (từ khóa sáu có tuyển cả phụ nữ về công tác tại Hiệu Bộ). 23 tuổi đời, chưa vợ con gì mà “lãnh đạo” một đơn vị đủ cả đực cái, đủ mọi lứa tuổi, già nhất là nhà văn Nắng Đào Nguyễn Xuân Huy, đủ mọi trình độ, tính cách, tư tưởng, xu hướng chính trị, triết lý cuộc đời đều...

quá tầm tay của anh chàng đảng viên duy nhất Tô Hải! Thực tế đã cho tôi thấy ngay từ thuở ban đầu ấy là chẳng ai lãnh đạo nổi ai trong cái nghề văn nghệ này! Tôi, tuy rất vất vả với mấy cô học sinh trung học đi lính (chẳng hiểu vì yêu nước hay yêu mấy anh lính đẹp trai) luôn luôn lè mề, nhõng nhẽo không thích hợp với đời sống quân ngũ chính quy có tập hợp, điểm danh, chào cờ, nhưng vẫn không “ớn” bằng khi phải phân công, giao việc, duy trì sinh hoạt quân sự cho mấy ông văn nghệ sĩ đáng tuổi bố mình. Tôi biết họ vào trường để có chỗ làm việc thì ít mà để có chỗ ăn ở đằng hoàng, bảo đảm thì nhiều. Họ chỉ lấy cái trường có một ông hiệu trưởng mê văn nghệ để làm nơi tạm trú chứ hướng của họ là...về Thành! Quả thật sau này, trừ “quần chúng”^[16] Lộng Chương (được làm “quần chúng” cho đến cuối đời!), tất cả đều lần lượt “bye bye cộng sản!”

Khó khăn biết mấy khi sống chung với những người mà tôi phải...chào thua từ lâu! Tôi đã hơn một lần lên gặp ông Hoàng Điền giám hiệu trường xin...hàng! Nhưng cuối cùng, một câu hỏi “Thế đồng chí không làm được thì ai làm?” khiến tôi chỉ còn biết nói “Thôi thì tôi xin cố gắng hết khóa này!” Nào ngờ...cái sự cố gắng đó đã kéo dài đến hết cuộc đời. Cố gắng làm một cái nghề mà tôi chán ngán và... kinh sợ vì tính chất bội bạc, nguy hiểm chết người của nó! Nhiều anh em sau này bị qui kết là phản bội, là phản giai cấp, phản Đảng, thậm chí Việt gian, gián điệp trong giám tô giám tức, cải cách ruộng đất, sửa sai...là cả một tấn bi kịch đầy máu và nước mắt! May thay, trong những kẻ “sống sót” vẫn có tôi. Vì sao?

Xin thưa: tôi là kẻ “đóng kịch” và nói dối khá giỏi.

Nói cách khác, tôi đã hèn hơn mọi kẻ hèn để tồn tại. Có hơn chẳng là hơn cái bọn đã giả từ những “Nhài đàn rót nguyệt vú dờn thơm”... để thay thế bằng “Tim gõ nhịp hồn lên cao chín trượng”^[17]... khi ca ngợi lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh! Trong số này, vài tay đã sống cả bằng nghề... diệt anh em (!) và từ đó được đánh giá là “lập trường vững”, rồi được nhắc lên ghế lãnh đạo văn nghệ, được cấp nhà lầu, xe hơi, và nhiều bổng lộc hơn người!

Để tồn tại, một số tiếp tục ngợi ca, rao giảng... “hiện thực xã hội chủ nghĩa” mà trong thâm tâm chẳng hề tin ở cái xã hội chưa bao giờ thấy và chẳng bao giờ có ấy!

Tệ hại nhất phải kể đến các thủ phạm giết những Nguyễn Hữu Đang, Hữu Loan, Trần Dân, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường... Đám này không mắc bệnh mất trí, nhưng đã quên phắt các bản án khốn nạn mà chúng kết tội những người không may kia, nay quay ngoắt 180 độ, ngợi ca, thậm chí tâng bốc họ như thể họ là những vĩ nhân, là bạn thiết của chúng. Lũ người này, kẻ còn sống thì vênh váo hô lớn “Đổi mới” và ngủ trên thành tích...hại người, kẻ đã mất thì nay bới mãi cũng chẳng ra một tác phẩm nào giá trị bằng...nửa đồng xu! Tôi không cần viết tên họ ra vì chẳng ai lạ gì. Hơn nữa, bằng chứng về một thời gian làm “đạo phủ văn nghệ” dưới lá cờ máu “vô sản chuyên chính” vẫn còn đó, dù họ có muốn cũng khó thủ tiêu hết được.

Riêng tôi, tới nay, tôi vẫn luôn cảm phục những bậc văn nghệ sĩ đàn anh thực sự có bản lĩnh và nhân cách. Họ chỉ cầm bút, viết, vẽ những gì mà trái tim họ chỉ bảo. Số này có những số phận thật lạ lùng. Có người “dinh tề” để hoàn toàn được làm văn nghệ không phục vụ ai, đặc biệt những người không hề bỏ bên này để chửi bên kia, hoặc ngược lại, thì đến nay cuộc sống chẳng phú quý vinh hoa gì, dù họ rất có tài. Trái lại kẻ lươn lẹo, nay hurrah bên này, mai bravo ^[18] bên kia lại sống được, sống khỏe.

Sau này, khi tiếp quản Sài Gòn, tôi cũng chiêm nghiệm thấy điều vô lý mà có lẽ này: Chính những người nổi tiếng chống cộng, khi ở lại với cộng sản lại biết nắm yếu điểm của chúng để giải phóng cho chúng.

Những người ấy rất biết tự uốn nắn cuộc đời mình! Họ đâu có “ngu lâu” như chúng tôi! Họ lịch sự, lễ phép, ngọt ngào: “Dạ! Thưa các anh!” Sau đó, kính cẩn, thân tình mời các anh ném mìn “văn hóa tư bản giấy chết”, rượu ngon, gái đẹp...để các anh đã cơn khát, cơn thèm. Họ mua lòng tin của các anh bằng những châu nhậu từ A đến Z. Thế là chẳng cần phải vượt biên, phải chung chi, hàng loạt nghệ sĩ tên tuổi biết cách “nắm đái Việt cộng” (xin lỗi) đã được tạo không ít cơ hội...đông tuốt ra nước ngoài! Đó là những trường hợp Thành Được, Thanh Lan, Họa Mi. Một số ở lại hoặc sau này trở về với nhãn hiệu “Việt kiều yêu nước” còn ăn nên làm ra, nổi tiếng như cồn như trường hợp Elvis Phương, Ái Vân, Duy Quang và ông vua trở cờ Phạm Duy! Tất cả do họ nắm được cái “tây” Việt cộng “nói dzậy mà không phải dzậy!” Cái sự đời trong làng văn nghệ dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, cứ như con thò lò nghiêng ngả hoặc đi điểm tám tầng mà vẫn không ngớt gào: “Em còn nguyên trình tiết Mác-Lênin!”

Những Vũ Trọng Phụng, Lê Văn Trương, Khái Hưng, Nhất Linh, Hồ Biểu Chánh, những Trần Trọng Kim, Trương Vĩnh Ký^[19], Nguyễn Văn Vĩnh^[20], thậm chí cả Phạm Quỳnh^[21] đã được dần dần phục sinh!

Mà thế là phải. Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương lẽ nào lại không thể sánh vai cùng Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Huy Cận...? Những bài thơ chẳng có tí “lập trường” nào lại được tái xuất giang hồ! Quá trình “theo địch” của các họa sĩ Bùi Xuân Phái^[22], Lương Xuân Nhì^[23] được lãng lẽ xóa đi (tuy có chậm) vì tác phẩm của họ rõ ràng chẳng phục vụ ông Tây, bà đầm, ông địa chủ, hay giai cấp nào.

Cái chân-thiện-mỹ mà kẻ cầm quyền khoe như của có sẵn trong nhà trên thực tế lại thuộc về những người ít chữ nghĩa nhất như ông Lâm toét, bác Tô Ninh là những “mạnh thường quân” biết đánh giá nghệ thuật đúng hơn hẳn các nhà lãnh đạo văn nghệ mà vô văn hóa của Đảng!

Những cú quay cuồng 180 độ này, đám lãnh đạo văn nghệ chuyên ăn không nói có, cứ trăng tráo coi như nhờ ơn Đảng “đổi mới tư duy” mà có vậy! Nhiều điều họ nói và làm đều...chửi bố ông Mác, ông Lê, ông Hồ và mặc nhiên phủ nhận “ný nuận văn nghệ vô sản” trước đây họ từng rao giảng! Vậy mà họ vẫn xưng xưng tuyên bố là...“kiên trì chủ nghĩa Mác Lênin”! Còn ba tên chuyên bợ đỡ, bốc thơm các anh văn nghệ cấp trên thì không cần che cái mặt mo lại vẫn cặm cụi tiếp tục viết “Đường lối văn nghệ đổi mới của Đảng ta cực kỳ sáng suốt”! Cứ làm như nhờ có Đảng mà người Việt Nam mới được xem tranh của Bùi Xuân Phái, Nguyễn Gia Trí^[24], Lê Phổ, mới được nghe nhạc của Mozart, Ravel...! Họ lơ đi những tội ác tày trời với lịch sử văn hóa nước nhà khi giết đi những nhân tài đích thực, bắt các nghệ sĩ phải viết những cái mà lịch sử không bao giờ công nhận là văn nghệ, biến biết bao con người thành bồi bút, thợ vẽ, những cái loa rè, những tên hề rẻ tiền! Chẳng còn gì là giá trị văn hóa sau 30 năm văn nghệ Mác-tít, Lê-tít, Mao tít, cuối cùng họ đành phải “vơ vào” là của họ, những tác phẩm, những tài năng đích thực mà họ từng đánh đắm vùi dập đến tuyệt đường sáng tác!

Có biết bao nạn nhân của cái quái thai văn nghệ vô sản, ngay khi đã nằm sâu dưới ba tấc đất vẫn kêu gọi loài người HÃY CẢNH GIÁC VỚI CHỦ TRƯỞNG DIỆT VĂN HÓA CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN, bằng những hồi ký, nhật ký đọc lên thấy rợn người!

Những Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, kể cả những Xuân Diệu, Huy Cận, Văn Cao... sẽ để lại cho hậu thế được tác phẩm nào nếu không có những gì đã viết trước cái năm Ất Dậu 1945 vô phúc cho dân Việt Nam?

Trong giới nhạc, sau Sông Lô, Làng Tôi, Văn Cao... hoàn toàn tác tị, Việt Lang sau Đoàn Quân Đi, Mùa Không Biên Giới, Thu Trên Sông... đã đổi tên không hề nhận mình là Việt Lang và chuyển nghề dạy học! Nguyễn Xuân Khoát sau Gọi Nghé Trên Đồng, Tiếng Chuông Nhà Thờ cho đến cuối đời trở thành nhà truyền giáo về âm nhạc dân tộc... như giảng đạo trên sa mạc! Lê Yên sau Bộ Đội Về Làng cũng trở thành nhà nghiên cứu âm nhạc... tuồng Tàu?

Đời sống âm nhạc, sau chiến dịch biên giới 1950 đã thay đổi sâu sắc cả về nội dung, hình thức lẫn đội ngũ. Văn nghệ sĩ đảng viên lúc này đứng ra nhận trách nhiệm động viên, tuyên truyền bằng văn nghệ với phương châm “Tất cả vì tiền tuyến”, “Tất cả để chuẩn bị tổng phản công”, “Tất cả để chiến thắng”...Tóm lại, tất cả phải phục vụ chính trị. Bằng không, xin mời đi chỗ khác chơi.

Điều này giải thích tại sao chính thời gian chuẩn bị tổng phản công lại có nhiều văn nghệ sĩ rời bỏ kháng chiến đến vậy. Người ta thường nêu lên ý kiến: “Chẳng qua bọn họ không chịu nổi gian khổ, sợ chết mà thôi!”

Tôi hiểu được vì sao. Họ “bỏ đi” không phải vì sợ gian khổ mà chính vì họ không chịu nổi kiểu sáng tác theo chỉ thị, không chấp nhận sự can thiệp thô bạo vào những “đứa con” mà họ đau đớn đẻ ra.

Làn sóng văn nghệ kiểu “Mao sến xán” ào ào từ Việt Bắc đổ xuống khu IV, báo hiệu một cuộc “cách mạng mới” sẽ xảy ra trong đời sống văn hóa! Vậy mà sống giữa ốc đảo trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn, giữa đám thầy trò hầu hết là dân trí thức tiểu tư sản, tôi vẫn được thoải mái làm văn nghệ “nửa đỏ, nửa xanh” không bị cấp ủy trực tiếp của mình phê bình! Cấp ủy vô ý thức hay trong thâm tâm cố tình “ôm lấy đường lối văn nghệ đổi mới” của tôi và một số bạn bè tôi, như sau này có kẻ đã phê phán?

Tôi thừa nhận thức để thấy rằng nếu đưa cho lính những bức tranh vẽ những gì họ thấy trong đời thường, ở nơi hàng ngày các chính trị viên hô không môi miệng “Tiến lên!” “Thao trường bớt mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” thì làm sao họ có thể nuốt trôi được cái họ đã quá ngán trong khi còn chưa hết cơn mệt mỏi đã phải tập hợp chỉnh tề để... thường thức nghệ thuật.

Tôi tự nhủ, bằng âm nhạc của mình, sẽ mang đến cho lính những phút thư giãn tâm hồn, bớt đi những căng cứng đã quá thừa mứa! Tôi cố mang đến cho họ những Mùa Không Biên Giới (Việt Lang), những Đứt Dây Đàn, Gặp Em Giữa Mùa Xuân (Tô Hải), thậm chí cả Sérénade của Schubert, Tristesse của Chopin (lời Việt), hay Sombreros et Mantilles (bằng tiếng...Pháp)! Còn kịch thì ông Lộng Chương dựng cả Nhật Xuất của Tào Ngưu^[25], Ngưỡng Cửa của Đinh Ánh do ông thủ vai chính!

Tất nhiên, xen kẽ là những bài về trường lục quân như Thầy Tu Giết Giặc, nhạc cảnh Trường Lục Quân Đang Càn Lính Đánh Tây, Ai Đẹp Bằng Tôi do tôi sáng tác theo đơn đặt hàng của cấp ủy nhưng vẫn cứ là... swing, blue, samba, rumba chính hiệu... Đố ai dám động đến những nốt đô, nốt rê, nốt sol, nốt la nào là “địch”, nốt nào là “ta”!

Mọi sự cứ êm ả và...âm ỉ diễn ra, dù cách đây không đầy 20 cây số, ở cái “trung tâm văn nghệ Quần Kênh” do ông Đặng Thai Mai^[26] làm “chủ xị”, người ta đang chăm chỉ nghiền ngẫm bài nói chuyện về văn nghệ phục vụ công nông binh của Mao chủ tịch tại Diên An!

Những hoạt động âm nhạc “phi giai cấp” này sẽ còn được tiếp tục và được hoan nghênh nếu không xảy ra một sự cố lịch sử trong đời làm văn nghệ của tôi. Chả là, khi một nửa trường Lục Quân khóa V được lệnh hành quân sang Trung Quốc để củng cố “trường bên ấy”, các tay văn nghệ “số dách” bị phân tán một nửa và mang theo một lô một lốc những tác phẩm của tôi sang Tàu, “đất thánh” của nền văn hoá vô sản!

Các vị này đã hãnh diện cho ra mắt những “tinh hoa” của nền văn nghệ “Lục quân Trần Quốc Nội” gồm toàn bài hát của tôi. Thế là chẳng biết từ đâu, một lệnh được phát ra: “Dẹp ngay ba cái thứ văn hóa đế quốc ấy đi!” Người hát thì chỉ việc...thôi hát hoặc thay thế bằng những bài như “Đón Chào Anh Mô”^[27] của Trọng Loan^[28] là xong. Còn thằng sáng tác ra nó? Thằng ấy đáng đưa vào “vạc dầu” chỉnh huấn, chỉnh đảng, chỉnh quân sau này.

Tội nghiệp cho tôi!

Nào tôi có biết swing, rumba hoặc nốt son, nốt si là đế quốc hay không đế quốc? Có ai dạy tôi rằng sincope nhiều thế là...Mỹ? Mượt mà êm dịu là “ủy mị” là “thiếu tính chiến đấu”, là...Tây? Thú thật, tất cả những gì tôi đã sáng tác và được hoan nghênh một thời, tôi đều bắt chước Tây, bắt chước Mỹ tuốt. Nghĩa là cũng majeur, mineur, cũng tonique rồi dominante rồi về tonique...Còn khúc thức thì chẳng ai dạy mà tôi vẫn cứ làm câu A rồi mô phỏng ở câu B, đại loại như bài But where are you, I love to twistle hoặc Laissez-moi vous aimer, Quand on est matelot... thôi. Miễn là cái lời có đánh Tây, có đi bộ đội, có tin tưởng “sẽ đánh thắng”, “sẽ về Hà Nội”... Còn cái gọi là “nội dung tư tưởng” thì quả là, cả tôi lẫn những vị lãnh đạo trực tiếp tôi, có ai biết nó là cái giống gì?

Tuy nhiên, từ trên cao nhất, người ta đã có nghị quyết “phải làm theo đường lối văn nghệ Diên An” thì đến... bỏ các ông trên đám trái ý bác Mao vĩ đại!

Thế là khắp nơi tổ chức học tập để thấm nhuần tư tưởng Mao Trạch Đông trong văn nghệ. Nói trắng ra là bắt đầu tiêu diệt bọn “trí” trước, rồi sau đó mới tới lượt “phú, địa, hào”. Chỉ vài tháng sau đó, những thủ đoạn ác độc, rùng rợn được hăm hở thực hành trong những “cuộc vận động” với những cái tên mà đến nay nghe lại cũng vẫn còn thấy rùng mình, sồn gai ốc! Đó là “đấu tranh giảm tô giảm tức”, là “cải cách ruộng đất”... Tất cả là để hoàn thành mục tiêu của bọn giết người tự xưng “đỉnh cao trí tuệ” mà tội ác so với Hitler chẳng hề thua kém!

Giới văn nghệ dù là đảng viên hay quần chúng, dù có cuồng tín, có mù, có điếc cũng nhận ra rằng cái đường lối khôn nặn, sắc mùi giết người của tên tổng bí thư Trần Phú đã bắt đầu được mang ra thực hiện.

Với đám văn nghệ chúng tôi, người ta tổ chức các lớp “chỉnh huấn”^[29], kiểm điểm, phê bình và tự phê bình bằng những cuộc lên án, chụp mũ hàng loạt sáng tác bị cho là đồi trụy, tư sản, tiểu tư sản, thậm chí phản động. Sau đó là học tập những tác phẩm điển hình về “văn nghệ vô sản”, “hiện thực xã hội chủ nghĩa” của các nước anh em mà chủ

yếu là Trung Quốc! Sau nữa tới tự kiểm điểm bản thân về nhận thức rồi mang các tác phẩm của mình ra tự xỉ vả! Cuối cùng là hứa hẹn bằng bản nhận thức mới về “đường lối văn nghệ của Đảng ta”, rằng “kiên quyết từ bỏ đường lối văn nghệ thù địch để đi theo con đường văn nghệ công nông binh của Đảng”... bên Tàu!

Chỉ khổ mấy bác họa sĩ có người phải xóa, thậm chí phải đốt biết bao tác phẩm không có hình ông bà nông dân hoặc anh bộ đội để chứng tỏ đã giác ngộ đường lối mới. Kết quả là hàng loạt họa sĩ tài năng đành cuốn gói về thành^[30]! Riêng giới nhạc, từ những anh có uy tín với Đảng nhất như Đỗ Nhuận^[31], Trần Hoàn... tới những anh “đáng nghi ngờ” đều chỉ biết tự xỉ vả ở cái “mục đích phục vụ”. Rằng “tôi viết phục vụ cho... giai cấp nông dân quá ít”, rằng “tôi viết chỉ để phục vụ cá nhân tôi”, rằng “tôi viết theo đường lối tư sản”... vì vô sản nào hát nổi hàng đồng contre temps, sincope... làm cho cả người hát lẫn người nghe, anh nào anh ấy cứ như bị động kinh, gân giật đùng đùng! Thế là hết tội! Không đến nỗi bị mang “giấy trắng mực đen” ra làm tang chứng mất lập trường để làm thịt nhau như mấy bác bên làng văn với những trường hợp Hữu Loan, Quang Dũng...

Âm nhạc thời ấy làm gì có bản thảo nào được xuất bản mà có tang chứng?! Đồ rê mi chỉ là những ký hiệu thì khó kết “tội” rồi. Cho đến nay có nhà phê bình nào dám đả động đến đâu – đại ngu, đại dốt mà lại! Nhưng, những “con chữ” (cho dù truyền khẩu) mới là cái chết người: Tại sao lại “trong tôi thêm muốn tới một chiều về cổ hương”? Lập trường của người chiến sĩ cách mạng sao có thể bi quan, có thể ước mong... “cá nhân chủ nghĩa” đến thế? Không ít ý kiến cho đây là tư tưởng chao đảo, bi quan thậm chí có “màu sắc phản động”, có ý định... về thành! Người ta cũng nghi ngờ tôi có ý định ấy. Chao ôi! Nếu tôi có ý định “về” thì đã về từ khuya, cùng với Ngọc Bích, Canh Thân, Hoàng Thi Thơ... rồi! Để chẳng còn phải mang tiếng là... “cộng sản thứ thiệt!” như nhiều người (kể cả gia đình tôi) đã nghĩ “oan” như vậy cho tôi tới tận hôm nay!

Hơn nữa, cuộc kháng chiến chống Pháp lúc này, thắng lợi đã thấy rõ mòn một! Ngày trở về đảng hoàng trong tư thế ngẩng cao đầu với...bố tôi đã đến gần. Thôi thì cố gắng đóng kịch thêm một thời gian. Tương lai quay lại với giảng đường, trở thành bác sĩ, kỹ sư lại hiện ra trước mắt tôi, đầy hứa hẹn. Thế là lại tiếp tục chặng đường đóng kịch một thời gian nữa để tồn tại, để khỏi mất thể diện (với... bố tôi!) với hy vọng là nó sẽ sớm chấm dứt.

Nào ngờ, số phận đã đưa đẩy tôi vào con đường “nhạc nô” cho Đảng đến tận ngày tôi quyết dứt bỏ nó bằng cách... về hưu trước thời hạn, 1986, không như ai kia xin ở lại “phục vụ cách mạng đến hơi thở cuối cùng” vì không dám nhả cái... vú bao cấp của Đảng. Tôi chấp nhận mọi thua kém về quyền lợi vật chất để thoát khỏi sự chỉ đạo của những thằng đại ngu, đại dốt, đại hèn, để thoát khỏi mọi sinh hoạt, mọi quan hệ với các tổ chức, cơ quan, thậm chí hy sinh cả mọi quan hệ gia đình, bạn bè, biệt tích đến nỗi bạn bè phải đăng báo tìm tôi như tìm trẻ lạc!

Cũng chính từ cái làng Đồng Đế, Nha Trang này tôi bắt đầu ghi lại cảm xúc thật của tôi bằng những trang tổng phổ nhạc không lời, với ước mong đời sau sẽ có người biết đến. Chứ hôm nay, khi các dàn nhạc của Nhà Nước độc quyền văn hóa chỉ dành riêng cho mấy tay lãnh đạo âm nhạc được dàn dựng tác phẩm của mình, thì chuyện tôi làm âm nhạc từ tẻ là hão huyền, vô duyên, vô tích sự!

Sau 5 năm cố gắng làm nhạc cuối cùng, tôi đi đến quyết định: thôi hẳn cái trò đồ rê mi để bắt tay vào viết bằng chữ cụ thể. Tôi sẽ dùng cái khả năng A,B,C để thoải mái viết tất cả những gì đã dần vật tôi gần hết cuộc đời! Không còn sợ bị truy ép, bị cắt lương, bị theo dõi, bị bỏ tù hoặc thủ tiêu như bao bạn bè, anh em tôi không may đã trở thành những người “tử đạo” bởi bọn lưu manh âm mưu đào tận gốc, tróc tận rễ lũ chúng tôi.

Trở lại tình hình những năm đầu thập kỷ 1950.

Chính các giáo điều chết người về “văn nghệ vô sản”, “văn nghệ đấu tranh giai cấp”, được nhập cảng đã mang đến những bản án tử hình đối với văn nghệ đích thực. Cuộc sống của văn nghệ sĩ kháng chiến cũng từ những năm 1950 phân hóa rõ rệt hơn. Kẻ thì “nhắm mắt đưa chân” theo con đường... vô văn hóa để tồn tại, kẻ thì tìm cách về thành để được sống tự do, được viết lách theo trái tim mình. Một số khác, trong đó có tôi thì...cải tạo tư duy... giả vờ, viết quấy viết quá để báo cáo, còn vẫn dành cho trái tim mình phần đất tự do với các tác phẩm riêng tư, hát cho mình, hát cho bạn, cho người yêu, rồi cất dưới đáy ba-lô, hi vọng đến một ngày vật đổi sao dời...

Nhưng cũng nhờ cái cửa biên giới phía Bắc được mở mà chúng tôi, lần đầu được tiếp xúc với một nền văn nghệ cũng cộng sản, cũng chuyên chính nhưng tương đối “cởi mở” và có học hơn. Đó là nền văn nghệ Xô Viết mà ngay những năm 1950, có kẻ cho là “còn roi rớt tàn tích tư bản chủ nghĩa”!

Té ra chủ nghĩa cộng sản cũng có ba bảy kiểu, nhất là cộng sản trong văn nghệ. Tôi càng thấm thía câu “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại” chỉ là tiếng kêu thất thanh của sự tranh giành ảnh hưởng giữa các tên trùm cộng sản khi thấy cộng sản Tàu đã chiếm được cả cái phần đất và số dân đông bậc nhất, nhì thế giới với những đường lối hoàn toàn khác biệt. Điều này càng rõ sau hàng loạt hội nghị các đảng cộng sản và công nhân, ở đó người ta cãi nhau, bắt bẻ nhau về các đường lối “xét lại”, “giáo điều”, “mác-xít lê-nin-nít chân chính”. Cũng cộng sản cả đấy mà có tới hàng tá cách nhận thức, hàng tá kiểu cai trị, tùy ý thích của một nhóm, thậm chí chỉ của một cá nhân! Tiếc thay, ở cái nước Việt Nam khốn khổ này, chẳng có lãnh tụ văn nghệ vô sản nào giỏi hơn...Tổ Hữu, cho nên quanh đi quẩn lại cứ hết theo Tàu lại theo Nga, hết theo Nga lại theo Tàu... Những văn nghệ sĩ “theo đóm ăn tàn” cứ thế suốt đời chìm nổi theo thời cuộc bấp bênh và bàn tay chỉ đường... đại ngu với cái lưỡi đại ba xạo của Đảng!

Chính trong những ngày ấy đã có một luồng văn hóa khác đến từ Liên Xô và một số nước cộng sản Đông Âu. Luồng văn hoá này, về sau được đặt tên là “văn hóa xanh” không được lòng các nhà lãnh đạo Việt Nam. Họ nhìn nó bằng con mắt nghi ngại, thậm chí khó chịu, nhưng không thể ngăn cấm, vì nó cũng là văn hoá của nước cộng sản anh em. Tuy nhiên, để cẩn thận, chúng tôi đều phải tiếp xúc với chúng trong...bí mật! Quả là luồng gió mát cho chúng tôi, nhưng hết sức “độc” cho những cái đầu u tối!

Tôi còn nhớ ở Đại Hội văn nghệ Liên Khu III tổ chức tại Kim Tân, ngay sát thành nhà Hồ, chúng tôi có dịp truyền tay 2 cuốn La Chute de Paris của Ilya Ehrenburg và La Défaite của Fadeev. Lần đầu tiên, tôi thấy có một nền văn nghệ cộng sản khác thứ văn nghệ “Mao sến xáng” mà bọn tôi đang phải rằm rắp làm theo. Giữa cuộc chiến tranh, người lính hồng quân Liên Xô vẫn hát...“Suliko”! Vẫn đọc thơ Maiacopxky và Simonov! Mất mát, thất bại, khóc thương chẳng làm mất tinh thần người lính chút nào. Trái lại, họ đã đánh vào tận hang ổ của Hitler và chiến thắng của họ là sự kiện mà cả thế giới không ai phủ nhận.

Trong đầu tôi và nhiều bạn hữu đã hình thành từ lúc nào không biết ý tưởng nếu muốn có sáng tác tồn tại với thời gian, phải đi theo con đường an toàn là viết, vẽ, làm nhạc theo kiểu Liên Xô! Không ít người muốn làm như các đồng chí “anh cả” đã làm, họ đâu có mang tội gì với lý tưởng cộng sản? Nhất là sau khi Stalin chết, Zhdanov^[32] hết thời, giới văn nghệ Liên Xô đã bắt đầu cựa quậy. Cũng chính trong cái ngã ba, ngã tư văn nghệ cộng sản này mà cuộc đấu đá bằng đủ thứ lý luận ra đời. Không ít người đã “phục xuống mà sáng tác” (cách nói của Lê Đạt) với ước mong sẽ có một Bác Sĩ Dzivago Việt Nam. Tiếc thay, đa số trước bức bách của đời sống đã chọn con đường gác bút, chuyển nghề và có người biến ngòi bút thành cái cần câu cơm, viết lấy được những gì gọi là vô thưởng, vô phạt.

Tuy nhiên, nhiều tên đồ tể văn nghệ đã hiện nguyên hình, tự nguyện trở thành những chuyên gia bới lông tìm vết trong từng câu chữ, lời ca, nét vẽ...những gì là “phi giai cấp”, là mất “Đảng tính”, là “sắc mùi tạch tạch sè”, là “biểu tượng hai mặt”...để tỏ ra mình có Đảng tính hơn người. Mọi thứ chủ nghĩa, trường phái gì trong nghệ thuật, đối với những kẻ này, đều trở thành “phi vô sản”, “phản động”!

Sự ngu si kèm theo tư tưởng cơ hội, kiêu chác được đẩy lên cao độ tới mức phủ nhận luôn cả giá trị ngàn đời của nghệ thuật dân tộc. Điển hình nhất là dưới sự chỉ đạo của Ban Tuyên Huấn, đoàn văn công trung ương đã đổi nội dung Tầm Cám thành “Chị Tầm, anh... Điền.” Họ không cho phép cô Tầm lấy hoàng tử (đại diện cho phong kiến) mà bắt cô kết hôn cùng một anh tên là Đất (Điền)!

Sau này ở nước đàn anh, dưới sự dạy bảo của “người cầm lái vĩ đại”, các hồng vệ binh còn đánh gãy tay người biểu diễn Beethoven, đốt sách văn học cổ điển quốc tế và quốc gia, đập phá di tích lịch sử, bỏ tù các văn nghệ sĩ, một thứ “đốt sách, chôn học trò” của bạo chúa Tần Thủy Hoàng. Còn ở xứ Việt Nam “đàn em”, người ta lên án hát bè là “tư sản”, múa ballet là khiêu dâm, học kỹ thuật âm nhạc là chạy theo kỹ thuật của tư sản, đế quốc! Những đắng cay, hải hước đó diễn ra cả chục năm. Nỗi đau triền miên này kéo dài suốt thời làm văn nghệ trong hòa bình.

Nói cho đúng, tôi là một người gặp khá nhiều may mắn trong cuộc đời làm văn nghệ sĩ mặc áo lính. Tôi bắt đầu vào nghề với những cái “dù” vững chắc và hoạt động trên một ốc đảo gồm hầu hết là người có học ít nhiều. Tôi tồn tại và

lập khá nhiều “thành tích” nhờ cách...chia trái tim ra làm đôi. Một nửa tôi viết cho tôi, một nửa tôi viết theo yêu cầu của Đảng!

Thời kỳ đầu, cái “nửa của tôi” có thể tồn tại vì lãnh đạo và quần chúng (Trường Lục Quân) của tôi ủng hộ. Nhưng... gió Bắc từ nơi “Đông phương hồng, mặt trời lên” ào ào thổi tới, đảo lộn từng phèo hết! Người ta điều động hàng loạt chính ủy “cứng” về trường. Từ các ông Hoàng Lưu rồi Trần Văn Quang đến Trần Sơn Hùng chủ nhiệm chính trị... tất cả đã nằm trong bộ máy “Tàu hóa quân đội”!

Điều đó sau này tôi mới hiểu vì sao.

Đoàn chuyên gia Tàu đứng đầu là tướng Vu Bội Huyết mang tới cho Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn một cuộc cách mạng tư tưởng cùng cuộc cách mạng lý thuyết quân sự với những cuộc diễn tập công kiên chiến, bao gồm chiến thuật tập trung binh lực (biển người), nhất điểm lưỡng diện, bao vây, vu hồi vv... Những quan niệm cực kỳ vô ... văn hóa về văn hóa được trắng trợn áp đặt! Lẽ tất nhiên, đến lúc ấy thứ văn-nghệ-Lục-Quân-Trần-Quốc-Tuấn của tôi hết đất sống. Lệnh trên ban xuống: dẹp bằng hết những Thầy Tu Giết Giặc (rumba), Ai Dẹp Bằng Tôi (swing)... của tôi và những Ngưỡng Cửa, Nhật Xuất của Lộng Chương! Lý do: sản phẩm rơi rớt của xã hội tư bản, không phù hợp với người nông dân mặc áo lính!

Tôi đang loay hoay với sự tồn tại của Đoàn Văn Công nhỏ bé của mình nên không để ý đến những gì đang xảy ra ở “trên.” Sau hai đợt ngừng học tập để rèn cán chỉnh quân, kiểm điểm trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên (trong đó có tôi) Đảng bộ nhà trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên Khu Ủy Khu IV, đứng đầu lúc ấy là ông Hoàng Anh đưa ra kết luận cuối cùng: “Sai lầm căn bản từ phương châm tuyển học sinh (ít công, nông, binh) đến tổ chức và đường lối đào tạo, phương pháp và nội dung huấn luyện, giáo dục tư tưởng”! Với các “tội danh” trên, “trường lục quân quốc nội” không còn lý do tồn tại và người lãnh đủ đầu tiên là ông đại tá hiệu trưởng Hoàng Điền, một trong “Ngũ Hoàng” được phong hàm đại tá đầu tiên, đeo lon 3 sao 2 gạch những năm 1949-1950, ngay từ khi chưa có quyết định phong hàm cho bất cứ ai.

Sau này, có lẽ còn chút chiều cổ người ta cho ông làm cái nghề trái khoáy là cục trưởng Cục Điều Tra... Rừng thuộc Bộ Lâm Nghiệp rồi về hưu trong lặng lẽ, sống cô đơn không con cái, vợ chết, trong căn phòng vền vền 24 mét vuông chật cứng sách quân sự mà ông từng dịch.

Năm hộ sống chung thường gọi ông là ông “đại tá... điếc!” Sự thật ông đâu có điếc đến nỗi không nghe được gì vì mỗi lần đến thăm ông, tôi vẫn thấy ông “nghe được” tôi nói và, khi thấy “ý hợp tâm đồng” ông vẫn gật gù: “Phải! Phải!”... Có một lần sau khi nghe tôi nói: “Thưa thầy! Dù sao thầy cũng hạnh phúc hơn ông Lưu Thiếu Kỳ, hơn ông Bành Đức Hoài, Lâm Bru... vì thầy còn... sống, và còn có cả lũ tướng, tá học trò và cả văn nghệ sĩ nhớ tới thầy!”, ông bỗng bật khóc thành tiếng!

Thì ra ông... không điếc trước những gì cần nghe!

Không phải vì ông không biết lắng, biết gặt mà chỉ vì ông hay ngồi thờ người ra hỏi lâu, đôi mắt vẫn sáng như xưa bỗng mờ đi vì vài giọt lệ khi nghe ai nhắc tới cái thuở huy hoàng ngày nào. Ôi, thầy Điền! Chính thầy đã dẫn lối đưa đường cho tôi vào văn nghệ, đã dạy tôi cách sống và giữ bản lĩnh con người như thế nào, đã hiểu biết văn nghệ hơn cả ngàn lần những nhà lãnh đạo văn nghệ tự xưng hoặc được đề bạt. Đến hôm nay với tôi, ông vẫn là một nhà tổ chức, lãnh đạo tài năng nhưng không gặp thời... Chẳng biết những học trò cũ của thầy, có anh nay đeo lon trung tướng như Lê Quốc Thước có nghĩ như tôi không?

Kết thúc cái khóa VI đầy “sự cố” ấy, tôi... thoát nạn!

Mọi sự “mất lập trường”, “sai đường lối” của tôi đã có hàng loạt các ông chính trị lãnh đủ. Nhưng làm gì bây giờ? Về đơn vị chiến đấu thì... những gì tôi học ở khóa V không còn được công nhận khi có đường lối quân sự mới của Mao sến sáo. Về văn công ở phân hiệu bên Trung Quốc thì tôi sẽ là một kẻ... phá thói!

Cuối cùng, tôi đành chấp nhận về đoàn văn công Bộ Tư Lệnh Khu IV, một đoàn văn công lớn nhất sau văn công trung ương lúc bấy giờ với những tên tuổi khá nổi bật như Thanh Tịnh^[33], Xuân Bình, Vĩnh Cường, Đình Quang^[34], Minh

Trâm, Phùng Quán...và một dàn nhạc đủ kèn đồng, kèn gỗ, đàn dây, nhưng đang thiếu người sáng tác và chỉ huy! Thật tình tôi rất lo lắng về cái khả năng trời cho của mình rồi đây sẽ làm ăn ra sao trước những đòi hỏi ngày càng cao về hiểu biết chuyên môn “đờ-rê-mi”?

Cũng phải thú thật rằng tôi rất ngán đối diện với những người mà tôi nghe danh từ lâu. Đối với họ, tôi chỉ là dân “tài tử” không hơn, không kém. Tôi cũng rất “ớn” cái không khí Khu IV nổi tiếng hẹp hòi trong cách đối xử với trí thức, nhất là trong một Hội Nghị Văn Nghệ mà tôi nhớ suốt đời về cái “nhát dao” chém chết Lời Người Ra Đi của Trần Hoàn từ miệng ông Hải Triều^[35] phun ra. Tôi cũng nghe được mấy bài huấn thị của các ông Nguyễn Chí Thanh^[36], Hoàng Anh, Lê Chương^[37]... và của ông Lê Duẩn^[38] khi dừng chân ở Liên Khu Ủy IV trên đường từ Nam ra Bắc. Tất cả là tiếng còi báo hiệu hãy tránh ra thật xa kẻo sẽ bị chệt chệt bởi guồng máy “văn nghệ vô sản chuyên chính” đang chạy phẳng phẳng. Nhưng chậm quá rồi!

Hơn nữa, tôi đã tự đưa mình vào cái thông lọng thứ hai, sau cái thông lọng là đảng viên, là cấp ủy! Đó là tôi... lấy vợ! Mà vợ tôi lại là diễn viên trong Đoàn Văn Công sắp bị giải tán!

Trong cơn đại hoang mang, đại thất vọng này, lấy vợ, đối với tôi, như một liều thuốc an thần giúp tôi tạm thời ổn định con đường phải đi tiếp những ngày trước mặt! Năm ấy tôi vừa tròn 23 tuổi, còn vợ tôi cũng tròn...17! Tất cả lễ cưới đều nhờ sự ưu ái của đảng ủy nhà trường lo từ cái bàn, cái ghế, đến khẩu hiệu, giấy mời và bữa tiệc trà đậm bạc. Sau đó, cô dâu chú rể ai về nhà nấy (ở vùng Hậu Hiền này người ta kiêng!). Và ngay sáng hôm sau, hai vợ chồng tôi được nghỉ phép về quê vợ để làm lễ cưới tại gia. Tôi được chiều chuộng và tiếp đón thật cảm động.

Sau tuần trăng mật tại chỗ, hai vợ chồng cuộc bộ từ Nghệ An ra Thanh Hóa để rồi tại đó nhận lệnh điều động... trở lại Nghệ An, về Bộ Tư Lệnh Liên Khu IV!

Mãi sau này tôi mới biết người ta đã cân nhắc, trao đổi khá lâu về việc nhận cả hai vợ chồng tôi. Lý do duy nhất chỉ là đoàn đã có quá nhiều chuyện phức tạp với mấy ông văn nghệ sĩ thứ thiệt! Nào vợ con, nào bếp núc ăn riêng, nào kỷ luật bê bối, thậm chí còn có tình trạng... “phum phum” (thuốc phiện). Bây giờ lại thêm vợ chồng nhạc sĩ Tô Hải nữa thì... quá mệt cho lãnh đạo! Tuy nhiên với lý lịch tốt nghiệp hai trường quân sự, nhất là với cái mác “đảng viên”, người ta đành phải nhận... cả cặp!

Và cuộc “phiêu lưu” lại tiếp tục! Hai vợ chồng tôi lên đường dấn thân vào chỗ...chết dở, sống dở! Với 2 cái thông lọng “đảng viên” và “gia đình”, tôi đã đưa chân vào một nơi tuy yên lành nhất về tính mạng nhưng vô cùng khắc nghiệt sự... “cách” cái “mạng” của con người!

Chưa cải cách ruộng đất nhưng Liên Khu IV đang nóng bỏng với các cuộc đấu tranh giảm tô giảm tức – thực tế là đấu tranh chính trị bằng các cuộc đấu tố – theo kiểu Tàu. Cả một địa phương rộng lớn nhưng nghèo đói vùng lên đấu tố bất kể ai có của ăn, của để, chẳng cứ là địa chủ, cường hào ác bá hay không, cốt cướp đi từ cái nôi, cái sanh, manh quần, tấm áo của bất cứ ai sống khá hơn mấy ông bà bần cố nông (!), để họ phấn khởi lên đường đi dân công hoặc nhập ngũ! Gia đình vợ tôi là một nạn nhân đầu tiên, mặc dầu chẳng có một thước ruộng.

Một cuộc diệt chủng có tính toán thực sự đã bắt đầu.

Hai vợ chồng tôi đã dấn đầu vào cái lò lửa thiêu người ấy! Vừa tới đơn vị, tôi được chủ nhiệm chính trị Nguyễn Đình Tùng (sau làm chánh án Tòa Án quân sự trung ương), trưởng ban tuyên huấn Tỉnh, phó ban Hoạt (tôi quên họ) mời lên giao nhiệm vụ: “Là một văn nghệ sĩ của Đảng (lúc này tôi đã được gọi là nhạc sĩ nhờ các cuộc họp lớn, nhờ về văn nghệ trong Liên Khu đều mời tôi với phong bì đề “Kính gửi nhạc sĩ Tô Hải!”), đồng chí phải cùng cố lại tổ chức, phải nắm vững đường lối văn nghệ của Đảng, phải từ bỏ các kiểu sáng tác tiểu tư sản, phải toàn tâm toàn ý phục vụ người nông dân mặc áo lính, phải... phải... và phải...”

Thế là “nửa trái tim” còn lại tôi cũng phải từ bỏ nốt!

Về kịch, Đình Quang cho dựng Trúng Tú, về múa (lại thêm một nghề mới mà tôi ù ù cạc cạc), Đặng Văn Khoáng dựng Bà Chu Cho Trúng, Ương Ca...về hát, sau khi Cao Xuân Hạo^[39] bị thất sủng bởi dựng bài hợp xướng nhiều bè “Chân rời tay” (tên thật là Đông Nam Á Châu của Lưu Hữu Phước^[40] do Cao Xuân Hạo hòa âm và chỉ huy), bị điều đi

mặt trận Bình Trị Thiên để tăng cường tính chiến đấu! Tiết mục của Đoàn, lúc tôi về nhận nhiệm vụ gần như vay mượn 90% của... Tàu. Tuy biết khó lòng cựa quậy, tôi cũng cố tìm một lối thoát nhỏ... bằng cách né tránh những đề tài hóc búa, không “viết lấy được”, “viết rồi bỏ” như cũ nữa. Tôi cùng thầy Quảng (ông thầy tu từng phối nhạc cho đội kèn đồng của Khu) vui đùa viết cho từng cây kèn, cây đàn, cây sáo. Phải nói chính bác Can (trombone), bác Đinh (sax), Mai Huyền (cornet), Thường (clarinet) đã dạy tôi các bài học đầu tiên về instrumentation và thầy Quảng là người thầy về orchestration đầu tiên của tôi.

Đoàn văn công của chúng tôi trở thành một đoàn tương đối chính qui với những đêm biểu diễn đủ cả hòa nhạc không lời, hát, múa, kịch, ngâm thơ... và đặc biệt có một nhân vật chuyên lấp lỗ hổng rất tài tình bằng những bài độc tấu, đôi khi “cương” tại chỗ. Đó là diễn viên hài rất có duyên và được khán giả cực kỳ mến mộ là nhà thơ Thanh Tịnh! Ông không nề hà bất cứ việc gì trong đêm biểu diễn và sẵn sàng đóng cả vai táo quân đi hia không mặc quần trong một vở... “Chồng xa xỉ phẩm”! Không bao giờ ông đến chậm một đêm diễn dù khi hành quân, bao giờ ông cũng được ưu tiên đi...một mình, miễn là có mặt đúng nơi quy định. Thường thì cho ông đi trước vài ngày. Sau này tôi mới được phản ánh: Không phải ông tuổi nhiều, sức yếu đâu mà chính là để ông có thì giờ đi tìm “cái ông cần”: những viên thuốc nhỏ đen đen, vàng vàng mà ông thường tích trữ để dùng khi ông bắt đầu thở bằng ba tiếng phù!.. phù!.. phù!..! Mới đầu tôi nghĩ là thứ thuốc chữa bệnh kinh niên gì đó, sau một cuộc họp với liên chi ủy, tôi được phổ biến rằng ông đang trong quá trình thoát khỏi bệnh...“ro ro”! Xin vái hương hồn anh về tiết lộ này vì một chi tiết quan trọng mà tôi đã không thể nói: Anh đáng nhẽ được kết nạp Đảng như các anh Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Nguyên Hồng từ lâu vì những gì anh đóng góp cho kháng chiến, vì tên tuổi của các anh, khi đứng vào hàng ngũ Đảng là một vinh dự cho Đảng. Tuy nhiên, mỗi lần họp, tất cả đều im lặng không bỏ phiếu cho anh vì lý do: “Chưa bỏ được!...Vẫn còn dùng...xái!” Ở khu IV càng trầm trọng hơn, khi anh đã lên tận ông Hoàng Anh (đồng hương) để khiếu nại, xin vào Đảng không cần thông qua “cơ sở”! Chắc chắn anh sẽ còn là “quần chúng phức tạp” mãi nếu đoàn văn công không được lệnh nhập thành Đoàn Tổng Cục Chính Trị và anh được về Phòng Văn Nghệ để rồi được vào Đảng, được phong hàm đại tá, được người đời ca ngợi khi anh...đi vào cõi vĩnh hằng. Phải nói thật là với tôi, một sĩ quan được đào tạo chính quy, phải làm văn nghệ vì phân công của Đảng, thì thoát đầu tôi không chịu nổi phong cách sống quá tự do của anh, nhất là từ khi có Phùng Quán, một mầm non có thể thay thế anh bởi những bài độc tấu bi hùng...tự biên tự diễn. Nhưng càng sống với anh, tôi càng học thêm được nhiều điều: “Nhẫn nhục, nhẫn nhục và... nhẫn nhục!”

Nói cho đúng, để có thể sống chung với những người nông dân lãnh đạo (chứ không phải một đảng vô sản kiểu ông Mác!), Thanh Tịnh đã không còn là Thanh Tịnh của Quê Mẹ nữa. Anh có cái tài là rất nhanh mồm nhanh miệng khi ra sân khấu nhưng chẳng nói một điều gì khi dự những cuộc họp, những buổi học tập “rèn cán chính quân!” Tôi còn nhớ giữa lúc người ta đấu tranh bằng...đấm đá và...giết người ở khu IV, một lần anh khuyên tôi: “Tình hình lúc này, im lặng còn quý hơn vàng đấy, Hải à!” Chỉ một lần ấy thôi. Chả là anh thấy tôi bắt đầu có lời nói và thái độ phản ứng với cái chính sách bắt hàng loạt người từng cuơ mang, nhường nhà, nhường cả miếng cơm, giường nằm cho mình, ghép cho họ những tội phản động, bóc lột... rồi chửi bới, đánh đập họ đến chết!?

Đoàn văn công Bộ Tư Lệnh IV của tôi không đêm nào không phải bắt buộc dự các cuộc đấu tố hết “kẻ thù giai cấp” nọ đến địa chủ, cường hào, ác bá kia! Và cuộc đấu tranh “long trời lở đất” ấy đã lan vào đến quân đội. Bắt đầu từ địa chủ Nguyễn Thị Năm (mẹ chiến sĩ) ở Thái Nguyên rồi tới con trai là trung đoàn trưởng Công (tôi quên mất họ) bị bắt về địa phương để nông dân đấu tố.

Khi cuộc đấu tranh “long trời lở đất” lan tới khu IV thì càng dữ dội, tàn bạo hơn. Gần như tất cả tỉnh đội trưởng như ông Chương (Hà Tĩnh), ông Thái Tứ, các trưởng ban, phó ban tham mưu, tuyên huấn vv... lúc ấy đều bị “đánh” do gia đình bị qui là phản động! Thời kỳ này, Bộ Tư Lệnh chưa trực tiếp lãnh đạo các sư đoàn cơ động mà chỉ phụ trách các đơn vị địa phương nên nạn nhân đầu tiên và dễ tóm nhất là những cán bộ trưởng thành từ địa phương! Do đó “tai họa thế kỷ” giáng xuống mấy anh thuộc Bộ Tư Lệnh địa phương trước tiên.

Đoàn Văn Công của tôi cũng là một đơn vị cần-tìm-cho-ra “kẻ thù giai cấp!” Trong các cuộc đấu tố nội bộ, ai cũng phải... “tự kể tội” mình đối với nông dân rồi trình bày trước tập thể để được bỏ sung, “giúp đỡ”, phê phán cho thấy được “Anh là người chưa giác ngộ giai cấp, chưa thật sự cải tạo tư tưởng...” thậm chí phải công nhận bố mẹ là địch, là bóc lột, là...đủ thứ đáng tội chết!

Lúc này, cảnh bị treo ngược và dùng chày nện vào vai, vào lưng, vào gan bàn chân để tra tấn cho đến chết nhiều “phần tử ngoan cố” vì không nhận tội, hoặc “kẻ thù giai cấp” vì trót liều nhận tội... khiến anh nào anh nấy đều phải cố gắng “bịa” ra những cái “tội” mà mình chẳng có bao giờ, để được phán là... “thành khẩn” và sớm được thông qua, chờ cấp trên xử lý!

Tôi nhớ mãi bản tự kiểm của Phùng Quán. Tuy cậu ta cố làm ra mặt “buồn bã, ăn năn, hối hận” về “tội” của mình đối với nông dân nhưng... đọc bản kiểm điểm thì anh em cứ rũ ra... cười! Mà cười trong đầu tổ là một cái tội có khi bị no đòn vì “cười trên nỗi khổ của nông dân!” Phùng Quán không thể nào không “hình tượng hóa” cảnh “bóc lột nông dân không thương tiếc” của cậu ta. Ví dụ “Tôi đã lấy trộm của bác nông dân chiếc quần duy nhất khi bác ta cời ruộng đánh rậm dưới sông (!) để đến nỗi bác ta, khi về nhà, phải úp hai tay trên... “chim” làm trò cười cho cả làng!” Hoặc “thời ở chiến khu, do bị ghê Tàu, tôi không mặc quần được nên đã ăn cắp một lá cờ thờ thành hoàng quần xung quanh người, tôi đã xúc phạm tín ngưỡng thiêng liêng của nông dân” vv... Lãnh đạo của cuộc đấu tố (hoàn toàn không ai trong ban chỉ huy, trong cấp ủy mà là 3 ông nông dân chính gốc được Đội Cải Cách Ruộng Đất cử về!) đã nhiều lần “đề nghị đồng chí Phùng Quán nghiêm túc” cũng như cử tọa phải có thái độ “căm thù” chứ không phải vui trên nỗi khổ của giai cấp!

Ba ông nông dân này làm sao hiểu được tất cả chẳng qua chỉ là... “sáng tác”! Bọn tôi, hầu hết đều là dân thành phố. Nếu không có cuộc kháng chiến, lắm anh chưa chắc đã thấy cây lúa khác cây... đa ở chỗ nào! “Tội”, chẳng qua chỉ do quá sợ ông bà nông dân đánh chết nên bịa ra mà thôi! Bịa 100%! Trừ một số có tài “bịa” chuyện “khôi hài khó tin y như thật” kiểu Phùng Quán, tất cả đều lấu cá tự “kiểm điểm về ý thức” chưa “tôn trọng, còn khinh người nông dân”... như sợ “cách ăn, cách ở bẩn thỉu, xa lánh, chưa gần gũi nông dân” vv... Nói chung là hết sức trù tượng và “tội” cũng... nhỏ!

Chỉ riêng một “đối tượng chính” cần đấu cho ra... tội hử hoi: đó là anh chàng Đặng Văn Khoáng, con một đại địa chủ ở Diễn Châu. Nào ngờ vừa vào cuộc, Đặng Văn Khoáng đã “tự đấu” bố mình còn hơn cả anh em, hơn cả 3 ông lãnh đạo! Anh ta vừa khóc lóc vừa kể lể về đủ mọi thứ “tội ác” của cha mình, tri phủ Đặng Văn Hường, đến mức mấy nữ diễn viên như Phạm Thị Tần, Ái Hoa, Hương Mai... từ chỗ tin là anh ta bịa để thoát “tội không thành khẩn” đến chỗ tưởng là thật nên nước mắt lưng tròng!

Và đặc biệt, khi anh ta nêu lên vai trò... “nạn nhân” của bọn phong kiến địa chủ của chính anh ta: con rơi của... “địa chủ bố” đã hãm hại cuộc đời mẹ anh, một nông dân chính cống (sau này trở thành vợ 3, vợ 4 gì đó) thì anh ta khóc như mưa, vò đầu, đập trán, lăn đùng ra nhà, đau khổ, quần quai, thở phì phì... làm các “ông Đội” luôn phải động viên: “Hãy bình tĩnh! bình tĩnh!”, “Hãy dừng cảm đấu tranh, tố hết tội ác của “kẻ thù” ra để anh em thấy được những tội ác tày trời của giai cấp địa chủ!” Từ “mục tiêu đấu tố”, anh ta trở thành nạn nhân đau khổ của giai cấp địa chủ! Nhiều người trong chúng tôi ngồi nghe phải cúi đầu, giả vờ đau khổ, tay để trên trán để che cặp mắt không sao rơi lệ được của mình vì thừa biết đây là màn kịch để “chạy tội” cho cá nhân.

Những nhân vật như Đặng Văn Khoáng không hiếm và không ít kẻ sau này đã “ăn nên làm ra”, leo lên một số chức vụ khá “thơm” trong Đảng và chính quyền nhờ sự thành khẩn đáng tởm đó! Lý lịch “nặng cân” đến như con đẻ của thượng thư nhất phẩm triều đình, bị Việt Minh thủ tiêu ngay từ ngày cướp chính quyền cũng có thể trở thành ... “tiền bộ”, “giác ngộ giai cấp”, “thành khẩn”, “trung thành với Đảng” suốt đời cũng là nhờ những màn kịch tởm lợm! Chẳng một tác đất cấm dùi, không hề quan hệ với một nông dân nào từ tấm bé cũng bỗng trở thành “kẻ thù giai cấp” từ các cuộc đấu tố bi hài này mà ra!

Tôi chọn con đường kiểm điểm... ý thức! Toàn là... “chưa đánh giá hết sức mạnh chủ lực quân” của nông dân, “chưa thông cảm hết nỗi khổ”, thậm chí “hờ hững”, nhưng nặng nhất và làm buổi đấu tố mất nhiều thời giờ nhất là “cuộc đấu tranh hiện tại tôi chưa hoàn toàn tin tưởng vì vẫn cảm thấy nông dân hơi quá tay!” vv... Tuy nhiên, để tỏ ra “giác ngộ giai cấp” giữa cuộc đấu tranh này, tôi đã cho ra một bài hát mà tôi xóa hẳn “cái tôi” đứng “bên” hoặc đứng “trên” người nông dân để xưng danh ở ngôi thứ nhất: Tôi đã là... nông dân! Đó là bài Chúng Ta Không Muốn Đói! Bài hát sau đó được trao giải nhì (không có giải nhất) của Liên Khu. Tôi cũng công nhận ông chủ dây thép bố tôi và bà nữ hộ sinh mẹ tôi là... “địch” vì đã theo địch, ăn lương của địch, phục vụ địch! Tôi tự mở toang cánh cửa để khỏi phải mất công đấm đá, nhưng người ta vẫn tiếp tục phê phán, bỗ sung... mất cả nửa ngày về cái “gốc” gia đình của tôi để rồi... “thông qua” một cách chưa thật hài lòng cho lắm!

Trong lúc chờ đợi kết luận xử lý của trên, tôi rất lo lắng tìm cách thoát khỏi “con lốc giết người” đó bằng sự bày tỏ công khai sự “giác ngộ giai cấp”, sự “chuyển mình dứt khoát về phía nông dân” với một loạt tác phẩm mà người nông dân luôn là “tôi” ở ngôi thứ nhất! Có thể kể những câu như “Ba chúng ta cùng rời đồng lúa xanh, ba chúng ta cùng vì dân đấu tranh” (Tổ Tam Tam) hoặc “Cuộc bấm cây sâu cho đồng ta được mùa”. Đặc biệt là nhạc cảnh Nông Dân Biết Ôn Bác đã trở thành tiết mục của hầu hết các Đoàn Văn Công nhân dân cũng như quân đội thời ấy! Với những “tác phẩm” này, tôi đã nhận được không ít giải thưởng của Liên Khu và của Tổng Cục Chính Trị. Nhưng cái chính là nó “cứu” tôi khỏi vụ ghê gớm chết người mà sau này Đảng có “sửa sai” thì không ít kẻ đã mất hết tinh thần, thậm chí mất tên tuổi và mất luôn cả thể xác! Cũng từ đây, bắt đầu cuộc đời “viết để tồn tại”, viết như điên, viết tất cả những gì mà người ta bảo phải viết. Từ các đề tài hoan nghênh đại hội Liên Việt, đến chống hạn, chống úng, biết ơn bác Mao, bác Hồ... tôi đều lấy ngay đề tài được com-măng đề đặt tên cho bài hát một cách “nôm na” giản đơn đến mức có thể gọi là “chửi cha mách què”!

Thành tích sáng tác về “số lượng” và “kịp thời” đó, sau này Thanh Tịnh còn phát huy ở Đại Hội văn công toàn quân! Anh lấy một bài báo, thậm chí các khẩu hiệu treo quanh hội trường rồi giới thiệu một “bài hát mới toanh” do... anh sáng tác và mặt tỉnh bơ, anh rống lên theo những cao độ và tiết tấu mà anh nghĩ ra để làm vui cho hội nghị. Mọi người được dịp cười nôn ruột khi anh tuyên bố: “Bảo đảm là... không ai có thể hát lại được bài này vì bản thân tôi cũng... không thể hát lại được!”.

Cứ thế, tôi nổi lên như một nhạc sĩ viết khỏe, viết nhanh và đúng lập trường giai cấp nhất lúc ấy ở Khu IV.

Tôi thoát nạn! Tuy nhiên, với nhận xét trong lý lịch mà sau này tôi mới biết: “lý lịch phức tạp”, “lập trường bấp bênh”, “chưa thật tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng”... tôi đã mất chức đoàn trưởng đoàn văn công!

Thay tôi là một nhà chính trị có tên Thái Văn Công, một nhân vật hiền lành, ít nói, có đôi chút hiểu biết và quan trọng hơn, anh ta sẽ thay tôi nhận mọi chỉ thị về đường lối, phương hướng tổ chức và trước mắt, thay tôi dẫn đoàn hành quân lên Việt Bắc dự Đại Hội văn công toàn quân, trước chiến thắng Điện Biên độ 3 tháng.

Còn tôi chỉ có một việc là lo sao cho đủ tiết mục để phản ánh được tình hình bộ đội Liên Khu. Tôi chẳng ham hồ gì cái chức đoàn trưởng, tranh thủ dịp này để cùng thầy Quảng dàn dựng, phối âm, phối khí cho hàng loạt tiết mục của tôi đề ra là chính. Những kinh nghiệm về phối bè hát, về kết hợp gỗ, đồng, dây chính là nhờ cái thời mất chức này mà bắt đầu! Sách nào, thầy nào dạy được tôi phối 4 cây violon, 1 saxo ténor, 1 trompette, 1 trombone, 1 flute cơ chứ? Vậy mà đoàn tôi đã làm nổi đình nổi đám cả cái Hội Nghị ở chân núi Hồng bằng những tiết mục, đặc biệt là nhạc cảnh Nông Dân Biết Ôn Bác, Kéo Lưới Ban Mai, Một Nhà... những bài đồng ca có bè như Biết Ôn Bác Mao, Bác Hồ trong đó tôi viết một bè fugue ca ngợi Bác Hồ trên nền nhạc của bài... Đông Phương Hồng ca ngợi Bác Mao!

Cái tên Tô Hải, tác giả Nụ Cười Sơn Cước có lẽ nổi lên vì sự “chuyển hướng mạnh mẽ” và được ghi nhận từ đây. Một số anh em lần đầu tiên gặp tôi như Huy Du, Văn An, Nguyễn Đức Toàn^[41], Thanh Phúc... đều bắt tay khen ngợi. Không ít người, đặc biệt là Văn An, sau này thành bạn ý hợp tâm đầu nhất tới tận hôm nay vì nhận ra được cái sự... “xỏ lá” của tôi khi đặt bác Mao làm “chân đế” cho Bác Hồ...bay bổng trên giai điệu! Riêng tôi, lòng vẫn không yên vì thấy mình chỉ là anh sáng tác, hòa âm, phối khí... mò! Cho tới khi, do tình hình chiến sự có thay đổi nhanh chóng: Chiến dịch Điện Biên đã mở!

Theo lệnh trên, các đoàn văn công quân đội (độ 20 đoàn) lên đường đi phục vụ chiến dịch, hoãn Hội Nghị! Các đoàn vội vã học lại tiết mục của nhau để chia thành nhiều mũi lên đường. Tôi và một số anh em như Huy Du, Đàm Linh, Hoàng Yến, Đào Hồng Cẩm^[42] (kịch) được giữ lại Tổng Cục Chính Trị để chuẩn bị tiết mục thành lập các đoàn văn công mạnh bằng cách cộng các đoàn văn công yếu lại kéo thời cơ đến, như lời ông Võ Hồng Cương^[43] người trực tiếp lãnh đạo hội nghị, trở tay không kịp.

Ba tháng nằm ở chân núi Hồng, đám nhạc sĩ chúng tôi có dịp tâm sự với nhau và thấy tất cả đều...“mo huyền” hết! Thậm chí anh chàng Vũ Trọng Hối viết một bài Rê trưởng mà không biết đề ngoài khóa biểu là hai dièse! Cứ gặp nốt fa hay nốt đô nào đều tương một dấu dièse bất thường, hết sức...vô tư! Riêng tôi, có chút vốn nhờ trường sơ, trường dòng, qua lý thuyết của Reber, Lavignac, nhất là qua thầy Quảng, qua kinh nghiệm của các bác Đính, Căn, Mộc ... từng chơi trong các đội kèn nổi tiếng của Parmentier, của ông Minh (giải nhất đội kèn thuộc địa ở bên Tây) và qua

thực tế... viết liền (!), tôi tự tin hơn và nuôi một ý chí: quyết phải đi học âm nhạc chính qui, phải nắm được bài bản của cái nghệ thuật rất khoa học này.

Tôi càng nôn nóng khi thấy ngay giữa chiến dịch, người ta cho gọi Hoàng Văn^[44] về, cùng Đinh Quang đi bộ sang Tàu học nhạc, học kịch. Nhưng số phận không mỉm cười với tôi.

Chiến dịch Điện Biên kết thúc thắng lợi! Toàn thể các đoàn văn công đều được biên chế thành 3 đoàn, Đoàn 1, Đoàn 2, Đoàn 3. Những người xét không có khả năng được trả về đơn vị chiến đấu, những người có tên tuổi về Tổng Cục để thành lập Phòng Văn Nghệ. Loại này gồm nhiều nhà văn, nhà thơ hợp với văn phòng hơn sân khấu như Thanh Tịnh, Phùng Quán, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh, Trần Dần, Hoàng Yến. Họ đã tập hợp dưới trướng chính ủy Từ Phác^[45], người lúc nào cũng đội mũ không lưới tức là từ cấp trung đoàn trở lên, để sau này... bùng nổ ra vụ “Nhân Văn”... Riêng tôi được giao nhiệm vụ đặc biệt quan trọng (hay người ta cố tình đẩy dọa): lập tức trở về Khu IV, thành lập ngay một đoàn văn công quân đội mạnh, đủ sức đối đầu với văn nghệ địch nơi giới tuyến tạm thời!?

Lúc này hội nghị Genève đã đi vào giai đoạn kết thúc có hậu! Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã thất thủ, đưa tất cả chúng tôi vào một hứng khởi điên rồ. Có anh hò hét, xé quần, vứt áo, nhảy ùa xuống suối khi nghe giọng nói trịnh trọng và hùng hồn của người phát ngôn thời sự hiếm có là Thanh Tịnh tuyên bố: “Chúng ta đã bắt sống De Castries!...”

Có thể nói không một thanh niên Hà Nội nào khi ra đi trước đó 8 năm, nghĩ ngày về lại có thể đến sớm như vậy. Ba đoàn văn công quân đội, bộ mặt văn hóa của cách mạng có nhiệm vụ tiến vào thủ đô trước tiên. Vậy mà, tôi còn cha, còn mẹ, còn 6 đứa em ở lại Hà Nội lại được Đảng phân công trở về mảnh đất Khu IV khô cằn để... tay trắng xây nên một lực lượng “văn công dự bị” cho ngày thống nhất sau đó... hai năm! Tôi không phải không suy nghĩ về sự đối xử “ưu tiên” này. Số phận hình như luôn đặt tôi trước khó khăn, cản trở mọi ước muốn, hy vọng, nhưng vẫn phải chấp nhận dù là chấp nhận trong cay đắng.

Số là ở mảnh đất Thanh Chương Nghệ An, tôi còn để lại vợ và đứa con đầu lòng mà tôi chưa biết mặt! Vợ tôi có mang 6 tháng nên không thể theo đoàn hành quân cả ngàn cây số ra Việt Bắc. Tôi gửi lại nhà một đồng chí rất thương hoàn cảnh chúng tôi: đồng chí Hoạt (tôi quên họ) ở thôn Thượng Thọ, huyện Thanh Chương, một địa phương mà đoàn văn công của tôi coi như quê hương thứ hai.

Trở về, tôi mới biết các đồng chí Hoạt, Lợi, các mẹ Thì, mẹ Đối mà tôi cực kỳ yêu quý đã bị ông bà bản cổ nông quy cho là... địa chủ, bị đầu tố, bị khai trừ khỏi Đảng, bị tước đoạt mọi tài sản, bị quy là...phản động, là mua chuộc cán bộ! Không còn nơi nương tựa, vợ con tôi lang bạt sang tận một xóm hẻo lánh sát vách núi Trường Sơn để khỏi bị quy là “sống bám vào địa chủ”!

Lo cho vợ con khó tránh tai bay vạ gió trước cơn lốc đầu tố tàn nhẫn đang nổi lên mạnh gấp nhiều lần nơi khác, tôi “bám bưng” lên đường trở lại Khu IV. Gần một tháng trời cuộc bộ, tôi chỉ có một suy nghĩ: Phải sớm trở về với gia đình, cứu lấy vợ con. Thậm chí tư tưởng từ bỏ cái mác đảng viên hảo huyền để trở lại cuộc sống dân thường bắt đầu nảy sinh. Tôi sẽ đi học tiếp (tôi mới 26 tuổi) hoặc là âm nhạc, hoặc là đi làm ở bất cứ cơ quan nào dính líu tới văn nghệ (báo chí, phát thanh lúc ấy rất cần những người như tôi). Một quyết tâm già từ nghề lính tráng, cùng vợ con sống với gia đình giữa thủ đô đã hình thành trong tôi.

Nhưng mọi sự vẫn diễn ra không như tôi mong ước. Số phận bắt tôi phải gắn cuộc đời vào mảnh đất quanh năm gió Lào, quanh năm khoai lang khô và mắm nhút – một thứ tả pí lù gồm chủ yếu là mít xanh và các thứ gì ăn thừa, muối trong một chiếc vại sành.

Nhưng cái khổ về vật chất không thể sánh với cái khổ về tinh thần do hậu quả các cuộc đầu tố, do tư tưởng nông dân, do sự đối xử với con người, nhất là với “ba anh văn nghệ” của cái đất dữ nhất toàn quốc về đấu tranh giai cấp này. Bị kịch kéo dài suốt 7 năm tiếp theo là bi kịch làm hỏng cả cuộc đời, nhân cách của tôi và cả gia đình tôi.

^[1] *Albert Lavignac (1846-1916), thầy dạy nhạc, người Pháp.*

^[2] *Diễn viên Mỹ trong các phim chiếu những năm trước Thế Chiến 2.*

^[3] *Lê Yên (1917-1998), nhạc sĩ thời tiền chiến, nổi tiếng với các ca khúc Bể Bàng, Xuân Nghệ Sĩ Hành Khúc, Ngựa Phi Đường Xa...*

^[4] *Nguyễn Văn Thương (1919-2002), một con chim đầu đàn của tân nhạc Việt Nam với những nhạc phẩm Đêm Đông, Trên Sông Hương...*

^[5] *Súng lục Colt.*

^[6] *Anh của nhạc sĩ Trần Hoàn tức Tăng Hích.*

^[7] *Học giả Đặng Thai Mai.*

^[8] *Tên Nguyễn Bửu Tiến (1918-1992), nhà viết kịch, diễn viên.*

^[9] *Vì Huyền Đắc (1899-1976), nhà viết kịch, đồng thời là nhà ngôn ngữ học, tự vị học.*

^[10] *Tên Nguyễn Thứ Lễ (1907-1976), còn có bút danh Lê Ta, nhà thơ, nhà hoạt động sân khấu thập niên 1930 từ thời Tự Lực Văn Đoàn.*

^[11] *Nguyễn Văn Tý (1925), nhạc sĩ, nổi danh với những ca khúc đầy chất lãng mạn. Bài Dư Âm của ông sống mãi trong lòng người nghe.*

^[12] *Văn Ký (1928), nhạc sĩ với những nhạc phẩm trữ tình: Bài Ca Hy Vọng, Nha Trang Mùa Thu Lại Về, Hà Nội Mùa Xuân...*

^[13] *Tên thật Phạm Văn Hiến (1918-2003) nhà soạn kịch, đạo diễn.*

^[14] *Tên thật Nguyễn Ngọc (1925), nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi.*

^[15] *Nguyễn Xuân Huy, nhà văn, nhạc sĩ.*

^[16] *Người ngoài Đảng.*

^[17] *Thơ Huy Cận.*

^[18] *Hurrah, bravo = hoan hô (tiếng Nga, tiếng Pháp).*

^[19] *Tên khai sinh Trương Chánh Ký, còn có tên Pétrus Ký (1837-1896), nhà giáo, nhà báo, nhà văn và nhà bác học Việt Nam, thông thạo 26 ngôn ngữ, tên được ghi trong Bách Khoa Tự Điển Larousse.*

^[20] *Nguyễn Văn Vĩnh, hiệu Tân Nam Tử (1882-1936) nhà báo, nhà văn nổi tiếng đầu thế kỷ 20.*

^[21] *Phạm Quỳnh (1892-1945) hiệu Thượng Chi, bút danh Hoa Đường, Hồng Nhân, thượng thư triều Nguyễn, người đi tiên phong trong quảng bá chữ Quốc ngữ, cổ võ dùng tiếng Việt thay chữ Nho hay tiếng Pháp để viết lý luận, nghiên cứu. Bị Việt Minh giết tại Huế năm 1945.*

^[22] *Bùi Xuân Phái (1920-1988) họa sĩ tài danh, rất độc đáo trong những tranh vẽ phố phường Hà Nội.*

^[23] *Lương Xuân Nhị (1913), họa sĩ còn là Nhà Giáo Nhân Dân.*

^[24] *Nguyễn Gia Trí (1908-1993), họa sĩ đồ họa, biếm họa nổi tiếng.*

^[25] *Tào Ngưu (Cao Yu, 1910-1996), tên thật Vạn Gia Bảo (Wan Jiabao), nhà văn, nhà viết kịch Trung Quốc.*

^[26] *Đặng Thai Mai (1902-1984) nhà giáo, học giả, còn được biết dưới tên Đặng Thái Mai và những bút danh Thanh Tuyền, Thanh Bình.*

^[27] *Mô ở đây là mô phạm, đạo đức mô phạm là cái đang được giáo dục tại các trường quân sự.*

^[28] *Trọng Loan (1923), nhạc sĩ quân đội, bút danh Hương Lan, có mặt trong chiến dịch Thập Vạn Đại Sơn (Nam Trung Hoa), Điện Biên Phủ.*

^[29] *Để dạy dỗ các thứ lập trường.*

^[30] *Bùi Xuân Phái đã về thành sau chuyến đi học tập tại Kim Tân.*

^[31] *Đỗ Nhuận (1922-1991), tổng thư ký đầu tiên của Hội Nhạc Sĩ VN.*

^[32] *Alexandre Zhdanov (1896-1948), chính uỷ hồng quân Liên Xô trong nội chiến, sau Đệ Nhị Thế Chiến là người chỉ huy ngoại giao và tư tưởng, một hung thần đối với văn nghệ sĩ Liên Xô.*

^[33] *Thanh Tịnh (1917-1988) nhà văn, nhà thơ ở rất lâu trong quân đội, về hưu với quân hàm đại tá.*

^[34] *Đình Quang (1928) đạo diễn, nhà viết kịch, nhà nghiên cứu lí luận sân khấu, về sau được phong giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, từng giữ chức thứ trưởng Bộ Văn Hoá.*

^[35] *Hải Triều, tên thật Nguyễn Khoa Văn (1908-1954) nhà báo, được coi là lý thuyết gia Marxist, nhà phê bình văn học.*

^[36] *Nguyễn Chí Thanh (1914-1967), một trong những lãnh tụ CSVN, đại tướng, hoạt động nhiều nhất trong lĩnh vực quân sự, nhưng tham gia vào đủ mọi địa hạt văn học, nghệ thuật, giáo dục...*

^[37] *Lê Churông (1914-1973), vào thời gian được nói tới là chính uỷ, thường vụ Liên Khu Uỷ Liên Khu IV ĐCSVN.*

^[38] *Lê Duẩn (1907-1986), tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam 26 năm liền, từ 1960 đến 1986.*

^[39] *Cao Xuân Hạo (1930-2007), dịch giả, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng.*

^[40] *Lưu Hữu Phước (1921-1989), một nhạc sĩ tiên phong của tân nhạc Việt Nam, tác giả của hai bản quốc thiều hai miền Nam Bắc VN.*

^[41] *Nguyễn Đức Toàn (1929), nhạc sĩ.*

^[42] *Đào Hồng Cẩm (1924-1990), nhà viết kịch, nhà văn*

^[43] *Võ Hồng Cương về sau lãnh đạo đoàn Văn Công Tổng Cục Chính Trị một thời gian dài nhiều năm.*

^[44] *Hoàng Vân (1930) nhạc sĩ trong dòng “nhạc đỏ” với ca khúc : Hò kéo pháo, Người chiến sĩ ấy, Quảng Bình quê ta ơi, Bài ca xây dựng...*

^[45] *Tử Phác tức Nguyễn Anh Chấn, tên thật là Trần Kim (1923). Sau 1954, ở trong nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và là một người bị đàn áp tàn nhẫn nhất – đuổi khỏi mọi chức vụ, cấm viết, cấm các nhà xuất bản, các tổ chức nghệ thuật xir dụng tác phẩm của Tử Phác. Nghe nói Tử Phác về sau vượt biên qua ngả Hong Kong đến Pháp.*

Chương 8. NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG HÒA BÌNH

Trở về Liên Khu IV, sung sướng nhất là được đi giữa ban ngày. Không còn phải chạy trốn những chiếc Spitfire, Junker... vì lúc này Pháp chỉ còn lo tiếp tế, chuyển chở thương binh và cứu viện các mặt trận.

Có lúc tôi còn được hưởng thú đi ô tô tải Molotova Liên Xô do...Tàu viện trợ nữa. Tám năm trời cuộc bộ, nay dù ô tô tải không ghê (chỉ chở quân dụng, hoặc thương binh nằm ngổn ngang), tôi cũng thấy được cái giá của những chuyến ô tô này nó đắt thế nào. Chính ở cái chân dốc Cun, Hòa Bình, tôi đã gặp thầy giáo trẻ Trọng Bằng và khuyến khích động viên cậu ta bỏ nghề dạy học, vào văn công cho có... tương lai. Sau này Trọng Bằng quả đã trở thành giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, tổng thư ký Hội Nhạc Sĩ Việt Nam! Số phận phải chăng đã mỉm cười với cậu ta từ cái gốc Cun vì tiếp sau đó là những năm dài đi học và đi học... để rồi trở về thành chỉ huy, giám đốc nhạc viện cũng như Đình Quang chỉ sống để đi học, dạy học (sân khấu) rồi lại đi học, rồi thành...nghệ sĩ nhân dân, thứ trưởng. Họ là những người có tài, nhưng cũng có “số may”, có “thời”. Còn tôi, cái số luôn là số... 13!

Tôi trở về Khu IV với ngàn mối lo. Trước tiên là lo tìm vợ con và tôi đã tìm thấy trong một hoàn cảnh cực kỳ bi đát. Vợ tôi, may nhờ cái “mác” bộ đội nên trong cơn lốc đầu tổ đã...thoát nạn. Không những thế, sau mấy vụ dụ đầu tổ ở địa phương, vợ tôi còn được nâng cấp “lên”... cổ nông (!) và được chia “quả thực.”^[1]

Tôi còn nhớ: đó là một gian nhà đầu hồi của địa chủ, một cái chum và 20 cân thóc! Mẹ con hàng ngày kiếm sống bằng nghề rút bông thành sợi để hàng tuần đem bán cho những khung dệt thô sơ, đủ bữa cơm, bữa cháo qua ngày. Khi tôi lần mò tìm ra địa chỉ vợ con thì trước mặt tôi là...một bà lão 21 tuổi và một thằng con trai đen đui, gầy gò, còi trướng, đi đất, gầy như que củi, mắt toét, mũi thò lò. Cái sai lầm “lấy vợ liêu”, “lấy để cho có vợ”, đã biến một cô gái 17 tuổi, học sinh trung học, từng sắm vai chính trong các vở kịch của Lòng Chương, Đình Ánh thành một con người tàn tạ đến không ngờ. Và đứa con đầu lòng tội nghiệp của tôi, một nhạc sĩ, cháu nội một gia đình trung lưu có học là một hình nhân chẳng khác gì bốn que tăm cắm trên một củ khoai gầy guộc.

Đúng là tôi đã sai lầm, đã phạm tội lớn với hai mẹ con. Trước mắt, tôi phải làm sao kéo vợ con ra khỏi cảnh sống nửa người, nửa vật này. Thế là bao nhiêu dự kiến, bao nhiêu ước mơ đều bị xếp xó. Tôi về Bộ Tư Lệnh IV với quyết tâm xây dựng nhanh đoàn văn công với mục đích tối thượng: đưa vợ con trở lại Đoàn. Trước mắt là có miếng ăn cái đã. Tôi lùng xục các đơn vị để tìm nhân tài (tạm). Cũng may thời ấy ở Khu IV có khá nhiều đơn vị mang 2 con số 33, 55, 44 đều là các đơn vị “thu dung”, nơi đã cung cấp cho nhiều đoàn nghệ thuật những tài năng sau này phát triển thành nghệ sĩ nhân dân, ưu tú như Hoài Phiến, Đoàn Bôn, Huy Thành vv...Một lẽ đơn giản: họ đều là “lính kiềng”, không có khả năng chiến đấu, thậm chí một số còn mang lý lịch xấu, thuộc loại “có vấn đề”.

Tôi lao vào các “mỏ quặng nhân tài” này, tìm ra một loạt các tay hát được, múa được, thể hình cao ráo, lanh lợi. Các cái tên Đoàn Bôn, Hoài Phiến, Hữu Độ, Bá Sĩ... sau này còn ở lại nghề cho đến lúc về hưu. Một số khác, nửa đường đứt gánh do sự tuyển chọn “lấy được” của tôi, nhưng tôi đã cố gắng sửa chữa sai lầm của mình bằng cách cho họ đi học để khỏi làm hại cuộc đời họ bằng cái nghề diễn viên bắt đắc dĩ mãi! Một số đã thành đạt, trở thành giáo sư, tiến sĩ, nhà ngoại giao. Người không may nhất, cũng có tâm và có tài nhất là Vũ Ngọc Hải, đã bị tù khi làm...bộ trưởng Bộ Điện Lực. Nghe đâu anh ta đã làm quá đúng, quá tốt trước khi người ta yêu cầu... tốt và đúng!

Chỉ trong một tháng, tôi đã xây dựng hòm hòm được một đoàn văn công 30 người theo đúng yêu cầu của lãnh đạo: chỉ lấy công nông binh! Nam thì đã sẵn (dù gượng ép) chỉ cần ký lệnh điều động. Còn nữ chỉ duy nhất...vợ tôi đủ tiêu chuẩn...“binh”. Thế là đi lùng trong các làng, xóm xem em nào mặt mũi sáng sủa, thử vài động tác múa do vợ tôi thị phạm, vài câu hát do chính tôi hát trước. Và...OK!

Rốt cuộc tôi cũng có trong tay một “đoàn nghệ thuật” biên chế thành tổ kịch, tổ múa, tổ hát hân hoan. Để có một đội chèo theo trên chỉ đạo, tôi được tăng cường một cán bộ...quân sự chính cống sẵn sàng bỏ hết “công danh” để về làm văn nghệ chuyên nghiệp vì ông ta cũng có tài vật hát chèo, đánh trống, kéo nhị trong các buổi đơn vị ông tham gia hội diễn quần chúng. Đó là đại đội phó pháo binh Nguyễn Văn Thịnh, một người yêu văn nghệ hơn cả tôi, sẵn sàng làm phó cho tôi, giúp tôi đi soi đèn, kiểm soát xem đêm đêm có anh diễn viên nam nào dám mò đi kiếm chác bên nhà nữ!

Dưới sự đôn đốc của ông Thịnh, với khí thế chiến thắng Điện Biên Phủ, tất cả chúng tôi đều hăng say ngày đêm luyện tập, dàn dựng tiết mục để Đại Hội Văn Công toàn quốc sẽ diễn ra ngay những ngày đầu tiếp quản thủ đô! Tất cả những gì tôi học được ở những ngày chờ đợi tại đại hội văn công toàn quân, tôi đều giốc ra với anh chị em: từ khổ trống chèo học trực tiếp của cụ Năm Ngũ đến điệu múa Mã Đạo Vũ học của đoàn văn công lục quân Trung Quốc và tất nhiên các tiết mục “con đẻ” của tôi đều được hoàn chỉnh thành một chương trình dâng hoàng.

Công sức của vợ tôi với các chị em mới tuyển cũng không ít vì cô là người thâm niên nhất, là con dao pha trong cả hát, múa, kịch suốt quá trình ở hai đoàn văn công trước đó. Tất cả đã sẵn sàng ra quân...hí ha hí hửng trở lại Đô Thành! Nhưng nhiệm vụ của đoàn văn công Bộ Tư Lệnh IV chúng tôi lúc đó lại được trên... thay đổi:

Không tiếp quản thành phố mà hỗ trợ cho cuộc đấu tranh Cải Cách Ruộng Đất, hoạt động khắp vùng giới tuyến và biên giới Việt Lào! Tôi đã vì vợ con mà cố thành lập cho được đoàn này để rồi tìm cách chuồn về với gia đình, với cha mẹ và 6 đứa em tôi. Thế mà bây giờ chính tôi đã làm một cái “cũi” lớn để tự nhốt tôi vào đó.

Quá thật, những ngày hòa bình sau 1954 đối với tôi là cả một cuộc chiến mới mà tôi suýt mất mạng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Tôi phải tiếp tục đóng vai trò hai mặt: một mặt “vì nhân dân phục vụ”, một mặt sống cho vợ con và chờ thời. Tuy nhiên, nhiệm vụ đoàn trưởng một đoàn văn công khá lớn (chỉ sau Tổng Cục Chính Trị) đã chi phối, hành hạ tôi đến khôn khổ vì phải đối phó liên tục với mọi đường lối chủ trương rất...Tàu Mao từ trên dội xuống mỗi ngày. Nào là “Hướng về đại đội phục vụ chiến sĩ”, “Thâm nhập thực tế”, “Ba cùng”, “Chống chuyên môn thuần túy”, “Chính trị là thống soái” vv...Tất cả đều (vô tình hay hữu ý?) hướng vào việc triệt tiêu mọi sáng tạo nghệ thuật, biến nghệ thuật thành những cái thực dụng thấp lè tè, miễn là hát lên được, diễn lên được những gì lãnh đạo muốn thấy.

Trong quân đội lại có thêm khẩu hiệu “Tiến lên chính qui hiện đại” mà trước mắt là quân phong, quân kỷ để ghép tất cả vào kỷ luật. Bắt đầu là cuộc sống doanh trại (dù chỉ là những ngôi nhà tranh, tre, giường nằm vẫn là những mảnh ván thô kê trên hai chiếc niềng), nhưng điều lệnh nội vụ được áp dụng triệt để. Chăn màn, chiếu, ba lô phải gấp ngay ngắn, vuông vắn, thẳng tắp. Giờ giấc quy định, đúng phóc theo lệnh kèn, không trừ một ai. Dù là văn nghệ sĩ, là diễn viên cũng mặc – Anh là văn nghệ quân đội kia mà. Bên Tàu họ như thế cả! Sáng tác phải thức đêm khi có hứng ư? Chuyện lãng mạn của bọn tiểu tư sản bịa ra cốt để bào chữa cho cách sống bê tha! Lao động nghệ thuật là một thứ lao động như trăm ngàn lao động khác! Đảng đã cho ta một trái tim, đã chỉ lối đưa đường, hãy phấn đấu sống cuộc sống quân đội, ắt sẽ nói được tiếng nói của người lính! Kỹ thuật chẳng qua chỉ là phương tiện. Biết bao người có học hành gì đâu mà cũng viết được khối tác phẩm cách mạng ra cách mạng!

Chính ở cái thời Mao-ít tận xương tận tủy này đã xuất hiện những tên cơ hội chủ nghĩa số một, đủ màu sắc, những tên bốc thơm bợ đỡ, đã làm ra những câu thơ tuyệt vời nghệ thuật cách mạng vô sản như của Tố Hữu:

*Giết! giết nữa bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Xít-Ta-Lin bắt diệt!*

Cũng chính những năm này, biết bao tên tuổi đã bị lên án thậm chí bị ghép tội “chống Đảng”, “đi theo đường lối tư sản”, “ăn phải bả chủ nghĩa đế quốc” vv...bị cấm sáng tác, bị đưa ra khỏi biên chế, thậm chí bị đi cải tạo. Có người uất ức thề chết không bao giờ cầm bút. Có người trở thành nửa điên, nửa khùng. Có người chuyển ngành, nát rượu, rồi chết trong quên lãng. Tên tuổi của họ quá nhiều và chẳng cần nhắc lại. Còn những kẻ đào đất chôn cây hàng loạt tác giả và tác phẩm bỗng trở thành những “ngôi sao sáng trên bầu trời văn nghệ vô sản!” Một số đã bị lịch sử chôn vùi nhưng lạ thay, không ít kẻ đã “đánh đập” văn nghệ sĩ độc ác nhất nay vẫn nắm những chức vụ cầm cân nảy mực trong đời sống văn nghệ.

Tôi không muốn nêu ra những cái tên bẩn thỉu đã dùng những từ ngữ thiếu văn hóa nhất để lên án một Vũ Trọng Phụng, một Đặng Thế Phong một Nguyễn Công Hoan (khi viết Đồng Rác Cũ). Họ là ai? Đang làm gì? Cả nước đều biết, thế giới đã biết. Giấy trắng mực đen còn lưu lại những bài lên án một Màu Tím Hoa Sim, một Đoàn Chuẩn, một Vũ Hoàng Chương... đã đưa họ lên đài danh vọng, ăn trên, ngồi trốc vì có “quan điểm lập trường” hơn người. Đang còn sờ sờ kia!

Có thể họ u mê, bị nhồi sọ, họ cuồng tín?

Nhưng đối với bọn nghĩ thế này, nói thế khác để kiểm soát thì, cho đến chết tôi vẫn nguyên rửa chúng và thực tế, mãi tới sau này, tôi không bao giờ bắt tay chúng, nói câu giao đãi với chúng trong những lần gặp gỡ bắt buộc do công việc phải chạm trán. Tôi không nêu tên chúng ra đây vì lòng thương đối với con cái chúng, chứ tuyệt đối không hề tôn trọng chúng.

Có thể nào quên được các cảnh đấu tố giữa văn nghệ sĩ với nhau mà có những kẻ vạch ra chuyện như “chuyên môn thù dân”, “làm tình một lúc với hai phụ nữ”! Tất cả chỉ nhằm chôn vùi vĩnh viễn một tên tuổi và hút máu mủ từ những xác chết văn nghệ do chính chúng tạo ra để sống phây phây, để chiếm lòng tin của “trên”. Cái “Chân” trong chúng chẳng có, sao chúng có nổi cái “Thiện” và cái “Mỹ”? Vậy mà có ô dù của một “anh lãnh đạo”, nắm một cơ quan báo, đài, xuất bản, thậm chí chui vào được cả những bộ phận đầu não của chính quyền, chúng mặc sức ra tay hành hạ anh em văn nghệ bằng các cuộc học tập, đi thực tế, đi “cải tạo lao động”, “ba cùng”. Hàng loạt những tác phẩm không đáng giá một xu được tung ra theo yêu cầu của “trên” ca ngợi cuộc “cách mạng long trời lở đất” của nông dân, đề cao phong trào “một mo com, ba quả cà, tiến lên đòi trợ, xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Rồi “Sóng Duyên Hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba Nhất”, rồi “Người Tốt Việc Tốt”, “Mỗi Người Làm Việc Bằng Hai”... Tất cả đều thành tác phẩm văn nghệ hết. Có những cuốn sách in cả triệu bản phát không như Con Chim Đầu Đàn, Sóng Như Anh... Có những bài hát “tất phải hát” không sống được vài ngày. Đáng lẽ phải đáp ứng nhanh chóng những đòi hỏi của cuộc sống tinh thần trong hòa bình thì do bất chước bọn Mao-đồ-tê, do...chẳng biết làm gì nếu không có đầu rơi, máu chảy, người ta lại căng cứng hơn cả trong chiến tranh, tiếp tục dùng người Việt trị người Việt bằng cách chia họ ra thành những giai cấp, để bắt đầu một cuộc diệt chủng kiểu mới. Nếu một Làng Tôi, một Quê Em Miền Trung Du, một Ba Vì Năm Xưa... được chấp nhận trong kháng chiến thì những ngày gọi là hòa bình đó, một Xa Khơi, một Bài Ca Gửi Noong, một Tình Ca Tây Bắc thậm chí cả Hồ Chí Minh Đẹp Nhất Tên Người...cũng bị các nhà cầm cân nảy mực phán một câu “tiểu tư sản”... “ùy mì”!

Tôi còn nhớ trong ban giám khảo một cuộc thi, một vị quyền cao chức trọng đã phê phán Trần Kiết Tường: “Ca ngợi Bác Hồ như kẻ...thất tình!” Và người ta đã trao giải cho những Cô Thợ Hàn, Ông Lão Xã Viên vì đề tài đúng phóc yêu cầu của Đảng là đề cao giai cấp công nhân và nông dân! Tuy nhiên, cũng chính trong lúc này, cuộc đấu tranh vì cái đẹp chân chính bắt đầu nảy sinh... từ sự trao đổi đôi lại trong các nhóm nhỏ tới chỗ bùng lên trên báo chí, trong các hội nghị, trong các buổi học tập đủ thứ nghị quyết, hết số 1, đến số 2, số 3... có Trời nhớ nổi!

Và cái gì phải đến đã đến. Đó là vụ Nhân Văn!

Vụ này nói trắng ra là một vụ ra tay trừng trị những cái đầu đang muốn tìm đến một chút tự do, chỉ một chút thôi, trong sáng tác và trong sinh hoạt. Và cũng không có gì lạ khi nó nổ ra ngay giữa một môi trường kỷ luật thép nhất: quân đội!

Chính từ Phòng Văn Nghệ Quân Đội, một số văn nghệ sĩ đã đấu tranh để “bung ra” khỏi sự gò ép “giờ nào việc nấy”, bung ra khỏi các qui định máy móc về quân phong, quân kỷ, về điều lệ đội ngũ đem áp dụng đồng loạt cho họ, những người tuy ăn cơm, mặc áo quân đội nhưng chẳng ai có ham muốn trở thành lính chuyên nghiệp, chẳng ai có chức vụ, cấp bậc gì rõ ràng ngoại trừ một người duy nhất là “đại úy Thanh Tịnh”. Cái giấy phong quân hàm lạ lùng này do chính tay ông Lê Liêm lúc đó còn ở Bộ chỉ huy mặt trận nào đó, nếu tôi không nhầm, ký. Thanh Tịnh còn có cả một giấy chứng nhận được xữ dụng khẩu Smith Weston chiến lợi phẩm và đã là đề tài cho chính Thanh Tịnh kể chuyện vui những khi có liên hoan: “Tôi là đại úy duy nhất không biết...đi đều! Còn khẩu súng này là khẩu súng tôi chỉ mong địch nó...bắt được để nó... bắn tôi và nó sẽ... chết vì đạn... chạy hậu!”

Giữa các tên tuổi tài danh như Hoàng Cầm, Tử Phác, Trần Dần, Huy Du, Nguyễn Đức Toàn^[2], Lương Ngọc Trác^[3]... hầu hết đều đi tắt vào lực lượng võ trang mà chưa học “đi đều... bước!”, một văn nghệ sĩ đảng viên có bằng cấp quân sự, biết sáng tác, biết chỉ huy dàn nhạc, còn biết cả dẫn đầu đơn vị mỗi sáng “Chạy đều! Chạy!” cả chục cây số, tôi là một “vốn quý” của quân đội lúc ấy. Cứ gắng đóng kịch ít năm thì hoạn lộ đầy lợi quyền đối với tôi đâu có quá xa vời. Vậy mà cái tư tưởng rời khỏi quân đội càng sớm ngày nào càng tốt vẫn cứ âm ỉ trong tôi.

Nhưng đâu có dễ ra khỏi cái tổ chức hết sức chặt chẽ này! Ra bằng cách nào mà không bị sút tai, mẻ trán, không bị khoác vào cổ tấm biển “chống Đảng” hoặc “đảng viên bị khai trừ”, để vợ con khỏi bị liên lụy quả là nan giải!

Đặc biệt sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm, do không có điều kiện để... liên quan, tôi càng được tín nhiệm. Nói cho đúng, nếu tôi sống ở môi trường Hà Nội, ắt tôi sẽ là một “nhân văn” cỡ... kha khá. Không ít lần, ra họp ngoài trung ương, tôi đều được các vị “đàn anh” lôi kéo, thậm chí còn đưa ra một loạt bộ mặt nằm trong “hệ thống Ignorance au pouvoir”^[4] cần loại bỏ. Tôi cũng bị “dí điện” bởi những tầng bậc... cỡ tôi đáng ra phải là thế này, thế nọ... hoặc cái tên A, tên B đang sống bằng cách... đim chết anh em, và thằng này thằng nọ đang “đặt bực công an giữa trái tim người” vv... Đặc biệt với anh em văn nghệ trong quân đội thì chuyện o ép, ghép vào kỷ luật, chống các viên “đạn bọc đường”, “biến chất”, “ăn phải bả tư sản” lúc này đang ở giai đoạn quyết liệt nhất. Đại diện cho phong trào đấu tranh giải phóng khỏi mọi gò bó về tư tưởng, về sinh hoạt, giờ giấc, tác phong, điều lệnh là các vị Tử Phác, Hoàng Cầm, Phùng Quán, Tạ Hữu Thiệp... Tôi là đối tượng cần phải lôi kéo qua những phát biểu hăng hái của tôi về sự đau khổ của một văn nghệ sĩ sống xa Trung Ương. Tôi sẽ có một số phận cực kỳ bi đát (hoặc cực kỳ tốt đẹp?) nếu nhân cơ hội này “đứng lên” theo chân các bậc tiền chỉ như Văn Cao, như Tử Phác?

Tiếc thay và cũng may thay là cái sự...hèn vì thương vợ, thương con, vì chẳng còn nơi bầu vú khi cả gia đình tôi đã bám lấy cái lương công chức... di cư vào Nam! Thế là tôi đành... ậm ừ không dám nhận viết một bài vạch trần tội ác của lãnh đạo văn nghệ Quân Khu IV theo gợi ý của Nguyễn Văn Tý, người sau này chẳng có quyết định phục hồi gì vẫn bắt buộc phải trao giải Hồ chí Minh! Chẳng hiểu Đảng cải tạo anh hay... ngược lại?

Nói tóm lại, kiếp nhạc sĩ đảng viên hèn, tôi vẫn cứ là thằng hèn! Tôi...rủn khi Phùng Quán rủ tôi đến chơi một “nhà văn nữ có thể đọc ngược Hamlet^[5] (!) bằng tiếng Anh”: Thụy An. Tôi đã rút lui ngay khi đến thăm Tử Phác, được chứng kiến những đồng chí của tôi nằm dài bên... bàn đèn thuốc phiện mà chửi đồng! Tôi còn biết nhiều tên chẳng tài cán gì nhưng cũng cố “theo đóm ăn tàn” ra về nhân văn, nhân viếc. Đám này đã bán rế anh em trong các cuộc đấu tố về sau.

Tóm lại, sau khi tiếp quản Hà Nội, một sự phân hóa về tư tưởng, về nhận thức mọi mặt trong đời sống xã hội đã tác động rất lớn đến giới văn nghệ và những cái tên nhân văn thật, nhân văn dỏm, những tên chỉ điểm, hai mặt kẻ cả trong lẫn ngoài Đảng dần dần lộ diện. Tôi cũng không muốn nêu tên của họ vì lúc này có người đã chết, có người đã...nhận ra mình bị những tên trùm văn nghệ lưu manh kiêu mạn mật thám lợi dụng nên trót tố cáo anh em trong thời gian học tập nội bất xuất, ngoại bất nhập suốt cả tháng trời tại lãng Hoàng Cao Khải. Loại người này tôi coi như người đã... chết! Và đã chết thì...thôi! Tha!

Riêng cá nhân tôi, với những mâu thuẫn đầy mình, tôi đã dừng lại đúng lúc sau bài “Khuyết điểm tại ai?” đăng trên báo Văn Nghệ trả lời Trần Công. Bài này là tuyên ngôn của Tô Hải trước vụ Nhân Văn. Tôi lên án sự gò bó về đề tài, về sinh hoạt đối với anh em văn nghệ trong quân đội. Bên cạnh đó, tôi cũng cực lực chỉ trích lối sống “văn nghệ thời xưa” (bạc rạc, rượu chè, hút sách...), nếp sống vô kỷ luật để đưa đến “ăn phải đạn bọc đường”...

Sau bài báo này, tôi bị anh em Nhân Văn cho là “thành phần không đáng tin cậy”! Trớ trêu là chính sau bài báo này, tôi lại bị chỉ bộ kiểm điểm về “lập trường không vững”, “không có tinh thần bảo vệ Đảng”! Nhất là tôi đã cả gan sáng tác một ca khúc đăng trên báo...“ngoài”, tức không phải của quân đội, bài Lời Tổ Quốc. Người ta chỉ trích tôi là sáng tác để...kiếm tiền.

Ở cái đất “lập trường nhất thế giới” là khu IV, tôi chỉ thật sự sống cho tôi khi có dịp được về Hà Nội và phải công nhận là tôi gặp không ít may mắn khi rất nhiều người đã vạch cho tôi một con đường thoát: đi học!

Người đầu tiên thông cảm với nỗi khó khăn của tôi lại là ông “vua nguyên tắc” Lưu Hữu Phước! Lúc này dưới trướng ông, gần như tất cả đều không ai mê anh nhạc sĩ “đi đều, bước!” mà tôi lại là đại diện cho thứ âm nhạc “tempo di marcia” với hai bằng tốt nghiệp... quân sự!

Bồi dưỡng chuyên môn để trở thành cốt cán văn nghệ của Đảng là lời anh Phước khuyên khi gặp tôi ở nhà riêng trên đường Nguyễn Thái Học. Còn Lương Ngọc Trác thì nói “Phải học mới tồn tại được, mới ắm vào thân được. Cẩn rằng vào mà học đi!” Nhưng đi học nước ngoài cùng đợt với Huy Du, Trần Ngọc Xương, Hoàng Đạm...thì tôi đành từ chối! Lý do duy nhất: vì quá mắc mớ gia đình, con cái. Tôi ra đi thì vợ con sẽ dựa vào ai?

Lúc này, 1956, tôi đã có đứa con thứ hai và gia đình vợ, chỗ nương tựa gửi con để vợ tôi có thể lên đường đi biểu diễn không còn nữa. Gia đình vợ tôi chẳng có một tấc đất nào, nhưng bị đẩy lên... địa chủ. Bố vợ tôi từng tham gia kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, bỏ lại tất cả gia tài, điền sản, nhà máy ở Tân Mai. Đưa vợ con chạy ra Bắc, còn lại ít nữ trang, tiền bạc, gia đình ông ở lại thành phố Vinh. Khi Vinh bị tiêu thổ kháng chiến, ông mua một mảnh vườn sát chân núi ở Diễn Châu. Sau những ngày xất bắt xang bang, cái gia đình tiểu tư sản đảng hoàng vừa tổ chức được cuộc sống ổn định thì bão tố ập đến.

Người ta lôi ông già ra đấu, tra hỏi vì sao không họ hàng hang hốc gì mà về đất này mua đất, làm vườn? Có phải để bóc lột nông dân không? Hai con đi bộ đội cùng thằng rề (là tôi) sao đã lâu không có tin tức? Có phải chạy theo giặc không? Tất cả lý lẽ đưa ra chỉ nhằm mục đích chiếm bằng hết những gì có thể chiếm: giường tủ, bàn ghế, quần áo, mâm đồng, chậu thau, bát đĩa, ấm chén...

Phải kiếm cho ra một cớ gì mà trấn lột công khai chứ! Thôi thì chụp cho cái mũ “kẻ thù giai cấp” là xong!

Còn chuyện này cũng phải nói ra. Sự thật là trong lúc gia đình bị đấu tố, tôi và Nguyễn Đăng Long (sau là thiếu tướng) đều biết, nhưng chẳng qua đều... hèn, nên chẳng đứa nào dám thò mặt về thăm gia đình. Và lại, con cái địa chủ mò về lúc ấy mất mạng như chơi. “Dứt khoát” với kẻ thù giai cấp (một lời nói hay được dùng thời ấy) chúng tôi có lập trường vững. Và chỉ có những người có lập trường vững mới có... tương lai.

Riêng tôi, do hoàn cảnh bó buộc, không thể không liên hệ với gia đình vợ. Lý do: thằng con trai thứ hai khốn khổ từ lúc lọt lòng mẹ được ông bà ngoại nhận nuôi để vợ tôi có thể lên đường tái ngũ. Cùng với ông bà ngoại, thằng bé nằm trong vòng vây của “các ông bà nông dân”. Nghĩa là sau khi lột hết từ cái quần đến chiếc bát mẻ, cả nhà vợ tôi, già trẻ lớn bé, không trừ một ai, “bị giam tại chỗ”, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Hình phạt này là cách bắt người chịu án đói hoặc tự tử. Nhiều người không chịu nổi đã tự kết liễu cuộc đời!

Tôi đành liều mạng trở về cứu đứa con trai. Tôi về làng, mang theo giấy giới thiệu của ông Ngự, một cán bộ cốt cán của Đoàn Ủy Cải Cách Ruộng Đất. Theo giấy giới thiệu, cháu Tô Đăng Sơn là con đồng chí Tô Đình Hải chỉ là một đứa bé “người dung” gửi lại gia đình tên địa chủ Nguyễn Đăng Quý mà thôi! Đối với tôi, ông Ngự là một ân nhân mà, than ôi, tôi không sao có thể trả ơn, bởi chính ông sau này cũng bị “xử trí” – khai trừ Đảng và khai trừ khỏi... mặt đất, bởi có hành động “cản trở cuộc cách mạng long trời lở đất!”.

Tôi nằm một đêm tại trụ sở Đội Cải Cách mà lòng đầy căm hận. Mỗi hận “lầm đường” trào lên mỗi khi nghe tiếng loa phát đi phát lại: “Lệnh cho tên địa chủ Nguyễn Đăng Quý... mang trả lại con tên là Tô Đăng Sơn... cho ông bộ đội Tô Đình Hải...”

Sáng sớm chưa rõ mặt người, tôi thấy bố vợ tôi mặt mày sưng vù, răng cửa rụng gần hết (do bị đánh), mang tới trụ sở một thằng bé, không, một xác trẻ con gầy guộc xám ngoét. Đó là thằng con yêu quý của tôi. Nó chỉ còn thờ thoi thóp sau bảy ngày chỉ sống nhờ những lá rau lang còn sót lại mà ông bà ngoại ngắt về từ mấy luống khoai trồng trước nhà mớm cho. Nhìn con trong tình trạng ấy, tôi nguyện với mình phải trút nỗi căm hờn nén lại bằng phát súng bắn thẳng vào thái dương những kẻ đã gây cảnh đau khổ cho gia đình tôi, lần lượt từng đứa một.

Tôi cắn răng ôm lấy con, không kịp nói một lời an ủi bố vợ, vì “các ông bà nông dân” đã đuổi quây quây ngay khi ông trao đứa cháu ngoại cho tôi, ở đầu làng. Tôi chỉ còn kịp nói với theo một câu: “Chúng con sẽ trở về!”

Chúng con đây chính là những đứa con bất hiếu vì tình thế phải nén căm hờn để tồn tại, để giữ lấy mạng sống cho một ngày mai... bất định. Tôi bắt đầu xét lại cái “chỗ đứng thiêng liêng nhất” của tôi: là đảng viên một cái Đảng mà vừa đánh Tây xong lại quay sang đánh dân mình! Tôi quyết tâm bằng mọi giá phải ra đi, đi ngay khỏi vùng đất dữ này, mặc cho hậu quả đối với gia đình sẽ ra sao.

Và thời cơ đã đến: Tổng Cục Chính Trị có lệnh triệu tập một số anh em “cốt cán” đi học bồi dưỡng nghiệp vụ.

Thế là tôi để vợ và hai con lại thành phố Vinh hoang tàn để ra Hà Nội. Ở đây tôi đã gặp từ Nguyễn Xuân Khoát, Nguyễn Văn Thương, Đỗ Nhuận, Vũ Trọng Hối, Trọng Loan, Lương Ngọc Trác, Văn Chung^[6]... trong một lớp bổ túc sáng tác do chuyên gia Bắc Triều Tiên giảng dạy. Lớp học này, về sau này tôi mới vỡ lẽ, là kết quả sự đấu tranh

dai dẳng giữa hai quan điểm “nên hay không nên học nghệ thuật... tư sản!” của mấy ông trùm cao nhất của “đỉnh cao trí tuệ Việt Nam”!

Chả là: đến những năm 1960, hai ông Hà Huy Giáp^[7], Cù Huy Cận một là bí thư Đảng đoàn, một là thứ trưởng bộ Văn Hóa còn đặt lại vấn đề: “Trường nhạc Việt Nam có nên học đồ-rê-mi không? Tại sao không học hồ, xừ, sang, cồng, liú?” hoặc “Việt Nam ta không thể có bi kịch” (Hà Huy Giáp), thậm chí “Giao hưởng là nhạc tư sản phương Tây” (Cù Huy Cận) vv... Tất cả những phát biểu ngu dốt này còn nằm trên báo chí những năm 1960–1970 như vết nhơ của một giai đoạn “ngu dốt đến phá hoại” của những kẻ có quyền sinh quyền sát cả một thế hệ văn nghệ nước nhà. Đáng kinh tởm, đáng đưa ra tòa án lịch sử hơn là những kẻ cơ hội, những tên gia nô văn nghệ chuyên môn bợ dút các “anh trên”, hùa theo dây máu ăn phần, kiếm tí chút chức danh và quyền lợi.

Lịch sử hãy công bằng, qua các tư liệu, văn bản giấy trắng mực đen còn lưu khắp nơi mà xóa tên chúng khỏi các sách giáo khoa, các bảng tên đường phố, bắt kể chúng sau này có vẻ thay đổi cách nhìn, có viết được dăm ba thứ quay ngoắt 180 độ ca ngợi những người mà chính chúng đã là chỉ điểm cho bộ máy giết người của Đảng giết họ cả thể xác lẫn tâm hồn. Tội chúng không thể dung tha!

Ngay giữa hàng ngũ chỉ huy cao cấp nhất trong và ngoài quân đội thời ấy, có một số người chỉ vì một chân lý giản đơn nhất là “Thời thế đã thay đổi”, phải “tiến lên chính quy và hiện đại” trong mọi mặt đời sống mà cuối đời phải thân bại danh liệt, để chúng tôi được hưởng một chút văn minh, tiến bộ của loài người nói chung và của nền âm nhạc chân chính nói riêng. Trong những người mà suốt đời tôi không bao giờ quên ơn ấy, có ông Lê Liêm.

Chính dưới thời ông Lê Liêm phụ trách văn nghệ mà các trường nhạc, trường múa, trường điện ảnh, các nhà hát, dàn nhạc giao hưởng ra đời. Nhưng khi chính ông lại lao vào học piano và... sáng tác nữa thì chúng tôi đều tiên đoán “ông đang đi vào con đường... chết!” Và ông chết thật, chết cả về địa vị, về sự nghiệp, về danh hiệu “đảng viên lão thành” và chết trong quên lãng của người đời!

Một câu nói của ông lúc còn đương chức khi gặp tôi ở nhà riêng trên đường Cột Cờ, tôi vẫn nhớ: “Phải chống lại những thứ giáo điều từ “bên ấy” (Tàu) đang làm mai một hết tài năng của anh chị em”. Đến nay, tôi vẫn thấy ông đúng, đúng 100%, đúng đến muôn đời.

Sau này khi bị ghép vào tội “xét lại”, bị khai trừ khỏi Trung Ương, khỏi Đảng, ông còn nói với tôi: “Lịch sử sẽ chứng minh là tôi không “xét lại” vì tôi đã “xét đi” bao giờ!” Tất cả chỉ là “rập khuôn theo người ta” chứ đã nghĩ ra được đường lối văn hóa nào riêng của mình đâu!”. Ông chẳng được ai “phục hồi” vì những kẻ “đánh” ông vẫn đang ngồi kia, còn những kẻ mới lên đại gì mà nhắc đến ông, dù họ... “xét lại” hơn ông cả ngàn lần!

Phong trào “tiến lên chính quy và hiện đại” trong quân đội giúp một số anh em có tâm, lo lắng cho sự ngu dốt thật sự của mình (do 9 năm chỉ biết làm theo bản năng) lập được một trường nhạc quân đội do ông Trần Du, một cán bộ chính trị, làm giám đốc. Ngôi nhà 13 Cao Bá Quát và 13 Lý Nam Đế được dành cho các lớp sáng tác, chỉ huy, và các lớp nhạc cụ từ violon, cello, contre basse tới bộ gõ, bộ đồng... Trong 2 ngôi nhà cùng mang số 13 ấy đã nảy sinh bao nhiêu vụ chém giết nhau về quan điểm học và dạy. Nhưng cũng chính từ nơi đó, lần đầu tiên, anh em “làm nhạc bản năng” mới vỡ lẽ là chưa bao giờ và chưa có ai là nhạc sĩ chuyên nghiệp cả! Tôi phải đau lòng nhắc lại câu của Lương Ngọc Trác: “Cẩn rằng lại mà học” khi thấy thầy Mao Vĩnh Nhất sau khi kiểm tra trình độ anh em, đã buông một câu: “Không ai hiểu một điều gì cơ bản trong âm nhạc hết! Phải học lại từ đầu thôi!”

Thật là nhục! Mang tiếng “nhạc sĩ” mà chưa biết cách viết 4 bè hòa thanh ra sao, chẳng biết mặt mũi tờ giấy tổng phổ thế nào? Còn về cách ký âm, điều kiện tối thiểu để sáng tác nhạc, thì... càng xấu hổ, chẳng khác gì nhà văn chưa biết chữ vậy! Mỗi anh một kiểu, thậm chí gạch phách, gạch nhịp chẳng theo qui luật nào, hết sức tùy tiện, có anh đưa thầy xem tác phẩm cũ của mình, bài nào cũng ghi trên portée...3 dòng! Chẳng một ai có nổi cái tư duy cùng một lúc trên hàng loạt âm thanh, tiết tấu, màu sắc âm nhạc khác nhau! Ngay người đã có kinh nghiệm viết cho dàn nhạc như Nguyễn Văn Thương, Lương Ngọc Trác và cả bản thân tôi đều làm cái việc “cho nhạc cụ hát thay con người”, cho dàn nhạc đánh những câu đơn giản, vuông vức, còn phần đệm chẳng qua thay cây ghi-ta bằng những cây kèn, cây đàn khác thôi. Tiếc thay, tới nay, 1998, người ta vẫn gọi cái việc hoàn toàn thủ công mỹ nghệ đó là... “hòa thanh, phối

khí!” Nội dung của dàn nhạc, màu sắc, hòa thanh lại vẫn chỉ là các ác-co trưởng, thứ, 7, 9, hoặc “siêu” hơn nữa thì có tí tăng, giảm lắp vào theo kiểu hòa thanh cột đèn (!) bất kể điệu thức, tình cảm của bài hát.

Trở lại với lớp học âm nhạc đầu tiên của các nhạc sĩ “số một” Việt Nam lúc bấy giờ, cả lũ chúng tôi (xin lỗi hương hồn các anh Nguyễn Xuân Khoát, Văn Chung, Đỗ Nhuận vì đã gọi các anh là “lũ”!) đều nhận thấy “không học là làm nhạc...bíp”! Sự thật là trong những năm ấy, sáng tác bài hát chỉ là một thứ “trò chơi”, hứng chí thì hát lên những lời ca (ý đẹp lời hay càng tốt) bằng những âm thanh lên xuống, nhanh, chậm, ngắn, dài... Thế là trở thành nhạc sĩ của Đảng rồi! Và không ít người đã nhận ra con đường làm văn nghệ “dễ xơi” nhất là làm...nhạc sĩ ở cái xứ mà cả nước đều dễ bị...bíp, dưới sự lãnh đạo của một cái gọi là Đảng Cộng Sản chuyên bíp người và bíp mình! Cũng vì lẽ đó mà tới hôm nay, những “Hội” do Đảng thành lập và trả lương có cả trên ngàn “nhạc sĩ hội viên” không cần học nhạc và hàng trăm nhạc sĩ “nổi tiếng” ở các tỉnh lẻ làm nhạc “không son phe”, chẳng khác nào nhà văn mà chưa qua lớp i-tờ vậy! Một hiện tượng có một không hai trong lịch sử âm nhạc thế giới và một kỷ lục của Guinness mà không bao giờ người ta dám nói đến!

Cũng cần nhắc đến một hiện tượng chỉ có ở Việt Nam và một nước láng giềng là phong trào “tự biên tự diễn”. Đó là các thứ hội diễn ngành, nghề, tỉnh, huyện, xã... đã “ép” ra bằng được những nhân tài địa phương hoặc đi thuê mấy ông “nhạc sĩ dói”, đẻ ra những “tác phẩm” ca ngợi riêng địa phương, đơn vị, ngành nghề của mình! Thế là ông ổng trên Đài đủ thứ tỉnh ca, huyện ca, thợ lò ca, thợ đá ca, thợ điện ca, thợ may ca, thậm chí cả quét rác ca, đồ thùng ca, tín dụng ca, ngân hàng ca, khách sạn ca...làm loạn cào cào thẩm mỹ âm nhạc vẫn được khuyến khích, động viên, trao giải thưởng cao hơn cả giải chuyên nghiệp.

Trước xu thế “quần chúng làm nên tất cả” đó, việc tập trung một số cốt cán trong làng nhạc Việt cách mạng lại để cho họ nghiên cứu, học tập “kỹ thuật tư sản” về âm nhạc không phải chuyện không “bạo phổi” của mấy vị lãnh đạo có “tâm và có tầm”. Chẳng khác gì đưa đồng chí của mình đi học...nhảy đầm, cho phép đồng chí ném thư “viên đạn bọc đường” để xem ai có đủ bản lãnh chỉ... mút đường rồi... nhả đạn ra! Cho nên, riêng về thành phần được chấp nhận là “học viên chính thức” hay “học viên dự thính” đã phải qua nhiều lần bàn bạc, thảo luận để thông suốt nghị quyết của trên về 3 tiêu chuẩn:

1. Phải có quan điểm vững chắc, ưu tiên đảng viên!
2. Phải sinh hoạt chính quy, chặt chẽ, rút kinh nghiệm vụ Nhân Văn Giai Phẩm, mọi vấn đề nảy sinh phải qua chi bộ thảo luận, kịp thời phản ánh ngay lên Tổng Cục.
3. Nêu cao tinh thần đấu tranh, đặc biệt với mọi thứ rơi rớt của nhóm Nhân Văn? ^[8]

Tôi là một trong số “đủ tiêu chuẩn” làm học viên chính thức. Hàng loạt tên tuổi ham học chỉ qua buổi họp chi bộ đầu tiên, đã bị cho...“ra rìa”. Một số khác thì chỉ cho... “dự thính”! Ở cái lớp học âm nhạc chính quy “khai sơn phá thạch” này, càng ngày tôi càng thấy nó quả là sản phẩm có được nhờ sự đấu tranh giữa hai luồng tư tưởng tiến-bộ-có-học và bảo-thủ-vô-học, không muốn mở mang đầu óc con người để dễ biến họ làm nô lệ cho một nhóm luôn thù ghét những gì là khoa học, là văn minh, là tiến bộ của loài người! Tuy nhiên, xu thế “tiến bộ”... tạm thời thắng thế nên lớp học “âm nhạc tư sản” cuối cùng được chấp nhận như một thử nghiệm để... “thử xem nó ra sao”.

Và cả quá trình học như điên, học đến phát bệnh ấy, tôi luôn bị dẫn dắt về những lý thuyết băng quơ như “mầm mống tư tưởng xét lại”, “sự xâm nhập của kỹ thuật tư sản”, “cần cảnh giác với chuyên gia Mao Vĩnh Nhất”, ông thầy khá tận tâm nhưng thẳng thắn, bạo miệng.

Lúc này ở bên Triều Tiên, các cuộc thanh trừng văn nghệ sĩ đã bắt đầu. Trước tiên là những người có tài và tốt nghiệp ở các nước tư bản về (trong đó có nghệ sĩ vũ đạo nổi tiếng Thôi Thừa Hỷ^[9] bị thủ tiêu). Tôi còn luôn vang bên tai lời dặn dò của bí thư chi bộ Vũ Trọng Hối (xin lỗi hương hồn bạn): “Ô Tô Hải cần chú ý khi làm việc với thầy Mao! Ông này có vấn đề đấy! Cần cảnh giác với những gì ông ta phát biểu...Vớ tở...về chuyên môn tở cho thầy điểm 10, nhưng về chính trị, thầy là con số... 0 rỗng tuếch”!

Thì ra tình hình tư tưởng của chuyên gia hàng ngày cũng được đánh giá qua nhận xét của Triệu Đại Nguyên, đảng viên trưởng đoàn! Mới đầu tôi chỉ cho đó là nhận xét hằn học của ông bí thư chi bộ Vũ Trọng Hối do bị thầy “quật” nhiều cú đau quá về chuyên môn. Ví dụ về một bài tập hòa thanh “viết cho xong”, thầy Mao phán: “Bài tập này còn

tôi hơn bài tập của học sinh sơ cấp ở nước tôi!” Hoặc với một nhạc sĩ có tiếng giỏi về nhớ nhiều sách Tây thường hay đối chiếu với những gì đã đọc ra để chất vấn thầy thì thầy “chơi” luôn: “Tôi yêu cầu các đồng chí hãy nhớ là đã vào lớp học của tôi, chỉ nghe những gì tôi nói mà thôi, không có đưa bất cứ sách Tây, sách Tàu nào ra để làm phiền, làm khó cho tôi và cho mọi người nữa! Còn nếu không tin tưởng tôi, xin cứ việc rút lui!” Tôi còn nhớ gương mặt lúng túng của phiên dịch viên Hà Huy Hiền khi tìm chữ để dịch câu nói quá ư thẳng thắn sao cho nó nhẹ nhàng bớt đi. Và càng học khó hơn, cao hơn, thầy càng có nhận xét thẳng thừng. Ví dụ: “X. chỉ có thể là... “thợ” nhạc! Y. sẽ chẳng thành tài trong nghệ thuật mà sẽ trở thành... một cán bộ chính trị!”

Cũng thời gian đang học tập chuyên môn này, có vụ phong quân hàm cho văn nghệ sĩ. Khi chính thức công bố, người cao nhất là Đỗ Nhuận chỉ có chức...thiếu tá. Một loạt đại úy gồm Lương Ngọc Trác, Trọng Loan. Hạng bét có Nguyên Nhung, chuẩn úy. Làng nhàng trung úy có mấy anh em chúng tôi: Tô Hải, Văn An...Thầy Mao Vĩnh Nhất chẳng ngần ngại phát biểu (bằng tiếng Việt lồm bồm): “Tô Hải...Triều Tiên... trung tá!” Có lẽ thầy chỉ nghĩ đến kết quả học tập và sáng tác của tôi nên tự phong quân hàm cho tôi mà phát biểu dụng chạm đường lối “duy nhất đúng đắn” của Đảng Lao Động Việt Nam nên sau này về nước thầy bị “no đòn” bởi báo cáo qua lại giữa hai Đảng.

Quả là ông thầy này có nhiều “tội” đáng chết thật, khi nói câu nào tôi cũng phát...sợ vì thấy nó quá đúng, nhưng đúng...chưa phải lúc. Riêng đối với tôi, ông có sự chăm sóc rất đặc biệt vì cho đến cuối khóa, thầy gần như chỉ tập trung chấm bài và hướng dẫn riêng cho tôi. Ngoài số anh em dự thính, chỉ có 6 người trong quân đội thầy mời đến nhà riêng ở phố Quan Thánh để bồi dưỡng, chỉ bảo, từ các điều sơ đẳng nhất về nghệ thuật viết nhạc không lời, về cấu trúc của các thứ Suite, Rondo, Sonate, những khúc thức mà đối với chúng tôi còn hoàn toàn xa lạ. Mỗi ngày tôi làm việc từ 15 đến 20 tiếng, làm việc đến chảy máu dạ dày mà không chịu đi bệnh viện.

Tôi như lạc vào một vương quốc đầy châu báu, hoa thơm, quả ngọt của truyện cổ tích. Cái gì cũng muốn chiếm làm của riêng mà không sao bê đi cho hết được. Tôi phải nghĩ ra nhiều mẹo vặt để nhớ và “tiêu” những thứ bổ béo đã được ăn. Ví dụ, để nhớ chủ đề một bản sonate của Beethoven, một bản giao hưởng của Tchaikovsky tôi đã đặt lời ca như “Chó nẫu với giềng, ngon tuyệt / Bu mày ơi, có mệt hay không” (symphonie số V của Beethoven) hoặc “Dốt như con bò mà làm nhạc sĩ hay sao?” (số VI của Tchaikovsky). Còn về các bài hòa thanh (do quá nhiều) thì làm... ca dao! Ví dụ:

*Nốt 7 giải quyết về 3,
Nốt 3 về 1 hoặc là về 5,
Nốt 5 trở lại căn âm,
Bề bass lên 4 xuống 5, cũng tùy...*

Kể ra học như tôi cũng kỳ, nhưng biết làm thế nào để có thể nuốt nổi cả một chương trình mà thầy Mao gọi là “đại học của đại học!” Nghĩa là học hết mọi môn: tác khúc, hòa thanh, phức điệu, nhạc khí, phối khí, phân tích tác phẩm và ngược lại là môn piano. Lý do: piano thì không cách nào giấu dốt khi trả bài. Mà trả bài cho ai? Toàn là những cô giáo cùng hoặc kém tuổi mình: Minh Thu, Lê Liên, Thái Thị Sâm...những đàn em của các “nhạc sĩ dốt nhất thế giới về nhạc” và cùng có tên trong cái gọi là “Association des compositeurs Vietnamiens”! Thôi, muốn “ấm vào thân” (hay khỗ vào thân?) thì chẳng có cách nào khác là phải...cày, cày, và cày! Làm bài hòa thanh chưa xong đã sang bài tác khúc, sang bài phối khí. Ngoài ra, lo chạy gam, tập Méthode Rose, Hanon, Classiques favoris... để sau này còn có thể hòa thanh trên đàn, chấm dứt tình trạng hòa thanh bằng “vẽ” trên giấy.

Không phải sự quá tải trong chương trình học tập là cái có để bàn ra, bàn vào về mục đích lớp học kỹ thuật của ông giáo sư ngoài Đảng (Đảng Lao Động Triều Tiên) đã học tập và trưởng thành từ đất tư sản Nhật Bản! Đa số cho là học nhiều thứ “vô bổ”, không có tác dụng, nhất là đang có chủ trương “Hướng về Đại Đội, phục vụ Chiến Sĩ” nên đã có sự cố ý cắt xén những cái không thể học cho vào để mong đưa chuyên gia vào quỹ đạo... từ mù với các khẩu hiệu “Chính Trị là thống soái”, “Kỹ Thuật là con dao hai lưỡi” vv... và vv... Nhưng một số anh em, trong đó có tôi, thấy rõ đó là sự tự ái, mặc cảm của một số có quyền nhưng... dốt đặc, không muốn qua lớp học này lộ rõ chân tướng là đồ...óc bả đậu! Chẳng qua đã trót được đưa lên ngôi “nhạc sĩ”, mà là nhạc sĩ lãnh đạo, nhạc sĩ cấp trên, nhạc sĩ cốt cán nữa, nên không thể để bọn nhạc sĩ “không đáng tin cậy” kia nắm được “vũ khí bí mật nghề nghiệp” để sau này khó...trị! Những bộ mặt bản thiêu trong văn nghệ này ở đâu cũng có và chỉ cần có chỉ số thông minh của con... mèo thì ai cũng thấy!

Tuy nhiên, nói ra để bảo vệ chân lý “cái dốt là kẻ thù” thì chẳng ai dám, kể cả những tay bạo miệng như tôi. Thôi thì “bất phơi trần, phải phơi trần. Cho may ô cũng được phần may ô”. Cái hèn của lũ chúng tôi là ở đó, muốn có miếng cơm, manh áo phải biết nghĩ một đảng, làm một nẻo. Muốn tồn tại, dù tồn tại một cách nghèo hèn, phải biết...im mồm! Và muốn làm văn nghệ phải biết nói: “Chỉ thị cấp trên, chủ trương của Đảng vô cùng sáng suốt”!

Chẳng thể mà người ta dám viết trơ tráo trên giấy trắng mực đen “Sáu tháng không tập đàn (do đi về đại đội “3 cùng”) tôi thấy tiếng đàn của tôi càng hay hơn trước (!) do thấu hiểu được tình yêu giai cấp nên tôi dồn cả tình yêu đó của tôi vào trong tiếng đàn!” Hoặc: “Có cần thiết không, khi phải học các thứ kỹ thuật giao hưởng phương Tây?” (quan niệm giao hưởng là của Tây), “Có cần thiết phải học ba cái “hòa thanh nhà thờ” không, khi Lê Nin đã dạy chúng ta “tôn giáo là... thuốc độc của loài người?”.

Còn nhiều điều ngớ ngẩn, điên khùng nữa mà nói ra chắc thế hệ con cháu sẽ cho là tôi... bịa! Bởi đã có một lần ở nhà ông bạn nhạc sĩ Trịnh Tuấn, cả hai ông bố đã bị các con của ông “phang” cho một gậy, sau khi nghe bọn tôi ôn lại vài chuyện ngớ ngẩn cũ: “Sao bố và các bác thời ấy hèn thế nhỉ?!” Đau hơn cả bị người dung đánh, tôi đành ngậm nỗi đắng cay trả lời: “Đúng! Chỉ vì để hôm nay các cháu được đi học nước ngoài, có nhà cao, cửa rộng, nên bố cháu và các bác phải chịu Hèn như vậy đó! Riêng bác, nếu không vì gia đình thì hôm nay, bác sẽ về nước với danh hiệu ít nhất cũng bằng các ông Trần Văn Khê^[10], Nguyễn Thiên Đạo^[11]... được đưa rước, đề cao, nịnh bợ tùm lum trên báo, đài, tivi! Đâu có trở thành một anh nhạc sĩ công chức, chuyên bảo đâu làm đấy để lúc về hưu, phải ôm cả đồng tổng phổ, sách, đĩa “âm nhạc đích thực” mà chờ ngày mang chúng cùng xuống dưới mồ thế này?”

Trở lại cái lớp “đại học... học đại” năm 1958...

Chúng tôi đều háo hức với những hiểu biết cơ bản đầu tiên về âm nhạc nên anh nào anh nấy quên hết mọi khó khăn về gia đình, về trình độ (rất không đồng đều) để tranh thủ kiếm ở thầy dăm ba nốt. Điển hình nhất là anh chàng Nguyễn Nhung. Từ một “nhạc sĩ quần chúng” vô danh ở đơn vị F.325, cậu ta được “chiếu cố” lần đầu tiên đi học. Mà học ngay vào những môn khó nuốt như Rondo, Variations, Sonate! Cứ như vịt nghe sấm! Vì vậy, Nguyễn Nhung là một điển hình trong trắng, học đến đâu ghi sâu đến đấy. Ngoài giờ lên lớp của thầy, cậu ta còn phải tự ôn những mục sơ đẳng nhất của chương trình sơ cấp. Ví dụ: nhạc lý, ký, xướng âm và “trữ” được đến cuối khóa vào loại ... trung bình. Trái lại, có loại thứ hai là các vị “cái gì cũng biết một tí nhưng chẳng biết cái gì.” Họ học để biết chứ làm thì... không được! Hoặc... không muốn làm vì sợ lòi cái đuôi dốt! Kết quả là cuối khóa, chẳng có tác phẩm nào, dù nhỏ nhất trình làng. Còn loại “phục xuống mà viết” (cụm từ của Nhân Văn) trong đó có tôi thì kiên trì “moi” cho bằng hết chữ của thầy. Chúng tôi thể nghiệm tất cả những gì đã được học. Bài làm nào cũng nộp thầy đầy đủ kể cả bài piano (sau khóa học tôi đã tiến đến Classiques favoris II) và tiến hành hòa thanh được trên đàn. Tôi ôm bụng (đau dạ dày nặng) mà làm bài. Tôi thức gần như thâu đêm suốt sáng cố viết bằng được một “cái gì đó” có thể gọi là âm nhạc thuần túy, “âm nhạc có học nhạc hẳn hoi” chứ không là thứ “nghe ngao theo lời ca” hoặc “ngâm thơ có giai điệu, tiết tấu” như bấy lâu vẫn làm...Tôi bắt đầu có tư duy dàn nhạc đầu tiên (conception orchestrale) ngay sau khi học xong cách phối hợp các bộ gõ, đồng, dây, gỗ. Tôi hiểu ra thế nào là tư duy monodique và càng thấy sáng tác âm nhạc mà chỉ nghĩ được có cách hát lên, hát xuống một lời ca, nó lạc hậu đến chừng nào so với thế giới. Cái “cứu cánh văn học”, thậm chí quá nhiều lời ca, nhiều lý lẽ, kể cả triết học để ghép giai điệu vào, quả là đã kìm hãm sự phát triển khoa học của nghệ thuật âm nhạc Việt Nam mấy thế kỷ! Đáng buồn thay, khi ngồi viết những dòng này, viết về sự ngu dốt của một thời xa xưa đó thì bên tai tôi đang vang lên những thứ âm nhạc vô học y như thời xưa mà còn tồi tệ hơn ở lời ca mất dạy, giai điệu, tiết tấu ăn cắp của nước ngoài một cách công khai và trắng trợn!

Thì ra thời nào Đảng và Nhà Nước này đều sản sinh những tay trùm bịp bợm ở mọi lãnh vực! Chỉ cần chút “năng khiếu âm nhạc... ngoại lai”, với vài lời ca mùi mẫn, đắm say (giả vờ) hoặc dí dỏm, rẻ tiền là các “nhạc sĩ thời đại” có ngay một bài hát! Với phần đệm đã có sẵn trong đàn organ, với một ca sĩ có giọng khê khê, nhờ nhờ... có tác phong biểu diễn cốp-pi “Spice girls” là lập tức được một loạt “nhà phê bình” tung hô lên báo là “ngôi sao” là “siêu sao”, là “top nọ, tép kia” ngay, bất kể các “nhạc sĩ chuyên gia bậy bạ” kia nếu cho thi thử vào trường nhạc sơ cấp thì đảm bảo trượt 100%, vì...hầu hết đều...mù nhạc giỏi lắm chỉ biết ký âm sau khi nẩy âm trên cây mandoline hoặc ghi-ta! Chuyện nhạc sĩ nghiệp dư, nói đúng là người làm bài hát nghiệp dư – chansonnier amateur, của thời chúng tôi cách đây nửa thế kỷ đến nay, 1998, đang được lặp lại rộng hơn, thắng thế hơn và... kiếm ra tiền hơn ở cái “cơ chế thị trường” nửa dơi nửa chuột có cái đuôi lòng thông “xã hội chủ nghĩa”.

Các nhạc sĩ chính gốc, viết được từ ca khúc đến giao hưởng, nhạc kịch... đang ngày càng mất chỗ đứng và sống trong tủi hèn, nghèo túng. Không còn những cái tên Hoàng Vân, Huy Du, Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Văn Nam, Chu Minh, Tô Hải... trên “thị trường âm nhạc”. Thay thế là những cái tên chủ khách sạn, những cái tên cán bộ cao cấp trong và ngoài quân đội, đặc biệt là với những cái tên được Đảng giao cho nắm các “đầu ra” của âm nhạc thì các Ban Chấp Hành – được Đảng hủ hóa bằng “lợi” và “quyền” – phóng tay kết nạp họ tùm lum vào Hội Nhạc Sĩ Việt Nam, một tổ chức nghề nghiệp âm nhạc đông nhất thế giới! Điều này giải thích tại sao không mấy ai thực sự có tài, kể cả những anh em trẻ, muốn bén mảng đến “cái Hội ...cái Hè của Hội...Nhà Sĩ Việt Nam”, vào những năm cuối thế kỷ 20 này!

Tôi cũng phải nói thật về cái động cơ “học lấy chết” của tôi trong câu chuyện kể trên là hoàn toàn... cá nhân. Tôi muốn nhắc lại điều này thật rõ bởi lúc đó người ta dạy chúng tôi “học để phục vụ Đảng”, là điều Đảng luôn nhắc nhở tại các cuộc họp trong và ngoài chi bộ, vì Đảng đã đánh hơi thấy có xu hướng “học vì mình”, vì muốn thoát khỏi cái giáo điều “văn nghệ phục vụ công nông binh”.

Chẳng ai đại mà nói ngược lại nhưng ai cũng biết cái thời “hát lên những khẩu hiệu” đã cáo chung. Muốn “làm nghề” phải có “nghề”. Mà nghề nhạc thì càng học càng thấy mình dốt và... liêu! Ai đời một ông tướng như Hoàng Văn Thái, một kịch sĩ cải lương như Đào Mộng Long^[12], một tù nhân chính trị như Nguyễn Ngọc Bạch^[13], hàng ngày chỉ được nghe tiếng kèn clairon của lính khổ xanh gác ngục rồi cũng được những kẻ bợ đỡ đôn lên thành “tác giả” những bài ca “lịch sử” mà giai điệu không thể vượt khỏi cái arpège Đô phát ra từ kèn clairon!

Còn thời 1954-1960 với những yêu cầu mới, đối tượng mới, trình độ mới, với sự giao lưu dù chỉ hạn hẹp trong khối Xã Hội Chủ Nghĩa, kiểu hát unisson, đánh nhạc tutti từ đầu đến cuối (!?) làm sao có thể tồn tại?

Mặt khác, do tình hình thúc ép, người ta cũng phải tổ chức các đoàn nghệ thuật “ra về chính qui” bằng cách sáp nhập hàng chục đoàn văn công nhỏ lại thành một đoàn lớn để... “lấy le” mà không biết là “cộng 100 thằng ngu lại không thể thành được... một người khôn!”

Mặc dầu rất sợ kỹ thuật (là “con dao hai lưỡi”!) nếu rơi vào tay những người không đáng tin cậy thì...lợi bất cập hại, người ta cũng đành phải nghe theo các cố vấn mà mời các “chuyên gia âm nhạc đỏ” vào để mở lớp đào tạo người sản xuất ra cái nuôi sống các đoàn văn công quân đội. Có đoàn lúc này quân số lên 100, 150 người mà vẫn dàn hàng ngang hát một bè Vì Nhân Dân Quên Mình, Hồ Kéo Pháo, Chiến Thắng Điện Biên! Bên cạnh là mấy chục cây đàn, kèn trống tập hợp về mà chẳng ai biết hòa âm phối khí ra sao ngoài mấy bản “phối theo kiểu Parmentier” của mấy ông quân đội kèn bú-dịch thời Pháp thuộc!

Tình trạng lạc hậu về âm nhạc hàng mấy thế kỷ so với thế giới, sau này về Sài Gòn, gặp các ông nhạc sĩ “tại chỗ”^[14] thì té ra các vị này được sống yên ổn trong thành cũng chẳng biết học ai, học ở đâu, vì Nhạc Viện Quốc Gia thời ông Thiệu không đào tạo môn sáng tác (composer)! Họ chỉ tự thỏa mãn với một số ca khúc “yêu đương”, “lỡ làng”, “thương nhớ”... hoặc cũng hò hét động viên quân đội “quốc gia” tiến ra sa trường tiêu diệt bọn Việt cộng khát máu! Vậy là lớp học về kỹ thuật âm nhạc chính quy đầu tiên của chúng tôi ra đời, không ít thì nhiều đã đánh thức được sự ngu dốt cực kỳ về âm nhạc của cả một thế hệ, nếu nói không ngoa!

Lúc này, các nhạc sĩ ngoài quân đội cũng đã tổ chức một lớp nhạc (chưa gọi là trường) chẳng ra sơ, trung, cao cấp gì để đào tạo những nhạc sĩ, nhạc công chưa hề được học...nhạc! Giảng viên là các ông Tô Vũ, Lê Yên, Doãn Mẫn^[15], Phạm Văn Chừng^[16], Phạm Ngũ^[17]... cũng chưa ai qua lớp nhạc nào ngoài sự... tự đọc (chứ chưa tự làm!) kể cả hiệu trưởng Tạ Phước^[18]! Cái lực lượng “kỹ thuật tự túc” này, ngoài đảng viên Lê Yên, tất cả đều... ngoài Đảng mãi cuối năm 1958 mới được bổ sung một chuyên gia âm nhạc cộng sản là Thịnh Lê Hồng, một học sinh mới tốt nghiệp Nhạc Viện Bắc Kinh!

Đương nhiên chúng tôi trở thành nhân vật cốt cán, những “sĩ quan nhạc sĩ” của Đảng, được ưu tiên trang bị vũ khí để chiến đấu trên mặt trận âm nhạc, để làm âm nhạc theo đường lối... vô sản! Anh nào cũng biết là mình đang được trao một cơ hội để... phủ nhận mọi đường lối ngu dân xưa nay của Đảng, để tự trang bị những cái mà Đảng rất sợ sẽ trở thành vũ khí nguy hiểm có thể quay lại chống Đảng bất cứ lúc nào! Nhưng ai dám nói ra điều này, nếu không muốn

tiêu cả cuộc đời? Vậy thì cứ học và cứ làm, cứ trang bị cho mình những gì có thể thanh thản nhận cái chức danh “nhạc sĩ”, không còn rụt rè, ngượng ngập.

Tất cả bọn tôi đều nghĩ giống nhau nhưng mãi sau này mới “xì” ra cho nhau biết nỗi lòng... “kệch cỡm” của mình! Tuy nhiên cũng có vài tên tuổi đến lớp là nhạc sĩ (dòm), có động cơ thoát đầu giống tôi, nhưng sau một thời gian, nuốt không trôi cái nghệ thuật phức tạp này, đã quay trở lại phê phán nó, phê phán cả thầy rồi đánh toi bởi những người mà họ cho là “kỹ thuật chủ nghĩa”, “ăn phải bả tư sản”... Bi kịch này đối với tôi là điển hình nhất cho sự nhỏ nhen của con người đối với con người.

Trở lại sự học của tôi, tôi được thầy Mao, thầy Triệu đặc biệt chú ý vì những lý do:

1. Tôi là người chăm chỉ, không bỏ sót bài tập tác khúc, hòa thanh, phối khí, phân tích tác phẩm nào và có lẽ còn do cái tính khác người là luôn thể nghiệm những gì mà thầy... chưa dạy!
2. Tôi luôn “moi” thầy, thậm chí đưa thầy đến thế bí phải mở sách ra xem mới giải đáp được! (Điều không ngờ là thầy rất... khoái khi gặp học trò ham biết cả những thứ không hề có ở bất cứ cuốn giáo khoa âm nhạc nào!)

Tôi còn nhớ, có lần tôi hỏi thầy Mao: “Vẫn biết quãng 5 song song là không tốt. Nhưng nếu tôi muốn diễn tả hai trái tim, hai cảm xúc đối lập nhau mà “cố tình” cho một đoạn nhạc cứ 2 “tông” tiến hành song song thì sao?”

Tôi được trả lời: “Một! Anh là người vô cùng sáng tạo. Hai! Anh phạm lỗi vì không làm nổi cái điều đơn giản nhất: Đó là chưa biết đi mà đã định...chạy! Và cuối cùng, anh có thể là một thằng... bịp vì anh đã phá luật trong khi chẳng hiểu luật là cái gì! Y hệt một tên khùng giữa đường mà đi, không quần áo mà cứ tưởng ta đây là số một!”

Tôi càng thấu hiểu thế nào là sự “tiêu hóa” trong học tập nghệ thuật âm nhạc. Học để sáng tạo chứ không phải học để sáng tác như...bài tập. Tôi càng thấm thía cái lắc đầu thương hại và chán nản của thầy Mao khi trả bài hòa thanh cho Vũ Trọng Hối và một bạn khác kèm theo câu “Tôi không thể bắt được một lỗi nào, không một vệt bút đỏ, nhưng tiếc rằng: đúng, đúng cả, nhưng... không hay!”

Chính các ý kiến vỡ lòng về cái “hay” trong nghệ thuật của thầy đã luôn thúc giục tôi: “Đã viết là viết sao cho không giống ai và cũng chẳng được phép giống chính mình”. Đó là một phương hướng, một tiêu chí hoàn toàn đúng. Chỉ tiếc nó không đúng ở nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa và không đúng cho tới hôm nay, khi tôi viết những dòng này!

Mọi sự lặp lại, cốp-pi, thậm chí “thuổng” cả nhạc nước ngoài, nhạc trong nước, mọi sự nhai lại đến nhàm chán và trơ tráo, những “Em ơi! tình duyên lỡ làng”, những “tóc ướt, môi mềm, nụ hôn, yêu nhau đi chiều hôm tới rồi”... chẳng có lấy một xu sáng tạo, cứ ngang nhiên lặp đi, lặp lại, trâng tráo, tồ tề hơn! Cái “cũ” mà lớp chúng tôi muốn bỏ đi từ cách đây 20, 30 năm, ngày nay lại được... đề cao, phổ biến, ca ngợi như...cái “mới”, được mấy nhà lý luận ba xu, mấy nhà báo vô văn hóa âm nhạc phóng lên thành “top này, top nọ” đến tận trời!

Bài học “làm nghề” đầu tiên đó mãi bây giờ vẫn là nỗi đau, sự nhức nhối, thậm chí nổi căm giận mang xuống xuôi vầng không tan, bởi lẽ tôi luôn húc đầu vào tường để làm nhạc một cách... tử tế!

Tác phẩm đầu tiên “làm nghề tử tế” là cantate Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy. Tôi liều mạng xông vào lãnh vực chưa nhạc sĩ nào ở Việt Nam dám làm hoặc... chưa đủ sức làm: Viết cho đại hợp xướng và dàn nhạc giao hưởng! Thời điểm bắt đầu là giữa năm 1958, thời điểm mà ở Việt Nam chưa ai nhìn thấy cái dàn nhạc giao hưởng ra sao, gồm nhạc cụ gì! Còn các nhạc sĩ “chính hiệu” cũng chưa biết tờ giấy tổng phổ gồm bao nhiêu dòng nữa! Bản thân tôi, khi bắt đầu phân phác thảo bằng piano cũng gặp không ít ý kiến bàn ngang, thậm chí có người cho là “viển vông, nói... phét!” Một số bạn bè thông cảm như Văn An, Nguyễn Văn Thương... thì khuyến khích nhiệt tình. Văn Chung còn nói: “Cứ viết đi, viết cho chúng nó biết tay!” Chẳng biết “chúng nó” mà Văn Chung định nói là ai? Riêng tôi chẳng giấu diếm cái động cơ “Viết cho chúng nó biết tay” này với anh bạn cố tri luôn cười ra nước mắt Văn An: “Tao sẽ làm, chết cũng làm, chẳng mấy khi có thầy ra thầy. Tội gì không “moi” cho hết những gì họ có!”

Thế là tôi bắt đầu vào cuộc “phiêu lưu”, sáng tác một “tác phẩm âm nhạc cho ra âm nhạc”. Mới đầu chỉ là một hợp xướng 3 đoạn kép đệm bằng dàn nhạc giao hưởng. Tất cả tích lũy suốt trên mười năm làm lính, những cảm xúc dồn nén không có cách gì giải bày lên khuôn nhạc hơn một số ca khúc đã viết (do không có kỹ thuật, không được học

hành âm nhạc từ tế) tôi tập hợp lại trong một chương Tiếng Hát Biên Cương với một Introduction bằng dàn nhạc gần bằng bài hợp xướng (!). Khi đưa phác thảo tới thầy thì thầy phê: “Đầu to, đít bé!” Nội dung thì thầy phán: “Quá nhiều vấn đề, quá nhiều chủ đề âm nhạc! Tất cả đều chưa được phát triển, mới trình bày đã vội...hết rồi!” Thầy khuyên: “Nếu có quyết tâm và thời gian thì nên xử dụng hình thức cantate, nghĩa là dàn nhạc không chỉ còn là đệm nữa, hợp xướng cũng “nói”, dàn nhạc cũng “nói”. Bằng không thì biến cái Introduction thành một Overture viết cho dàn nhạc. Còn phần hợp xướng chỉ là một chủ đề Trên Đường Biên Giới mà chủ đề âm nhạc (sau này thành chương II) chỉ gói gọn trong đoàn người và ngựa đang leo đèo lội suối biên cương thôi. Bằng không sẽ là “nhiều cái lọ đựng toàn nước hoa nguyên chất (!) nhưng do pha loãng vào đủ thứ chai, thứ lọ, thứ vại, thứ chậu không phù hợp nên chẳng phân biệt mùi gì ra mùi gì!”

Sau đó thầy còn đưa ra một số những “chai đầy nước hoa nguyên chất” – gọi bằng cái tên không có trong khúc thức học là “trường ca” – và nói: “Đây là do bí kỹ thuật nên người viết không biết phát triển ra sao, đành chuyển sang chủ đề khác, nhịp điệu, tiết tấu khác, hoặc để có vẻ có “tay nghề” hơn là chuyển sang điệu thức khác. Rốt cuộc “chưa... người được hương thơm thứ nhất đã phải ngửi mùi thứ 2, thứ 3, thứ 4”...

Trở về nhà, tôi đứng trước lựa chọn: Làm lại từ đầu hay bỏ cuộc! Cuối cùng, tiếc rẻ đoạn nhạc không lời mở đầu, tôi quyết định giữ lại đoạn mở đầu của dàn nhạc vì nó là tất cả tư duy dàn nhạc đầu tiên trong đời sáng tác âm nhạc của tôi, ở đó tôi đã xử dụng tiết tấu, nhịp điệu 5/4 của công chiêng thuở Nụ Cười Sơn Cước năm nào. Phần tả cảnh, tôi dùng dàn nhạc. Phần tả tình, tôi dùng hợp xướng và đơn ca. Nhưng để có được yêu cầu đối tỷ, cuối cùng từ ba chương tôi đã gồng mình viết thành bốn chương nhạc. Để đỡ “điều ong tiếng ve”, tôi đã bí mật làm việc không kể giờ giấc, có khi thức trắng 3, 4 đêm liền. Tôi quên hết mọi hoàn cảnh khó khăn, gia đình, vợ con để vừa hoàn thành yêu cầu của lớp học, vừa khó khăn chăm từng nốt nhạc cho từng chiếc sáo, chiếc kèn, cây đàn, chiếc trống to, trống bé... Sáng tác lúc này đối với tôi là cả một quá trình thực hành các bài học một cách... không giống những gì thầy đã dạy. Vấn đề phát triển chủ đề âm nhạc luôn là bài toán khó nhất đối với nhạc sĩ chỉ viết ca khúc như tôi. Tôi đã có sáng kiến kết hợp giữa bài nghiêm chỉnh và “không nghiêm chỉnh” để nộp cho thầy. Nghĩa là người khác làm một thì tôi phải làm 2 hoặc 3, 4... để thầy góp ý và khi thầy gật gù khen “Khá, khá!” là tôi hí hửng về nhà thể hiện ngay trên tổng phổ quên ăn quên ngủ.

Cặm cùi, mê say như thế suốt 4 tháng vừa học vừa làm, tôi hoàn thành 4 chương hợp xướng khi thầy kết thúc khoa mục viết cho giọng người. Cái khó là lời ca trước kia vốn dễ ợt với tôi vì chỉ viết cho một giai điệu thì nay khi viết cho nhiều bè, đối vị, phức điệu, giải quyết thế nào thì thầy... cũng chịu vì ở nước thầy lời ca không cần chú ý đến sắc, huyền, hỏi, ngã. Còn ở ta lắm bè có nghĩa là có bè sẽ hát là “hải quân”, có bè sẽ hát là “hải quân” và có bè sẽ hát là... “hải quân”! Tôi đã thử nghiệm cách tìm những lời có nguyên âm giống nhau, dù khác nghĩa. Ví dụ: Bè một là “nơi xa” thì bè hai có thể là “lời ca”, bè ba có thể là “sỏi đá”. Sáng kiến này được anh chị em hát bè phụ hoan nghênh vì họ không còn bị gọi là các “ông bà Tây hát tiếng ta” (do hát sai dấu). Tuy nhiên dù đã trình bày và “thử nghiệm” cuối khóa thì từ đó đến nay... chẳng có ai áp dụng! Lý do đơn giản là hợp xướng đã hết tồn tại và người viết hợp xướng chẳng còn ai muốn phí sức khi âm nhạc chỉ là... đơn ca (nữ là chủ yếu) và phần đệm chỉ còn ghi-ta, oọc, bass và trống!

Chao ôi! Nghĩ đến bước phát triển thụt lùi của âm nhạc Việt Nam mà muốn hét lên một tiếng căm hờn và đau đớn! Dù sao, nếu bắt tôi sống lại những năm 1957-1958-1959, tôi vẫn “phù phục xuống” mà viết, mà chăm chăm, gạch gạch từng mesure trên tờ tổng phổ 24 khuôn nhạc như ngày nào, dù cái thời phải dán mấy tờ giấy viết ca khúc lại để làm tổng phổ đã qua rồi.

Tôi vẫn tiếp tục lao động âm nhạc thực sự như những ngày đầu được bước đến thềm của nghệ thuật âm nhạc đích thực! Tôi sẽ vẫn thả hồn trong từng mesure tổng phổ, vẫn tưởng tượng ra khi bộ dây mô phỏng vỏ ngựa biên cương thì bộ đồng nổi lên tiếng kèn thổi thúc lên đường, khi bộ gõ gọi lên bè sâu tâm hồn thì bộ gõ sẽ mô phỏng nhịp điệu, tiết tấu của tiếng chân ngựa nặng nhọc leo đèo, vượt dốc... Niềm vui chưa từng có của tôi chính là khi nhìn thấy từng mảng, từng mảng tư duy âm nhạc của mình hiện dần lên trên từng mesure, từng trang giấy tổng phổ... rồi cứ vang lên, vang lên như đã được dàn dựng ở trong đầu. Toàn bộ năng lượng, trí tuệ, sức tưởng tượng đúng là phải đổ ra gấp 10, gấp 100 lần khi chỉ tư duy cho một thứ “lời ca được ngâm lên theo kiểu mới”, như trước kia. Tôi đâu biết là đang được dẫn vào con đường đầy hiểm nguy gai góc: Con đường âm nhạc chính thống, âm nhạc bác học, một thứ âm nhạc mà đáng lẽ tôi phải được trang bị trước khi trở thành thứ “nhạc sĩ tự nhiên chủ nghĩa” hiếm thấy trên thế giới này!

Vâng! Tôi đang bước đến con đường xa lạ với đường lối của Đảng, xa lạ với trình độ quần chúng và xa lạ ngay cả với...nhạc sĩ nữa! Tôi đang là đối tượng “có vấn đề” của các nhà “nhạc sĩ cầm quyền”. Họ rất sợ những gì mà tôi đang học, đang làm, nhưng không sao ngăn tôi được vì chính họ mở ra lớp nhạc để giao “vũ khí kỹ thuật cho giai cấp công nhân, cho đảng viên” mà tôi là một đại diện được lựa chọn đúng tiêu chuẩn!

Thế là, mặc dù góp ý “xây dựng” nhiều lần trong chi bộ về động cơ học tập, về thái độ học tập, về tư tưởng “kỹ thuật tư sản thuần túy”, về tư tưởng “thiếu quan điểm quần chúng” trong sáng tác của tôi, cantate Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy, tác phẩm âm nhạc đầu tay của tôi, có thể gọi chính thức như thế, lặng lẽ ra đời trong sự thờ ơ của nhiều ông lãnh đạo. May thay, giữa lúc này (1958-1959) cái khẩu hiệu “tiến dần lên chính quy hiện đại” trong quân đội là lá bùa hộ mệnh cho tôi và những người ủng hộ. Hơn nữa, hai chuyên gia do đảng và nhà nước Triều Tiên của “Kim tướng quân vĩ đại” cử sang Việt Nam, giúp nhạc sĩ chúng tôi tiến lên chính quy và hiện đại không lẽ chỉ để dạy có một món...ca khúc? Mà ca khúc thì, xin lỗi, chúng tôi thừa sức dạy cho các thầy (vì có lý thuyết nào, kỹ thuật nào của ca khúc là đúng nhất, hay nhất, với mọi người, mọi dân tộc, mọi thời đại?). Đồng thời sự tập hợp cả trăm diễn viên, nhạc công, ca sĩ thành những đoàn văn công lớn đang tạo ra bệnh...đói tiết mục, đói kỹ thuật để tồn tại. Họ đang chờ sáng tác của lớp nhạc sĩ được học để làm nghề đầu tiên ở Việt Nam.

Cũng phải nói thêm về công ơn của nhiều anh em “nhạc sĩ biết điều” và sự đòi hỏi không thể từ chối của các chuyên gia: Họ muốn có một cái gì tương đối ra trò để báo cáo kết quả học tập cuối khóa, báo cáo với hai Đảng và hai Bác vĩ đại. Thế là tác phẩm báo cáo của tôi cứ thế mà “phình” thêm ra! Mới đầu là 3, sau thành 4 chương. Còn dàn nhạc thì tôi cứ viết cho đầy đủ giao hưởng hai phần... biên chế đúng như sách! Bộ đồng thiếu thì mượn quân nhạc, bộ gõ, bộ dây, ai không đánh được, thổi được thì cứ việc...oéc! oéc!...không sao! Nguồn bổ sung nhạc công lúc ấy như contre basse, cello, cordeo thì lớp nhạc cụ do ông Trần Du đã có công lớn đào tạo cấp tốc. Tội nghiệp cây violon này sau chẳng còn ai nhắc tới! Chỉ huy Triệu Đại Nguyên, chuyên gia, đảng viên của Triều Tiên chạy đôn chạy đáo vận động các cấp ra chỉ thị cho tập trung về 19 Lý Nam Đế đủ biên chế dàn nhạc mà tổng phổ của tôi yêu cầu! Có thể nói chưa bao giờ tôi được “Viết đến đâu, phối đến đâu, dàn dựng đến đó” như thế.

Và ngày ra mắt “nội bộ” tại Thư Viện Trung Ương để xét duyệt đã đến. Kết quả thật bất ngờ! Mặc cho những ý kiến không có thiện chí, Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy được nhiệt liệt hoan nghênh! Có lẽ đây là lần đầu được “xem” một dàn hợp xướng với dàn nhạc lớn và đông người như vậy chẳng? Tôi ngồi ở cuối phòng để nghe hiệu quả của hòa thanh 4, 6 bè hát, nghe hiệu quả cụ thể của sự phối hợp đồng, gõ, dây, gõ... do chính tôi lần đầu tiên viết ra mà rung rung nước mắt.

Không phải tôi cảm động vì đã làm được một việc tưởng như không bao giờ có thể làm được. Tôi khóc vì tủi thân, vì nỗi uất ức và cả sự căm thù cái hệ tư tưởng bản thù của một số kẻ muốn giết tác phẩm ngay trong trứng nước, họ đang ngồi kia, trên hàng ghế đầu để “duyet” những cái mà họ... chẳng hiểu mô tê gì cả.

Tôi căm thù cái bọn cũng mang danh nghệ sĩ nhưng ... sợ kẻ khác giỏi hơn mình, có tác phẩm được hoan nghênh hơn mình. Tôi cũng nghĩ tới những tháng không một xu dính túi, cơm tập thể, áo quần hai bộ, nhịn đói, nhịn khát, thức suốt đêm để chấm cho được một trang tổng phổ, dạ dày đau quần quai... Còn ở Khu IV xa xôi, vợ tôi lại cho ra đời thêm đứa con thứ ba cũng không một xu dính túi, không một chính sách nào cho diễn viên cả!

Quả là tôi đã làm một việc tự đánh giá mình bằng cái giá cực đắt, cái giá phải trả mãi nhiều năm sau...“Tác phẩm đầu tay” của tôi vậy là đã được hoan nghênh, hoan nghênh trước hết bởi người “xét duyệt” mà quan trọng nhất trong đêm đó có hai nhân vật Hoàng Văn Hoan^[19] và Nguyễn Chí Thanh. Cả hai ông đều mê văn nghệ...mỗi người một kiểu! Nói cách khác là mỗi ông một “gu” chẳng giống nhau mà cũng...chẳng giống ai. Tôi đã nghe mấy ông lớn cãi nhau đến khản cổ về việc “nên duy trì hay nên khai tử” vở chèo Lưu Bình Dương Lễ của đoàn chèo Tổng Cục Chính Trị mới thành lập dưới sự lãnh đạo nghệ thuật của Cao Kim Điền. Số là cửa sổ phòng làm việc (nhà 11 Lý Nam Đế) của ông Lê Chương^[20], chủ nhiệm chính trị, người lãnh đạo trực tiếp chúng tôi, chỉ cách phòng tôi, 13 Lý Nam Đế, chưa đầy 5 mét.

Mọi sự tranh luận nghe đến tức cười như “Đưa vợ đi giúp bạn kiều Lưu Bình-Dương Lễ là...coi thường phụ nữ, là khuyến khích chế độ đa thê” vv... cứ vô tình lọt qua tai tôi khiến tôi càng ngạc nhiên và... tức cười về những quan niệm thiếu văn hóa của họ. Vậy mà họ vẫn có thể “khai tử” hoặc “cho lên mây” cả một loạt con người, một loạt tác

phẩm chỉ bằng cái lắc hoặc gập đầu. Và, chính tôi đang hồi hộp chờ đợi sự phán xét tác phẩm âm nhạc đầu tay của mình bởi những người chẳng có tư cách gì, chẳng hiểu biết tối thiểu để cho phép nó được ra đời hay đem... chôn sống nó! Một tuần chờ đợi lo âu vì các dư luận không thiện chí làm tôi phát điên. Nào là “Hát gì mà chẳng nghe thấy lời! Chỉ được cái to và dài, còn nội dung nửa cách mạng, nửa tiểu tư sản”... Tệ hơn có ý kiến nội bộ cho đây là “tư tưởng thành tích” của mấy chuyên gia “có vấn đề”.

Cuối cùng, chương trình đêm kỷ niệm 15 năm thành lập Quân Đội 22/12/1959 được quyết định! Cả Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy lẫn Qua Sông Lại Nhớ Con Đò của Tô Hải đều được duyệt! Tiết mục “đỉnh” sẽ là Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy! Mãi sau này nó vẫn là “đỉnh” của đoàn văn công Tổng Cục Chính Trị, vẫn là “tiết mục yêu cầu” của các buổi phát thanh. Tôi nhận được nhiều lời khen của đồng nghiệp, nhất là của các chiến sĩ ở biên giới, hải đảo. Có đơn vị còn đề nghị tặng huân chương ngay cho tác giả vì đã “nói đúng nỗi lòng và niềm tự hào của họ”. Nhưng đặc biệt là nhiều kẻ “không có gì để vượt lên”^[21] đã ra tay tìm cách hạn chế bớt sự ồn ào của việc xuất hiện một tác phẩm “đề cao uy tín” cho một thằng “đầy tư tưởng cá nhân, tự kiêu, tự đại, coi thường mọi người”... là tôi! Và, việc “triệt” tôi bắt đầu ngay đêm ra mắt tại Nhà Hát Lớn Hà Nội. Đêm đó là đêm diễn long trọng nhất, có nhiều cấp lãnh đạo Đảng và Nhà Nước dự, huy động nhiều đoàn nghệ thuật quân đội và nhân dân tham gia nhất, nhưng không một tác giả nào được mời (thời đó chưa có “lệ” bán vé).

Trước sự coi thường chất xám đến vô văn hóa như thế, một loạt tác giả đã phản ứng và cuối cùng được phát cho một vé... không số (nghĩa là đến “chuồng gà” cũng không). Nhiều anh em chấp nhận nhưng tôi kiên quyết ở nhà! Chuyện sẽ chẳng có gì xảy ra nếu đêm đó tôi cứ nằm mà nghĩ tới thân phận của một “người lính viết thuê”, nghĩ tới số phận của Moussorgsky^[22] không có được bộ đồ để vào nhà hát dự buổi ra mắt tác phẩm Boris Godunov của mình mà... giận hờn đến ứa máu mắt! Chẳng ai thêm để ý đến tác giả của đêm biểu diễn từ lâu đã thành chuyện “chẳng có gì mà âm ỹ”.

Nhưng, chuyện động trời đã xảy ra: khoảng 7 giờ tối, có tiếng ô tô phanh kít ở ngoài cổng 13 Lý Nam Đế.

Chuyên gia Mao Vĩnh Nhất học tốc chạy lên gác cùng phiên dịch Hà Huy Hiền. Ông như nổi điên khi biết “học trò cưng” của ông không được phép đến dự buổi ra mắt chính thức tác phẩm đầu tay của mình và là “đỉnh” của đêm biểu diễn. Vì thế, ông bỏ ra về giữa lúc các quan chức đang chúc mừng hai ông thầy có “công lớn” trong đêm biểu diễn qui mô và đồ sộ nhất từ trước đến nay. Một việc làm mà sau này chính ông phải trả giá khi về nước: Ông bị thanh trừng cùng hàng loạt văn nghệ sĩ có tư tưởng tư sản, chống đối lãnh đạo, kể cả chống đối lãnh đạo Việt Nam. Việc này mãi ba năm sau, khi vợ ông, một diễn viên đơn ca, sang biểu diễn tại Việt Nam, tôi đến thăm để gửi cho ông một số xuất bản phẩm có bàn tay ông giúp sức, tôi mới biết. Con giận dữ, nhất là những câu chửi bới của ông, mà người phiên dịch chỉ dám tóm tắt lại cho tôi, đã làm tôi dịu hẳn nỗi hờn giận và cảm thấy trách nhiệm của mình trước sự vắng mặt của hai người đã góp sức cho toàn bộ chương trình ca nhạc của đêm biểu diễn long trọng này. Thế là tôi nài nỉ thầy về lại nhà hát vì vắng thầy hôm nay rất không có lợi...cho đứa học trò, nhất là họ biết thầy bỏ nhà hát chỉ vì học trò của thầy không có vé mời, sau đó lại rủ trò đi ăn phở Tạ Hiền nữa thì...nguy to! Trước mắt là nguy to cho tôi! Họ sẽ không bỏ lỡ cơ hội ghép cho tôi cái tội lôi kéo ông thầy “thiếu lập trường” này phản ứng với tổ chức thì... khôn!

Cuối cùng, chính anh phiên dịch Hà Huy Hiền (sau này cũng trở thành nhạc sĩ hội viên Hội Âm Nhạc Việt Nam do nắm rất vững các thứ lý thuyết về âm nhạc qua lớp phiên dịch) đã đề nghị một biện pháp giải quyết là anh nhường vé có số bên cạnh thầy cho tôi, còn anh vào nhà hát bằng vé không số! Có điều là thầy sẽ chỉ còn cách... “im lặng” khi giao tiếp vì đã mất người phiên dịch. Tôi tự ái, không chịu nhận đi bằng chiếc vé không phải của mình, còn thầy cũng “hạ hỏa” sau khi nghe tôi phân tích sự bất lợi nếu hôm nay có đủ các cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng và Quân Đội mà thầy lại bỏ ra về. Không thể gọi là gì khác một thái độ “phản ứng trong quan hệ quốc tế!”

Kết cục, thầy kéo tay tôi thẳng ra xe, chấp nhận giải pháp của Hà Huy Hiền. Tuy nhiên thầy vẫn lầu bầu “Tôi sẽ nói thẳng với ông Võ Nguyên Giáp về cái chuyện coi thường văn nghệ sĩ cực kỳ vô lý này!” Trong xe, tôi cùng Hiền cố nói để thầy rõ ở cái xứ này, chuyện đó là chuyện thường. Quyền lợi và địa vị của một tác giả chẳng là gì. Thầy nói ra chỉ khổ cho tôi sau khi thầy về nước. Họ sẽ “trần” tôi ra trò, cho là do tôi kêu ca phàn nàn với chuyên gia để ông phản ứng...Thầy Mao đành đồng ý.

Tôi tới nhà hát đúng lúc mở màn, đèn dưới khán giả đã tắt, thầy và tôi đi thẳng lên hàng ghế A, hai chỗ dành riêng cho chuyên gia và phiên dịch còn đó. Chúng tôi ngồi xuống giữa lúc chỉ huy Triệu Đại Nguyên bước ra sân khấu sau lời giới thiệu của Hồng Ngọc về cantate Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy của tôi. Thú thật, tôi hoàn toàn phân tán tư tưởng, chẳng hiểu nổi những gì diễn ra trên sân khấu. Đầu óc tôi chỉ nghĩ về hậu quả của việc xảy ra sau khi họ phát hiện vì sao tôi lại có giấy mời để được ngồi ở hàng ghế đầu, dành cho toàn các ông kênh và chuyên gia, đại sứ các nước bạn? Nói đại nếu có một vụ nổ lựu đạn, có lẽ thủ phạm không ai khác là kẻ đã lén lút chui vào được cái nhà hát không dành cho những kẻ như tôi.

Giờ giải lao, các chuyên gia được mời lên phòng gương nghỉ ngơi xơi nước thì tôi lang thang ngoài hành lang gặp gỡ diễn viên, bè bạn, đồng nghiệp. Tất cả đều chúc mừng sự thành công của cantate bằng lời lẽ nhiệt tình đôi khi... hơi quá đáng! Sự thật một phần do anh em yêu mến tôi, một phần vì chưa bao giờ được nghe một tác phẩm của “ta” tương đối có qui mô, huy động đông đảo diễn viên đến thế. Chính những lời khen “bốc” quá này, cùng hàng loạt thư và đề nghị sau này của chuyên gia, của nhạc sĩ, nhất là của các đơn vị biên phòng với Cục Tuyên Huấn nên tặng huân chương hạng này, hạng kia cho tác giả... đã báo hiệu một tương lai khổ nạn đang chờ tôi!

Lý do khó tránh nổi cuộc chiến “khí vật lỏng khí” trong đó những con đười ươi to đùng ác độc sẽ chẳng tha cho những con khỉ nhãi ranh như tôi vì bỗng được đề cao Khôn thì sống mà chống thì chết! Thế thôi! Và tôi không còn cách nào khác để thoát khỏi lời của cụ Nguyễn Du: “Chữ tài liền với chữ tai một vần...” ngoài cách chọn con đường tiếp tục...hèn! Tôi kê cho chi bộ phê phán đủ thứ “tội” sau đêm biểu diễn định mệnh đó. Nào “coi thường cấp trên”, “coi mình là cái rốn vũ trụ”, “cố tình có mặt trên hàng đầu để tự đề cao”, nặng hơn là...coi thường tổ chức. Một số tay, mà trời bắt chết sớm cả, bắt đầu “chiến dịch xóa bỏ sự “hiện hữu vô ích” của tác phẩm này với ý kiến thật... “thực tế và thuyết phục”. Ví dụ: Sau ngày tổng kết này, khi các diễn viên, nhạc công trở về đơn vị, Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy sẽ... chết!

Điều này có cái đúng ở thời điểm 1959...

Việt Nam đứng giữa hai con đường cộng sản khác nhau như nước với lửa, thù nhau còn hơn thù đế quốc. Liên Xô sau Đại Hội 20 chống sùng bái cá nhân, các nhà văn, nhà thơ trước bị coi là lãng mạn “tư sản” được phục hồi, các bộ phim chống chiến tranh ca ngợi hoà bình được chiếu. Ở bên Tàu, Shakespeare, Beethoven, Chopin...bị lên án, tượng phết sơn xanh đỏ tím vàng, khoác quần áo thật, lấp mắt thuỷ tinh được coi là có “nhân dân tính”, “đảng tính”. Cuộc cách mạng văn hóa đang báo hiệu sẽ ác liệt và...tàn bạo hơn cả cái cách ruộng đất. Người ta đưa nghệ sĩ, giáo sư...ra đấu tố thậm chí đánh gãy tay người pianist giỏi nhất Trung Quốc vì chơi “toàn tác phẩm phục vụ vua chúa” của Beethoven, Mozart!!!

Ở các nước xã hội chủ nghĩa Triều Tiên, Liên Xô, Albanie, Roumanie..., không kể Nam Tư, mỗi đảng theo một đường riêng, chẳng ai giống ai mà ai cũng cho mình là đúng!. Ở Việt Nam, với các nhà “lý luận dựa hơi” người khác, tất nhiên cũng có 2, 3, 4 kiểu “cách mạng”, cái nào cũng “triệt để nhất”. Người ta mời các chuyên gia đến để đưa văn nghệ tiến lên chính qui hiện đại, đồng thời đưa các đoàn nghệ thuật, các văn nghệ sĩ xuống đơn vị, về nông thôn để... “cải tạo tư tưởng”!

Trong thực tế, điều đáng sợ nhất với những người lãnh đạo văn nghệ là việc học hỏi tử tế, đi sâu vào nghệ thuật chân chính, đúng là nghệ thuật, sẽ làm lộ ra một số vô tài bất tướng, không đủ trình độ tối thiểu tiếp thu cái mới. Bọn này luôn dè bủ những gì là khoa học, là tiến bộ và cái bùa hộ mệnh của họ là “quan điểm lập trường”, “tất cả phải vì nhân dân lao động”, “chính trị là thống soái”... Bọn họ chỉ chờ cái gậy hoặc lác của cấp trên là lập tức phát lệnh tấn công bất cứ những gì là văn hóa!

Viết một bản nhạc, vẽ một bức tranh chẳng khác mở một hàng phở, một cửa hàng may! Anh thợ may thuê thêm vài thợ bạn làm với mình có thể bị dán nhãn hiệu “tư sản bóc lột” thì vẽ một cô thiếu nữ đầy đủ áo quần, nhưng có những đường cong của thân hình, viết bản nhạc không lời với một giai điệu trữ tình rất có thể sẽ lãnh tai hoạ. Những cụm từ “kỹ thuật tư sản”, “thiếu tính Đảng, tính nhân dân”, tính quần chúng, tính chiến đấu” và cả một lô thứ “thiếu” khác trở thành những lời kết án mà người ta hăng hái bịa đặt ra để diệt nhau, đập lên xác nhau mà leo lên địa vị cao hơn. Vậy mà tôi đã viết một tác phẩm đủ các thứ...“thiếu”: Thiếu quan điểm quần chúng” (vì không ai hát được), “sắc mùi tiểu tư sản”, “kỹ thuật thuần túy” (vì khó hiểu, khó nghe, lắm bè bối, ảm ỹ)... Cái đáng chết nhất dành cho tôi là cả một

chương nhạc sắc mùi Nụ Cười Sơn Cước với giai điệu “nặng mùi tiểu tư sản, không phản ánh đúng tâm trạng chiến sĩ nơi biên cương!”

Ông Lê Quang Đạo^[23], phó chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị lúc ấy trực tiếp hỏi tôi giữa một hội nghị tuyên huấn toàn quân: “Nếu điều anh về đơn vị biên phòng anh có vui về nhận nhiệm vụ không?” Tôi đã trả lời không sợ hãi: “Thưa đồng chí, là nhạc sĩ làm sao tôi có thể nhận cái nghề không phải nghề của tôi! Tôi đâu biết bắn người bằng súng đạn? Tôi chỉ biết bắn người bằng...âm nhạc thôi!” Ông ta nói giữa hội nghị: “Đó! Làm sao có thể nói trung thực tâm tình người lính khi không dám nhận làm người lính! Vì thế, cái chương 3 của đồng chí Tô Hải nói lên tình cảm của một anh văn nghệ tiểu tư sản tự bịa ra thôi chứ đâu phải tư tưởng và suy nghĩ của anh chiến sĩ biên phòng!” Tôi muốn nổi khùng lên để nói thẳng rằng ông là đồ ngu dốt, và ngu dốt đến mức có thể bảo Victor Hugo chỉ viết được Les Misérables với điều kiện phải làm nghề của Jean Valjean hay Ténardier...Nhưng tôi lại im lặng một cách hèn nhát vì...“chống là...chết!” Và chỉ với câu nói vừa nêu, tôi cũng biết số phận nào sẽ dành cho tôi những ngày sắp tới. Đó là việc chi bộ biểu quyết không thể để tôi ở lại Tổng Cục như yêu cầu mới đầu nữa! Lý do ở lại Hà Nội, Tô Hải sẽ “chết” vì tính tự cao tự đại, tự nọ, tự kia...Hơn nữa, cần tăng cường cho một đoàn văn công mũi nhọn đầu cầu giới tuyến, Đoàn Quân Khu IV, mới thành lập ở khu giới tuyến quân sự tạm thời do 4 đoàn 308, 367, 325, Tư Lệnh IV cộng lại với nhau để trở thành một đoàn mạnh. Nơi này đang rất cần sự đóng góp của Tô Hải!

Sự phân tích “ưu ái” của chi bộ cùng những lời đe dọa kỷ luật Đảng của ông bí thư Vũ Trọng Hối, ông Chính Hữu^[24], trưởng phòng văn nghệ chuyển đạt ý kiến của Tổng Cục Chính Trị phá tan giấc mộng trở thành nhạc sĩ sáng tác chính hiệu sau 18 tháng dùi mài kinh sử của tôi.

Từ đây, tôi bị dồn vào cuộc chiến để tồn tại, cuộc chiến với hàng loạt tư tưởng, đường lối phản nghệ thuật, với sự ngu dốt và nguy hiểm nhất là với bọn cơ hội luôn bám những điều duy ý chí để kiếm lợi trong lúc chính họ thừa biết về cái đất Khu IV nổi tiếng với những cuộc thanh trừng không thương tiếc là... giết Tô Hải cả về sự nghiệp lẫn con người!

Sau nhiều cuộc vận động, gặp gỡ những người có thể giúp tôi tiếp tục hành nghề một cách tử tế, không kết quả hoặc chỉ nhận được lời hứa: “Sẽ nghiên cứu”...tôi đành vác ba lô lên đường. Ấy là chưa kể một buổi kiểm điểm về tội “vô tổ chức” vì đã đi báo cáo với các cấp lãnh đạo... ngoài quân đội! Tất cả những gì tôi trình bày một cách “có tổ chức” với những người lãnh đạo cao nhất về văn nghệ do Đảng cử ra đều biến thành... vô tổ chức!

Lại một bài học nữa về sự “dân chủ” trong Đảng!

Một kế hoạch “phá xiềng” trong tôi đã hình thành.

Tôi sẽ tự giải phóng. Trước tiên là phải giải phóng khỏi cái danh hiệu “đảng viên” khốn khổ khốn nạn để không còn bị ràng buộc trách nhiệm gì trước cái tổ chức lúc nhúc những tên muốn cản mình làm nghề. Tôi sẽ tiếp tục viết, viết tử tế, tiếp tục gửi tác phẩm đến những nơi có thể “xài” được tác phẩm của tôi, không nhận bất cứ một nhiệm vụ gì có thể chiếm hết thời gian như đoàn trưởng, đoàn phó, chỉ đạo nghệ thuật vv...Tóm lại, tôi quyết phải ra khỏi quân đội, ra khỏi Đảng càng sớm càng tốt để có thể... “Cho chúng mày biết tay ông!”

Kể ra tôi quá ngây thơ và liều lĩnh khi tin ở cái “vốn” mới có của mình, tin ở sự giúp đỡ chí tình của bạn bè, của vài vị lãnh đạo mà sau này cũng suýt...“mất hết” trong số đó, ông Lê Liêm thì... mất sạch!

Tôi mang niềm tin sắt đá là sẽ làm nên sự nghiệp ở cái đất nổi tiếng thù ghét những gì là “phi nông dân”, tin ở câu “hữu xạ tự nhiên hương”! Cứ tưởng cái tài mọn mới có sẽ giúp tôi, chẳng cần Đảng, chẳng cần đồng lương trung úy khốn nạn, cũng có thể sống phây phây như các họa sĩ Trần Đông Lương, Phan Thông, Bùi Xuân Phái...

Một liều ba bảy cũng liều, vì võ khí chiến đấu với cái ...nồi com tôi đã có trong tay! Trước mắt, hãy về thăm vợ con! Và với số tiền kha khá, lần đầu tiên kiếm được do Đài Tiếng Nói Việt Nam trả nhuận bút cho các tác phẩm tôi viết trong gần hai năm học ở Hà Nội, tôi lên đường về khu IV...

Tôi không dự đoán hết được về những gì sẽ chờ tôi, về những mưu mô hiểm độc quyết “khử” tôi, có chỉ đạo, có tổ chức đang giăng bày tiêu diệt ít nhất ý chí của tôi, thậm chí dùng kỷ luật thép quân đội “đầy” tôi xuống một đơn vị

chiến đấu để chết mất xác! Kết quả cuộc đụng độ không cân sức giữa tôi và lực lượng cơ hội vô văn hóa, vô văn nghệ bậc nhất đương nhiên đã rõ. Người thua, người đầu hàng một cách hèn kém phải là... tôi!

Chân lý lại một lần nữa bị chà đạp bởi cái đa số “ba bị”, ngu si và im lặng... để tôi sẽ phải đau đớn nhận thêm những trang đời tủi nhục.

^[1] Tên gọi những gì cướp được của địa chủ bị đấu.

^[2] Nguyễn Đức Toàn (1929), nhạc sĩ, họa sĩ, đại tá QĐNDVN.

^[3] Lương Ngọc Trác (1928) nhạc sĩ.

^[4] Ngu độn trong giới cầm quyền – tiếng Pháp.

^[5] Tác phẩm của William Shakespeare.

^[6] Văn Chung (1914-1984) nhạc sĩ thế hệ tiên phong của tân nhạc Việt Nam, tác giả các nhạc phẩm *Bóng ai qua thêm*, *Trên thuyền hoa*...

^[7] Hà Huy Giáp (1907-1995) uỷ viên Trung ương Đảng, thứ trưởng Bộ Văn hoá.

^[8] Lúc này nhóm Nhân Văn mới bị “đẹp” tạm thời.

^[9] Thôi Thừa Hy (Choi Seung-hee 1911-1969), nhà vũ đạo kiệt xuất Triều Tiên. Sinh tại Hán Thành, học nghệ thuật múa ở Nhật, bà bỏ sang làm việc ở Bình Nhưỡng, tạo ra một trường phái múa truyền thống và cổ điển. Bà biến mất năm 1960, được phục hồi tên tuổi năm 2003, và lúc đó ngành tuyên truyền Triều Tiên mới tuyên bố bà mất năm 1969.

^[10] Trần Văn Khê (1921), nhà nghiên cứu văn hóa, âm nhạc cổ truyền.

^[11] Nguyễn Thiên Đạo (1940), nhạc sĩ Pháp gốc Việt.

^[12] Đào Mộng Long (1915-2006), diễn viên, đạo diễn, soạn giả sân khấu cải lương và kịch nói. Năm 1946, tại Sài Gòn ông có viết một bài ca *Hồn Chiến Sĩ* để hát cho thương binh.

^[13] Cán bộ chính trị, đoàn trưởng một đoàn văn công.

^[14] Cách gọi những người ở Sài Gòn từ trước năm 1975 còn ở lại làm việc với chính quyền mới.

^[15] Doãn Mẫn, hay Dzoãn Mẫn (1919-2007), nhạc sĩ dòng tiền chiến.

^[16] Phạm Văn Chừng, nhạc sĩ tiền chiến, được nhớ đến nhiều với ca khúc *Con Chim Lạc Bạn*.

^[17] Nhạc sĩ, được nhớ đến với ca khúc *Nhớ Quê Hương*.

^[18] Tạ Phước, tên thật Tạ Văn Phước (1919) nhạc sĩ, giáo sư, hiệu trưởng đầu tiên của Nhạc Viện Hà Nội (1956-1977)

^[19] Hoàng Văn Hoan (1905-1994), nguyên uỷ viên Bộ Chính Trị ĐCSVN, phó chủ tịch Quốc Hội VNDCCCH.

^[20] Lê Chuông (1914-1973), thiếu tướng, lúc này là cục trưởng Cục Tuyên Huấn thuộc Tổng Cục Chính Trị.

^[21] Vào thời gian ấy những anh em đi học nước ngoài chưa về.

^[22] Modest Petrovich Mussorgsky (1839-1881), nhạc sĩ Nga vĩ đại.

^[23] Lê Quang Đạo tên thật Nguyễn Đức Nguyên (1921-1999) thượng tướng, nguyên chủ tịch Quốc Hội, phó chủ tịch Nhà Nước trong những năm 1987-1992.

^[24] Chính Hữu tên thật Trần Đình Đắc (1926-2007), nhà thơ, nguyên đại tá, phó cục trưởng Cục Tuyên Huấn thuộc Tổng Cục Chính Trị.

Chương 9. CUỘC PHIÊU LƯU GIỮA SA MẠC GIÓ LÀO

Một lần nữa tôi lại là kẻ lạc đường!

Lần này sự lạc đường có thể dẫn đến cái “chết” thật sự cả về sự nghiệp, sinh mệnh chính trị cũng như thể xác. Tôi phải đối đầu với những tên đồ tể văn nghệ bậc nhất thời đại, những kẻ dám tuyên bố: “Chúng tôi không cần kỹ thuật! Nội dung tư tưởng là chính. Chúng tôi không cần hát bè, không cần dàn nhạc lắm thứ... kèn Tây! Chúng tôi chẳng hiểu Tổng Cục kêu gọi “hướng về đại đội phục vụ chiến sĩ” mà lại thành lập các đoàn văn công công kênh, xây dựng những trường lớp, học toàn nhạc Tây, kèn Tây, rồi còn cử về ba cái “của nợ” đòi hỏi phải làm sàn tập, may váy, áo hở đùi, hở ngực... (ý nói ba-lê). Cả những cái đàn “tư sản” công kênh (ý nói piano) cũng phát về Đoàn? Để ai nghe? Ai dùng?”

Có hàng trăm thứ nghe rồi cứ tưởng như vu oan giá họa cho giới lãnh đạo “văn nghệ quân khu IV” thời ấy.

Nhưng tất cả là sự thật đã được bớt đi 80%!

Có hai luồng tư tưởng đối địch trong việc tiến lên xây dựng văn nghệ quân đội. Lúc này đang còn sự giằng co bên đúng bên sai, mạnh ai nấy làm nên mới có sự chéo ngoe về việc “đào tạo nhân tài cho giai cấp” như thế, thì ở cái địa phương nổi tiếng “kiên định lập trường” này chỉ có một quan niệm: “Tất cả cái gì mà nông dân (tức quân chủ lực) không cần, không hiểu thì ở đây không làm, không khuyến khích!”

Chủ trương đó được cụ thể hóa bằng lời của ông tư lệnh trưởng Nguyễn Đê (hay cái gì Đê, du kích Ba Tơ chính cống) chỉ thị cho đoàn văn công Quân Khu của ông: “Phải nắm cho chắc: Ta là văn công, văn công quân đội. Không phải quân đội chung chung mà là quân đội quân khu IV. Tất cả những gì thể hiện trên sân khấu phải nêu bật nhiệm vụ đang làm. Tất cả những gì không nhằm mục tiêu đó đều sai đường lối lãnh đạo của Quân Khu Ủy!”

“Lời vàng thước ngọc” đó được một loạt kẻ “dạ! thưa anh” vận dụng để triệt tiêu tất cả những con người, những vốn liếng hiểu biết ít ỏi – một số người như tôi được chính Đảng và Quân Đội bồi dưỡng.

Trước tiên là dẹp các buổi luyện tập cơ bản ba-lê, son filé, các buổi dàn dựng ouverture Carmen, Marche turque. Hợp xướng thì yêu cầu hát một bè! Tốp ca lại yêu cầu bỏ bè, hát... unisson! Như vậy tức là dẹp hợp xướng!

Tội nghiệp mấy giọng Alto, Baryton cứ phải cố mà leo lên mí, phá hoặc đang nửa chừng câu hát, nhào xuống một octave! Anh chàng Sĩ Lộc, tốt nghiệp khóa chỉ huy, các cậu Lưu Khâm (contre basse), Phạm Vỹ (basson), Phí Văn Chúc (clarinette), các vũ công, biên đạo Hồng Nga, Nam Hà đều ngơ ngác trước sự “vô lý không có nhẽ” này, vì họ đều là học trò khá của các giáo sư Triệu Đại Nguyên, Chu Huệ Đức, Kim Tế Hoàng và trở thành “đối tượng có vấn đề” trong cuộc chỉnh Đảng năm 1960! Họ, hoặc là nhận tội “kỹ thuật thuần túy”, “thiếu quan điểm quần chúng” hoặc thẳng thắn trình bày nhận thức của mình, đều được xếp vào loại “phản ứng giai cấp” do tất cả đều là “quần chúng” ngoài Đảng.

Tôi chỉ biết im lặng trong các cuộc họp chi bộ khi nghe những câu kết luận “giết người” như thế. Duy nhất có một đảng viên bị kết tội là Sĩ Lộc bị khai trừ lưu Đảng. Hai “quần chúng đội trưởng” khác là Nam Hà và Trương Công Lê thì cách chức đội trưởng!

Tôi mới về đoàn, là người chuyên sáng tác, không quyết định gì nên “tội” không cụ thể! Dựng “Carmen” là do Sĩ Lộc, “thèm chỉ huy mà cố gắng làm lấy được” dù thiếu cả đồng nhạc cụ. Dựng các thứ “4 chàng trai và cô gái” của Liên Xô, “Múa quạt” Triều Tiên là do Hồng Nga, Nam Hà. Cho thông qua chương trình là các ông Đào Ngọc (đoàn phó), Đồng Ngọc Vân (đoàn trưởng kiêm bí thư). Tôi chỉ có trách nhiệm thấy dựng Tiếng Hát Biên Thùy là “sai đường lối” mà vẫn im lặng. Có ông “cốt cán” còn đặt vấn đề: “Phải chăng do động cơ thích đề cao cá nhân?” Trong bụng tôi chỉ cười vì tôi ham hồ gì sự nổi tiếng ở cái đất khu IV này. Chẳng qua anh chị em thích tác phẩm này cứ cố “dựng lấy được” chứ sự thật nghe họ hát mà thương! Đàn địch đánh cứ “oéc lên, oéc xuống” đến thảm hại.

Nhưng tôi đã chủ trương “nằm im tìm thời cơ thoát hiểm” nên theo gương Phù Sai nuốt hết những thứ khó ngửi, khó nghe ấy cho xong chuyện! Vụ chỉnh Đảng đó tôi may mắn chỉ có mỗi một “tội”: quá ham chuyên môn nên ít để ý đến

trách nhiệm “lãnh đạo toàn diện” của Đảng và không chịu tham gia sinh hoạt cùng anh em. Ví dụ: tranh thủ giờ thể dục buổi sáng, tôi đều “chạy” Hanon^[1], Czerny^[2] trên cây đàn Zimmerman mới được phát cho đoàn vì nơi đặt nó là ở phòng tập, lúc nào cũng bận!

Tôi cứ nghĩ những tay có học như Khánh “kính”, Bùi Tín... ở trên Cục, Phòng, Ban đâu có ngu, đâu có thiếu văn hóa? Bọn họ cũng có bằng tú tài, ít thì cũng đỡ đấp lôm, cũng biết đọc tiếng Anh, tiếng Pháp như tôi. Bùi Tín, con cụ Bùi Bằng Đoàn, hiểu khá đúng về nghệ thuật những khi trao đổi riêng tư với tôi. Người như “Khánh kính”, xưa là dân Lycée du Protectorat đã giấu biệt cái quá khứ “tội lỗi” học trường Tây để leo cao (quá lắm đến đại tá là cùng) thì nhiều vô thiên lủng! Những người này nắm những chức vụ trực tiếp lãnh đạo văn nghệ ở quân khu nên không bao giờ phát biểu bằng cái đầu của chính mình. Mà nào có cái gì to tát cho cam. Khánh chỉ mới có chức trưởng ban Tuyên Huấn, còn Bùi Tín thì phó ban. Chính cái thời điểm tôi không giữ chức vụ gì để cần phải làm việc với họ đã cứu tôi. Tất cả tội lỗi “phi giai cấp” trong đường lối văn nghệ này, các đội trưởng đội phó lãnh đủ. Còn ban chỉ ủy, gồm một đồng chí cấp dưỡng tên Mẫn, một ông y tá tên Chiêu, một ông quản lý tên Phúc cùng chính trị viên kiêm đoàn trưởng kiêm bí thư Đồng Ngọc Vân mắc một tội nhẹ là... “mất cảnh giác” do thiếu chuyên môn!

Vậy làm sao để “Đảng lãnh đạo được toàn diện” bây giờ? Rõ ràng chỉ có một cách là phải dựa vào anh em có chuyên môn mà là đảng viên. Chết nỗi đảng viên đã phân ra ba loại A, B, C cao thấp khác nhau, độ tin cậy khác nhau, trong đó hầu như tất cả những anh có chuyên môn đều nằm ở loại đảng viên... hạng bét. Họ bị xếp vào hạng kém cỏi vì hầu hết đều có chút ít văn hóa, mặt mũi sáng sủa và xuất thân tiểu tư sản học sinh, mặc dầu có anh đã ở lính trên 10 năm!

Cuộc “thịt” nhau gọi là chính Đảng này đã đưa tôi vào một vũng lầy mới. Số là, chẳng biết có lệnh từ đâu, sau cuộc cải tổ, chỉnh đốn tổ chức các đoàn văn công quân đội theo phương châm “hướng về đại đội phục vụ chiến sĩ”, tôi bị tròng cái thòng lọng mới: đề bạt lên làm đoàn phó kiêm chỉ đạo nghệ thuật. Nghĩa là từ nay mọi trách nhiệm không đi đúng đường lối của Đảng (là cái Đảng của Quân Khu IV) tôi sẽ phải gờ đầu chịu báng!

Tuy nhiên, nhờ cái “quyền rom vạ đá” này tôi đã tìm ra con đường để tự giải phóng. Đầu tiên là giải phóng cho một số nhân vật mà tôi thấy có đôi chút khả năng nghệ thuật nhưng suốt đời sẽ chẳng làm nên cơm cháo gì với ba cái tiết mục “vì nông dân phục vụ” này bằng cách cho họ đi học nghề cho ra nghề. Có những người sau này trở thành giáo sư, nghệ sĩ ưu tú, “nghệ sĩ nhân dân” như Thế Vinh, Đoàn Bôn, Hương Mai (vợ tôi)! Một số khác do hoàn toàn không có khả năng văn nghệ nhưng có trình độ văn hóa, tôi lấy lý do “tinh giản biên chế” cho đi học văn hóa tiếp tục. Khuynh (accordeon) và Vy (basson) sau này tốt nghiệp đại học ngoại giao trở thành nhà ngoại giao ở các sứ quán “phe địch” hẳn hoi! Riêng Vũ Ngọc Hải (diễn viên múa) leo cao nhất và ngã cũng đau nhất: Trung ương ủy viên và bộ trưởng Bộ Năng Lượng để rồi vào tù vì có sáng kiến mà Đảng không cần! Về anh chàng thông minh, đẹp trai, nhạc khá, múa hay này, cho tới sau khi anh ta ra tù, tôi vẫn thấy chính chất nghệ sĩ của anh ta đã giết anh ta. Tôi đã nói thẳng cái ý này: Muốn “làm to” thì phải xa lánh cái nghề văn nghệ, trong xã hội do mấy ông cộng sản tạo ra, nó là một cái nghề không đáng tin cậy vì nó hay nhòm ngó vào mặt trái, vào chiều sâu của sự thật luôn có quá nhiều tởm lợm. Kinh nghiệm ba ông Lê Liêm, Việt Phương và kể cả ông Võ Nguyên Giáp khi học piano cũng bị giảm “uy tín” đi không nhiều thì ít! Sau này, ông Trần Độ chuyển sang viết lách đã có các chuyển biến tư tưởng và tình cảm “không có lợi” cho Đảng rõ ràng!

Cái âm mưu mao hiểm sáng lên trong đầu tôi khi bị đề bạt bắt đắc dĩ là nếu biết lợi dụng ngay đường lối “cực kỳ sáng suốt của quân khu ủy” ắt sẽ phá tan cái tổ chức phi văn nghệ là đoàn văn công “quân khu đầu cầu giới tuyến quan trọng bậc nhất” (chẳng hiểu ai là bậc 2, 3?)!

Tôi sẽ là thuyền trưởng chạy sau cùng khi con tàu đã hết sạch thủy thủ theo cách làm cho nó “đắm” càng mau càng tốt. Tôi nắm chắc lợi khí của những phương hướng “Tất cả vì công nông binh”, “Hướng về đại đội”, “Biểu diễn đi đôi với xây dựng phong trào” mà chia năm xẻ bảy đoàn ra để về các sư đoàn “ba cùng”! Tất nhiên mỗi nhóm 5-10 người cũng mang theo vài ba tiết mục hát, múa để thỉnh thoảng làm khổ anh em chiến sĩ bằng những cố gắng “nghệ thuật hóa” các động tác lăn, lê, bò, toài, phát cò, đặt bộc phá, tuần tiểu biên cương, tình cảm quân dân... một cách hết sức tự nhiên chủ nghĩa.

Cùng lúc này có các phong trào “tiền hồng vệ binh” trong quân đội rất vô văn hóa. Đáng sợ nhất là phong trào lập thành tích bằng số lượng buổi diễn xuất phát từ đoàn Quân Khu III của ông Nguyễn Thịnh, một đoàn trưởng “tiền bộ nhất về lập trường tư tưởng” do đã cho quần chúng hưởng tới...300 buổi diễn một năm!

Thế là nơi nơi đều được phát động học tập “đoàn ông Thịnh” để có thành tích. Có đoàn chia nhỏ theo chiến sĩ ra bãi tập, phục vụ ngay giữa giờ giải lao cũng đạt ba “buổi” biểu diễn một ngày! Cái ông Thịnh này không phải nông dân bản, cổ gì. Ông vốn là một tay accordéon ngày xưa ở các tiệm nhảy hạng bét Hà Nội. Ngày đi theo cách mạng, ông “tự cải tạo tư tưởng” ghê gớm và được Đảng tín nhiệm để sau trở thành một cán bộ chủ chốt lãnh đạo văn hóa văn nghệ của Tổng Cục! Ông lánh xa những thứ mình từng yêu thích, từng chơi cho Tây nhảy đầm như sợ thuốc độc – một nhân vật điển hình cho chủ nghĩa cơ hội. Chính ông đã truy bức tôi trong cuộc chinh đảng, trước lớp học ở ấp Thái Hà đầu năm 1958: “Có bao giờ đồng chí (chao ôi, hai tiếng “đồng chí”!) có tư tưởng chạy theo gia đình vào Nam không?” Một câu hỏi trắng trợn chưa ai dám hỏi khi người bị hỏi lại đang có nhiều “thành tích sáng tác” theo yêu cầu của Đảng, đang có chức (dù chức nhỏ tí xít), lại đang là một đảng viên! Tôi trả lời: “Nếu đi theo “địch” thì tôi đã theo từ “khuya” rồi, chẳng ngu gì đợi hôm nay hòa bình rồi mới trở cò! Kề nào đến hôm nay mà còn tư tưởng đó là... đồ ngu!” Vậy mà ông ta vẫn cố ép: “Ít nhất không có hành động thì có lúc nào đó, Tô Hải có “tư tưởng” theo “địch” không?” Đến mức đó, không chịu đựng nổi nữa, tôi đã bung ngay trước cuộc họp tổ Đảng một câu chửi thề: “Theo! Theo! Theo cái con c...! Chính mày mới là thằng từng theo Tây, đánh đàn phục vụ Tây chứ tao chưa bao giờ có được cái thành tích như mày!” Tất nhiên, cái sự gọi là “phản ứng giai cấp” đó một lần nữa được ghi trong tim đen của những kẻ nắm vận mệnh những người trí thức tiểu tư sản lạc đường như tôi.

Trở lại với cái đoàn văn công Quân Khu IV lấy “chính trị làm thống soái” của tôi. Nhờ ráp tâm “phá cho tan” bằng cách dựa vào những phương châm điên khùng của mấy thằng đại ngu, tôi thanh lọc gần hết anh em thật sự có tài bằng cách cho họ đi học, chỉ giữ lại những ai làm văn nghệ quần chúng chẳng có chút triển vọng gì. Trên cương vị mới, có quyền trong tay, tôi đẩy họ xuống các đại đội “xây dựng phong trào” kể cả cho đi làm phụ hồ trên các công trường xây dựng doanh trại! Họ lập thành tích chẳng phải 300 mà tới 500 cuộc biểu diễn một năm, bởi vì mỗi tối, khi phân tán về các đại đội, nhóm nào cũng có một chương trình giống nhau để liên hoan văn nghệ với anh em chiến sĩ và để báo cáo... láo!

Đoàn chúng tôi, từ một đoàn “chạy theo đường lối văn nghệ tư sản” bỗng nổi tiếng bởi hoạt động “đúng đường lối”, hình thức và nội dung đều “kịp thời”. Uy tín của tôi có phần nào được củng cố với chi bộ! Biểu hiện rõ ràng nhất là 99% đã bầu tôi vào chi ủy, một điều chưa từng có. Cái 1% không bầu cho tôi chính là lá phiếu của tôi! Nhưng, chính sự “sa đà” bầu Tô Hải vào chi ủy khiến cả chi bộ đã bị triệu tập đột xuất vào tư lệnh bộ để nghe liên chi, cụ thể là trưởng ban tuyên huấn Khánh, huấn thị về sự “thiếu tính giai cấp”, “tính Đảng”, quá đặt nặng vấn đề chuyên môn, thiếu cảnh giác với tư tưởng “chuyên môn thuần túy”. Đặc biệt cuộc họp chi bộ này đã tổ chức ở trên Ban, một sớm chủ nhật, lúc tôi đang lo ngồi luyện đàn piano, nghĩa là người ta “khai trừ không tuyên bố” tôi để tiện bề phê phán! Tối hôm phổ biến danh sách chi ủy, người ta nói rất ưu ái là: “Liên chi không duyệt đồng chí Tô Hải vào ban lãnh đạo chi ủy vì đồng chí ấy đã gánh quá nhiều nhiệm vụ, nhất là phải lo phần việc sáng tác, lo tiết mục cho đoàn!”

Lý do “liên chi không duyệt” mãi sau tôi mới được Hoài Phiên “xì ra” khi có mâu thuẫn với bí thư. Trên thực tế tôi có ham hồ gì cái chức vụ làm hại nghệ thuật của mấy ông “lãnh đạo toàn diện” này! Tất cả mục tiêu trước mắt tôi là sau khi giải phóng vợ và một số anh chị em mà tôi thấy sẽ có tương lai nếu được học hành đến nơi đến chốn, tôi sẽ tìm đường “biến” khỏi cái tổ chức giết nghệ thuật này. Tôi càng hi vọng khi được biết sẽ có thay đổi lớn về tổ chức sau Đại Hội Đảng III cuối năm 1960 với chiều hướng càng ngày càng lấy “chính trị làm thống soái” vì càng ngày người ta càng cố học theo những lời Mao chủ tịch vĩ đại dạy!

Những gì là nghệ thuật đích thực sẽ không có lý do tồn tại. Các tổ chức văn công công kênh đi đâu cũng cả năm sáu cam không chớ sân khấu, phòng màn, máy nổ chẳng sớm thì chầy sẽ bị “tinh giản”... Nó thừa thãi một cách vô duyên vì nhạc không cần phối, hát không cần bè và luôn luôn phân tán để “cùng ăn, cùng ở, cùng làm” với chiến sĩ. Nhiệm vụ mới lại là 50% biểu diễn, 50% xây dựng, hướng dẫn phong trào, nghĩa là quay về thời nhạc không son-phe, phát động mọi người làm văn nghệ, mọi người đều sáng tác. Ba đoàn văn công Tổng Cục đã sáp nhập thành một, cho về vườn hoặc điều xuống đơn vị làm lính, làm cán sự, cán siếc... Còn ở cái đất Khu IV đầu cầu giới tuyến này có thêm đoàn văn công 324 tập kết của ông Nguyễn Thông (sau thành đạo diễn điện ảnh) từ Khu V ra!

Các ông Đôn, ông Đề đều là dân khu V, đang lãnh đạo Quân Khu IV thay thế ông Lê Nam Thắng suýt chết vì gia đình bị quy địa chủ mấy đời. Họ giải tán cái chân chất văn nghệ dân tộc, địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng của họ gồm đa số là nghệ nhân bài chòi. Ấy là chưa kể về thành tích “kiêu binh” vì chịu đựng gian khổ nhất, đói ăn, rách mặc nhất và nắm vững đường lối Đảng nhất. Trong những người này nổi lên độc một ông Vĩnh An, nghệ nhân đánh đàn nguyệt, đàn cò và sáng tác được độc một bài, Gửi Anh Lính Bờ Nam, nhái dân ca khu V. Sau này, trên thị trường văn nghệ hiện đại sót lại đúng một anh chàng Công đổi tên là Thuận Yến^[3], do được cho đi học nhạc tử tế!

Vậy là lý do xoá sổ “đơn vị đầu cầu” của tôi đã rõ, nhất là đơn vị đó lại ở dưới sự lãnh đạo của một anh trung úy nhạc sĩ tiểu tư sản, đang nắm trong tay cả mớ “kỹ thuật tư sản”! Tôi biết điều này nhờ cương vị trong ban chỉ huy đoàn, thường được đi họp ngoài Tổng Cục^[4] và được các bạn tâm huyết rỉ tai cho hay để liệu bề lo thân.

Lúc này tôi không còn sợ bỏ đơn vị, rời quân ngũ lấy gì mà ăn nữa! Tôi đang “nổi tiếng” và sẽ được trọng dụng nếu chuyển tới bất cứ cơ quan nào. Huy Du, Hoàng Vân, Hoàng Đạm, Chu Minh... đều chưa về nước. Người viết được cho đàn nhạc, cho múa, cho phim lúc này chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trường nhạc của ông Tạ Phước (đã “lên” trung cấp) mới đào tạo nổi một số viết giỏi ca khúc, hợp xướng như Hoàng Hiệp^[5], Hồng Đăng^[6]... Cả đoàn văn công Tổng Cục Chính Trị chỉ trông vào mấy ông Lương Ngọc Trác, Nguyễn Đức Toàn, Doãn Nho^[7]...

Rồi, giữa lúc đang cùng toàn đoàn lao động xây dựng doanh trại của Sư 325 ở vùng cát trắng Quảng Bình, tôi bỗng nhận được lệnh (quân lệnh như sơn) đưa toàn bộ dàn nhạc ra Hà Nội, phục vụ chuẩn bị Đại Hội Đảng!

Tôi mừng như người chết sống lại: Té ra mình còn được tín nhiệm, té ra khả năng chuyên môn của mình vẫn được khẳng định. Ngoài Hà Nội, thiếu gì người mà họ phải điều một đội nhạc 24 người ra để làm cái gì đó chưa biết. Vậy là tôi thu xếp lên đường. Tôi cũng không ngờ lần đi này là “một đi không trở lại” nên đã bỏ mất hết tài liệu, sách báo, tủ đĩa mà tôi mua cho đoàn học tập, đáng tiếc nhất là nhiều vật kỷ niệm nhỏ suốt 15 năm đi lính của tôi, nằm trong hai chiếc thùng gỗ đựng giấy Trung Quốc viện trợ. Nhưng tôi đã “một ra đi là không trở về”, không một chút luyến tiếc, thậm chí không bao giờ quay lại mảnh đất mà tôi liên tục đóng võ kịch đời để tồn tại suốt 10 năm! Tôi còn nhớ như in những cặp mắt ướt lệ, những câu nói thất vọng khi gặp tôi ở công trường E.95 của Hồng Nga, Minh Huệ, Hoài Thu, Bá Sĩ, Đồng Thu... “Làm sao anh kéo bọn em ra với”! Hoặc: “Thế là anh Hải thoát thân một mình rồi!” Tôi chỉ còn biết động viên: “Nói bậy, đi vài tháng rồi về chứ ai cho đi hẳn mà thoát với chẳng thoát!” Trên đường về thủ đô, tôi luôn nghĩ tới họ. Những vũ công, ca sĩ “lầm đường” sẽ làm gì khi cả dàn nhạc bị điều đi? Phải chăng họ chỉ còn là công nhân xây dựng, phụ hồ, người đẩy xe bò ban ngày, rồi buổi tối xuống lán trại hát cho chiến sĩ nghe với chiếc phong cầm của Dũng, người nhạc công độc nhất được chọn ở lại để tiếp tục “đánh lẻ” lúc cần thiết!

Đội nhạc do tôi và Sĩ Lộc chỉ huy rồi đã ra đến Hà Nội. Nhiệm vụ được giao khá quan trọng: đoàn kịch nói Tổng Cục Chính Trị (Đào Hồng Cẩm lãnh đạo) đang dựng một vở chào mừng Đại Hội Đảng khá đồ sộ.

Chưa bao giờ nhân lực và tài lực được điều động tập trung và dồn dập đến thế. Bên đoàn ca múa, ngoài cái “đỉnh” Tiếng Hát Biên Thùy của tôi là một loạt tiết mục về chiến thắng, về công ơn trời biển của Đảng, của Bác. Bên đoàn kịch dựng lại cả cảnh chiến đấu trên Đồi A1! Nhưng chỉ “nói không thôi” thì làm sao tạo được khí thế? Vậy là vở kịch nói lại có một dàn nhạc đủ đồng, gõ, dây, gõ ngồi ở fosse d’orchestre phụ họa. Đó là vở Trước Giờ Chiến Thắng, một vở mà tôi đã đoán trước số phận của nó sẽ ra sao. Nó không thể tồn tại như một tác phẩm văn nghệ vì con người nó đưa lên sân khấu là con người chẳng giống ai và hành động sân khấu đã chìm tình cảm vào không khí ừng oàng đến đỉnh tai nhức óc. Nó là “chính trị chứ không phải nghệ thuật”. Tuy nhiên, tôi như nắng hạn gặp mưa rào. Chẳng mấy khi được tắm một bữa cho đã! Tôi yêu cầu bổ sung nhạc cụ này, nhạc cụ khác. Chết nổi, đoàn nào cũng đang dồn dập “làm lớn” để “chào mừng” cả! Cuối cùng, đành bổ sung bằng các em học sinh trung cấp đang học một vài năm gì đó. Tôi còn nhớ 2 anh chàng Ty (trompette), Hữu Xuân sau này trở thành “nghệ sĩ lớn” do sớm bỏ cây kèn Hautbois đã thôi cho tôi trong dịp đó mà mỗi lần bị tôi và Sĩ Lộc nhắc nhở do thôi không ra nốt đã có lúc chán nản xin bỏ cuộc. Riêng anh chàng Ty do vắng bậy ra vì không thổi được nốt pha dièse đã bị tôi quăng cả cái giá nhạc vào đầu chảy máu. Tôi bị kiểm thảo, phải nhận lỗi nóng nảy!

Nói cho ngay, tôi quả có lợi dụng cái dàn nhạc “giao hưởng tạp pí lù” này để luyện lại “ngón nghề”, thử nghiệm vài suy nghĩ sáng tạo chứ chẳng rung động gì với cái mình viết. Âm nhạc cho sân khấu và điện ảnh mãi sau này chỉ được dùng thay tiếng động không hơn không kém! Âm nhạc, “tốc ký của tình cảm”, cuối cùng chỉ còn là phương tiện gây

không khí! Đuổi bắt: âm nhạc! Bước chân gián điệp leo hàng rào: âm nhạc! Đánh rơi cốc nước: cũng âm nhạc! Không bao giờ một đạo diễn bảo nhạc sĩ: Hãy đưa ra các chủ đề âm nhạc cho những nhân vật chính. Hãy theo diễn biến tình cảm của nhân vật mà phát triển chủ đề. Thậm chí cả đến những gala, đại hội nhạc liên hoan Pop, Rock...cái người ta muốn có, muốn hưởng chính là cái... “không khí”! Mà ai chú ý đến khúc thức, đến lời ca, đến ý nghĩa? Càng không ai để ý đến kỹ thuật hát “phô”[8] hay không? Phối khí, hòa âm ra sao? Màu sắc dàn nhạc thế nào? Đến với những buổi gọi là “hòa nhạc” đó, có quá nhiều thứ “bị” nghe, quá nhiều thứ “bị” xem để cuối cùng, về nhà chẳng biết mình đã nghe, đã thấy những thứ gì?

Trở lại với “dàn nhạc trời cho”...tôi đã cố bám sát từng màn một của vở Trước Giờ Chiến Thắng, cố xoay sở sao cho vở diễn có thêm không khí chiến đấu, anh dũng, hào hùng bằng cả một tập tổng phổ dày như một bản giao hưởng – chỉ nói độ dày thôi. Sĩ Lộc thì toát mồ hôi dàn dựng những gì tôi “nặn” ra đêm trước để kịp lắp ghép – với số nhạc công mà sau này gần như chẳng ai theo được nghề nhạc công đến cùng – những mẫu nhạc không đầu, không đuôi, không chủ đề có thể cắt bớt hoặc đánh lại (reprise) tùy thích. Cuối cùng, vở diễn rồi cũng xong.

Đoàn kịch nói Tổng Cục Chính Trị được báo chí khen ngợi, tung hô hết lời. Sau đêm ra mắt long trọng tại Nhà Hát Lớn là tiếp tục “phát huy chiến quả” mấy đêm liền ở sân khấu Nhà Hát Nhân Dân rồi đi các đơn vị, các quân khu, sư đoàn biểu diễn chào mừng thành công Đại Hội! Đi đâu cũng có dàn nhạc ngồi chềch một bên sân khấu (dựng ngoài trời vì, ngoài Hà Nội ra, sân khấu nào chứa nổi cả một trận đánh Đồi A1!), đánh lên những khúc nhạc, minh họa thêm cho tinh thần chiến đấu anh dũng tuyệt vời của chiến sĩ Điện Biên một cách hết sức...vô duyên! Điều này càng dễ thấy khi các nhạc công “mượn” đã trở về đơn vị khiến cuối cùng dàn nhạc gần như chỉ còn đánh unisson, chủ yếu chỉ tạo tiết tấu bằng trống, mõ, phèng la! Đã thế, chính cái dàn nhạc lù lù bên sân khấu lại phân tán người xem kịch. Trẻ con thường thích ngồi gần dàn nhạc để xem kèn, xem trống, ngắm ông bắt nhịp, múa gậy (chỉ huy) thật mềm, thật dẻo hơn là xem diễn viên kịch đang cố gắng bắt chước các chiến sĩ lọt vào cửa mở, băng bó thương binh, bò lăn, lê, toái, chạy ào ào lên đỉnh đồi A1 cầm cờ!

Tôi có ý nghĩ rất sớm là sân khấu kịch nói, nếu cần dùng nhạc, không nên dùng “nhạc sống” (dù có fosse d’orchestre) vì khi lù lù trước sân khấu, dù chơi có thật hay như dàn nhạc Philadelphia cũng chỉ làm phân tán tư tưởng người xem kịch. Lúc này có thể nhờ đài phát thanh thu thanh hộ, nhưng phát ra bằng cái gì thì không có. Máy ghi âm (magnétophone) là thứ “cấm tư nhân sử dụng”^[9]!

Sau này khi kịch nói được sử dụng âm nhạc qua băng ghi âm (bằng máy cơ quan) thì lại vấp phải hệ thống tăng âm, loa phóng thanh, hầu hết đều của...Tàu! Nhạc phát ra từ hai cái loa sắt cứ léo nhéo, lục cục đến phát khiếp! Nhờ sự lạc hậu về âm thanh ấy mà thời hạn phục vụ Trước Giờ Chiến Thắng của tôi cứ nghiêm nhiên kéo dài! Dù gì đi nữa chúng tôi đã góp sức có hiệu quả tuyên truyền về sự “thành công rực rỡ” của Đại Hội Đảng.

Và tôi đã tranh thủ thời gian “nghỉ tại Hà Nội” để vận động các cán bộ lãnh đạo văn nghệ có nhận thức tiến bộ ngoài quân đội ủng hộ cái “chính nghĩa” rút lui khỏi đời “văn công lính” của tôi. Tôi nói ra tất cả những gì đã phải cắn răng chịu đựng, phải đóng kịch, phải làm ăn giả dối. Bằng những dẫn chứng cụ thể về những cản trở, phá hoại, tôi được không ít người có chức có quyền cảm thông. Hai người mà tôi tin tưởng có đủ khả năng “giải thoát” tôi khỏi cái “địa ngục văn nghệ quân khu IV” là Lưu Hữu Phước và Lê Liêm. Lúc này Lưu Hữu Phước là vụ trưởng Vụ Âm Nhạc và Múa còn Lê Liêm là trung ương ủy viên, trưởng ban Tuyên Huấn Trung Ương Đảng.

Sau cuộc gặp gỡ cả một buổi tối tại nhà riêng Lê Liêm, cả hai ông đều thống nhất ý kiến: Chỉ có một cách là rút Tô Hải ra ngoài này – tức là ra Hà Nội.

Nhưng đi đâu, về đâu vẫn là chuyện phải bàn, vì tôi vẫn là quân nhân thuộc Quân Khu quản lý. Tóm lại, cần nghiên cứu, cân nhắc kéo “bên quân đội” phản ứng. Toàn phòng Văn Nghệ thuộc Tổng Cục Chính Trị lúc này đã được kiện toàn. Trưởng phòng là Hồ Nhị Quang, một cán bộ chính trị chẳng có một xu văn nghệ dính túi. Các trợ lý, sau khi đã loại bỏ hàng loạt những kẻ có vấn đề như Phùng Quán, Tử Phác, Hoàng Cầm, Tạ Hữu Thiện lúc này là những tay vô tài bất tướng, hoặc có chút xúi tài cán thì cơ hội chủ nghĩa số một. Họ đang “tham mưu” cho Tổng Cục một cuộc cải cách đến tận gốc các đoàn nghệ thuật với hướng “gọn, nhỏ, lẻ”, “lấy đại đội làm cơ sở”, lấy “hướng dẫn phong trào”, “lấy ca múa làm chính” vv... Tóm lại, lấy cái vô nghệ thuật làm nghệ thuật, phục vụ kịp thời là chính, cho quần chúng công nông ăn những món ăn rẻ tiền nhất! Chính sự giằng co trong phương hướng xây dựng văn nghệ quân đội này đã

đẩy các đoàn văn công vào ngõ cụt. Bế tắc trong nội dung, mâu thuẫn trong hình thức tổ chức, trao số phận hàng ngàn diễn viên vào tay các ông đoàn trưởng “lập trường vô sản vững vàng” tới mức thấy các diễn viên hàng ngày chạy gam, tập thở, phát âm ô, ô, a, a...luyện động tác cơ bản vv...đều là...“ảnh hưởng nghệ thuật tư sản”! Các vị chưa từng là nghệ sĩ như Trịnh Xuân Ngôi, Lê Tín, Nguyễn Thịnh, Nguyễn Trần ... và nhiều nhiều ông Bàn, ông Ghế, ông Mít, ông Xoài... gì gì nữa, không đếm xuể, mỗi khi đi họp các đoàn trưởng ở Tổng Cục đều nhất tề “hua-ra” cái phương châm “xé lẻ” các đoàn, đều đồng thanh phê phán cái tổ chức công kênh, xa rời chiến sĩ (!).

Đặc biệt những anh chị em được đi học, dù chỉ là dăm bảy tháng, về đoàn, đối với các ông này, đều trở thành các “phần tử phức tạp”, gây rối, đòi hỏi những điều phi thực tế, thiếu quan điểm quần chúng. “Trước mắt, Đảng yêu cầu chúng ta làm văn nghệ thì chúng ta ra sức cống hiến, nhưng khi Đảng bảo ta làm việc khác hoặc điều ta xuống đơn vị chiến đấu thì ta lại trở về vai trò người lính cầm súng của mình!” Điều này được ông Đồng Ngọc Vân, một cốt cán lãnh đạo văn nghệ, cánh tay phải của Cục Tuyên Huấn và Phòng Văn Nghệ Quân Đội, tay chân của tướng Hoàng Minh Thi, (người đầu tiên có sáng kiến nhốt anh em văn nghệ sĩ trong chuồng trâu), bí thư kiêm đoàn trưởng đoàn văn công Quân Khu IV, tuyên bố trước hội nghị Tuyên Huấn toàn quân một cách rất có...“đảng tính” như vậy! Có điều, tôi phải cảm ơn ông, vì khi nhìn thấy tôi ngồi ngay bên cạnh ông đã chữa lại một chút: “May ra thì ở đây, làm văn nghệ hết đời chỉ có đồng chí Tô Hải!” Chữ “may ra” của ông, về sau tôi càng nghĩ càng thấy đúng. Ông đã tiên đoán được con đường khốn nạn mà tôi sẽ phải liên tục vượt lên để hành nghề cho đến lúc về hưu mà không bị... vào tù! Vì sao?

Chính trong giai đoạn này, khi tôi tưởng mình được “giải phóng” thì lại là lúc tôi bị rơi vào vùng lốc xoáy của những cuộc tranh giành, những vụ giết người không gươm mà tội phạm không ai khác chính là những kẻ suốt đời coi sự hiểu biết và thông minh là... kẻ thù không đội trời chung, những kẻ luôn tụng niệm lời dạy của những Xít, những Mao, những Trần Phú... là “trí thức không bằng cục phân”..., là “trí phú địa hào đào tận gốc tróc tận rễ”.

Phải nói trong số tử vi mà mẹ tôi lấy cho tôi từ khi mới chào đời có nhiều điểm khá đúng. Đúng nhất có lẽ là lời tiên đoán: Tôi luôn có “quí nhân phù trợ”, dù những người phù trợ tôi sau này hầu hết chẳng nên ông nên tướng gì, điển hình là ông Lê Liêm. Tôi cũng gặp may nhờ sự... vô tổ chức của Vụ Tổ Chức lúc bấy giờ.

Số là trong lúc tôi đang lang thang cùng đoàn kịch Tổng Cục đi khuyếch trương sự thành công của Đại Hội thì có lệnh: “Giải tán đoàn văn công quân khu IV, sáp nhập vào đoàn khu V cùng đóng quân ở Nghệ An”!

Dàn nhạc và một số nhóm ca, múa được lọc ra, ai khá nhất thì đưa về Tổng Cục, số còn lại cho...chuyển ngành hoặc giải ngũ. Thế là cái giờ mong đợi của tôi đã tới. Nhưng vì tôi là người của quân khu IV nên nổi lo phải trở về quân khu để nhận lệnh điều động, lấy giấy tờ, làm thủ tục vẫn còn đó. Tương lai chẳng hứa hẹn điều gì may mắn bởi văn nghệ sĩ chúng tôi chẳng là cái quái gì với cái Phòng Chính Trị, cái Ban Tổ Chức quân khu. Ở đó người ta chỉ căn cứ vào cái lon trung úy tôi đã đeo 6 năm nay để phân công tác mà thôi, chưa nói đến trò ác ý: Cho tên “trí thức tiểu tư sản” đi...“thực tế lao động, tạo điều kiện cho đồng chí đi sát thực tế, sát cuộc sống hơn!” như từng áp dụng với nhiều văn nghệ sĩ khác. Nói trắng ra là không cho mày làm văn nghệ nữa!

Tôi lại chạy đến ông Lê Liêm, lại trình bày những điều kiện thuận lợi và khó khăn của tôi, nếu trở về Quân Khu. Lúc này chính là lúc Ban Bí Thư trung ương Đảng đang có chủ trương cải tổ toàn diện các tổ chức văn nghệ ngoài quân đội sau vụ Nhân Văn rồi vụ “Hậu Nhân Văn” (báo Văn) bằng cách tăng cường một số cán-bộ-đảng-viên-văn-nghệ-sĩ-quân-đội sang các cơ quan bộ Văn Hóa và các Hội. Nhân danh Ban Tuyên Huấn Trung Ương đảng, ông Lê Liêm đã ký quyết định điều động một loạt văn nghệ sĩ đảng viên quân đội về các nhà xuất bản, báo chí, trường nhạc, các hội nghệ thuật...Nhờ quyết định này mà những Từ Bích Hoàng, Vũ Cao, Vũ Tú Nam, Hà Mậu Nhai, Hà Minh Tuấn, Tô Hải... được “biệt phái” từ quân đội sang các cơ quan khác. Chao ôi! Mừng như được về Sài Gòn với cha mẹ và 6 đứa em tôi.

Tuy nhiên tôi vẫn lo cho hai chữ “tăng cường”. Liệu tôi có trở thành “tội phạm văn nghệ” với nhiệm vụ mới không? Tôi sẽ là “nhạc sĩ đích thực” hay tự biến mình thành một tên “sen đầm văn nghệ”? Cân nhắc mãi, cuối cùng tôi chọn Nhà Xuất Bản Âm Nhạc và Mỹ Thuật, nơi có phòng dành cho cán bộ không nhà cửa. Nhà xuất bản này ở số 94 Tô Hiến Thành, chỉ mấy bước là tới nhà tập thể 51 Nguyễn Bình Khiêm, nơi ở của vợ tôi lúc này đã trở thành diễn viên Đoàn Kịch Nói Trung Ương, sau khi tốt nghiệp lớp đào tạo nghiệp vụ dưới sự hướng dẫn của đạo diễn Liên Xô Vaxiliép. Tôi trở thành “nhạc sĩ dân thường” từ đó.

Cất biển sao, mũ, quân hiệu, quân hàm..., tôi thành cán bộ biên tập nhạc với mức lương trung úy biệt phái (mất phụ cấp thâm niên theo qui định) suốt 15 năm cho tới “ngày giải phóng” miền Nam 1975 trong cái cơ quan luôn thay tên, đổi chủ đến chục lần. Lúc tách, lúc nhập, lúc mang tên Mỹ Thuật Âm Nhạc, lúc Âm Nhạc riêng, Mỹ Thuật riêng, lúc lại thu tóm cả Văn Chương vào để thành nhà xuất bản Văn Hóa, sau cùng là nhà xuất bản Văn Nghệ. Mỗi cuộc thay đổi đều kéo theo các cuộc đấu đá để giành giật những chiếc ghế giám đốc, trưởng phòng. Tôi đã thừa kinh nghiệm để không nhận bất cứ chức vụ gì, thậm chí luôn luôn tự hạ mình: “Chớ giao cho tôi lãnh đạo mà hỏng hết việc đấy!” Tôi quyết không rời mục đích đặt ra là sẽ cho tất cả chúng mày, những thằng nhân danh Đảng của chúng mày, nhân danh quan điểm lập trường vô sản của chúng mày để chìm tao xuống đất đen, cho chúng mày thấy “Tao có đủ khả năng tự vươn lên và vươn lên trên mọi mặt, chẳng cần đến cái đồng lương của Đảng!”

Trước mắt, tôi phải lo thu vén, tập hợp lại cái gia đình khốn khổ từ lâu tứ tán khắp nơi. Lòng tự ái và ước muốn “làm cho chúng nó biết tay”, “cho chúng nó tức điên lên” thúc đẩy tôi thực hiện được một số việc mà người khác có khi bỏ ra cả 5, 10 năm chưa chắc đã làm nổi. Đó là gây được một uy tín chuyên môn giữa đất thủ đô và tạo nên một tổ ấm gia đình, khá đầy đủ tiện nghi, nằm chênh ềnh giữa một phố lớn!

Cũng chính cuộc đua tranh tương đối tự do hơn trong đời “lính tăng cường” này đã cho tôi nhận thức được cuộc đời “hèn sĩ” của tôi chưa thể chấm dứt! Tôi sẽ trở thành “mạt hạng” hơn nếu làm đúng vai trò “tăng cường lãnh đạo”, nghĩa là tìm mọi cách tiêu diệt nhân tài, hạn chế tối đa cái gì là Chân, Thiện, Mỹ. Tôi cũng có thể nhân dịp này, vĩnh viễn rời bỏ vai trò “lãnh đạo” mà từ lâu, tôi vô cùng xấu hổ khi nghe được bao điều “kể tội cộng sản” mọi nơi, mọi lúc, đặc biệt từ sau cái cách ruộng đất và sau vụ đàn áp anh em Nhân Văn Giai Phẩm.

Cái “tít” đảng viên từ những năm 1960, đã manh nha mang theo quyền và lợi như đi học nước ngoài, đề bạt lên chức, lên lương nên đảng viên đối với quần chúng, là kẻ ăn trên, ngồi trốc, vô tài bất tướng và đáng ghét nhất. “Âm mưu” tự khai trừ mình khỏi Đảng bắt đầu từ những năm 1960 đã được tiến hành êm đẹp. Nhưng đó là chuyện về sau còn lúc này muốn gì thì gì, tôi phải tiếp tục hoàn thành cái nhiệm vụ Đảng giao là “tăng cường lãnh đạo”! Nghĩa là, tôi phải cố gắng sắm nốt vai kịch “hèn sĩ” một thời gian nữa trong các vai càng phụ, càng mờ nhạt càng tốt. Hơn thế, vì biết ơn những người đã ra tay cứu vớt tôi khỏi cái địa ngục văn nghệ quân khu IV, tôi cũng chưa dám có hành động gì để làm họ phiền lòng vì “sản phẩm tăng cường” của Quân Đội mà họ giới thiệu lại là thứ... “khó nhai” sao? Chính nhờ họ, tôi đã trút được cái “mác quân nhân cách mạng”, nhảy vào một sân khấu cuộc đời lớn hơn, rộng hơn tuy cũng lúc nhúc đủ loại “diễn viên”, trung có, gian có, mặt đỏ, mặt xanh, mặt trắng, đủ mọi màu sắc.

Với cảnh chân ướt chân ráo trở lại “sân khấu” lớn Hà Nội một cách cực kỳ may mắn, tôi cố sắm một vai hết sức phụ trong xã hội: Làm một công chức tốt trong cơ quan và làm một nhạc sĩ thực thụ ngoài đời, không mơ tưởng tơ hào địa vị gì, dù nhỏ nhất. Tôi cố tạo cho mình thành thứ “chẳng đáng quan tâm” của... bất cứ ai, trừ những nhà hát, các xưởng phim, các đoàn văn công lớn, nhỏ đang xô đến gõ cửa số nhà 26B phố Huế của tôi!

Thế là đã quá đủ, quá tốt, quá hạnh phúc rồi!

Vậy là nhờ cái vô tổ chức của tổ chức giữa ba hệ thống Đảng – Chính Quyền – Quân Đội, tôi từ một “quân nhân nhạc sĩ đảng viên” bỗng được quyết định của Trung Ương Đảng điều về tăng cường cho bên chính quyền, khi đang công tác tại đoàn kịch Tổng Cục Chính Trị.

Mặc dầu có quyết định do trưởng ban Tuyên Huấn (nay là ban Văn Hóa Tư Tưởng) đóng dấu hình chữ nhật hằn hoi, nhưng giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng từ cơ sở thì tôi... không có! Lý do: muốn có mảnh giấy này tôi phải trở về Quân Khu đối mặt với hàng ngàn khó khăn phức tạp, thậm chí có thể bị ngăn cản sự ra đi quá tốt đẹp này, dù họ chẳng có chút gì ưu ái muốn giữ tôi ở lại!

Một ý đồ táo bạo đã hình thành trong tôi.

Sau khi trao đổi với một số bạn cùng chí hướng, cái ý đồ nung nấu từ lâu nhưng không tìm được lối thoát nay đã có thể thực hiện: Tranh thủ cơ hội có một không hai này rời bỏ ngay hàng ngũ những kẻ “tiên phong ăn gian nói dối” một cách an toàn, hoặc ít thương tích nhất.

Việc “đảng viên xin ra Đảng” còn tệ hơn “đảng viên bị khai trừ”. Cả hai đều là tai họa khôn lường chẳng những cho tôi, mà còn cho cả vợ con tôi nữa. Cách Đảng đối xử với những người “ly khai” kiểu Hữu Loan, Trần Dần, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng... nham hiểm, phi nhân tính thế nào luôn là lời cảnh cáo cho ai có tư tưởng đã vào Đảng lại bỏ Đảng hoặc bị Đảng khai trừ. Ngay cả dư luận xã hội (được Đảng nhào nặn) cũng lên án những người như thế, coi là “phản từ nguy hiểm”, thậm chí không bằng “quần chúng bình thường”. Chết nổi, đã là văn nghệ sĩ đảng viên thì khó có ai không bị mắc bẫy cộng sản không ít thì nhiều? Trừ những tên “cốt cán” khôn nạn, cho tới hôm nay vẫn “tọa hưởng kỳ thành” những “quả thực” của chế độ, vẫn tiếp tục bốc thom cái chủ nghĩa diệt chủng bị cả loài người lên án, còn có biết bao người chỉ vì muốn tồn tại mà phải sống hèn, nghĩ hèn và làm việc cũng hèn suốt bao năm trời!

Tôi nghĩ tới những lần phải cắn răng nín lặng trước hành động giết người, kể cả giết những đồng chí, bè bạn tôi trong các cuộc chinh Đảng, chinh quân, nhất là trong “cải cách ruộng đất”. Tôi nghĩ tới số phận những người thân, họ hàng và bao người quen biết bị cướp sạch nhà cửa, của cải trong các thứ cải tạo này nọ, hết “cải tạo công thương” đến “cải tạo tư sản.” Tôi nghĩ tới bao đồng nghiệp, đồng khóa đã bị mất hết chỉ vì bị...địch bắt trong chiến đấu hoặc do có những ý tưởng, những sáng tạo khác người như trường hợp một số đồng nghiệp trong nhóm Nhân Văn, Đất Mới. Tôi lại nghĩ tới những vị tá, tướng, những bà mẹ nuôi bộ đội suốt cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp cuối cùng bị đấu tố, bị truy bức bằng những trận đòn hội chợ rồi bị bức tử, bị xử bắn bởi các tòa án của mấy ông bà nông dân...

Tôi ôn lại cả quá trình tôi đã sống hèn thế nào khi trên cương vị đảng viên phải cắn răng chấp hành nghị quyết chi bộ do ba tên cấp ủy vô học lãnh đạo... Vậy mà, “đảng viên Tô Hải” đã thoát chết, thậm chí còn được tín nhiệm để “tăng cường lãnh đạo” cho bên “nhân dân” nữa!

Những câu hỏi đặt ra với tôi lúc này là có nên tiếp tục sống hèn, sống “vâng, dạ” mãi để tồn tại không? Có nên cùng chịu trách nhiệm với những kẻ đang nhân danh Đảng mà nhắm mắt tô hồng mãi cái chủ nghĩa khủng khiếp, vô học, vô đạo, vô lý, vô luân mãi không? Nhất là mọi thông tin về chủ nghĩa cộng sản, với câu khẩu hiệu khôi hài “Prolétaires de tous les pays, dispersez-vous!”^[10] đã tràn lan khắp thế giới. Tôi nghĩ đến các vụ Khrushov công khai vạch tội Stalin trong đại hội đảng CSLX, tiếp đến vụ đàn áp đẫm máu ở Budapest, vụ xe tăng Liên Xô tiến vào Praha..

Nói trắng ra là tôi quá ngán những lời hứa hẹn hão huyền, phi lý, phản khoa học... của những người cộng sản cuồng tín hay cuồng quyền lực? Tôi thấy phải từ bỏ không thương tiếc cái tổ chức bắt tôi gật đầu theo mọi chỉ thị, kể cả gật đầu đồng ý bỏ người vào tù không xét xử. May là tôi chưa gặp trường hợp phải giờ tay đồng ý bắn ai bao giờ.

Chỉ đứng ngoài Đảng, tôi mới có điều kiện để nghĩ và làm theo ý mình. Tôi cho rằng với tài năng của mình, lúc bấy giờ, dù ra khỏi biên chế Nhà Nước, tôi cũng thừa sức sống, chẳng lệ thuộc vào cấp ủy nào, vào bè phái nào.

Tôi sẽ không còn phải đi họp những cuộc họp phổ biến các nghị quyết thu hồi ruộng đất vừa mới chia xong tay cho nông dân để bắt họ vào các hợp tác xã, “đưa vào tập thể” mấy cái máy khâu tàng của những cửa hiệu may, tịch thu cửa hàng của những người bị coi là giàu có sau khi chụp cho họ cái mũ tư sản, “kẻ thù giai cấp”... Còn cả ngàn vạn chuyện vô lý, cả ngàn vạn tội ác tày trời nữa nhưng không một cá nhân, một Bộ Chính Trị, một Ban Bí Thư nào có lời xin lỗi nhân dân hoặc có một văn bản nào công nhận cái quá khứ đầy tội ác với Đất Nước với Lịch Sử! Những sửa sai lật vật về sau như phục hồi danh dự muộn màng cho những ông như Kim Ngọc, bí thư Vĩnh Phúc, như Nguyễn Hữu Đang... hoặc kết nạp lại Hoàng Cầm, Lê Đạt vào Hội Nhà Văn, cho in tác phẩm của Trần Dần, Phùng Quán... đều được lạng lẽ làm, cũng như đã lạng lẽ đưa những Hoàng Minh Chính, Vũ Thư Hiên^[11], Lê Huy Vân^[12] vào tù chẳng cần xét xử... !

Có thể nói chưa bao giờ tôi có dịp kiểm điểm bản thân trên cương vị đảng viên sâu sắc đến như vậy, chưa bao giờ tôi nhận ra mình chính là “kẻ vừa có tội vừa là nạn nhân” rõ ràng đến thế và tôi mong được trở lại đứng trong hàng ngũ 70 triệu quần chúng nhân dân như trong những ngày hiếm có trong đời này. Vậy thì, nhân cơ hội Trung Ương giới thiệu mà cơ sở (chi bộ) lại chưa giới thiệu này, sao không tranh thủ “đào thoát”? Nhưng quả thật, tôi cũng hơi...“hốt” và chưa dám thôi tiếp tục...sống hèn!

Thế nhưng như thể Trời định, khi tôi toan trở về Quân Khu lấy giấy tờ, làm thủ tục đi khỏi đây thì đơn vị của tôi đã giải tán! Một số, kể cả chính trị viên kiêm bí thư Đồng Ngọc Vân được tướng Hoàng Minh Thi, “kẻ tử thù của văn công Quân Đội” ra quyết định điều về đoàn ca múa Tổng Cục Chính Trị và được đề bạt...tổng đoàn trưởng lãnh đạo luôn ba bốn đoàn ca múa, kịch, cải lương. Thật ra, cũng có một lần, do bị thúc bách quá, tôi đến gặp ông bí thư cũ khi

ông đã chuyển hẳn về Hà Nội, ngỏ ý “xin” ông xác nhận cho tôi là “đảng viên”. Ông không những không đùn đẩy trách nhiệm cho hết Tổng Cục Cán Bộ lại Ban Tổ Chức Quân Khu theo thói thường, để thoái thác, mà còn lên giọng ghép tôi vào tội “vô tổ chức” khi “hai, ba lần có lệnh Quân Khu gọi mà không “về” nên bây giờ mới xảy ra tình trạng mất liên lạc thế này! Dù sao thì điều kiện để thoát khỏi tiếng “phản Đảng” đã có.

Tôi liền đưa ông giám đốc kiêm bí thư Đảng nhà xuất bản Âm Nhạc và Mỹ Thuật Nguyễn Đình Tính tới gặp ông bí thư cũ của tôi để ba mặt một lời cùng xem xét sự vụ. Kết luận: “Rõ ràng đồng chí Tô Hải vẫn thiết tha với Đảng. Mọi trục trặc giấy tờ có gây hậu quả thế nào, đồng chí Tô Hải cũng không phải chịu trách nhiệm vì đã báo cáo tổ chức”. Từ đó chỉ còn chuyện xác minh xem tôi có “vô tổ chức” hay không, khi tôi lần chần không quay lại Quân Khu làm mọi thủ tục cần thiết? Và trong chuyện tôi chuyển công tác, ai là người có quyền điều động? Chuyện này đã làm tốn không biết bao nhiêu giấy mực, công văn đi, lại suốt hai ba năm trời giữa các cơ quan gồm nhà xuất bản, bộ Văn Hóa, Tổng Cục Chính Trị, Quân khu IV... May cho tôi, chính sự ngu dốt và quan liêu, chính cái thứ trách nhiệm chẳng ai chịu trách nhiệm còn tồn tại đến hôm nay đã đẻ ra một trường hợp không tiền khoáng hậu: Tôi trở thành một “quản chúng có sinh hoạt đảng”.

Cứ như thế, tôi tiếp tục sống “lửng lơ con cá vàng”.

Họp đảng viên văn nghệ sĩ thì Tuyên Huấn Trung Ương triệu tập. Họp chi bộ cơ sở thì...còn chờ giấy giới thiệu của đảng ủy cơ sở cũ “đang” ở quá trình giải quyết! Chẳng phải đảng viên cũng chẳng phải quản chúng. Điều lợi ngay trước mắt là tôi được miễn mọi trách nhiệm để chỉ chuyên tâm làm nghề...

Tuy nhiên, mở đầu một giai đoạn mới, vào một vai mới, trên một sân khấu mới, với những bạn diễn mới, cái gì đang chờ đợi tôi?

Liệu sự đánh đổi lấy tự do, liệu ý định sống “đờ-mi-hèn” của tôi có thành hiện thực, có xứng đáng với sự trả giá của tôi, của gia đình tôi hay không?

^[1] Charles-Louis Hanon (1819–1900), nhạc sĩ sáng tác, thầy giáo đương cầm nổi danh người Pháp.

^[2] Carl Czerny (1791-1857), nhạc sĩ sáng tác, thầy giáo đương cầm, tác giả nhiều sách giáo khoa âm nhạc nổi danh người Áo gốc Séc.

^[3] Thuận Yến, tên thật Đoàn Hữu Công (1935), nhạc sĩ.

^[4] Tổng Cục Chính Trị.

^[5] Hoàng Hiệp, tên thật là Lưu Trần Nghiệp, bút danh là Lưu Nguyễn (1931), nhạc sĩ, có những ca khúc được nhiều người biết như Lá Đỏ, Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây, Cô Gái Vót Chông...

^[6] Hồng Đăng (1936), nhạc sĩ với các ca khúc Hoa Sữa, Lênh Đênh, Biển Hát Chiều Nay...

^[7] Doãn Nho (1933), nhạc sĩ, đại tá QĐNDVN được biết tới với những ca khúc Tiến Bước Dưới Quân Kỳ, Người Con Gái Sông La, Năm Anh Em Trên Một Chiếc Xe Tăng, Chiếc Khăn Piêu...

^[8] Tiếng Pháp: faux – sai, lạc điệu.

^[9] Chính nhạc sĩ Đỗ Nhuận còn phải đăng ký máy dưới danh nghĩa cơ quan Hội Nhạc Sĩ.

^[10] Vô sản tất cả các nước, hãy bùng nhau ra! (tiếng Pháp).

^[11] Vũ thư Hiên (1933), nhà văn, nhà báo, bị tù trong vụ “nhóm xét lại chống Đảng” (1967-1976). Từ 1997 sống tại Pháp, được biết đến nhiều qua tiểu thuyết Miền Thơ Ấu, hồi ký Đêm Giữa Ban Ngày.

^[12] Huy Vân (1931-1969?), đạo diễn điện ảnh với phim Một Ngày Đầu Thu, bị tù trong vụ “nhóm xét lại chống Đảng”(1968-1973).

Chương 10. SỰ TRẢ GIÁ QUÁ ĐẮT CHO NHỮNG VINH QUANG CAY ĐẮNG

Được về Hà Nội” lúc ấy với tôi, là cuộc đổi đời.

Việc đầu tiên là phải kiếm một chỗ ở vì tôi và ông Mai Thắng, phụ trách biên tập cải lương không thể sống chung trong căn phòng 12 mét vuông do cơ quan bố trí được. Là dân Nam Bộ và lính chuyển ngành lại có cấp bậc thượng úy, ông được sắp xếp về nhà xuất bản Âm Nhạc để suốt ngày... nấu nướng từ thịt cóc, thịt mèo... trên cái bếp dầu nhỏ xíu đặt ngay góc phòng lúc nào cũng sặc mùi tỏi, mùi dầu hôi và mùi rượu mà tôi rất dị ứng. Cho nên tôi bỏ hết thời gian đầu để đi kiếm một chỗ ở riêng.

Cũng lại một dịp may hiếm có trong đời đến với tôi. Tôi gặp một đồng ngũ Lục Quân cũ nhưng đã “dinh tề”, hiện là nhân viên “lưu dung” của Sở Nhà Đất đang đi kiểm tra các cửa hàng bị “cải tạo” phải đóng cửa. Đó là Nguyễn Đắc Hưu, ân nhân số một của tôi, đầu đối với nhà nước, anh là một...tên đào ngũ! Anh bảo tôi làm đơn trình bày hoàn cảnh vợ con không nơi ăn ở, công tác quan trọng (sáng tác), không quên kê khai bao nhiêu huân chương, tác phẩm rồi đưa cho anh. Hưu chạy ngay được cho tôi một cửa hàng tại mặt tiền Phố Huế! Chỉ có ba ngày. Lại bí thư đảng ủy Trần Minh Sơn khu Hai Bà, kiêm trưởng ban Cải Tạo Công Thương ký với câu phê bên cạnh: “Xét hoàn cảnh đồng chí Tô Hoài, duyệt cấp cho đồng chí đó tăng một cửa cửa hàng Bình Minh để có thể yên tâm sáng tác”.

Nghĩa là phân phối nhà cửa cướp được cũng do Đảng quyết định. Ôi! On đảng nhiều quá! Vậy là giữa cái phố Huế đầy cửa tiệm đóng im ỉm bỗng dung một hôm có một anh bộ đội (tôi chẳng có bộ thường phục nào) xe đến một cái bàn, một cái ghế và một tấm phản cá nhân cùng hàng chục thùng giấy tờ, hồ sơ lưng còng của cơ quan mà tôi chẳng hiểu trong đó đựng những gì, nhưng cũng ra vẻ một bộ phận cơ quan Nhà Nước nào đó mới chuyển nơi làm việc! Gia sản của tôi chỉ là một cái ba lô Trung Quốc kiêm...gối đầu! Sở dĩ có vụ “đột nhập tức thì” này là nhờ kinh nghiệm của ông Nguyễn Đình Tính, giám đốc nhà xuất bản. Ông cho biết: “Trong lúc này, mạnh ai nhanh chân trước, người ấy được. Các cửa hàng hiện đang do ban Cải Tạo Công Thương quản lý, để họ bàn giao cho bên Nhà Đất thì đến mùa...quýt! Trên đó có cả vạ cái đơn mà giải quyết thì vẫn là “nhất thân nhì thế, ba quen biết! Tớ cũng phải dùng chiến thuật này mới chiếm được cái garage của một tay tư sản đấy!”

Thời đó chưa có lệ dứt lốt, ăn hối lộ, mọi việc đều giải quyết theo nguyên tắc “tự biên tự diễn” của các cơ quan rất...vô nguyên tắc, nhưng cách đó thật sự trong sáng gấp ngàn lần những nguyên tắc ra vẻ nguyên tắc của các cơ quan công quyền ngày nay! Thế là lần đầu tôi có nhà, có nhà đảng hoàng, có nhà ngay phố chính, đặc biệt là có nhà sau 18 ngày, tính từ ngày “biệt phái” sang... “nhân dân”! Nhờ cái nhà này mà tôi đón được ba đứa con về, làm khai sinh (khai “phịa” vì chẳng nhớ nổi chúng sinh ngày nào, tháng nào ngoài năm sinh... tương đối chính xác) cho chúng được đi học. Cũng nhờ cái nhà này mà tôi đã “ăn nên làm ra”, được sống với vợ con như một gia đình đích thực. Tôi biết ơn anh bạn Đắc Hưu suốt đời. Tôi cũng biết ơn cả cái chữ ký của ông Trần Minh Sơn dù ông nhầm tôi là nhà văn Tô Hoài, đã ký cho tôi cái “cầu bật” để vươn tới những gì tôi hằng mơ ước.

Tôi cũng biết ơn các ông Nguyễn Đình Tính, Nguyễn Đình Quý, Mai Thắng, những người đã ủng hộ tôi hết mình. Với riêng ông giám đốc nhà xuất bản Âm Nhạc và Mỹ Thuật Nguyễn Đình Tính, cho tới khi thời thế thay đổi, ông trở thành một cán bộ không nghề nghiệp, “ngồi chơi xơi nước” chờ về hưu, tôi thật đặc biệt có tình cảm và thương hại. Số là ông thuộc loại “lính được tăng cường” sang các cơ quan tư tưởng của Đảng như hàng trăm con người vô tên tuổi, vô nghề nghiệp ngoài nghề... chính trị viên! Ông là chính trị viên tiểu đoàn đã có thời gian làm dịch vụ nên được điều về để... “văn nghệ vận” ở cái bộ Văn Hóa. Với lá cờ đỏ “chính trị là thống soái”, người ta giao cho ông chức giám đốc nhà xuất bản Mỹ Thuật và Âm Nhạc đầy những “phần tử không đáng tin cậy” gồm hàng loạt họa sĩ, nhạc sĩ “chuyên” thì có nhưng “hồng” thì chưa! Lúc đó, Bộ Văn Hoá từ trên xuống dưới, ngoài ông Hoàng Minh Giám, bộ trưởng mà chẳng có quyền gì (ông là đảng viên Đảng Xã Hội^[1] cho đến lúc chết), tất cả các vị thứ trưởng, vụ trưởng, vụ phó, giám đốc, thậm chí cả trường, phó phòng sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm đều là cán bộ chính trị, đặc biệt là những cán bộ từng làm Công An và...địch vận!

Cùng với các ông Mai Vỹ tình ủy viên phụ trách Công An Hà Tây, Trần Văn Hải phụ trách tổ chức cán bộ, Võ Hồng Cương trước là Công An dưới sự lãnh đạo của ông Hà Huy Giáp thứ trưởng kiêm bí thư đảng đoàn, một loạt chức vụ cục trưởng, vụ trưởng chuyên ngành nghệ thuật, các giám đốc các nhà hát, các cơ quan xuất bản, các đoàn nghệ thuật...đều được trao vào tay những ông cán bộ chính trị như Lý Thương, Phạm Ngọc Lê, Phan Trọng Quang và hàng

lô hàng lốc sĩ quan, cán bộ lão thành (cả thật và...dòm (như bà Châu cục trưởng Cục Xuất Bản, hoặc ông Hồng Việt, giám đốc xưởng Phim Đèn Chiếu, ông này sau bị tù vì... tham ô, hủ hóa, khai man lý lịch).

Họ là những người “Thiên lôi chỉ đầu đánh đấy” khi được đặt vào những vị trí này. Nhưng khi họ “tích cực” công tác thì...ôi thôi, văn học nghệ thuật không còn biết chạy đường nào. Rồi đến lúc người ta âm thầm xem lại cách đối xử với văn nghệ sĩ để cũng âm thầm như thế phục hồi tư cách công dân cho những người vô tội theo cách bao dung, khoan hồng. Tôi thật đau lòng khi thấy người ta phục hồi cho Văn Cao bằng việc cho sống lại các tác phẩm trước cách mạng và kháng chiến chống Pháp. Vậy từ năm 1954 ông viết những gì? Tại sao ông không có được bản Sông Lô thứ hai? Tôi nhớ những buổi ngồi với ông, đưa vài tập nhạc của người khác để ông...trình bày bìa. Tôi lặng nhìn ông uống rượu suông, nghe những lời ông nói “chẳng ra đầu ra đuôi”, “chẳng ra say ra tỉnh”. Tới ngày tôi vào Nam, 1975, Văn Cao vẫn chưa được in tuyển tập và vẽ bìa cho chính các tác phẩm bất hủ của mình. Văn Cao còn phải sống lay lắt bằng nghề vẽ bìa, minh họa thơ cho người khác thì chuyện khai trừ Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, đuổi họ khỏi biên chế xét ra chẳng... nặng nề cho lắm! Các cán bộ biên tập của nhà xuất bản khi đưa cho Văn Cao...vẽ bìa, trong đó có tôi là người tích cực, hoặc đưa cho Trần Dần dịch Những Người Chân Đất (với điều kiện không được đề tên thật của người dịch) không phải không gặp khó chịu. Có lần tôi suýt khốn nạn vì phản đối quá kịch liệt một...nhạc sĩ dỏm khi anh ta phê bình tôi thiếu cảnh giác, rằng bìa do Văn Cao vẽ “không hiện thực”, còn nhiều “biểu tượng hai mặt”(?!). May mà tôi được giám đốc Nguyễn Đình Tính và trưởng phòng biên tập Đinh Quý tín nhiệm gần như tuyệt đối nên mới thoát nạn. Tôi được coi như thứ “cố vấn chuyên môn” đáng tin cậy nhất và có cấp bậc cũng như đồng lương cao nhất phòng biên tập, chỉ thua họa sĩ Huỳnh Văn Gấm từng là tỉnh ủy viên nhưng lại mang danh...họa sĩ nên không bao giờ được giao làm lãnh đạo!

Thời thế và nhiệm vụ bắt buộc các vị giám đốc, vụ trưởng, thứ trưởng muốn hoàn thành nhiệm vụ đều phải chọn một số tay sai có nghề (tức vừa chuyên vừa hồng!) mà ngoan ngoãn, gọi bốc lên là...chuyên viên. Tôi thuộc loại chuyên viên đó vì làm sao các vị có thể duyệt được một tiết mục để thu đĩa do các nước anh em Liên Xô, Tiệp Khắc giúp in miễn phí, làm sao các vị có thể đọc những bản nhạc của các tác giả gửi tới. Tôi thành kẻ gọi dạ bảo vâng của các vị chỉ nhằm mục đích tranh thủ viết và viết. Việc cơ quan tôi gần như chỉ cần làm bằng ngón tay... út!

Lúc này, khách hàng đến 26B phố Huế nhiều đến mức tôi phải từ chối nhận đơn đặt hàng. Các nhạc sĩ mới từ nước ngoài về như Hoàng Vân, Chu Minh, Huy Du... mãi sau này vẫn không “đông khách” bằng tôi. Một năm tôi phải viết cho đủ các đoàn văn công, các trường, các xưởng phim, các nhà hát vv... kể không hết. Tất nhiên, tiền cũng vào như nước. Vợ chồng con cái tôi ăn tiệm đều đều, đến nỗi công an phải báo cáo hiện tượng khả nghi ấy cho đảng đoàn Hội Văn Nghệ lúc này do ông Học Phi^[2] phụ trách. Quần áo thì may sắm toàn đồ xịn, chủ nhật nào cũng diện bánh vào ra khách sạn Rex dành cho khách quốc tế nhờ tôi xin được cái “các đặc biệt” dành riêng cho một số rất ít văn nghệ sĩ, “trí thức lớn”, chứ tôi chỉ là loại văn nghệ sĩ tép riu và, nếu đánh giá trên đồng lương chỉ vào loại...đi chợ “nhân dân anh hùng”^[3]! Tuy nhiên trong nhà tôi đầy đủ piano, radio loại cung cấp cho bộ trưởng (xin “tiêu chuẩn” do ông Lê Liêm ký), vợ một xe đạp đằm, chồng một xe Favorit, là những vật tiêu dùng siêu hạng thời ấy, còn tiền mặt lúc nào cũng có vài xấp trong tủ, tiêu gì cứ việc lấy. Nhưng biết tiêu gì, sắm gì hơn, khi tivi, tủ lạnh, máy điều hoà nhiệt độ lúc ấy chỉ có trong... khái niệm và thỉnh thoảng được thấy trong... phim!

Để có được những cái đó, tôi phải trả giá đắt, nhưng ít nhất cũng đã có khỏi cái “được”: được hạnh phúc gia đình, được nhà cửa, tiền bạc. Thu hoạch của tôi so với phần đông anh em nhạc sĩ khác lúc ấy chênh lệch đến... 4 số không. Lương của tôi là 85 đồng nhưng bản quyền “nhạc viết thuê” bình quân hàng tháng 1.200 đồng. Vậy thì cần gì phải phản đối ông Nguyễn Đình Tính khi ông ấy phê bằng bút đỏ vào bản thảo của các tác giả đáng kính những điều ngu xuẩn, khi ông duyệt lời ca của một bài hát mà chính ông chẳng hiểu nổi cái hay, cái đẹp là gì? Tôi làm ông vui lòng bằng cách tự mình chữa đi vài từ để trình bày lại với tác giả sau, mặc dầu biết việc làm này là xâm phạm quyền tác giả. May là bạn bè cũng hiểu nỗi khổ của tôi và họ cũng chẳng ham hố gì mấy bản nhạc in với vài chục đồng bản quyền lúc ấy gọi là tiền thù lao.

“Thời hoàng kim” này chính là nhờ sự... ngu dốt của cả một triều đình, vì thế mà một số văn nghệ sĩ chúng tôi, kẻ vớ bở, người ầm ức vì bị thiệt thòi. Số là chẳng hiểu ở đâu ra (có người cho là sáng kiến học lỏm của Liên Xô, Trung Quốc), một quy định tạm thời về bản quyền tác giả bỗng được ban hành, đầy nghịch lý đến không thể tin nổi. Thí dụ: nhạc tính tiền bằng cách...đếm mơ-duya, tranh tính tiền bằng...cm vuông! Mặc dầu có phân loại A, B, C hẳn hoi,

nhưng một bản nhạc nếu dài, có xếp loại C (thấp nhất) thì tiền nhuận bút lại cao gấp nhiều lần bản nhạc loại A mà ít nhíp! Tôi “giàu” lên là nhờ các bản nhạc như cantate, hợp xướng và viết cho phim, cho kịch. Riêng Tiếng Hát Biên Thủy, tôi được trả...2.700 đồng tiền thu đĩa và 750 đồng tiền in trên giấy! Với cái giá bao cấp 200 đồng một chiếc xe đạp loại nhất Việt Nam, 700 đồng một cây đàn Piano, 350 đồng một Radio Orion to thùng 3 loa, tôi đã có tất cả những gì mà bao người mơ ước suốt đời không có ở cái thời 3 hào một bát phở “chui” ấy.

Cho nên, không ít kẻ “ghen ăn tức ở” bắt đầu nói ra nói vào. May mà lúc này vàng, đô la là những thứ bản thân tôi cũng như bao người khác chưa hề biết đến khái niệm chứ chưa nói đến mua sắm, tích trữ để...đi tù! Tôi chẳng biết dùng tiền làm gì ngoài việc khao bạn bè, anh em dàn nhạc vài bữa ở các nhà hàng Phú Gia, Bodéga, nhiều lắm cũng chỉ hết vài chục đồng. Kể ra, nếu tôi được sống lại những ngày ấy, tôi sẽ mang vài món quà gì “trên mức tình cảm” cho ông Nguyễn Đình Tính, một giám đốc biết điều đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Trong cái không khí không mấy thuận lợi cho những kẻ bỗng giàu lên như tôi, chính ông Tính là người bảo vệ tôi: “Tiền nong của Tô Hải là do công sức lao động nghệ thuật của đồng chí đó mà có! Mọi thu nhập của Tô Hải đều có chứng từ chuyển khoản ở ngân hàng cả!” Cái thời bao cấp, xét cho cùng, cũng có cái hay của nó. Tiền tư nhân có đồng nào là gửi tiết kiệm. Giá gạo 40xu/kg, thịt 2 đồng/kg chẳng thay đổi cả chục năm, nhà cửa cấp không, tiền thuê hết vài ba đồng bạc, có ai nghĩ tới mua nhà, mua đất để mang cái tội có “tư tưởng tư sản”. Tiền bản quyền quá 100 đồng là không được phép lãnh tiền mặt. Phải dùng séc để rút tiền, chuyển khoản cho các cửa hàng Nhà Nước (cửa hàng tư nhân đã bị dẹp bỏ) sau khi được...“duyet bán” cho một thứ gì. Tất cả đều trong sáng, có lẽ chủ yếu là do không mấy ai thấy được cọc tiền nào quá vài trăm đồng để mà thêm muốn. Ngay tiền mình có ở quỹ tiết kiệm ngân hàng mà mỗi khi ma chay, cháy nhà... vẫn phải làm đơn “xin” rút với cả lô chữ ký, dấu đỏ chứng nhận. Do đó, khó có tội ăn cắp của công để ợt như ngày nay. Vậy thì tiền sẽ làm gì nếu không chỉ là...ăn và mặc ngoài tiêu chuẩn Nhà Nước cấp phát?

Phải thú thật, chính cái tư tưởng “cho chúng mày biết tay”, “cho chúng mày tức hộc máu mồm ra mà chết” đã thúc đẩy tôi làm việc cật lực để khẳng định mình. Tôi viết như điên để hoàn thành những tác phẩm sản xuất... hàng loạt cho đủ các thể loại phim, kịch như Câu Chuyện Iéc-Cút (đạo diễn Monakhov) hoặc Chị Nhàn, Tiền Tuyến Gọi..., hết thấy đều dùng hình thức giao hưởng cho dàn nhạc mới được thành lập mà chỉ huy giỏi nhất là ông Vũ Lương. Mục đích tôi luôn theo đuổi là luyện thêm tay nghề. Chồng tổng phổ hết sức tỉ mỉ cứ ngày một cao để rồi một ngày kia nhìn lại, tôi thấy nó vô duyên dễ sợ.

Số là viết nhạc thời ấy là một chuyện, còn dàn dựng nó, thu thanh nó và phát nó ra bằng đường âm thanh của phim nhựa 35 ly hoặc bằng băng từ, qua những ampli và loa Trung Quốc thì...eo ơi, tất cả đều là công cốc! Hơn nữa, nội dung và hình thức của phim, kịch, múa... từ kịch bản tới lúc thành hình tượng trên sân khấu, trên màn ảnh ... xa cách nhau một trời một vực với tường tượng, với “tư duy âm nhạc chính qui” của tôi. Tôi còn nhớ khi viết một trường đoạn của phim Độ Dốc (đạo diễn Lê Đăng Thục) ca ngợi cảnh kết của một nông trường tiến lên “đại sản xuất mở rộng”, tôi đã khổ tâm, khổ tứ cố viết như kiểu chương cuối bản giao hưởng số 7 của Prokofiev (chủ đề sản xuất của đoàn thanh niên Komsomol). Cuối cùng, khi lắp vào phim, nó vô duyên đến...tức cười. Vậy mà đồng, gỗ, dây, gỗ...cứ ầm ỹ cái mouvement allegro vivace. Kết quả là ban xét duyệt của Cục Biểu Diễn gồm những vị võ vẽ vài ba nốt nhạc nhất trí xếp nó vào loại... “trung bình” và tất nhiên, tiền bản quyền cho tác giả phải kém xa một bộ phim mà mấy ông nhạc sĩ tự biên tự diễn quảng ra độc một giai điệu trong một ca khúc rồi... mặc cho dàn nhạc muốn xoay sở ra sao thì ra, miễn đủ số phút yêu cầu!

Ở đây phải nhắc tới hai tay đã “cứu” các nhạc sĩ chỉ biết hát lên lời ca rồi trót mang danh hội viên Hội Nhạc Sĩ nên bị...“mời nhảm” làm nhạc không lời! Đó là các anh Quang Khải và Huy Thục. Rất nhiều bộ phim có tên nhạc sĩ X., nhạc sĩ Y...nhưng sự thật là do 2 anh (sau cũng trở thành hội viên cả) đã có công phối âm phối khí, biến tấu, để có thêm ít tiền còm cho bản thân và anh em nhạc công vốn rất khó khăn về đời sống. Sau này, do ăn chia không minh bạch giữa người đứng tên và người viết thực thụ, đã nổ ra không ít vụ kiện cáo, bôi xấu nhau.

Riêng tôi, cho đến khi được anh em nhạc công – có lẽ vì tập quá vất vả – khuyên nhủ, tôi đã tỉnh ngộ: “Đừng kiếm tiền bằng những thủ đoạn...tử tế!” Và tôi cũng chẳng hào hứng gì mà cứ viết mãi thứ âm nhạc nghiêm túc để rồi cuối cùng hiệu quả về kinh tế lại thua hẳn kẻ làm ăn lèm nhèm. Tôi đã thất bại trong các vở Đêm Mưa (đạo diễn Dương Ngọc Đức – Ngọc Phương, cả hai nay đều là nghệ sĩ nhân dân), Hoa và Ngàn (kịch bản Nguyễn Đình Thi, đạo diễn Dương Ngọc Đức) khi huy động cả một dàn hợp xướng và dàn nhạc giao hưởng để làm “một cái gì đó” có tí nghệ

thuật! Cuối cùng, chỉ cần hội đồng xét duyệt phán thế nào đó, vở kịch bị “đổ” ngay lập tức kéo theo các nhà đạo diễn, họa sĩ, nhạc sĩ... Đi tiêu cả một quá trình sáng tạo! Điều “lạ mà không lạ” là hầu hết các vở “có vấn đề” lại là những vở mà chúng tôi đều thấy hứng thú nhất! Vở bị bỏ có nghĩa là tác giả kịch bản, đạo diễn, nhạc sĩ, họa sĩ không có ... tiền! Thật ra, ngay vở được diễn có khi cũng chờ cả tháng, đi lên đi xuống mới lấy nổi tiền ở cái ông tên Tôn trên Vụ Biểu Diễn, vì còn phải “chờ hội đồng xét duyệt xếp loại vv...” Mãi mấy năm sau tôi mới biết hầu hết tác giả, biên đạo, nhạc sĩ khi qua cửa ông này đều “giúp đỡ ông cái số lẻ”. Ông chỉ là người giữ khâu cuối cùng là chi tiền, nhưng ông luôn có ý nghĩ đây là khoản chi không hợp lý vì các tác giả chẳng ai không ăn lương Nhà Nước cả! Ông thường vừa đưa tiền vừa lầu bầu: “Các ông sướng thật! Đã có lương rồi mà lại còn được lãnh lương thứ hai gấp cả 5, 10 lần lương của tôi!” Ý kiến này không do ông Tôn tự phát ra mà ông chỉ nhắc lại những gì đã nghe từ các ông lớn, thứ trưởng, vụ trưởng, các ông Mai Vy, Hà Huy Giáp, đặc biệt là từ ông...Cù Huy Cận, một nhà thơ có tiếng, cũng khuyên anh em “không nên đòi hỏi bản quyền găng quá mà chỉ nên coi là “hương hoa” của Đảng và Nhà Nước!” “vì đất nước ta, dân ta đang còn nghèo!”...Phải chăng vì ông đã có đời sống đầy đủ với cương vị thứ trưởng nên ông nói thế? Hay ông thực sự thương Đảng, thương dân ta nghèo? Hay ông... “ghen ăn tức ở”, vì ông là nhà thơ thứ trưởng duy nhất chẳng mấy khi có bài được lĩnh bản quyền kể từ khi ông nổi tiếng với tập Lửa Thiêng trước 1945, chẳng dính gì đến cách mạng, cách mệnh?

Và cuối cùng, một quyết định nhằm hạn chế bớt thu nhập để làm văn nghệ sĩ hư hỏng của Liên Bộ Tài Chánh - Văn Hóa được ban hành. Ngoài những qui định hết sức “vô nghề nghiệp”, ở từng chi tiết thì có một khoản rất cơ bản gây tranh cãi. Đó là “sáng tác trong giờ” và “sáng tác ngoài giờ”! “Trong giờ” có nghĩa là ăn lương để sáng tác chỉ được hưởng 20% bản quyền! Còn “ngoài giờ” là sau khi hoàn thành các nhiệm vụ biên tập, giảng dạy hoặc làm nghề khác như nhà giáo, diễn viên, cùng những ai “ngoài biên chế” đều được hưởng 100% số tiền qui định!

Một loạt văn nghệ sĩ đều có tư tưởng ra khỏi biên chế vì...không chịu được cái kiểu phân chia lạ đời này. Hai họa sĩ Phan Thông, Trần Đông Lương ra đầu tiên. Cả hai đều không phải đảng viên, thuộc loại “có vấn đề” nên họ tự nguyện ra khỏi biên chế là điều Đảng rất hoan nghênh! Cả hai sau này khá chật vật vì sống sao nổi khi tất cả các đầu mối tiêu thụ tác phẩm hội họa đều là của Nhà Nước? Ngay các họa sĩ ăn lương Nhà Nước còn chưa biết tiêu thụ tác phẩm ở đâu cho hết, huống hồ các họa sĩ ngoài biên chế, cho dù được hưởng tiền bản quyền 100%!

Các họa sĩ sống khổ thế nào vì bị triệt đường sống có lẽ chỉ một số rất ít người thấu hiểu. Từ chỗ mền phục các nhân tài vài người trong số ít đó đã trở thành những mạnh thường quân cho các nghệ sĩ. Nổi bật trong những người như thế có ông Lâm, thường gọi là Lâm Toét do có đôi mắt ướm nhèm nháy liên tục. Ông có một quán cà phê nhỏ ở đường Nguyễn Hữu Huân, nơi văn nghệ sĩ Hà Nội thường tụ tập. Đối với các họa sĩ, ông Lâm Toét có sự ưu ái đặc biệt: Các anh có thể ăn chịu uống chịu bao nhiêu cũng được. Bằng cách đó ông đã giúp cho các anh có miếng bánh mì ốp la, đĩa xôi lạp xưởng, tách cà phê đen... hàng ngày. Khi thiếu tấm vải nền, hộp bột màu, tuýp sơn dầu các anh không tìm được sự giúp đỡ từ các cơ quan “thu mua” tranh của nhà nước vô sản thì có thể tìm thấy sự giúp đỡ ở ông chủ quán Lâm Toét. Để trả ơn tri ngộ, các nghệ sĩ tặng lại ông rất nhiều tác phẩm có giá trị. Chỉ riêng các bức tranh ký tên những Nguyễn Sáng, Bùi Xuân Phái ... kèm theo câu “mền tặng” hoặc “kính tặng Lâm” có thể cho thấy họ yêu mền và kính trọng ông hơn...Đảng và Nhà Nước chừng nào! Các danh họa nước ta đâu đến nổi bán tác phẩm của mình để đổi lấy một tách cà phê như Modigliani^[4]? Các anh, cùng một số nhà văn như Nguyễn Tuân^[5], người không mấy ngày vắng mặt, dùng “Cà-phê Lâm” như các nghệ sĩ Pháp dùng La Rotonde^[6] làm nơi gặp nhau, trao đổi thông tin về đủ thứ...chính trị, thể sự, nhân tình, nghệ thuật và nuốt với nhau những ngum đắng cuộc đời! Những gì các anh trao đổi đã không lọt qua lỗ tai ông Lâm, từ đó, ông nhìn thấy một thế giới đầy những người tài khổ cực. Và ông quyết giúp họ bằng khả năng có thể của ông. Tôi xin làm nhân chứng khi cần đưa ra tòa những kẻ bôi xấu ông bằng cách vu cáo ông “lợi dụng mua tranh bằng giá rẻ mạt!” Chao ôi, nếu các ông cộng sản lãnh đạo cao cấp học được lòng quý trọng nhân tài chỉ bằng một phần trăm ông Lâm toét thì đâu đến nỗi phải chạy đôn chạy đáo đi tìm, đi mượn tác phẩm của họ bị tứ tán khắp nơi, mỗi khi cần triển lãm những sản phẩm văn hoá của đất nước.

Có lần tôi được Trần Đông Lương tặng một bức tranh lụa. Biết nhà anh hôm ấy hết...gạo, tiền cũng chẳng còn đồng nào, tôi khệ nệ vác lên nhà anh...10 kí gạo. Anh bắt tay tôi, nói đùa: “Cảm ơn! Cảm ơn! Nhưng này, tớ không có bán tranh rẻ thế đâu đấy nhé!” Tôi trả lời: “Trần Đông Lương đâu có tặng tranh cho anh Lành, anh Tô^[7] mà lại tặng mình, cũng là Tô, nhưng Tô...hạng bét! Còn gạo đây hờ? Thằng Tô hạng bét lấy 13 kí rưỡi mua theo sổ gạo “nhường cơm sẻ áo” cho họa sĩ Trần Đông Lương đây, được chưa?” Hai chúng tôi ôm lấy nhau, cổ ngấn nước mắt khỏi trào! Tôi nhớ

lần tôi đưa Quang Dũng 5 đồng ăn xôi ngay bên hè đường, đưa tờ giấy 10 đồng anh nhất quyết chỉ lấy 5, buộc tôi phải đổi tiền lẻ anh mới chịu nhận. Tôi chờ gạo, mua rượu “quốc lùi” đến biếu một họa sĩ “cỡ lớn”, một nhà thơ không ai không biết, một dịch giả chuyên dịch những tác phẩm khó dịch nhất, tôi “cho vay không đòi lại” những con người không gặp may như tôi, khi dăm ba đồng, khi vài chục...với tất cả tấm lòng mến mộ tài năng của các bạn.

Những điều nhỏ nhặt đó, dù hôm nay các bạn còn nhớ hay đã quên, dù các bạn đã “đi xa”, hay còn sống (sót), dù các bạn đã đổi đời trở nên giàu có nên quên dĩ vãng đau buồn, tôi thấy cần nhắc lại để hậu thế biết cuộc đời của các văn nghệ sĩ “lầm đường theo Đảng” thời ấy cơ cực và nhục nhã mức nào. Có thể không ít người sẽ lại buông ra câu nói của con một ông bạn thân của tôi: “Sao thời ấy các cụ... hèn đến vậy?” Vâng! Nhiều cái còn hèn, còn nhục hơn nữa đã biến không ít người trong chúng tôi thành những kẻ suốt đời “ăn giả”, “viết giả”...

Tóm lại là tất cả chúng tôi đều sống giả, sống bằng cái đầu và trái tim của người khác. Điều đáng trách là chính tôi, một nạn nhân, đồng thời cũng là một tội đồ, có lúc không phải là không “cuồng tín” để bị mê hoặc, nhưng chủ yếu vẫn là kẻ cố bám lấy cuộc sống, cố nuốt mọi cực phen thối hoặc để tồn tại mà vẫn làm ra vẻ tươi cười...

Vì hèn nhất, vì cực kỳ hèn nhất, vâng, đúng là vậy. Chúng tôi, cả một lớp văn nghệ sĩ thời ấy đã hèn như thế, hèn nhất trong xử thế, hèn nhất cả trong sáng tác.

Tôi thật xấu hổ khi đọc lại những gì tôi viết trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất khi mà trong lòng tôi, tôi biết nó là một cuộc cách mạng lưu manh nhất, giết người tàn bạo nhất trong lịch sử Việt Nam! Thử hỏi trước kia ở đất nước ta có thời đại nào làng xóm giết nhau, cha bị con đầu tở, vợ chỉ mặt chồng giữa sân đình gọi là “thằng kia!”...rồi đưa ra đầu làng bắn bỏ không? Vậy mà tôi và biết bao anh em không dám có một lời kiến nghị, phản đối. Người “dũng cảm” lắm là người lẩn trốn không chịu viết gì về cuộc “cách mạng long trời lở đất” do Đảng lãnh đạo. Cuộc “phản tỉnh” cuối cùng và khá muộn màng có thể sẽ chẳng ai biết nếu tôi không viết ra để phản tỉnh cho chính mình, để có dịp ôn lại cả một con đường sai lầm liên tục.

Trở lại với cái thời “giàu sang phú quý, hạnh phúc đề huề” những năm 60 của gia đình tôi... Giàu sang^[8] nhờ tôi gắng sức kiếm ăn bằng cái nghề mình được đào tạo và một phần do gặp thời cơ lộn xộn về đường lối ngay trong cái tổ chức Đảng. Kẻ thì ủng hộ, kẻ thì phản đối cách xử sự với văn nghệ sĩ. Trong khi tình hình “phe ta - phe nó”, “xét lại”, “giáo điều” ngày càng phức tạp...là điểm báo cái “bắt đầu của sự kết thúc”. Bắt đầu bằng sự chia rẽ trong nhận thức về những khái niệm cơ bản nhất: Xã hội chủ nghĩa là gì? Cộng sản chủ nghĩa là gì? Thế nào là chuyên chính vô sản?... Từ những lý luận cơ bản đó, người ta buộc phải vạch trần quá trình sai lầm tệ hại đưa đến bế tắc toàn diện của chủ nghĩa cộng sản phản khoa học nhất lịch sử loài người, biến một phần sáu trái đất thành trại lính, tất cả phải nghe lệnh của một băng nhóm, thậm chí một cá nhân như Stalin, Mao Trạch Đông, Nikolai Ceaucescu^[9], Enver Hodja^[10]... cùng ăn, cùng làm, cùng nghĩ theo một bàn tay chỉ đường!

Tất cả những vụ xé toạc bức màn sắt đó chẳng do thế lực phản động nào từ bên ngoài nhúng vào cả! Chính nội bộ các đảng cộng sản đủ mọi màu sắc tự đánh nhau chí chóe bằng lý luận, choảng nhau thực sự bằng xe tăng, đại bác hăn hoai (vụ Nga-Tàu). Các ông “anh lớn” đã thế, các đồng chí phe ta thì...mạnh ai nấy nói, nấy làm. Buồn cười nhất là chú bé Albania vừa theo chân Tàu chửi Liên Xô, lại quay ngoắt chửi Mao, chửi Tiệp, chửi Hung...chửi tất! Không chơi với ai, bỏ ô tô đi xe đạp, nhịn đói chứ không ăn bánh mì...“xét lại”, không dùng đồ Anh, Mỹ...

Loại thông tin đáng sợ này người ta cố giấu, nhưng giấu sao được những kẻ nghe đài hàng ngày bằng ngoại ngữ như chúng tôi, giấu sao được những người đọc được các báo tiếng Pháp, tiếng Anh và cả tiếng Nga, tiếng Tàu thuộc “phe ta” nữa. Trong cảnh bất lực vì không ngăn cấm nổi, một tên sen đầm văn nghệ còn chỉ tay vào mặt Bửu Tiên^[11] mà dọa: “Ba cái văn kiện chữ Tây này nhiều lắm chỉ đến tay vài trăm trí thức ở Hà Nội, cứ đọc bậy đọc bạ, sao rồi cũng có ngày...”

Tuy nhiên từ trên cao nhất, người ta vẫn cố chơi “trò xiếc đi hai dây” thậm chí...4,5,6,7...dây càng lâu càng tốt! Phải nói cái trò “bí mật ồm ờ” “mọi người đều tốt” này kéo dài cũng được một thời gian.

Chính cái thời gian lấp lửng này mà anh em văn nghệ sĩ “nhờ mưa mát mặt” ít nhiều. Phe vẫn còn chút ít quyền nhưng “xét lại”, nghĩa là theo Liên Xô, cứ tiến hành các kiểu xây dựng, cách tân... theo kiểu Liên Xô mà không bị công khai trấn áp. Phe “chính trị là thống soái” thì cứ thẳng tay điều hàng loạt văn nghệ sĩ đi làm đường, đắp đập, làm thủy lợi,

trồng cây ở các lâm trường, nông trường! Chẳng ai muốn bấm nút một cuộc đấu tranh chết người khi những trùm ný nuận về “ai thắng ai” cứ ngậm hột thị trên con đường... rã đám, bởi điểm mặt trên thực tế chẳng có tay lãnh đạo nào có lý luận gì ngoài sự nhai lại của 2 ông Xít ông Mao! Vì thế hàng loạt chính sách dễ thở được đưa ra thời kỳ này. Ví dụ trong chế độ bản quyền có mục “Mỗi năm mọi văn nghệ sĩ sáng tác được nghỉ ba tháng để sáng tác” tức giải phóng khỏi công việc sự vụ. Nhưng cũng chính thời gian này, trên các công trường, nông trường khắp miền Bắc, từng đoàn văn nghệ phải chấp hành ý kiến của ban bí thư, rời thủ đô về lao động thật sự với công nông. Mỗi người có một cách đi thực tế và nhiều cách trốn...thực tế!

Của đáng tội, khối người, trong đó có tôi, ra ruộng bê đất, đắp bờ chẳng qua là... “làm vui” cho nông dân chứ họ đâu cần đến cái thứ “lao động tào tào” quần chân họ! Họ cũng chỉ chấp hành ý kiến trên để văn nghệ sĩ ra ruộng “cùng làm” mà lòng chẳng muốn chút nào! Còn “cùng ăn”, “cùng ở” thì...bịp số một! Chẳng anh nào không có miếng chả, miếng giò, lọ ruốc bông, thậm chí tối tối còn vật gà, cắt cổ vịt đánh chén với chủ nhà túy lúy rồi lăn đùng ra ngủ ở chỗ tốt nhất mà chủ nhà thường nhường cho.

Chuyện khôi hài này, Nguyễn Tuân đã kể lại khi cụ cùng chúng tôi – Hà Mậu Nhai, Nguyễn Đình Thi, và tôi – đi thực tế...Sài Gòn đêm Noel 75 tại nhà một văn sĩ “tại chỗ” là bà Tùng Long! Mọi người cứ cười nôn ruột khi cụ Nguyễn nhắc tới cái tật của Nguyễn Hồng là hay nói... “nhịu” (thay mọi chữ bình thường bằng chữ lơ...bờ) chính là do “ba cùng” mà ra! Buồn cười nhất là chính các ông Mai Vy, Võ Hồng Cương, những người lãnh đạo chủ trương này cũng thỉnh thoảng “hạ phóng” xuống lộ ruộng, đào đất cùng anh em văn nghệ. Do trình độ của các ông quá hạng bét cả về văn hoá lẫn chính trị nên gần các ông, tôi mới phát hiện các ông chỉ là những cái “máy phát âm” lại điều gì trên đã nói mà thôi, còn trong thâm tâm thì chính các ông cũng đâu có tin là bỏ bút, bỏ đàn cả mấy tháng trời sẽ làm anh chị em “lớn lên về... tư tưởng.”

Vậy mà cứ hết đoàn này đến đoàn khác lên đường về nông thôn, nhà máy, làm... phiên sản xuất! Một số tác phẩm viết về nông thôn, về công nhân cứ ào ào ra đời và được đề cao, tặng thưởng thậm chí in bao cấp cả trăm ngàn bản, bán như cho... Điển hình là cuốn Con Chim Đầu Đàn của Lê Phương viết về “tổ đá nhỏ ca ba” (nhà máy xi-măng). Ngay những Mùa Lạc, Cái Sân Gạch của Đào Vũ^[12], Nguyễn Khải^[13]... thời ấy được đề cao như “tuyệt tác” thì sau này, nhắc đến nó, chẳng ai biết nó là cái giống gì. Nội đình đám và ồn ào nhất, nhưng cũng sớm mất dạng nhất, là hàng loạt bài hát với đề tài đào nương, chống hạn, làm thủy lợi. Những Cờ Ba Nhất, Sóng Duyên Hải, Gió Đại Phong ra đời một cách...rình rang, với mục đích “trình làng” – đúng ra là trình Đảng! Sự “tiến bộ” trong tư tưởng của nhạc sĩ, sau khi thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, đều được “ép ra đời...ông ông!”

Riêng tôi, về nông nghiệp tôi đã “rặn” ra một...đồng, nào Nước Đã Về Đồng, Bài Ca Của Đội Thủy Lợi được giải của...bộ Thủy Lợi! Về công nghiệp, chỉ riêng đề tài hòn than thôi, tôi đã viết tới... 6 bài! Nào Mỏ Đẹp Mỏ Giàu, Bài Ca Từ Trong Lòng Đất, Hành Khúc Công Nhân Mỏ...nào Mai Đây Con Lại Lên Tầng, Lên Đèo Ngang...Về điện, về xi măng, về tất cả... những gì đi thực tế cũng có ngay tác phẩm, tôi cũng được đề cao, khen thưởng, ít nhất cũng do cấp bộ!

Tóm lại tao, mày, nó, chúng tôi, các anh, chúng nó... đều làm dối, nói dối, khen nhau dối, và từ trên xuống dưới đều dối nhau là “Đừng có nói...đó là...nói dối!”

Tuy vậy, không thể phủ nhận là cũng do những dịp đi “thực tế bắt buộc” này, không ít anh em đã có một số ghi chép (đặc biệt là nhóm họa sĩ) có lợi cho việc xây dựng tác phẩm từ tế sau này. Riêng những tác phẩm...“báo cáo thành tích” thì số phận nào dành cho nó, đã được thời gian và công chúng trả lời. Có người còn cố bám vào cái lý luận ra về biện chứng duy vật lịch sử là nó đã “đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất ở miền Nam thật to lớn.” Phần tôi và đa số đều thấy những thứ “nhi nhô” đó không thể gọi là nghệ thuật, thậm chí còn đóng góp vào sự sai lầm chết người của cái chủ trương “Một mo cơm nắm, một gói muối mè, một trái tim hồng tiến lên đòi trục xây dựng chủ nghĩa xã hội” (phong trào Gió Đại Phong)!

Không phải các vị Nguyễn Khải, Đào Vũ không thấy việc tập hợp công cụ sản xuất – trâu, bò, ruộng đất... mới được chia trong cái cách ruộng đất vào cái gọi là hợp tác xã – không có chút khả năng gì, ngay cả khả năng làm nông nghiệp. Cái lối làm việc theo kèng, lao động chăm công dưới sự lãnh đạo của một ban chủ nhiệm gồm toàn đảng viên không cần giỏi nghề nông sẽ dẫn tới con đường...khốn nạn cả nước! Không phải chúng tôi khi đi thực tế, được mời

nhậu nhẹt ở nhà ông bí thư, bà chủ tịch, không thấy những câu về của nông dân “mỗi người làm việc bằng hai để ông chủ nhiệm mua đài, mua xe”, “mỗi người làm việc bằng ba để ông chủ nhiệm xây nhà, xây sân” là sự phản ánh chân thật nhất cái thực tế đáng buồn của nông thôn Việt Nam những ngày sống dở chết dở đó! Cái sự hèn, hèn đến kinh tởm của anh chị em chúng tôi là ở đó. Biết cả đấy mà không dám nói.

Tuy nhiên sự sợ hãi phải vào tù, phải đi cải tạo như thời Nhân Văn đã giảm đi nhiều vì sự thật đã dần lộ nguyên hình! Với giới trí thức, bắt đầu khó thể nói mãi chủ nghĩa cộng sản là “một khối thống nhất từ Vĩnh Linh đến Bá Linh” nữa! “Sự thật viết hoa” đang và những cái tát ra trò vào miệng những con vẹt ngu dần. Sự phân hóa tư tưởng đã hình thành trong giới văn nghệ sĩ kể cả bọn nhất như thỏ đế. Kể từ sau Đại hội 20 Đảng CS Liên Xô, rất nhiều báo chí, phim ảnh của các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu (“phe ta” cả) mang đến cho chúng tôi những thông tin động trời! Hàng loạt tác phẩm, điện ảnh, văn học âm nhạc... dù không bị cấm, nhưng bị hạn chế, chỉ lưu hành nội bộ, cũng mở cho chúng tôi những con đường suy nghĩ mới. Những phim Liên Xô như Bầu Trời Trong Sáng, Khi Đoàn Sếu Bay Qua, Bài Ca Người Lính, Người Cùng Thời Đại... đặc biệt những họa báo Ba Lan đã có ảnh hưởng rất lớn trong các văn nghệ sĩ đọc được tiếng Anh, tiếng Pháp. Ấy là chưa kể báo chí “phe nó” như Paris Match, Nouvel Observateur, L’Express... bị cấm nhưng vẫn lọt vào qua nhiều đường khác nhau: Các thư viện, các sứ quán, các bà bán giấy lộn... là thứ quốc cấm đấy, nhưng vẫn được chuyển tay nhau đọc.

Càng đọc nhiều, càng nghe nhiều – tôi gần như nghiền tất cả các đài trên thế giới, dù “phe ta” hay “phe nó” – tôi càng thấy xấu hổ cho sự hèn nhất, thiếu bản lĩnh của giới văn nghệ ăn lương nhà nước. Họ cũng là những người đáng thương, xét cho cùng, khi sau suốt cuộc đời chỉ viết theo chỉ thị, theo yêu cầu, theo com măng^[14], để tồn tại và rớt cuộc rồi trắng tay hoàn tay trắng trong thời kỳ gọi là “Đổi Mới” về sau.

Theo tôi nghĩ, sự hèn nhất lớn nhất của giới văn nghệ miền Bắc Việt Nam vào thời kỳ cả thế giới cộng sản đang rung động đến tận nền móng chuẩn bị cho một cái chết đang chờ, là không dám làm một cái gì đó, dù chỉ nhỏ bằng ngón tay út cụ Phan Khôi hay Trần Dần. Mặc cho thời thế thay đổi, mặc cho quan điểm về cái Hay, cái Đẹp, cái Thật đã được định hình trở lại sau khi thần tượng Stalin bị chính những người cộng sản Liên Xô giật đổ, họ vẫn chúi đầu vào đồng rác giáo điều, không dám hé con mắt nhìn ánh sáng chan hoà.

Nhà cầm quyền cộng sản đang dao động, hoang mang, trước ngã ba đường tỏ ra lòng tay kiềm chế văn học nghệ thuật. Thời điểm ấy dễ thở hơn nhiều so với thời Nhân Văn, vậy mà không hề xuất hiện ở Việt Nam một Esenin, một Bulgakov, một Pasternak, thậm chí thứ suy nghĩ độc lập nhẹ nhàng như Chokolov, như Akhmatova, như Chukhrai^[15]... Tầm gương của những văn nghệ sĩ được coi là mới trong phần thế giới bị nhuộm đỏ không hề có ảnh hưởng biểu kiến nào ở Việt Nam. Đến ngay những thông tin về Đại Hội 20 của đảng cộng sản Liên Xô mà cũng chỉ dám nói thảm vào tai nhau, bí bí, mật mật, cứ như đi họp “hội kín” vậy!

Tất cả chỉ im lặng hoặc xì xào ngầm về sự khẳng định như “đinh đóng cột” của thứ trưởng Hà Huy Giáp: “Nước ta không thể có bi kịch, tất cả chỉ là anh hùng ca”! Các bậc lão làng văn nghệ vẫn tiếp tục có mặt để nghe lên lớp về... văn nghệ bởi mấy ông lãnh đạo không văn nghệ chút nào. Đại đế: “Hiện thực xã hội chủ nghĩa là hãy viết thật, vẽ thật mọi khía cạnh của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.” Bạo phổi hơn, còn có ông thứ trưởng Hà Xuân Trường^[16], đi sâu vào chuyên môn cực kỳ... bậy bạ như “Beethoven là người sáng lập ca kịch (opéra) cổ điển Đức!” Hoặc “Xa rời tính Đảng, nghệ sĩ không còn là kỹ sư tâm hồn nữa!” Cứ làm như những Shakespeare, Voltaire, những Orson Welles, Maugham, Miller^[17]... tất cả chỉ vì không có đảng lãnh đạo nên đều là “bồi bút” của chủ nghĩa tư bản hết!

Những điều ngu si dốt nát, thậm chí phi lý tới mức con nít cũng không nghe nổi đó cứ liên tục, liên tục... nhai đi nhai lại mà chẳng một ai dám viết một bài báo, một ý kiến phản đối, bác bỏ. Tất cả chỉ vì quá sợ cho cái mạng sống và nồi com của mình trước những đòn răn đe từ thời Nhân Văn Giai Phẩm: Bị khai trừ, bị tình giảm biên chế hoặc tệ hại hơn, đi cải tạo, cấm sáng tác và... đi tù!

Những bạn bè đồng nghiệp đang còn nằm trong tù như Nguyễn Hữu Đang, Phan Tội, Vũ Thư Hiên, Lê Huy Vân... với những cái “tội không phải văn nghệ” cho có vẻ hợp pháp như “âm mưu chống Đảng, chống chính phủ”, thậm chí “gián điệp”, thí dụ như trong vụ “Nhân Văn Giai Phẩm” chẳng cần bằng chứng gì hết mà Thụy An, Trần Thiếu Bảo, Nguyễn Hữu Đang, Phan Tội vẫn bị kết vào tội gián điệp chỉ vì họ giao du với De Bonfils, một Pháp kiều...

Những bài học sờ sờ đó đã khiến cả giới văn nghệ với “chất men bắt phục tùng và phản kháng” như xưa nay người ta từng nghĩ cam như hén!

Có phải đó là chính sách chuyên chính vô sản, vật hóa con người (abêtissement de l’homme) của đảng cộng sản Việt Nam đã thành công đến tuyệt cú? Tệ hơn nữa là bọn cơ hội, nhân lúc này, nhẩy ra kiểm soát bằng cách bới lông tìm vết, khoác anh này vào tội “xét lại”, chị kia vào tư tưởng “hậu Nhân Văn”! Tác phẩm của ai bị trừ đập đều bị soi qua lăng kính của bọn đều giả “chỗ này là biểu tượng hai mặt”, chỗ kia là “nhằm đả kích chế độ”... Những bài hát có giai điệu mượt mà tí chút đều bị lên án, nhẹ thì “ảnh hưởng phương Tây đồi trụy”, nặng thì “mang dấu ấn của chủ nghĩa xét lại”.

Một biểu hiện cơ hội chủ nghĩa đến ghê hồn là chuyện quay ngoắt 180 độ với những cái hay vừa mới được công nhận hôm trước. Điển hình là vở kịch Liên Xô Câu Chuyện Iếc-Cút mà tôi tham gia làm nhạc một cách chính qui (nghĩa là từ lúc đọc vở, dàn dựng đến lúc hoàn chỉnh, công diễn). Người ta đã “hua-ra” đến khán cổ, đã uống từng lời của ông Tố Hữu khi phân tích giá trị nghệ thuật, tư tưởng của vở diễn, đặc biệt là đạo lý cộng sản chủ nghĩa giữa con người và con người. Chưa bao giờ có một vở kịch nói mà khán giả, kể cả diễn viên phải đắp chăn nằm ngủ ngay phòng bán vé để sáng hôm sau mua được 2 chiếc vé... Vậy mà, chỉ sau đó ít lâu, khi có cái nghị quyết ba lăng nhăng đánh số là “nghị quyết 9”, khi người ta đã công khai lên án “chủ nghĩa xét lại”, khi một “ông to” phán: “Hay gì cái vở đề cao... một con đĩ (vai Valia)!” Thế là...đẹp! Các tiến sĩ, phó tiến sĩ (dòm) đang có chức có quyền (nói trắng ra là lũ nịnh thần) cũng tát nước theo mưa, quay ngoắt 180 độ để phê phán vở kịch, thậm chí còn đâm ngực thùm thụp tự phê phán về sự “yếu kém trong lập trường” khi đã duyệt cho vở kịch xét lại ấy được ra mắt công chúng! Những tên “lá mặt lá trái” này càng về sau càng được tín nhiệm, càng lên cao (dù không ít tên cũng ngã đau) có những danh hiệu, học vị sang trọng từ cái thời “giết nhau để leo lên, đim nhau xuống vũng lầy để vươn tới”, tôi có thể kể ra cả hàng trăm, vì họ là ai, học hành đến đâu, lạc vào con đường văn nghệ bằng ngã nào, gặp may ra sao, thực chất thế nào, cả về trình độ lẫn tư cách. Họ là những tên gác rập (gọi là chủ nhiệm, phó chủ nhiệm), là những anh không thể làm bất cứ việc gì khác ở các đoàn văn công hơn là khuôn vác, kéo màn, dựng cảnh! Họ là lính cũ của tôi, của các đoàn bạn, nhà hát bạn, thậm chí chỉ là anh... chăm com ở một sở văn hoá địa phương kiêm bảo vệ... và nhiều nhất là những tay vô tài bất tướng nhưng “lý lịch trong sạch”, trung thành với Đảng, “đầu đội chủ trương, lưng thắt chính sách, nói như... Trung Ương, làm bằng cái... miệng” Tôi dám bảo đảm 90% các vị được ưu tiên “bồi dưỡng”, được phong hoặc tự phong tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú...chỉ chỉ đó, đến một cái bằng trung học phổ thông, trước khi được gửi đi học nước ngoài...cũng không có! Một số đã chết, một số đã...lại quay 180 độ lần nữa, nghĩa là lại “hua ra” Hoàng Cầm, Trần Dần, Lê Đạt...lại ca ngợi Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang, Đặng Đình Hưng vào thời...“đổi mới”!

Tôi xin lỗi số ít những tài năng chân chính khi phải nêu lên những mặt đáng tởm của giới “văn nghệ giả cây”... gặp vận, vì đã làm các bạn phải vậy bần. Tôi cũng cảm phục những con người đầy bản lĩnh đã nằm im (như thầy Nguyễn Công Hoan sau vụ Đồng Rác Cũ) như Hữu Loan, Văn Cao. Tôi càng kính trọng những người thà đói cơm, rách áo những vẫn viết, vẫn vẽ theo tiếng gọi của con tim, của nghệ thuật chân chính, quyết không dính vào chính trị, cũng chẳng nhằm danh vọng, tiền tài như Trần Đông Lương toàn về... con gái, một đề tài hoàn toàn không phục vụ công, nông, binh. Tôi càng thông cảm với sự chia tay cùng nghệ thuật của một số diễn viên rất có tài, có lửa, sau khi người ta đã phá tan cái đoàn văn công Tổng Cục Chính Trị bằng cách tăng cường cho các đoàn địa phương dưới chiêu bài “tinh giản biên”. Việc làm này đồng nghĩa với cấm dần dựng các tiết mục kiểu Tiếng Hát Biên Thùy, Overture Carmen (Bizet)!

Điều khôi hài là trong cái gọi là thời Đổi Mới lại được chứng kiến một cuộc quay ngoắt 180 độ nữa, khi người ta bỗng chửi bới cả quan điểm “nghệ thuật vì nhân sinh” một thời được đề cao lồng lộng của Hải Triều Nguyễn Khoa Văn, mà chính ông trưởng ban Văn Hoá Tư Tưởng Nguyễn Khoa Diễm cũng làm lơ khi thấy bố đẻ của mình bị lăng nhục. Nhưng cuối cùng thì nghệ thuật đâu có vì nghệ thuật? Tất cả là một thứ hàng hóa rẻ tiền “luộc lại” một cách trâng tráo đủ loại tấp nham, thậm chí những gì là phản nghệ thuật nhất mà ngay thế giới phương Tây vẫn lên án, những “bài hét” chứ không phải bài hát: “Ô!Ô!Ô Tình yêu là gì. Ô!Ô!Ô! Nụ hôn là gì”... với nhịp điệu Rock’n roll... bắt chước một cách rất “nhà quê”! Người ta triển lãm hội hoạ “mới” bằng cách... tự trói mình vào cột, xung quanh là mừng, màn, máu mê, bê bết ngay ở tả vu Văn Miếu! Họ tặng giải thưởng cao nhất cho những tác phẩm chửi bới quá khứ hy sinh vô ích và mù quáng...để rồi lại, một lần nữa, tự kiểm điểm là...sai lầm! Và cả ngàn thứ “bịp bợm mà ăn khách” khác nẩy nở như nấm độc gặp mưa: hàng loạt họa sĩ không hề biết vẽ, hàng loạt nhạc sĩ không biết ghi, hàng loạt ca sĩ một

nốt nhạc bẽ đôi không biết. Người ta phong “nghệ sĩ nhân dân”, cho những “nghệ sĩ” không hề gần một người dân nào vì quanh năm chỉ sống gần dân...nước ngoài, có về thì biểu diễn xong là lên xe chuồn thẳng về khách sạn để rồi sớm hôm sau, lên đường “dong” tuốt về trời Tây! Cửa đáng tội, họ quả có tài, cho nên không phong cho họ nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú... thì bị lộ tẩy là chưa có “Đổi Mới”! Vì vậy tiếc gì dăm cái mẽ day, ba cái danh hiệu mà chẳng ra tay ban phát! Có mất gì đâu, mà lại được tiếng là dưới thời họ lãnh đạo, tiến sĩ, giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú... nhiều đến thế đấy!

Chẳng hiểu có nước nào nhiều “sĩ”, nhiều “nhà” như ở nước Việt Nam của chúng ta trong giai đoạn chuyển nhanh, chuyển mạnh, sang nền “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” này không?

Tôi không nói vổng lên đâu. Chỉ riêng hai cái “hội âm nhạc” to nhất nước đã có gần...hai ngàn nhạc sĩ! Tôi từng dạy một số “hội viên” trong hai cái hội này (tức là họ đã được công nhận là “chuyên nghiệp”), tôi biết họ ở trình độ nào. Họ không ký âm nổi chính bài hát do họ ê, a ra, chưa nói đến những “tính cộng, tính trừ trong âm nhạc”! Có thể nói chẳng ngoa rằng những người này đã được cấp bằng cử nhân, tú tài từ khi mới học...mẫu giáo! Âm nhạc là nghệ thuật của khoa học âm thanh mà còn thể hướng hồ các ngành khác. Cho nên, từ một anh bán xi măng, sắt thép, từ một cô bán xăng lậu bên vỉa hè, thậm chí cả một ông cán bộ chính trị, cấp trung ương, cấp bộ, từ một bà vợ một ông thứ trưởng... bỗng dưng một cái trở thành “nhạc sĩ”, “đạo diễn”, “nhà này”, “nhà nọ”!...

Diễn hình nhất là có một ông Xuân Kỳ nào đó đã cho ra cùng lúc bộ phim Ngã Ba (cháo) Lòng do chính ông ta đạo diễn, một “tập thơ biểu” không cho ai vào xem phim và tặng luôn một album nhạc, cũng của ông ta nữa! Lại lung là các tác phẩm của ông ta đều nhanh chóng lọt qua mọi cửa xét duyệt của các “nhà định hướng” (hội đồng xét duyệt) vốn xưa kia là những cửa ải khó lòng vượt được. Nếu tin ở lời ông ta thì để mua được cửa ải đó ông ta chỉ cần 5 phút!

Cùng với sự loạn xạ bát nháo trong âm nhạc là một làn sóng “văn nghệ ba xu” với các tên tuổi lạ hoắc, ào ào nhảy ra chiếm lĩnh thị trường dưới sự lãnh đạo tài tình của những nhà cộng sản kiểu mới một mặt vẫn ê a tụng kinh Mác-Lê-Hồ, mặt khác tha hồ thu vét tất cả những gì mà kinh tế thị trường đã tạo điều kiện cho họ kiếm chác!

Trở về thuở mà chính trị trở thành một thứ thủ đoạn chuyên dùng để... thịt nhau, lũ chúng tôi hầu hết, dù tỏ ra theo Liên Xô, theo Trung Quốc, nhưng xét cho cùng cũng chỉ là...“vờ theo cái gì mà “trên” bảo theo”! Thế thôi! Tuy nhiên, không ít người, trong đó có tôi, đã không còn dễ bị nhào nặn vuông tròn, méo, đẹp thế nào cũng được nữa.

Rất nhiều nguồn thông tin, rất nhiều sự thật cay đắng hàng ngày diễn ra trước mắt, rất nhiều điều đang trắng thành đen, đang xấu thành tốt buộc chúng tôi phải nghĩ tới quá khứ, hiện tại và tương lai của mình. Để tồn tại, thôi thì... “mạnh ai nấy tự cứu.”

Trong khi đó, bọn cơ hội tha hồ kiếm chác cũng mạnh ai nấy làm... mạnh ai nấy nói! Nói theo Liên Xô hoặc Trung Quốc cũng cộng sản đâu có sợ...mất lập trường! Một xu hướng nhỏ đã xuất hiện trong giới họa mà phá phách nhất thời ấy là anh chàng Lưu Công Nhân nhờ bà vợ là một nhân vật có vai vế chuyên đi nước ngoài sắm cho anh ta đủ son, toile...để anh ta phá...cửa, hoặc vẽ chim, hoa, lá, cá, phong cảnh, hoặc đi xa hơn tí chút là... bỏ cái đẹp để vẽ cái xấu, vẽ vài bức khỏa thân, rồi âm thầm triển lãm tại gia vì sợ công an văn hóa...tóm cổ! Công an đã đôi lần đe người này người nọ trong giới hội họa về tội dám vẽ con gái cởi truồng. Nhưng đe thì đe, người thích vẽ vẫn vẽ. Về văn học thì hàng loạt truyện dài truyện ngắn thuộc loại “có vấn đề” lần lượt ra đời, cái nọ sau cái kia, cái này bị cấm, cái kia lọt ra, như Vào Đồi, Cây Táo Ông Lành...Về điện ảnh có Biển Gọi...cũng bị các nhà phê bình mác-mít lê-nin-nít phê phán và cấm chiếu.

Riêng âm nhạc là thứ ai cũng nghe được và...chửi được do ít lý luận, ít nhà phê bình nhất, thì được phát triển “vô tư” ! Bên cạnh những bản giao hưởng, opéra của Beethoven, Tchaikovsky dựng “lấy được” mà đánh sai, so lệch giữa các bè cả chục mơ-duya, cũng không bị phát hiện. Chuyên gia nước ngoài là anh chàng Thôi Long Lân, tốt nghiệp loại...“tối” ở Nga, được Đảng Triều Tiên cử sang giúp Việt Nam, chưa từng chỉ huy giao hưởng, có chăng là chỉ huy dàn...kèn đồng của Tổng Cục Đường Sắt nước bạn. Bên cạnh là đủ loại nhạc gọi chung là “nhạc nhẹ”, nhạc Jazz cũng được ông Xunhaxaba^[18], được thứ trưởng Nguyễn Đức Quì, người cán bộ có trí thức, có văn hóa âm nhạc nhất, “bật đèn xanh”!

Lần đầu tiên, người ta cho nhập vào Việt Nam đủ loại đĩa hát 33, 45 vòng/phút của Rumania, Bulgaria, Ba Lan, Hung, Liên Xô, nhất là Đông Đức với hai hãng Amiga và Eterna nổi tiếng về thu âm tốt nhất! Không kể những đĩa nhạc nhẹ, người mua các đĩa giao hưởng, sonate của Mozart, Beethoven, chỉ là vài nhạc sĩ cần nghe để học, để nghiên cứu và mấy ông nhạc sĩ tỏ vẻ ta đây cũng là nhạc sĩ như ai, mua về để...bày trong tủ kính, chứ nghe thì... không hiểu mô, tê, răng, rứa gì. Người yêu nhạc lúc này có dịp tiếp cận lần đầu với những thứ gọi là “nhạc nhẹ” mà đôi khi chẳng nghe chút nào! Thôi thì đủ thứ hay, dở...Từ The Beatles nổi tiếng đến các nhóm nhạc sớm nở tối tàn cây nhà lá vườn của các nước xét lại, từ Paloma, Santa Lucia, Guatanamera...đến Unchained Melody, thậm chí cả Violetta trong Traviata đến Ode de la Joie trong symphonie số 9 của Beethoven đều được “nhẹ hóa”, “rock hóa” bởi các nhóm nhạc...Ba Lan, Tiệp Khắc tràn vào qua cái cửa hẹp Xunhasaba của Đảng và Nhà Nước! Shake, Soul, Rock, R&B, Boogie Woggie, Mambo, Rumba của châu Mỹ La Tinh rồi Louis Armstrong, Duke Ellington...được các dàn nhạc lạ hoặc thu đĩa với các nhãn hiệu xã hội chủ nghĩa lần đầu được phát thanh và bày bán công khai ở cửa hàng sách ngoại văn duy nhất giữa phố Tràng Tiền.

Cảm ơn các ông Tây (dù đây là Tây...Đông Âu!) lại một lần nữa giải phóng tư tưởng cho lũ văn nghệ sĩ an-nam-mít để họ xét lại cái tư cách làm văn nghệ của họ. Hơn cả mong đợi, một cuộc họp về nhạc nhẹ Việt Nam được hai ông giám đốc, phó giám đốc Xunhasaba – Văn Các và Sĩ Trúc – dưới sự chủ tọa của thứ trưởng kiêm cục trưởng Cục Xuất Bản Nguyễn Đức Quý chủ trì, nhằm động viên nhạc sĩ Việt Nam viết “nhạc nhẹ Việt Nam”, mang hơi thở và tâm hồn Việt Nam, nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí của quần chúng! Chuyện lạ chưa từng có!

Âm nhạc không cần minh họa chính sách, không cần tuyên truyền đường lối của Đảng được những người thay mặt Đảng “com măng” công khai và chính thức!

Sau hội nghị này, tôi được giao nhiệm vụ tổ chức ngay một mạng lưới cộng tác viên sáng tác và biểu diễn (có tạm ứng tiền hăn hơi) để thực hiện một việc làm mang đầy tính chất... “mặc com lê cho mấy anh nhà quê!”

Dù các ông Đỗ Nhuận, Lê Yên, Nguyễn Xuân Khoát đều nhiệt liệt hưởng ứng, dù đã tập hợp những cây saxo, ghi-ta, contre basse “số dách” thời ấy cuối cùng cũng chỉ ra được một số bản nhạc nhảy (musique de danse) như tango, valse, thứ “âm nhạc của người ta” bị mấy ông ở rừng về “quê mùa hóa” đi bằng cách xử dụng một số thang âm 5 cung, 6 cung và càng “Việt Nam hóa” bằng những giai điệu mang điệu thức dân tộc thì càng...vô duyên! Cứ như mặc áo the thâm mà đi giày bottine, đội mũ phớt vậy!

Phải kể đến sáng tạo Đám Cưới Bên Sông theo điệu Rumba của Đỗ Nhuận, một cái bóng của Đoàn Lữ Nhạc nhưng chẳng ăn nhập gì với mấy hợp âm trưởng, thứ, át 7 mà anh xử dụng^[19] nên chính anh, khi nghe dàn dựng xong đã phải xin lại tổng phổ để “nghiên cứu” thêm rồi... chẳng thấy trao lại cho tôi nữa.

Một chi tiết khá lý thú và...kỳ cục là sau này, đến cuộc “kháng chiến chống Mỹ”, bỗng dung giai điệu và nhịp điệu đó lại được phổ biến rầm rĩ dưới cái tên mới Vui Mở Đường, không sửa một nốt! Việc khéo léo “tận dụng thành quả lao động” (chính Đỗ Nhuận tuyên bố nửa nạc nửa mỡ với tôi như thế khi tôi phát hiện điều này) anh đã áp dụng một lần ở Đền Cù và sau này ở Giận Thì Giận, Thương Thì Thương đổi thành Trồng Cây Lại Nhớ Đến Người. Cái lối “tận dụng thành quả lao động” ấy đã thành đề tài tranh cãi, chỉ trích, thậm chí thù hằn, chửi bới nhau...Nhưng lẽ phải không thể không thuộc về ông tổng thư ký đã có thành tích đi tù Sơn La, lại mới đi bồi dưỡng chuyên môn 2 năm ở tận Liên Xô nữa! Cho đến nay, chẳng hiểu sao người ta vẫn giới thiệu cái bài dân ca Nghệ An Giận Thì Giận, Thương Thì Thương được đặt lời mới là “sáng tác” của Đỗ Nhuận (!) dù chỉ vài hôm trước đó Tivi, đài vừa giới thiệu bài dân ca Nghệ An đó với đầy đủ âm nhạc và lời ca của chính nó! Còn vụ Đền Cù mà Đỗ Nhuận chấm thêm bè 2 ở đoạn 2 và mở rộng đuôi câu kết trọn bằng thủ pháp thường dùng trong các ca khúc phương Tây thì được... quên đi bởi Đỗ Nhuận đã chủ trương không đặt cho nó lời ca mới nào! Cứ “Khen ai khéo kết cái đèn cù...” rồi thì voi giấy, ngựa giấy, tít mù ấy lại vòng quanh... mãi thì thế nào cũng khối kẻ động lòng... nên cho nó chết hăn là phải “đạo cộng sản an-nam-mít... đặc” đúng đắn nhất!

Vậy là...“nhạc nhẹ Việt Nam” không phải không muốn có từ rất sớm nhưng rõ ràng bắt đầu từ đâu thì tất cả đều...chịu. Các nhạc sĩ Việt Nam lạc hậu với tình hình âm nhạc thế giới quá lâu! Một vài thể nghiệm rụt rè đều thất bại vì rõ ràng đánh lên nghe như... mấy chị Thái trắng Tây Bắc hát chèo trong một vở của Lưu Quang Thuận vậy!

Trừ Đỗ Nhuận không tốn sức vô ích vì biết (và dám) “tận dụng thành quả lao động”, còn lại thì...đành xếp xó! Sau này xem lại hai bản nhạc nhẹ tôi viết theo kiểu giao hưởng hóa của Dalibor Braza (một nhạc trưởng Tiệp hay Hung gì đó nổi tiếng một thời) tôi mới thấy là Stravinsky quả là đúng khi kết luận về xu hướng giao hưởng hóa nhạc Jazz: “Đó là một sự ngu xuẩn vì nhạc jazz chơi bằng trái tim chứ không phải bằng tổng phổ!”

Cũng may mà số bằng thu thanh đĩa hát đó (thu thử để duyệt) sau này đã được ông Trần Lâm^[20] hạ lệnh “nhốt” chặt trong kho bá âm Bà Triệu, và cũng chưa có tiếng vang gì, nếu không lại khối kẻ ăn đòn, hoặc lợi dụng để phán nhau, kiểm chác tí...“lập trường kiên định”!,

Vừa là người thực hiện – biên tập, tổ chức luyện tập, thu thanh thử... – lại kiêm tác giả, tôi sẽ phải ăn ít nhất vài ba đòn toé máu! Vì con bão kèm gió xoáy cấp 2 đã bắt đầu: tất cả văn nghệ sĩ lại được tập trung “rửa não” lần nữa bằng nghị quyết 9^[21]. Mục tiêu rõ ràng là chống tư tưởng và đường lối “xét lại” của Khrushov, đặc biệt trong giới văn nghệ, nhưng tuyệt đối bí mật để có thể vừa “chửi vừa xin tiền ông anh”!

Lần này, chúng tôi không tập trung ở lăng Hoàng Cao Khải “nội bất xuất ngoại bất nhập” như thời chống Nhân Văn nữa, nhưng cuộc đấu đá không kém phần quyết liệt. Đặc biệt trong đợt “học tập” này, một loạt các ông lớn bị các đồng chí (cũng lớn như họ) thẳng tay trừng trị, đuổi cổ thẳng ra khỏi Đảng! Lý do: nghị quyết 9 dù đóng dấu “tuyệt mật”, dù chưa phổ biến tới chi bộ chẳng hiểu sao lại có đầy đủ trên bàn của Tcherbakhov, vị đại sứ cực kỳ thân thiết với các đồng chí cộng sản ngu nhất thế giới của Việt Nam anh hùng! Đó là thời những cán bộ Đảng từ tiền khởi nghĩa như Ung Văn Khiêm^[22], Lê Liêm, Nguyễn Văn Vịnh, Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang, Vũ Đình Huỳnh^[23]... phải trả giá cho sự “tự do tư tưởng” của mình. Đó là thời mà mấy tay Hoàng Thế Dũng, Lê Vinh Quốc, Văn Doãn, Nguyễn Minh Cần... được cử đi học chủ nghĩa Mác ở trường Đảng Liên Xô đành ở lại để không bị bắt, chịu thân phận lưu vong. Đó cũng là thời lên ngôi của mấy tay quyết liệt lên án “chủ nghĩa xét lại” trong văn nghệ, những nhà chính trị đang theo học các trường đảng ở Liên Xô bị gọi về nửa chừng đã vạch trần sự thoái hóa và sa đọa tư tưởng của xã hội Liên Xô thời Khrushov, ca ngợi sự vững vàng của đảng ta kiên trì đường lối mác xít-lê-nin-nít để leo lên nắm quyền lãnh đạo. Điển hình nhất là Hà Xuân Trường. Tên vô danh tiểu tốt này nhờ thành tích học Liên Xô mà chống Liên Xô đã trở thành cột trụ về tư tưởng chống “xét lại”. Trường được cử trực tiếp nắm văn nghệ thay ông Lê Liêm bị nghi ngờ “không vững lập trường” (sau rồi cũng bị khai trừ)!

Đó cũng là thời kỳ hàng loạt văn nghệ sĩ, nhà báo, lý luận gia như Lê Huy Vân, Vũ Thư Hiên, Vũ Huy Cương, Kỳ Vân, Lưu Động, Phạm Viết, Hoàng Minh Chính... mất chức, mất đảng tịch hoặc bị bắt đưa đi đâu không rõ? Chẳng có xét xử như thời Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Phùng Cung... vì đảng không có toà án, mang ra chính quyền thì xấu mặt đảng quá nên đảng áp dụng luật... mafia! Ngây thơ, hay anh dũng nhất, có ông Dương Bạch Mai. Tôi nhớ như in hình ảnh ông lần cuối khi ông bỗng xuất hiện giữa phòng họp chính của Hội Văn Nghệ tại 51 Trần Hưng Đạo giữa lúc chúng tôi đang thảo luận tổ về cái nghị quyết dở dẩn “chống đường lối chính sách của nước người ta.” Ông chỉ cái can chống vào giữa cuộc họp, nói to: “Chúng mày học chống Liên Xô hả? Chống Liên Xô thì ăn c... đấy! Xét lại với chẳng xét đi”!

Vài tháng sau, được tin ông bị nhồi máu cơ tim chết ngay tại hành lang Nhà Hát Lớn, giữa cuộc họp Quốc Hội mà ông chương trình nghị sự đã bị công khai công kích.

Còn khá nhiều ca “chết” hoặc “xuất huyết não”, nhiều phần tử “danh bại thân...liệt” (liệt thật sự), “đột tử”(?) nữa trong thời kỳ đấu tranh tư tưởng này mà lịch sử cần làm sáng tỏ...Có hay không sự thanh toán nội bộ giữa những tên cộng sản với nhau? Riêng tôi chỉ là cán bộ “tép riu” phụ trách biên tập một nhà xuất bản, chẳng có cái “tội” nào lớn! Tất cả chúng tôi, những “chiến sĩ văn hoá”, thực chất là những công chức, cấp trên “bảo sao làm vậy”.

Nhưng, theo chỉ thị của Đảng, ở đâu cũng phải tìm ra bằng được ảnh hưởng của “chủ nghĩa xét lại”, nên cuối cùng người ta cũng tìm ra mấy “tội” chính của tôi trong cơ quan, để răn đe và giảm bớt ảnh hưởng của kẻ mà ông giám đốc Nguyễn Đình Tính quá tin tưởng. Lúc bấy giờ thậm chí có tin via hè rằng tôi sắp lên làm... phó giám đốc nhà xuất bản, điều mà tôi rất ngán, nhưng là mơ ước của một số người trong nội bộ. Thế là họ “oánh” tôi tới tấp về nhiều thứ: “Tại sao, trong lúc hòa bình toàn dân vui tươi phấn khởi mà anh lại... khóc” vì bài Qua Sông Lại Nhớ Con Đò, tôi nghĩ về một cô lái đò đã hi sinh trong kháng chiến để có cây cầu hôm nay...“Tại sao ít viết ca khúc hùng tráng, phục vụ kịp thời mà toàn là giai điệu mềm yếu, éo lá, sặc mùi nhạc nhẹ của bọn xét lại?”, “Tại sao viết về đề tài thống nhất mà

nghe buồn như không có một chút tin tưởng gì vào ngày thống nhất?”... Kết cục là một biên bản họp tổ được trình lên trên, kê khai tất cả những tác phẩm bị kết án là “xét lại.” Biên bản được xào nấu lại thành công văn phổ biến cho các cơ quan đã trót xữ dụng chúng như đài phát thanh, các nhà xuất bản, các tờ báo để... “xóa sổ”!?

Tôi thuộc lớp “xét lại có mức độ”, nhưng một loạt tác phẩm đã thu thanh, thu đĩa, in ấn cũng bị “ách” lại, trong đó có vài bài mà tôi cho là hoàn toàn chẳng có gì “nguy hiểm” đến nỗi phải chôn vùi bằng cách xóa băng, không cho biểu diễn, không cho phát hành đĩa (nhưng đành... chịu, nếu đã in trên giấy, vì không thể thu hồi). Đó là bài Qua Sông Lại Nhớ Con Đò (Quý Dương hát), Một Đêm Tháng Bảy (Quốc Hương hát) và sau này Những Người Trẻ Mãi, Màu Xanh Trường Sơn, Màu Đỏ Trường Sơn...

Họ sợ tiếng khóc và nỗi buồn trong tình cảm con người nên lên án là “hát lên không có lợi cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà!” Nhưng đến nay, tôi vẫn không hiểu vì sao một số tác phẩm nhạc không lời của tôi, mặc dầu được dàn dựng khá công phu nhưng không bao giờ được công diễn, được phát thanh, phát hình? Điều khá đặc biệt là tổng phổ (bản duy nhất vì lúc đó làm gì có photocopy!) không bao giờ tôi đòi lại được. Mãi sau này, thân với Bảo Hùng, một trung tá công an văn hóa, người được phân công theo dõi và “giúp đỡ” cụ... Nguyễn Tuấn (xin lỗi Bảo Hùng nhé) nhưng đã... “mê” cụ, theo dõi Trần Khánh thì “mê” Trần Khánh, cho biết: “Lắm nhận xét chết người về cậu lắm đấy, “tạnh” ngay cái kiểu viết nhạc không lời muốn hiểu thế nào thì hiểu cũng được đi!”... Thế là rõ! Nhạc không lời của tôi đã bị những “giám định viên âm nhạc” dốt đặc cán mai gạch đi. Nhạc không lời dù có muốn cũng khó tìm ra “tội”, nhưng cái chuyện được dựng nên là “có vấn đề” trở thành nỗi đe dọa thường xuyên đối với tôi.

Thời gian này, do muốn phê phán Liên Xô nhưng không muốn mất viện trợ của Liên Xô nên các vị lãnh đạo “chóp bu” đã bị dồn vào cái thế “gà mắc tóc”! Nhiều tài liệu “tuyệt mật”, “chỉ lưu hành nội bộ” không hiểu từ đâu lọt ra đã bị... lưu hành tùm lum. Cái số ít chống nghị quyết 9 ra mặt cũng chỉ là... “cộng sản theo Liên Xô” chống “cộng sản theo Trung Quốc”! Đâu dễ ghép nhau vào “phản động”?

Vì thế, vẫn có một số người công khai bảo lưu, thậm chí đảng hoàng treo chân dung Khrushov to tướng trên tường (như ông Bửu Tiến) và chỉ hạ nó xuống khi chính Khrushov cũng tự đề cao cá nhân như ai (và sau này Brezhnev cũng thế), chẳng thua kém Staline!

Còn ở ngoài quần chúng thì rõ ràng khó đẹp bớt cái đòi hỏi hưởng thụ, cái khát vọng muốn ngừng nghỉ “hò kéo pháo”, cái mong muốn được rung đùi trước một vẻ đẹp rất nhân bản của thi ca, nhạc họa đích thực...

Tiếc rằng, cái đẹp thực thụ lúc này rất hiếm, vì người làm ra cái đẹp thực thụ thì ít, còn kẻ mang đến cái đẹp “dòm” thì nhiều! Người ta thấy khắp nơi treo “tranh bờ hồ”, tranh “xanh đỏ tím vàng” người nào cũng giống người nào, đủ mặt, mũi, chân, tay, mặt mày hớn hờ, nhập từ Trung Quốc. Còn đĩa hát thì ngoài một số rất ít ỏi phải đặt trước và phải quen hai bà “Hào đen” và “Hồng Anh”, là hai người có mối mua được hàng từ phương Tây, mới có được các đĩa có giá trị nghệ thuật đích thực, không phải là hàng nhái từ Đông Âu.

Một khiếu thẩm âm mới đã nảy sinh trong giới trẻ. Một vài cửa hàng như Thủy Toạ, Phú Gia (đều là của Nhà Nước) đã yêu cầu các dàn nhạc, ca sĩ phục vụ “sống” trong một số ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc lễ, tết. Thế là vài nhóm nhạc nằm im sau 1954 rục rịch “tái xuất giang hồ”, tưởng thời cơ đã đến!

Nhưng than ôi! Khác với các thứ “nhân tài nằm im” sau này ở Sài Gòn khi “tái xuất giang hồ” lập tức chiếm lĩnh thị trường, được quần chúng và cả lãnh đạo, báo chí, truyền thông ủng hộ hết mình, các nhóm nhạc của “Hà Nội xưa” bị đập chết ngay từ trong trứng! Đau nhất là nhóm “Toán Xôm”, không chỉ bị “đẹp”, mà còn bị đưa ra tòa, chịu án tù vì đã dám chơi nhạc “tư sản”, “tuyên truyền văn nghệ đồi trụy” giữa chỗ đông người! Cùng ra tòa với Toán Xôm còn có một thanh niên trẻ măng tên Lộc, bị bắt vì hát “nhạc vàng”, nên có hiệu là Lộc vàng.

Phiên tòa “văn hóa đồi trụy” được xử công khai mấy ngày liền tại... Thư Viện Trung Ương? (để làm gì tới nay tôi vẫn chưa nghĩ ra vì tòa án chỉ cách đây có mấy bước ?) Có thể, người ta nghĩ rằng vụ án mang nhiều tính chất nội bộ văn hóa, một thứ vụ án văn nghệ, lập tòa án xử ở đây thì hơn chẳng? Được “mời” đi dự từ đầu đến cuối để... “học tập”(?!), tôi thấy tức cười vì cái gọi là tòa án lại... vô luật pháp đến cùng cực! Chỉ cần nghe vài câu “hỏi tội” của quan tòa, hay thẩm phán gì đó, cũng đã thấy chính tòa chẳng dựa vào cái gì để mà bỏ tù người ta cả:

Hỏi:

– Ai cho phép anh đánh “nhạc nhẹ”?

Toán xôm:

– Dạ! Thưa quý tòa, tôi được cửa hàng Nhà Nước thuê đánh đã 3, 4 tháng nay.

Hỏi:

– Anh đánh những nhạc gì?

– Dạ, nhạc nhẹ ạ!

Hỏi:

– Anh đánh cụ thể những cái gì?

Đáp:

– Dạ! La Paloma, La Comparsita, Violetta, Tango bleu...toàn là bài hát nghe qua đĩa hát của...Liên Xô, Cuba, Ba Lan thôi ạ!

Hỏi:

– Nhưng anh đánh có đúng như người ta không?

– Dạ! Họ đánh Rumba, Mambo, Tango, Cha Cha Cha thế nào là chúng con đánh đúng như thế thôi ạ!

Hỏi:

– Anh có biết “Cha Cha” là điệu nhảy đôi trụ không? (nhiều tiếng cười)

Đáp:

– Dạ, đâu có! Cha Cha Cha là nhịp nhảy Mỹ la-tinh, Liên Xô, Trung Quốc, Tiệp Khắc, Đông Đức đều đánh...

Quan tòa lúng túng vì lỡ “hớ” khi đi vào lĩnh vực chuyên môn, đập bàn:

– Im ngay, đừng có ngoan cố!

Cuối cùng, tòa lôi ra bản “giám định” đánh máy sẵn của một “chuyên viên, chuyên hèn” nào đó ở vụ Âm Nhạc “nhai lại” đường lối chung chung của đảng như dân tộc, hiện đại, “cổ phục vụ kim”, “ngoại phục vụ nội” và quan trọng nhất là phần phân tích (hầu hết là xuyên tạc) thời sự trong nước và quốc tế.(?!). Nào là tình hình đất nước khó khăn, đồng bào đang ngày đêm “làm việc bằng hai”, nào là kẻ thù đang âm mưu phá hoại, diễn biến hòa bình ở các nước anh em... đang âm mưu phá hoại hiệp định Genève chia cắt lâu dài đất nước... làm văn nghệ phải tập trung toàn tâm toàn ý vào các nhiệm vụ mà Đảng đã đề ra là xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất ở miền Nam...Âm mưu tách rời văn nghệ khỏi nhiệm vụ chính trị bằng cách đem luồng văn hóa tư sản ra ru ngủ quần chúng là cố tình chống lại đường lối văn nghệ của đảng”... Phía dưới ký tên hai ông “chuyên viên” của vụ Âm Nhạc hần hoi, đều là “hội viên Hội Nhạc Sĩ Việt Nam” nhưng tôi bảo đảm chẳng ai biết họ sáng tác hoặc nghiên cứu cái gì. Sau này, dù đã hết thời, mỗi khi có dịp nhắc lại vụ án Toán Xôm, các ông vẫn cho là mình...khôn, vì không dại gì đi vào vấn đề cụ thể!

Cùng với Toán Xôm còn có một nhà nhiếp ảnh lão (nhưng chưa thành!) tên Nguyễn Duy Kiên cũng bị ra tòa. Nguyên do là công an khám nhà ông bắt được một tấm ảnh khỏa thân, trong đó, ông cố ý bố cục cái khiêu dâm nhất của người đàn bà thành một quả đồi có đặt đại bác: một cái tàu thuốc gác trên một cặp kính dâm đặt ngang cái chỗ “dâm” nhất của người đàn bà!

Ông Kiên bào chữa trước toà rằng ảnh của ông là ảnh “khoả thân nghệ thuật”. Chính vì cách trình bày ý đồ sáng tác của ông là như thế làm các quan tòa phải chuyển tay nhau xem đi xem lại mãi tấm hình đen trắng cỡ 9x12 rồi đi đến kết luận: “Không nghi ngờ gì nữa, đây là một biểu tượng...hai mặt, giễu cợt cuộc chiến đấu anh dũng của quân đội ta (Tại sao lại là “ta” mà không phải “địch” thì Tòa không nói) bằng hình thức văn hóa đồi trụy!

Cả hai “nghệ sĩ tự do” và đã có “quá trình phục vụ thực dân đế quốc” (cả hai đều không tham gia kháng chiến chống Pháp) đều nhận bản án khá nặng: Toán Xồm 12 năm tù, Nguyễn Duy Kiên 7 năm tù! Chuyện này xảy ra vào những năm 1963-1964, nếu tôi nhớ không nhầm.

Sau này tôi chỉ gặp lại có Toán Xồm. Anh vẫn sống độc thân, vẫn rung đùi, ngất ngư theo những điệu rock nặng, heavy metal, techno... Anh vẫn có nụ cười không ra tiếng: “Bây giờ chẳng mấy ai dám sờ đến cái lông chân của những cháu đang hò hét, nhảy nhót như điên trên sân khấu, trong các vũ trường”.

Còn ông già Kiên, nếu còn sống năm nay phải 106 tuổi vì khi bị bỏ tù, ông đã gần 70 cái xuân xanh, tôi không thấy, không nghe nói đến bao giờ nữa.

Vụ án rõ ràng mang nhiều tính chất “răn đe” vì chỉ đánh vào những “phần tử ngoài xã hội” (nghĩa là không biên chế nhà nước). Còn trong nội bộ thì người ta hại nhau bằng cách tán láo, phê bình liều mạng, bôi móc mọi từ ngữ, tình tiết để ghép vào tội “xét lại”.

Cán bộ xuất bản báo chí đi học hết lớp này đến lớp khác, được nhắc nhở phải làm tròn nhiệm vụ “người lính gác của Đảng”, cả thầy 6 công gác^[24] để khỏi lọt một tác phẩm “xấu” ra đời! Tôi còn nhớ ông “lính gác cuối cùng” (nhà in) cũng phát hiện từ cuốn Vai Trò Giáo Dục Của Âm Nhạc (do tôi biên tập) có câu “Trong Đại Hội Đảng Liên Xô lần thứ 20 đồng chí Khrutxốp đã nói:... ” cần phải đục bỏ! Thế là tôi phải lập tức chạy thẳng xuống nhà in cắt ngay câu vừa được phát hiện nhưng... để nguyên câu Khrushov nói, vì ông ta chỉ nhắc lại một câu nói của... Lê-nin mà thôi!

Các bộ phim, các vở kịch được xét duyệt, soi qua các cỡ thấu kính, lăng kính, kỹ đến nỗi khi sửa chữa xong theo yêu cầu chúng hết...là phim, là kịch. Tôi nhớ rất rõ chuyện người ta phát hiện cảnh bài trí sân khấu trong vở Giáo Sư Hoàng của Bửu Tiên là...xỏ lá! Số là cảnh diện thờ nhà ông giáo sư nọ có một tấm hoành phi ghi ba chữ Hán: Đức Thọ Đường. Mấy tên cơ hội sẵn thành kiến với Bửu Tiên phê: “Đây là ý đồ xỏ lá đồng chí... Lê Đức Thọ”! Thời gian ấy, Sáu Búa Lê Đức Thọ quyền sinh quyền sát thế nào không ai không biết, lời phê ấy là lời đề nghị án tử hình. Chuyện xảy ra trong “vùng địch”, toàn “phe nó” cả, vậy mà khi một quan chức cao cấp “ngụ” (Đào Mộng Long thủ vai rất tuyệt) được giao chức bộ trưởng thì lão gạt phắt: “Ấy chết! Tôi không có chuyên môn, làm bộ trưởng thế nào được, xin cho tôi làm... thủ tướng thôi!”

Thế là “phạm hủ” rồi.Từ chủ tịch hội đồng bộ trưởng (tức thủ tướng) đến các vị đứng đầu các bộ, khối anh giật lên ùng ùng như đĩa phải vôi!

Vở kịch sau đó bị... xếp xó cùng hàng loạt vở khác không một lời giải thích. Có thể kể Đêm Mưa, Tàn Đêm (đều của Tất Đạt), Cơ Sở Trắng (Hoài Giao) sau này là Con Nai Đen, Hoa Và Ngàn (đều của Nguyễn Đình Thi), Câu Chuyện Iếc-Kút (của một tác giả Liên Xô)... Buồn cười nhất là một số tác phẩm viết theo com-măng, viết để đáp ứng yêu cầu chính trị được các nhà xuất bản nhà nước cho in và được các “nhà phê bình” đề cao lên tận mây xanh như Tổ Đá Nhỏ Ca A (Lê Phương), Sống Mãi Như Anh (Trần Đình Vân) được in cả mấy trăm ngàn bản, bán như cho thì lại được mang ra...nghiên cứu, học tập. Nhưng tôi nhớ chỉ cái tên “anh Trôi” hay “anh Trỗi” mà người viết và người duyệt tranh cãi mãi xem tên nào là đúng thì làm sao tin được cái “hiện thực bịa đặt” của mấy ông lãnh đạo văn nghệ!

Các mặt văn hóa nghệ thuật khác thì đều sống chẳng ra sống, chết chẳng ra chết. Có cuộc triển lãm tranh, điển hình là tranh của họa sĩ đảng viên Lưu Công Nhân, sau 2, 3 lần xét duyệt đã được bày lên, nhưng vào phút chót trước giờ khai mạc người ta “búng đi” cả một gian toàn tranh sơn dầu không đúng đường lối... hiện thực xã hội chủ nghĩa, xem ra có chịu ảnh hưởng chủ nghĩa xét lại! Mạch Nước Ngầm của Nguyễn Ngọc, Đêm Mất Ngủ của Vũ Thư Hiên, Chì Cả Phây của Ngô Ngọc Bội và nhiều truyện ngắn in rải rác trên các báo nữa bị Tổ Hữu đánh, coi là chống lại đường lối của Đảng trong văn học. Phở, Giò của Nguyễn Tuân bị phê phán đủ điều, sau này ông thỉnh thoảng còn nhắc lại một cách dí dỏm và cay cú: “Người ta đánh vào cái giò của tôi!”

Biết rằng chân lý của nghệ thuật đích thực đang dần sáng tỏ, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tư Nghiêm^[25], Trần Đông Lương... tiếp tục sống cực khổ để vẽ những gì mà các ông thích. Tội nghiệp, chưa bao giờ, khi còn sống, các họa sĩ nổi tiếng nhất Việt Nam này có một cuộc triển lãm độc lập. Điện ảnh thì được chính anh em trong giới tóm tắt trong hai câu về mĩ mai: “Luống khoai xanh, Bức tranh để lại, Mùa than này, Không phải tại tôi”. Toàn là đầu đề những bộ phim chẳng ra tuyên truyền quảng cáo, chẳng ra phim tài liệu hay phim truyện!

Tóm lại, văn nghệ đích thực của thời kỳ này, nếu có, đều nằm trong ngăn kéo, dưới gầm giường của các tác giả! Còn cái văn nghệ bề nổi chỉ có Gió Đại Phong, Cờ Ba Nhất, Nữ Dân Quân Miền Biển, Trên Tầng Cao, Ánh Đèn Sáng Trên Cầu Việt Trì... đến hành khúc công nhân mỏ, hành khúc công nhân điện, rồi sang tới cả ngân hàng, công ty vệ sinh vv...

Muốn bài hát được phổ biến thì phải nhớ kỹ những gì ông Trần Lâm đã dặn: “Không phút nào chúng ta được quên hai tiếng Miền Nam” trong tác phẩm! Cho nên thời kỳ này, ca khúc nào cũng thế, dù viết về nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp hay về chị quét rác, anh đồ thùng... cũng đều kết ở hai chữ “Mi... ền Na... m” trên âm khu cao đứt hơi người hát và... rách lỗ nhĩ người nghe!

Tôi nhớ đến câu nói của Lương Ngọc Trác: “Hết la-ghe (la guerre, chiến tranh) là hết chuyện với đám văn nghệ mặc áo lính cánh mình!”

Lại càng thấy thấm thía một nhận định của Lacouture^[26]: “Họ (ý nói Việt Nam) chỉ có tổ chức trong cái... vô tổ chức (organisé dans la désorganisation) còn trong hòa bình họ sẽ cực kỳ bối rối vì không biết làm gì và làm thế nào?”...

Để có thể tiếp tục nghề kiếm tiền bằng âm nhạc mà không bị xăm soi, tôi luôn trong tư thế sẵn sàng cho ra đời hàng loạt bài hát, điệu múa, nhạc phim theo yêu cầu của Đảng, thậm chí còn “chơi trội” hơn người ở chỗ người ta viết một thì tôi đề hai, đề ba sau mỗi đợt đi thực tế sáng tác. Những Khúc Hát 13 Người (đề tài xi măng), Quê Ta Xanh Một Màu Xanh (đề tài trồng rừng), Hành Khúc Công Nhân Điện, Hành Khúc Công Nhân Mỏ, Đội Thủy Lợi... của tôi sồn sồn ra đời để sớm chết yểu chính là trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, tôi cũng còn có một “nửa trái tim” để nói lên những gì là con người nhất, chân thực nhất, là “của tôi” nhất. Tiếc thay vài bước đi mạnh dạn ban đầu đã vấp phải ngay những ông “lập trường dờ hơi” đang nắm quyền xét duyệt cùng bộ sậu cán bộ dưới quyền chuyên nghề “Dạ! Thưa anh!” tìm mọi cách gạt bỏ!

Một thủ đoạn để tôi khỏi “nổi khùng” là cứ in, cứ thu thanh nhưng không...phát, thậm chí thu cả đĩa hân hoi nhưng chỉ có ở đĩa master chứ không đưa sang Tiệp Khắc in hàng loạt. Đó là trường hợp Qua Sông Lại Nhớ Con Đò (Quý Dương hát), Một Đêm Tháng 7 (Quốc Hương hát), Những Người Trẻ Mãi (Quý Dương), Mùa Xuân Khát Vọng Và Niềm Tin (Tuyết Thanh hát), Màu Xanh Trường Sơn, Màu Đỏ Trường Sơn (Trần Khánh hát)... đều bị “bỏ tù lạnh” hoặc... xóa băng!

Có hai kết luận rất thành kiến đối với tôi:

1. Ca khúc của Tô Hải rất khó hát! (chẳng hiểu nó nằm ở điệu thức nào?)
2. Nội dung tư tưởng và tình cảm hay đưa những chuyện đau thương, mất mát thậm chí giữa lúc người ta đang vui trong ngày chiến thắng thì “ông ấy” lại “trưng” ra một thứ marche funèbre (hành khúc đám tang)! Giữa lúc người ta đang phát động đấu tranh đòi thống nhất nước nhà thì “ông ấy” lại...“nằm mơ” được về miền Nam bằng một giai điệu buồn như... vọng cổ!?

Tóm lại, Tô Hải hay đi vào những cái... trái khoáy!

Giữa tôi và những người tạm gọi là “có nghề” tí chút nắm sự in ấn ở một bên và bên kia là các ông nắm khâu phát thanh (và vô tuyến truyền hình sau này) là cả một hồ sâu ngăn cách về cái Đẹp.

Mà buồn thay cái đẹp chân chính không bao giờ được ở vị trí kẻ thắng, mặc dầu lịch sử đã trả lời rõ ràng: Cái đẹp thực dụng hay đúng hơn là “cái đẹp cơ hội”, “cái đẹp dốt nát” dù được “lãng xê”^[27] đến tận trời xanh, cuối cùng cũng sẽ bị khai tử không cần ai ký lệnh “cấm phổ biến” cả! Những bài “Son si rê son si rê rê, những bài hát “nôm na chửi cha mách quẻ” như “Ta nói thật: Nếu Mỹ kia thò tay lên đất này, ta chặt ngay!” hoặc “Không cho chúng nó thoát! Chúng

bay vào sẽ không có đường ra!” tự các tác giả sau này cũng van xin các vị làm “báo âm nhạc” hãy thương tình đừng cho phát thanh trong các dịp kỷ niệm, kỷ niệm gì nữa! Bản thân tôi đóng góp không ít vào các “khẩu hiệu chiến đấu phổ nhạc” này, thậm chí còn nhiều hơn mọi người. Nhưng ở thời gian văn nghệ bị thực dụng hóa đến cao độ này, không ít văn nghệ sĩ đã khéo né tránh một cách an toàn.

Sướng nhất là mấy tay họa sĩ. Vẽ xong, coi như hoàn thành tác phẩm. Vào bất cứ nhà ông nào cũng đều thấy họ đang làm những gì mà họ thích, đặc biệt là mấy ông có vợ, con... kiểm ra tiền, sẵn vốn, sẵn nguyên vật liệu thì tha hồ mà... thoát ly chính trị! Chỉ tội nghiệp mấy họa sĩ lớn nhưng nghèo mạt rệp như Phái, Sáng... chỉ vẽ để luyện tay nghề bằng vật liệu của chủ nợ kiểu Lâm toét, Tô Ninh! Một số thì đành bán rẻ cho mấy ông trùm chơi tranh giàu có như Đức Minh... chứ ai mua tranh ở cái thời 13 kí gạo phân phối theo tem. Các nhà văn, nhà kịch, nhà điện ảnh, nhà thơ hoặc là... tịt ngòi, hoặc quay sang viết truyện... “Người Tốt Việc Tốt”. Ca nhạc như Gió Đại Phong, Cờ Ba Nhất, Sóng Duyên Hải là đề tài độc tôn trên làn sóng phát thanh, âm ỹ đến nút màng tai chiếm lĩnh gần như toàn bộ thời gian phát sóng, phương tiện duy nhất để chuyển tải âm nhạc. Tuy nhiên, không phải cái sự “bắt nghe”, “bắt hát” không có tác dụng gây tiếng tăm cho một số nhạc sĩ nghiệp dư. Họ nắm bắt rất trúng yêu cầu của chính trị, tha hồ tung ra hàng loạt tiếng động có cung bậc cao thấp rồi gọi chúng là ca khúc, gây ô nhiễm thính giác đồng loại. Khác với các loại hình nghệ thuật khác, âm nhạc dù dờ đến mấy, thậm chí... “vô âm nhạc”, như tiếng tàu điện leng keng, tiếng chổi tre của bác quét rác... còn làm lỗ tai người ta quen đi! Thế thì âm nhạc kiểu kèn “bú dích” chẳng có gì ngoài một số arpège trong khúc thức A, B của các bài hát hướng đạo, thống lãnh không gian bằng những chiếc loa Trung Quốc lắp mọi đầu đường, làm gì chẳng “nghe mãi thành quen”, thậm chí thuộc lòng, dù rất ghét nó.

Một số “tác gia” kiểu như thế đã được đề bạt vào cương vị lãnh đạo, được bồi dưỡng, cho đi nước ngoài nghiên cứu, thực tập (nghĩa là chẳng học hành gì ra đầu ra đuôi) để rồi trở về (nói như nghệ sĩ nhân dân Trần Tiến)... “phá đám các tổ chức nghệ thuật” bằng sự “chỉ đạo” chết người vì ngu dốt. Một số, sau này “mất tích” trên diễn đàn văn học nghệ thuật, một số “sống lâu lên lão làng” hoặc “được lòng các anh trên”, leo lên những địa vị quyết định số phận và tương lai cả nền văn học nghệ thuật nước nhà.

Có thể kể ra hàng lô, hàng lốc các nhà “văn hóa” không hề có mảnh bằng trung học lại được cử đi nghiên cứu về Bertholt Brecht^[28], không một ngày hoạt động sân khấu ngoài việc lo đóng và mở cửa rạp được đi thực tập tại nhà hát Stanislavsky^[29], những vị chưa ghi nổi bài hát do mình “đặt” ra (tôi không dùng từ “viết”) lại được đi học nhạc viện Tchaikovsky! Những nhà biên kịch đạo diễn điện ảnh cả cuộc đời chưa hề làm được một bộ phim ra hồn trở thành nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú vì chuyên làm... “giám đốc”, chuyên đi học nước ngoài! Để dẫn chứng, tôi xin kể vài cái tên các nhà lý luận như Vũ Đức Phúc, Hà Xuân Trường, Trương Chính..., các nhà hoạt động sân khấu, điện ảnh Đinh Quang, Lê Đăng Thực... Hoạn lộ hanh thông, Hà Xuân Trường, Đinh Quang làm đến thứ trưởng, Lê Đăng Thực làm giám đốc Trường Điện Ảnh, nơi đào tạo ra một loạt diễn viên tài năng thua xa những người chẳng được đào tạo ngày nào. Đố ai kể ra được một phim, một vở, một lý thuyết chuyên môn do họ đóng góp cho nền điện ảnh và sân khấu nước nhà.

Đối với tôi, những vị này không thù oán, thậm chí có người còn là bạn tôi trong quân ngũ. Tôi chỉ muốn nói lên một sự thật là các vị bị “xếp nhầm nghề”, vì thế phải chịu miệng thế i eo về cái tẩy “dốt văn hoàn dốt” của các vị!

Chỉ đáng giận một số vị không biết mình, biết người, sau khi nắm được cái “ưu thế chính trị” đã luôn “kiểm soát” bằng những “sáng kiến”... phá hoại nghệ thuật! Do học không đến đâu đến đũa, các vị càng ngày càng làm khổ anh em, khi được tổ chức đề bạt “giáo sư”, “tiến sĩ”... tha hồ “phán” và “xét” bừa bãi tác phẩm của người khác. Nhiều vị tồn tại dai dẳng tới thời “kinh tế thị trường” mới dần dần rút đài và đi vào quên lãng. Cái được của các vị có chăng chỉ là quyền lợi vật chất thu vén được khi còn cầm quyền văn nghệ! Các vị đâu có biết là đối với những người có học, làm nghề tử tế, chẳng bao giờ các vị có được sự kính trọng cần có cả về nghề nghiệp lẫn tư cách!

Cũng chính thời gian này, một số người không ham danh, ham lợi, chỉ ham nghề, đã có dịp tự phát ra ánh sáng qua tác phẩm của mình. Thời “cái dốt cầm quyền” (theo nhận định của nhóm Nhân Văn) nay được thay thế bắt đầu dĩ bằng thời “thầy mo cầm quyền” hoặc “tạp chủng cầm quyền” bởi hàng loạt các học vị tắt, học vị dỏm (kiểu ông “Lê” nhà hát giao hưởng, ông Đoàn Đức sân khấu, ông Tú Ngọc nhạc... được “cơ cấu” vào ban văn hóa tư tưởng) đã không ít thì nhiều, cho phép anh em làm nghề đích thực lợi dụng ngay thời cơ “rối rắm về lý luận lang băm” mà sáng tạo nghệ thuật!

Hoàng Vân chói sáng trong âm nhạc (không chỉ về ca khúc), Hoàng Việt (bị coi là Tây nhất miền Nam) được đề cao cả trong Tình Ca và trong giao hưởng. Cả hai trước đó không phải không bị những sự đánh giá và đối xử thiếu công bằng. Khi nói về Hoàng Việt, người ta chỉ nói đến độc có một Tình Ca và vài ca khúc viết thời kỳ chưa được học hành gì như Lá Xanh, Nhạc Rừng? Vậy cuộc sống chiến đấu đã dập tắt hay thổi bùng sức sáng tạo của anh? Bản giao hưởng Quê Hương sau này của anh rất ít ai được nghe vì các “xếp” đương thời đã giành hết chỗ để được đứng bên Mozart, Beethoven bằng những thứ giao hưởng “âm ương” chuyên... đuổi khán giả ra khỏi rạp rồi còn đâu! Kết quả là giao hưởng chẳng ra giao hưởng, opéra thành óp pê... vào. Người sành điệu nằm nhà nghe Tchaikovsky qua đĩa 33 vòng/phút được những dàn nhạc nổi tiếng trình diễn, hơn là đến nhà hát để phải nghe những thứ tác phẩm “học mót” các thầy đủ loại nhưng chưa “tiêu hóa” nổi ấy!

Chưa bao giờ, khái niệm về cái Đẹp ngay trong giới lãnh đạo, trong giới văn nghệ sĩ lại va chạm nhau đồm độp như thế. Các cuộc cãi lộn về “chủ nghĩa hiện thực phải đạo” (Hoàng Ngọc Hiến) về “âm nhạc có phản ánh hiện thực không” (giữa Vũ Đức Phúc và Đỗ Nhuận) và các cuộc tranh cãi không có tổ chức về cái “chân” cái “thiện” cái “mỹ” được phát triển trên cả báo chí, ở các sa-lông thậm chí cả ở các quán cà phê mà tập trung nhất là ở cà phê Lâm Toét và cà phê Tuyên, gần trụ sở Hội Văn Nghệ 51 Trần Hưng Đạo.

Các thứ ca dao, tục ngữ thậm chí phủ nhận nhau bằng ca dao, về (kiểu Xuân Sách) đã nhân danh nghệ thuật, suýt lại đưa nhau vào con đường...chính huấn, chính đảng... để rồi mất thêm một số nhân tài đất nước, hoặc tệ hại hơn, đi theo gót các nhân vật như Vũ Thư Hiên, Hoàng Minh Chính về sau này...

Cái “suýt nữa” ấy không xảy ra là nhờ... “thằng Mỹ”!!! Đúng ngày 5-8-1964, những quả bom Mỹ đầu tiên rơi xuống miền Bắc mở đầu giai đoạn văn nghệ “tắt cả cho tiền tuyến” thứ hai, sau những năm tưởng hòa bình nhưng đầy mâu thuẫn thậm chí có cả chiến tranh giữa những... cái đầu, giữa những trái tim, giữa con người và con người, giữa các người đồng chí đồng chèo từng bao năm cùng chung trận tuyến đánh Pháp, giành độc lập tự do!

Bi hài hơn cả là chiến tranh quyền lực giữa những con người ưu tú nhất, sáng suốt nhất, tài tình nhất và cũng... hiểm độc nhất trong nỗ lực xây dựng vây cánh, tìm mọi thủ đoạn để hạ bệ nhau giữa cung đình cộng sản, sau khi ông “vua đi hai dây” Hồ Chí Minh qua đời...

Và, người Mỹ ngày càng lún sâu vào cuộc chiến hao tài tốn của mà sau này chẳng phải mất một mạng nào cũng trở lại được Việt Nam với ý đồ chính trị ban đầu và được các nhà “cộng sản kiểu mới” hoan nghênh gấp nhiều lần hơn khi xưa các bậc cha chú họ hoan nghênh hai ông anh cả, anh hai Liên Xô - Trung Quốc!

^[1] Đảng này được Đảng Cộng Sản lập ra từ cuối năm 1944 nhằm lôi kéo trí thức đi với Mặt Trận Việt Minh (bình phong của Đảng Cộng Sản), sau năm 1945 nó mãi mãi là một đảng bù nhìn.

^[2] Học Phi, tên thật Chu Văn Tập (1915), nhà văn, nhà soạn kịch.

^[3] Xin ghi lại đây bài thơ khuyết danh thuở ấy: Tôn Dân là chợ vua quan/ Nhà Thờ là chợ trung gian nịnh thần/ Con phe có chợ Đồng Xuân/ Vía hè – đấy chợ nhân dân anh hùng.

^[4] Amedeo Clemente Modigliani (1884-1920), họa sĩ, điêu khắc gia nổi tiếng người Ý, nên danh ở Pháp.

^[5] Nguyễn Tuân (1910-1987), nhà văn nổi tiếng với Vang Bóng Một Thời, Tóc Chì Hoài, Chùa Đàn...

^[6] Quán cà phê nổi tiếng ở khu Montparnasse, Paris, nơi các họa sĩ, nhất là các họa sĩ trường phái siêu thực, và các nhà văn, nhà thơ thường đến tụ hội trong thời gian giữa hai cuộc đại chiến thế giới.

^[7] Lành, bí danh của nhà thơ cách mạng Tố Hữu; Tô, bí danh của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng.

^[8] Giàu sang ở đây là so với đồng lương và mức sống 13 cân gạo, 5 lạng thịt, 5 mét vải của cán bộ đồng trang lứa với tôi.

^[9] Nicolae Ceaușescu (1918-1989), bí thư Đảng CS, chủ tịch Nhà Nước Rumani từ 1965 đến 1989 bị nhân dân hành quyết.

^[10] Enver Hoxha (1908-1985), người sáng lập, nhà độc tài kiểu Stalin, tổng bí thư Đảng Lao Động kiêm Chủ tịch Nhà Nước Albani.

^[11] Bửu Tiến (1918-1992) nhà viết kịch, nghệ sĩ sân khấu, trong thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm, đứng về phía chính quyền, nhưng khi biết mình sai lầm, đã công khai xin được anh em bị Đảng trấn áp tha lỗi.

^[12] Đào Vũ, tên thật Đào Văn Đạt (1927-2006), nhà văn một thời được ca tụng với tiểu thuyết *Cái Sân Gạch*.

^[13] Nguyễn Khải, tên thật Nguyễn Mạnh Khải (1930-2008), nhà văn, viết nhiều tiểu thuyết, truyện ngắn kịp thời theo chủ trương của Đảng.

^[14] Đơn đặt hàng – Commande, tiếng Pháp.

^[15] Các nghệ sĩ Liên Xô (cũ): Serguei Essenin (1895-1925), nhà thơ trữ tình; Mikhail Bulgakov (1891-1940), nhà văn gốc Ukraina; Boris Pasternak (1890-1960) nhà thơ, nhà văn; Mikhail Cholókhov (1905-1984) nhà văn, Nobel 1965; Anna Akhmatova, tên thật Anna Gorenko (1889-1966) nhà thơ; Grigori Chukhrai (1921) đạo diễn điện ảnh.

^[16] Hà Xuân Trường (1924 - ?), nhà lý luận của ĐCSVN, từng giữ chức thứ trưởng Văn Hóa Thông Tin, tổng biên tập tạp chí *Cộng Sản*, trưởng ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung ương Đảng.

^[17] George Orson Welles (1915 – 1985) nhà văn, đạo diễn, diễn viên. William Somerset Maugham (1874 – 1965) nhà văn, nhà biên kịch; Arthur Miller (1915 – 2005), nhà soạn kịch sân khấu.

^[18] Tên gọi của Tổng Công Ty Xuất Nhập Khẩu Sách Báo.

^[19] Lúc này Đỗ Nhuận chưa đi Liên Xô học nhạc.

^[20] Giám đốc đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam lúc bấy giờ.

^[21] Nghị quyết của hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương lần thứ 9, khoá 2, họp ngày 11-12-1963. Nội dung của nó, theo lời văn, thì ĐCSVN vừa “chống xét lại”, vừa chống “giáo điều”, kiên trì lập trường mác xít-lê-nin-nít, nhưng tinh thần của nó là chống Liên Xô.

^[22] Ung Văn Khiêm, tên khác: Nhường, Huân (1910-1991) đảng viên cộng sản, từng giữ chức bộ trưởng Ngoại Giao ở miền Bắc Việt Nam.

^[23] Và rất nhiều cán bộ khác nữa của ĐCSVN bị bỏ tù trong cái gọi là vụ án "nhóm xét lại chống Đảng".

^[24] Sáu công gác ấy là: 1/ Người viết tự kiểm duyệt tác phẩm; 2/ Tổ trưởng chuyên môn đọc, duyệt; 3/ Thủ trưởng đơn vị đọc, duyệt; 4/ Chuyên viên 2 cơ quan ; 5/ Cục trưởng Cục xuất bản và Tuyên giáo trung ương đọc, duyệt; 6/ công nhân nhà in, người sửa bản in phát hiện sai trái, phản hồi cho cơ quan hữu trách.

^[25] Nguyễn Tư Nghiêm (1922), họa sĩ vẽ tranh sơn mài, sơn dầu và bột màu, là một trong bộ tứ họa sĩ tài danh Phái - Sáng - Liên - Nghiêm.

^[26] Jean Lacouture (1921), nhà báo Pháp, thường viết cho tờ *Le Monde*.

^[27] Lãng xê (từ tiếng Pháp lancer = tung ra, đưa ra).

^[28] Bertolt Brecht, tên thật Eugen Berthold Friedrich Brecht (1896-1956), nhà soạn kịch nổi tiếng người Đức.

^[29] Stanislavsky, tên thật Constantin Sergeievich Alekseev (1863-1938), diễn viên, đạo diễn, sáng lập Nhà Hát Nghệ Thuật Moskva, nổi tiếng với thể hệ Stanislavsky được diễn đạt trong cuốn *Đời Tôi trong Nghệ Thuật*.

Chương 11. CUỘC CHIẾN CHỐNG MỸ

Với tôi cũng như với nhiều người được đọc, được nghe và có được tí chút độc lập suy nghĩ thì cuộc chiến chống Mỹ chẳng có gì là bất ngờ.

Cuộc “mà cả” về Việt Nam đâu có ở Việt Nam. Nó diễn ra từ khi Nixon sang Tàu, Brezhnev sang Mỹ, ở các cuộc bắt tay, khi nóng, khi lạnh giữa các ông trùm chính trị ở các cuộc hội đàm công khai, bí mật và kết cuộc là sự “nấn gân”, đọ sức, mặc cả nhau bằng cuộc chiến leo thang ở Việt Nam. Đâu phải nó nổ ra từ vụ hải quân tí hon Bắc Kỳ dám “đánh cú liều” vào tàu Maddox ở vịnh Bắc Bộ!

Quần áo, mũ, giày, thắt lưng, bao đạn, lương khô... tất cả là...Tàu! Kalachnikoff, T54, Sam I, Sam II, Mig 17 hay Mig 21...tất cả đều đến từ Matxcova...Còn dân Việt Nam chỉ có...người mà con người Việt Nam thì chỉ cần đứng trước hai chữ “xâm lược” là sẵn sàng, kẻ thù nào cũng... “oánh”! Thế là tất cả lại một lần nữa sẵn sàng lên đường đánh giặc.

Cửa đáng tội, có ai có gì nhiều nhận mà luyến tiếc cho cam? Tư sản đích thực và tư sản bị quy kết oan sai đã sạch vốn. Cửa hàng buôn bán, lớn, nhỏ đã bị mậu dịch hóa hết...! “Giàu” như... tôi, cũng chỉ có một cái piano cũ, cái radio Orion, hai cái xe đạp là đáng giá. Không ai lúc này có “cái nhà của tôi.” Người nào có cái nhà rộng một chút đã bị Nhà Nước “lấy” cho thuê, có khi ghép vào đấy đến...10, 15 hộ! Vậy thì có đi đâu, có sập hoặc cháy nhà cũng chẳng có gì đáng tiếc, ngoài cuốn sổ gạo, tập tem phiếu là vật bất ly thân...

Thế là thủ trong hầu bao tập phiếu gạo, phiếu dầu, tem thịt, tem đậu..., tất cả lại lên đường đi sơ tán!

Ba đưa con tôi theo trường và trại trẻ ở hai, ba nơi cách xa Hà Nội bốn, năm chục cây số. Vợ theo nhà hát, lúc thì phục vụ các chiến trường, kể cả đi B. Một mình tôi, “trụ” lại Hà Nội làm công việc thăm nuôi, tiếp tế cho các con và... sẵn sàng “chiến đấu” bằng sáng tác khi có lệnh!

Thời gian phân tán tứ tung này đã đưa nghệ thuật cổ động, nghệ thuật tranh áp phích, đưa văn học vào thời kỳ “ký”, “ghi chép”... nghĩa là viết để bỏ xó hoặc đem cân bán ký! Còn sân khấu là một loạt vở kịch bà Lê Xuân ngủ với đại sứ Mỹ, Cao Kỳ, Cao Trí buôn lậu, chơi gái... phát trên sóng, dựng trên sân khấu vội vã, ngắn gọn, kịp thời.

Các nhà hát như giao hưởng, trường nhạc, sơ tán về nông thôn không dám tập vì sợ át tiếng báo động máy bay. Tóm lại, mọi sự mạnh mẽ rụt rè để đi vào con đường nghệ thuật đích thực đều bị gác lại để trở về con đường... tuyên truyền cho “oánh và... oánh.”

Chính đêm 5-8-1964 là đêm ra mắt đầu tiên bài hát chiến đấu “theo kiểu cũ” của tôi: Sẵn sàng! Bắn! Chả là tôi và một số văn nghệ sĩ được điều về các điểm nóng có thể xảy ra chiến tranh đầu tiên ở miền Bắc, đã có mặt ngay buổi oánh tạc đầu tiên của không lực Hoa Kỳ tại Bãi Cháy Quảng Ninh. Tại trận địa cao xạ pháo, tôi ghi chép tất cả những gì mà đại đội trưởng Trọng Danh nói với anh em nhạc sĩ đi thực tế như “Phải nhằm thẳng vào đầu máy bay”... phải “hợp đồng thật hay” giữa các số 1, 2, 3...vv... và tôi biến nó thành ca khúc ngay tại chỗ, viết bằng giản phở trên vỏ bao diêm Thống Nhất. Sau đó, tay cầm ngọn đèn bão, tay cầm bản nhạc vừa phác thảo bằng những con số 1, 2, 3, 4..., tôi hát cho chiến sĩ nghe. Một chuyện cười đến vỡ bụng là do chưa thuộc chính bài hát mình làm, lại thêm thiếu ánh sáng, tôi đã hát...“nhụ”...“Bao nghèo đói” thành “Bao...ngồi đ...”! Các diễn viên nhà hát ca múa nhạc Trung Ương đi theo đoàn, đến hôm nay, ai còn sống chắc không thể quên cái kỷ niệm phục vụ kịp thời gây hậu quả nghiêm trọng này! Trăm sự chỉ tại ông Đỗ Nhuận, trưởng đoàn cứ thúc bách tôi để tỏ ra “Tiếng hát át tiếng bom” cụ thể đây này! Công bằng mà nói: Các chiến sĩ và đồng nghiệp của tôi hoàn toàn không thấy gì đáng xấu hổ về “sự cố” đáng tiếc này vì sau đó tất cả thánh giả, ngồi kín một sườn đồi, đã động viên: “Không sao! Hát lại! Hát lại!”

Sẵn Sàng! Bắn! đã mở đầu cho hàng loạt “hành khúc chống Mỹ” của tôi và còn được tái bản đi tái bản lại, thu đĩa, được các đoàn văn công từ trung ương đến địa phương dàn dựng, đưa sang Cuba in đĩa và đoạt giải “Cancionnes protesta”. Bài hát “có ngay” của tôi nhiều đến mức anh em đặt tên tôi là “thằng tuần chay nào cũng có nước mắt”! Đặc biệt đài phát thanh Xê Gòn, chịu không nổi đã vài lần gọi đúng tên tôi ra mà chửi là...“bôi bút cộng sản”, là...là...

Còn tôi, để tỏ vẻ ta đây có lập trường trước cả ông trung ương ủy viên kiêm giám đốc Trần Lâm, tôi cũng hăng hái “đáp lễ” rằng: “Thưa quý vị! Quý vị nói quá... đúng! Toàn thể anh em văn nghệ sĩ miền Bắc chúng tôi đều là... bôi bút!

Nhưng.. chúng tôi bồi bút cho...nhân dân chúng tôi chứ không cho một kẻ ngoại bang nào!”...Bài đầu khẩu này tôi hoàn toàn improvisé nên chẳng còn nhớ nguyên văn. Vậy mà sau này khi về Sài Gòn, một số anh em trong đài tiền tuyến bị kẹt lại đã nhắc gần như nguyên xi khi gặp tôi với nhận xét “thì ra bố Tô Hải này...” “nói dzậy mà không phải dzậy”, nhất là khi tôi vạch ra cái chủ ý chỉ nhận mình là bồi bút của Nhân Dân thôi, không một chữ cho Đảng (và cả chính phủ nữa) vì tôi đâu có là...đảng viên!

Tôi cũng chẳng chửi ông Thiệu, ông Kỳ mà chỉ chửi “ngoại bang” thôi!...Và anh em, nhất là Y Vân, sau này không tuần nào không mang một hộp thuốc lá sợi vàng miền Bắc tự cuốn, đến chơi với tôi. Hai anh em ngồi hút thuốc, nhắc tới nỗi khổ muôn đời của ba anh nghệ sĩ ở hai cái đầu nước...mất nước suốt đời này! Nhiều chuyện bi hài giữa tôi và mấy anh em nhạc sĩ “tại chỗ” còn tiếp diễn dài dài...

Trở lại thời kỳ buộc phải lao vào phong trào “tiếng hát át tiếng bom” để “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ”, tôi vào cuộc hoàn toàn khác trước, chuyên nghiệp và có ý thức rõ ràng về hướng đi của mình hơn.

Tôi tiếp tục “vẽ” tranh cổ động bằng âm thanh, nhưng là tranh cổ động có nghệ thuật hơn, nghĩa là mỗi bài hát tôi đều tìm tòi một cái gì mới, cố sáng tạo tối đa trong giai điệu, trong hòa thanh, phối khí. Còn phần lời ca thì...để ợt! Muốn gì, muốn thế nào cũng...có ngay.

Tôi là nhạc sĩ, tôi chỉ sáng tạo bằng âm nhạc, lời ca là do các ông yêu cầu thì tôi “cho vào” như Etude en Mi của Chopin ai đó đã đặt lời thành Tristesse! Và tôi đã để lại trong anh em chuyên nghiệp một số ấn tượng về các tìm tòi giai điệu, điệu thức, cấu trúc, kết cấu... Đặc biệt tôi cố bỏ hẳn cách nối tiếp kiểu TDT^[1], thậm chí bỏ cả điệu thức chủ, chẳng có mineur, majeur gì rõ ràng, làm mấy ông chuyên đệm ghi-ta theo kiểu cũ lúng túng bờ hơi tai. Ca sĩ nào không học hành tử tế cũng “tóa khói” về những quãng khó, những ly điệu bất ngờ. Nói thẳng ra là tôi luyện tay nghề rất nhiều qua tìm tòi này mà chẳng cần đến sự vỗ tay, món thù lao... đáng giá 2 bát phở nào.

Tất nhiên, chữ nghĩa và cái đầu đề đao to búa lớn như Bài Ca Đánh Thắng Giặc Mỹ, Một Lần Sang Sông, Một Lần Chiến Thắng, Trên Đường Vào Trận Đánh... bao giờ cũng được ưu tiên thu, phát trên đài, nhưng nhiều lắm là một hai lần rồi...xếp vào kho! Số lượng băng thu của tôi trong thời gian này theo cô Cẩm Thi, người phụ trách thu, in cho biết...” “nhiều đến phát khiếp!” Cô in lại cho tôi đầy 4 cuốn băng cái, tốc độ 38, băng Orwo sau này, gửi ra Hội Nhạc Sĩ để xét khen thưởng đã bị “lưu trữ” đến phát mốc meo! Hiện con trai tôi đang giữ tại 19 Hàng Trống các bản lưu. Ước sao chúng không bị vô sọt rác nốt!

Như đã nói, “thu nhiều song phát chẳng bao nhiêu do ghét bỏ hay dìm nhau” chẳng có nghĩa gì với tôi. Tôi tự xác định đã “hoàn thành nhiệm vụ” và còn được mài giũa tay nghề. Mọi ca khúc thời kỳ này rồi sẽ qua đi như hàng trăm ca khúc của các nhạc sĩ tài danh thế giới. May ra chỉ có một Schubert tồn tại trong lịch sử âm nhạc bằng những ca khúc mà thôi! Tôi chẳng tiếc nuối, chẳng thềm dưng lại để... kỷ niệm ngày “cúng cụ” này, cụ khác! Nhưng để khỏi uổng công sáng tạo, tôi tự cho phép tôi... “ăn cắp” các giai điệu của chính tôi đưa vào những nhạc phẩm không lời! Ai biết tôi “xài lại” những thứ bị “bỏ tù lạnh”, bị lãng quên khi nhạc đã bị tước phần lời? Cứ thế, tôi cho nó “phục sinh” trong các phim, các vở kịch như Tiền Tuyến Gọi, Bài Ca Ra Trận, Đại Đội Trưởng Của Tôi, Tự Thù Trước Bình Minh, Như Thế Là Tội Ác... Đặc biệt, trong những concertino, sonate cho đàn bầu, cho violon+piano sau này, tôi xử dụng giai điệu những ca khúc không được các nhà nắm đầu ra âm nhạc mền mọ như esquisses cho các bức tranh sẽ dựng lại từ tế. Chẳng ai phát hiện Buồn, Vui Và Khát Vọng tôi viết cho đàn bầu và giao hưởng chính là... Hải Phòng Rực Sáng Biển Đông hay Hoài Niệm Lúc Hoàng Hôn viết cho violon+piano chính là Những Người Trẻ Mãi biến tấu thành... nhạc không lời! Chẳng thấy “giáo sư”, “tiền sĩ”, “nhà phê bình” nào phê phán là buồn bã, là yếu đuối, là kém tính chiến đấu, là thiếu nhân dân tính, thiếu đảng tính... như khi nó còn lời! Kể ra, ông Huy Thành đạo diễn điện ảnh, “nghệ sĩ nhãn rang” là người thẳng ruột ngựa nhất, khi nhận xét để trả tiền cho nhạc sĩ làm nhạc cho phim của ông bằng một câu xanh rờn nhưng cực kỳ đúng với trình độ âm nhạc của ông và cả phần đông các vị cầm cân nảy mực trong đời sống âm nhạc lúc bấy giờ: “Bố ai biết được nhạc sĩ các ông nói cái gì trong mấy phút tò te tí toe ấy mà nhận với chẳng xét!”

Thế đấy! Âm nhạc có hay không có lập trường vô sản là ở cái...”nhời!”. Sống hay chết trong âm nhạc hiện thực xã hội chủ nghĩa chỉ là do ba cái khẩu hiệu “Giết, giết, giết! Chiến thắng!” hoặc “Muôn năm Bác Hồ, muôn năm Đảng cộng

sản Việt Nam”, hoặc...“Người về đem tới ngày vui... Đảng đã cho tôi sáng mắt, sáng lòng”, còn âm nhạc thì đúng là...“bố ai biết được” tôi nói gì ở cái nước Việt Nam ù ù cạc cạc về âm nhạc này!

Thời chống Mỹ, giới âm nhạc miền Bắc cứ như trúng mùa...đẻ non. Dù kiểu bài hát nôm na chửi cha mách quế, viết ra chỉ sau khi được động viên 15 phút là... hoàn thành! Tuy nhiên không phải không có những văn nghệ sĩ muốn đi “xem thử” cái gì đang xảy ra mà ông Cù Huy Cận ngày nào cũng ngồi rung đùi, ăn phở Ngã Năm Lò Đúc phát ra được câu thơ “Đi đánh Mỹ vui như...đi trẩy hội!” Thế là, chẳng chịu nằm tại chỗ chờ bom Mỹ rơi xuống đầu bất cứ lúc nào, từng đoàn trong đó có tôi lên đường đi “thăm chiến trường”.

Chỉ với chiếc xe đạp, vài kí bánh mì khô, chúng tôi vào vùng “cán chảo”, thăm các “túi bom”, vô giới tuyến tạm thời...Vào Nghệ Tĩnh cùng tôi có Vũ Thanh, Lê Lôi^[2], Hoàng Hiệp. Vào Thanh Hóa có các ông Lưu Trọng Lu^[3], Học Phi. Ra vùng mỏ cùng Đỗ Nhuận là Hoàng Vân, Lê Lôi, Trần Kiết Tường, Trọng Bằng, Chu Minh... Đáng nhớ nhất, gây ấn tượng nhất và nhiều nhận thức mới nhất là chuyến đi đường 559, “con đường mang tên Hồ Chí Minh huyền thoại” không phải ai cũng dám đi, vì chỉ một tích tắc là... có thể biến thành bụi, dừng hòng để lại tí xương nằm với cái bia liệt sĩ bằng mảnh thùng gỗ bên đường! Một nhạc sĩ đã nói rất thật và cũng rất... “liều” ngay giữa đoàn đi đường 559 là “Tôi không hiểu tại sao tụi mình lại ngu như thế nhỉ! Cần gì phải vào tận đây mới viết được!” Không phải tất cả chúng tôi không có ý nghĩ ấy nhưng phát biểu thẳng ra và thậm chí, không chịu tiếp tục đi nữa thì... đó ai dám liều bằng anh.

Qua chuyến đi này, Tân Huyền, Văn Dung có vài bài hát mà nếu cứ ở nhà, chẳng đi thực tế chiến trường, các anh vẫn thừa sức đẻ ra những bài chẳng thua gì Chào Em Cô Gái Lam Hồng, Tiểu Đội Xe Không Kính của những tác giả như Ánh Dương, Hoàng Hiệp! Họ chẳng cần phải ba bảy lần suýt mất mạng như chúng tôi mới viết được! Riêng tôi, tôi thấy là không có những chuyến đi gần với cái chết đó, tôi không thể có những nhận thức mới, những tình cảm mới về chiến tranh, về con người, về SỰ THẬT, cái sự thật đầy máu me, chết chóc mà các nhà chính trị phủ lên một tấm màn vinh quang của chủ nghĩa này chủ nghĩa nọ!

Chưa bao giờ, trong tôi lại có được nhận thức mới về cuộc chiến tranh mà dân tộc đã không may phải chịu đựng dài lâu, ác liệt và hao người, tốn của đến thế!

Tại sao các dân tộc khác, xung quanh ta thôi, họ đều là thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan, Mỹ lại được độc lập, tự do, mở mang đất nước, kinh tế phát triển? Còn Việt Nam? Cái gì đã để cho họ ghét tới mức thay nhau diệt sạch dân mình thế nhỉ? Hỏi tức là trả lời! Tôi đã một lần nữa khẳng định được lý do của cuộc chiến tranh này: Đây là cuộc chiến của loài người chống nạn cộng sản vô luân, vô đạo lý! Đây là sự hy sinh cực kỳ vô duyên cho cái chủ nghĩa không tưởng, cho sự tiếm quyền của một lớp người âm mưu làm VUA của cái nước Việt Nam khốn khổ này bằng chiêu bài Độc Lập, Tự Do mà ở các nước, người ta đã có từ nửa thế kỷ nay rồi vì may mắn thay, họ không có Đảng Cộng Sản cầm quyền!

Bi kịch lớn của triệu tấn bi kịch nhỏ chính là đây! Và nhiệm vụ của văn nghệ, nếu không nói được điều “cốt lõi” này thì... dù chế biến ra sao, mọi sáng tác chỉ mãi mãi là những điều nói dối, nói láo và...lừa bịp. Những cán bộ cách mạng, hoặc lạc vào cách mạng, tha hồ thết lác, ngồi xôm lên đầu những người có học gấp vạn lần, tự coi mình “đỉnh cao trí tuệ”, có quyền giảng dạy để “cải tạo tư tưởng cho lũ văn nghệ sĩ nô lệ của Đảng. Đáng buồn hơn là viên tham tá canh nông kiêm nhà thơ lớn Cù Huy Cận lại biến cái sự đại ngu dốt ấy thành... văn vần kiểu “Đi đánh Mỹ vui như đi trẩy hội.” Quả là đáng xấu hổ!

Thành thật mà nói, tôi không thể gọi những gì ông thứ trưởng nhà thơ này viết từ sau 1945 là...THƠ!. Tôi cũng buồn cười cho những ai chưa từng đi Trường Sơn mà cứ viết theo kiểu ông Lưu Trọng Lu thời xưa: Trường Sơn thơ mộng, Trường Sơn hào hùng, bay bổng... kiểu “B quãng sai” (B52), kiểu “chú nai vàng nghiêng đôi tai ngơ ngác”... có “hoa, lá cây rừng”, có “cô thiếu nữ đón anh bên bờ suối.” Với tôi, đường Trường Sơn là điểm cao nhất của một quyết tâm: Để bảo vệ cái chủ nghĩa học mót được ở bên Đức, bên Nga, bên Tàu, người ta sẵn sàng hy sinh đến người dân Việt cuối cùng, miễn không có con cái của mấy trùm mafia cộng sản dòm.

Đánh, đánh, 5, 10, 100...năm cũng đánh, “còn một cái lai quần cũng đánh”! Nhưng đánh sao đây, đánh bằng cách gì? Ai đánh? Chỉ đi vài cung đường, dừng chân ở vài binh trạm, gặp gỡ vài đại đội thanh niên – thanh nữ xung phong thì

đúng hơn – tôi đã thấy hàng vạn con người chết trên con đường này, hàng triệu thanh niên đang “đi B” kia sẽ phải đổ máu, mất xác, thậm chí biến thành tro bụi sau các đợt bom B52 chẳng quảng sai tí nào.

Tất cả họ chẳng qua chỉ là những “con tin” để các nhà chính trị thế giới và trong nước mặc cả nhau trên bàn hội nghị! Ký kết được với nhau hoặc kéo dài, cù cưa... nào có ai nghĩ đến chuyện máu người Việt Nam đổ nhiều hay ít! Vũ khí để chúng mày giết nhau cho chúng tao tọa hưởng kỳ thành thì...sẵn lắm, tốt lắm! Cứ tiếp tục giết nhau đi! Lương thực cũng chẳng cần đến phiếu, đến tem. Trên đường Trường Sơn này, gạo, muối, đường, bột ngọt... tha hồ lấy, không cần cân đong, đo, đếm thậm chí nhặt được cả bên vệ đường, dưới ta-luy âm, trên ta-luy dương, trong các đoàn xe Molotova bị bắn cháy, cái nghiêng, cái ngửa, cái còn nguyên vẹn bị đẩy nhanh xuống vực sâu, khe núi... “Con đường chết” chúng tôi đã đi qua ấy chỉ có một màu đỏ, màu đỏ của đất, của máu và của cả...lá nữa vì lá dâu còn màu xanh khi mỗi ngày đều được...“tưới” bằng thuốc diệt cỏ, bằng bom tấn, bom bi, bom CBU, bom Napalm... đủ loại. Còn dòng suối nào nước không tanh mùi máu, bờ suối nào không trở thành những “bẫy chết” với các thứ mìn, mìn cóc, mìn nhái, ”mìn tơ hồng”, cho bất cứ ai, chẳng cần biết là cộng sản, quốc gia, “bên ta”, “bên nó”!

Trang bị của anh lính “ngụy” bị bắt sau chiến dịch Lam Sơn 719 giải ra miền Bắc mà chúng tôi gặp trên đường từ đầu đến chân Made in USA! Còn anh “giải phóng quân” thì từ chân đến đầu, từ miếng thịt hộp, rau khô, áo, quần, giày tất, đều Made in China! Tôi đã tự hỏi một cách ngộ nghĩnh: Chẳng hiểu miền Bắc và miền Nam sẽ làm gì khi hai ông Nixon và Brezhnev, bỗng một tối nào đó bắt tay nhau đòi lại tất tần tật vũ khí máy bay, xe tăng và cúp luôn cả xăng dầu lẫn... tiền bạc? Hai ông nông dân hai miền sẽ lại mài dao, rèn mác đánh nhau chắc?

Ôi, cái sự nhân danh thứ “isme” này chống thứ “isme” kia của hai ba “ông trùm” đã làm thế giới hủy diệt lẫn nhau biết bao lần từ khi có xã hội loài người.

Ở Trường Sơn, số phận con người bị các nhà chính trị coi như viên đạn đồng, không hơn không kém. Những bài Trường Sơn Đỏ, Trường Sơn Xanh, Những Người Trẻ Mãi của tôi đã mang phần nào cái nhức nhối, tiếc thương cho những số phận ấy, đặc biệt là phần dân nhạc. Trong Những Người Trẻ Mãi, tôi mở ra bằng một “hành khúc tang lễ” với phần tutti của bộ dây ở Sul G, điểm vào là từng tiếng Timpani và cồng (dùng piano thay) làm các vị có nghề (nhưng khác quan điểm) giật mình và quyết định: “Cho nó vào tủ lạnh” hoặc hạ lệnh xóa băng! Cái này giải thích vì sao nhiều tác phẩm của tôi được các nhà chuyên môn đánh giá là sáng tạo, là tìm tòi, là có bản lãnh vv... thậm chí được các ông bạn dạy Đại Học mang vào giáo trình, được nhiều nghệ sĩ chuyển thể sang cho các nhạc cụ solo, nhưng cuối cùng vẫn không “bay” được? Vì cái “đầu ra” cho âm nhạc lúc ấy chỉ duy nhất có ông... đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam, còn cái “đầu ra” thứ hai là nhà xuất bản Văn Hóa với phương tiện in khắc gỗ cực kỳ lạc hậu lại chính là “đầu ra thu hẹp” của đài! Có nghĩa là chỉ in những gì đã phát nhiều lần trên đài, được “quần chúng yêu cầu”! Chúng tôi gọi các nhà xuất bản là “biên...tập hậu”, gọi “ca nhạc quần chúng yêu cầu” là yêu cầu của...thời sự, hoặc đôi khi, “yêu cầu...dòm” vì có bài vừa thu xong, chưa duyệt trên băng đã có thư yêu cầu của...chính tác giả và con cháu tác giả.

Tiếc thay, người ta cứ phóng bạt mạng lên những thành tích về con số, về phần trăm đề tài mà ít có ai dám vạch ra giá trị đích thực của một bài hát! Một số lợi dụng chỗ ngồi “có thế” ở cơ quan truyền thông, tung ra liên tục những bài chẳng có một xu sáng tạo nghệ thuật nhưng mang đúng tên một đề tài đang cần tuyên truyền!

Đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam với chức năng tờ báo nói duy nhất trở thành kẻ độc tài về thẩm mỹ âm nhạc. Ai chiếm được nhiều lần sóng là nhạc sĩ “số dách” !

Biện minh cho sự hạ thấp nghệ thuật này, người ta thường nói “Chúng tôi là một tờ báo nói! Phải chiến đấu kịp thời!” Khi có cái tên do phát mãi trên đài dù chưa học qua một lớp đồ rê mi nào vẫn nghiêm nhiên thành... “nhạc sĩ” được vào hội các nhà soạn nhạc Việt Nam – Composer’s Association theo tôi chỉ là Association des chansonniers et paroliers mélodistes Vietnamiens – Hội những người viết bài hát và làm lời có giai điệu!

Tôi còn nhớ trong một cuộc gặp gỡ các nhạc sĩ Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nga... tại cuộc liên hoan âm nhạc hiện đại Festival de la Musique Contemporaine tại Sophia, Bulgaria, tôi thật xấu hổ khi bị hỏi về tình hình âm nhạc hiện đại của đất nước mình thế nào. Tất cả đều chỉ biết trả lời “do tình hình chiến tranh”, “do không có điều kiện...” Trường đoàn Lương Ngọc Trác rất thận trọng và... “chính trị”, nhưng khi Goleminov^[4], người thầy yêu quý của Hoàng Việt, nói tiếng Pháp như Pháp, ngồi lại thì ba cái miệng mới thật sự dám mở...khoá kéo! Chúng tôi đều nói ra cái “tử huyết”

của sự lạc hậu trong nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng ở một nước “xã hội chủ nghĩa chân đất - chữ của Goleminov - là không có con người âm nhạc đích thực”! Đường lối phát triển âm nhạc một nước rơi vào tay những nhà chính trị thuần túy và những kẻ tuy hiểu biết chút ít, nhưng cơ hội, ham danh lợi, chỉ biết “dạ thưa anh!” ... đúng là tai họa cho cả một nền âm nhạc.

Chúng tôi cũng nói tới những gì đã kìm hãm sự phát triển âm nhạc, đặc biệt là ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của “mấy ông cộng sản nông dân” hết sức thoải mái, chẳng lo chạm lòng tự ái dân tộc, chẳng có “khen cho phải đạo!” Theo Goléminov, “lịch sử âm nhạc Bulgaria mới có hơn 30 năm (lúc đó là năm 1992) và nhờ có... 6 người!” Họ đều nổi tiếng như cồn ở nước ngoài bằng tác phẩm, bằng lý luận và sự phạm. Theo ông, không có nền âm nhạc Bulgaria hiện đại, nếu không có những người được đào tạo đến nơi đến chốn. Tiếc thay người mà ông hy vọng sẽ giống như ông, như Tarkov, Strijianov thì... “ở Việt Nam các anh, người ta đã xữ dụng quá lãng phí!” (Ý nói không cần thiết đưa Hoàng Việt đi B để mất mạng như thế).

Có những người như Hoàng Việt, Hoàng Vân, Chu Minh, Đỗ Nhuận... mà dùng vào việc đi chiến trường để viết ca khúc kịp thời thì đúng là đưa các giáo sư, bác sĩ ra chiến hào băng bó vết thương như một cứu thương, một y tá! Điều này đã được Hoàng Vân “hèn nhất” (hay anh dũng?) phát ra một câu “để đời” giúp những kẻ ghen tị, kèn cựa mang ra “hại ngầm” anh đến mãi hôm nay, 1998, khi xét tặng giải thưởng Hồ Chí Minh cho những nhạc sĩ... còn sống, sau đợt xét toàn cho người... đã chết. Đó là câu “Tại sao lại “thí tướng” trước khi “thí tốt?” khi có lệnh điều anh đi B. Anh đúng một nửa khi người đi thay anh là Hoàng Việt (cũng gọi là “tướng”) cùng Văn Cận, Vĩnh Long... Họ đều lần lượt “hy sinh” vì trúng bom chứ đâu có cầm súng đánh ai mà anh với chả dũng! Sai lầm của Hoàng Vân là chạm tự ái của quá nhiều con “Tốt” không muốn bị đánh giá là... “Tốt”!? Hoàng Việt trước khi ra đi để không bao giờ trở về, đã ôm hôn tôi trong bữa rượu suông tại nhà Bửu Huyền ở ngõ Liên Trì: “Chúc các “tốt đen”, “tốt đỏ” ở lại may mắn cùng các ông tướng... sợ chết!”

Một sự thật nhiều người biết nhưng không ai dám nói ra là Hoàng Việt cũng chỉ như hàng trăm ngàn “anh hùng bất đắc dĩ” khác đã phải nhận một việc mà chính anh thấy là... “cực kỳ lãng phí”! Lúc ấy Hoàng Việt mới về nước, đang nung nấu một bản giao hưởng số 2. Anh rất phấn khởi vì khi đi học nhạc từ tế ở nước ngoài 1957, nhà hát giao hưởng đối với chúng tôi mới chỉ là ước mơ thì hôm nay, khi anh trở về, điều kiện để có được tác phẩm “âm nhạc ra âm nhạc”, có cái để mà tư duy âm nhạc hẳn hoi đã nằm trong tầm tay. Anh nghĩ thế với hàng loạt toan tính đưa âm nhạc Việt Nam tiến lên một bước “có tầm cỡ” để khỏi đi đâu cũng cứ chia ra mấy ca khúc chiến tranh hoặc dân ca, tuồng, chèo y xì như cách đây ba thế kỷ! Ở đây, giữa tôi và Hoàng Việt đều gặp nhau trong cái câu tự khẳng định mình của Goleminov: “Sáu người làm nên lịch sử âm nhạc hiện đại của Bulgaria”. Tiếc thay tất cả những ước mơ táo bạo đó đã bị ngăn chặn, bị bóp chết từ trứng nước bởi một số có quyền lúc bấy giờ bằng lý luận phê phán sắc mùi Mao-Xít với những ai từ chối đi B! Là “chạy trốn thực tế”, là “giấu giếm bản chất sợ chiến đấu, sợ chết”, thậm chí “có tư tưởng đầu hàng.” Mọi bi kịch của âm nhạc thời này xuất phát từ quan điểm “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả để chiến thắng”, một cách duy ý chí lại được các vị quan văn nghệ coi “đánh Mỹ như đi trải hội”, coi “đường ra mặt trận là con đường mùa xuân” hòa nhau phát động văn nghệ sĩ “vẽ tranh cổ động” bằng đủ loại hình nghệ thuật và tặng nhau những giải thưởng, những danh hiệu mà sau này tất cả đều trở thành vật... “cúng cụ!”

Những vụ “thí tướng” cũng xảy ra ở nhiều lãnh vực khác, nổi bật là vụ bà bộ trưởng Đinh Thị Cẩn “ưu tiên” cho các nhà trí thức tên tuổi như Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ... đi B để nghiên cứu và đề... chết cho hết chuyện!

Ở các nước xã hội chủ nghĩa khác không phải không mắc cái quan niệm chết người này, tuy nhiên không đến nỗi như ở Việt Nam vì họ có những văn sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhà điện ảnh... “ra văn nghệ sĩ”! Họ dám vui đùa viết những gì chẳng dính líu tới chiến tranh, những tình ca, những ba-lê, cả những giao hưởng, sonate chỉ ghi “opus”... hoặc đánh số 7, 8, 9, 10, 11, 12...

Trong các cuộc “tọa đàm không có phiên dịch” này các “nhạc sĩ xã hội chủ nghĩa” cùng các nhạc sĩ “tư bản” gần như chẳng hề khác biệt về nghệ thuật đích thực. Tất cả đều thống nhất: “Phải coi chiến tranh là kẻ thù của văn học nghệ thuật! Không có chân, thiện, mỹ gì trong bom rơi đạn nổ, trong máu chảy, xương tan!” Một nhạc sĩ Ba Lan còn tuyên bố thẳng thừng: “Các nhà chính trị đã giết văn nghệ rất nhiều lần bởi các cuộc chiến mà họ gây ra để củng cố quyền lực cho họ, củng cố các triết lý chính trị của các tập đoàn thống trị”!

Trong các cuộc trao đổi ở câu lạc bộ nhạc sĩ ngay trên lầu 2 của phòng hòa nhạc lớn tại Sophia, biết tiếng Pháp, tiếng Anh là nghe được, nói ra được tất cả những gì mà chẳng ai dám nói bao giờ trong các hội nghị, liên hoan chính thức cả. Tôi là một trong những người “nghe nhiều hơn nói”, nhưng đã được nói và được nghe nhiều hơn cả, vì âm nhạc Việt Nam quả là độc đáo đến lạ kỳ “có một không hai” trên thế giới này:

1. Tại Việt Nam, nhạc sĩ thực sự tư duy bằng âm nhạc chỉ vắn vắn vài ba người, cuối cùng cũng viết... ca khúc, tư duy chủ yếu bằng...lời! Các nước khác đều tư duy bằng âm nhạc qua lời ca của người khác. Điều này giải thích vì sao ở Việt Nam, đa số “nhạc sĩ” chẳng cần tốt nghiệp một nhạc viện nào và bất cứ ai cũng có thể là... NHẠC SĨ, nếu có chút vốn văn học, chút năng khiếu hát, hò và chút... “láu cá”!
2. Sức sáng tác ca khúc về... số lượng là... vô song. Trung bình mỗi người sáng tác mỗi năm 20 đến 30 ca khúc! Cứ nhân lên với con số hội viên sáng tác thì đúng là... nhất thế giới, vượt mọi thời đại.
3. Hội viên Hội Nhạc Sĩ Việt Nam bằng các Hội nhạc sĩ Bulgaria, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức cộng lại: hơn 300.^[5] Một tổ chức âm nhạc đông nhất thế giới nhưng thế giới lại chẳng biết tác phẩm âm nhạc nào của Việt Nam, ngoài các bài hát mà dịch lời ca thì... 90% toàn là... sắt và thép, súng và bom, đánh và thắng!
4. Hội viên sáng tác hầu hết đều...nghiep dư, ăn lương Nhà Nước trên cương vị hành chính, trên chức vụ, cấp bậc đang có biên chế như nhà báo, nhà giáo, kỹ sư, biên tập, sư phạm âm nhạc, thậm chí cả cán bộ Trung Ương Đoàn, Trung Ương Đảng!
5. Hội là một cơ quan ăn lương Nhà Nước mặc dầu có bầu bán hăn hoi, nhưng tổ chức, nhân sự của các cuộc bầu này được...“cơ cấu” trước, được mặc cả thậm chí đấu đá, bôi tro trát trấu nhau để giành ghế, đồng nghĩa với được đủ thứ quyền và lợi hơn mọi nhạc sĩ khác, kể cả những người thầy của các vị lãnh đạo Hội!..

Và nhiều điều treó ngoe khác mà nói ra, các nhạc sĩ nước ngoài cứ phải hỏi đi, hỏi lại vì không tin ở tai mình!

Lúc này, “phe ta” đã chia rẽ không phải năm bè bảy mối mà đến mức 50 bè, 70 mối...Tuy nhiên, không ai dám chê bai giễu cợt cuộc chiến “anh dũng tuyệt vời” của nhân dân Việt Nam, không dám cười trên sự hy sinh kéo dài, sự đổ máu liên tục và nhiều vô kể của cả một dân tộc (cả miền Nam lẫn miền Bắc). Ấy vậy mà các bộ văn nghệ văn nghèo lại cứ “tung tung”, cứ vắn căng dây cót, làm như đã đánh là thắng 100%, làm như quân ta đạn chệ, máy bay ta không biết rơi, xe ta đi cứ “băng băng trên đường, qua trăm núi ngàn sông” mà kẻ địch thì có mất như mù... hết!

Ông Hồ kêu gọi “đánh cho Mỹ cút” thì ông nhạc sĩ “hô to” hơn: “Chúng bay vào sẽ không có đường ra” (!) hoặc “Không cho chúng nó thoát!” Phải nói rằng “đại ngôn”, “khoác lác số dách” là các nhà viết ca khúc cổ động đánh nhau ở Việt Nam, trong đó có tôi!

Không phải không ai suy nghĩ về những “nỗi buồn chiến tranh”, không phải ít người từng se lòng mũi dạn trước thực tế đau thương bày ra trước mắt.

Tôi cũng vậy. Tôi đã thấy...Cả một xã không còn bóng đàn ông, trắng xóa khăn tang của các chị, các mẹ... Cả một đơn vị, một chuyến phà, một đoàn xe, một gương mặt, thậm chí một bà mẹ già còng lưng chờ lính qua sông, mẹ Suốt, một tiểu đội con gái đêm đêm san đường, lấp hố bom, mới gặp mặt hôm trước thì hôm sau đã thành tro bụi. Đồ ai tìm được cái xác nào sau khi bom B52 rơi trúng bến phà Xuân Sơn nhỏ bé ở Quảng Bình, ở ngã ba Đồng Lộc ấy! Bản thân tôi, khi trực tiếp gặp họ, tôi đều nghĩ: “Chắc đây là lần gặp...cuối cùng.” Và, quả là như vậy. Bà mẹ Suốt, các cô gái Đồng Lộc thì người ta còn biết đến cái tên, dù rất chung chung, chứ còn hàng trăm, hàng nghìn những cô, những mẹ mà tôi đã gặp ở dọc đường khu IV, ở phà Xuân Sơn, ở “cua” chữ A, ở Ta Lê, Cà Ròn, Mụ Giạ... họ đâu có kém “anh hùng” (bất đắc dĩ!). Chỉ có điều họ thiếu may mắn không được các thứ Tuyên Huấn của Đảng chọn để nêu “gương điển hình” nên họ bị lãng quên!

Cái chuyện “may ai người nấy được khen” này có sự đóng góp đặc lực của mấy ông nhà thơ, nhà nhạc, nhà văn dưới sự chỉ đạo của các đảng, đoàn, hội này, hè nọ. Y hết cái thời Sóng Duyên Hải, Gió Đại Phong, Cờ Ba Nhất. Nghĩa là chọn anh hùng theo chỉ tiêu công, nông, binh, trí thức, mỗi giới vài người... mà thành tích khi báo cáo ra, dù có thêm thật nhiều mắm muối cũng chẳng hơn gì người không được chọn! Ôi! đất nước sao mà quá nhiều anh hùng: “Ra ngõ gặp anh hùng”, anh hùng từ bà bán nước đầu đường tới anh lái xe đi đêm không đèn trên đường số 5 được đánh đồng với người thanh nữ chết mất xác trên đường 559 và anh công binh điếc đặc trên cua chữ A!...

Phải chăng người ta đang bôi bẩn lịch sử, bôi bẩn các vị anh hùng từ ngàn đời của đất nước? Chỉ mấy cung đường Hồ Chí Minh mà chúng tôi đã đi qua và thoát chết trở về, nếu cần đề cao văn nghệ sĩ thì “mấy ông tư tưởng” cũng có thể phong cho chúng tôi là anh hùng tất! Bởi trót vào giữa Trường Sơn này rồi, chẳng ai là người không quen với cái chết tới mức phải quên nó để mà sống.

Thật vậy! Chẳng lẽ cứ nằm trong hầm, không đi vệ sinh, không đi chuyển, không làm việc? Mà đã ngủ được, ăn được, cười được trước 9 trận bom B52 mỗi ngày thì... xin lỗi, con chó đi cùng cũng trở thành anh hùng! Quì xuống vái mấy ông B52 đâu có được! Rút lui không xong, đầu hàng thì đâu có địch trước mặt mà giương cờ trắng! Vậy nên chỉ có một cách: chiến đấu, thắng tiến để tồn tại!

Ông, bà, tổ tiên để lại cho anh nào “phúc” to thì sống, “phúc” vừa vừa thì cụt cẳng, què chân, mù mắt... còn “vô phúc” thì tiêu! Chuyện chọn ai, chọn đơn vị nào để “nóng” lên thành điển hình cho người người học tập là do các “nhà tuyên huấn”.

Đặc biệt về các anh hùng ở miền Nam thì có... trời mới biết các ông ấy đã anh hùng thế nào! Điều này giải thích vì sao, các bài hát ngợi ca các vị ấy cứ ra ông ổng, nay ông T., mai ông X., kia đồng chí Z, đồng chí Y... nhưng cuối cùng, tất cả đều “xì hơi”...May ra còn lại một ông Nguyễn Văn Trỗi mà mới đầu người ta cứ hát là Trôi, nhưng để được phong anh hùng thì mãi sau này, “giải phóng Sài Gòn” rồi, người ta còn bàn lên bàn xuống vì tìm mãi chẳng thấy anh ta sinh hoạt hoặc trực thuộc đơn vị, cơ sở nào, nhất là anh ta chẳng thuộc chi bộ Cộng Sản nằm vùng nào! Hơn thế, những nhân vật còn sống và có liên quan mà cuốn Sống Như Anh đã tô hồng hết mức thì lại ... “có vấn đề”! Tôi cũng chẳng mấy tin vào những lời nói, những hành động của các “nhân chứng sống” đó!

Cái kiểu viết “người thật” để xây dựng điển hình rồi cuối cùng nhân vật điển hình đó không như thế, thậm chí không hề có, hoặc có nhưng không quá đối anh hùng như thế, đã được chứng minh bằng chính những nhân chứng lịch sử, thậm chí bằng những người đồng thời, đồng nghiệp... rằng: đó là những nhân vật chẳng... thật tí nào!

Tính vô giá trị của một tác phẩm nghệ thuật chính là ở chỗ người cầm bút đã biến tác phẩm thành những bài báo kịp thời ca ngợi “lấy được”, lấy “có ngay” nhằm động viên người khác... làm theo, mặc dầu chẳng hiểu mô tê, răng rứa gì về cái thực tế không đơn giản như các trận đánh ở... trên báo!

Chân lý “chiến tranh chỉ kìm hãm sự phát triển của văn nghệ” đến với tôi từ những ngày đó. Chiến tranh không phải và không thể là “nguồn cảm hứng vô tận” cho người nghệ sĩ chân chính. Thử hỏi nếu không có chiến tranh, Shostakovich^[6] sẽ có bao nhiêu tác phẩm hay hơn cả giao hưởng Leningrad? Và tại sao khi hết chiến tranh, những bản giao hưởng của Shostakovich, những nhà thơ như Evtushenko^[7] thậm chí cả Sholokhov^[8], Erhenburg^[9] đều trở thành “có vấn đề”, khác nhau ở chỗ ít hay nhiều mà thôi.

Người ta hay nói đến món “nợ lớn với hai cuộc chiến.” Để rồi xem, sự “trả nợ” sẽ như thế nào, nếu không phải là nói lên những sự thật cảm kỵ đã được giấu kín? Mà nói lên sự thật thì những người trong cuộc, gần đây mới ti toe nói một phần nhỏ sự thật của chiến tranh đã bị “ăn đòn” rồi! Những câu chuyện về Nỗi Buồn Chiến Tranh, về những những cô gái thanh niên xung phong ngày xưa như Đại Đội Pháo Binh Ngư Thủy nay sống ra sao? Cô đơn, bệnh tật, nghèo khổ, đi tu, những số phận hẩm hiu ấy mới chỉ bắt đầu xuất hiện một cách... rụt rè!

Phải chăng sự thật, cái sự thật đau đớn, sự thật đầy máu và nước mắt, đầy mất mát, tang tóc, cái sự thật đáng viết, cần viết, bị dồn nén, không dám viết, đã đến lúc trào ra từ những cây bút gần cả cuộc đời chuyên ngồi trước bàn với khẩu hiệu “Tất cả để đánh thắng”? Phải chăng đã đến lúc phải nói cho mọi người và cho chính mình về cái sự thật lâu nay bị cảm kỵ, bị giấu kín?

Phải nói lên cho mọi người biết rằng cái giá mà cả dân tộc phải trả bằng hàng chục triệu mạng sống để đổi lấy cái... “thị trường tự do” là cái sẵn có ở các nước cựu thuộc địa nghèo nàn lạc hậu như hoặc hơn Việt Nam trước đây, chẳng cần đến đảng cộng sản, chẳng cần đến các lãnh tụ vô cùng sáng suốt và duy nhất đúng đắn, chẳng cần đến chiến tranh, chẳng cần đến cái gọi là “chủ nghĩa anh hùng cách mạng”. Những “bước đi mạnh dạn” nhưng quá muộn màng của một số nhà văn đã chẳng được đón tiếp như một “khai phá”, một “hành động dũng cảm.” May ra chỉ mấy ông già đã kinh qua một thời “sống và chiến đấu” mà trong lòng chẳng hề... vui như mở hội hoặc các gia đình có những bà vợ góa, những đứa con côi đón nhận với những giọt lệ khóc thầm!

Mấy vị đương chức đương quyền đầy tinh thần cảnh giác cách mạng thì hốt hoảng, vội vã vung dùi cui “uốn nắn lệch lạc” như vụ Bến Không Chồng, Nỗi Buồn Chiến Tranh ... Những nhà “cách mạng vào giờ thứ 25” đang sống phây phây nhờ làm tư bản không cần vốn, nhờ giàu sụ do cướp được vị trí ông chủ ở các nhà máy, xí nghiệp và ngay ở các cơ quan Đảng và Nhà Nước từ xã cho đến trung ương coi loại sáng tác này là “rối hơi bối chuyện quá khứ” “kể công đòi quyền lợi”! Không ít người còn cho sự nhìn lại quá khứ để suy ngẫm là...gàn, là dở, là ngu, là “ai bảo đại...cho chết!”

Cứ thế, thời cuộc nhi nhô, lý tưởng lộn phèo đã đẻ ra một loạt “văn nghệ sĩ không quá khứ”, một lớp già “giã từ dĩ vãng”! Những kẻ cơ hội, những đảng viên gọi là cộng sản nắm chính quyền, dựa vào “đổi mới tư duy” tha hồ tung ra thị trường đủ thứ văn học nghệ thuật thuộc mọi trường phái cóp nhặt, hoặc nhai lại những gì thế giới đã nôn ọe từ mấy thập kỷ trước. Tranh treo ngang, treo dọc đều được, kịch mê-lô^[10], phim mê-lô chim chuột, tình tay ba tay tư, tình, tù, tự tử, đánh võ...nhạc hải ngoại, hải nội... kể cả “J’ai besoin de faire l’amour chaque jour”^[11] đảng hoàng chiếm lĩnh làn sóng, sân khấu. Báo Đảng, báo Đoàn khen những sản phẩm ấy như chưa từng khen cái gì như thế bao giờ! Lũ “phù thủy” không “cao tay ấn” muốn che giấu những tội, dở, những hành động cướp bóc, những tội ác, muốn đẩy dân chúng khỏi những ý nghĩ và hành động chống đối đã nhắm mắt, tung ra quá nhiều “âm binh” đến nỗi muốn thu hồi lại cũng chẳng còn phép nữa. Nói trắng ra, chính chúng cũng biến thành âm binh rồi!

Trở lại “những ngày chống Mỹ”, cũng không hiếm người “ít ngu”, ít “bóc đồng” như đám nhạc sĩ “tuần chay nào cũng có nước mắt” chúng tôi. Những người này tìm cách tránh cái chết vì bom đạn trước đã! Không ít vị hể nói tới “đi thực tế” là viện có này có khác để “bám trụ” tại Hà Nội. Đặc biệt khi chọn đi B, người ta đã cạy cục chạy cho bằng được những giấy chứng nhận “phổi có nám đen”, bị “thấp khớp kinh niên”...để “thật tiếc, không đi được”! Và con đường “chiến đấu” vô cùng an toàn là...tìm cách đi học ở nước ngoài! Đây cũng là lý do giải thích rõ vì sao học nước ngoài lại là mục tiêu chạy chọt, thậm chí học xong nước này lại học sang nước khác, hết trường này sang trường khác, hết đại học lại đến trên đại học!? Học xong, dù với “mảnh bằng hữu nghị” và mớ kiến thức tạp nham, là đã có một tương lai huy hoàng bày ra trước mắt, cực kỳ an toàn và vững chắc! Đó là những chiếc ghế dành sẵn, ít nhất cũng là giám đốc các trường nghệ thuật để dạy vài năm, hết chữ, lại xin đi học tiếp...rồi khi trở về bị “đá lên” thành cục trưởng, vụ trưởng, thứ trưởng. Chỉ tiếc các vị được “đi học suốt đời”, mang về những cái bằng “hữu nghị” để trưng diện ấy hầu hết là người chẳng có một quá trình văn nghệ thực sự nào, thậm chí chẳng ai biết từ lỗ nẻ nào chui ra khi về nhận những chức danh trên.

Trong khi đó, những nghệ sĩ, diễn viên thật sự có tài thì hầu hết phải “suốt đời phục vụ”...không điều kiện. Muốn phục vụ tốt hơn thì lại gặp một điều kiện khắt khe: chưa phải...đảng viên. Y như một anh muốn mua vé số thì .. không tiền, còn anh được phát không vé số thì bao giờ cũng trúng số kép, số cặp. Công thức này tới nay vẫn được vận dụng: đó là “vào Đảng → đi nước ngoài → được đề bạt khi tốt nghiệp hoặc... “xấu nghiệp” về nước.”

Số phận giới văn nghệ sĩ miền Bắc Việt Nam qua hai cuộc chiến kéo dài tổn nhiều xương máu nhất trong lịch sử Việt Nam là số phận lạ lùng nhất thế giới, thậm chí nhất cả trong lịch sử văn học nghệ thuật loài người!... Hãy đi tìm mộ của những người suốt đời làm văn nghệ “vì Đảng vì Dân” xem họ được “cơ cấu” nằm chỗ nào: Văn Điển, Bát Bạt, hay Mai Dịch^[12] hay mất xác chẳng ai biết ở đâu? Mía mai và khôì hài hơn nữa là càng hăng say, càng tham gia nhiều năm vào hai cuộc chiến thì rốt cuộc lại chẳng xứng gót giày của những anh suốt đời chạy Cộng Sản, hết “về thành” (về Hà Nội) lại đông vào Sài Gòn, rồi đông tuốt sang Pháp, sang Mỹ! Họ đều trở thành văn nghệ sĩ thực thụ khi họ không làm chính trị mà chỉ vui đầu vào làm nghệ thuật. Ngày nay họ được tâng bốc, đề cao, nịnh bợ, thậm chí được phong tặng mọi học vị, danh hiệu sang trọng bởi chính nhà nước cộng sản Việt Nam mới kỳ! Trước kia nhà nước cộng sản cấm đoán tác phẩm của họ, lên án họ là “phục vụ đế quốc” là “chủ nghĩa thực dân mới”, là “bồi bút cho Mỹ Ngụy” thì nay lần lượt tất cả đều được... phục hồi không tuyên bố. Không kể các học giả như Trương Vĩnh Ký, Dương Quảng Hàm, Hoàng Xuân Hãn, Trần Văn Khê, ngay các nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc xếp vào loại phản động nhất như Nhất Linh, Vũ Bằng, Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Tạ Tỵ, Lê Thương, Dương Thiệu Tước^[13] Phạm Đình Chương^[14], Trần Thiện Thanh... bị chửi bới trên giấy trắng mực đen hẳn hoi cũng được các nhà “cộng sản tân thời” lảng lảng cho “tái xuất giang hồ” với lời khen bắt hủ, tuyệt cú, số sách của mấy tay gọi là nhà phê bình luôn ăn không nói có, luôn quay theo hướng Đảng bảo phải đi, phải nói! Với tôi, tác phẩm của những vị “mới được đề cao trở lại” kể trên, tôi luôn khẳng định: “Đây mới thật sự là văn nghệ”! Nhưng một loạt các nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc, nhà họa chẳng có tiếng tăm gì thời Pháp-Ngụy, Mỹ-Ngụy cũng tranh thủ thời cơ, chia ra các “tác phẩm” đã bị đồng nghiệp xưa

kia cho là đồ “Mari Sến”^[15], đồ “cóp-pi” thì nay gặp thời vận, gặp sự dốt nát ở trên ngôi, được đón nhận, được bầu vào “tóp ten”, xuất bản tùm lum các “đĩa vàng”, “đĩa bạc”!

Những “nghệ sĩ không may” như Bửu Tiên, Minh Trâm, Hoàng Uẩn, Nguyễn Ninh, Cao Kim Điền, Ngân Quý, Nguyễn Thị Thâm, Kim Ngọc^[16]... và nhiều nhiều người nữa cùng những người đã chết trên danh nghĩa nghệ sĩ kháng chiến, nếu còn sống, sẽ tủi hổ biết bao khi danh hiệu nghệ sĩ này, nghệ sĩ nọ lại dành cho những người không một ngày “vì Đảng, vì Dân”!

Số phận cay đắng này gần như trên 90% các vị văn nghệ sĩ theo Đảng qua hai cuộc chiến đều lãnh đủ. Lý do: thời thế đã khác xưa. Trước tiên là người đời đã đào sâu chôn chặt những gì các anh đã viết về “đánh Pháp” “đánh Mỹ” và đánh... “nhau”. Nguyễn Tuân có gì ngoài tuý bút Sông Đà và mấy bài viết khá tồi về tù binh Mỹ? Văn Cao, Zéro! Huy Cận? Xuân Diệu? Cũng zéro! Liệu sau này lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam có dành cho các vị ít dòng về thành tích huy hoàng từ khi chưa có Đảng? Liệu các vị Nguyễn Khải, Đào Vũ... còn gì để lại nếu không phải là những cái được người ta nhắc đến để minh chứng cho “Lời ai điều cho một nền văn nghệ minh họa” của Nguyễn Minh Châu^[17] là hoàn toàn đúng?!

Vâng! Dẫn chứng cho gần một thế kỷ văn nghệ... HÈN! Riêng về âm nhạc, tôi dám khẳng định: Sẽ không ai biết, không ai hát lại thứ bài ca “Ôn Đảng muôn đời”, “Giết! Giết! Giết!... Bắn! Bắn! Bắn!”... nữa. Ngay bây giờ người ta đã yêu cầu các tác giả sửa chữa những câu có mấy chữ “đánh Mỹ” trong một số bài hát đang còn dùng tạm vào những ngày lễ lạt, kỷ niệm, cho... phải đạo rồi! Thời thế đã yêu cầu Đảng phải quay ngoắt 180 độ. Nhưng lúc nào... Đảng cũng đúng hết, bất kể quay thế nào, quay đi đâu! Mấy anh trót làm “văn nghệ mì ăn liền”, hô khẩu hiệu thay hát, vẽ quảng cáo thay hội họa, cũng chỉ như muôn ngàn vỏ chanh Đảng đã vắt kiệt nước hãy an tâm mà sống nốt cuộc đời sai lầm còn lại! Ít nhất cũng... sướng hơn cả triệu người đã hy sinh cho Đảng, chết mất xác khắp mọi miền đất nước! Thôi thì hãy tập hợp lại chờ Đảng phát chẩn cho mỗi anh một cái bằng khen, một tấm huân chương, một danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, ưu tú, ưu tiếc... kèm theo tí tiền còm để các anh biết Đảng “thank you” và xin ngồi chơi xơi nước chứ đừng viết hồi ký hồi kiếc, anh-tec-net anh-tec-niếc gì mà gây khó cho Đảng...

Thêm một khía cạnh mà con mắt lịch sử nghiêm khắc sẽ khó bỏ qua là trò đầu cơ thời thế. Bất cứ đám cháy nhà nào cũng có không ít kẻ vớ bờ nhờ hôi của. Giới văn nghệ cũng không khác với kẻ “hôi của” trong chiến tranh và sau chiến tranh. Đó là đám lợi dụng chiến tranh, và cả thời buổi nhiễu nhương sau chiến tranh, để “hôi của”, “đầu cơ thành tích” bằng mọi thủ đoạn nhằm giành giật địa vị ăn trên ngồi trốc trong làng văn nghệ. Nhiều người trong đám này xuất thân là anh giô-kê (nài ngựa) hoặc anh loong-toong^[18] nhà xéc, mặt rô gánh hát... đã nương theo thời thế mà trở thành... nhà văn, nhà thơ, nhà điện ảnh, đạo diễn, thành phó tiến sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư... theo kiểu “Có biết nghề chụp ảnh à? Đã từng là chủ tiệm ảnh à? Thôi, được, về điện ảnh!” Cứ mở lý lịch mấy đạo diễn, giám đốc xưởng phim ra mà xem. Gần như ông nào cũng có quá trình làm... “phó nhòm” hoặc chủ tiệm ảnh... phó huyện! Còn đạo diễn ư? Cứ mặt nào trông được thu vào đoàn kịch mà không diễn được thì trở thành... đạo cho người khác diễn! Thời chiến “nhanh-nhiều-tốt-rẻ” nên văn nghệ cũng “nhanh-nhiều-rẻ...”, còn tốt hay không tốt “bất thành vấn đề”. Riêng giới nhạc sĩ, một số tên tuổi mà từ những bước “làm văn nghệ liều”, dựa trên chính sách “chiếu cố” – người miền Nam, người dân tộc thiểu số, đảng viên, gốc gác công nông binh – thì thi nhau chạy chọt để được ơ trên trông xuống, kiếm chút hư danh.

Tai hại nhất là những “nhà văn nghệ” bắt tài được tuyển vào giảng dạy ở các trường nghệ thuật. Danh hiệu giáo sư, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú được hào phóng ban tặng cho những kẻ không hề có một tác phẩm, một công trình nghiên cứu nào ra hồn, thậm chí chưa hề làm “su” để “giáo” cho ai ở bất cứ một trường nào. Chỉ khổ cho đám học trò bị học lũ thầy “học tắt”, “học ngang”, học dốt, thậm chí... chẳng học được điều gì sau mấy năm đi học nước ngoài! Cuối cùng, những cái “máy cái” lại đẻ ra một lô “máy con” làm khổ tai, khổ mắt và khổ... mũi thiên hạ! Những cái bát nháo về giá trị, tài năng, sinh ra những mâu thuẫn ngày càng xuất hiện rõ nét từ khi “cuộc chiến chống Mỹ” sắp đến hồi kết thúc. Đó là những ngày Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, những ngày được sống trong không khí “nửa hòa bình” sau hiệp nghị Paris 1972.

Các trường học, rạp hát lại mở. Các gia đình tứ tán về đoàn tụ. Những ca khúc “Không cho chúng nó thoát”, “Sẵn sàng bắn”, “Phải giết lũ giặc Mỹ”, “Đánh đích đáng”... bắt đầu bị đe dọa xóa sổ! Đơn giản là Mỹ rút theo hiệp định đến

nơi rồi! Còn đâu nữa mà...“đánh” hoài! Mà nếu chỉ còn “ta đánh ta” thì dù là văn nghệ sĩ quốc gia hay cộng sản xem chừng ngồi bút đã đến hồi... khó ra mực!

Nguyễn Văn Thiệu hô hào: “Ba không với cộng sản.”

Lê Duẩn thì “Đánh tan âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh.” Cái bi kịch “nồi da xáo thịt” âm thầm đặt văn nghệ sĩ miền Bắc có lương tâm trước bức tường trong ngõ cụt.

Người lính Mỹ cuối cùng đã cuốn cờ rút khỏi Đà Nẵng. Chỉ còn một mục tiêu: “Đánh cho ngụy nhào”.

Mà “ngụy” là ai? Tất cả chúng tôi, nhất là những người từng chứng kiến tận mắt cảnh “tay phải chém tay trái”, từng khóc lạng trước cái chết của cả một tiểu đoàn, một đoàn xe, một đơn vị thanh niên xung phong, từng ngửi mùi xác chết ở các ngọn “đồi thịt băm” trong chiến dịch Lam Sơn 719, liệu còn lòng dạ nào viết lên những khẩu hiệu như “Tiêu diệt đến tên ngụy cuối cùng”?

Trong cuộc chiến đã được Việt Nam hóa, bên ăn cơm quốc gia cũng như bên uống nước lã cộng sản đã đẩy ra mặt trận cả trăm ngàn trai trẻ Việt để họ lẫn xả vào chém giết nhau! Những “đồi thịt băm” mới này còn kinh hoàng hơn nhiều so với “đồi thịt băm” Khe Sanh, vì ở đó người Mỹ có đủ phương tiện dọn sạch những gì còn lại của một xác lính Mỹ. Trái lại, trong chiến dịch Lam Sơn 719, hàng trăm thân người chỉ là những đồng thịt thối rửa phơi mưa, phơi nắng làm mồi cho hàng đàn quạ đen và chó hoang! Chẳng bên nào kịp lo chôn cất hoặc thấp bó hương cầu cho linh hồn họ được siêu thoát! Tôi có thêm dịp để tự đặt cho mình những câu hỏi: Thằng Mỹ ăn cái giải gì trong cuộc chiến hao tài tốn của này? Hay: “Chỉ vì các anh là cộng sản nên tôi phải diệt?” Hoặc: “Vì sao nhiều người sợ, nhiều người căm cộng sản đến thế?” vv...

Những câu hỏi “chính trị” này, trước kia ít khi dày vò tâm trí tôi. Từ khi đi Trường Sơn về, do mặt giáp mặt với cuộc chiến, qua những gì tận mắt trông thấy: Những thân ma cả của “ta” lẫn của “ngụy” nằm vắt lên nhau, những đoàn “tù binh ngụy” bị bắt ở chiến dịch Lam Sơn 719 thất thủ đi bên những cáng tá thương đẫm máu của “lính ta”, những bộ xương trắng hếu trong rừng, trên đồi, ở bờ suối, không biết là của lính bên nào... trong tư tưởng và tình cảm của tôi đã có một cuộc đảo lộn ghê gớm.

Không thể cứ hô hào “oánh” nhau mãi được. Phải dừng ngay cái kiểu “vẽ tranh cổ động chiến tranh bằng âm thanh” nếu không muốn trở thành tông phạm. Và tôi đã tìm được lối thoát, đúng hơn là một nơi ẩn trốn: Quay về với nhạc không lời, một thứ bất khả phê bình, dù ngay lúc này có một Zhdanov quyền sinh quyền sát Việt Nam!

Confession No.I, No.II ra đời như dấu chấm hết nghề làm nhạc tuyên truyền cho cái “chính nghĩa” giết người, như lời tuyên bố muộn màng giữa vũ khí của tôi. Sau ba năm tung hứng với thứ “âm nhạc chẳng để làm gì” ấy – trừ giáo sư Chu Minh lấy làm tư liệu giảng dạy ở đại học sáng tác – cuối cùng tôi “nhét” được vào các bộ phim Tự Thủ Trước Bình Minh (đạo diễn Phạm Kỳ Nam) và Như Thế Là Tội Ác, Lối Rẽ Trái Trên Đường Mòn (đạo diễn Huy Thành)! Về ca khúc, tôi “tạnh” hẳn cái sở trường “có ngay”, dùng đoàng, hò hét để vui đầu vào cái “chết được báo trước” của sự sáng tạo quá sớm: Nói về các mất mát, đặc biệt mất mát tuổi xuân, mất mát thời trai trẻ, mất mát tình yêu... Màu Xanh Trường Sơn Màu Đỏ Trường Sơn, Những Người Trẻ Mãi, Em Và Quê Hương. Những ca khúc này như máu rỉ ra từ trái tim, y như cái thời Nụ Cười Sơn Cước, Đứt Dây Đàn... chẳng nhận được sự hoan nghênh nào của các cơ quan độc quyền xử dụng và truyền bá âm nhạc! Họ có in có thu thanh rồi tìm cơ hội “tỏ vẻ lập trường”, phê phán tôi: “Lại trở về thời bi lụy, lại kiểu cũ Nụ Cười Sơn Cước! Lại Đứt Dây Đàn!” và cuối cùng quyết định cho chúng vào “tủ lạnh” để ít lâu sau...huỷ! Chính ba năm trước ngày 30-4-1975 trong tôi đã nảy sinh tư tưởng vĩnh biệt lần thứ hai cái nghề âm nhạc. Lần này không phải do thấy mình quá kém về vốn liếng, nghề nghiệp, trái lại, lại tự thấy mình...quá thừa về mọi mặt văn hóa so với những người nắm đầu, nắm cổ mình nay lại có thêm một niềm tự tin: “Chúng tao mới là người chiến thắng!”

Khổ hơn nữa là những gì mình hiểu biết thì không được làm, được nghĩ, được mang ra ứng dụng trong cuộc sống, trong sáng tác. Tôi thấy trước tương lai mờ mịt của nền âm nhạc sắc mùi chiến tranh ở miền Bắc. Trước cơn lốc sóng thần của The Beatles, Rolling Stones, Abba... qua ngả Ba Lan tràn vào Việt Nam, nó vô phương chống đỡ. Một chi tiết thú vị: Dòng nhạc mới sôi động đầy sinh khí này không do “thế lực thù địch” nào tuồn vào mà do chính ông tổng thư ký Hội Nhạc Sĩ Huy Du bỏ trong va ly từ nước ngoài mang về.

Lần này, câu hỏi “ai thắng ai?” thường được các nhà tuyên giáo vênh váo đặt ra trước cử tọa đã có câu trả lời. Một Pugachova, một Ivanova^[19], dù “phe ta” có tung lên tận trời cũng không sao cự lại xu thế chẻ tre của một J.Lennon, một Migg Jagger, một Tom Jones hoặc một Abba^[20]. Chỉ qua số lượng đĩa bán ra, giá tiền chênh lệch gấp 5, gấp 10 lần cũng đủ thấy quần chúng, “người trọng tài vô tư nhất”, khẳng định cái gì, phủ nhận cái gì.

Tôi đã thấy nền ca khúc (không phải nền âm nhạc) của nhiều nước bị hòa tan vào phong trào pop rock ra sao. Tôi đã học và viết khá nhiều về chân, thiện, mỹ trong ca khúc những năm 1970, 1980, 1990..., đã nhân danh những tư tưởng tính, dân tộc tính...đấu tranh cho sự tồn tại của cái đẹp đích thực trong âm nhạc một cách vô ích, thậm chí dở hơi như Don Quichotte^[21]!

Phải thú thực là dù có những tư tưởng...khác người, thậm chí táo bạo, tôi vẫn là kẻ đã bị nền giáo dục nhồi sọ của Đảng Cộng Sản khắc sâu vào xương, vào máu, vào trí não. Tôi đã từng sẵn sàng đặt bút ca ngợi một cái chết với... “tư tưởng tính” cao, những hy sinh vĩ đại hơn bất cứ sự hy sinh nào khác ở trên đời. Nhưng chỉ ít, tôi cũng dám nói, dám viết phần nào cái ray rứt trong tôi: tại sao lại cứ “tung tung” ngợi ca chiến thắng một cách ào ào thế? Làm như thể chiến thắng là một cái gì ngon ơ như miếng bít tết trong đĩa đặt sẵn trên bàn. Càng tức cười hơn khi người ta ca ngợi mọi chiến thắng cứ như do ai đấy đã định sẵn, đã chỉ ra, “đã ra đi là chỉ có chiến thắng”!

Các vị ca ngợi sự đi đánh nhau như “trẩy hội mùa xuân” có bao giờ thấy cảnh hàng trăm xác người thối rữa trên đồi không tên, cảnh cả tiểu đoàn công binh trên cưa chữ A bị xoá sổ, cả đại đội xe tải bị bốc hơi, có thấy trên trăm cô gái 17, 18 tuổi buổi chiều còn chải tóc bên bờ Ta Lê thì buổi tối đã... không còn một mảnh thân nguyên vẹn, các vị có thấy cả trăm con người của làng địa đạo Vĩnh Mốc trong đó có cả trẻ sơ sinh bị chôn sống mà 30 năm sau cũng chẳng ai nghĩ tới việc “cải táng” cho họ không?...

Kể từ khi đi đường 559 về, tôi đã thấy cái thực tế mà nhiều nhà lãnh đạo không muốn chúng tôi thấy, hoặc có thấy cũng không được phép nói ra. Nó thật kinh khủng, thật phũ phàng – cái mặt thật của con quỷ chiến tranh!

Chả trách không ít nhà văn lớn, nhà tư tưởng lớn đã phải thay đổi cách nhìn, cách nghĩ, cách viết, thậm chí quay hẳn 180 độ chỗ đứng của mình. Một Sartre^[22], một Erhenburg, một Shostakovich bị các lý thuyết gia cộng sản lên án về tư tưởng phi vô sản trong tác phẩm, trước kia, tôi cũng nghĩ theo những quan toà nọ rằng họ là “bọn phản động”, còn người nào từng là đảng viên đảng cộng sản thì đã mất “đảng tính”. Tôi quá non nớt để hiểu tại sao một văn nghệ sĩ nổi tiếng cỡ thế giới một ngày nào đó bỗng xin ra Đảng và tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa Mác. Tôi không hiểu tại sao người vĩ đại như Shostakovich trong chiến tranh với “bản giao hưởng số 6” lại có thể thay đổi tư tưởng trong hòa bình và sau chiến thắng lại đau khổ với các tác phẩm cuối đời, đặc biệt là bản giao hưởng số 13.

Thì ra cái vị đáng đến tê tái tâm hồn người nghệ sĩ trong những “bữa tiệc chiến thắng” càng đáng, đáng đến tột cùng, bởi cái giá phải trả của bữa tiệc quá khủng khiếp, quá tanh tươi, và mất mát quá lớn!...

Cũng phải nói ra một điều để soi tỏ cái bề tặc trong sáng tác của tôi là không phải tôi đã mất tinh thần, mất lòng tin vào chiến thắng cuối cùng. Trái lại, qua chuyến đi này, tôi càng thấy “ngụy nhào” là cái chắc, vì Mỹ rút là “ta” đã thắng 70 phần trăm rồi. Nhưng, từ nay đến ngày “ngụy nhào”.. miền Bắc còn bao nhiêu xương rơi, máu đổ? Phía bên kia thì thằng Phát, thằng Đạt, những đứa em tôi; thằng Định, thằng Thọ, những bạn học của tôi... bao giờ sẽ trở thành món “thịt băm” trước cái quyết tâm “còn cái lai quần cũng đánh” của “ta”? Tôi mang trong lòng một “niềm tin đau xót” là như vậy! Tôi đã nén phần đau xót để viết báo, đi nói chuyện khắp nơi. Đặc biệt là buổi nói chuyện ở nhạc viện Hà Nội, không ít giảng viên, học sinh sau khi nghe tôi nói đã tình nguyện xung phong lên đường. Thậm chí, chị Thái Thị Liên^[23] cũng hăng hái ghi tên. Tuy nhiên, trong các buổi mạn đàm riêng, tôi lại can họ: Muốn giữ vững tinh thần thì hãy biết Trường Sơn qua những gì đã tưởng tượng, qua những gì báo chí đã viết và cả qua những buổi nói chuyện công khai của chính tôi thay vì đối diện với thực tế. Thế đấy! Con người đầy mâu thuẫn trong tôi luôn khiến mọi người ngạc nhiên, thậm chí lên án là đồ nói một đằng nghĩ một nẻo và làm thì nửa xanh, nửa đỏ. Nói trắng ra là lập trường không rõ, nghệ thuật lấp lửng!

Tất cả ý kiến đó, đối với tôi, lúc này đều làm cho tôi thêm tự hào vì giúp tôi đánh giá mình đã trưởng thành trong tư tưởng. Một “luồng gió tự do” đã bắt đầu cuộn cuộn trong tôi, với niềm tin ngày đổ bộ Sài Gòn sẽ tới. Tôi sẽ làm lại từ đầu, độc lập và tự do hoàn toàn khi gặp lại gia đình, những người thân... Lúc này, các cơ quan đều chuẩn bị cho khi

đất nước thống nhất có thể đảm trách được công cuộc cải tạo cái “xã hội thực dân mới” “phồn vinh giả tạo” của “miền Nam đau thương và anh dũng”!

Tôi và một số anh em tin vào thắng lợi một cách khác lại lo cho tương lai của mình theo kiểu riêng. Chúng tôi đều nghĩ tới “tính hơn hẳn” của văn nghệ miền Bắc so với miền Nam, đặc biệt về âm nhạc. Với tôi, miền Nam chẳng có gì ngoài ca khúc. Trường Quốc Gia Âm Nhạc ở Sài Gòn không hề có khoa sáng tác, nghĩa là ở đó người ta chưa hề biết đến âm nhạc hàn lâm! Phải phát huy mặt mạnh này để chiếm lĩnh âm nhạc miền Nam.

Những hoài bão, những kế hoạch, chương trình “thống trị” về âm nhạc của miền Bắc được bàn tán, vạch ra rôm rả ở các sa-lông, bên mâm rượu, ở nhà Chu Minh, Hoàng Hiệp... và cả ở quán xủi cỏ, thịt cầy... diễn ra rôm rả tới ngày. Hơn mười đoàn văn công và nhà hát đều sắp sẵn các chương trình “vĩ đại”, những trái “bom tấn” để đánh đòn phủ đầu vào dinh lũy âm nhạc miền Nam, theo chúng tôi nghĩ, chỉ là thứ âm nhạc... cabaret^[24]!

Riêng cá nhân tôi, có lẽ hoài bão lớn nhất – vì đã được hứa sẽ bổ sung cho nhà xuất bản Giải Phóng – nên lo trang bị cho mình thêm những gì đang còn có chút “lép vế”! Đó là tiếng Anh! Tôi xếp lại mọi việc, kể cả các “com măng” ra tiền để hàng ngày theo đuổi lại cái môn học mà trước kia ở trường Tây mỗi tuần chỉ được dạy có một tiết. Sắp 50 tuổi, lòng ham học có phần kém đi, nhưng cái “sĩ diện” khi nghĩ tới lúc phải gặp các đối tượng “bị chủ nghĩa thực dân mới đầu độc” đã giúp tôi cố gắng đội nón lá, đạp xe đến trường Gagarin^[25] để lấy cho được tấm bằng tốt nghiệp Anh văn trung cấp!

Hai năm trời coi như tịt ngòi sáng tác, tôi và không ít người chờ cái ngày “ngụy nhào” đến mỗi mắt mà chưa thấy. Không phải chúng tôi chỉ tin vào luồng thông tin duy nhất như trước mà đã có gần 10 đài phát thanh để nghe, có cả trăm tờ báo kể cả Đối Diện, Trắng Đen, Tia Sáng của miền Nam để chuyển tay nhau. Càng đọc càng thấy các cuộc mặc cả, các vụ ù lì trên bàn đàm phán, các vụ lên giọng, xuống giọng từ Washington, Moskva, Bắc Kinh, Paris ... đều biến chuyển theo số máu đỏ, xác chết của người Việt Nam ở cả hai miền.

Lạnh lùng và tàn nhẫn đến khủng khiếp!

Hơn hai năm, các buổi họp ở Paris mỗi tuần một lần giữa các bên tham chiến đều kết thúc bằng những câu chữ chẳng thêm bớt bao nhiêu. Có tờ báo Tây đã gọi thắng đó là “discussion des sourds - cuộc đối thoại của những kẻ điếc” vì chẳng ai muốn nghe ai. Nhưng họ quên là cả hai bên đều nghe rất rõ tiếng súng, tiếng bom đang phá hủy và biến thành tro bụi bao nhiêu làng xóm, phố phường, xóa sổ bao nhiêu sư đoàn người... của cái đất nước không may mắn này. Chỉ cần thêm bớt một câu chữ, đồng ý một từ vô nghĩa như “chính phủ liên hiệp ba bên” đã phải trả giá bằng cả một thành cổ Quảng Trị biến thành bình địa, đã mãi mãi không bao giờ tìm ra xác của cả một đơn vị vừa thành lập gồm toàn các chú bé học sinh miệng còn hơi sữa. Tất cả những gì tôi thấy, dù miền Nam đã có một Trịnh Công Sơn^[26], giới âm nhạc Việt Nam cho đến giờ, vẫn vô tình hay cố tình không thấy, vô tình hay cố tình bỏ qua đến nỗi không có một bản giao hưởng, một sonate, một requiem^[27] cầu nguyện cho hàng triệu con người đã tan vào khói lửa của cuộc chiến kéo dài gần 40 năm.

Bỗng dưng tôi ghê sợ những bài hát “tung tung” lên mỗi khi thấy chúng xuất hiện trên đài! Những tiếng “đánh đến cùng”, “thần tốc! thần tốc!”, những lời lẽ đại ngôn “đi là thắng”, “bước lên đầu thù” vv...đều làm tôi muốn bịt kín tai lại...Tôi tỉnh ra là lâu nay mình đã được chiến tranh “tha mạng”, kể cả thằng con trai độc nhất cũng được tha cầm súng mà đi học nước ngoài nên mình đẻ ra những thứ “hô hào đánh nhau” một cách...quá khách quan và vô tư!

Chao ôi! Sự hy sinh được báo trước của “Mười cô gái Đồng Lộc”, sự mất mát của cả một lớp trẻ, những chàng trai bỏ xác dọc đường Trường Sơn, lại chỉ được nói đến trong các bản giao hưởng của một nhạc sĩ Nhật Bản Sato và nhạc sĩ Việt kiều Nguyễn Thiện Đạo.

Tôi cảm thấy nổi nhục vì tài hèn sức mọn, vì thấy “trên” chưa đặt vấn đề, vì hoàn cảnh chiến tranh, vì thiếu thốn, vì...đủ thứ! Tôi cũng nhìn thấy tương lai xám xịt của cái nghề làm “ca khúc xã luận”, “ca khúc động viên”, “ca khúc giáo dục”, “tuyên truyền.” Điều này trở thành hiện thực rất nhanh chóng khi âm nhạc trở về với bản thể của nó: Tiếng nói của trái tim trở về với cái Chân, Thiện, Mỹ vốn cần phải có để tồn tại. Cái kho tàng âm nhạc chiến tranh (thật ra là đồng bài hát cổ vũ đánh nhau) chẳng ai nói ra, nhưng đều biết sẽ tự hủy trong Hòa Bình. Đó là một quy luật khách

quan, không thể khác. Phải trở về với cái Đẹp trong âm nhạc là tất nhiên. Nhưng, với ngôn ngữ nào, phong cách nào, với cái Đẹp thế nào là đúng đắn, là hiện đại, là dân tộc?

Chính vì cái Đẹp này trong nghệ thuật mà nhiều năm về sau, khi đã thống nhất hai miền, một sự chia rẽ thành... năm, bảy miền trong nghệ thuật lại nảy sinh! Cuộc đấu tranh “ai thắng ai” trong âm nhạc nói riêng đã kéo tôi vào cuộc, hăng hái và chủ quan hơn người, vì tự cho mình có vũ khí lý luận, kỹ thuật và chỗ đứng trên tư thế kẻ thắng, đã kết thúc thảm bại về phía tôi như thế nào.

Trở lại với những năm hoàn toàn thay đổi về cách nhìn chiến tranh và tắc tị ngòi bút vì bất lực, vì không có điều kiện sống để viết cho... thính giả của năm mươi năm sau (vì biết trước chẳng ai chịu đàn dựng những “cửa độc” ấy giữa lúc người ta đang còn say mê với chiến thắng), tôi rất chủ quan lao vào con đường không kém phần... vô ích.

Đó là dành gần hết thời gian trang bị lại từ đầu đến chân mọi thứ vũ khí cần thiết để điều võ dương oai khi Hòa Bình! Vũ khí đó là vốn liếng về nghề nghiệp. Tôi đã nhịn ăn, tiêu, mua sắm những thứ không cần thiết để sưu tầm càng nhiều càng tốt mọi sách vở, đĩa hát (lúc ấy loại đĩa 33 vòng/phút đã chiếm ưu thế), đặc biệt là các tổng phổ của các tác giả bậc thầy thế giới để nghiên cứu, phân tích. Tôi cũng mở những lớp học hòa thanh, tác khúc, phân tích tác phẩm cho một số anh em còn chưa được trang bị một số “miếng võ” cần thiết cho việc dẫn thân vào con đường âm nhạc, để có dịp ôn lại những gì lâu nay, do lao vào “vẽ tranh cổ động” tôi đã xếp xó!

Để có tiền, tôi viết nhạc cho phim, cho kịch, nhưng với quan niệm hoàn toàn mới: Làm để sống chứ ai thèm để ý đến thứ âm nhạc thay tiếng động mà các nhà đạo diễn mù nhạc xử dụng! Sự thật là như thế. Có ai nhớ đến Hà Nội 12 Ngày Đêm, thậm chí cả Chiến Dịch Đường 9 Nam Lào, Đại Đội Trưởng Của Tôi, Đồi Mất... là âm nhạc của Tô Hải, của Tô Sơn Hà (bút danh để viết cho Xưởng phim Giải Phóng^[28] nó hay dở thế nào? Chỉ biết là 25, 30, 45 đồng một phút nhạc theo cách tính bản quyền kỳ quái thời ấy đã giúp tôi không chỉ đủ sống mà còn có tiền mua phương tiện làm việc như những tổng phổ, những đĩa hát và cả một dàn stéreo, máy ghi âm thuộc loại tốt nhất lúc ấy. Bên cạnh đó, tôi có thêm một nghề lâu nay không dùng đến là dịch thuật. Bắt đầu là dịch các sách về kỹ thuật âm nhạc, sau đó là tác phẩm của Victor Hugo^[29], của Steinbeck^[30], của cả J.H.Chase, Exbrayat^[31]... mà tôi cho là sẽ có ngày...hái ra tiền, vì tôi thấy nó hay, nó hấp dẫn, nó chẳng có đảng tính, nhân dân tính, chẳng “hiện thực xã hội chủ nghĩa” tí nào, nhưng xúc động, mở rộng kiến thức cho người đọc.

Cái khát khao vươn tới một người “vô địch trong âm nhạc” trong văn hoá nói chung đã đưa tôi tới các cuộc phiêu lưu mới mà sau này, mới thấy là... vô ích, dù nó vẫn có ích cho tôi khi về già ngồi đọc sách anh em, bạn bè từ bên kia đại dương gửi về tặng, hoặc nghe nhạc Rap chửi bậy bằng tiếng Anh (nhai lại của nhóm Gangsta Rap Snoop Doggy and Dog) thì biết đứng dậy ra về chứ không vỗ tay đôm đốp như mấy nhà lãnh đạo âm nhạc.

Những năm 1974-1975, số nhà 39 Trần Quốc Toàn Hà Nội của tôi, kể cả 12 ngày có chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không”, luôn là nơi gặp mặt của những người đầy lòng tin ở tương lai, là nơi bàn tán về “chiến thắng” nhanh chóng của âm nhạc miền Bắc và có cả trăm thứ kế hoạch cá nhân sẽ làm gì, viết gì, sẽ phải cải tổ từ cách suy nghĩ đến phương pháp làm ăn của ngành nghệ thuật to mồm nhưng bé miệng này, một nền âm nhạc què quặt chỉ “trần xỉ” có ca khúc ở cả hai miền Nam Bắc.

Tuy nhiên, khi nói đến ca khúc: Đặc sản độc nhất của âm nhạc cả hai miền thì chỉ ít “bên kia” cũng có một Trịnh Công Sơn với những bức tranh lụa, tranh thuốc nước, sơn dầu (có thể chưa có sơn mài!) bằng âm nhạc nói lên cái hiện thực của chiến tranh “tay này chém tay kia” mà miền Bắc bó cũng không ra! Dù có “hay” theo kiểu Tiếng Đàn Ta Lư, có tí “anh, anh, em, em”... như Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây chẳng nữa thì nhiều lắm cũng chỉ tồn tại vào những ngày... kỷ niệm mà chẳng ai thấy hứng thú! Còn loại được coi là hay lắm và được giải thưởng như Sẵn Sàng! Bắn!, Anh Vắn Hành Quân, Không Cho Chúng Nó Thoát, Đánh Địch Đáng... thì nhiệm vụ của chúng đã hết từ trước ngày 30-4-1975 rồi!

Tôi luôn nghĩ đến cái “thế mạnh” đã hết... mạnh của nền ca khúc miền Bắc, và cái gì sẽ xảy ra nếu các cây viết của “phe ta” cứ tăng tăng mãi, cứ hùng hục mãi những ngày sắp tới? Dù ở vị thế kẻ thắng thì Tiến Về Sài Gòn không thể cứ vang lên mãi mãi sau khi kẻ thắng đã ăn dầm nằm dề tại Sài Gòn! Cái khó là lúc vào Sài Gòn rồi thì làm gì, hát gì, viết gì đây? Đổi cách nghĩ, đổi đường lối sáng tác đâu phải chuyện dễ, nhất là trong cảnh... quá hiếm văn nghệ sĩ, nhạc

sĩ mà trình độ văn hóa, có tư duy sáng tác đủ để có thể viết ra một câu thơ, một lời ca có ý nghĩa sâu sắc! Chính phát biểu này của tôi đã dội không ít gáo nước lạnh vào mấy cái đầu tự mãn và “chạm nọc” mấy ông chức quyền trong văn nghệ!

Hà Mậu Nhai, giám đốc nhà xuất bản Giải Phóng, sau đổi thành nhà xuất bản Văn Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh, xin tôi về bổ sung cho lực lượng tiếp quản âm nhạc đã nhắc tôi: “Bớt các lời lẽ thiếu suy nghĩ đó đi, có những cái đúng mà nói ra sớm quá là...sai đấy. Việc dàn quân trước lực lượng “văn nghệ ngụy” sẽ không thể có cậu được đâu!” Sự việc diễn ra sau đó quả như thế: trong danh sách tiếp quản ngày 30-4-1975 hai nhạc sĩ bị gạch tên là Tô Hải và Chu Minh. Tô Hải thì rõ rồi, “lập trường không kiên định”, còn Chu Minh có lẽ vì người gốc...Tàu, đã thế lại hay chửi bới những thằng dốt trong các cơn say xin!

Một lần nữa, tôi lại thấy mình “lãnh đủ” vì những gì mà mình cứ tưởng là Hay, là Đúng, là Tất Nhiên. Tôi lại sai lầm, và cái sai lầm chết người nhất là sai lầm về đánh giá con người và đánh giá sai cả về bản thân.

Chính những kẻ ngồi nghe tôi đến há hốc miệng, đã “uầy uầy”, “năm bơ oan” khi nghe tôi nói về sự “hết thời của thứ tranh cổ động bằng âm nhạc”, đã cùng tôi dệt nên một “giấc mơ âm nhạc đích thực” khi hết chiến tranh, lại là những kẻ thậm thụt báo cáo xấu về tôi với người có quyền trong việc tổ chức đội ngũ văn nghệ sĩ đi B lần cuối. Kèm theo là một cuộc rà lại lý lịch: Tôi có cả gia đình, bố mẹ và sáu đứa em kèm theo đâu, rề...trên một chục đang ở trong hàng ngũ địch! Lợi, hại của sự có mặt Tô Hải trong những ngày đầu tiếp quản lại đặt lên bàn.

Càng nghĩ đến những ngày đợi chờ lê thê, thấp thỏm, những cố gắng say mê, tin tưởng, phấn khởi khi được chọn để đối mặt, đối diện và đủ thứ đối khác với một lực lượng văn nghệ sĩ “ngụy”, được bồi dưỡng đủ thứ chính trị kiểu “văn hóa thực dân mới là thế nào” do ông Bùi Tín từ trại David Sài Gòn ra lên lớp cho chúng tôi, để rồi cuối cùng bị... gạt ra rìa mà càng uất ức. Thì ra người ta tin cả ngàn diễn viên, hàng loạt nhạc công, ca sĩ từng nhiều năm đàn, hát cho Tây, cho Tàu nghe hơn tin tôi. Sự uất ức lên đến cực điểm khi nhận được lá thư nhà do chính tay mẹ tôi viết: “Cả nhà đều mong con về... đã giành cho con một cái villa ở Gia Định, hẻm Long Vân Tự, đặt tên là “villa Tĩnh Tâm”, có cả một piano Yamaha dành cho con tha hồ sáng tác, sẽ để cho con riêng một xe hơi vv... và vv...”

Trong đầu tôi hình thành một quyết định: Từ giờ không tiếc rề cái tổ chức đầy phi lý này. Tôi sẽ ra khỏi biên chế, sẽ là văn nghệ sĩ tự do, muốn làm gì thì làm, muốn đi, muốn viết gì thì viết, kể cả... chẳng cần viết cái gì!

Cái hèn một thời như sợ mất nồi cơm, sợ ra khỏi biên chế, cái chịu đựng đến nhục nhã để con cái có được miếng ăn, tấm áo, được đi học đến nơi đến chốn... lần này sẽ chấm hết. Ba đứa con tôi, hai đã vào đại học, đi nước ngoài bằng chính học lực của chúng, chẳng chạy chọt, chẳng do chiếu cố vì bất cứ tiêu chuẩn nào như người ta vẫn bày ra hàng đồng để chia nhau hưởng! Ở tuổi 49, tôi sẽ làm lại cuộc đời bằng chính khả năng của tôi. Hơn nữa, qua thư của em tôi gửi một người bạn nằm ở Camp David mới bay ra Hà Nội, tôi còn có hậu thuẫn gia đình. Tôi cũng hình dung cái cảnh...“loạn xà ngang” sắp tới, đặc biệt là “loạn xà ngang” về tư tưởng khi các vị công nông theo chân binh tiến vào Sài Gòn “phồn vinh giả tạo”... ra sao!

Thời gian đại quân chững lại Xuân Lộc cả tháng, một tấm bản đồ Sài Gòn được treo ngay giữa căn phòng 24 mét nhà tôi để hàng ngày, tôi cùng bạn bè nghiên cứu con đường ngắn nhất về hẻm Long Vân Tự, Gia Định, nơi ấy có nhà của cha mẹ, anh em tôi. Chữ NHÀ viết hoa, chữ NHÀ đã gần như mất hẳn trong khái niệm của biết bao con người suốt 30 năm qua, chữ NHÀ đã bị cái giáo điều quý quái làm cho u mê, đần độn hoặc bạc nhược nên ngu xuẩn đặt ĐẢNG trên hết, trên cả tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

Người ta hay nói đến cụm từ “sĩ phu Bắc Hà” ở cái thời còn vua quan, còn toàn quyền, thống sứ chứ từ ngày sống dưới chế độ cộng sản, có lẽ “sĩ phu” có bói cũng chẳng ra được một mống từ sau vụ “Nhân Văn Giai Phẩm”, “Nhóm xét lại”! Tất cả, không trừ một ai, từ những Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Chung^[32], Nguyễn Tuân đến Nguyễn Công Hoan, kể cả những người “cộng sản thứ thiệt” bị bọn con cái Tàu Mao cho ngồi chơi xơi nước như Ung Văn Khiêm, Trần Văn Giàu... tới bọn hậu sinh chúng tôi đều... sợ một phép, khi “những thằng vô học không sợ cả thế giới” dí lưỡi lê vào họng, mở cửa xà-lim ra đe dọa, hoặc cho một cái phiếu mua 3 lạng bơ Liên Xô, khoác cho một cái áo giấy “chiến sĩ thi đua”, thậm chí... “anh hùng lao động”! Còn cái đa số thâm lặng thì... dưới con mắt bọn lưu manh xảo trá đang cầm quyền, không đáng giá một xu.

Chẳng có một câu nói chống lại bạo quyền nào đáng ghi vào sử sách chứ chưa nói đến hành động! Chẳng có mặt nào xứng với móng chân của những trí thức, tu sĩ, công nhân, nông dân phản kháng bên Tiệp, bên Ba Lan! Thậm chí, kể cả những người tưởng sẽ căm thù cộng sản suốt đời vì bị giam cầm không xét xử cả 10, 15 năm, khi được tha mà chẳng có phục hồi danh dự, đền bù thiệt hại về vật chất và tinh thần cũng chẳng dám hé miệng !

Giới cầm bút còn hèn, đại hèn hơn nữa. Tìm đâu ra giữa vòng vây cộng sản Việt Nam một Evtushenko, một Pasternak, một Solzhenitsyn, một Tchukhrai, một Vaclav Havel^[33], một Shostakovich^[34], một câu lạc bộ Petofi^[35]. Không phải ngẫu nhiên mà sau sự kiện nhân dân nổi dậy ở Poznan, Budapest, Praha... hàng loạt tên tuổi lớn đã công khai chạy khỏi cái “tà đạo” cộng sản. Sau những Jean Francois Revel, Garaudy, Drillon... là những tên tuổi lớn như Sartre, Yves Montand, Prévert, Aragon^[36]... “đi tìm một sự trung thành mới” (à la recherche une nouvelle fidélité) ngay trong sự nghiệp sáng tác của mình!

Trái lại, ở Việt Nam, tới nay, 2001, không vị nào dám viết một cuốn sách, dám làm một bộ phim vạch trần chỉ một chút xíu tội ác tày trời của chế độ “vô học chuyên chính” này! Các tội ác trời không dung đất không tha của “cải cách ruộng đất”, “cải tạo tư sản” cướp của, giết người lẽ nào bị lãng quên khi những nhân chứng sống của thời đại đang dần dần về châu Diêm Vương?

Vâng, xin lỗi! Tất cả nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc, nhà kịch, nhà nọ, nhà kia...cho đến nay, vẫn còn bám cái vú của Đảng để sống đều là...những thằng hèn, chỉ có hèn ít hay hèn nhiều mà thôi! Riêng những thằng kiêu chác bằng cách bợ dút, bung bỏ cho Đảng, những thằng leo lên cao do có công nịnh “Đảng đã cho ta một mùa xuân”, “Đảng đã cho ta sáng mắt sáng lòng” thì...chữ Hèn đối với chúng cũng không xứng đáng. Tội của bọn chúng không khác tội mấy thằng Đoàn, thằng Đội Cải Cách khi xưa. Khi nào phần còn lại của thể giới được giải quyết nốt, tất cả các “tác phân” của bọn chúng cần được mang thiêu đốt cùng với người đẻ ra nó, nếu tên nào còn sống!...

Những ngày cuối cùng của cuộc chiến giữa hai miền đất nước, tôi đã áp ủ cái hoài bão lớn nhất trong đời: Được thực sự làm nghệ thuật, được dứt bỏ hoàn toàn sự lệ thuộc vào biên chế nhà nước, được thoát khỏi cái vòng kim cô quá ư bần tiện là mấy chục bạc lương và năm tem phiếu. Quan trọng hơn, tôi đã nhận ra cái nhục của một thằng suốt đời ăn theo, nói leo, nói dối, đã nhìn thấy bộ mặt thật của cái chủ nghĩa bắt lương mà tôi đi theo một cách vô tình và bắt đắc dĩ, nhưng không dám rời bỏ nó.

Lần này, với tài năng sẵn có, với vùng đất mới chưa khai phá về âm nhạc nghiêm túc, lại có sự hậu thuẫn của gia đình, họ hàng, tôi sẽ không bao giờ rơi vào hoàn cảnh khốn khó của Trần Dần, Lê Đạt khi vào tiếp quản Hà Nội!

Tôi sẽ là TÔI, độc lập tự do đúng nghĩa, sẽ làm âm nhạc đúng nghĩa...

Và, lòng rạo rực đến chẳng ăn chẳng ngủ được hàng tháng trời, chúng tôi, Chu Minh, Hoàng Hiệp, Trọng Bằng, Hồ Bắc^[37], Văn An... hàng ngày bàn về một chiến dịch “đánh chiếm âm nhạc Miền Nam” bằng tất cả vũ khí tối tân nhất, hạng nặng nhất, bằng kỹ thuật hiện đại nhất tích lũy từ những năm tháng tu luyện tại Moscow, Dresden, Sophia, Thượng Hải... và chúng tôi tin chắc chiến thắng này là trận cuối cùng!

Nào có ngờ đâu...

^[1] Thuận-Nghịch-Thuận.

^[2] Lê Lôi (1920), nhạc sĩ thời kháng chiến chống Pháp.

^[3] Lưu Trọng Lư (1912 -1991), nhà thơ nổi tiếng trước 1945.

^[4] Michail Goleminov, nhà soạn nhạc, nghệ sĩ dương cầm, chỉ huy dàn nhạc Bulgaria; từng học nhạc ở Sofia, Amsterdam, Paris, Vienna.

^[5] Năm 1998, Hội Nhạc sĩ Việt Nam có hơn 700 hội viên, đến năm 2003 con số đó đã lên tới gần... 1000.

- [6] *Shostakovich Dmitri Dmitriyevich (1906-1975), nhà soạn nhạc nổi tiếng thời xô-viết. Từng bị trừ dập vào những năm 30 thế kỷ trước.*
- [7] *Evtushenko Evgueni (1933), nhà thơ phản kháng thời Xô Viết.*
- [8] *Sholokhov Michail Aleksandrovich, (1905-1984), nhà văn Liên Xô, nổi tiếng với tác phẩm Sông Đông Êm Đêm, giải Nobel 1965.*
- [9] *Ehrenburg Ilya Grigoryevich (1891-1967), ký giả, nhà văn LX.*
- [10] *Mélodrame (tiếng Pháp) chỉ loại hình sân khấu hoặc phim với đề tài tầm thường, dung tục.*
- [11] *Tớ muốn đ... mỗi ngày – tiếng Pháp.*
- [12] *Văn Điển, Bát Bạt là hai nghĩa trang dành cho nhân dân và cán bộ làng nhàng. Mai Dịch là nghĩa trang dành riêng cho các bậc chức sắc cao nhất trong Đảng và chính quyền cộng sản.*
- [13] *Dương Thiệu Tước (1915-1995), nhạc sĩ tiền chiến nổi tiếng, được coi là một trong những nhạc sĩ tiền phong của tân nhạc Việt Nam.*
- [14] *Phạm Đình Chương (1929-1991), một trong những nhạc sĩ tiêu biểu của dòng nhạc tiền chiến, ca sĩ với nghệ danh Hoài Bắc.*
- [15] *Cách gọi chế giễu.*
- [16] *Những nghệ sĩ nổi danh một thời ở miền Bắc.*
- [17] *Nguyễn Minh Châu (1930-1989), nhà văn trong quân đội có xu hướng cách tân, đoạn tuyệt với văn học xu nịnh.*
- [18] *Tiếng Pháp : Planton = tùy phái.*
- [19] *Những ca sĩ nổi tiếng trong “phe xã hội chủ nghĩa”.*
- [20] *Những nhạc sĩ, ban nhạc nổi tiếng ở phương Tây.*
- [21] *Don Quixote (tên viết theo tiếng Tây Ban Nha), nhân vật trong tiểu thuyết Don Quixote de la Mancha của nhà văn cổ điển Miguel de Servantes (1547-1616).*
- [22] *Jean-Paul Charles Aymard Sartre (1905-1980), thường gọi là Jean-Paul Sartre, triết gia, người đặt nền móng cho tư tưởng hiện sinh Pháp, nhà văn, nhà biên kịch.*
- [23] *Thái Thị Liên (1918), danh cầm piano ở miền Bắc.*
- [24] *Quán rượu – tiếng Pháp.*
- [25] *Một trường dạy bổ túc cho cán bộ.*
- [26] *Trịnh Công Sơn (1939-2001), nhạc sĩ, họa sĩ, cùng với Văn Cao, Phạm Duy được coi là ba nhạc sĩ thời danh của tân nhạc Việt Nam.*
- [27] *Kinh cầu hồn.*
- [28] *Một xưởng phim giả như của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam VN.*
- [29] *Victor Hugo, tên Victor-Marie Hugo (1802-1885), nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động nhân quyền...trong dòng văn học cổ điển Pháp.*
- [30] *John Steinbeck (1902-1968), nhà văn Mỹ, đoạt giải Pulitzer với tác phẩm Chùm Nho Nổi Giận.*

^[31] Các tác giả tiểu thuyết trinh thám Mỹ.

^[32] Hai bác sĩ nổi tiếng.

^[33] Václav Havel (1936), nhà văn, nhà biên kịch, tổng thống cuối cùng của Tiệp Khắc (Czechoslovakia) 1989-1992 và là tổng thống đầu tiên của Cộng Hoà Tiệp khi Tiệp Khắc tách làm hai nước.

^[34] Dmitri Dmitriyevich Shostakovich (1906-1975), nhà soạn nhạc người Nga nổi danh thời xô-viết. Ông có quan điểm ngược lại nhà nước cộng sản, nhưng nhà nước cộng sản vẫn phải thừa nhận ông vì tài năng.

^[35] Sándor Petőfi (1823-1849) nhà thơ Hungaria, đóng vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng Hungaria năm 1848. Một câu lạc bộ của những người phản kháng Hungaria mang tên nhà thơ này.

^[36] Những văn nghệ sĩ tên tuổi ở phương Tây, trong đó có cả những người từng là đảng viên cộng sản.

^[37] Hồ Bắc (1930), nhạc sĩ thuộc dòng nhạc “đỏ”, với Làng Tôi, Bên Kia Sông Đuống (phỏng thơ Hoàng Cầm) Gặt Tay Nhanh, Giữ Mãi Tuổi Xuân...

Chương 12. BẮT ĐẦU VÀ KẾT THÚC – MỘT CUỘC CHIẾN... THẢM BẠI

Cái ngày mong chờ đến một cách khá bất ngờ.

Điều hiển nhiên mà ai cũng biết là quân đội miền Nam sau thất bại Ban Mê Thuật, đã chẳng còn một tí tinh thần chiến đấu nào. Với số quân và vũ khí do Mỹ để lại, nếu trong tay bất kỳ một tướng nào có tí lý tưởng, có tí thể diện của con nhà võ, miền Bắc đâu có thể “chê tre”, “thần tốc” đến thế! Nói cho ngay: Chính “phía bên kia” đã... gác súng, không chiến đấu nữa. Y như một trận bóng mà một bên đã tự nguyện cởi áo rời sân cỏ! Chẳng thế mà Lê Linh, một vị tướng tư lệnh Quân Đoàn 4 đã nói rất thật với đám văn nghệ chúng tôi: “Chúng tớ chỉ có chạy và chạy thẳng về Sài Gòn! Quân, tướng, đơn vị xáo trộn, thất lạc nhau lung tung! Y như một tấm giẻ rách! Làm quái gì có ai chỉ huy ai mà cứ cãi nhau hoài.” Câu nói muốn nhắc đến hai cuốn sách chửi nhau về ai thật sự có công của hai vị tướng miền Nam và miền Bắc mà thắng lợi thuộc về ông tướng... miền Bắc.

Sự thật thì chính phủ Dương Văn Minh đã ngồi chờ... bộ đội tại dinh Thống Nhất từ sáng 30-4-1975! Khi đại quân kéo vào, mạnh ai nấy đi, chẳng ai chờ lệnh ai, chẳng ai ra lệnh cho ai, cứ nhờ dân chỉ đường tiến thẳng về “sào huyệt cuối cùng” của chính quyền “ngụy”. Buồn cười hơn nữa là người ta còn dựng lại cảnh xe tăng hùng hổ đâm đồ cánh công trước đó đã mở toang của cơ quan đầu não “địch” mặc dù địch đã lên đài công nhận thua và ra lệnh không được nổ súng nữa!

Những người đã vào ngôi sẵn chờ quân giải phóng cùng chính phủ Dương Văn Minh như Trần Kim Thành, Thảm Võ Hoàng, Hải Ninh, Hoàng Tích Chỉ, Khánh Dư và cả Bùi Tín, Nguyễn Trần Thiết, sau này còn kể một cách dí dỏm về hành động húc xập cổng “dinh lũy cuối cùng” của “quân ngụy” là “hùng hổ một cách đáng nực cười”! Vì sau khi làm họ giật nảy mình tưởng có chuyện tử thủ tử thiếc gì đây thì mấy ông “dũng cảm vô tích sự” ấy phải tìm người đến chữa cổng ngay lập tức để kịp hôm sau đón các vị lãnh đạo miền Bắc bay vào!

Còn nhiều chuyện nực cười chẳng thua thời quân Tướng kéo quân vào miền Bắc. Chuyện kỷ luật nghiêm minh đến ngây ngô tội nghiệp của các chàng lính mới tò te, chuyện ngồi sa lông lính ngụy sợ dính vi trùng Ôkinaoa, chuyện cấm không được vào nhà dân vì lo dân... thủ tiêu hay mua chuộc, chuyện lính Việt Cộng dùng thang máy chơi trò đi... máy bay. Toàn chuyện cười ra nước mắt!

Cũng chính từ những người may mắn được vào Sài Gòn trước tôi^[1], tôi đã bị dội một gáo nước lạnh đến tê người: “Cả gia đình tôi gồm 16 người đã lên máy bay đi tản sang Mỹ”. Mẹ tôi ngoài 70 tuổi, què chân, “bị” ông con rể Lâm Quang Thi, trung tướng “ngụy”, rước đi đêm 29, dù mẹ tôi vẫn mong được ở lại gặp tôi sau hơn 30 năm xa cách. Tất cả nhà cửa, tài sản đều vứt lại. Hiện còn hai villa, một ngôi nhà, hai căn hộ ở cư xá Bắc Hải và sân bay Tân Sơn Nhất đang có quân đội đóng. Chắc khi họ rút thì đến cái cửa sổ cũng chẳng còn vì hàng ngày họ chẳng biết nấu ăn bằng cái gì! Duy nhất có Tô Hiền, em thứ hai của tôi không chịu ra đi vì tin là mình không dính tới ngụy quân, ngụy quyền do có bệnh tim bẩm sinh, suốt đời chỉ dạy học ở các trường tư thực!

Thế là chỗ dựa vững chắc để tự giải phóng mình đổ sụp! Tuy nhiên, khát vọng trở về dù chỉ gặp duy nhất đứa em thứ hai vẫn cháy bỏng trong tôi. Nhưng đi một cách vô tổ chức, bỏ cơ quan mà đi thì tôi lại vẫn là... thằng hèn.

Tôi vẫn còn lo cho số phận của kẻ không biên chế, không lương, nhất là sợ kỷ luật đối với một văn nghệ sĩ “vô tổ chức” là thế nào vì đã có cả ngàn tấm gương tầy liếp. Tôi lại hèn bằng cách tích cực cho ra một “bức tranh cổ động bằng âm nhạc” mới toanh, được in ấn, thu thanh, phổ biến khá rộng rãi, tái bản đi, tái bản lại trên báo chí “miền Nam giải phóng”, thậm chí được cả hàng ngàn người hát tập thể tại sân vận động Thống Nhất, có đoàn quân nhạc tấu cùng. Trong bài hát tập thể này, tôi nêu lên lịch sử cha ông bao lần chống ngoại xâm thắng lợi, chống chia cắt đất nước thành công, nhưng không một chữ đả động đến công ơn Đảng, Bác...Phân phối khí, để có “phong cách Sài Gòn” do Thanh Tùng, trùm nhạc nhẹ lúc bấy giờ đảm trách. Đó là bài hát tập thể Độc Lập Tự Do Toàn Thắng Từ Đây^[2]! Bài này cũng như trăm bài hát khác của tôi, một lần nữa không thể có chỗ đứng bên cạnh Như Có Bác Hồ Trong Ngày Vui Đại Thắng^[3]!

Nó hơn bài tôi ở chỗ nó nói đến Bác! Nó lại càng có lợi thế hơn tôi vì Phạm Tuyên có trong tay công cụ phổ biến duy nhất là đài Tiếng Nói Việt Nam. Hơn nữa, phần phối âm, phối khí cũng là đề tài tranh luận: “Nên hay không nên dùng

nhạc nhẹ?” Đã tranh luận thì phải có vấn đề! Và, đã có vấn đề thì dù chưa kết luận cũng...xếp lại cái đĩa! Thế là tác phẩm “lấy điểm” của tôi, mặc dầu ra cùng ngày, cùng giờ, cùng thu thanh với Như Có Bác Hồ Trong Ngày Vui Đại Thắng cũng theo gót các tác phẩm cùng loại của tôi trước kia, đi vào cõi... chết! Nhưng chính do bài này mà các tòa soạn, nhà báo, bạn bè cũ, mới đi tìm tôi và biết được tôi vẫn ngồi chơi xơi nước ở Hà Nội!

Một số anh em có tâm huyết, thậm chí cả một số từng cho rằng “không nên để Tô Hải vào sớm với một gia đình “đại ngục” như thế” nay cũng đổi ý. “Cần gọi ngay Tô Hải vào”, vì sự có mặt của tôi lúc này được kể là rất có lợi về nhiều điểm:

1. Tôi có thể tập hợp được một số văn nghệ sĩ “tại chỗ” bằng khả năng, trình độ, tuổi đời và tuổi nghề. Nói trắng ra là lực lượng tiếp quản văn nghệ nói chung và âm nhạc nói riêng đang nằm trong tay mấy ông nhạc sĩ “Rờ”^[4], chẳng ai có trình độ tối thiểu để “đổi đầu” với những Phạm Trọng Cầu^[5], Trịnh Công Sơn, Phạm Thế Mỹ, Nghiêm Phú Phi... Lực lượng nhạc sĩ cách mạng, ngoài cái “uy tín tự có” là kẻ chiến thắng, chưa ai qua được trình độ sáng tác...ca khúc! Một số lớn còn chưa qua trường nhạc nào, thậm chí “phát rết” lên khi thấy một “nhạc sư” du học ở Paris dù là autodidacte^[6] gõ phím piano vài bài trong “classiques favoris” tập I^[7]! Y hệt chúng tôi khi về Hà Nội năm 1954, thấy ông Nguyễn Văn Quý nói về hòa thanh, tác khúc Lavignac, nghe nhạc Ravel^[8], Debussy^[9] cứ như tốt nghiệp thật ở nhạc viện Paris vậy - thực ra ông chỉ học hàm thụ vài môn lý thuyết! Cái mặc cảm “thua về nghề” có lẽ chỉ có trong giới nhạc “cách mạng”. Tôi cùng một số được hưởng cái “đổi mới tư duy” của mấy ông lãnh đạo chính công miền Nam ngay từ cuộc huy động lực lượng tăng cường này.
2. Sau khi thu giữ (không hủy?) hàng núi băng nhạc, đĩa hát “phản động, đồi trụy”... lấy gì cho dân miền Nam hát và nghe đây? Việc lập tức tổ chức thu thanh, ghi âm các “bài hát cách mạng” để chiếm lĩnh thị trường âm nhạc đang cần sự có mặt của tôi vì tôi là người chuyên làm việc này, từ biên tập, hòa thanh, phối khí đến cả làm bìa, dịch nội dung gửi sang Tiệp, sang Nga, in thành đĩa 33, 45 vòng/phút mang cái nhãn “Dihavina” (cũng chính do tôi đặt ra năm 1962), từ cả 15 năm có lẽ ở miền Bắc.
3. Sự có mặt của tôi chứng tỏ Đảng không hề phân biệt đối xử với người có gia đình... “đại ngục”, có ông bố nằm cạnh thống tướng Lê Văn Ty trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi! Tôi sẽ là điển hình cho một tầng lớp mà cách mạng đang cần để an lòng dân miền Nam với chủ trương chính sách trước sau...(không) như một! Nào là “tất cả chúng ta đều là người chiến thắng, trừ bọn xâm lược Mỹ”. Nào là “con người ta ai có chọn cửa mà ra”. Nào là... “không phân biệt thành phần, tôn giáo, xu hướng chính trị”! Nào là “bảo đảm tự do buôn bán”, “bảo đảm tài sản, tư hữu” vv... Còn nhiều thứ nói dối, nói láo, nói đầy rồi nuốt lời như không...mà Goebbel có sống lại chắc cũng...chào thua! Báo Tin Sáng, tờ báo tư nhân duy nhất được cho sống ít ngày vì có thành tích “ủng hộ cách mạng” (sự thật là “ngây thơ cách mạng”) đã phải tung ra một bài châm biếm “Nói dzậy mà không phải dzậy”, sau này trở thành một “dấu ấn in trên mọi chính sách” được tung ra và trở thành câu nói mỉa của mọi người, kể cả cách mạng cũng như không cách mạng!

Cũng cần nói qua về cái việc “nói dzậy mà không phải dzậy” cứ diễn hàng ngày, hàng giờ xuất phát từ đâu đến nỗi, những người cách mạng làm tuyên huấn như chúng tôi lắm lúc phải bỏ chạy trước thắc mắc của ngay bà con, cô bác, người thân. Chỉ riêng cái chuyện “đi học” (sự thật là đi tù khổ sai vô thời hạn không cần xét xử) của các sĩ quan “ngụy” đã làm tan nát lần thứ hai biết bao gia đình tưởng sẽ vui về đoàn tụ sau bao năm xa cách.

Chẳng hiểu thông báo “mời” sĩ quan từ cấp úy ngụy đi học tập có câu “mang theo đồ dùng, lương thực sinh hoạt đủ...20 ngày” để rồi đi... “mút mùa” không tin tức xuất phát từ đâu? Chính cái câu hứa hươu của ông Trần Văn Trà, “những người có con em đi theo cách mạng được coi như gia đình cách mạng”, đã làm Hoàng Mạnh, Nguyễn Tài và cả ngàn ông cán bộ cách mạng khác bị gia đình chửi rủa, thậm chí bị đuổi khỏi nhà. Hoàng Mạnh còn bị mẹ, bà Võ Đức Thu, đòi lại cả chiếc đồng hồ báo thức (không phải vì tiếc), vì thấy họ chẳng làm gì (do không biết rằng họ có muốn cũng chẳng làm gì được) để “chuộc” anh, em, nội ngoại ra khỏi trại tập trung kiểu Goulag^[10] ở Nga!

Rồi vợ con sĩ quan, công chức “ngụy” đang “học tập” bị mời đi kinh tế mới để mấy ông cán bộ Việt Cộng giờ thứ 25 chiếm đất, chiếm nhà... Tiếp theo là hai lần đổi tiền theo kiểu cướp trắng, cải tạo tư sản, cải tạo công thương, tịch thu hàng hóa từ các tiệm lớn nhỏ đến các sạp hàng bày lề đường Lê Lợi, Lê Thánh Tôn, chợ Bình Tây, Bến Thành... về

các kho của Phòng, Sở... Cuối cùng là tất cả biến thành mây thành khói dưới bàn tay phù phép của những tên “luu manh cộng sản”, tiền bối của những mafiosi được tổ chức từ trên xuống dưới sau này!

Sự nói đen thành trắng, nói dối, đánh lừa bằng cách thay chính sách xoành xoạch, những người sáng suốt đã thấy ngay: Nó phản ánh một mâu thuẫn rất lớn ở từng lớp chớp bu.

Là người từng làm việc trực tiếp với các “ông to” của “Rờ”, tôi thấy các ông này quả là có nhiều suy nghĩ đáng nể vì họ có thực tế suốt 35 năm hầm, nắm dân. Một số ông đi B cũng có tư tưởng thoải mái hơn, thậm chí đôi lúc còn tỏ ra lo sợ một cuộc cải cách ruộng đất, một cuộc cải tạo tư sản kiểu miền Bắc sẽ vô cùng phức tạp và sẽ đẩy nhân dân miền Nam Việt Nam vào đói khổ, từ đó sẽ có những cuộc bạo loạn không thể lường trước. Lý do: dân miền Nam không “hiền” như miền Bắc. Ruộng đất, cơ sở phương tiện sản xuất không nghèo nàn như miền Bắc và nói cho ngay thì hậu quả các chính sách cải cách, cải tạo đủ loại đã mang đến cho miền Bắc những nỗi oan trái, cay đắng, hao của, chết người như thế nào, chẳng phải chỉ anh em đi tập kết mới biết, mới từng ném trái. Cả những loại kỳ cựu và chính trị loại xoành như tôi cứ nói đến chúng vẫn còn tồn. Vậy thì ai có công nhất trong cuộc chiến thắng cuối cùng, các ông tướng Việt Cộng miền Bắc, các ông tướng Việt Cộng miền Nam làm gì chẳng phát sinh ý kiến đối lập, phủ nhận nhau, thậm chí chửi thẳng vào mặt nhau như ông Trần Văn Trà đã chửi thẳng ông Nguyễn Ngọc Hiền, cánh tay phải của tướng Văn Tiến Dũng trong tập sách bị... cấm tái bản sau khi tướng Trà hết chức vụ chỉ còn cái hàm tướng... không quân!

Tôi biết rõ những mâu thuẫn chết người giữa các nhà có chức quyền cao nhất lúc ấy trong vấn đề Chính Phủ Cộng Hòa Lâm Thời Miền Nam Việt Nam nên giải tán hay nên cho tồn tại? Thống nhất hai miền ngay hay chờ ít năm? Cấm ngay lập tức hay cứ cho phép có kiểm soát tờ báo tư nhân như Tin Sáng của đám Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận? Rồi đến các vấn đề cụ thể như bắt hay không bắt nhà văn này, nhạc sĩ nọ, nhà chính trị kia vốn đối lập với Thiệu nhưng vẫn chửi cộng sản? Cho phép diễn viên này hoặc cấm diễn viên nọ hành nghề?

Tất cả đều được thảo luận thậm chí cãi vã to tiếng từ ở các hội nghị cho đến các sa lông, từ các ông to đến các ông nhỏ mà tôi có dịp được nghe như một nhân chứng... cảm! Có điều cái đầu ương bướng của tôi biết phân tích và tổng kết nên tôi sớm nhìn ra: Cuộc đánh nhau nội bộ về đường đi, hướng tới trong thủy thủ đoàn và thuyền trưởng lái con tàu Việt Nam Thống Nhất đã bắt đầu!

Chỉ riêng mặt văn hóa tư tưởng, sự chia rẽ đã đến mức không thể hòa giải về cái Đẹp, về cách đánh giá con người của những người cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết!

Người ta không thể không cho mọi người nghe nhạc, treo tranh, xem phim, coi hát.

Vậy hát cái gì? Hát làm sao? Ai hát?

Đó là một thực tế khách quan không thể không giải quyết. Chúng tôi, những văn nghệ sĩ miền Bắc được tăng cường sẽ phải làm gì trước các ý kiến đối nhau chan chất hàng ngày của các ông lãnh đạo chớp bu? Văn phòng của ông Lưu Hữu Phước, bộ trưởng trong chính phủ lâm thời đưa ra một loạt công văn chỉ thị, danh sách văn nghệ sĩ đã “cộng tác đắc lực” với ngụy quyền, đã làm phim, lên sân khấu bôi xấu cộng sản...phải kiên quyết gạt bỏ. Trái lại, Ban Tuyên Huấn Trung Ương Cục Miền Nam của ông Trần Bạch Đằng (Tư Ánh) người trực tiếp với cơ quan xuất bản của tôi, lại ra các “chỉ thị” ngược lại! Trong khi người ta rất “lập trường không khoan nhượng” đối với ca sĩ này, nhạc sĩ nọ thì, từ một phía có “lực” hơn, lại nhân danh quần chúng, ngay từ ngày đầu cho phép các đoàn cải lương đủ loại tiếp tục đi diễn đủ các thứ vở, tất nhiên trừ những vở chống cộng!

Ai cũng to như ai, cũng có quyền như ai, chỉ khổ ba anh Bắc Cờ mới vào, chẳng biết ăn nói thế nào! Tôi, một thứ bổ sung vào những giờ thứ 30, 31 vừa chân ướt chân ráo đặt chân tới sân bay Tân Sơn Nhất đã phải đối đầu với sự lựa chọn: Mình sẽ theo quan điểm của anh nào?

Vỡ bi hài kịch hay giấc mộng làm ăn đứng đắn đảng hoàng của tôi bắt đầu tan vỡ... Sự tất...thua của âm nhạc chân chính nói riêng và “văn nghệ có học” cũng giống hồi chuông... rút lui từ đây.

Trở lại với những ngày nghe đủ loại tin tức, đủ loại nhận xét về cái “miền Nam đau thương và anh dũng” được giải phóng mà không có mặt của tôi, trở lại với sự thất vọng to lớn, khi được biết cả gia đình tôi đã di tản sang Mỹ ở giờ phút cuối cùng, tôi như người bị dội thùng nước lạnh đến mức không còn chút tư tưởng nào muốn được bổ sung cho miền Nam nữa thì... dùng một cái người ta lại dội một thùng nước nóng cho tôi. Tôi được lệnh điều động lên Ban Thống Nhất để nhận chỉ thị đi B cấp tốc! Mặc dầu Sài Gòn đã im tiếng súng gần hai tuần, tôi vẫn được lãnh đủ thứ tăng, bạt, ba lô, quần áo, lương khô y như thời đi B trong chiến tranh để hôm sau có mặt tại Sài Gòn kịp “phúc khảo” một số tiết mục ca nhạc, kịch của anh em văn nghệ sĩ “tại chỗ”. Hà Mậu Nhai còn viết thư riêng nói toạc ra rằng mấy ông X,Y...trình độ khó thuyết phục mấy tay cờ S,K,P...ở trong này lắm!

Thế là cái “máu cách mạng” trong tôi nổi lên cuộn cuộn. Chỉ một buổi chiều, tôi đã xếp xong mọi thứ “bảo bối” cần thiết. Cụ thể là một thùng tổng phổ từ Beethoven, Mozart đến Debussy, Ravel, Gershwin^[11]..., một va ly gần trăm đĩa hát đủ loại giao hưởng, ballet, opéra, sonate... và cả những đĩa gọi là nhạc nhẹ của phe xã hội chủ nghĩa để làm bằng chứng cho quan điểm của tôi là âm nhạc đích thực phải là âm nhạc kinh điển. Các thể loại khác không phải là cảm như người ta đồn mà chỉ được coi như thứ giải trí nghe cho vui, nghe để ăn uống thêm ngon miệng, rồi... bỏ qua! Chẳng có quà bánh, hàng hoá buôn bán gì, nhưng tôi là người có trọng lượng hàng hóa nặng nhất. Trái với những người khác, lúc lên đường đi tăng cường thì đi vay mượn, thậm chí bán luôn những gì có thể bán để làm vốn “phát triển kinh tế” sau này. Tính theo thời giá lúc bấy giờ... 1 đồng miền Bắc được Ba Tàu Chợ Lớn mua tới 1 ngàn đồng miền Nam, vì họ tưởng miền Bắc là kẻ chiến thắng sẽ hủy tiền “ngụy”. Sau này tôi mới hiểu vì sao mà mấy ông miền Nam tập kết bay vào lại chóng giàu có, nhà cửa sang trọng tới mức nằm mơ cũng chẳng thấy. Cả một ngôi biệt thự đồ sộ ở đường Nguyễn Phi Khanh, Minh Quân mua có...ba ngàn rưỡi đồng miền Bắc – Ba triệu rưỡi tiền ngụy! Đình Tấn, Văn Ký mua mỗi anh một xe hơi Madza, Toyota chỉ có 100, 155 đồng!...Riêng tôi, trong tay vền vẹn 300 đồng vì đi một mình, nhà cửa, tiền nong để lại cho vợ con, là người ngây thơ đến...ngu dần nhất thiên hạ.

Loại trừ cái bọn cướp không nhà cửa, tài sản nổi chìm của những người bỏ chạy, ngay việc “mua rẻ” tôi cũng chẳng màng! Không những thế, hơn 300 đồng miền Bắc mang vào, tôi đã theo đúng quy định của đảng và Nhà Nước hai miền: nộp cho ngân hàng để mỗi tháng rút ra đúng một trăm đồng tiền mới đổi! Nghĩ là tôi chẳng có gì ngoài mấy bộ quần áo, một tủ sách và đĩa hát. Phải hai tháng sau đó, khi rút đủ tiền, tôi mới mua nổi một bộ nghe nhạc tầm tạm, để mấy cái đĩa hát mang theo được vang lên trong căn hộ ở tầng 3 đường Gia Long mà người ta phân cho tôi đến tiếp quản. Căn hộ này với đầy đủ tiện nghi, giường, tủ, sa lông, máy lạnh... tôi còn ở mãi cho tới những ngày nó xuống cấp, tiền thuê lên giá và cho đến lúc tôi về hưu chưa bao giờ thuộc chủ quyền của tôi.

Không phân phối, không hóa giá, không giải tỏa, căn nhà vẫn là của Nhà Nước. Tôi chẳng bao giờ chạy chọt để xin được phân phối một cái “ma maison”^[12] như hầu hết cán bộ cách mạng không trừ cả những nhân viên quen từng xin được, miễn có anh Hai, anh Ba, anh Tư đỡ đầu, có thư tay... gửi đến các ông Tư Bi, Thanh Hải, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà đất. Tôi ngu hay quá “cao đạo” đến nỗi chẳng có gì khi về hưu ngoài đồng lương vừa đủ tiền thuê nhà và trả tiền điện nước? Nghĩ cho cùng, tôi chỉ là một anh văn nghệ sĩ đến chết cũng chẳng hết ảo tưởng, một người “cộng sản” còn hơn cả các ông “cộng sản có chức có quyền” nếu hiểu cộng sản như người nguyện cống hiến đời mình cho nhân dân và dân tộc!

Nhưng cũng lại điều may mắn đã đến với tôi lần nữa, vì không chức không quyền nên không bị dính vào các vụ “mua chuộc”, thậm chí “đầu hàng” trước những người mà trước đó ít lâu còn bị xếp vào loại phải... cảnh giác! Thực tế đã chứng minh hàng loạt cán bộ (kể cả văn nghệ sĩ) đã dính vào các vụ kiểm soát và vì không khéo chúi mép đã bị ra tòa, nằm khám. Xoàng nhất cũng là lao vào các cuộc nhậu nhẹt chơi bời, buôn bán lừa đảo. Người lãnh án tù, kẻ chết chìm trong các cuộc nhậu nhẹt rồi... hết luôn vì các bệnh ung thư gan, phổi, dạ dày! Dù tôi không kể tên thì mọi người đều có thể biết ai đã ra tòa vì ăn cắp, vì buôn lậu, ai đã tự kết liễu cuộc đời trong các cuộc tắm rượu Hennessi, J. Walker và trong các ô nhện! Riêng tôi, vì không vướng bận gia đình vợ con, tôi lao ngay vào giấc mơ hảo huyền: xây dựng bộ mặt mới cho văn nghệ...

Tôi được mời đi duyệt (lúc ấy gọi là phúc khảo) chương trình ra mắt của đoàn ca nhạc kịch Kim Cương với dàn nhạc Ngọc Chánh, ngay đêm đầu tiên tới Sài Gòn. Cái cảm giác ghê sợ đến rùng mình, tới nay, vẫn còn nguyên trong trí óc tôi. Trong cái rạp Hào Huê nóng bức, đầy tiếng rao hàng, tiếng chửi thề, sặc mùi thuốc lá, nước hoa, mồ hôi, người ta ra mắt cách mạng bằng vở Lá Sầu Riêng, một loại mê lô bi hài kịch cũ rích về nội dung, ấu trĩ về phong cách và hết

sức nghèo nàn về phương tiện kỹ thuật. Micro treo được điều khiển bằng dây ròng rọc theo chân diễn viên, ánh sáng không thay đổi từ đầu đến cuối, còn âm nhạc thì chao ôi, một thứ tả pí lù! Để gây buồn, hỗ trợ cho diễn viên đang giả vờ khóc, người ta tương ngay bài Giọt Mưa Thu do một cây violon nào đó sau cánh gà đệm theo! Đặc biệt là khi dàn nhạc Ngọc Chánh bước ra sân khấu thì cả một rạp nổ tung tiếng hoan hô, tiếng rầm rầm xập ghề của các vị choai choai vừa nhai chewingum vừa hoan hô khi nhận ra cái nhóm Crazy Dogs ngày xưa, té ra hôm nay vẫn còn nguyên vẹn! Nhưng chương trình của họ còn có những bài hát cách mạng nữa nên họ không thể nào crazy thêm được, dù đã “rock hóa” tất tần tật những ca khúc của Xuân Hồng^[13], Hoàng Hiệp!

Tới đây thì tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi lảng lạng bỏ ra ngoài để thoát cái cảnh phải ngồi xem và nghe người ta bôi bác nghệ thuật! Tôi chờ các vị trong hội đồng chung khảo ra về (chung một xe) bằng cách thả bộ quanh mấy con đường trung tâm Chợ Lớn để bỗng nhận ra xã hội nào cũng phải có nền văn hóa phục vụ cho nó. Xã hội “mại dzô” khắp nơi này đúng là phù hợp với cái rạp Hào Huê và những gì đang diễn ra trong đó! Nền tảng xã hội ở đây là một thứ “tả pí lù” thì đừng hòng thay đổi nó nếu cơ cấu chính trị này không thay đổi. Và muốn thay đổi thì...hãy đợi đây! Thử xem các nhà chính trị “đánh võ” thế nào trên cái chiến trường không tiếng súng Sài Gòn Chợ Lớn này? Còn loại như tôi, hãy né những gì ít dính dáng đến quyền đến lợi, đến chuyên môn càng nhiều càng tốt.

Tôi chẳng phải chờ đợi nhiều để hiểu được các vị có quyền về văn nghệ cao nhất lúc này gồm các ông Sáu Lãng, Rum Bảo Việt và một ông có vẻ cũng có tiếng nói quyết định từ miền Bắc tăng cường là Bảo Định Giang^[14] dưới sự lãnh đạo cao nhất của ông Tư Ánh Trần Bạch Đằng. Tất cả các tiết mục mà tôi xem thấy phát ngượng được đồng loạt “duyet cho diễn”!

Không phải không có ý kiến phản ứng tự nhiên của một số từng “đến nhà hát như đến nhà thờ”, từng xem không ít tác phẩm văn nghệ nổi tiếng của sân khấu miền Bắc, từng nghe không ít bản nhạc bất hủ cả ở sân khấu Nhà Hát Lớn Hà Nội cũng như ở Mát-xcơ-va, Praha, Berlin, Paris... Tuy nhiên, trước lập luận rất “chính trị” của mấy ông “nằm vùng”, mấy ông Rờ, mấy ông tập kết luôn miệng chửi bới miền Bắc hẹp hòi, Mao-ít..., đặc biệt là mấy ông “to” chẳng biết mô tê rằng rứa gì về cái Chân, Thiện, Mỹ ra sao...rằng: “Từ chỗ họ diễn chửi mình, họ hát toàn bài phản động, ủy mị, nay họ đã hát những gì là của cách mạng. Vậy là họ bắt đầu “tự cải tạo” rồi. Phải tạo điều kiện cho họ tham gia phục vụ đồng bào đang chờ xem “văn nghệ cách mạng có cải tạo được họ không?” Và lại, hàng chục đoàn nghệ thuật miền Bắc gồm ca múa, tuồng, chèo, giao hưởng, kịch nói...rồi đây, sau hai tháng rùm beng trên các ngã tư, ngã năm đường phố không lấy tiền, khi đã rút hết, “đồng bào” sẽ xem, sẽ nghe cái gì đây vv...?

Những luận điểm hết sức “chính trị” như thế đẩy lùi ảo tưởng về một nền văn nghệ cách mạng theo kiểu tôi suy nghĩ vào chỗ “thôi thì tạm nhân nhượng!” Quan niệm “thà không có chứ có mà phản văn nghệ, không nói đến phản chính trị trong nội dung, thì chỉ có hại”... của tôi và một số anh em, bước đầu đã bị đánh giá là quá khích, thiếu sách lược, khó thuyết phục, thậm chí là không đúng chính sách hòa hợp hoà giải, tranh thủ nhân tài của Đảng vv... Đáng xấu hổ là những kẻ được giao quyền lãnh đạo cái nền văn nghệ cách mạng ở miền Nam lại là những vị có cái gu “văn nghệ ba xu”! Tôi còn nhớ khi duyệt cho cải lương chi bảo Bạch Tuyết ra mắt cách mạng mà tôi cũng được dự để xem con người nghe nói (?) đã được Mỹ ưu ái bằng cách mời ký tên vào quả bom sắp thả xuống đầu nhân dân miền Bắc như thế nào.

Hôm ấy đúng là một sự kiện... trọng đại! Tôi phải qua mấy lần lính gác để được vào cái hội trường trên đường Thống Nhất, sau này là nơi mở sở sở kiến thiết. Hàng đoàn xe con đưa tới không thiếu vị chớp bu nào của chính quyền và Đảng... Sài Gòn! Tôi được xếp chỗ ở hàng đầu. Các vị “to vừa” hàng hai, các vị “to tướng” hàng ba, hàng 4 ... để tránh có chuyện không hay xảy ra nếu như một quả lựu đạn hay một thanh gươm văng từ phía sân khấu xuống! Lòng “tự ái cách mạng” của tôi bị chạm nọc ngay khi thấy sự long trọng quá mức, sự ưu ái đặc biệt dành cho các nghệ sĩ Sài Gòn loại “quốc gia chi bảo” này.

Tôi nhớ đến câu nói của ông Trần Bạch Đằng nhận xét về sự ra quân hùng hổ, ào ạt của các đoàn nghệ thuật miền Bắc những ngày qua: “Bóp vú đàn ông còn hơn... xem văn công Tổng Cục Chính Trị!” Tôi cũng nhận thức được rằng ở cái đất này, chỉ có cải lương làm vua và lãnh đạo thích gì thì cái đó sẽ phát triển. Cái thích của các vị lại là cái tôi kỵ đối với tôi, vì theo tôi, lúc bấy giờ, sân khấu cải lương Sài Gòn là một mớ tả-pí-lù nhất. Trong cuộc họp ở bộ Văn Hóa Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, khi giao ban, người ta cho biết về tình hình phức tạp hiện nay của sân khấu Sài Gòn.

Tôi cũng được biết nghệ sĩ nào “phản động” nhất, nghệ sĩ nào chửi Việt Cộng hăng hái nhất, nghệ sĩ nào nổi tiếng như cồn nhưng vẫn...chưa biết chữ, ngoài chữ ký của mình.

Vậy mà, hôm nay, người ta, kể cả các vị lãnh đạo cao nhất của thành phố đến “chào mừng” sự ra mắt của “cải lương chi bảo” như đi...“trảy hội”! Tôi nghĩ tới những ngày nhà hát giao hưởng, kịch nói trung ương ra mắt giữa Sài Gòn, chẳng thấy một ông lãnh đạo nào có mặt, ngoài một số văn nghệ cách mạng hạng hai, hạng tư tưởng lắm là phen này dân Sài Gòn cứ là... lác mắt. Đồng người xem thật đấy, nhưng lý do chính là vì...tò mò, muốn xem thử Việt Cộng có biết văn nghệ là cái chi chi không? Hoặc quá lắm là xem để biết cái món “văn nghệ chính trị” nó khô khan và khó nuốt đến mức nào? Còn nhiều sự thật đáng buồn... cười nữa mà tôi sẽ cố gắng để con cháu sau này đọc như đọc truyện hài hước của Nexin^[15]!

Trở lại với đêm ra mắt “cải lương chi bảo” trước các quan chức cách mạng Sài Gòn, tôi đang suy nghĩ mung lung về địa vị con người làm văn nghệ ở cái đất mới này rồi đây chắc chẳng mấy hay ho nên chẳng để ý xem trên sân khấu diễn ra trò gì...bỗng như sấm rập, cả hội trường vang từng tràng vỗ tay kéo dài, bỗng trầm, crescendo, diminuendo, sforzando...tưởng chừng không bao giờ ngớt!

Thì ra “cải lương chi bảo” “hạ cố” cho mấy anh văn nghệ cách mạng được ngấm dung nhan. Nghĩa là, vừa bước chân ra sân khấu, chưa kịp diễn gì, “cải lương chi bảo” đã bị chẹn họng, hay nói cách khác đã được “đại đa số” nhà lãnh đạo cộng sản thứ thiệt, bỏ phiếu tán thành: Duy trì danh vị, tài năng của cô từ nay dưới chính quyền cách mạng! Mọi hành động, mọi sinh hoạt, lời nói, tuyên bố trong quá khứ của cô, kể từ nay, coi như... cho qua!

Trong lúc ngôi sao văn nghệ Số Một miền Nam nhõm nụ cười kéo dài mãi không sao ngậm miệng lại được vì những tràng vỗ tay, reo hò, cổ vũ đến vỡ tai khán giả, thì một người đứng lên ngay hàng ghế đầu, quay mặt lại khán giả, hai tay chống nạnh, hét tướng lên: “Lạ thật! Vỗ tay cái gì? Chưa biết tài năng ra sao mà đã vội vỗ tay sớm thế?” Tiếng nói vừa hằn học, vừa như ra lệnh làm trắng pháo tay xịt ngay tại chỗ kèm theo vài tiếng hỏi hót hải: “Ai đấy? Tay nào góm nhi!”... hay vài câu nói đồng tình: “Đúng lắm! Làm chi mà nịnh bợ quá thế?”... Các vị lãnh đạo to nhất ngồi ở hàng ghế thứ hai, thứ ba, tuy ánh sáng đã tắt dưới khán phòng, nhưng đèn sân khấu đủ cho tôi nhìn thấy trong tích tắc ba thái độ rất rõ ràng:

1. Lạnh lùng, nét mặt ngang bằng xỏ ngay như ảnh chân dung năm cát-tô đít-duýt! Số này hình như đa số đều là “cỡ lớn” ở miền Bắc mới dzô.
2. Bị “sốc” rõ trước phản ứng thiếu hòa hợp hoà giải dân tộc, một vị ghé tai các vị thư ký, bí thư riêng hoặc các vị “bung bê văn nghệ” hỏi: “Thằng nào đấy?” Đó là ông Năm Xuân Mai Chí Thọ, em ruột ông Sáu Búa Lê Đức Thọ.
3. Một số mỉm cười gật gật đầu tỏ vẻ tán thành thái độ liều mạng của một người có lẽ nửa khùng nửa tự ái nghề nghiệp!

Cái anh chàng nửa khùng này là... tôi!

Vâng, tôi đã bật lên vì tức giận dồn nén bao lâu. Tôi nghĩ tới bao người tài năng, bạn bè đồng nghiệp và cả bản thân trong những buổi ra mắt tác phẩm đầu tiên, các buổi trình diễn đầu tiên, chẳng bao giờ có ưu ái quá mức đến như vậy! Tôi có thể kể cả trăm trường hợp ra mắt một bộ phim, một vở kịch, một bản giao hưởng của tôi và đồng nghiệp, thậm chí đến cái vé mời chính tác giả cũng bị người ta quên... như một lễ thường tình?

Phải chăng vì chúng tôi là “văn nghệ sĩ Nhà Nước” thì tác phẩm, tài năng cũng là của Nhà Nước? Bao nhiêu thứ dày vò đầu óc tôi từ lâu, tôi đã hèn mà nuốt đi nhiều lần, bỗng hôm nay, cuộc chào mừng “Cải Lương Chi Bảo” quá đặc biệt đã như một quả lựu đạn chạm phải kim hỏa. Tôi bùng lên như mất hết tự chủ! Hà Mậu Nhai, ngồi cạnh tôi, lo lắng giật áo tôi kéo xuống và gần như van nài tôi bình tĩnh. Từ lúc đó, tôi và có lẽ còn một số người khác, chẳng còn tâm trí nào để thưởng thức “tài năng siêu việt” của “cải lương chi bảo” nữa. Giữa giờ giải lao, có thời cơ thuận lợi, tôi đi một mạch về Phan Kế Bính, chẳng báo cho ban phúc khảo, phúc khiếu gì hết.

Tôi muốn tỏ thái độ không tán thành cái cách tổ chức rùm beng để khoe cái “chi bảo” của mấy ông rồi đây sẽ lãnh đạo cái “văn nghệ giải phóng” đi đâu, theo con đường nào? Giữa tôi và một số người có trách nhiệm chèo lái con thuyền

văn nghệ miền Nam bắt đầu có những mâu thuẫn không thể điều hòa về chân giá trị của văn nghệ chứ chưa nói đến cái Đúng, cái Thật hoặc đao to búa lớn hơn là “lập trường vô sản”, “đảng tính”, “nhân dân tính”... !

Sự coi thường mấy tay “cai” văn nghệ vô học của tôi té ra vào Sài Gòn “giải phóng” mới có dịp bùng lên mạnh mẽ, quyết liệt hơn, không cách nào kìm hãm. Lại một cái là sự hăng máu vệt của tôi lại được một số lãnh đạo, đặc biệt là các văn nghệ sĩ Rờ ủng hộ. Ngay trong cơ quan thành ủy, đặc biệt là mấy ông Trung Ương có dịp vào “kinh lý” miền Nam còn lấy tôi làm tấm gương về tinh thần đấu tranh không khoan nhượng trên mặt trận văn hóa văn nghệ. Tôi được một số lãnh đạo trực tiếp các ngành nghệ thuật Trung Ương và của “chính phủ ông Huỳnh Tấn Phát” động viên. Chính ông Lưu Hữu Phước, người “to” nhất về văn nghệ miền Nam lúc ấy trên cương vị bộ trưởng, đã cung cấp tài liệu cho tôi để tôi nói có sách mách có chứng về những cá nhân, những tác phẩm nào không ngừng chống phá cách mạng, thậm chí là “phản tử nguy hiểm” tuyệt đối không được xử dụng, thậm chí đổi tên cũng không được! Tôi lại “ngu lâu” lần nữa!

Thực tế, ông bộ trưởng Lưu Hữu Phước cũng như ông Tuất Việt, phó ban Tuyên Huấn chẳng có tí quyền lực gì trước mấy ông “chính trị lão thành” miền Nam dù cùng ở Rờ, cùng chạy tóe khói với Trung Ương Cục sang tận Campuchia trong chiến dịch Johnson City. Cái tờ Sài Gòn Giải Phóng, cả cái nhà xuất bản Giải Phóng của tôi hầu hết đều là dân Bắc Cờ đi B, hoặc dân miền Nam nhưng không một ngày biết mùi Rờ! Vì vậy, không có lý do gì để mấy “khối u Bắc Cờ” này tồn tại! Cuộc tranh giành chức vụ sau “chiến thắng mùa xuân” – thực ra là mùa hè nóng chảy mỡ chứ đâu có mùa xuân mùa xiếc gì như mấy nhà báo Việt Cộng tô hồng đầu – cứ thế kéo dài trong mọi lãnh vực, ác liệt và dai dẳng bởi những cuộc thanh toán nhau cả về tinh thần lẫn thể xác.

Có những cái chết rất bí mật thường gọi là tai nạn, là tự sát, không bao giờ được làm rõ. Có những vụ giải độ để hạ bệ nhau, cho nhau vào tù. Có những vụ đường đường là một cán bộ cách mạng, một văn nghệ sĩ, diễn viên lâu năm, một thiếu tá quân đội, công an bỗng biến mất và sau đó có tin... vượt biên? Có nhạc sĩ nổi tiếng bỗng trở thành kẻ buôn lậu thuốc phiện bị xử công khai tới 7 năm tù (lúc này tôi ma túy chưa có án tử hình) nhưng sau 3 năm, được ra, lại được nghiễm nhiên đề cao trên khắp báo chí, diễn đàn thuộc loại “số dzách” cả về uy tín lẫn tiền bạc. Tất cả đều có gốc miền Nam và những lần có dịp “sắp xếp lại tổ chức”, người ta lại lợi dụng thời cơ, gạt bỏ những tay “Bắc Cờ” hoặc miền Nam nhưng đầu óc... nặng mùi miền Bắc đi, dù có Rờ hay không Rờ.

Sự thanh toán nhau quyết liệt diễn ra liên tục, công khai hoặc âm ý tới những năm 1980, 1990 và có lẽ sẽ còn mãi mãi, vì theo tôi, khó thể hoà hợp về tính cách, về trình độ, về sinh hoạt, nhất là về tư tưởng của hai “loại” người Việt Nam ít nhất tới hết thế kỷ... 21!

Ở miền Bắc, tôi đã có nhiều dịp thấy sự khác biệt khó hoà hợp này. Ví dụ: Là miền Nam thì ăn nói phải “thẳng như ruột ngựa”, thái độ phải ngang tàng, “anh chị” đôi chút. Là miền Nam thì phải liều mạng, không sợ cái gì, đã chơi là phải chịu hết mình. Là miền Nam thì mọi quan hệ làm ăn, tình cảm, đồng chí, đồng đội... đều phải biểu hiện ở bàn...nhậu! Nhậu đến bê bết, quên đất, quên trời, đến bán sạch, đến đổ nợ! Là miền Nam còn cả vạn điều khác biệt nữa.

Riêng về cái Đẹp thì tôi xin chào thua!

Với tôi, thứ đẹp nhất trên đời của các vị cán bộ miền Nam tập kết chỉ có một: đó là cái lương! Sáu câu vọng cổ với lời ca rẻ tiền, văn chương ba xu, mỗi khi nghe nghe ngao bên chiếu rượu thì tôi phải tìm cách đi “rửa tai” ngay.

Tuy nhiên, chớ có tranh luận với các vị về cái thứ nửa kịch nói, nửa xàng xê, hồ quảng, nửa tuồng tây, tuồng tàu, vừa nhị, bầu, tranh, tứ, vừa ghi-ta, organ, violon đôi khi cả trompette, clarinette coi nó thuộc cái thể loại nào trên thế giới và tiếp thu truyền thống nào của cái dân Việt này. Chết có ngày!

Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ II đã phải đầu hàng cái lương!

Đại Hội lần thứ III tại Hà Nội chỉ vì đám... “sờ” tới cái lương, một chút xíu thôi đã nổ ra một xì căng đan thuộc phạm vi “đoàn kết giữa hai miền Nam Bắc.” Người lãnh đủ, no đòn hội chợ ngay tại câu lạc bộ của hội văn học nghệ thuật 96 phố Huế, chính là nhà thơ Huyền Kiều. Ông đã bị ông Ngọc Truyền và một số anh em văn nghệ miền Nam tập kết, ra tay dạy cho bài học lễ độ với cái lương đến nỗi phải đi... bệnh viện!

Thời kỳ học chính trị ở Tổng Cục Chính Trị, các ông Võ Hồng Cương, Lê Chương, mấy nhân vật lãnh đạo Tổng Cục, thậm chí đích thân ông đại tướng Nguyễn Chí Thanh cũng không ít lần nhắc nhở anh em văn nghệ sĩ quân đội: “Cần hết sức thận trọng trong việc đấu tranh với các hiện tượng đôi khi quá đáng của anh em văn nghệ miền Nam.”

Ông Hoàng Tố Nguyên^[16] từng chống đôi nạng gỗ, giơ một chiếc lên chỉ thẳng vào mặt một chủ tịch đoàn người miền Bắc, nói thẳng thừng trước hội trường Nhà Hát Lớn đang họp “nội bộ” để cơ cấu ai sẽ vào Ban Chấp Hành Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật miền Bắc, là “Tên Lưu Quý Kỳ^[17] kia đã làm khổ anh em văn nghệ sĩ miền Nam rất nhiều rồi! Chẳng khác gì Tố Hữu ở miền Bắc đâu. Tôi đề nghị: Không bầu!”...

Tội cho ông Lưu Quý Kỳ. Hồi trước năm 1954, trong bụng biển Nam Bộ, ông ấy ra lệnh cấm cải lương, gây ra sự bất bình to lớn đến mức nhiều cán bộ kháng chiến bỏ vào thành để được nghe... cải lương. Mà quyết định ấy là của ông Ba Duẩn, chứ ông Lưu Quý Kỳ có quyền gì mà đơn phương ra lệnh!

Sự khó chịu với lối sống “thắt lưng buộc bụng” mà các “lãnh tụ” Đảng áp đặt lên toàn xã hội miền Bắc đã gây ra vô số chuyện đau lòng. Chuyện nhà văn miền Nam tập kết Vũ Anh Khanh, vừa đi dự hội nghị các nhà văn Á Phi về xin vào giới tuyến để sáng tác rồi vượt sông Hiền Lương tìm tự do, bị chết đuối, xác lại trôi về bờ Bắc. Chuyện ông A ông B bị đưa đi cải tạo vì tội tìm đường vào Nam... theo địch (thực sự là chỉ muốn... về quê), chuyện ông X ông Z... ăn cắp bị bắt quả tang. Còn vô số chuyện lộn xộn do học sinh các Trường Miền Nam số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8... gây ra ở các địa phương, khi thì đánh nhau với công an, khi thì đốt nhà dân, nhưng vì tình đoàn kết Bắc Nam nên báo chí êm re, thậm chí trong các cuộc họp cán bộ về trị an cũng không được phổ biến!

Không ít các cháu học sinh các trường đó sau 1975 trở về Nam đã lên nắm quyền lãnh đạo trở thành các “nhà” nọ, “nhà” kia, “giám” này, “tổng” nọ!...

Trong đầu chúng tôi hình thành từ lúc nào không biết một định kiến: “Hãy tránh xa các anh Hai, anh Ba, anh Tư ra, kéo ăn đòn!” Tất nhiên, không ít anh em miền Nam “chơi được”, nhiều anh em rất biết nếu không có dịp học hành đến nơi đến chốn ở miền Bắc thì cũng chẳng thành được “nhà” nọ, “nhà” kia (thật sự). Chính những anh em này lại bị coi là dân “Nam Bộ đã... Bắc Kỳ hoá” và sau này cũng bị cô lập chẳng kém dân Bắc Cờ thứ thiệt.

Trong thời gian này, đặc biệt có mấy vị nắm tờ Thống Nhất trước kia từng cao giọng chửi bới nhóm Nhân Văn Giai Phẩm để tỏ vẻ ta đây kiên định lập trường “theo Đảng đến cùng”, bỗng quay ngoắt 180 độ, chửi xéo cái Đảng miền Bắc không tiếc lời^[18]!

Tóm lại, thà hòa hợp với “ngụy” chứ không hòa hợp với mấy tay Bắc kỳ... cục! Vấn đề này được chứng minh cụ thể trong ngành văn hóa văn nghệ khi đa số cán bộ tăng cường phải... cuốn cờ về Bắc. Dễ nhận thấy nhất là khi có chủ trương thành lập hội này hội nọ, người ta “cơ cấu” vào các ban chấp hành chấp tôi gần như chỉ là người miền Nam, là những “đồng chí Rờ”, đồng chí “tại chỗ”.

Tôi còn nhớ khi chuẩn bị thành lập Hội Âm Nhạc thành phố HCM, họ “cơ cấu” vào Hội này cả những thành phần mà theo báo cáo của “tổ chức” là những phần tử “có quan hệ với CIA”, những thành phần đã có hộ chiếu ra đi chính thức như trường hợp Nghiêm Phú Phi.

Với quyết tâm cải tổ tận gốc những hội, chi hội không theo kiểu miền Bắc giáo điều, “danh sách cơ cấu” đã được thông qua, miễn sao không có mặt mấy anh miền Bắc 75, mấy anh dù đi B, nhưng ngửi thấy mùi... có thể nổi danh, mấy anh có tư tưởng “làm ăn lớn” ở cái đất... làm giả hoặc không cần làm mà vẫn có ăn này! Chỉ cần nêu những cái tên như Diệp Minh Châu, Lưu Công Nhân (Mỹ Thuật) Nguyễn Văn Tý, Tô Hải, Phan Huỳnh Điểu (Âm Nhạc), Dương Linh, Khương Mỹ, Lê Minh Hiền (Điện Ảnh) Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy, Trần Mạnh Hào (Văn Học)... và nhiều nhiều nữa bị thẳng tay gạt ra rìa là đủ thấy sự chia rẽ sâu sắc đến mức nào! Điều đáng nói mà người ta cứ lơ đi như là chuyện đương nhiên, là cái lệ: miền Bắc có cái gì thì Sài Gòn phải có cái đó.

Những Hội mới được tổ chức ở “thành phố mang tên Bác” nghiêm nhiên được coi như ngang hàng với các hội Trung Ương, dù chỉ là Hội của một địa phương. Người ta ngang nhiên trưng biển ở mặt tiền các trụ sở là Hội này Hội nọ chứ không phải chi hội như các thành phố khác trong cả nước. Đây không phải chuyện danh xưng mà là chuyện mấy anh

Nam Kỳ không muốn chịu sự lãnh đạo của mấy anh Bắc Kỳ hoặc hạn chế tối đa tác dụng lãnh đạo của mấy anh Hội trung ương.

Chuyện “kỳ thị” Nam Bắc càng bộc lộ ác liệt, gay go, thậm chí thô bỉ, ở các cuộc đụng chạm hàng ngày. Có lần chính tai tôi đã nghe “Mấy cha Bắc Kỳ nên về mẹ nó miền Bắc cho chúng tôi nhờ!”... Hoặc phũ phàng hơn “ngoài đó đêch có nhà ở, cơm ăn, nên kéo nhau vào đây để phá miền Nam!” Thậm chí có vị còn lớn tiếng tuyên bố “Không cộng tác với mấy thằng Bắc Kỳ, không tiếp, không cho vào nhà!” Thực tế là đã không ít lần các vị lãnh đạo văn nghệ ở miền Bắc như Đỗ Nhuận, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Xuân Khoát... vào Nam công tác không được đón tiếp hoặc đón tiếp lạnh nhạt đến nỗi đi lại chỉ còn nhờ vào xe... xích lô, hoặc nhờ một số anh em Bắc Cờ hoặc miền Nam đã “Bắc Cờ hoá” giúp cho di chuyển bằng cách ngồi sau xe Honda. Chẳng một cái hội văn nghệ Xè Gòn nào cho xe ô tô đưa đón, dù các hội này có cả chục chiếc nằm la liệt ở trụ sở Hội Văn Nghệ 81 Trần Quốc Thảo.

Đau nhất là mấy anh em miền Nam có tên tuổi bị coi là “Bắc Kỳ hóa”, bị cô lập vì cố gắng nhịn nhục ở lại. Đa số bị vô hiệu hóa, thậm chí một chức danh nho nhỏ chứ chưa nói đến đứng đầu ngành cũng không được chia phần.

Họa sĩ Diệp Minh Châu, Lê Thanh Trừ, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, Tô Vũ, Văn Lưu chẳng có nổi một cái “tít” chấp hành chấp tôi gì. Có ông đã phát khóc sau những cú “bầu bán ba bị” có chỉ đạo, cơ cấu sẵn.

Chẳng là nhân vật quan trọng gì, chẳng ham hố trò chia phần chia ghế, một lần nữa, tôi lại chọn con đường kemeisme – kệ mẹ nó. Nhưng là đơn vị trực thuộc tuyên huấn Trung Ương Cục miền Nam – sau ngày thống nhất là Thành Ủy Sài Gòn – không công việc nào, chủ trương nào, đối sách nào mà tôi tránh được “học tập”, “đả thông”, để rồi cứ trong bụng tức anh ách, không sao xì ra được!

Tôi còn nhớ khi có chủ trương chọn một số văn nghệ sĩ đi “tranh thủ” ở mấy nước phương Tây, lập tức chia ra ba bè, bảy mối trong các vị có ý kiến nặng cân nhất. Mặc dầu bên Công An phát hiện Thành Được đã bán nhà, bán xe ô tô và cả đến cái xe Vespa cuối cùng “để chuẩn bị đi Tây”, hoặc trường hợp một diễn viên có hiện tượng chuẩn bị vượt biên, người ta vẫn cương quyết cho đi lưu diễn để tỏ ra biết “trọng nhân tài”, “biết thu phục nhân tâm”!

Thời đó, cũng như bây giờ, quyền của Công An to lắm, ý kiến của Công An nặng cân lắm, nếu các vị lãnh đạo miền Nam vẫn làm được việc mình quyết làm ắt hẳn có lý do cũng nặng cân không kém. Các vụ vượt biên của văn nghệ sĩ chế độ cũ đã được phép hành nghề, cũng như các vụ “ra đi” nhờ chính tay Đảng tổ chức, mỗi ngày đều có báo cáo đầy đủ khi giao ban. Chuyện tóm nhất là vụ Thành Được “vù” nhân chuyến “công diễn” tại Tây Đức. Toàn thể anh em văn nghệ được triệu tập đến 81 Trần Quốc Thảo nghe anh “Bây hứa” Bảo Định Giang phổ biến:

– Đây là một vụ bắt cóc!

Khiếp chưa! “Cải lương chi bảo” quý tới mức các ông Tây phải bắt cóc để nghe cho sướng con ráy!

Cứ làm như tất cả chúng tôi là đồ ngu, cứ như thiên hạ không nghe “đài dịch” để biết Thành Được đã lên đài Frankfurt chửi cha các vị, nhất là chửi hai chữ “bắt cóc” rằng: “Chân yếu tay mềm, đường xá ngu ngơ, mà Bạch Tuyết, Ngọc Giàu còn chạy thoát, huống hồ nam nhi trai tráng như tôi lại kiêm cả cầu thủ, không chạy được hay sao?” Rồi Thành Được kể về buổi liên hoan của Việt kiều tiễn đưa cả ba nghệ sĩ Xè Gòn ra sao. Thành Được còn động viên người về, còn xin người ta cho mỗi nữ “cải lương chi bảo” thêm một cái măng tô cho đỡ rét. Vẫn theo Thành Được, nếu ở lại, hai “ngôi sao” này chẳng biết làm gì mà sống vì cải lương ở trời Tây đâu có ai xài! Còn Thành Được, toàn gia đều ở Tây Đức, anh ruột là triệu phú và trước khi đi Tây, Thành Được chẳng hề giấu ý định “đi tìm tự do” ngay từ lúc còn ở nhà cũng như khi được người ta mua vé máy bay, làm hộ chiếu cho “vượt biên không mất tiền”, còn tiễn đưa, tiệc tùng náo nhiệt nữa chứ!

Điều lạ mà chẳng lạ chút nào là mọi thứ nhà cửa, xe cộ lúc bấy giờ do chưa bị quản lý chặt, nên các vị lãnh đạo văn hoá cứ thoải mái chúng nhận và đóng dấu cho phép... bán!? Vậy mà ý kiến của thành uỷ vẫn là “không ai được bàn tán, xì xào về vụ Thành Được! Thống nhất là có ai hỏi thì cứ trả lời đúng như trên đã phổ biến: “Bị bắt cóc!” Ai không chấp hành nghị quyết sẽ nhận kỷ luật trước Đảng.” Đảng nào vậy? Đảng của ông Thành Được chẳng?

Đúng vào hôm Bạch Tuyết, Ngọc Giàu “chạy thoát vụ bắt cóc” trở về, người ta tổ chức đón tiếp linh đình ngay trên quảng trường Nhà Hát thành phố. Chưa ai được đối đãi như thế bao giờ. Những lời lẽ tôn vinh các nghệ sĩ “trung thành với tổ quốc” đã “anh dũng vượt nguy hiểm đào thoát về với tổ quốc, với quê hương” vv và vv... như một trò hề đang diễn ra thì bỗng dung một giọng nói rất to vang lên từ trên ban công Nhà Hát “Thế còn Thành Được đâu?” Để trả lời câu hỏi chẳng hiểu là khiêu khích hay tiếc nuối, ông Dương Đình Thảo, trưởng ban Tuyên Huấn chụm tay lên miệng, nói với lên cao, rất đông dạc: “Thành Được chưa về! Chứ không phải...không về”!

Một sự dối trá trắng trẻo đến tởm lợm!

Chẳng biết ngay đêm đó, về bật đài VOA, đài BBC lên, ông Dương Đình Thảo có thấy xấu hổ và đau đớn hơn bị tát tai vì câu chuyện “Thành Được bị bắt cóc” ở Tây Đức – lúc này hai nước Đức chưa thống nhất – hay không? Mà chuyện này đâu có phải được phát một lần rồi thôi. Hai Đài này phát đi phát lại chuyện Thành Được chạy sang “thế giới tự do” có kèm bình luận làm ngay những người bình thường nhất của Sài Gòn cũng phải ngượng thay cho cái mồm của những chuyên gia nói dối và bịa đặt!

Còn các ông tuyên huấn? Chắc chắn không! Vì cái lỗi “nói dzậy chứ không phải dzậy” là công việc, là nhiệm vụ, là lẽ sống của các ông Goebbels^[19] Việt Nam từ lâu rồi! Việc này giới văn nghệ miền Bắc ít biết là có lý do của nó. Người ta dìm nó xuống càng sâu càng tốt.

Đó là cách làm thường thấy của mấy ông “lãnh tụ” miền Nam để bảo vệ nhau khỏi cái nhìn hẹp hòi, đao to búa lớn của mấy ông “lãnh tụ” miền Bắc. Ở đây, thực chất của vấn đề là các vị “lãnh tụ” miền Nam không muốn “mấy cha” giáo điều Lê Đức Thọ, Trường Chinh... “xía dzô” nội bộ của họ để có thể tọa hưởng kỳ thành trên cái “vương quốc Sài Gòn” mới chiếm được.

Những chuyện “đừng vạch áo cho người (miền Bắc) xem lưng” xảy ra trong mọi lãnh vực, nhất là qua các vụ chia chác quyền lợi, cướp bóc “chiến lợi phẩm”, các vụ ăn chơi trác táng, chiếm nhà, đoạt vợ..., nếu có “lộ tẩy” đều là do các cán bộ Bắc Kỳ tố cáo, hoặc do cán bộ Miền Nam “gài độ” nhau để giành ghế mà thôi!

Cú đánh trả tất yếu phải được tung ra, điển hình là vụ “Đường Sơn Quán”. Cái quán này thực chất là một ổ điểm, điểm ăn chơi của các quan chức giàu có. Hàng loạt cán bộ “tăng cường” được đưa từ miền Bắc vào lần đầu tiên bị bêu riếu công khai cả tên tuổi lẫn chức vụ trên báo chí, rồi bị đưa ra tòa! Không hiểu vì lẽ gì mà trong những tấm ảnh “chết người” được in trên trang nhất các báo người ta đã che mặt cho người đẹp Diễm My, ngôi sao “số dzách” của miền Nam thời ấy? Theo lời đồn thì có thể cô là vợ bé hay bồ nhí của nhà buôn danh tiếng Triệu Bình Thiết còn đang được dùng cho những thương vụ xuất nhập khẩu với Hồng Kông, mà cũng có thể cô ta còn có quan hệ với anh Năm anh Bảy nào đó nên được các anh che chở. Hậu quả là sau vụ ra tay...diệt nhau đó, hàng loạt “đồng chí” đã bị thanh trừng. Có anh phó giám đốc vận tải xăng dầu lãnh án 12 năm, có anh làm đến trưởng phòng điều tra xét hỏi của Công An thành phố cũng vào tù theo, con gái nhục quá đã tự tử!

Trong khi đó, ở các biệt thự kín cổng cao tường, trên các khách sạn nhiều tầng, hàng loạt cuộc “vui chơi báo thù” của mấy ông cán bộ “Rờ”, cán bộ “Miền” và anh chị em mới hoà hợp (tại chỗ), diễn ra liên tục, từ tối đến sáng và từ sáng đến tối! Chẳng thế mà nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu^[20] đã lè nhè hát “Mỗi ngày tôi nhậu một lần thôi... nhậu từ sáng đến tối...” xuyên tạc lời một bài ca của Trịnh Công Sơn để mỉa mai mấy ông cách mạng... “thích đủ thứ” này!

Tôi hết hồn khi mấy anh em nhạc công “tại chỗ” mời tới dự buổi chiều dài tại một nhà hàng trên đường Trần Hưng Đạo. Ngoài những suối rượu, suối bia, gọi là màn A thì sau B,C,D,E... không thể thiếu được là màn Z! Chính cái tiết mục Z... “con heo” này, được hướng dẫn bởi một máy chiếu phim 8 ly, mới là cái mê mẩn nhất của mấy ông cách mạng mà vợ đã “quá đất” từ lâu! Cái “hay” của mấy anh miền Nam “hư thân mất nét thứ thiệt” là ở chỗ, tất cả đều...“lòng và cũng như lòng sung” nên không ai tố cáo ai. Còn mấy anh miền Bắc thì...do “hám của lạ” nên rất dễ bị gài độ, bị làm xăng-ta, và khi cần thiết, chỉ cần một cú đẩy nhẹ là... ngã ngựa!

Cần phải nói tới hàng ngàn “cán bộ tăng cường” vào một ngày đẹp trời bỗng nhiên được lệnh...“trở về Trung ương” – thật ra là... đuổi khéo về Bắc – nhất là sau ngày vợ vĩ thống nhất đất nước, giải tán Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam! Rốt cuộc ở lại Sài Gòn chỉ có những người miền Nam chính cống với tư tưởng và sinh hoạt

“phóng khoáng”, với “tinh thần yêu thương đoàn kết” không hại nhau, không tố nhau và biết... chia chung miếng ăn, ghế ngồi. Và lại, với chiến lợi phẩm ê hề của cuộc chiến thắng thì làm thế sẽ bớt phần phải chia chác!

Chỉ riêng chuyện Trung Ương cần phải có trụ sở thứ hai ở miền Nam hay không đã nổ ra một cuộc đấu tranh không kém âm ỉ ở ngay cái cơ quan nhỏ bé của tôi. Người ta bỗng nhận ra toàn bộ nhà xuất bản Giải...i Phóng này đều là 100% “đồ Bắc nhập” ở giờ thứ 25, mặc dầu lần vào đây cũng có vài chú bé học sinh miền Nam mới lớn!

Thế là số phận của nó được định đoạt: “Giải tán, trả về bộ Văn Hoá”! Tuy nhiên, nếu ở các ngành khác việc giải tán hoặc sáp nhập diễn ra dễ dàng và đơn giản thì ở ngành văn hoá văn nghệ công việc không chiều theo ý muốn chủ quan của những vị muốn tống cổ hết dân Bắc Kỳ về Bắc. Ông Bảo Định Giang tuyên bố “trục xuất” họa sĩ Lưu Công Nhân giữa cuộc họp thành lập Hội Mỹ Thuật thành phố HCM khi họa sĩ “coi trời bằng vung” này dám lên tiếng chất vấn “vì sao ông này luôn có mặt hết sức vô duyên” ở các cuộc họp của bất cứ ngành văn học nghệ thuật nào? Một cú đánh thẳng mặt vào sự “lãnh đạo toàn diện” của “Đảng miền Nam” mà đại diện lừng lẫy nhất chính là ông Bảo Định Giang.

Kết quả là Lưu Công Nhân được anh em hai miền, cả cách mạng cũng như “tại chỗ” hoan nghênh nhiệt liệt! Cuối cùng, Lưu Công Nhân vẫn “được” ở lại, vẫn tiếp tục sáng tác, triển lãm... chẳng cần sự lãnh đạo của ai, ngoài của bà...xã! Khá nhiều người có chức, có quyền trong giới văn học nghệ thuật nhận thức “nếu không có những người như Lưu Công Nhân, lấy ai mà làm cánh tay phải, tay trái khi tiếp xúc với những Nguyễn Trung, với Rừng^[21]? Vậy, nếu đuổi hết về Bắc thì mấy ông “trót” bị giao lãnh đạo văn nghệ biết nói gì khi anh em “tại chỗ” hỏi về tác phẩm, về khuynh hướng, về trường phái, thậm chí cả về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa?

Chính điểm yếu nhất của những vị quanh năm ăn theo, nói leo, nói vớt, cùng các văn nghệ sĩ Rờ quanh năm ăn đói, mặc rách, viết “lách” kiểu Hòn Đất của Anh Đức^[22], ít có điều kiện học hành, thăng hoa trong nghề nghiệp đã là lý do để một số văn nghệ sĩ Bắc Cờ, hoặc “Bắc Cờ hóa” được giữ lại giúp các vị i-tờ, trực diện với một nền văn nghệ mà...càng đấu tranh càng thấy mình... thua chắc!

Nhưng cũng chính ở điểm này, sự đầu hàng trước “nghệ thuật phi chiến tranh” đã bắt đầu nảy sinh để đi đến chỗ... đầu hàng thực sự! Câu nói của Lương Ngọc Trác khi sống những ngày đầu trong hoà bình năm xưa lại vang lên trong tôi, chỉ cần sửa lại đôi chút: “Nền ca khúc muốn tồn tại ở cái môi trường mới này không còn con đường nào khác là phải đi vào...nhạc nhẹ!” Mặt khác, phải cố gắng nuôi mầm cho một nền âm nhạc bác học, dù hết sức khó khăn. Chính nhờ sự giảng co về đường lối này, những người như Tô Vũ, Nguyễn Văn Tý, Lưu Công Nhân, như tôi được tiếp tục sống và làm việc ở Sài Gòn “giải phóng”... để rồi... chịu cảnh... thua trận cuối cùng!

Như trên đã nói, cái ảo tưởng về cuộc sống tự do, không lo ai cắt sinh hoạt phí, cắt phiếu, tem thịt, sổ gạo... của tôi biến thành mây khói theo gia đình tôi sang... Huê Kỳ. Thế mà, rốt cuộc tôi không phải “kéo cờ trắng về Bắc” như rất nhiều anh em khác, mà được... “giữ lại” để:

1. Tiến hành ngay việc thu thanh một số bài ca, bản nhạc để có cái thay thế những gì đã cầm và tịch thu... (Nằm mơ giữa ban ngày, vì sau này, những gì cầm và tịch thu cứ dần dần được phép trở lại và thống lãnh thị trường lúc nào không hay).
2. Mở ngay những lớp nhạc, sáng tác, hoà thanh ... cho số anh em trẻ để họ có thể thay thế dần những đàn anh đã ra đi và sẽ cho đi (nhưng phải nạp “cây” mua bãi cho công an và “các anh”) những ngày sắp tới!

Và... tôi lại lao vào làm anh Don Quichotte!^[23]

Gần một năm trời, theo gợi ý và cả các quyết định rất cụ thể, tôi một mình đứng ra tập hợp anh em, ca sĩ, nhạc công thu tới 9 cuốn băng cối gồm bài hát của các nhạc sĩ cách mạng với niềm tin không gì lay chuyển nổi là “tất cả chỉ là chuyện đã tròng xe cát.” Câu hỏi được đặt ra với tôi từ gần 20 năm chuyên thu thanh, in đĩa (33 và 45 vòng) ở miền Bắc là “thu để bán cho ai”, lần này lại được đặt ra, gay gắt hơn, khó giải đáp hơn?

Ở miền Bắc, trước đó, máy ghi âm là dụng cụ xa xỉ, thậm chí còn phải có “giấy đăng ký” (vì có bóng điện từ!), người mua rất hiếm. Nhưng do yêu cầu tuyên truyền, đặc biệt vì mọi chi phí sản xuất đều được “bao cấp”, chẳng cần tính

toán lỗ lãi...nên cứ đều đều mỗi năm ra lò dăm bảy đĩa với số tirage khiêm nhường do các hãng Melodia (Liên Xô), Supraphon (Tiệp Khắc) in “cho không”.

Lần này là sự đối mặt với một thị trường “thực dân mới”(!), từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi đến miền núi, từ nhà giàu đến nhà nghèo, cái máy cassette, dàn máy Teac, Akai...ai ai cũng có, tới mức bão hoà. Kèm theo đó là hàng triệu cuốn băng đủ loại đang còn sống “chui” trong các nhà tư, các quán giải khát, các nhà hàng..., nhất là trong trái tim của nhân dân miền Nam đã sống với nó, ăn, ngủ với nó quá lâu rồi. Vậy thì quẳng ra mấy cuốn băng nhạc cách mạng liệu chúng có...chết chìm ngay tắp lự? Hơn nữa, sẽ thu những gì đây? Ai hát? Ai đàn? Thu theo phong cách nào? Ấy là chưa kể cái nhà xuất bản Âm Nhạc Giải Phóng (tách ra từ nhà xuất bản Giải Phóng) chỉ độc có... hai người: Hoàng Hiệp và tôi, trong tay chẳng có một đồng vốn.

Thế là “kinh tế hai thành phần” ra đời, chẳng đợi trung ương Đảng kêu gọi. Một nhà “tư sản yêu nước”, bà Sáu Liên, “cơ sở” cũ của ông Tư Ánh Trần Bạch Đằng hăng hái bỏ tiền, bỏ sức ra để chúng tôi lao vào cuộc chiến âm nhạc một cách...“cho có” này.

Cái khó đầu tiên là thu cái gì? Rõ ràng những cuốn băng cách mạng sẽ không có “đầu ra” nếu lại thu Bão Nổi Lên Rồi, Sài Gòn Quật Khởi, Tiến Về Sài Gòn, Phải Giết Lũ Giặc Mỹ..! Thế là một cuộc rà soát theo thứ tự alphabet các ông tác giả miền Bắc và miền Nam (Rờ) xem ai có cái gì...“nhè nhẹ” chút ít không? Đến đây, mới lòi ra cái từ huyết của mấy ông nhạc sĩ cách mạng: Ông nào cũng chỉ có mấy bức “tranh cổ động bằng âm thanh” là hết. Liệu có ai chịu bỏ tiền ra mua chúng để thưởng thức trong nhà riêng, phòng riêng của mình, dù tranh cổ động của mấy ông có nghệ thuật cao siêu đến mấy.

Chín cuốn băng do chính tôi biên tập, tổ chức thu thanh, phối âm, phối khí cùng một số anh em “tại chỗ” như Duy Hải, Y Vân, đặc biệt là Thanh Tùng, lần lượt ra đời... không một tiếng vang, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Thay thế vào những băng nhạc với các giọng ca Thái Thanh, Thanh Lan, Chế Linh...(vì sợ các ông “ba mươi” cướp mất dàn máy với lý do hát nhạc Ngụy!), đâu đâu cũng chỉ nghe thấy những băng nhạc ngoại quốc của các nhóm pop-rock thời thượng, các băng nhạc không lời của Paul Mauriat, Richard Clayderman. Tuyệt đối không thấy trong một quán cà phê, một tiệm ăn hoặc trong các gia đình (kể cả các gia đình cách mạng) vang lên những Tiếng Đàn Ta Lư, Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây hoặc Từ thành phố này Người đã ra đi (dù đã được “nhẹ hóa” rất nhiều)! Tuy vậy, những đại lý của bà Sáu Liên, nhà tư sản chủ hãng Asia xưa, ủng hộ việc in băng nhạc cách mạng bằng số băng còn tồn kho, đều báo cáo: Đã bán sạch! Thì ra, với cách “bán như cho”, người ta tranh nhau mua để mang về in lên các thứ nhạc mà người ta yêu thích!

Trong khi đó, một số lượng nho nhỏ gởi ra miền Bắc lập tức vấp phải phản ứng không thuận lợi, thậm chí có vị có quyền còn phán những câu chết người: “Lại ăn phải bả tư sản, thực dân mới.” Tệ hại hơn, không ít vị cho là “Tô Hải lại quay về với Nụ Cười Sơn Cước, lại rơi vào con đường nhạc tặc xình của dân... ngụy.”

Xuất phát những ý kiến phản đối băng “nhạc giải phóng” này chủ yếu từ hai nguồn:

1. Từ những vị tìm mãi không ra bài nào hợp với loại hình thu “băng để thưởng thức” (chứ không phải để phát ra chỗ công cộng!) nên các vị tự ái vì thiếu tên mình trên nhãn băng. Cả các vị mà tôi rất kính nể, đào bới mãi cũng chẳng tìm ra bài nào tương đối nhẹ nhàng, ít chất hò hét, tiến lên, bắn, bắn, giết, giết cả! Điển hình như Đỗ Nhuận, Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước, Trọng Bằng, Trọng Loan, Đàm Linh, Nguyễn Đình Tấn... (những vị mà tiếng nói lúc bấy giờ trọng lượng đến cả ngàn cân!), Sau khi trao đi đổi lại, cuối cùng đành... xin lỗi các vị vậy! (lúc ấy mà những bài hát của Văn Cao, Đoàn Chuẩn... được phép phổ biến như bây giờ thì đẹp mặt cho Cách Mạng biết bao)!

Mặt khác, hoàn cảnh Sài Gòn những năm 1975-1980, bới đâu ra một dàn nhạc có đủ gỗ, đồng, dây, gõ, bới đâu ra một ban đồng ca có thể thu được các hợp xướng lớn của Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, giao hưởng, concerto của Hoàng Vân, Chu Minh, Đàm Linh, Ca Lê Thuần? Thêm nữa, các phòng thu thanh ở Sài Gòn lúc ấy đều thiết kế cho một dàn nhạc nhẹ 5, 7 cây đàn và một ca sĩ đơn ca là vừa chặt cứng! (Âm nhạc chỉ là đơn ca, diễn ra cho tới những năm cuối thế kỷ 20, khi tôi đang viết những trang hồi ký này). Sự xúc phạm bắt buộc tới vô số vị chuyên làm các bức sơn mài lớn (giao hưởng, opera...) và các vị chỉ vẽ tranh cổ động (thợ vẽ âm

nhạc) đã làm các vị lên án và không chấp nhận các băng nhạc do tôi chủ trì là dễ hiểu. Tuy nhiên các vị không để ý là chính bản thân tôi, một tay chuyên vẽ tranh cổ động bằng âm nhạc, đã đoạt nhiều giải về thể loại phục vụ kịp thời cũng không hề có bài nào trong cả chín cuốn băng do chính tôi làm ra!

2. Phản ánh mạnh nhất, vô tư nhất chính là sự mâu thuẫn muôn đời về cái...Đẹp. Số là để tiến hành thu thanh kịp thời, một vấn đề lớn được đặt lên bàn: Ai sẽ thu đây? Bên cạnh các ca sĩ cách mạng, đảng viên như Quốc Hương, Tô Lan Phương, một số ca sĩ “tại chỗ” có được hát không? Liệu có mắc “tội” mất lập trường đề cao kẻ có quá khứ chống phá cách mạng không? Vấn đề cứ được bàn lên cái xuống, thậm chí bộ trưởng Lưu Hữu Phước cũng chẳng dám quyết và sau này được biết ông còn cử người sang hỏi cả bên bộ Công An. Cuối cùng, chúng tôi chọn giải pháp: cứ dùng các nhạc công tại chỗ vì không có tên ghi ngoài bìa còn ca sĩ thì theo bên sân khấu và điện ảnh (trừ cái lương) là thay tên đi! Ví dụ Thanh Lan thành Lan Thanh, Lê Thu thành...Lê Xuân, Lê Hề...chẳng hạn.

Tôi còn nhớ cái đau vô hạn của ngày 20 tháng 7 năm 1975, khi tôi cùng hai “nghệ sĩ cách mạng” vào loại... chịu chơi là Hoàng Mãnh (có ông bố tiếng tăm ở miền Nam là Võ Đức Thu) và Quốc Hương (có tác phong rất...Tây do mấy năm du học và...ăn chơi ở Hungari, Tiệp Khắc...) đến nhà riêng của Thanh Lan và Lê Thu để mời họ ra thu thanh phục vụ cách mạng. Dù chúng tôi đi trên chiếc xe khá sang trọng của một viên tướng hải quân vút lại, dù tôi và Quốc Hương đều ăn mặc khá là...chim cò, ria mép kiểu Clark Gable^[24], thế mà họ đón tiếp chúng tôi chẳng mấy lịch sự. Sau khi cho chúng tôi ngồi chơi xơi nước cả tiếng đồng hồ, các siêu sao miền Nam mới thốt tha trong các tấm áo...ngủ hạ cổ ra chào. Sau đó là mấy câu xin lỗi “không có hẹn trước”... vì các “sao” còn ngủ, vì mắc chuẩn bị vệ sinh, trang điểm...nên để các ông phải chờ. Và khi biết được “thiện ý” của chúng tôi, họ đều... xin chào thua một cách rất kiêu kỳ và khiêm tốn: “Chúng tôi sợ không hát nổi những bài hát của cách mạng vì... nó... “cao” quá.” Cao ở đây vừa có ý nghĩa “cao siêu” về nội dung vừa cao về... cao độ trong... âm nhạc! Nhất là khi phải nói đến chuyện rất khó nói là đổi tên thì lập tức, họ phản ứng ra mặt bằng cách từ chối thẳng thừng!

Thế là chuyện thu thanh các “ngôi sao” tại chỗ không thành và cũng là điều may cho chúng tôi vì tránh khỏi bị i eo phê phán “khí vật lỏng khí” sau này, khi các “sao” cứ biến dần trên vòm trời tổ quốc! Để khỏi rách việc, chúng tôi xử dụng các ca sĩ cách mạng vì còn phải chụp ảnh, in bìa. Còn lại, nhạc công bắt kể từ nguồn nào đều được mời tham gia!

Tuy nhiên, chúng tôi lại vấp những khó khăn mới: Hầu hết trong số họ dù nổi tiếng ở miền Nam nhưng không bao giờ đánh nhạc theo tông phổ! Tất cả đều “cương” một cách rất tài tình, nghĩa là sau khi thống nhất với ca sĩ hát ở “ton” gì, và thống nhất với nhau đánh theo nhịp điệu gì, Blue, Rock, hay “xập xun” Shuffle-Soul... là ấn một nút trên đàn Organ, Bass cứ thế mà nện theo các chữ C,D,E,F... do một “xếp sòng” đã ghi ngay tại chỗ! Chúng tôi phải thay thế các tay đàn “anh chị” nhưng không quen “đánh nhạc nhìn bài” bằng những cây đàn loại “xoàng” hơn nhưng biết đánh theo những gì tác giả ghi trên giấy.

Thanh Tùng, Lê Yên^[25] và tôi viết với nhiều ý đồ tìm tòi nghệ thuật cực kỳ trong sáng. Chúng tôi cố đưa học thuật vào thể loại nhạc nhẹ (dân tộc, hiện đại) và trước mắt là “nhẹ hóa” những bài hát cách mạng. “Tài béo” chơi Violon, nhưng có biết guitare chuyển sang chơi guitare, Tấn Lộc (sau này là giáo sư tiến sĩ phó giám đốc Sở Văn Hóa) chơi Bass vì tốt nghiệp contrebass ở Liên Xô, Võ Đức Xuân, Võ Đức Quý (Hoàng Mãnh) nhận phần piano và organ, Hữu Bích violon... Chúng tôi đêm ngày lao vào thực hiện những công việc chưa từng có trong sinh hoạt âm nhạc Việt Nam. Chúng tôi ăn ngủ và làm việc ngay tại phòng thu 47, 78 Võ Di Nguy (nay là Hồ Tùng Mậu) một cách say sưa, như những người “đi tiên phong” trong âm nhạc “cách mạng” nhưng có tiết tấu và đánh theo các nhịp điệu đang phổ biến trên thế giới. Trong các bản phối khí, chúng tôi đã đề cao ý thức: Giai điệu phải dân tộc, hoà thanh phải tránh khỏi lối mòn T,S,D,T, dàn nhạc phải thay đổi màu sắc, thay cả biên chế – lần đầu tôi đã dùng đàn bầu đánh chung với dàn nhạc điện tử...

Vậy mà... người ta vẫn dè bủ, vẫn phản đối, thậm chí còn gọi là “lính Việt Cộng mặc quần áo rằn ri nguy!” rồi yêu cầu ngừng thu thanh những thứ “xuyên tạc âm nhạc cách mạng”!

Cùng lúc, tại đài truyền hình miền Bắc, ông Trần Lâm cương quyết xoá bỏ một chương trình của các em thiếu nhi Xê Gòn hát những bài hát cách mạng do Bích Hằng, Thùy Vân quay cả tháng ở miền Nam. Lý do: Các cháu lắc lư, ngoe nguẩy bạo quá! Nhạc đánh...giật gân quá!

Thế mới biết làm ra các món ăn tinh thần này khó gấp ngàn lần làm ra các món thịt bò bảy món, lẩu dê, bò lúc lắc mà miền Bắc chấp nhận nhanh như chớp! Nói cho ngay, các thể nghiệm bước đầu đó chưa có gì thật đáng ghi nhận, nhưng cũng chẳng ai, kể cả anh chàng Thanh Tùng vốn có nhận thức cởi mở nhất về âm nhạc, lại muốn “mặc áo lính ngục” cho anh lính Việt Cộng bao giờ. Nếu chưa hay đó là do lực bất tòng tâm, do ý đồ nhẹ hóa chưa trúng, do nội dung các bài hát dù đã chọn lựa kỹ càng cho việc dễ nhẹ hoá vẫn cứ lúng túng không mặc nổi cái áo nhạc nhẹ mà thôi. Chính bản thân tôi, sau này ngồi nghe lại cũng thấy nó quê mùa và sống xít! Tôi lại nghĩ tới ảo tưởng “giao hưởng hoá nhạc jazz” đã bị thất bại và bị lên án những thập kỷ 1930, 1940 ra sao. Rồi tới những năm 1960-1970-1980 thì 4, 5 cây đàn điện tử và một người hát Rock-Pop đã đòi hỏi một nội dung và hình thức bài hát phù hợp với nó thế nào, đòi hỏi phải biểu diễn ở địa điểm nào, cho đối tượng nào là đúng nhất. Câu hát “Lũ xâm lăng vào đây! Chờ bọn bay, diệt bọn bay” trong Cô Gái Vót Chông (Hoàng Hiệp), không thể nằm trong cái “áo” vui nhộn, nhảy nhót của Rock’n’Roll được. Chưa kể những tìm tòi, sáng tạo về hoà thanh, âm sắc của Lê Yên đôi khi nghe cũng “khó nuốt” do chuyển điệu không chuẩn bị sau một loạt hợp âm nghịch để quên điệu thức vừa dùng...

Các băng nhạc của nhà xuất bản Giải Phóng, công sức lao động của tôi và một số anh em, như thế, sống được ít bữa trên phát thanh, truyền hình của Nhà Nước, trước những lời khen chê thậm chí phủ nhận, với đủ loại động cơ, cuối cùng đến lúc... chấm hết! Không phải quyết định ngừng xuất bản của ban, của bộ nào, mà là của bà... Sáu Liên, người bỏ tiền ra mua băng, thuê phòng thu.

Giữa năm 1976, bà báo động là băng giải phóng bán... “quá chạy” đến nỗi không mua đâu ra băng trắng để thu nữa! Nguy cơ phải đình chỉ thu băng đang cận kề nếu không cử người đi Singapore mua kịp thời! Bà cho biết mặc dầu băng bán ra bị xóa đi thu cái khác nhưng nếu Nhà Nước cho bà rút tiền đô-la mà bà gửi Ngân Hàng Thương Tín (từ thời “ngục”) ra thì... có lẽ bà cũng tiếp tục ủng hộ âm nhạc cách mạng đến cùng. Một chuyện mà có trời cũng chẳng dám giải quyết! Cuối cùng là... dẹp tiệm, không kèn không trống, sau cuốn băng số 9. Đó là băng “nhạc nhẹ không lời” chuyển thể từ những ca khúc có chút ít giai điệu, có chút ít tiết tấu. Băng này chúng tôi chẳng hề gặp lại, chẳng còn được nghe nó bao giờ, ngoài đài phát thanh tivi xử dụng nó để... chuyển mục trong ít năm!

Đến nay, tôi vẫn giữ mãi kỷ niệm không quên của những con tim nhiệt tình muốn làm một cái gì đó để chiếm lĩnh tình yêu âm nhạc của đồng bào Sài Gòn mới “giải phóng”. Trong lúc người ta ủa nhau đi kiếm chác nhà cửa, xe cộ, thậm chí cả bò bịch, chơi bời, ăn nhậu... thì một lũ ngu đần ngày đêm nhốt mình trong phòng thu để làm nghệ thuật, một thứ nghệ thuật mà biết trước sẽ bị vứt vào sọt rác. Hình ảnh Lê Yên gầy còm thức cả đêm bên cây đàn piano của người bạn trong một ngõ hẻm trên đường Duy Tân tìm tòi “một cái gì đó” cho những bản anh phối khí, hình ảnh những Hoàng Mãnh, Trần Mùi, Quốc Hương, Tô Lan Phương, Thanh Tùng (sau này thành tỷ phú nhưng không do âm nhạc), sau các buổi thu thanh lọ mọ leo lên các “chuồng chim” được phân phối trong các bin-đỉnh tận lầu 6, lầu 8 với khoản thù lao vừa đủ ăn một bát mì vằn thắn, với tôi, vẫn là những hình ảnh trong sáng, những tấm gương “tất cả vì nghệ thuật” đẹp nhất. Một số, đến khi qua đời, vẫn ở các chuồng chim xuống cấp, vẫn chẳng bao giờ biết cái Honda nó ra sao như Quốc Hương, thậm chí phải đi ở nhờ một người chị dâu vì bà mẹ đuổi do không “chuộc” nổi anh rể mình ở trại cải tạo về như Hoàng Mãnh!

Còn những anh em “tại chỗ” cộng tác cùng tôi thì hôm nay... không còn một người ở lại Việt Nam. Họ đều muốn “lấy điểm” với cách mạng nên sẵn sàng lấy đàn, lấy trống, lấy kèn riêng của mình đi thu thanh phục vụ với ước mong sẽ được tiếp tục hành nghề. Vậy mà, tất cả đã thành thất nghiệp, đứng chờ trời và sau cùng là... vượt biên sạch sành sanh! Được biết một số trong những anh em đó sang đến nước người còn bị phân biệt đối xử vì trót “ôm chân cách mạng” đành bỏ nghề vĩnh viễn! Đó là các anh Xuân (organ), Lý (bass), Thoại (trống), Lạc (guitare) An (saxo), Phi Long (trompette)... Giờ này, các anh ở đâu? Hãy cho tôi được một lần nữa, gửi tới các anh lời cảm phục và tiếc nuối về việc không cách gì giữ chân các anh được ngoài tấm lòng yêu mến các anh.

Thế là, ảo tưởng thứ hai của tôi... tan thành mây khói! Chỉ còn một cách cuốn gói về miền Bắc, nhất là cái “Nhà xuất bản Âm Nhạc Giải Phóng” do ông Hoàng Hiệp đấu tranh để “ra ở riêng”, tách khỏi Nhà xuất bản Giải Phóng của ông Hà Mậu Nhai chẳng còn việc gì để làm, để tồn tại. Ông giám đốc Hoàng Hiệp may mắn được “cơ cấu” vào “Hội Âm Nhạc” riêng của miền Nam. Còn một nhân viên nữa là tôi, dân Bắc Kỳ lạc loài bây giờ biết đi đâu, về đâu?

Một lần nữa, tôi lại gặp may. Giám đốc Hà Mậu Nhai vận động tôi về nhà xuất bản... Văn Học Giải Phóng. Ông cam đoan là văn học dịch sẽ đủ chỗ cho tôi phát huy tiềm năng sẵn có, ngoài ra tôi vẫn cứ tiếp tục “làm” âm nhạc thoải mái, chẳng lo trách nhiệm với ai!

Không thể phủ nhận sự ưu ái của Hà Mậu Nhai đối với tôi do biết học lực của tôi từ thời chúng tôi còn đi học chữ Tây chung một trường. Nhưng không thể không nói tới một sai lầm to lớn của ông là quá tin tưởng vào sức mạnh của “phe” bảo vệ ông, giúp ông tồn tại trên cương vị giám đốc cuối cùng của một cơ quan “bà đỡ các tác phẩm văn học nghệ thuật” miền Nam, một nhiệm vụ ông từng thất bại nhiều lần trong các cương vị tương tự ở miền Bắc.

Tôi nhìn thấy cả hai mặt của vấn đề nhưng ông cứ lộc cộc chạy lên chạy xuống anh Bảy, anh Tám, anh Năm, anh Tư, anh Sáu với một niềm tin lạc quan... gây thơ đến tội nghiệp. Mọi sự chấm dứt cùng với cuộc tổng tuyển cử thống nhất nước nhà mà nội dung là cuộc thu tóm lại quyền hành đã bị mấy ông miền, ông Rờ đang đi quá xa trong việc điều hành, không theo ý muốn của anh Duẩn, anh Thọ. Những ban bệ của miền Nam nghiễm nhiên trở thành bất lực và bị vô hiệu hoá. Đó là ngày mà hầu hết cán bộ Trung Ương Cục Miền Nam bị điều về Trung Ương để nhận nhiệm vụ mới. Số được cho ở lại trở thành thành ủy, thành sở nọ, sở kia của Sài Gòn, tất cả đều do Ban Tổ Chức Trung Ương quyết định.

Thế là diễn ra những cuộc chạy đua để được ở lại, được khỏi “bị” thăng chức, thậm chí “xin được giáng chức” một cách...tức cười. Người ta sẵn sàng chôi bỏ cái ghế cao hơn, to hơn như Trung Ương, như Bộ, Cục...để chỉ nhận một chức giám đốc thậm chí trưởng, phó phòng ở Sài Gòn. Lý thuyết “đuôi rồng” tốt hơn “đầu gà” một lần nữa chứng tỏ sự có lý của nó. Nhất là trong cái “đuôi rồng” lại là những quyền lợi vật chất như nhà cửa, xe cộ, tiền, vàng chiếm được, là cả một lô gia đình, vợ cả (miền Bắc), vợ bé (miền Nam), bồ nhí... họ hàng, hang hóc đang tụ tập quanh mình, làm sao có thể tiếp tục “thoát ly” lần nữa! Tôi biết một ông “bị” trúng vào Ban chấp hành Trung Ương, nhưng xin nghỉ hưu vì... sức khoẻ kém là trường hợp ông Trần Bạch Đằng! Tôi cũng được biết hàng loạt cán bộ “có cỡ” được điều về bộ, đề bạt các chức danh cục trưởng, vụ trưởng, thậm chí đến thứ trưởng, bộ trưởng... nhưng đều xin ở lại vì đã quá rõ cái ngón đòn “đá lên trên” của “mấy anh” khi muốn... “dụ hổ ra khỏi rừng”! Một số khác thì đấu tranh để có một... “phân bộ” thường trực ở miền Nam, khi biết mình sẽ không có chỗ đứng, khi Sài Gòn chỉ còn là thành phố riêng của một phe cánh! Trong quá trình sắp xếp lại tổ chức một cách... vô tổ chức này, có biết bao nhiêu kẻ bỗng dưng lên xe mà muốn... khóc, còn kẻ xuống chó lại cười hi hi! Và, trong cuộc đấu tranh giành quyền lợi, chia nhau của cải, ghế ngồi, không biết bao nhiêu tên cơ hội đã chiếm được số lượng khổng lồ “chiến lợi phẩm” đến mức con cháu ăn tiêu phê phởn mấy đời cũng không hết!

Tuy nhiên cũng có một số do vụng đường tu, không biết cách ăn ở cho phải đạo, ăn mảnh, ăn vụng không biết chùi mép, dần dần bị bẻ hết móng vuốt, chui vào cái bẫy của đối thủ cao tay hơn để...vào tù! Các kiểu đòn ngầm, đòn độc, đòn đánh một cú chết tươi... chưa bao giờ diễn ra ác liệt như những ngày “quơ cả giang san về một mối”!

Với giới văn hóa văn nghệ, việc chia ngôi vị trong cuộc “xuống cấp bắt buộc” này diễn ra có phần êm ả nhưng không kém...bi hài! Bộ trưởng Lưu Hữu Phước, một nhân vật tên tuổi và nhiều công trạng, đành chấp nhận cái ghế của một cơ quan tự ông “nặng” ra là “Viện Nghiên Cứu Âm Nhạc Thành Phố Hồ Chí Minh” trực thuộc Viện Nghiên Cứu Âm Nhạc Trung Ương, một cơ quan đã có đầy đủ, thậm chí thừa viện trưởng, viện phó, viện sĩ ở Hà Nội! Chẳng lẽ lại là... “Phòng Nghiên Cứu Âm Nhạc” để rồi trực thuộc... sở Văn Hoá của ông Dương Đình Thảo hay sao? Trường hợp “Trường Quốc Gia Âm Nhạc”, trong tay toàn những anh có bằng cấp từ Liên Xô mới về, dân miền Nam cả đấy nhưng phải cái “tội” chẳng một ngày có mặt ở Rờ... cũng “tình nguyện” được trực thuộc Bộ Văn Hoá và cũng tự đặt tên là “Viện Âm Nhạc” luôn!

Cả nước lúc này có đến 5 cái viện âm nhạc!

Sự sắp xếp lại các tổ chức văn học nghệ thuật khác diễn ra khá êm xuôi. Đứng đầu giới văn thơ chẳng ai có thể hơn hai ông Anh Đức, Nguyễn Quang Sáng. Đứng đầu giới nhạc sĩ đồ ai dám phủ nhận ông Xuân Hồng! Hội điện ảnh đã có các ông Mai Lộc, Hồng Sến...Rất các vị ở Rờ về, đầy đủ tài năng, tên tuổi, thành tích, nhất là có thừa khả năng “hoà hợp” với anh chị em “tại chỗ”.

Hàng loạt các vị miền Nam chính gốc hoặc Rờ chính gốc nhưng là dân Bắc Cờ, thì tự nguyện rút lui để củng cố gia đình, thu vén cho tương lai, “trả thù cái quá khứ quá gian khổ”, hoặc tự nguyện trở về miền Bắc! Nhiều vị đau quá phát khóc, ra tận trung ương cầu cứu hoặc tố cáo cái sự quá đà, à uôm của cơ cấu văn nghệ Sài Gòn...

Thương tình các vị này không có chỗ, người ta đặt thêm một tổ chức ngang hàng và trùng tên với trung ương là “Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh” dành cho các vị “ở thì...bi mà đi thì...nhục”.

Riêng giới nhạc, người ta không tin ai, không biết giao nhiệm vụ lãnh đạo cho ai thật sự có uy tín sau hai vị Xuân Hồng và Hoàng Hiệp...nên tăng cường một nhà thơ. Đó là nhà thơ nhạc sĩ Diệp Minh Tuyền. Để trang hoàng cho cái bề mặt đoàn kết của Hội, người ta gọi về một “tên tuổi lớn” lúc này đã bỏ Sài Gòn về quê là Trịnh Công Sơn. Thêm một vị có đi Tây (Pháp) học nhạc, biết đánh piano (kéo ai dùng chiếc Yamaha M.I đặt ở trụ sở?) là Phạm Trọng Cầu đang ở biên chế trường nhạc “ngụy”. Bộ năm này đủ sức tồn tại cho đến ngày bốn vị lần lượt... qua đời và một vị... bị trời hành, bắt... nằm im tại chỗ!

Chỉ tội cho Phan Huỳnh Điểu, một nhạc sĩ Rờ chính gốc nhưng lại là “Rờ...miền Trung”, vào Sài Gòn ngay từ ngày đầu giải phóng nhưng chẳng ai công nhận, chẳng thuộc biên chế nào dù ăn lương của Hội Trung Ương, thậm chí chẳng được mời họp hành gì với lý do “Đề ông ấy về Đà Nẵng vì ngoài đó đang cần người như ông ấy”!

Trở về Trung Ương sau ngày thống nhất là cuộc rút lui trong trật tự và đẹp mắt nhất. Đó là con đường danh dự của hàng loạt các vị “không Nam”, “không Rờ”, nhưng quá tin vào ảo tưởng giống như tôi. Họ không ngờ chính miền Nam sau này sẽ “làm lại” văn nghệ miền Bắc! Họ cũng không ngờ dưới sự lãnh đạo tài tình của mấy ông lãnh đạo văn nghệ miền Nam, chỉ trong vài năm tồn tại đã ra đời hàng loạt tác phẩm văn học ba xu với những cái tên tác giả lạ hoắc. Hàng loạt những bộ phim “mì ăn liền” bắt chước đám đá Hồng Kông, hàng loạt những gallery tranh bờ hồ, tranh ai vẽ cũng được, tranh “cởi trướng mỹ thuật” đến thô bỉ đều được... hoà hợp ra đời, thậm chí có cả một cuộc thi sáng tác tuyên bố trên báo “không dính dáng đến chính trị, không kể cách mạng hay không cách mạng, không kể dân tộc hay không dân tộc”... miễn hay là được!

Còn hàng loạt vấn đề mà Đảng Cộng Việt Nam suốt bao năm giáo dục văn nghệ sĩ thì...chính các tờ báo của “Đảng Xè Gòn”, “Đoàn Sài Gòn” qua những “tuyên ngôn nghệ thuật”, hùa nhau phủ nhận thẳng thừng! Các chuyện đau lòng trong đời sống văn hóa và xã hội thời kỳ “đổi mới” và “hậu đổi mới” chính là những khối u ác của văn hóa Việt Nam phát sinh từ một thể chế hoàn toàn thiếu bác sĩ tài giỏi và thừa...“lang băm”! Nó cũng phản ánh thực trạng một xã hội mà trong đó kẻ cầm cân nảy mực chẳng thẳng nào phục thẳng nào, chẳng ai nghe ai ngoài nghe cái lợi và quyền của cá nhân mình. Chẳng có phe cộng sản tiến bộ hay phe cộng sản bảo thủ mà chỉ có sự phân hoá của một bọn ngu si, cơ hội cạnh tranh nhau, triệt hạ nhau để làm vua, làm lãnh chúa mỗi vùng mà thôi!

Cái cơ quan trung ương không ra trung ương, miền không ra miền, địa phương không ra địa phương của tôi, từ một cơ quan trực thuộc ban Tuyên Huấn Trung Ương Cục miền Nam (có dấu hình chữ nhật!) nay nếu trở về với trung ương, tức là trực thuộc Ban Tuyên Huấn Trung Ương mà chính Ban này không có cơ quan trực thuộc nào to đến thế, câu hỏi muôn đời “tồn tại hay không tồn tại” của Hamlet được đặt ra rõ như ban ngày.

Tuy nhiên, tư tưởng biến các cơ quan Sài Gòn thành cơ quan ngang hàng thậm chí còn to hơn cả trung ương không phải là không có trong các vị chóp bu của miền Nam mới “giải phóng. Ban tuyên huấn thành uỷ lập tức cho lập một nhà xuất bản trực thuộc mình có tên Nhà Xuất Bản Thành Phố Hồ Chí Minh, với giám đốc là một vị chánh văn phòng trung ương cục, ông Tân Đức, người chưa một ngày làm nghề xuất bản! “Nhà xuất bản Giải Phóng”, mặc nhiên đi theo tổ chức trung ương cục vào... dĩ vãng!

Đảng Sài Gòn chẳng mấy khi được dịp “trả cho trung ương những cái gì là của trung ương” mà không sợ mang tiếng “kỳ thị Bắc Nam”! Giữa lúc chính ngay bộ và trung ương chưa biết sắp xếp, tổ chức các thứ cơ quan kèm theo hai chữ “giải phóng” này nọ do chính mình bày đặt ra như thế nào cho ngon thì ở Sài Gòn... lương bổng, kinh phí hoạt động, xăng dầu cấp phát bị thẳng tay cắt cái rụp!

Khi đó, các cơ quan mới thành lập của riêng Sài Gòn mọc lên ào ào, to hơn, đông hơn cả các cơ quan Miền ngày trước! Đặc biệt là sau bao năm nằm hầm, chạy B.52, lần đầu tiên chính thức làm công chức ăn lương Nhà Nước, anh nào anh nấy đều “phóng” nhau lên các chức vụ, các bậc lương tối đa! Một anh mới cán sự 4 bỗng nhận trách nhiệm

giám đốc với số lương ngang thứ trưởng. Ông Tân Đức giám đốc nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh thì lương ngang bộ trưởng và hơn bộ trưởng ở miền Bắc về những chiến lợi phẩm nổi và... chìm. Một xe hơi Mỹ 8 máy với một chú lái riêng, một villa sang trọng với đầy đủ của nổi, của chìm của một ông tai to mặt lớn “nguy” nào đó bỏ chạy vào giờ cuối cùng cuộc chiến. Riêng bà vợ cũng ở Rờ về với cương vị chủ tịch Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Thành Phố, tiêu chuẩn chẳng thua gì chồng. Cũng một xe hơi, một lái xe riêng, cũng lương ngang bộ trưởng! Hai chú lái xe chỉ có một việc là hàng ngày đưa rước quan ông, quan bà đi “làm cách mạng” ở một nơi không cách đường Bùi Thị Xuân quá...2 cây số. Xa nhất có lẽ là những cuộc xe ra Vũng Tàu để... “trả thù” hoặc “hưởng bù” những ngày nằm hầm chạy B.52! Những công lao, thành tích năm bảy phen suýt mất mạng ở Campuchia được các vị giống như vợ chồng ông Tân Đức đòi “trả nợ”, đòi “đền bù” và coi mọi sự hưởng thụ những gì được ban phát hoặc vợ vét được là lẽ đương nhiên! Từ một anh “cộng sản ở Rờ” quanh năm nằm hầm tới anh “cộng sản ở thành phố”, với xe hơi, nhà lầu, có kẻ hầu người hạ, cuộc sống mới đã tạo nên một tầng lớp mới với những quan niệm mới, cách sống mới cũng là điều dễ hiểu, nhất là khi cái tầng lớp đó lại tự nhận mình là “đỉnh cao trí tuệ” của cả nước, thậm chí của cả loài người, thì tai họa cho cả dân tộc này là cái chắc!

Riêng ông giám đốc bị “vô hiệu hóa” Hà Mậu Nhai, người bạn tốt và khá trong sáng của tôi thì “cách mạng” đến mức làm khổ cả mọi người. Ông không đi xe ô tô, dù cơ quan được cấp 2 ô tô, mà đi...bộ đi làm! Để “bảo vệ” cán bộ, ông không cho ai được ra ở ngoài và “nhốt” tất cả trong một chung cư 6 tầng của một cư xá Mỹ tại số 83 Phan Kế Bính, sau này phát triển ra thêm ở 23 Gia Long. Trước sự thoái hoá rất nhanh của một số cán bộ, ông lên án rất dữ dội. Nhưng cuối cùng mọi sự trong sáng của ông cũng mờ dần. Ông chán ngán các cảnh đấu đá để tồn tại, thay đổi cách nhìn, cách đánh giá với những người mà trước kia, khi còn chức còn quyền, ông luôn cho là chỗ dựa tinh thần, là người bảo vệ lẽ phải. Ông sẽ còn “cộng sản đến cùng, theo gương Bác Hồ vĩ đại đến cùng” nếu không có cuộc đổ bộ “không tiền khoáng hậu” của gia đình nội ngoại ba, bốn thế hệ, vợ con, con anh, con chị, con chúng ta (cả hai vợ chồng đều có con riêng) vào Sài Gòn. Kỳ cục nhất là giấy điều động vợ ông Nhai, một cán bộ thương nghiệp và gia đình vào Nam lại do ông... Bảo Định Giang, Hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ Thuật ký và đi máy bay là do Ban Thống Nhất sắp xếp.^[26] Đó là miếng võ hớ thứ nhất của ông Nhai. Miếng võ hớ thứ hai là do hoàn cảnh bắt buộc, ông phải chạy vạy kiếm chỗ ở cho cả gia đình nội, ngoại hơn chục mạng người. Và ông “đành phải” nhận – tức là xin được cấp – một villa trong con hẻm khá kín đáo đường Hai Bà Trưng với đầy đủ tiện nghi mà một bộ trưởng miền Bắc nằm mơ cũng không thấy!

Thế là những người không ưa muốn trối tay ông lại, bắt đầu tấn công, đòi phải mời cái “ông Bắc kỳ” này về đất Bắc. Nhưng về sao được bây giờ khi cả nhà ông toạ hưởng ở cái “đất thơm cò đậu” này, khi bà vợ đã được “cơ cấu” vào tổ chức thương mại Nhà Nước đang cần người có kinh nghiệm...tịch thu hàng hoá, đánh xập mọi cửa tiệm, dẹp hết những “phồn vinh giả tạo” của chế độ nguy... bằng chiến dịch cải tạo công thương nghiệp do ông Đỗ Mười^[27] đích thân nổ phát súng lệnh mở màn!

Thế là, không còn con đường nào khác, ông đành chấp nhận phương án “đầu hàng để tồn tại” nghĩa là “xin” sáp nhập vào cơ quan của thành phố là nhà xuất bản của ông Tân Đức, chịu xuống cấp phó tổng biên tập phụ trách mảng văn hoá nghệ thuật. Mặc dầu là phó, ông chẳng coi chánh ra “cái đỉnh” gì nên quan hệ giữa hai ông là mặt trăng và mặt trời, là một cuộc đấu đá, thậm chí chửi nhau công khai giữa ba quân biên tập. Với tôi, ông có tình đồng học, đồng hương, đồng ngũ nên luôn tìm đến để trút bầu tâm sự về mọi bi kịch mà ông phải chịu đựng. Ngoài các việc riêng trong gia đình, ông cũng cho tôi biết những bí mật mà chỉ ông và một số đồng chí thời 9 năm chống Pháp, khi ông chiến đấu ở Nam Bộ, nay đã trở thành những người có vai vế trong hàng ngũ lãnh đạo biết mà thôi. Qua ông, tôi càng thấy được sự không tin, không phục nhau, thậm chí ghét nhau giữa các nhà lãnh đạo miền Bắc và miền Nam trầm trọng đến mức nào.

Xét cho cùng, chỉ vì các vị lãnh đạo miền Bắc phạm quá nhiều sai lầm nghiêm trọng như cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản, hợp tác hoá, đấu tố, truy chụp, thậm chí độc tài đến mức tự cho mình là duy nhất sáng suốt...đã tạo nên một tâm lý trong những người sau này trở thành lãnh đạo khu vực phía Nam đất nước: Quyết không để tái diễn trên quê hương họ những gì đã xảy ra ở miền Bắc.

Trong một bữa tiệc tổng kết tại 83 Phan Kế Bính, tôi ngồi trở mắt nghe một vị tai to mặt lớn của miền Nam, ông Trần Văn Giàu, phê phán thậm tệ các ông Trường Chinh, Lê Duẩn, kể tội ông Lê Đức Thọ, đề cao tướng Trần Văn Trà, phủ

nhận công lao thậm chí còn có tội gây khó khăn cho chiến dịch Hồ Chí Minh của tướng Văn Tiến Dũng ra sao. Ông Trần Văn Giàu cả quyết: “Đồ anh Ba Mươi (gọi chệch tên ông Đỗ Mười) tiến hành được hợp tác hoá, cải tạo tư sản ở miền Nam này! Làm không khéo dân Nam Bộ nó nổi lên làm cách mạng lại từ đầu đấy”!

Dù ít quan tâm đến chính trị, nhưng luôn làm nhân chứng sống của các cuộc đấu đá thanh toán nhau, tôi càng buồn chán cho những cái đầu chẳng có chút ý thức nào vì dân vì nước, ngoài cái miệng nói như thánh sống!

Nhìn từ xã hội đến cơ quan, tôi càng thấy rõ phải tìm cách để tồn tại những năm cuối đời ở cái đất tưởng lành mà dữ này. Nhưng tồn tại bằng âm nhạc là không được rồi vì chẳng còn một chỗ dựa nào. Hội âm nhạc thành phố, sau những đụng độ về đường lối tổ chức và hàng loạt bài báo tôi viết, đã “nghỉ chơi với tôi”. Bằng chứng là suốt 20 năm tôi sống ở Sài Gòn, không một lần nào họ thêm mời tôi đi sáng tác cũng như dự các cuộc hội họp, chia chác phần thưởng. Ngay buổi công diễn bản concerto cho đàn bầu và giao hưởng kỷ niệm 15 năm “thành phố giải phóng” do tôi viết, ngoài ông Xuân Hồng bắt buộc phải có mặt để lấy điểm với trên, không có bất cứ vị nào gọi là nhạc sĩ Sài Gòn hiện diện!

Hà Mậu Nhai lúc này cũng khuyên tôi: “Bọn mình chẳng còn nhiều quỹ thời gian, hãy tranh thủ làm được cái gì cho bản thân thì làm đi!” Và, anh đã tạo điều kiện khá dễ dãi cho tôi được tự do bay nhảy.

Tôi đã tranh thủ một năm ít nhất dăm bảy lần về Hà Nội để làm phim, dựng tác phẩm. Tôi đã bay cả qua Lào làm chuyên gia, viết nhạc cho phim Lào (do Kỳ Nam đạo diễn). Tôi đi Liên Xô, Bulgaria dự hội nghị, dự liên hoan... Tất cả đều do miền Bắc cấp hộ chiếu, cấp tiền!

Phải nói trong cái rủi cũng có nhiều cái may. Đây là những năm nhờ cái tổ chức văn nghệ “dở Nam, dở Bắc”, nhờ sự trì trệ, tranh phần, giáng chức, giảm biên chế, tách cơ quan, nhờ sự “oánh” nhau đến mức vô hiệu hoá mọi hoạt động xuất bản, tôi bỗng dung thành một văn nghệ sĩ ăn lương mà muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi.

Chính thời gian này tôi mới có dịp vào Nam, ra Bắc, sang Tây, về Đông để viết hàng loạt những thứ vừa “mì ăn liền”, vừa “bày cỗ, bày bàn” để tự... thưởng thức.

Những món “cổ điển tử tế” đang có nguy cơ không được hoan nghênh không chỉ ở “miền Nam nhạc nhẹ” mà cả ở miền Bắc đang chuyển mình để tồn tại. Hàng loạt nhạc phim do tôi viết, lúc dùng nhạc chính qui, lúc thì “tắc xình xình”, lúc nửa tỉnh nửa quê, theo yêu cầu của các ông đạo diễn – xin lỗi – gần như 99% đều... mù nhạc!

Các nghệ sĩ lớn của “nghệ thuật thứ bảy Việt Cộng” đều tranh thủ rũ tôi, một người rõ ràng không thêm làm nhạc phim vì tiền bởi lần nào đi tôi cũng lỗ, theo các đoàn làm phim để vừa làm vừa đi chơi, tìm hiểu cái phần nửa đất nước bị “nô lệ, bị kìm kẹp, bị...đủ thứ khổ dưới chế độ Mỹ-Diệm-Thiệu-Kỳ này người ta sống sót ra sao?

Đây là thời gian ra đời hàng loạt những bộ phim “xem mà phát ngượng”, thậm chí chẳng muốn có tên mình ở générique nữa. Hồi ai còn nhớ những Như Thế Là Tôi Ác, Tự Thù Trước Bình Minh, Cư Xá Màu Xanh, Cuộc Chiến Đấu Còn Tiếp Diễn, Lối Rẽ Trái Trên Đường Mòn, Phương Án Ba Bông Hồng, Bà Chủ Cuối Cùng, Ân Oán Nợ Đời, Xa Và Gần, Lê Thị Hồng Gấm... Mà có phải tác giả vô danh cho cam! Toàn là đạo diễn “nổi tiếng” như Phạm Văn Khoa, Phạm Kỳ Nam, Khắc Lợi, Huy Thành... sau này đều thành nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú cả.

Với tôi, âm nhạc cho điện ảnh lúc ấy là trò “gỡ phèng la” để bán cao đơn hoàn tán dóm. Không hơn không kém! Đó là những cảnh Thẩm Thúy Hằng vào vai nữ sinh viên chống Thiệu-Kỳ, võ sư Lý Huỳnh vào vai nông dân cách mạng, Chánh Tín trong vai chiến sĩ tình báo Việt Cộng...!

Tội nghiệp, họ phải làm những việc họ chưa biết, chưa sống qua, và chưa làm bao giờ, để mang tiếng với đồng bào Sài Gòn là “nâng bì” Việt Cộng! Sở dĩ có tình trạng “ép uống” này vì cái chủ trương của mấy vị lãnh đạo gọi là “cấp tiến” của Sài Gòn: Cởi mở tối đa với hàng ngũ nghệ sĩ biểu diễn nhưng thận trọng, thậm chí “cương quyết không dùng” những người sáng tác, kể cả đạo diễn, của chế độ cũ, trừ trường hợp đạo diễn Lê Hoàng Hoa được ông Mai Lộc, giám đốc Xưởng Phim Giải Phóng dùng cảm bảo trợ, với điều kiện Lê Hoàng Hoa phải đổi tên.

Cũng trong các cuộc đi làm phim “cho vui” này, tôi đã thấy không thể và không bao giờ, các món ăn tinh thần mang nhãn hiệu miền Bắc hoặc của miền Nam do các đầu bếp miền Bắc chế biến hợp với thị hiếu của dân miền Nam, dù

cách mạng hay không cách mạng. Tôi đã thấy trước sự thay đổi đi xuống cả về nội dung lẫn hình thức của văn nghệ miền Bắc. Rõ ràng, chỉ độ một, hai năm sau, các “ca sĩ có học” đã dần dần học theo cách hát giả thanh để “tròn vành rõ chữ”, thậm chí hát theo kiểu chính miền Nam xưa phải gọi là... “sến”! Phương Thanh đánh võ, tắm trường trong Tội Lỗi Cuối Cùng, Thanh Loan cười Honda bắn súng lục trong Phương Án Ba Sông Hồng... Còn bài hát, nếu không trở về với cách viết, cách hát những năm 1940–1950 thì “nhái” lại ca khúc của Boney, Abba, Modern Talking... một cách kịch cỡm, nhất là với sự bùng nổ các nhóm ca khúc gọi là “chính trị” được Nhà Nước bao cấp và báo chí miền Nam “phóng” lên như sự... “chuyển mình của âm nhạc giải phóng”!

Tôi cũng chứng kiến những cuộc “tận hưởng hoan lạc” trong các vụ kéo quân đi biểu diễn, đi làm phim như thế nào. Phải nói trắng ra là cái “utile” (có ích) chẳng còn, mà cái “agréable” (khoái) thì... phát triển đến mức không thể tưởng tượng nổi! Nói cho ngay, chẳng ai mua chuộc ai, kể cả những Lý Huỳnh, Thẩm Thúy Hằng... mỗi khi đi làm phim đều bỏ tiền túi gấp trăm lần cát xê cách mạng trả cho họ. Đơn giản là vì ham “làm nghề” mà họ đi. Nhưng làm nghệ thuật với họ luôn là “cuộc chơi”... dài dài, là một cái gì đó xa xỉ đòi hỏi phải có những bữa nhậu đắt tiền, những cuộc giải trí “mát mẻ”, những điều kiện thoải mái...

Mấy ông Việt Cộng, tuy ít đô la nhưng nếu tham gia những trò này thì lại tham gia “bạo” hơn ai hết. Mấy tiếng “chơi” như cái dấu đóng công nhận anh hay chị có thể đứng vào “phe ta” rồi. Chính cái “trụ sở” của tôi, do sống độc thân và tôi hay đi vắng, đã là nơi diễn ra đủ thứ thoái hóa không thể tránh của nền văn nghệ terre à terre – lè tè mặt đất những năm sau này! Khỏi kể những gì diễn ra sau các cuộc... “chơi” văn nghệ ấy! Chỉ xin tóm tắt là trừ cò bạc, tam đồ tường đều có đủ và dài dài! Thậm chí nhà tôi có lần đã là nơi trốn tránh cho vài nhân vật bị... truy nã về tội buôn lậu đô la, đá quý và cả thuốc phiện nữa mà khi vụ việc đổ bể, tôi mới té ngựa do bị công an mời lên làm chứng cho những gì họ đã lấy từ lời khai của đương sự!

Cũng tại nhà tôi, tôi đã chứng kiến cảnh nộp “thuế thân” của một số nữ “diễn viên cũ” muốn trở thành “sao” cách mạng thế nào. Không phải chỉ những loại thập thành, mà cả những ngôi “sao mờ” từ Rờ ra, hoặc từ miền Bắc mới vào Sài Gòn. Hôm nay, tất cả họ đã già, đã hết thời, đã có gia đình yên ổn, xin miễn nêu tên để tránh nỗi đau lòng, cho họ và cho cả người viết. Tôi chỉ xin nhắc những vị “nghệ sĩ lớn” với đủ các danh hiệu cao nhất của Nhà Nước là lịch sử văn học nghệ thuật nước nhà sẽ chẳng bao giờ ghi nhận những gì các vị đã làm ở thời gian này, dù lãnh đạo đã “bơm” các vị hoặc các vị tự bơm lên những tước hiệu nhân dân, ưu tú, hay gì gì đi nữa!

Nhờ những năm sống và “chơi” văn nghệ, làm văn nghệ là một cuộc chơi được mặc nhiên công nhận cho tới cuối thế kỷ 20, tôi dần dần nhận thức rằng mình chẳng có sức, có lực, có tiền và chẳng đủ tư cách để tham gia “đánh đu với tình” mãi, nhất là bia không biết uống, rượu thì chết khiếp, còn gái thì tôi lại quá... “trí thức” trong tình yêu!

Mọi cuộc tham gia, chỉ có mặt tôi ở các khúc dạo đầu. Đến các mục X, Z là tôi... biến, nên một vị “nghệ sĩ nhân dân” đã kết luận: “Tô Hải là thằng luôn tỉnh trong khi người ta say!” Nhưng lại có người thẳng thừng hơn: “Nó là thằng đạo đức giả”! Có lẽ đúng nhất với tôi là câu: “Đó là một thằng...hèn”!

Vâng! Đúng, vì cái hèn mà tôi chẳng ra ông chẳng ra thằng, người tốt chẳng ưa, người xấu chẳng thích. Tôi luôn bị giằng co giữa cái xấu và cái tốt. Tôi luôn đề cao làm nghệ thuật nghiêm túc nhưng không từ chối đi làm phim nghĩa là đi...chơi với một “nghệ sĩ nhân dân” dù ngay buổi mời tôi tham gia, tác giả đã buông một câu: “Phim chẳng ra cái củ c... gì đâu nhưng đi với bọn tao cho vui!”

Tôi không dám từ chối các cuộc “tao ngộ chiến” ngay tại căn hộ 23 Lý Tự Trọng của tôi, khi từ xưởng phim ở đường Thi Sách cách đó chừng trăm thước, hàng đoàn tài tử giai nhân kéo đến giải lao với những chai Hennessi, Johnny Walker và đồ nhậu được khuân về từ Chợ Cũ! Những “cuộc chơi” này còn kéo dài nếu cuộc phiêu lưu tự do không bị “hãm” bởi những bàn tay sắt mới:

1. Sau một thời gian dài gần như “thả nổi” mọi hoạt động văn nghệ của các đoàn cải lương, các nhóm “ca khúc chính trị”, các hội hè cứ thưa dần vì...làn sóng vượt biên cuốn mất nhiều diễn viên, các chương trình biểu diễn bị thay thế hình tượng cách mạng bằng những hình tượng “ngày xưa”, và tất nhiên, tác phẩm của các văn nghệ sĩ cách mạng cũng bị xếp xó..., những cán bộ lãnh đạo chốt “tình người” thấy cần phải ra tay ổn định lại trật tự. Người xiết khóa đầu tiên là ông Võ Văn Kiệt với bài khai hỏa đăng hết hai trang ruột báo Sài Gòn Giải Phóng.

Ông khẳng định là “đường lối văn nghệ của Đảng chỉ có MỘT dù kinh tế có NĂM thành phần!” Một bài đầy mâu thuẫn thiếu tính thuyết phục ở cả thời điểm đó đến bây giờ.

2. Sau cuộc rà soát lại hàng ngũ cán bộ, nhất là sau khi những anh em có nghề chính gốc miền Nam được đi học ở nước ngoài trước 1975 lục tục trở về, và những anh em “biến chất” đã bị điểm mặt, tôi lại được nhận xét là người vững vàng nhất, được lãnh đạo “miền Nam mới” tạm thời ưu ái!
3. Sau cuộc ra đi hàng loạt của các nghệ sĩ mà người ta mất bao công sức chèo kéo, lực lượng “văn nghệ miền” bỗng thấy cần cái gì đó, một vài tay nào đó, biết nghĩ, biết nói, biết làm và dám nghĩ, dám nói, dám làm.
4. Sau những ngày uống phở làm chẳng ra làm, chơi chẳng ra chơi, tôi là phần tử vẫn còn thừa bầu máu... vệt để mang ra xử dụng.

Thế là tôi lại được ném vào cuộc chiến “chấn chỉnh văn nghệ”, nhưng lần này là chiến đấu trực tiếp với những gì mà các “phù thủy cơ hội cách mạng” đã tung ra. Tôi mở đầu bằng bài “Có hay không chủ nghĩa đế quốc trong âm nhạc” đăng cả trang ruột tờ báo Đảng, báo Sài Gòn Giải Phóng. Sau đó là hàng loạt bài “Nhạc trẻ, cái gì vậy?”, “Quốc tế hoá bài hát Việt Nam, một xu hướng cần báo động”, “Những ảnh hưởng tiêu cực của 35 năm nhạc Rock” vv...bên cạnh là hàng loạt cuộc nói chuyện về thẩm mỹ âm nhạc trên đài phát thanh, tại các trường đại học, các câu lạc bộ...bằng những dẫn chứng mới nhất có được qua sách báo, thông tin của nước ngoài. Với các ví dụ cụ thể trong nước, tôi cố gắng vạch ra...

Rằng thì là:

1. Rock-pop không xấu, nhưng rock-pop hoá tới mức cả nước đánh trống, cả nước ooc-ghita như bây giờ, nhất là bắt chước tràn lan rock-pop phương Tây là... tai hoạ cho một nền âm nhạc dân tộc hiện đại.

Rằng thì là:

2. Âm nhạc không chỉ là một nghệ thuật mà còn là một khoa học. Không thể chấp nhận một nhạc sĩ, một nhạc công, một ca sĩ mà tới nay (những năm 1970-1980) vẫn cứ nghe băng đánh theo, học hát theo kiểu dạy từng câu, chẳng biết “đồ rê mi” là cái gì.

Rằng thì là:

3. Về sáng tác, không thể muốn viết sao thì viết... Không thể phớt lờ cuộc sống của đất nước khó khăn tới mức phải ăn bo bo, phải chia nhau vài lạng bột giặt, vài lạng đường, lạng mỡ...mà lại viết về “cái tôi” đơn lẻ kiểu “tôi đi tìm tôi”, “mỗi ngày tôi chọn một niềm vui” hoặc ngợi ca những cái không đâu như con sóng, nụ hôn, lá me, cảnh sáu rồi... hết!

Tóm lại, tôi lên án thái độ “thiếu trách nhiệm công dân” của một số văn nghệ sĩ, tôi nắm chặt cái “phao” văn nghệ phải tạo được cái Đẹp cho tâm hồn bằng không thì chẳng cần có mặt nó trong cuộc đời!

Những điều tôi viết và nói ra lúc ấy đã tạo cho tôi một uy tín nhất thời nhưng có hại cho tôi thì vô kể! Cho tới lúc về hưu, tôi vẫn chưa hết ân hận về những gì tôi đấu tranh cho cái ĐẸP và chỉ cho cái Đẹp mà thôi, cái ĐẸP muôn thuở mà chẳng một thể chế, một tập đoàn, một đảng phái, một thời đại nào có thể phủ định.

Một lần nữa tôi lại thấy mình: “Ngu vẫn hoàn ngu”!

Đã không ít lần, tôi bị sút đầu mẻ trán về cái tội... “đúng quá sớm”. Lần này, để bảo vệ cái Đẹp chung muôn đời của nghệ thuật, tôi trở thành “kẻ thù” của cả “âm binh” lẫn “phù thủy”!

Tôi chất vấn sự im lặng đồng lõa của người có trách nhiệm về nền văn nghệ Xè Gòn, về sự chia rẽ trầm trọng các tổ chức của miền, của thành phố, về sự ăn chơi phè phỡn, lên xe xuống ngựa của những vị mà một dòng thơ, một vai diễn, một ngày nằm trong tổ chức văn học nghệ thuật cũng chưa có, bỗng dưng có cả quyền cho sống hay bắt chết cho anh chị em văn nghệ sĩ, kể cả cách mạng lẫn “tại chỗ”... Tôi vạch ra những gì là “phản văn nghệ”, là vô nguyên tắc, thậm chí là bịp bợm, là ngu dốt, “tương” tất cả lên báo, hoặc phát ra ngay tại các hội nghị chuyên ngành và một vài lần có mặt cả những nhà lãnh đạo cao nhất nhì của Đảng như Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Linh. Lần nào ý kiến của tôi cũng

được các thư ký đi theo các vị này ghi ghi chép chép, thậm chí chính các vị cũng gật gù tỏ vẻ đồng tình và sau đó, khi nghỉ giải lao hoặc lúc ra về nhận được hàng loạt cái bắt tay khen ngợi của đồng nghiệp.

Tuy nhiên, một số cho rằng: “Thằng này đại! Kệ mẹ chúng nó! Nói ra vô ích, chẳng thay đổi được gì mà chỉ mang thù chuốc oán vào người!” Tôi thì nghĩ mình chẳng có gì để mà mất, chẳng có cái ghế nào, chẳng có ý đồ tranh ngôi vị của ai. Vậy thì dù có bắn toàn những phát súng... “chỉ thiên”, ít nhất, sau này tôi cũng được nhớ tới như một kẻ đã dám vác dao lao vào cối xay gió, dù không được người đời xem trọng bằng các vị đã dám bắn thẳng vào đường lối văn nghệ của Đảng ở những thời Nhân Văn Giai Phẩm, hậu Nhân Văn, Xét Lại...

Nhưng trước khi đi vào cái Đẹp chung chung, tôi chẳng có chút “thành tích...chống Đảng” nào nên khi đứng lên bảo vệ cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ, vạch ra cái “Đẹp Chết Người” do Đảng Xè Gòn khuyến khích phát triển, tôi đã bị những kẻ cơ hội cả trong lẫn ngoài Đảng xếp vào loại... “kiên trì đường lối văn nghệ miền Bắc!?”

Tôi muốn hét lên rằng: thưa các vị, tôi đang đấu tranh cho cái Chân Lý lâu nay bị Đảng xếp xó đẩy! Tôi là nạn nhân chính cống của chủ nghĩa cộng sản đây! Tôi không còn là đảng viên nữa, nhưng “thành tích” bồi bút cho Đảng của tôi quá “to lớn” mất rồi khiến khó có ai tin là tôi đang đấu tranh cho cái Chân Lý lâu nay bị chối bỏ và bị những kẻ cơ hội bắt tải đang hòa nhau vào phá phách, dựng nên một phong trào “văn nghệ vô văn hóa”, “vô chính phủ” và...”bịp bợm”!

Tôi gần như đơn độc giữa cơn lốc đòi hỏi Tự Do cho văn nghệ miền Nam, một thứ tự do mà ở miền Bắc chưa ai dám nghĩ tới, sau các vụ đàn áp văn nghệ không thương tiếc những năm 1956-1957-1958...Tuy nhiên, đã bắt đầu cuộc phản công văn nghệ cứng đờ, giáo điều của miền Bắc, công khai ngay trên báo chí, trong các cuộc họp, ở các bàn nhậu, các quán cà phê.

Đặc biệt lý thú là người nổ những phát súng đầu tiên “bắn” vào cái Đẹp lại chính là các nhà lãnh đạo ngu dốt. Tự mình lập toà án để xử chính mình bằng những cuộc “học tập”, những cuộc “hội thảo khoa học”, tổ chức ra các trường bắn, những kẻ dinh ninh mình là quan toà đến phút chót lại biến thành “kẻ bị dựa cột”

Diễn hình nhất là cuộc hội thảo về “ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới tới nền văn nghệ tạm chiếm” do Tuyên Huấn Trung Ương tổ chức với mục đích đề cao nền văn nghệ “hiện thực xã hội chủ nghĩa”, nền văn nghệ “vì nhân dân, vì Đảng” ở miền Bắc đã “thành công rực rỡ” như thế nào, các thứ văn nghệ tư sản, cận bã, lai căng, mất nước, nô lệ nước ngoài trong hình thức cũng như nội dung tai hại ra sao...Nào ngờ, các lý luận gia hàng đầu của miền Bắc đành “ngậm hột thị” trước các câu hỏi hóc búa:

– Tại sao lại sao cấm in cấm đọc Vũ Trọng Phụng, Lê Văn Trương, cấm chủ nghĩa này, trường phái kia trong hội họa... ?

– Có thể nào viết cái gì mà không nói đến Đảng, đến Bác không?

– Bức tượng Thánh Gióng ở bùng binh Ngã Sáu phạm tội gì mà ông X.. lên án và có ý định đập bỏ?..

Nổi bật lên là câu hỏi “Chủ nghĩa yêu nước, cái đẹp nhân bản không thôi có đủ làm nên tác phẩm nghệ thuật giá trị không?”

Tôi nhớ rất rõ sự lúng túng của các vị lý thuyết gia, các vị lãnh đạo văn nghệ và tư tưởng lúc bấy giờ và chỉ mong các vị đừng lao vào cuộc tranh luận mà... xập bầy!

Nhưng chẳng ai ngăn được khi các vị đã mang đầy tính tự hào chiến thắng trong người, khi các vị cứ huyền thuyên về các thứ “hiện thực có cánh” với những “thành tựu của văn nghệ vô sản” trong và ngoài nước bằng cách “cầm nhảm” luôn cả tác phẩm của Gogol^[28], Pushkin^[29], Tolstoi^[30], Chekhov^[31]...ra đời từ khi ông Lê Nin còn chưa ra đời hoặc còn mặc quần hồng đấy! Các vị còn bạo phôi hơn khi lên án cả...“siêu thực”, “vị lai”, “cụ thể”... trong hội họa, phủ nhận Camus^[32], Sartre, Robbe Grillet^[33]...với “chủ nghĩa hiện sinh” suy đồi dù chưa hề đọc cuốn nào bằng bản gốc, chụp hàng loạt mũ “chống phá cách mạng đến cùng” cho các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ đã di tản kịp trước ngày 30-4-1975.

Thái độ im lặng, nhún vai, lắc đầu, thậm chí bỏ phòng họp của những người chịu không nổi bài giảng kinh thiếu thuyết phục của các nhà văn nghệ “mác-mít”^[34], các lý thuyết gia “thầy mo”, “lang băm”, mãi sau này vẫn là chuyện đàm tiếu về “văn nghệ trong tay những thằng ngu” hoặc “văn nghệ luyện ngu từ...Mốt-xơ-cu Lê-nin-rát...”

Riêng tôi, tôi có thể nói gì nếu chưa bắt đầu bằng đề tài cơ bản nhất “không có văn nghệ đích thực từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam” độc quyền lãnh đạo?

Chỉ nói lên cái SỰ THẬT ê chề đó, phủ nhận nó, tôi mới có đủ tư cách bàn về cái ĐẸP! Bằng không, mọi thứ lý luận bảo vệ cái Đẹp chung chung của tôi chỉ là luận điệu không đầu, không đuôi nhằm bảo vệ cho một chủ trương trước mắt Đảng mà thôi! Sai lầm cơ bản nhất của tôi là kẻ đang sống chung với con vợ đi điếm lại đi rao giảng thế nào là người đàn bà đức hạnh. Cái Hèn của thằng chồng mọc sừng nhưng vẫn im thin thít sống chung với con vợ hư đốn là ở chỗ đó! Vì vậy, dù là người hay nói năng bạo phổi, tôi đành cam chịu số phận của một tên “gián điệp hai mang” mà ngồi... im thin thít!

Hội nghị kéo dài cả tuần mà chẳng bớt được một đoàn cải lương diễn toàn “tuồng tích cũ”, chẳng đập bỏ được một tượng đài nào...Trái lại, nó cũng có ích ở chỗ hàng loạt tác phẩm từ xưa từ xưa thi nhau “tái xuất giang hồ.” Mở đầu là tiểu thuyết của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, sau đó là những Lê Văn Trương, Thạch Lam, Vũ Trọng Phụng, Hồ Biểu Chánh... được đóng dấu “tương đối tiến bộ”, “tương đối giá trị”, “không khiêu dâm đồi trụy”, nhất là “không chống cộng” để...thay thế những Mai Thảo, Nguyễn Thị Hoàng, Lê Hăng... thì ít mà phủ nhận tác phẩm và “tác giả cách mạng” thì nhiều. Trên thị trường văn nghệ, xuất hiện hàng loạt nhà văn chưa ai nghe tên, chưa bao giờ có tác phẩm nhưng cực kỳ ăn khách bình dân do xào xáo phim truyện Hồng Kông nhiều như... các “cây xăng cục gạch” bên lề đường. Điều đáng chú ý ở đây là tất cả đều do các nhà xuất bản của Đảng, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng... tung ra, vì cho tới nay, không hề có tự do xuất bản hay báo chí trong chế độ độc Đảng cầm quyền này.

Vậy thì vì sao mà loạn tiểu thuyết ba xu, loạn phim “mì ăn liền”, loạn bài ca náo tình gợi dục đến mức nhiều nhà trí thức “còn kẹt lại” phải rung chuông báo động trên báo chí vì sợ ảnh hưởng tới con cái họ. Xin thưa: để tồn tại, mỗi cá nhân, mỗi tổ chức của Đảng đều phải xoay sở bằng mọi cách. Riêng về xuất bản, các ông tổng biên tập, chịu trách nhiệm trước Đảng và trước vài ba chục nhân viên của mình, trước nguy cơ dẹp tiệm vì sách cách mạng “bán cân cũng chẳng ai mua”, bèn có sáng kiến: kế hoạch A là in sách cách mạng, kế hoạch B là in sách “vô thưởng vô phạt” hoặc sách rẻ tiền nhưng ăn khách. Thế là kế hoạch B được đặc biệt ưu ái vì nó nuôi sống kế hoạch A và cả đồng người đang ngồi chơi xơi nước. Buồn cười nữa là các nhà tư sản thoát chết, các tay đầu nậu, các nhà văn, nhà nhạc ba xu bây giờ lại là người...nuôi các cơ quan của Đảng bằng những khoản hoa hồng, phát hành... phí! Mà có mất gì cho cam, ngoài chữ ký với cái dấu OK mà Đảng đã trao cho một anh nào đó giữ! Cục Xuất Bản Nhà Nước có tài thánh cũng chẳng kiểm soát nổi mấy chục nhà xuất bản của địa phương, đoàn thể, các bộ, các ngành! Ở các rạp chiếu bóng, người ta ủa nhau đi xem lại những Giai điệu Hạnh Phúc (Mélodie Du Bonheur), Cuốn Theo Chiều Gió (Autant En Emporte Le Vent), Mãnh Long Quá Giang (của Lý Tiểu Long), thậm chí cả đến những loại như Ngã Ba (cháo) Lòng... chứ những bộ phim đen trắng ừng ờng và...“bịa” của miền Bắc đã làm họ “tồn đến già”!

Cuộc phản công văn nghệ toàn diện lần này chẳng phải do “thằng địch” nào âm mưu. Tất cả đều được đóng dấu của nhà cầm quyền văn nghệ và được báo chí của Đảng cho phép. Lọt thỏm trong cái rừng văn nghệ “phi vô sản” là vài cuốn sách tái bản của các tác giả tiền chiến. Trước tình hình kinh tế ngày càng khó khăn sau những chiến dịch cải tạo, những cuộc “tấn công quyết định vào pháo đài Chợ Lớn mà chưa chế độ nào dám làm” (chữ của ông Bảo Định Giang), những cuộc tịch thu đóng cửa tiệm đồng loạt, những cuộc vây ráp chợ trời, đặc biệt là hai cuộc đối tiền (sự thật là thu hồi tiền mặt và chỉ trả lại cho mỗi người một số tiền tối thiểu), Sài Gòn trở thành rỗng tuếch về bề mặt! Nhưng về phần chìm, Sài Gòn vẫn là... Sài Gòn! Bên cạnh những ông chủ cũ với những két sắt đầy vàng, đô-la, kim cương mà các cửa hiệu do con, cháu, người làm công đứng tên bị đóng cửa, bị tịch thu, xuất hiện những ông chủ mới giàu lên một cách nhanh chóng nhờ “hồi của lúc cháy nhà”.

Chính thời kỳ này đã giúp cho hàng vạn tay cơ hội chiếm đoạt không biết bao nhiêu tài sản của các thứ “kẻ thù cách mạng” để biến thành của riêng, của con cháu, người quen. Ai có thể thống kê được những gì các “đội cải tạo” đã “tịch biên” của hơn một triệu cửa hàng, gần 7.000 xí nghiệp to nhỏ của cái thành phố lớn nhất nước này? Và cũng chẳng lấy gì làm lạ khi một “đạo diễn điện ảnh” cách mạng bỗng trở thành...chủ một cửa hàng nhiếp ảnh to nhất Chợ Lớn.

Ngay một nhà máy đã quốc hữu hóa, sau này người ta vẫn có thể úm ba la “hô biến” để nó trở thành nhà máy... tư nhân cho vợ đứng tên như trường hợp nhà máy mì ăn liền Miliket. Một ông bí thư quận bỗng thành chủ nhân của 5 ngôi nhà cao tầng – tất nhiên ông không đại gì mà đứng tên. Và những cán bộ “cải tạo tư bản”, “cải tạo công thương nghiệp” sau khi kê khai qua quýt số hàng, số tiền, vàng... trong két các khổ chủ quên nạp cho ban cải tạo bằng kê khai để sau này thành những nhà tư bản mới.

Tôi đã nhiều lần chứng kiến cảnh “khuyến khích ăn cướp” một cách vô chính phủ này. Không những thế, đã hơn một lần người ta đề nghị tôi giúp họ quản lý ba bốn ngôi nhà – có ngôi 6 tầng – của các chủ cửa tiệm, chủ xí nghiệp do sợ hãi bỏ trốn. Đặc biệt là ô tô lúc này thì...cho cũng chẳng ai thèm nhận. Trong giới văn nghệ, ngoài các văn nghệ sĩ cách mạng miền Nam (có anh Năm, anh Sáu che chở), dân miền Bắc chỉ có hai nhạc sĩ đi Liên Xô về dám “chơi” xe (mua hoặc ai cho thì không rõ). Hai ông Văn Ký và Đình Tấn đưa hai chiếc Mazda về Hà Nội với lý lẽ: “Nhạc sĩ các nước XHCN đều đi ô tô cả, sao mình lại không thể đi!” Hai chiếc xe trở thành đề tài đàm tiếu dài dài ở miền Bắc khi hai ông (cả hai đều không có nhà riêng mà ở nhà tập thể) vô tình biến hai chiếc xe thành hai cái tổ... mèo, chuột, sau rốt thành nơi xả rác cho người qua lại. Còn biết để chúng ở đâu, ngoài cái lòng đường?!

Cũng phải thú thật là do tôi nhát và đã có kinh nghiệm với những... cú đá hậu khi “hở sườn”, đồng thời do bản tính sĩ diện hão (hay ngu lâu?) nên người ta ấn vào tay cái gì tôi cũng từ chối phắt. Mặt khác, tôi cũng mặc cảm về thân phận một thằng “ngoại lai” nên rất ngại trước những ưu ái và rủ rê của mấy ông coi trời bằng vung. Làm gì đến lượt mình những thứ quá lớn này. Rồi đây biết đâu người ta chẳng đòi lại và phân phối lại!

Quả vậy, tôi chỉ nhận một chiếc piano vứt đi, không mác, sản xuất tại đâu không biết, để làm việc hàng ngày, còn phải bỏ tiền ra mua dây bị đứt, tu sửa bộ máy mới dùng được. Thế mà sau khi thống nhất hai miền người ta còn đòi, huống hồ cái nhà to dùng với đầy đủ tiện nghi?

Cuộc tịch thu, tiếp quản, đổi chủ lần này, có tôi tham gia và chứng kiến tận mắt, là cơ hội không chỉ bằng vàng, mà bằng... kim cương cho kẻ đã có kinh nghiệm hoặc đã bỏ lỡ việc kiểm soát những ngày đầu tiếp quản vì mấu cách mạng lúc ấy chưa chuyển từ đỏ sang đen! Có nhiều người hôm trước còn là người hiền lành tử tế, hôm sau đã trở thành tên cướp hung bạo khi khảo của khổ chủ. Có người chưa kịp hết lác thì khổ chủ đã tắt tời đem nộp cả hộp bích quy kim cương chỉ để xin ông cán bộ báo cáo giùm lên trên (tức là ông hoạn lợn Đỗ Mười) rằng “nhà này không có gì”. Những chuyện cười ra nước mắt như thế nhiều lắm, kể không xiết. Chả thế mà đã có bao “nhà cách mạng” năm xưa nay làm chủ cả mấy ngôi nhà (hồi ấy gọi là “phân phối”), chưa kể tiền vàng, tiêu mấy đời không hết.

Số phận các “nhà cách mạng” sau cuộc đại vợ vét này không giống nhau. Những kẻ lười đời đóng vai củ mĩ cù mĩ cho đến khi đủ tuổi về hưu non, “hạ cánh an toàn”, yên hưởng hạnh phúc bên vợ con và...hàng tá bồ nhí. Ngay giới văn nghệ cũng có những “nhà” nọ, “nhà” kia đang say mê sáng tác bỗng tự nguyện bỏ nghề để rồi chính mình hoặc con cái trở thành những “đại gia” sau này.

Một số vì quá tham lam trong thời “bung ra”^[35], vì quá tin ở ô dù, vì chia chác không đều, vì ghen ăn tức ở, vì nhiều nguyên nhân khác nữa, bị ra toà, ngồi tù. Được cái các bậc đàn anh vẫn còn chút lòng thương đàn em kém may mắn nên họ chỉ lãnh những bản án không nặng, ngồi tù ít lâu rồi ra. Số khác do có quá nhiều tiền không biết làm gì nên lao vào các cuộc ăn chơi trác táng đến...chết trong lòng người đẹp Xè Gòn (như một nhạc sĩ mà tôi không nhớ tên), cũng như những kẻ vì rượu chè tối ngày mà bị ung thư gan, dạ dày và chết non vì...“bệnh hiểm nghèo” (theo cáo phó).

Riêng số sống phây phây, không cần làm vẫn có ăn, là số đông, thì nhiều lắm, kể không hết. Nhìn lại tình hình xã hội những năm “hậu cải tạo” đó thì sau các “chiến dịch Z, X, Y”... cả miền Nam, với những loại cán bộ đa số là “ăn hại đá nát”, thậm chí cả những tội phạm hình sự gốc gác miền Nam cũng lọt vào nhiều cương vị lãnh đạo, giám nọ, tổng kia, những tên chưa bao giờ vào Đảng bỗng trở thành bí thư đảng ủy... làm chủ các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cửa hàng, khách sạn được quốc doanh hóa... !

Cái xã hội chủ nghĩa xơ xác kiểu Bắc cờ đã nhanh chóng có mặt trên mảnh đất thừa thãi lúa gạo, hàng hoá, hoa trái. Biểu hiện đầu tiên của những mặt “ưu việt” đặc trưng cho lối sống miền Bắc là tem phiếu, sổ gạo. Còn hơn cả miền Bắc, người ta đưa vào chính sách phân phối đến cuộn chỉ, cái kim, bao diêm, lạng bột ngọt...được đặt tên theo lối Tàu là “nhu yếu phẩm.”

Ở nông thôn còn tệ hơn, ngay các “nhu yếu phẩm” bèo bọt như thóc gạo cũng chẳng được hưởng. Chính sách phân phối chỉ áp dụng cho thành phố mà thôi. Nông dân Nam Kỳ quen nếp sống tự do, canh tác dựa theo trời đất, bị dồn vào các hợp tác xã. Lỗi canh tác không tuân theo quy luật thiên nhiên mà theo nghị quyết Đảng đã chứng tỏ cái tai hại ở miền Bắc nay được áp dụng triệt để ở miền Nam. Việc các vị trên “đỉnh cao trí tuệ” dùng dùng ra lệnh quy hoạch lại đất đai, bịt kênh này, khơi kênh kia, đốt rẫy, phá rừng trồng sắn... mang lại hậu quả tức thì: Từ chỗ thiếu ăn đi đến chỗ đói dài dài.

Thế là nhân danh sự bảo vệ địa phương để gạo không lọt ra ngoài, các anh Hai ở các tỉnh đã tìm ra cách kiểm soát không thua kém các anh Hai Xè Gòn: Ra lệnh “ngăn sông cấm chợ”. Tình trạng địa phương cát cứ tất nhiên không làm cho đời sống ở nông thôn khá lên, nhưng ảnh hưởng của nó lên Sài Gòn lập tức thấy rõ.

Trong bữa cơm của mọi gia đình cán bộ trung lưu “tại chỗ”, cả những gia đình cán bộ “ngu lâu”, bắt đầu phải ăn độn từ mì đến ngô và cuối cùng là... bo bo nhập khẩu!

Làn sóng vượt biên bắt đầu. Hàng vạn công chức “ngụy quyền”, gia đình “ngụy”, cả những gia đình chẳng “ngụy” tí nào, cũng lần lượt tìm đường “ra đi”. Giới nghệ sĩ cũng thế, nghệ sĩ “tài danh” và không “tài danh”, đều “ra đi” tuốt, “ra đi” bằng bất cứ giá nào. Đáng chú ý là trong số người vượt biên có cả những đảng viên cộng sản.

Nguyên nhân “ra đi” của họ thì nhiều: Người thì đi theo khối tài sản kèch xù đã chuyển được ra nước ngoài nhờ các “sếnh xáng” Chợ Lớn, người vì có quá nhiều tiền nên tiêu xài vung vít, do ghen ăn tức ở mà bị lộ, phải nhanh chóng “good bye” cách mạng. Như trường hợp ông Mai (tôi không nhớ họ của ông ta), giám đốc khách sạn Caravelle, nguyên sĩ quan không quân Việt Nam anh hùng, hoặc Bảy Tui, trưởng công an Quận 5, và vợ là Quế Mùi, diễn viên Đoàn văn công Tổng Cục Chính Trị được cử đi B để thành lập Đoàn văn công Quân Giải phóng, sau làm trưởng phòng văn hoá quận 5!

Tất nhiên, nhân dịp này Đảng không quên trà trộn cán bộ tình báo của mình vào đây cho những kế hoạch lâu dài. Phần lớn những tên “nằm vùng” về sau thành “vượt biên” thứ thiệt, chỉ có một số trung thành với những ưu tiên ưu đãi hoạt động chia rẽ cộng đồng hải ngoại, chia rẽ tôn giáo, đả phá những người chống cộng.

Trong tình hình ấy những người còn sót lại đều phải lo thu vén kiểm soát để cứu bản thân và gia đình bằng mọi cách, kể cả bán tiêu chuẩn nhu yếu phẩm nhỏ nhoi cho dân “phe”. Cái hiện thực xã hội sờ sờ trước mắt chẳng được một nhà văn nhà báo nào phản ánh! Biết cả vậy, nhưng chẳng ai dám có ý kiến hoặc viết lách gì về cuộc “phá hoại lịch sử” mà viên tổng tư lệnh Đỗ Mười hò hét “đánh nhanh - diệt gọn!”

Nhưng trước tình hình bi thảm chưa từng có của đất nước, trước mọi hoạt động xã hội bị tê liệt gần như toàn diện, trước nguy cơ mất quyền lãnh đạo vào tay các “đồng chí mà chẳng đồng tình”, những kẻ chớp bu cũng không thể nhắm mắt tụng mãi bài kinh “cải tạo xã hội chủ nghĩa” học mót từ Nga, từ Tàu. Một cuộc liên minh Bắc Kỳ – Nam Kỳ mặc nhiên hình thành. Mâu thuẫn ở hạ tầng đã làm lu mờ mâu thuẫn giữa người cầm cân nảy mực ở Hà Nội và Sài Gòn. Người ta nhất thời đoàn kết lại thành một khối... lũng cùng trước nguy cơ một cuộc khủng hoảng toàn diện.

Chúng tôi nín thở theo dõi những diễn biến trong cung đình qua những tin đồn... thiệt và thất thiệt. Sau cái chết của Ba Duẩn, Trường Chinh sẽ trở lại nắm quyền? Hay Sáu Búa Lê Đức Thọ? Hay một “anh” nào khác? Tất nhiên không phải cái anh hoạn nạn Đỗ Mười đã làm cho cả miền Nam điêu đứng.

Cuộc đấu đá âm thầm đi vào kết thúc. Ông Nguyễn Văn Linh^[36], người đứng giữa các phe nhóm tranh giành quyền lực, được đặt vào ghế tổng bí thư để sửa chữa cái sai lầm không bao giờ được công nhận. Với ngọn cờ mới, giọng điệu mới, Đảng “vô cùng sáng suốt” quay ngoắt 180 độ để đi đến sự cố bi hài: “Đổi mới”... như cũ!

Tôi là người “bắc nời trở nghe hơi” không dám luận bàn, chỉ xin nôm na kể mấy câu:

Từ khi đảng cho phép dân buôn bán trở lại, cho làm chủ mảnh ruộng, mảnh vườn, cho mở chợ kể cả chợ trời, cho bà con buôn thúng bán mẹt được hành nghề, nhà hàng khách sạn được tái khai trương... tức thì mọi sự lại... như cũ. Nhưng vì vướng cái cục xương xã hội chủ nghĩa ở cổ họng, nó chẳng thể nào bằng cũ được.

Từ miệng ông thủ tướng, ông tổng bí thư, ông chủ tịch Quốc Hội, mới hôm nào còn hùng hổ kêu gọi “đập tan chủ nghĩa tư bản” nay lép bép phát ra lời “chúc làm ăn buôn bán phát tài”! Những cái đổi mới trông thấy và sờ thấy chỉ là mấy cái...bảng hiệu, được thay thế tiếng Việt thành tiếng Anh, to hơn, đẹp hơn và đáng hoàng hơn. Còn bên trong các nhà máy, các công ty lớn như điện nước, bưu điện, đường sắt, các cơ quan công quyền thì rơi vào tay các ông chủ mới.

Các ông chủ mới này, không phải bỏ một đồng vốn riêng, sẵn sàng vung vít tiêu xài, trả lương, phát thưởng, tha hồ “ban”, tha hồ “cho”, tha hồ vợ vét, bất khả kiểm soát ... mãi mãi cho đến sau này trở thành “QUỐC NẠN” tức là THAM NHƯNG CÓ TỔ CHỨC!!!

Tóm lại, những người cộng sản bỗng bừng tỉnh, thấy mình trót bỏ phí cuộc đời để theo một lý tưởng ba lảng nhảng. Vậy thì tội gì mà không tương kế tựu kế, cứ phát cái ngọn cờ rách cộng sản lên mà lập thành một đảng mới, một đảng mafia, làm giàu cho mình và cho con cháu! Cuộc vợ vét bằng hết của cái, tài nguyên đất nước vào tài khoản của mấy thằng cộng sản to đầu nhất bắt nguồn từ những ngày chiếm được “viên ngọc Sài Gòn”. Cái trò đánh lộn con đen, thay chủ nghĩa cộng sản đạo đức giả bằng chủ nghĩa tư bản đỏ đích thực bắt đầu từ đây.

Nhưng để chuẩn bị cho một loạt tư bản, tài phiệt thật ra đời, phải “đôn” ai lên thành tư bản thiệt...nếu không phải chính con cái, họ hàng của mười mấy tên tặc kè không cộng sản ở chính trong cái Bộ (vô) Chính Trị? Y hệt như thời các bí thư, các tay trùm KGB, các giám đốc nắm mọi cơ quan kinh tế của “thành trì cách mạng Liên Xô” trước khi sụp đổ.

Có điều ở Việt Nam, bọn trùm mafia ranh mãnh hơn nhiều. Chúng dùng cái thẻ chế sẵn có, xử dụng bộ máy chuyên chính sẵn có, đặc biệt là hủ hoá bằng hết những đảng viên, những tướng tá quân đội, công an và đặc biệt dùng hàng trăm tờ báo và đài phát thanh, truyền hình từ trung ương đến địa phương để bịt miệng bằng hết những người muốn nói thật về cái thẻ chế mà chúng đã có công thay đổi đến tận gốc.

Văn nghệ, cụ thể là cái nhà xuất bản văn nghệ của tôi, cũng như các nhà xuất bản khác, sống ngát ngư... Không còn một cân giấy để in, không một nhà in tử tế nào còn... mực. Thỉnh thoảng mới có một tập truyện ngắn với đề tài chiến tranh, một hồi ký, trong đó có cuốn hồi ký của tướng Trần Văn Trà vừa mới xuất hiện trên quầy sách được bị... thu hồi, được ra đời.

Một cách xuất bản “mới” lập tức ra đời: “liên doanh với tư nhân”. Đó là nhờ có chính sách “bung ra” của ông Mười Cúc Nguyễn Văn Linh. Gọi là liên doanh cho oai, chứ thực chất đây là bán giấy phép xuất bản cho tư nhân để lấy phần trăm hoa hồng, tiền này chủ yếu dùng vào việc trả lương cho những người trong biên chế của nhà xuất bản đã rỗng túi. Cùng với những đầu “sách liên doanh” và vài cuốn “sách cách mạng” nằm hóng bụi trên các quầy hàng, một làn sóng sách dịch, từ đứng đắn đến tấp nham, “dịch thật” cũng như “dịch giả” ra đời. Đặc biệt là sách “chạy ngoài” do tư nhân làm ký tên nhà xuất bản thì không thiếu giấy tốt, mực đẹp, bìa láng, nhờ họ có những “tuy-ô”^[37] riêng để mua giấy, mua mực, kể cả nhập lậu, có cách trả tiền riêng, có nhuận bút cho tác giả hay dịch giả cao hơn hẳn chính sách lỗi thời về bản quyền của nhà nước.

Đi đến bất cứ sạp báo nào cũng thấy đầy những tên tuổi từ Victor Hugo, Hemingway^[38] đến các nhà văn trinh thám J. Hadley Chase, thậm chí cả những ngọn bút chống cộng khét tiếng hoặc dâm ô có hạng như Gérard De Villier, Jacqueline Suzane, Ken Follet... đều được các nhà xuất bản từ trung ương (thường là chi nhánh miền Nam) đến địa phương (các thứ nhà xuất bản Sài Gòn, Tiền Giang, Hậu Giang, Cà Mau, Đồng Nai...) ào ào cho ra đời, đôi khi cùng một tác phẩm, chỉ khác có cái tên. Đơn giản vì các ông tổng biên, phó biên và biên tập viên chẳng biết một chữ Tây nào mà lại lao vào con đường duyệt sách dịch nên các dịch giả lấu cá đổi cái tên sách đi là hai bên đều có lợi! Miễn sao mỗi tháng ra được vài đầu sách là có tiền lương, tiền nhuận nhệ, chia chác. Hơn nữa, cuối năm thành tích về số đầu sách xuất bản lại được ghi nhận bởi các cấp phụ trách xuất bản là... “cao hơn gấp cả 10, 20 lần so với năm trước!”

Tình hình xuất bản âm nhạc thì không còn kho dự trữ băng nào, không còn nhà “tư sản yêu nước” nào tiếp tục ủng hộ cách mạng nữa. Ông Hoàng Hiệp, người có tiếng nói về âm nhạc nặng ký nhất với anh Tư, anh Sáu đã... “bỏ của chạy lấy người”, chỉ còn lại mình tôi, một nhạc sĩ được tạm làm nghề... biên tập sách dịch!

Của đáng tội, cũng nhờ cái “tạm” này mà tôi lại một lần nữa thấy được nghề âm nhạc gay go phức tạp, khó khăn (và cả khó ăn) đến mức nào, trong khi nghề dịch sách vừa có tiếng lại có miếng, thậm chí dịch giả hạng bét cũng có thể ra được vài ba cuốn trong một năm, đủ sống lè phè ở thời điểm cuối thập niên 1980 và đầu 1990.

Tôi thành người biên tập duy nhất có hai ngoại ngữ để có thể đọc và phát hiện sự láo khoét, bịp bợm trong đồng bản thảo dịch hồ lớn mà các đầu nậu mang đến “xin” nhà xuất bản Nhà Nước đứng tên, đóng dấu. Tôi phát hiện ra những trùng lặp do cố ý đổi tên sách, những cắt xén, bịa đặt thậm chí dịch ngược hoặc chẳng dịch gì mà viết theo nội dung từng chương một của nguyên bản cũng như chuyện ba xu viết theo phim Hồng Kông.

Từ chỗ dồn hết khả năng và thời giờ để hiệu đính, sửa chữa...tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: “Tại sao mình không tranh thủ lúc âm nhạc đang bế tắc này mà chuyển sang nghề dịch, vừa ích nước lại lợi nhà”! Cụ thể là một cuốn sách dịch lúc bấy giờ, số xuất bản đến 25, 50 ngàn bản, dù đầu nậu có “bóc lột”, có khai khống số lượng, mỗi “dịch giả” hay “dịch thật” đều được trả một khoản đủ mua chiếc xe Honda 50 tức gấp 10 thu nhập lương/tháng.

Thế là tôi đóng cửa dịch sách!

Hai năm trời, dưới tên thằng cháu nội Tô Hải Anh, tôi được các nhà xuất bản, các đầu nậu tung ra thị trường một loạt sách vừa nghiêm túc (như Bug Jargal của Hugo) vừa “best-seller” (như Night out của J.H.Chase) và tôi bỗng nhận ra rằng bao cố gắng để cập nhật kiến thức qua sách báo ngoại quốc, bao đêm đội nón, lội mưa đi học thêm tiếng Anh, bao sự liều lĩnh để được đọc, được xem những gì suốt gần 30 năm không được phép sờ mó tới (tôi là người đầu tiên cầm thẻ thư viện Pháp do ông giám đốc người Pháp ký), đã bắt đầu phát huy tác dụng cụ thể.

Từ người nghèo nhất trong số văn nghệ sĩ cách mạng, không nhà riêng, không xe máy, tivi, tủ lạnh, chỉ “trần xi” sống bằng đồng lương ẻo uột mỗi ngày một mất giá, tôi đã có điều kiện “tiến lên tư bản chủ nghĩa”, sắm được cho mình một số “tư liệu sản xuất” như đàn piano, đàn máy, tivi màu, xe máy! “Tay trái khoẻ hơn tay phải”, “chân ngoài dài hơn chân trong” là như vậy!

Tuy nhiên tôi vẫn thấy ngượng vì mang tiếng nhạc sĩ mà phải sống bằng nghề của người khác. Do đó tôi chưa bao giờ dám ký tên thật cũng như sau này, với 5 năm làm báo, làm sách, tôi cũng chỉ ký dưới tên Kính Viễn Vọng, T.H, Hải Anh, Anh Hải, trên các trang mà tôi “đứng mục” hàng tuần: “Chuyện lạ văn hoá nghệ thuật thế giới”.

Cái “tay phải”, cái “chân trong”, của tôi gần như tê liệt trong khi các đầu nậu từ Cửu Long, Đồng Tháp, từ Hà Nội vào ký hợp đồng và tạm ứng cho tôi tới mức...chỉ có về hưu thì may ra mới đủ thời gian thực hiện. Và tư tưởng “Au revoir”^[39] Nhà Nước trong tôi lại nhen nhúm.

Chính vào thời gian tôi quyết quên đi những gì đang diễn ra trên “đấu trường âm nhạc” là lúc bùng nổ các bài hát nước ngoài và sau đó là sự tái chiếm trận địa của các băng nhạc gọi là “hải ngoại”. Tới đâu cũng thấy người ta công khai nghe băng từ Elvis Phương đến Tuấn Vũ, Hùng Cường... thậm chí trên các sân khấu ca nhạc. Người ta hát cả những bài ca của “lính cộng hòa” (trước đây mà hát thế chỉ có...chết) như trường hợp ca sĩ Ngọc Sơn nổi danh một thời, bị ra toà, nhưng rồi được phục hồi và tiếp tục “quây”! Các bài hát cách mạng cam tiếng. Ngay trong các gia đình cách mạng người ta cũng chẳng xài sản phẩm của các nhạc sĩ cách mạng.

Của đáng tội cũng có lác đác vài mưu toan chuyển hướng về nội dung và hình thức, nhưng chúng chưa kịp cất tiếng chào đời thì giữa hàng ngũ các nhạc sĩ cách mạng của cả hai miền đã diễn ra cuộc “khí vật lỏng khí”, đành chịu chết từ trong trứng. Trong trường hợp ấy lẽ tự nhiên quần chúng phải tự đi tìm lấy món ăn tinh thần hợp “gu” ở chỗ khác.

Đơn giản thế thôi!

Các ông bỏ trận địa thì chúng tôi chiếm! Âu cũng là một dị bản của quy luật “hủy thế của hủy thế” mác-xít.

Chưa bao giờ cái lý luận “Mác-Lênin-Mao...Chế Thùng” trong văn nghệ bị thực tế xã hội dồn vào chân tường như những ngày này, cho dù các nhà “lý luận cùn”, “lý luận cơ hội”, “lý luận ba xu” uốn cong ba bảy lần cái lưỡi. “Văn nghệ phục vụ Đảng” đã gióng lên hồi chuông báo tử! Việc ông, ông cứ phán, việc tôi, tôi cứ làm! Văn nghệ miền Bắc cũng như miền Nam cứ tự do như không khí, kể cả tự do “loạn xà ngang”, mặc sức phát triển!

Các “ông trên” cứ việc “uốn nắn”, các biện pháp mạnh cứ việc áp dụng: đóng cửa, rút giấy phép vài nhà xuất bản, cách chức ông, này, ông nọ..., văn nghệ vô sản hiển nhiên bị gạt khỏi đời sống xã hội bởi chính sức mạnh của cuộc sống, bởi chính bánh xe lịch sử...

Xét cho cùng, chính đây là cuộc “đấu tranh ai thắng ai” mà chủ nghĩa cộng sản gọi là “diễn biến hòa bình!” Nó không có tiếng súng, nhưng vô cùng ác liệt khi đảng cộng sản nắm toàn bộ quyền bính muốn biến đất nước thành một trại lính khổng lồ, biến mọi công dân thành những người máy ngoan ngoãn, để bảo, bắt mọi người phải suy nghĩ, hành động, yêu thương, thù ghét, đọc sách, xem phim theo những gì Đảng đã ra “nghị quyết”!

Cuộc chiến không tiếng súng này không thể kết thúc kiểu Nhân Văn Giai Phẩm những năm 1956-1960 nữa rồi. Vụ án bắn thi bị cả thế giới lên án đã rành rành là một vết nhơ trong lịch sử mà chính các vị lãnh đạo giờ đây cũng tránh nhắc tới. Chẳng còn bùa phép, lý luận nào, dù ông Mác, ông Lê, ông Xít, ông Mao có sống lại cũng không thể bào chữa cho các sai lầm và tội ác ở hàng loạt các nước có Đảng Cộng Sản lãnh đạo!

Đã thế, thời cơ ngày càng không thuận lợi.

Phía Bắc, ông hàng xóm to béo, ông anh hai Đặng Tiểu Bình đã xua quân “dạy cho Việt Nam một bài học.” Phía Tây Nam, đồng chí Polpot^[40] được đồng chí Đặng, đồng chí Ceausescu động viên đã trở mặt đánh thẳng vào “cái đuôi của Liên Xô”. Anh Ba Duẩn đã hết đường đóng vai... ba phải mà phải ngã hẳn về phía Liên Xô!

Chính trị xoàng như tôi còn nhận định được tình hình để kiếm đường sống, hướng hồ mấy ông chính trị cơ hội, mấy anh không đội chung trời với cộng sản ở cả hai miền làm gì mà chẳng tìm cách thui những quả đấm ngầm, hoặc “vùng lên” trong mọi lãnh vực? Hèn kém nhất thì “kê mẹ sự đời”, tích cực hơn thì tìm đường già từ cộng sản bằng cách chuồn ra nước ngoài.

Chính vào thời gian này, giới văn nghệ cách mạng ở miền Bắc cũng adieu Tổ Quốc nhiều nhất bằng ngã Hải Phòng - Quảng Ninh - Hong Kong rồi qua Canada, Mỹ, Pháp. Những người còn lại thì mạnh ai nấy sống, mạnh ai nấy viết và... Wait and See!^[41]

Vâng! Tất cả đã có câu trả lời vào những ngày tôi bắt đầu viết cuốn hồi ký này, những ngày “tiền đôi mới” rồi “đôi mới”, những ngày mà vận mệnh dân tộc cùng với nền văn nghệ tả pí lù này sẽ đi đâu, về đâu, dưới bàn tay chèo lái của mấy ông hoạn lộ, cai đồn điền!

Đó là những ngày chính những đồng chí đáng kính, đáng noi gương ở bên đất tổ của cái tà giáo sống dai như đĩa nhờ lưỡi lê, họng súng và nhà tù, đã cùng nhân dân hè nhau kéo đổ và đập nát mọi thần tượng Mác-Lênin xuống, đá ia vào chúng và chôn vùi chúng trong bãi rác lịch sử. Chẳng cần một đế quốc nào mang quân tới, chẳng đổ một giọt máu nào, (trừ trường hợp vợ chồng bạo chúa cộng sản Ceausescu ở nước Rumania), tất cả cái “trường thành cộng sản”, theo nhau đổ sập cùng với “bức tường ô nhục” Berlin!

Nhân dân ở ngay các hang ổ tà giáo cộng sản đã cùng đứng lên đòi quyền được sống, được làm việc, được mở miệng... như ở mọi nước bình thường trên thế giới.

Trong biến cố chính trị lớn nhất lịch sử loài người này, có một nhân vật mà tôi đặc biệt quan tâm và hết sức cảm phục, một nhà văn nghệ chống cộng đến cùng, dù bị cầm tù vẫn không ngừng dùng ngòi bút truyền niềm tin “Chủ nghĩa cộng sản đang gãy chết!” đến cho mọi người là Vaclav Havel, nhà viết kịch ở Tiệp Khắc. Quả là niềm tin đặt vào ông của tôi không nhầm. Trong lúc ở mọi nước sau khi mai táng cái xác thối chủ nghĩa cộng sản đều rơi vào những cơn khủng hoảng kéo dài thì từ nhà tù ra, ông “phải” nhận một nhiệm vụ bất đắc dĩ: Tổng thống nước Tiệp Khắc, điều mà ông không muốn. Nhưng trước lòng tin yêu và tín nhiệm tuyệt đối của những nhà chính trị mọi màu sắc và của nhân dân, ông đã phải hy sinh nghề cầm bút, đảm nhiệm nó suốt hai nhiệm kỳ! Thành tích lớn nhất của ông là giải quyết êm thấm chuyện tách rời hai nước Tchèque và Slovakia mà không rơi vào thảm cảnh nội da xáo thịt như ở Nam Tư, Liên Bang Nga bằng con đường lý luận của... con tim! Hai dân tộc này tách rời về mặt cơ cấu nhưng về thể chế chính trị thì tách hay không vẫn chẳng kinh chống, hằm hè nhau bao giờ.

Đáng buồn thay cho dân tộc Việt Nam hình đất nước lại bị “thắt đuôi chuột” mà ông bạn tôi, nhà sử học (giả) kiêm tư vi tướng số (thật) Trần Quốc Vương^[42] đã nói nửa đùa nửa thật: “Còn lâu! Còn lâu lắm nước này mới mở mày mở mặt được”.

Lý do theo ông là:

1. Dân mình nghèo quá, khổ quá, chết chóc tang thương nhiều quá, đặc biệt ít học quá dễ bị “ăn bánh vẽ” nên chẳng có cách nào làm chuyện thần kỳ biến cuộc mít tinh mừng quốc khánh cộng sản thành ngày lật đổ một thể chế cai trị bằng súng đạn và nhà tù như ở Albanie?...
2. Không có đội ngũ “élitisme”^[43] mà chỉ có dăm ba tay “ê-li-tit” chẳng ai chịu ai, ai cũng cho mình là số dzách cả!

Với tôi, tôi xin thêm điều này: Khó thể có gì thay đổi về chính trị ở cái đất nước này nếu cái ĐỀ NGĂN SÓNG KHÔNG LỖ phía Bắc, cái nước Trung Hoa vĩ đại, với những tên Tần Thủy Hoàng hiện đại không sụp đổ.

Thực tế đã trả lời: chẳng có biểu tình, chẳng có đả đảo, chẳng có một Eltsine nào, càng không thể có một Vaclav Havel đứng ra kêu gọi dân chúng xuống đường trong cái dịp ngàn năm có một đó!

Mãi sau này mới xuất hiện vài người như Trần Độ, Đặng Quốc Bảo, Trần Xuân Bách^[44] thì lại chưa có cái xe tăng nào để leo lên mà hô hào quay nòng súng về Nhà Trắng - Viện Duma Nga. Họ chưa kịp làm gì thì đã bị cái “Đảng cộng sản đổi mới” bịt miệng ngay lập tức!

Vâng! Chính cái Hèn của dân tộc tôi và cái quỷ quyết của bọn cầm quyền đầu não dùng cái mê cung Đổi Mới xảo trá có tên “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” đã đưa cả dân tộc Việt Nam tiếp tục sống dưới quyền cai trị độc tài vô học cho tới những ngày bước sang thế kỷ 21 này.

^[1] Những người này không hề được vào danh sách đi B để qua năm bảy cửa duyệt. Họ bám theo các sư đoàn, quân đoàn mới thành lập vội vã nghiêm nhiên đi B bằng...ô tô, thẳng đường số 1, chẳng cần quyết định của ông Đặng Thĩ, trưởng ban Thống Nhất (Tác giả chú thích).

^[2] Lưu trữ trong CD.2

^[3] Nhạc và lời Phạm Tuyên.

^[4] Cách gọi những cán bộ từ chiến khu (rừng) về.

^[5] Phạm Trọng Cầu (1935-1998). nhạc sĩ nổi tiếng với những ca khúc Mùa thu không trở lại, Cho con. còn có bút danh Phạm Trọng, được ông xử dụng tại miền Nam trước 1975.

^[6] Tự học (tiếng Pháp).

^[7] Những bài tập piano vỡ lòng.

^[8] Joseph-Maurice Ravel (1875-1937), nhạc sĩ sáng tác và danh cầm piano thuộc dòng nhạc ấn tượng.

^[9] Achille-Claude Debussy (1862-1918) nhạc sĩ sáng tác người Pháp cùng thời với Ravel.

^[10] Viết tắt tên Tổng Cục Quản Lý Các Trại Cải Tạo Lao Động Glavnoye Upravleniye Ispravitelno-trudovyykh Lagerey i kolonii.

^[11] George Gershwin (1898-1937), nhạc sĩ nổi tiếng người Mỹ, những công trình sáng tác và lý thuyết âm nhạc của ông thường được viết với sự cộng tác của người anh là Ira Gershwin.

^[12] Nhà của tôi (tiếng Pháp).

- [13] Xuân Hồng (1928-1996), nhạc sĩ nhạc “đỏ”, nổi tiếng với các ca khúc Bài Ca May Ao, Xuân Chiến Khu, Tiếng Chày Trên Sốc Bom Bo, Mùa Xuân Trên Thành Phố Hồ Chí Minh, Mùa Xuân Bên Cửa Sổ...
- [14] Bảo Định Giang (1919-2005) tên thật Nguyễn Thanh Danh, nhà thơ, “nổi tiếng” với hai câu: Tháp Mười đẹp nhất bông sen / Nước Nam đẹp nhất có tên Cù Hồ.
- [15] Azis Nexin (1898-1995), nhà văn châm biếm Thổ Nhĩ Kỳ, được độc giả Việt Nam biết đến qua tập truyện ngắn Nếu Tôi Là Đàn Bà.
- [16] Hoàng Tố Nguyên, tên thật Lê Hoàng Mưu (1929-1975), nhà thơ.
- [17] Lưu Quý Kỳ là người phụ trách văn nghệ miền Nam trước năm 1954, nổi tiếng về vụ cầm hát cải lương. Tập kết ra Bắc Lưu Quý Kỳ giữ chức phó giám đốc Sở Báo Chí.
- [18] Xin tìm đọc bài Đoàn Giỏi chữ ông già Phan Khôi, hoặc nhật ký Trần Dần, Lê Đạt để thấy cái nông trường Quảng Ninh của anh em văn nghệ sĩ miền Nam đối xử với nhóm người bị cải tạo ở đó thế nào (Chú thích của tác giả).
- [19] Paul Joseph Goebbels (1897-1945), bộ trưởng bộ Tuyên Giáo của Đức từ 1933 đến 1945. Phương châm tuyên truyền của Goebbels: “Cứ nói mãi, nói mãi, sự giả sẽ được tiếp nhận như sự thật”.
- [20] Phạm Trọng Cầu (1935-1998), nhạc sĩ, tác giả ca khúc được nhiều người biết đến: Mùa Thu Không Trở Lại.
- [21] Hai họa sĩ VNCH từng được nhiều giải thưởng ở miền Nam.
- [22] Anh Đức, tên thật Bùi Đức Ái (1935), nhà văn, từng được nhiều giải thưởng văn học của Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- [23] Don Quijote de la Mancha, tên nhân vật hiệp sĩ đánh nhau với cối xay gió (một công việc vô ích) trong cuốn truyện nổi danh của Miguel de Cervantes Saavedra (Tây Ban Nha),
- [24] Clark Gable (1901-1960), diễn viên thượng thặng của điện ảnh Mỹ, được mệnh danh là “Ông vua Hollywood”.
- [25] Lê Yên, tên thật Lê Đình Yên (1917-1998), nhạc sĩ sáng tác, một trong những nhạc sĩ của dòng tân nhạc đầu tiên ở Việt Nam.
- [26] Lúc này chưa có máy bay dân dụng ở miền Bắc mà vẫn phải sử dụng Việt Nam Air Lines của miền Nam, do phi công “ngụy” lái.
- [27] Đỗ Mười (1917) tổng bí thư ĐCSVN từ 1991 đến 1997.
- [28] Nikolai Vasilievich Gogol (1809-1852) nhà văn Nga gốc Ukraina
- [29] Alexander Sergeevich Pushkin (1799-1837), nhà thơ lớn trong lịch sử văn học Nga.
- [30] Lev Nikolayevich Tolstoy (1828-1910), một trong những nhà văn lớn nhất trong lịch sử văn học Nga.
- [31] Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904), nhà văn, nhà soạn kịch, được coi như một trong những nhà văn chuyên viết truyện ngắn vĩ đại nhất trong lịch sử văn học thế giới.
- [32] Albert Camus (1913-1960), nhà báo, triết gia người Pháp gốc Algeria, khôi nguyên Nobel năm 1957
- [33] Alain Robbe-Grillet (1922-2008), nhà văn, đạo diễn người Pháp, một trong những người đi đầu trong trường phái Tân Tiểu Thuyết; được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp năm 2004.
- [34] Từ marmite (nồi com, tiếng Pháp), nhái âm Marxisme.
- [35] Thời tổng bí thư Nguyễn Văn Linh cho phép tư nhân buôn bán, hành nghề (1985).

^[36] Nguyễn Văn Linh, tên thật Nguyễn Văn Cúc, bí danh Mười Cúc (1915-1998), tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam từ 1986 đến 1991.

^[37] Tiếng Pháp: Tuyau = nguồn riêng, “cửa” (tiếng lóng mới).

^[38] Ernest Miller Hemingway (1899-1961), nhà văn, nhà báo nổi tiếng người Mỹ.

^[39] Au revoir = Chào từ biệt – tiếng Pháp.

^[40] Polpot, tên thật là Saloth Sar (1925-1998), lãnh tụ cộng sản Cam Bốt (Khmer Đỏ), thủ tướng nước Kmer Dân Chủ từ 1976 đến 1979.

^[41] Chờ xem ! (tiếng Anh).

^[42] Trần Quốc Vượng (1934-2005), giáo sư, nhà sử học.

^[43] Élitisme, tiếng Pháp chỉ tầng lớp tinh hoa của một đất nước.

^[44] Trần Xuân Bách, tên thật Nguyễn Thiện Tuấn (1924-2006), từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong ban lãnh đạo ĐCS, có thời làm uỷ viên Bộ Chính Trị. Bị khai trừ khỏi mọi chức vụ vào năm 1990 vì những phát biểu đòi hỏi phải có một thể chế xã hội khác thể chế hiện hành, đa nguyên, đa đảng.

Chương 13. VĂN NGHỆ THỜI “ĐỔI MỚI”

Cùng với sự mở cửa toang toàng cho nền kinh tế thị trường mạnh ai nấy làm... giàu dưới sự chỉ đạo của bọn cầm quyền cơ hội mà mục tiêu cao nhất là kiếm chác, nền văn nghệ do Đảng lãnh đạo cũng được ăn một lô bánh vẽ. Lần đầu tiên, tổng bí thư Nguyễn Văn Linh công nhận: “Lâu nay văn nghệ sĩ các anh quả có bị...trời! Nghị quyết trung ương 5 đã “cởi trói” cho các anh. Hãy mạnh dạn lên mà viết! Đừng uốn cong ngòi bút!”

Nghe sướng cái lỗ tai chưa?

Thế là giữa cái lộn tung phèo bát nháo, lẫn lộn dở, hay, tha hồ tự do kiếm tiền, làm giàu bằng văn nghệ, nếu có điều kiện...Chẳng ai phê bình được ai, nếu không, sẽ bị chụp cái mũ “bảo thủ”, “chống Đổi Mới”, “tư duy lạc hậu”! Riêng âm nhạc thì mất tăm những cái tên lừng lẫy một thời với âm nhạc “la-ghe”, âm nhạc ngợi ca, âm nhạc hô khẩu hiệu... “Cưa sừng làm nghé” để anh anh, em em..., tình ta mặn nồng, hôn hôn, hít hít thì...cũng có ông làm thử nhưng gượng gạo làm sao, thứ âm nhạc “bốc mùi” giả tạo ấy không ai chịu nổi. Chẳng có gì khó hiểu trong chuyện này. Các ông đã quá “méo mó cộng sản” trong tư duy, quá khô khan trong tâm hồn và nói cho ngay, không có khả năng nhị hoá nhân cách trong tình yêu nên phải dùng cái thể phẩm “bốc mùi” ấy như một thứ bột ngọt để rắc vào tình cảm của “anh lính biên cương về thăm nhà”, “cô công nhân vừa tan ca”, hay anh chị thanh niên xung phong đang “con kênh ta đào có anh và có em” mà thôi! Vì thế mà ca khúc của mấy anh Xuân Hồng, Phạm Tuyên...“chuyển hướng sáng tác” chẳng được ai tiếp nhận!

Thay vào đó là một lớp được gọi là “nhạc sĩ trẻ” ăn khách với những câu chấp vá từ đủ thứ bài Mỹ, Hoa, Hàn, Thái... tha hồ làm mưa làm gió trên thị trường, để rồi cũng bị quần chúng vứt vào sọt rác! Riêng nhà xuất bản Đồng Nai đều đặn mỗi tháng cho ra một tập nhạc có tên 99 Bài Tình Ca Trong Tháng của những tác giả chưa ai nghe tên bao giờ!

Và điều phải xảy ra đã xảy ra: nhạc tiền chiến, nhạc hải ngoại một thời bị coi như... thuốc độc, nhạc của những tác giả “có vấn đề” Văn Cao, Đoàn Chuẩn, Lê Hựu Hà, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Ánh 9..., của các tác giả đã bỏ nước ra đi Cung Tiến, Trần Quảng Nam, Ngô Thụy Miên...trở lại với người nghe “tự nhiên như không khí.” Tuy nhiên, những bài ca “nào tình”, những dàn nhạc mang toàn tên tiếng Anh, biểu diễn thì bắt chước các king rock, pop từ cách gào thét, nhảy nhót, đến phục sức tóc, tai tằm lộm vẫn tha hồ tung hoành!

Các live show, các gala unplugged được các nhà văn hóa phường, văn hóa quận cấp phép, thi nhau nở rộ và chiếm được cảm tình của lớp tuổi teen đang quá ngán các thứ căng cứng mà “cách mạng” nhồi nhét vào đầu họ! Không thiếu những bài hát đã bị khai tử từ thập niên 1950-1960 bởi chính công chúng Sài Gòn trước 1975, những ca sĩ “sến” này, ca sĩ “quá đất” kia cũng nhân dịp “cởi trói” mà “tái xuất giang hồ” thoải mái! Miễn không hát, không viết “đả đảo cộng sản” là đều “cho qua” hết!

Việc loạn ca sĩ, nhạc sĩ lại được khuyến khích bởi những nhà xuất bản, những trung tâm băng đĩa của Nhà Nước, vì hái ra tiền nên như những làn sóng chìm chết tất cả những ai ngăn cản nó. Báo Tuổi Trẻ của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Sài Gòn công khai đòi đổi mới nội dung giảng dạy âm nhạc ở nhạc viện với lý do: Sài Gòn là “thủ đô của nhạc nhẹ Đông Nam Á”, không cần các thứ nhạc bác học! Nói cho ngay, khi nghệ thuật tách rời khỏi chính trị lại được “định hướng” bởi...đồng tiền và sự ngu dốt thì... cái thượng tầng kiến trúc của xã hội đã đi vào con đường cực kỳ thoái hoá. Đã thế, sách lược “mị dân” bản thủ bằng cách khuyến khích những sản phẩm văn hoá rẻ tiền lại được che đậy bằng cái khẩu hiệu “quần chúng yêu cầu” luôn làm cho người nhẹ dạ tưởng các ông lãnh đạo cũng “tâm lý”, cũng “thoáng”, cũng sát với quần chúng lắm! Mấy chú trực tiếp ở hội, hè, sở, quận, phường, xã... tát nước theo mưa “bung ra” đủ thứ rác rưởi báo hiệu một cuộc xuống dốc thê thảm về đạo đức xã hội. Nhạc hội, vũ trường, karaokê ôm, “tụ điểm” đủ kiểu mọc ra như nấm... Chỉ cần chữ ký của “anh văn hoá” quận, văn hoá phường là... “xong ngay.” Chả thế mà khối anh chỉ làm “văn nghệ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” mấy năm đã xây được nhà lầu, sắm được xe hơi, còn hát gì, diễn gì bất cần biết! Cuộc chiến “ai thắng ai” chỉ tính giữa pop (âm nhạc phổ thông, âm nhạc bình dân) và âm nhạc đòi hỏi phải học hành, hiểu biết coi như... kết thúc đối với tôi!

Tôi xin giơ tay hàng và cầu trời sớm có phép lạ nào đưa con cháu tôi vào một thế giới văn chương nghệ thuật đích thực để trí não chúng được nâng cao, để tâm hồn chúng được rộng mở tới những tầm mức văn hóa mà loài người đã đạt tới...

Người ta công khai mĩa mai các nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú nay phải đi...bán cháo lòng, đi rửa bát ở khách sạn là đáng kiếp cái thân “vô tài nhưng có tướng”, xưa được Đảng “bơm” lên cao thì nay có ngã đau cũng là lẽ đương nhiên!

Nói về đa số cũng chẳng oan, nhưng vợ cả đồng thì không đúng. Bản thân tôi, cũng được vài tờ báo của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản thành phố Sài Gòn xếp vào “lũ nhạc sĩ già nua, bảo thủ, lạc hậu”, thậm chí còn bị chất vấn về những bài viết dựa trên các tài liệu rất cập nhật vừa nhận được từ Pháp, Mỹ... gửi về (thời ấy chưa có internet) lên án sự quậy phá của các nhóm Pop, Rock, Rap Épigone, Copieur, Disciple, Iconoclaste... của chính các ông trùm loại nhạc này viết thành sách hoặc phát biểu trên báo chí phương Tây, là “đáng nghi ngờ”, là tôi “phịa”! ... Tôi chẳng buồn cãi, chẳng buồn đưa đến tòa soạn hai tờ Tuổi Trẻ, Thanh Niên những tài liệu, sách báo mà tôi còn giữ trong tay để mình chứng rằng mình “nói có sách mách có chứng”. Tôi đã quá chán các giọng lưỡi luôn đổi hướng, xoay chiều đến trắng trợn, không biết xấu hổ là gì. Lại nhớ đến câu nói của bộ trưởng văn hóa Pháp Jack Lang: “Trong lãnh vực văn hóa, không thể nhốt chung con cáo Mỹ và con gà trống Gaulois một chuồng được” mà buồn cho cái nền văn hóa “kinh tế” thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”... Trong bối cảnh kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội như thế, làm “lính xung kích” không xong, làm “kỹ sư tâm hồn” thì...hết thời, nhất là làm một “văn nghệ sĩ” thì...hết lửa trong tim, hết niềm tin trong tâm hồn, đảo lộn hoàn toàn trong nhận thức và ê chề, khốn khổ trong cuộc sống đời thường nên tôi thấy...rút lui là thượng sách!

Cuộc chiến giữa nền “văn nghệ vô sản hiện thực xã hội chủ nghĩa” với nền văn nghệ đích thực vì cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ đã không xảy ra! Đây là một cuộc chiến khác, cuộc chiến giữa cái Đẹp đích thực và cái Đẹp dung tục, cái Đẹp bị tầm thường hoá. Người ta đã ném chúng tôi vào một bãi “chiến trường mới” đầy xác chết thối rữa, nhầy nhụa, tù mù, đầy những cặn bã, những bãi nôn mửa của một thời “hippy văn hóa” sau đại chiến thứ 2 ở châu Âu!

Hết cái việc chống chọi với thứ “văn nghệ vì Đảng vì Dân” rồi do nó đã qua đời không kèn không trống, chúng tôi lại phải chống chọi với cái gì đây? Xây dựng, sáng tạo cái gì đây? Nhảy vào cái chiến trường bát nháo này để chiến đấu khác nào xông vào trận địa không có người mà toàn ma quỷ? Cùng ma quỷ giành giật một chỗ đứng, một miếng xương, một mẩu bánh chẳng? Để rồi cũng biến thành ma quỷ luôn chẳng?

Thôi thì... 36 chước chỉ còn chước chuồn là hơn.

Và lại... wait and see!

Chờ ngày đất nước “đầu vào đó”, hết bóng những tên phù thủy cộng sản và bè lũ âm binh của chúng, trật tự văn hoá, đạo đức xã hội được người có đức có tài ra tái thiết, nhất là xây dựng lại tâm hồn con người, từ chỗ bị u mê lú lẫn bởi cái nền văn nghệ tuyên truyền cho Đảng đến chỗ xuống cấp, sa đoạ bởi thứ văn nghệ bất chước, văn nghệ thuồng, văn nghệ khuyến mại kích thích con người ăn chơi, hưởng thụ, làm tình nhăng nhít... “Cởi trói” nửa vơi đã biến “văn nghệ bị trói” trở thành “văn nghệ điên khùng”!

Đó là tóm lược tình hình văn nghệ nói chung và âm nhạc nói riêng những năm cuối hai thập kỷ 1980 và 1990, thời gian mà Giá Trị Đích Thực trong mọi mặt đều bị lộn tùng phèo! Tôi biết làm gì đây?

Như một kẻ thảm bại, dù còn có nhiều người cầu mong tôi ở lại để thỉnh thoảng làm “speaker^[1] không tiền khoáng hậu” cho họ, tôi đưa đơn xin về vườn! Đơn được lãnh đạo Hội Văn Nghệ lúc ấy chấp nhận ngay lập tức...

Cuộc “phiêu lưu văn nghệ” kéo dài này, xét cho cùng chính tại tôi đã chọn con đường sai lầm. Tôi đã chọn cái “nghiep” đáng lẽ lấy cái “tâm” làm gốc hơn ai hết thì lại phải lấy cái đầu, lấy cái...dạ dày và cái “chỗ đứng dưới mặt trời” làm mục đích và phương tiện để tồn tại.

Mọi cựa quậy để “sống”, để làm “văn nghệ bằng tim” đều là công cốc, chuốc thêm sầu muộn cho mình và gây khó chịu cho người đương thời.

Tôi quyết tâm “giã từ vũ khí”!

Tránh xa mọi cuộc bon chen trên đấu trường văn nghệ với niềm tin vững chắc tôi sẽ có những ngày êm ả trong tâm hồn khi trở thành một ông già bình thường, không ham hố bất cứ thứ gì, nằm chờ cái chết sẽ đưa mình vào quên lãng.

Y như con sói của Vigny – “gémir, crier, pleurer est également lâche” – mà tôi đã bị ám ảnh và luôn “vận” vào số phận mình ngay từ thuở thiếu thời.

Thế nhưng...

^[1] Người phát ngôn. – tiếng Anh.

Chương 14. KHÔNG THỂ CHẾT... TRONG IM LẶNG

Tập hồi ký này, tôi đã bắt đầu và mong sớm kết thúc trong vòng 10 năm trở lại! Ai ngờ cái hy vọng cuối cùng đó không thành hiện thực.

Tưởng rằng ở tuổi 60, về hưu, thoát mọi thứ sinh hoạt, mọi sự xăm xoi của mọi tổ chức thuộc cái đảng cộng sản đáng nguyên rủa kia, tôi sẽ thanh thoi, đóng cửa, viết bản “thú tội” của mình với lịch sử. Nào ngờ, cái “hèn” nó cứ nhùng nhằng, cứ đeo đuổi, kéo chân tôi lại...đến nỗi, lắm lúc tưởng như đánh bỏ cuộc. Tới khi tôi tiếp tục cầm bút viết những dòng sắp tới đây, tính ra đã...13 năm.

13 năm sống sót qua bao vật đổi sao dời của cuộc sống khốn nạn do cái đảng gọi là cộng sản tạo ra, đã xóa bỏ, đè bẹp, giết chết mọi ý chí muốn sống, muốn suy nghĩ và làm việc không theo cái khuôn do nó nhào nặn bằng cả thiên la địa võng những chủ trương chính sách vô luân! Tôi làm sao có thể tự do khi bị cái chính sách “giá-lương-tiền” của nhà thơ phó thủ tướng Tố Hữu làm cho đồng lương hưu còm cõi của mình bị cướp dần cướp mòn mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm, cho tới khi nó chỉ còn giá trị tượng trưng hơn là giá trị của đồng tiền nuôi sống con người.

Cây đàn piano Chợ Lớn, đàn máy Teac, chiếc PC cà tàng, rồi đến cả đĩa hát, sách nhạc... cứ từ từ theo nhau về với các nhà giàu mới nổi qua tay các “con phe”, dù tôi không đủ can đảm trực tiếp làm cái việc “bán văn hóa”.

Thiếu thốn lần này không đến nỗi như thời còn làm lính ông Hồ với tem phiếu ở Hà Nội, nhưng cay đắng nhục nhã thì gấp ngàn lần, nhất là sống trong một thành phố như Sài Gòn những ngày đầu “đổi mới”, những ngày mà người ta không từ thủ đoạn nào để làm giàu theo lời kêu gọi chính thức của ông Đỗ Mười! Mọi sự tắng tận lương tâm, mọi sự hủy diệt giá trị con người, mọi sự vợ vét, cướp bóc, buôn lậu, dĩ điểm... đều phát triển theo cấp số nhân!

Tôi phải làm gì đây để có đủ hai bữa ăn, trả tiền điện, tiền nước, tiền nhà với đồng lương hưu nhỏ nhoi mà ông Nhà Nước chi ra rồi lại thu hồi?

Khác với các ông đại tá làm trật tự ở bến xe, bán nước...chè chén, bơm vá xe đạp, tôi còn được một số anh em có thời cùng “phe” tôi, nay còn sót lại (cuối những năm 1980) động viên hãy tiếp tục “cống hiến”, tiếp tục “đấu tranh”! Chao ôi, tôi như con hổ gãy nanh, gãy vuốt, làm sao có thể cất lên một tiếng gầm? Nhất là hổ đã già, bị nhốt trong chuồng. Tuy nhiên nhìn thấy cảnh gia đình, bạn bè “đồng ngu” như tôi, nghe một bác sĩ già bạn tôi đã về hưu than thở: “Nhìn thấy bát phở mà thèm”, tôi bỗng tỉnh ngộ. Quyết không thể tiếp tục đi theo con đường của các ông bạn về hưu khốn khổ nói trên được.

Phải sống! Tôi phải sống.

Vì có sống tôi mới có thể làm nhân chứng cho cái thời đại... đều cang nhất trong lịch sử nước tôi, chẳng tư bản, chẳng cộng sản, chẳng ra ngô ra khoai, chẳng phải, chẳng trái, chẳng luân, chẳng lý, chẳng luật, chẳng pháp, thậm chí chẳng cha mẹ, anh em, họ hàng, làng xóm gì hết! Tất cả đều là TIỀN, TIỀN và...TIỀN, dù là cái đồng tiền in thoải mái, phát tự do, xài thả cửa, giảm giá từng ngày, nhưng một người bình thường không thể không có nó.

Vậy là, mặc dù hổ đã “quá đất”, “hổ” vẫn đành bị buộc tiếp tục chạy quanh làm vài trò “xiếc hổ”, chẳng còn mấy đất khách: Tôi đã nhận làm...báo!

Ba năm làm báo ăn (thêm) lương hợp đồng và hàng tuần được “đứng” hẳn một trang chuyên mục Chuyện Lạ Văn Hóa Nghệ Thuật Thế Giới, tôi đã nhờ ngòi bút không cần bẻ cong mà tiếp tục lai rai viết nốt những trang hồi ký bị bỏ dở với sự ủng hộ của Vũ Tuất Việt, nguyên phó ban Tuyên Huấn, người từng có cùng quan điểm với tôi trong nhiều vấn đề, nay nắm chức tổng biên tập tờ Sài Gòn Giải Phóng kiêm đại biểu Quốc Hội. Tôi lại nuôi hy vọng sẽ đánh động được lương tâm một số người như Tuất Việt và... trên Tuất Việt, những người mà tôi tin họ có suy nghĩ đúng, thậm chí sáng suốt hơn tôi, nhưng họ chưa muốn “đúng sớm” và chết vì cái...đúng quá sớm! Họ đang tích lũy “nội lực” để có thể làm được “cái gì đó” to tát hơn là các bài báo công kích những râu ria của văn hóa thị trường như tôi. Và quả thế, từ một tướng Trần Độ, khi làm trưởng ban Tuyên Huấn Trung Ương ngày nào còn đi rao giảng cái hay cái đẹp của một tên Đê chết tiệt nào đó ở Thanh Hóa nghe lời Đảng tập hợp nông dân thành lập hợp tác xã cao cấp theo biên chế đại đội, tiểu đoàn, y như một đơn vị chiến đấu, cho đến một Trần Độ trở thành kẻ thù một mắt một còn của cái

đang hạ lưu và tàn bạo nhất thế giới này, anh đã phải trải bao trần trở, tự dày vò, phải đấu tranh với chất giáo điều trong chính anh cực nhọc gấp ngàn lần người khác để có quyết định cuối cùng: Đứng về phía nhân dân, lên án những kẻ bao năm cùng anh ngồi ở các cương vị lãnh đạo cao nhất của cái đảng tội lỗi này.

Chính Trần Độ, người đồng chí, đồng hương Thái Bình và “đồng...ngư” của tôi, trên cương vị trưởng ban Văn Hóa Tư Tưởng, lần cuối vào Sài Gòn gặp anh em văn nghệ tại 81 Trần Quốc Thảo đã buồn rầu báo cho tôi biết tổng bí thư Nguyễn Văn Linh “bỏ của chạy lấy người” rồi! Nghị quyết về văn hóa văn nghệ do anh thảo ra chắc không thể được thông qua, còn anh thì chắc chắn... lãnh đủ về cái trò muốn “cởi trói cho văn nghệ”!

Chao ôi! Thế là mọi âm mưu dở trò “xiếc hổ” của tôi một lần nữa lại bị chặn đứng. Tuy nhiên, được Tuất Việt góp ý, tôi sẽ khoan vùng vào thứ công việc không ai có thể bắt lỗi bằng cách lượm lặt mọi cái tiêu cực trong sinh hoạt văn hóa văn nghệ của “địch” do chính báo chí “địch” đăng tải, kèm theo vài câu bình luận ngắn gọn.

Thế là tôi nghiêm nhiên được thả cửa “mang gương Tây cho Ta soi”! Kệ cho anh nào có tật giật mình! Tôi tránh hẳn những gì dính dáng tới nền văn hoá hiện hành trong nước với chủ tâm không động đến bất cứ cái gì, dù hay, dù dở đang diễn ra xung quanh. Tôi vui đầu vào đồng tài liệu nước ngoài mới nhất để đưa lên báo đều đặn hàng tuần...mọi chuyện mất dạy, vô văn hóa, ăn cắp, ma túy, giết người, tình, tù, tự tử...cứ y như những chuyện ấy chỉ xảy ra ở các nước “tư bản giãy chết” thôi! Còn ở ta, “dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng”, có hay không thì...tôi không biết! Bài nào cũng có ảnh photocopy hoặc cắt hẳn từ các tờ Paris Match, News Week, Le Figaro... mà tôi lưu giữ để làm bằng khi cần thiết.

Dưới những bút danh Kính Viễn Vọng, Hải Anh T.H. L.A... , tôi đã có trên 500 bài báo thông tin “chuyện lạ” của đời sống văn nghệ, của những siêu sao, những nghệ sĩ triệu triệu phú mà... thực sự, theo tôi, chẳng có gì để nhiều tờ báo trong nước phải tung hô vạn tuế, phải tăng bốc tận mây xanh! Sự thật về cái chết của Jim Morrison, Kurt Cobain, Freddy Mercury...về các giải thưởng, từ Nobel đến Goncourt, từ Oscar đến Cannes với mọi mặt trái của nó đã được báo chí nước ngoài vạch trần, tôi đều cố gắng cập nhật mong cảnh tỉnh các nhà văn nghệ trong nước đang rơi vào vết xe đổ của nước ngoài mà không biết. Tôi sao chụp tất cả lời lẽ quá hay, quá đúng của những nhân vật mà cả thế giới phải kính nể như A.Malraux, Jack Lang, Jean d’Omerson, Jacques Juilliard... trên các báo để làm bằng, vì đã có người cho là tôi nhân danh họ mà buông ra những câu “lên mặt dạy đời.”

Tôi đóng vai anh cảnh sát giao thông đứng trước một giao lộ cắt lên những tiếng còi khi dài, khi ngắn, nhưng không can thiệp vào bất cứ phương tiện giao thông nào dù đi sai đi đúng cũng... thầy kệ!

Càng đi sai đường, chúng mày càng... chóng chết!

Cứ như thế, dựa vào báo chí nước ngoài, tôi chế biến thành các bài của riêng mình để vạch trần những gì mà các ông “báo bộ” (bỏ bạo) đang phóng lên tận trời là bên Tây đang lên án rần rần đấy! Đừng lờ bịp nhân dân bị bùng bít thông tin mà muốn viết gì thì viết! Những thông tin “ngược chiều” của tôi được nhiều người có ngoại ngữ bắt chước. Và từ những năm 1990, thư viện văn hóa Pháp, nơi duy nhất có tương đối đầy đủ báo chí nước ngoài được cập nhật hàng tuần, trở thành nơi...kiếm sống cho khá nhiều người đến lấy thông tin về mọi mặt rồi photocopy dịch hoặc phỏng dịch đăng báo kiếm tiền! Họ làm ăn khăm khá dễ dàng hơn tôi vì chỉ lấy toàn bộ một bài báo nào đó về chính trị, về xã hội, về khoa học, kỹ thuật và dịch nó nguyên si là xong. Còn tôi, phải đọc cả chục tờ mới có được cái mà tôi được giao nhiệm vụ viết. Cho nên, nhiều nhà “dịch báo” chẳng cần...nói láo cũng...ăn tiền, cũng có xe Dream, xe Cúp...còn tôi, trên con đường làm báo bắt đầu dĩ đó suốt 3 năm chỉ khỏi lo đời sống vật chất chứ không thể “giàu”, vì tôi chỉ lấy làm báo là cái cớ để cập nhật mọi thông tin mà nhà nước không muốn cho biết.

Cũng chính từ những năm làm báo này, mọi tin tức về sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa Đông Âu, về sự thức tỉnh của giới trí thức, của một số nhân vật lãnh đạo các đảng cộng sản, và đặc biệt, niềm tin về ngày tàn của chủ nghĩa cộng sản trong tôi được củng cố hơn bao giờ hết. Có thể nói tôi thêm thông tin từ thế giới bên ngoài còn hơn người nghiện xì ke ma túy! Lĩnh được tiền nhuận bút là lập tức tôi đổi thành nguồn thông tin mua ở các tờ Le Figaro, Paris Match, Times, VSD, Le Nouvel Obs ... càng ngày càng có nhiều trên thị trường. Tôi dùng các khoản nhuận bút, tiền thưởng (một lần tôi được giải nhất về báo chí của Hội Nhạc Sĩ) vừa đủ nuôi tôi, nuôi con. Vợ thì tự túc. Còn lại là dùng “mỡ nó rán nó” nghĩa là dùng tiền viết báo để mua báo!

Té ra làm báo sướng hơn làm nhạc gấp nhiều lần, nhất là làm báo trong cơ chế thị trường. Chẳng biết “định hướng xã hội chủ nghĩa” ở chỗ nào chứ rõ ràng lớp trẻ ngày nay rất bỗ... bạo! Trong những cuộc giao ban hàng tuần mà tôi được dự, từ thư ký toà soạn đến các phóng viên mới tốt nghiệp đại học báo chí đều tìm mọi cơ hội mĩa mai, nói kháy, nhạo báng chẳng từ một ai, từ chính sách xây “nhà tình thương” đến chuyển đi của tổng bí thư sang Tàu! Có chú tuyên bố hằn: “Chẳng bài báo nào đăng được lại là sự thật 50%!” Thậm chí có chú đi lấy tài liệu về bô bô tuyên bố: “Chẳng đại gì mà viết lên sự thật mà tôi đã có trong tay!” Quốc Khải^[1], một tay viết khá, có tài, bạo mồm bạo miệng nhất đã nói thẳng: “Chỉ khi nào Đảng không dính vào sự thật nữa thì sự thật mới được là sự thật”. Đúng vậy, sự thật có “xếp thay mặt Đảng” đòi mỗi bài phải Fax ra Hà Nội, khi xếp đi họp nhà Trắng, nhà Đỏ, để xếp duyệt trước khi lên khuôn thì...sự thật vẫn là sự thật theo ý xếp!

Nói trắng ra, những người làm báo trẻ đã chẳng còn tin mình sẽ được viết sự thật khi cầm cái thẻ nhà báo đi vào mọi lĩnh vực của đời sống để tìm tư liệu cho bài viết. Họ biết rõ những vụ động trời như vụ bán chạy hàng ngàn ngôi nhà trước lệnh đình chỉ bán nhà của trung ương, cho nó thành “việc đã rồi”. Họ quá rõ những vụ cướp trắng trợn qua tịch thu, biến nhà máy công thành nhà máy tư, những đại gia Tăng Minh Phụng, Liên Khui Thìn, Robert Hải vv... vì sao một thời là bất khả xâm phạm cho đến khi những nhọt bọc Minh Phụng Epcó, Tamexco bị vỡ. Họ từng ăn nhậu với các người sau này bị những ô dù chối bỏ phải đứng trước vành móng ngựa lĩnh án tử hình hoặc chung thân. Họ từng nhận các phong bì đựng những số tiền khổng lồ của các cơ sở kinh doanh tráo trở, nhờ “xin quảng cáo” và viết bài quảng cáo cho những “diễn hình” mà họ biết trước rồi đây “không bị ra toà thì cũng được cho chìm xuống”. Không ít người trong bọn họ trở thành giàu có rất nhanh nhờ mảnh khoé làm xăng-ta với những công ty, nhà máy vi phạm luật chơi với “các anh”, “các chú” – chứ luật nhà nước thì họ phạm dài dài.

Với tôi, các nhà báo trẻ tỏ ra kính trọng một cách phải đạo, nhưng cũng không ít người khuyên tôi nên... “nghỉ cho khoẻ, thời của “xếp” hết rồi”!

Té ra lớp trẻ tinh ranh hơn tôi nhiều. Nó đánh hơi trước ai sẽ được, sẽ thua trong cuộc chạy đua vào chức tổng biên tập, giám đốc sở, thứ trưởng, bộ trưởng, thậm chí biết trước nhân sự Bộ Chính Trị, Trung Ương lần Đại Hội Đảng sắp tới sẽ ra sao?

Và quả là như thế. Sau Đại Hội Đảng lần thứ 8, một lực lượng “nửa trẻ nửa già”, với những cái tên mà tôi chẳng nghe thấy bao giờ, kể cả ông tổng biên tập mới nhanh chóng được đặt vào những cái ghế quan trọng... Một buổi đang vui đầu vào đồng báo Pháp vừa tới, tôi bỗng nhận được điện của cô phụ trách hành chính: “Từ tuần sau bác không phải đến họp nữa, từ nay bác cứ gửi bài về toà soạn như mọi cộng tác viên bình thường! Phụ cấp hàng tháng của bác từ nay sẽ không có nữa!”

Tôi đã chờ đợi tin này nhưng không ngờ nó đến một cách đơn giản và nhanh chóng đến thế! Tôi lại nổi tự ái với tôi 5 phút: “Ai bảo không biết thân, biết phận cứ cố đắm ăn xôi, cố kiếm miếng ăn trong sạch làm gì.” Và tôi lại kết luận: “Thằng hèn thì suốt đời bị phận... Hèn”!

Chỉ còn cách vứt bỏ vĩnh viễn mọi lệ thuộc vào miếng cơm manh áo để cố mà tồn tại thì may ra...

Với quyết tâm rời bỏ vĩnh viễn cái đất Sài Gòn, tôi thu xếp hành trang nhẹ tênh về ngôi nhà nhỏ của vợ tôi ở xóm Thanh Hải, Vĩnh Hải, Nha Trang với hy vọng được sống những ngày cuối đời, hạnh phúc trong quên lãng, kể cả quên lãng bản thân, quên lãng tất cả những gì tưởng là đã đóng góp cho đất nước, cho dân tộc như nhiều vị về hưu thường tuyên bố vớt vát. Tôi sẽ dùng thời gian còn lại để hoàn thành nốt “lời thú tội” vì sao tôi đã thất bại, thất bại thảm hại, trái tim đầy thương tích.

Vừa về tới cái xóm nghèo mà tôi tưởng sẽ được sống cuộc đời “ẩn sĩ” với hai bữa cơm rau để viết hồi ký, tôi lại rơi vào một hoàn cảnh đau khổ, đắng cay tới mức chẳng một phút nào còn hứng khởi, thậm chí còn hơi sức để ngồi vào bàn viết. Tôi, một cán bộ già về hưu, không đồng vốn lặn lưng và vợ tôi, một cô giáo cấp 2 phải bỏ dạy vì quá đói – đúng nghĩa đen của chữ đói – và sốt rét đến mức có thai là...sảy, đang sống nhờ cái kiốt sách báo bằng gỗ ở ven quốc lộ tưởng đủ nuôi hai mẹ con thì con lốc thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã... cuốn sạch!

Để mở rộng con đường, người ta đập bỏ không thương tiếc nồi cơm của mẹ con cô giáo, không một xu đền bù, vì lẽ đường là của Nhà Nước, đất đai là của toàn dân! Chỉ riêng cái chuyện mở đường đã thay đổi bao số phận. Một bác

nông dân bỗng có nhà lầu, xe Dream. Một anh giám đốc trẻ bỗng có hàng trăm cây vàng do nắm được con đường sẽ mở nên mua đất thổ canh từ khi một mét vuông chỉ vài ngàn đồng (lương tối thiểu lúc này là 245 ngàn) lên tới bạc triệu. Giàu đến vô kể chính là những kẻ thay mặt nhà nước cuỗm tiền đền bù cho dân có đất “bị giải toả”. Bao nhiêu triệu, mấy trăm cây, đều có sự thoả thuận chia chác giữa người hủ hê cầm tiền đi đền bù với người được đền bù nước mắt chảy dòng...

Khổ cực vì suốt ngày đứng bán hàng bên lề đường phơi nắng, chạy mưa và luôn bị phạt, bị đuổi, vì con đường nhỏ bé trước kia nay mở thành đường lớn hai chiều, nhà mặt tiền mọc lên san sát, vợ tôi đành cầm cổ với lãi suất cắt cổ để “vươn ra mặt tiền”. Tường phen này sẽ phát lên đủ nuôi chồng con, ai ngờ... quy luật cạnh tranh đã giết chết hết những người chân chỉ hạt bột, còn các cửa hàng lớn, vốn liếng nhiều hơn, trang hoàng đẹp hơn và các cửa hàng “treo đầu dê bán thịt chó” (hàng bán chỉ là cái cổ để kinh doanh trái phép, trốn thuế) thì... tồn tại phây phây. Những người làm ăn đứng đắn dần dần phá sản, nhất là những người đi vay nặng lãi để làm vốn kinh doanh thì thu không đủ trả lãi, đóng thuế, và đủ các thứ “lệ phí” mà nhà nước lớn nhà nước bé có thể nghĩ ra.

Những “cú đánh” tới tấp không tưởng tượng nổi ào ào đến, vùi dập mọi ảo tưởng còn sót lại trong tôi. Sau một năm trở thành “ông ờ”, nấu bếp, giặt giũ, đưa đón con đi học, giúp vợ bán hàng, trái tim tôi có lúc gần như hết cảm xúc. Lòng tự hào của ông “văn nghệ sĩ cách mạng” mất sạch trước thực tế phũ phàng của nền “kinh tế...thị trường” hỗn loạn, mà báo chí phương tây gọi là “capitalisme sauvage – tư bản hoang dã!”

Rất cuộc, chúng tôi phải đầu hàng, sang lại cửa hàng sau khi bán căn nhà nhỏ trong làng đã thành phường, trực thuộc thành phố, để thanh toán mọi khoản nợ nần và lãi tích tụ trên hai năm. Bốn bàn tay trắng, chúng tôi thuê một căn nhà dưới chân núi Sạn – ở thành phố biển nhưng lại nằm tít trên núi!

Để kiếm hai bữa ăn, vợ tôi chuyển sang nghề bán bánh mì ba tề đầu đường! Nhưng “đứng đường” được cũng phải hợp pháp hoá xe bánh mì bằng cái kê bán mấy tờ báo làm... vì! Và thực là nực cười: chính cái nghề này đã tạm ổn định cuộc sống của ba nhân mạng. Nó phản ánh rõ nét sự phân hoá xã hội giàu nghèo, sự bất công trong thu nhập của một xã hội chẳng ra cái giống gì. Người bán bánh mì, bánh canh, bún bò... thu nhập gấp 2, 3 lần bán sách báo và gấp 6 lần lương một bác sĩ, kỹ sư mới ra trường! Vất vả, hèn kém một tí nhưng nếu mỗi tháng hai vợ chồng thu nhập được hai triệu đồng (150 đô la tính theo thời giá) thì mọi sự lặt vặt của cuộc đời hiện tại khỏi phải lo, trừ trường hợp ốm đau, tai nạn, chết chóc!

Và phải... quên đi quá khứ! Càng không được nghĩ tới tương lai, vì chỉ cần người ta cấm bán bánh mì đầu đường hoặc...không nhập bột mì nữa thì lập tức tai hoạ khôn lường sẽ đổ xuống đầu hàng loạt gia đình sống nay, chết mai như gia đình tôi. Thôi, cứ để cho nước cuốn theo dòng, mặc cho số phận đẩy đưa tới đâu hay đó.

Và... không phải chờ lâu...

Trong khi dọn dẹp nhà cửa, tôi bị ngã gãy cổ xương đùi! Tai nạn xảy ra ở tuổi 71 bắt tôi nằm tại chỗ 12 tháng, trở thành gánh nặng cho vợ con. Bệnh viện bó bột xong là trả ngay bệnh nhân về nhà chờ bình phục, vì bảo hiểm y tế không chịu trách nhiệm các tai nạn do bảo hiểm nhân thọ lo, nhưng với mấy ông già sắp xuống lỗ thì cơ quan bảo hiểm của đảng chẳng đại mà ký hợp đồng!

Thế là một khoản tiền lớn nữa lại phải chi cho cái tai nạn trời ơi. Lấy đâu ra?

Lúc này, tôi gần như tuyệt vọng và chỉ nghĩ đến cái chết thì một nguồn an ủi lớn đã vực tôi dậy. Bạn bè từ thuở xa xưa, đồng ngũ, đồng khoá, thậm chí cả những người tôi rất ít giao dịch, nghe tin tôi bị “đóng đinh” tại giường trong một hoàn cảnh vô cùng gay go đã tới tấp gởi thư, gởi điện, gởi tiền đến tận nhà hỏi thăm động viên, tỏ lòng yêu mến, ngưỡng mộ và khuyên tôi: Phải sống! Sống để thấy cuộc đời vẫn còn nhiều lý do để sống. Cái xấu không thể cứ mãi mãi ngự trị được. Tô Hải đâu có bị hoàn toàn quên lãng? Chứng cứ là chính giữa lúc bị tai nạn này, ông chủ tịch Nước đã ký tặng huân chương lao động hạng nhất đầy thời...

Chưa bao giờ tôi đổ nhiều nước mắt như thế.

Chỉ cần một câu nói qua điện thoại, một lá thư, một mẩu đa gửi tiền, một gói quà, là tôi đã không nén nổi xúc động mà khóc nức nở. Có những tiếng khóc vì tủi thân trách phạt tại sao đến nỗi phải sống đắng cay, nghiệt ngã đến thế. Nhưng cũng có những tiếng khóc hối hận vì mình đã không đánh giá hết lòng tốt của con người, đã nhìn đời, nhìn người quá đen bạc. Đặc biệt là khi có ai đó nhắc đến cái “mất” và cái “được” của tôi, mà theo họ cái “được” có nhiều người nằm mơ cũng chẳng thấy.

Đó là những cái được hiển nhiên: Được bạn bè đồng ngũ, đồng đội, đồng nghiệp yêu thương cho đến cuối đời. Được nhiều kẻ ghét mình như “nước đổ đi” nhưng vẫn cứ nuốt bỏ hòn làm ngọt đề cao mình... những khi có lợi cho họ! Được gia đình vợ đẹp, con khôn, không bị các bi kịch “cấu xé nội bộ” làm khổ. Được nhiều nhất là được xa lánh mọi cạnh tranh, tị hiềm, được vứt bỏ mọi bó buộc về sinh hoạt, về tổ chức, về trách nhiệm... để được ngồi viết cả mấy trăm trang hồi ký, sấm hối những gì mình đã phải sống hèn suốt 70 năm “đầu thai nhằm thế kỷ”...

Và, thương vợ, thương con, biết ơn bạn bè, tôi chống đôi nặng gối lết tới bàn, tiếp tục viết... Nhưng khi đọc lại những gì đã viết dở dang cách đây hai năm, tôi bỗng thấy tôi vẫn còn hèn trong khi viết!

Hèn vì chưa dám nói hết những gì đã và đang ấp ủ trong lòng. Tôi còn e ngại khi phải nói lên những sự việc, những tên tuổi, những sai lầm chết người mà thủ phạm chính là những kẻ một thời tôi đã tôn thờ, nhắm mắt đi theo. Vì hèn, tôi vẫn còn sợ!

Sợ, vì lo cho bản thân, nếu bản thảo chẳng may lọt vào tay một kẻ cơ hội nào đó. Sợ vì không muốn vợ con “gặp nạn” vì chồng, sợ vì ngợp trước những đòn đánh phủ đầu đối với các tên tuổi như Hà Sĩ Phu, Dương Thu Hương, và hàng loạt các tên tuổi dám viết, dám nói những gì họ cũng nghĩ như tôi, mà tôi thì không dám. Sợ vì sẽ “chết” dưới bàn tay kẻ cầm quyền trong một xã hội vô luật pháp. Chúng không hề ngần ngại dùng mọi thủ đoạn kết tội vào tội “phản động” – tất nhiên, phản động đối với chúng.

Tóm lại, “Hồi Ký Của Một Thằng Hèn” thiếu hẳn cái đáng đọc, nếu nó không được tổng kết từ một người đã... hết hèn! Nói cách khác: nếu nó không luận tội, kết tội đích danh thủ phạm, không chỉ ra được nguyên nhân của mọi nguyên nhân đã biến một con người như mọi người thành một Thằng Hèn cho đến cuối đời... thì tập hồi ký này chỉ đáng vứt vào xọt rác!

Vì thế mới có thêm chương “vĩ thanh” với tiêu đề: TÔI ĐÃ HẾT HÈN.

^[1] Tên đã thay đổi.

Chương 15. TÔI ĐÃ HẾT HÈN

Vậy là cuối cùng tôi đã sống lay lút được tới hôm nay, ngày 1 tháng 6 năm 2002!

Sau bao nỗi đau về tinh thần và thể xác, tôi như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới nhờ hai năm chống nạng vào Nam ra Bắc “xin” được chữa bệnh “vượt tuyến” không kết quả. Cũng nhờ hai năm này, tôi đã thực mục sở thị mọi thực tế xã hội trên cả nước, có dịp gặp lại bạn bè, đồng chí, đồng ngũ cũ, các tướng về hưu, các đại tá sửa xe, bán nước đầu đường... Tôi đã ngập mình trong cái xã hội mọi người không chỉ chen lấn xô đẩy nhau như thời kỳ “xếp hàng cả ngày”, giành giật cướp bóc, thậm chí tiêu diệt nhau để “làm giàu”.

Đi đâu cũng gặp những “ông chủ mới” – thực tế là những “người cộng sản mới”, những tướng (cướp) mới, những “kẻ cầm cân nảy mực” xã hội từ xã cho đến trung ương đang hè nhau tranh thủ cướp đất của dân xây nhà, xây khách sạn, làm sân golf... để tích lũy của cải cho nhiều đời con cháu. Chuyện các quan chức có tài khoản nhiều triệu đô la ở nước ngoài không còn là chuyện lạ. Một số trắng trợn hơn, cho con cháu ngang nhiên làm chủ cả hàng loạt khách sạn, công ty, trung tâm vui chơi giải trí...

Tới hôm nay, giữa năm 2002, cực chẳng đã người ta chỉ mới đưa ra ánh sáng hai vị uỷ viên trung ương đảng dính líu tới một vụ Mafia tép riu - Năm Cam.

Còn lại là cả một hệ thống từ trên xuống dưới đang ngang nhiên cướp tất cả những gì có thể cướp, trước khi “chủ nghĩa tư bản đích thực” thay thế cái “chủ nghĩa tư bản hoang dã”.

Báo chí những năm gần đây dù bị bịt miệng bởi luật “trừng phạt các tội làm lộ bí mật quốc gia”, vẫn biết dựa vào kẽ hở các cuộc chó mèo tranh ăn tung ra nhiều tin giật gân “chết cha các cụ” để tăng số lượng phát hành, kiếm thêm tiền.

Một số “cây bút nghiệp dư” nhưng “có uy tín” từng là... tổ sư, là bố mấy ông lãnh đạo đương thời, nay về hưu, cũng chẳng chịu ngồi yên trước sự kiểm soát quá đà (hơn mình nhiều quá!) cũng “mạnh dạn” vạch ra những sự thật do cơ chế – “nguyên nhân của mọi nguyên nhân” – dẫn đến tình trạng vô luật pháp, chẳng ai chịu ai, trên bảo dưới không nghe. Cứ làm như đảng bị cái “cơ chế” (ai đẻ nó ra nhỉ?) làm hư hỏng đảng viên chứ bản chất của đảng là trong sáng tuyệt vời, vì dân vì nước hết mực!

Vậy thì phải gấp rút cải tổ cơ chế bằng cách... giải tán ủy ban này, thành lập tổng cục kia, sáp nhập hai cơ quan thành một, chia một cơ quan thành hai, đặt tên mới cho cơ quan cũ, hoán đổi vị trí của các “xếp”... Cứ như là có thể sửa chữa một ngôi nhà dột nát sắp đổ sập bằng cách... khiêng đồ đạc phòng này đặt sang phòng khác, bịt lại nhiều “cửa nhỏ”, thay thế chúng bằng “một cửa to” – gọi là “cải cách hành chính”.

Người dân chẳng còn một tí ti lòng tin vào bất cứ trò ma giáo nào mà chính phủ bé, chính phủ lớn, chính phủ gần, chính phủ xa đưa ra nữa. Họ nhìn vào ngôi nhà to tướng của ông chủ tịch xã, phường, của chú công an khu vực, bà thẩm phán, ông chánh án, bác hải quan, chị quản lý thị trường, kể cả các vị “đại biểu của dân” ở các cơ quan lập pháp “vừa đá bóng vừa thổi còi” mà kết luận: “Tất cả đều dối trá!”

Ăn cắp, hối lộ, bao che, ô dù cho nhau để tổng giám đốc ngân hàng lấy tiền ngân hàng, giám đốc xuất nhập khẩu móc ngoặc với quan đầu tỉnh... đi buôn lậu; giám đốc công an bảo kê cho băng nhóm mafia, sòng bạc, ổ điểm...

Những vụ đổ bể này sở dĩ nổi phình lên là do bị người dân chửi bới nhiều quá nên báo chí phải lao vào cuộc, phanh phui những bộ mặt quá ư lộ liễu mà không sợ bị “đóng cửa, đình bản”.

Luật pháp cũng đành lòng phải làm vài cú đập nhẹ vào một phần nổi của tảng băng chìm đang đe dọa làm sụp đổ cả hệ thống chính quyền vô sản giả hiệu!

Ngay khi tôi viết những dòng này, báo Pháp Luật TP.HCM đưa tin hai ông Trần Mai Hạnh, tổng giám đốc đài TNVN, phó ban “văn hoá tư tưởng”, phó chủ tịch Hội Nhà Báo (lão), và... “Cút” Quốc Huy, thứ trưởng bộ Công An đã được chọn để bị bắt! Cả hai đều là uỷ viên trung ương nên cái Bô (không dấu nặng) Chính Trị của chúng chọn mãi mới tìm được hai tên sẵn sàng nhận tội theo cách Lê Lai liều mình cứu chúa, sau lời hứa hẹn sẽ sớm được thả ra, tài sản được bảo đảm vẹn toàn là cái chắc!

Quả nhiên chỉ một năm sau, chính tôi đã nhìn thấy Trần Mai Hạnh trong một nhà hàng sang trọng nhân dịp đi họp Đại Hội Nhạc Sĩ tại Hà Nội, mặc dầu toà án của Đảng tuyên phạt 3, 4 năm tù giam giữ đầy! Chuyện những tên tội phạm đang chịu án tù vẫn đi ăn nhậu nhảy đầm, lên xe xuống ngựa, em út theo sau cả đàn không chỉ dành cho những bố già, nhân dân biết cả. Những tên tội phạm trực tiếp nhưng do nắm được “tây” các ông “to” cũng đều được hưởng đặc ân kiểu này.

Ngay cạnh nhà tôi lúc ở Sài Gòn, có một tay người Tàu tên Triệu Bình Thiệt, “trùm buôn lậu” đã dám quát vào mặt mấy chú công an đến “kiểm tra hành chính”: “Không biết tao là ai à? Tao là... bố Mai Chí Thọ đây! Bắt tao là cả nước Việt Nam này sẽ xụp đổ đấy!” Hắn dám mạnh miệng như thế là do trong tay hắn có hàng loạt tấm ảnh, băng video quay lên “các cu” trong những cuộc hành lạc do hắn tổ chức. Hắn rồi cũng bị ra toà, cũng bị xử tù, nhưng tôi vẫn gặp hắn hàng ngày trong building 23 Gia Long cho tới khi hắn vận com lê lên máy bay đi Hồng Kông!

Cái thời một mình Hồ Viết Thắng^[1] đứng ra nhận hết mọi tội lỗi trong Cải Cách Ruộng Đất ngày nay được diễn lại trắng trợn và...ngu xuẩn. Ấy vậy mà người ta vẫn không ngừng hô khẩu hiệu “Noi gương Hồ Chủ Tịch vĩ đại”! Cứ như thể họ muốn nói “ông Hồ còn lưu manh gấp ngàn lần chúng tao. Còn lâu mới học hết tư tưởng, đạo đức của Người”!

Kể ra cái ông Hồ này cũng... tội!

Tên, tuổi, ngày sinh, tháng đẻ, ngày chết, thành tích khách mệnh, trình độ học vấn, tư tưởng, gia đình, vợ, con, bồ bịch... chẳng cái gì là thật cả. Cũng nhờ cái tên Trần Dân Tiên nào đó viết về ông như một nhà “đại sư tổ đạo đức hiem có” bị phanh phui ra chính là...ông, nên tôi đã xô toẹt cái “đạo đức” của ông đi từ khá sớm. Có điều, tôi không lên án ông ta về chuyện liên quan đến đàn bà. Ông ta cũng là con người, cũng có quyền lấy vợ đẻ con, thậm chí ba bốn vợ như ông Lê Duẩn, cũng có quyền bồ bịch như ông Mitterand, ông Clinton chứ! Cái tội của ông là do bọn gọi là cộng sản an nam phong kiến cố tình dựng ông ta lên thành “thánh sống” (và “thánh chết”) để lừa bịp cái dân tộc đa số là nông dân thất học, đầu óc còn mê muội về thánh về thần. Ông ta chỉ là một nhà cách mạng chính hiệu cuồng tín với chủ nghĩa Mác-Lê mà thôi.

Thế nhưng, những năm cuối thế kỷ 20, tôi giật mình mỗi khi hiểu thêm về ông qua những tư liệu, hình ảnh, văn bản, di cảo của những nhân chứng sống, những chứng cứ rành rành được lưu trữ trong các văn khố cộng sản..., mới dần dần bỏ hẳn được cái hình ảnh Hồ Chủ Tịch ra khỏi đầu mình, mới thấy Công của ông ta toàn là Tội!

Không có ông Hồ, không có cái đảng này thì đâu đến nỗi cả dân tộc tôi bị chiến tranh tàn phá, anh em, họ hàng đâu đến nỗi chia lìa, chém giết lẫn nhau, đâu đến nỗi thua xa những nước cũng thuộc địa như nước tôi đến cả thế kỷ về mọi mặt.

Vậy mà rũ bỏ những nhận thức sai lầm, chịu nhận là mình đã lạc lối, kiên quyết giã từ cái chủ nghĩa nặng mùi xác chết ấy đi, sao nó khó khăn, vất vả đến thế! Những lần ra Hà Nội, đến thăm một số bạn bè đồng trang lứa, tôi càng thấy cả lũ chúng tôi đều ngu ngốc đến tận cuối đời và hèn đến khi xuống lỗ! Những tướng tá đánh Đông dẹp Bắc, huân chương đỏ ngực, được tặng đủ mọi thứ danh hiệu vinh quang... (ảo) đều chung một tâm trạng như tôi: “Cốc làm cò xơi”.

Quyền lực ngày nay đã khác xưa. Trước kia bọn hám quyền chỉ là những kẻ hám được “oai”, được vênh vang đứng trên thiên hạ, chứ ngày nay quyền lực có bộ mặt thực dụng thấy rõ. Cứ đứng trước cổng nhà những kẻ đang nắm quyền hiện hành thì thấy: Có quyền lực là có tất cả. Nhà lầu, xe hơi đời mới, vợ đẹp, con khôn, hoặc không khôn thì cũng... đều du học Mỹ, Anh, Pháp, Úc hết.

Tôi hỏi một bạn cũ đã hết thời: “Tiền đâu mà mày xây cái nhà cả tỷ đồng thế?” Hắn cười khà khà: “Ờ... ờ... Thì Nhà Nước “cho” mấy trăm mét đất, bán đi một nửa, 10 cây một mét là thừa xây nhà và mua sắm tiện nghi sinh hoạt! Chính sách chung, tiêu chuẩn quy định cả ấy mà!” Ra thế! Anh bạn tôi là người có lúc đã nắm quyền, bây giờ được đàn em không quên ơn cũ chiếu cố theo chính sách. Thì ra ở Việt Nam không có cá nhân ăn cắp, ăn cướp mà chỉ có ăn cắp, ăn cướp tập thể, ăn cắp ăn cướp theo băng đảng qua cách phân phối của cải chiếm được. Có tài thánh cũng chẳng truy ra nổi nguồn gốc tài sản mà bốn đời làm việc, với lương bộ trưởng, một người cũng chẳng xây nổi căn nhà đáng giá hàng nghìn ngàn lần tháng lương của anh ta! Nghĩa là có chính sách cho sự ăn cắp và ăn cướp công khai và... có tổ chức.

Những thằng bị ra toà chẳng qua là do lòng tham vô đáy, đã giàu cho bản thân, cho vợ con, cháu, chắt... còn muốn giàu cho cả bồ bịch, người thân. Chúng tiêu xài như những tên khùng mà chẳng sợ ai chạm tới một sợi lông chân vì kẻ đặt chúng vào các cương vị tự do ăn cắp luôn bảo kê cho chúng được ngồi trên luật pháp!

Một tổng này, một giám nọ... dám vút qua cửa sổ cả trăm ngàn đô la qua một cuộc đánh bạc trên... máy bay (vụ Tamexco). Một nữ “giám đốc” dám chi 500 cây vàng mua riêng căn nhà cho một tài tử cải lương mà ả mền mọ để sau những đêm... họp với các VIP ở Sài Gòn xong, ả có thể quay về “hộp riêng” với tên tài tử dĩ dục! Tổng giám đốc ngân hàng nhà nước, công an, tòa án, thanh tra từ xã, phường đến trung ương đều bắt tay làm ăn với các mafia lớn nhỏ..., cướp tiền, cướp đất, cướp nhà, buôn lậu, tích trữ, buôn bán ma túy.

Các vụ bị đưa ra xét xử như Vũ Xuân Trường, Phùng Long Thất, hoặc những vụ có VIP cỡ lớn nhất bảo lãnh như Nguyễn Văn Mười Hai, Minh Phụng, nếu ở các nước khác thì tổng thống, thủ tướng cũng... đi tù.

Trái lại ở ta các vị từng ăn nhậu, chụp ảnh, quay phim chung và làm gì gì nữa thì không biết..., các vị từng đề cao chúng, dắt chúng đi nước này nước nọ với cương vị “doanh nhân số Một”, là “tài năng” làm ăn có hiệu quả... thì tới khi bị báo chí, nhân dân và chính nội bộ các vị vì mâu thuẫn nhau, vạch mặt chúng ra, đưa chúng ra tòa thì các vị đều... vô can!

Làm sao há miệng được vì các vị đã “mắc quai” với những tài khoản khổng lồ do bọn “lưu manh có bảo kê” này chuyển giùm ra nước ngoài cho con cháu các vị đang đi “du hí” dài hạn làm chủ? Chẳng thế mà khi “đồng chí tử tù” Vũ Xuân Trường uất ức vì bị “hy sinh”, đề nghị sẽ khai tuốt tuốt các vị trên gần và trên cao nữa chỉ đạo hấn để “ngồi mát ăn bát vàng” ra sao thì Tòa đã nhận lệnh bịt mồm ngay lập tức bằng mấy phát đạn hành hình vội vã và bí mật!

Người ta cứ trang tráo giúp nhau “hạ cánh an toàn” bằng cách thay đổi vị trí các quân cờ, thi hành kỷ luật bằng cách đá sang hoặc đá lên chức vụ khác. Người ta còn long trọng đọc diễn văn cảm ơn sự “cống hiến hết mình” của các “học trò xuất sắc của Hồ Chủ Tịch” khi các vị “tòng phạm” này được “thôi giữ chức”. Thỉnh thoảng người ta còn mời mấy vị xuất hiện ngay hàng ghế đầu các kỳ họp “nhà trắng”, “nhà đỏ” như các vị “đại công thần” để các vị ngồi... ngáp và làm trò cười cho thiên hạ khi người ta quá biết con cái các vị đang làm gì, nhà cửa, lầu đài lớn nhỏ của các vị ở đâu.

Sở dĩ các vị mặt vẫn...trơ, trán vẫn...bóng như thế vì vẫn lo cho lũ lau nhau đàn em trẻ người non dạ ngày nay thành trung ương uỷ viên, thành uỷ viên Bộ Chính Trị, Ban Bí Thư, Tỉnh Uỷ... chui từ ống tay áo các vị ra.

Cũng chính từ những vị “vua không ngai” này mà nảy sinh các cuộc đấu đá nội bộ, chia bè kết phái để nhân dân thấy được cái gọi là chủ nghĩa cộng sản đặc thù Việt Nam đang biến thành chủ nghĩa lưu manh chính trị, lưu manh kinh tế như thế nào!

Lại vì cái lớp “kẻ tục sự nghiệp” của các vị không những đã tiếp tục phát huy truyền thống ăn tục, nói phét, vơ vét không ngừng, tranh ăn, tranh chức mà còn đưa truyền thống về vang của các vị lên một tầm cao mới” khiến đổ bể ra những vụ “ăn cắp, ăn cướp động trời” đến nỗi các vị “cộng sản bố” cũng phát hoảng!

Cũng thời gian này bỗng xuất hiện những tài liệu bị cấm, nhưng có thể tìm mua ở bất cứ tiệm photocopy nào để đọc và chuyển tay nhau... Hàng loạt chuyện thâm cung bí sử, hàng loạt vụ việc bị bung bít được lộ ra qua những cuốn Mười Nỗi Đau Của Hồ Chủ Tịch^[2], Đối thoại Năm 2000^[3], Sám Hối... Chẳng biết những chuyện được nói đến trong đó thực hư ra sao nhưng ít nhất câu nói “Chẳng ai chống chủ nghĩa cộng sản hiệu quả bằng chính người cộng sản cả” bắt đầu được thực tế chứng minh.

Dù sao đây cũng là lần đầu sau hơn 60 năm chỉ nghe “Đảng ta là đỉnh cao trí tuệ”, “Đảng ta bách chiến bách thắng”... thì hôm nay mới được thấy những dòng chữ “Đảng ta sai lầm”, “Đảng ta không tuân theo lời dạy của Bác Hồ vĩ đại”, “Đảng ta đang đánh mất uy tín trong nhân dân!”, “Đảng ta mất dân chủ ngay trong Đảng trăm trọng”... do chính các ông cộng sản cỡ bự phát ra.

Thế rồi... một cuộc đảo lộn tư tưởng mới trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam đã nổ ra! Chẳng có một Đảng nào lãnh đạo! Chẳng có một cường quốc nào áp đặt! Chẳng có một lãnh tụ, một tập đoàn chính trị nào phát cờ! Vậy mà

hàng triệu con người đã tự tìm cho mình một đức tin, được tự do tin và không tin, được tự mình tìm thấy cái Sai và cái Đúng, cái Thiện và cái Ác, được nắm bắt cả quá khứ, hiện tại cũng như tương lai, được hòa mình vào cuộc sống cả thế giới để rồi mỗi người tự vấn lương tâm, tự xoay chuyển nhận thức, tình cảm, hành động. Đó là SỰ BÙNG NỔ CỦA INTERNET! Tuy Việt Nam hòa nhập vào cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật này khá chậm chạp, nhưng nó lại được phát triển với tốc độ chóng mặt tới mức nhà cầm quyền không kịp đối phó.

Từ những năm cuối thế kỷ 20 thế giới đã biết tên nhiều người Việt Nam không chịu cúi đầu làm nô lệ. Họ là những người đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh giành các quyền tự do tối thiểu của con người, vạch trần cái “đại phản động” của chủ nghĩa cộng sản đã bị lịch sử chôn vùi. Cũng chính nhờ sự lên án mạnh mẽ của thế giới qua Internet mà những con người hơn hẳn chúng tôi một cái đầu, một quả tim, một lá gan này đã thoát cảnh tù một gông như thời Hoàng Minh Chính, Vũ Thư Hiên...những năm 1960. Internet đã cung cấp thêm cho nhân dân Việt Nam và cả cho bản thân tôi nhiều tấn đĩnh để đóng vào cổ quan tài đã mục nát của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

Chỉ đáng tiếc, và đáng xấu hổ nữa, cho giới văn nghệ chúng tôi...đã quá hèn, hèn ngang dân Bắc Triều Tiên chết đói gần 3 triệu người, không ai dám lên tiếng.

Ở cái nước cộng sản còn ngắc ngoải này, trong giới văn nghệ nói riêng, ngoài Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương, Tiêu Dao Bảo Cự, Bùi Ngọc Tấn... là những người đã công khai vạch trần mọi tội ác của chế độ độc tài đảng trị, đòi hỏi đa đảng, đa nguyên còn thì tất cả đều...im như thóc. Khi đất nước đã sạch bóng cộng sản chắc chắn nhân dân sẽ ghi vào sử sách những gì họ đã dám làm trong tinh thần xả thân vì nghĩa cả. Tiếc thay, tất cả vẫn chỉ là những cái xù lông của con nhím chứ chưa phải những mũi tên nhắm thẳng hồng tâm mà bắn, là vạch trần bộ mặt thật của bọn lưu manh chớp bu đang nhân danh chủ nghĩa cộng sản – mà chính chúng cũng chẳng tin – cướp chính quyền để ra sức vơ vét của cải, bán đất bán biển cho ngoại bang, phê phởn trên xương máu, trên mồ hôi, nước mắt của 80 triệu dân.

Một sự phá rào đáng kể nữa cần phải nhắc tới là giới họa sĩ trẻ. Chẳng nói chẳng rằng họ làm lì phá bằng hết những “cái Đẹp theo quy định của Đảng” bằng đủ mọi trò, mọi xảo thuật chẳng cần xin phép ai. Nghĩa là họ đang hoàng đái vào cái Kinh Thánh chủ nghĩa “hiện thực xã hội chủ nghĩa” của cộng sản bằng cách cho ra đủ thứ “trái cấm” thời trước như sắp đặt, lập thể, siêu thực, khoa thân... và gì gì nữa mà tôi không đủ hiểu biết để tán dương hay phản đối.

Tóm lại, hầu hết văn nhân nghệ sĩ đều tránh xa cái nhiệm vụ đấu tranh chính trị để đưa đến ngôi tù như Hà Sĩ Phu nên tất cả đều biến thành...sĩ phu hèn! Tất cả chọn thái độ im lặng chờ thời. Nhưng không phủ phục xuống mà sáng tác như Trần Dần, Lê Đạt, mà...ngủ gục xuống hiện tại để quên quá khứ và... thờ dài chờ đợi tương lai. Thời thượng hơn chút ít, một số nhỏ cũng tát nước theo mưa tỏ thái độ phê phán, bất bình, chửi bới qua vài câu thơ châm biếm, vài ba chuyện tiếu lâm hiện đại “lời nói gió bay” nặc danh tác giả. “Ra ngõ đều gặp thằng hèn” là như thế đó!

Riêng bọn “quan văn nghệ”, bọn mới nhập Đảng, mới được “cơ cấu” vào các cương vị lãnh đạo, mới được phong cấp, phong hàm vùn vụt, được vào “nhà trắng, nhà đỏ”, được cấp bằng “giáo sư, tiến sĩ” búa xua thì...khỏi nói. Bọn này vẫn như những con chó được chủ quăng cho mấy khúc xương thừa, một lòng tụng ca công ơn Đảng không biết ngượng! Tất cả đều nằm trong một âm mưu lừa bịp nhân dân trong nước và thế giới rằng...Đảng chúng tôi nay đã đổi mới, thành phần ưu tú của chúng tôi có hàng vạn cử nhân tiến sĩ chứ không chỉ có công nông binh như xưa!

Để chuẩn bị cho các chức vụ béo bở này, chỉ trong một đêm, có cả chục ngàn người ngủ dậy bỗng trở thành “tiến sĩ”! Một cháu gái “nhà báo tự do” khi nhận được quyết định là “tiến sĩ của thủ tướng” – một việc liêu mạng chưa từng có trên thế giới – đã then thùng nói với tôi: “Mấy năm học ở Liên Xô với luận án: “Tính dân tộc trong chèo tuồng Việt Nam”, cháu được chứng nhận tốt nghiệp phó tiến sĩ. Từ khi về nước đang chẳng biết làm gì, chẳng có cơ quan nào chịu nhận vào biên chế thì bỗng nhận được quyết định trở thành... đốc tờ! Chắc chết vì nghe chửi mất! Hơn thế nữa, chính các ông thầy ở trong nước và ở nước ngoài, trừ một giáo sư Liên Xô, chưa ai có học vị cao như cháu, nghe tin này chắc họ phải ngạc nhiên lắm...”

Tôi an ủi cháu: “Cháu còn có tốt nghiệp đại học văn khoa trong nước, có tiếp tục nghiên cứu tuồng chèo Việt Nam ở...Lomonosov, và được các giáo sư trong một hội đồng khoa học có tiếng công nhận, dù họ chỉ thấy có lợi cho... họ hơn là cho cháu, do nhờ những tư liệu nghe, nhìn và bản luận án của cháu mà họ đỡ mất công sang tận Việt Nam để

ngiên cứu nghệ thuật phương Đông! Hơn nữa cháu có học “thật”, nên dù trình độ tiến sĩ... “dòm” thôi, cũng vẫn còn hơn cả ngàn “tiến sĩ” bằng đã dòm mà trình độ thì lại... cực dòm!

Sau đó tôi kể cho cháu nghe chuyện những người mà chính tôi phải trực tiếp can thiệp để họ đi học nước ngoài, nhưng vì không kiếm đâu ra cái bằng trung học phổ thông mà phải dùng mẹo... “khai danh dự” rằng “thất lạc do chiến tranh” hoặc “đi tập kết quên không mang theo”, để được ra đi trót lọt, đúng chính sách! Những kẻ may mắn này, khi đi du học chẳng thể nào tiếp thu được bất cứ cái gì cho nghề nghiệp mà chỉ trở thành kẻ quanh năm lang thang đi kiếm bần là, nôi áp xuất, dây điện trở may-xo... gửi về cho gia đình đỡ đôi khổ! Đến khi về nước thì chính họ lại làm khổ mọi người bởi các thứ kiến thức ba lằng nhằng vô tích sự của họ! Không ít ông “tiến sĩ”, “nghệ sĩ nhân dân” từ trên trời rơi xuống ấy đã trở thành những nhà lãnh đạo, đưa đường chỉ lối cho giới văn học nghệ thuật nước nhà, có kẻ còn làm đến bộ trưởng, thứ trưởng, nghị sĩ và được “cơ cấu” vào trung ương Đảng! Cứ hỏi những người ở lớp ngoại thất tuần đã có một quá trình làm “công chức văn nghệ”, ai mà chẳng biết họ từ đâu chui ra! Tôi lại phải xin phép không kể tên thật của họ ra đây vì tôn trọng con cái họ, kể cả vì thương hại họ nữa, vì xét cho cùng đa số trong bọn họ chỉ là những “con rối gặp may”. Họ đâu có nghĩ tới chuyện họ sẽ là số 1, số 2 trong giới văn nghệ Việt Nam. Họ bị nhào nặn, bị “đôn lên đá ở...ngoại hạng” bởi cái cơ chế này muốn thế, bởi chính sách này muốn thế, để dễ ... bịp trẻ con là nước ta đều do các nhà hành pháp và lập pháp, tư pháp có văn hoá cao, lãnh đạo, quản lý! Không loại trừ mưu đồ hạ bệ các “tiến sĩ thật” như Đặng Văn Chung, Nguyễn Chung Tú, Đặng Văn Ngừ, Lương Đình Của, Võ Tòng Xuân...như thời “hạ giá” một đại tướng bằng cách cho ra đời một loạt đại tướng chưa hề cầm súng.

Loại giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, ở thời điểm bắt đầu thế kỷ mới còn nguy hiểm hơn ở chỗ nó kéo theo một loạt “quốc nạn” khác. Đó là bắt đầu nở rộ một phong trào bịp bợm, cả nước nói dối nhau và nói dối chính mình để kiếm chác nhờ những học vị, những tước hiệu “chạy” được.

Hàng lô hàng lóc những ông giám đốc, tỉnh uỷ, trung ương uỷ viên, đại biểu quốc hội đều có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân... mà chẳng hề có tên trong hồ sơ sinh viên, nghiên cứu sinh ở bất cứ trường đại học nào! Hầu hết đều là tiến sĩ, thạc sĩ...Mác-Lênin, tốt nghiệp ở cái trường Đảng do ông giáo sư tiến sĩ tên Nguyễn Đức Bình, uỷ viên “bộ chính troc” làm... giám đốc!

Một số khá đông nữa tốt nghiệp tại chức môn... luật pháp... của Đảng nghĩa là vô luật lệ, ngoại trừ “luật” Bộ Chính Trị bảo sao thì làm vậy! Chấm dứt cái thời để được tính là thành phần cốt cán “ba đời đi ở” phải giấu trình độ học vấn của mình, nhất là do “kẻ thù giai cấp” đào tạo, bằng một thời kỳ cả nước khai man trình độ học vấn từ thuở bắt đầu bước vào các trường để chứng minh công trạng... “trồng người” của đảng CS! Câu vè: “Nước ta có chuyện lạ đời, Chưa đỗ lớp 10 đã đỗ giáo sư, Nước ta chuyện thật như đùa, Cử nhân, tiến sĩ dễ mua hơn...bèo” ra đời ở cái thời kỳ “lừa đảo lịch sử” này được nhân dân phát triển thêm mỗi khi có một vị giáo sư tiến sĩ nào xuất hiện trên Tivi mà ai cũng biết là học lớp 3 trường làng, là dân nói ngọng “lờ” thành “nờ” bất khả sửa, bằng nhiều câu ca dao hò về thâm thúy mà sau này rất cần sưu tầm để in lại cho con, cháu, chắt, chít, chít thương thức về một thời nở rộ những chuyện ba lằng nhằng chưa từng thấy mà nền văn nghệ dân gian đã phản ánh trung thực. Bọn âm binh này là những tên tội phạm hình sự lớn nhất và nhiều mưu mô chước quỷ nhất.

Những quan văn, quan võ này mở đầu cho giai đoạn chuyển nhanh, chuyển mạnh sang tư bản đỏ, bán nước cho bất cứ kẻ thù nào, lập ra các “băng nhóm tội phạm sạch”, miệng rao giảng chủ nghĩa Mác-Lê-Hồ nhưng đồng lòng vơ vét hết của cải, tiền bạc của đất nước. Những tên không biết chùi mép, không tuân theo luật Omerta^[4] của Mafia đỏ đều bị “thi” không thương tiếc.

Những “bố già” của tư bản đỏ trong khi chỉ huy cướp của giết người vẫn lớn tiếng hô hào “chống” cái này, “chống” cái khác, còn hơn cả Al Capone^[5]! Tuy chẳng tòa án nào kết tội được Al Capone về tội giết người dù đã giết cả trăm nạn nhân, nhưng ít nhất hắn còn phải vào tù vì tội trốn thuế! Còn ở Việt Nam thì luật pháp được khoanh vùng, thi hành đến phạm vi nào thì phải stop, nếu không muốn mất ghế, thậm chí mất mạng! Không ít trường hợp, khi thấy mình bị bán đứng, nhiều tên muốn khai ra toàn bộ đường dây Mafia thì bị tòa bịt miệng bằng cách “xếp vào một vụ án khác để điều tra xét xử sau”! Những chuyện có một không hai đó trên thế giới này, thế hệ con cháu hãy chịu khó tìm ở các kho lưu trữ hồ sơ, nếu còn, nếu chưa bị huỷ theo “lệnh trên”, hoặc biết đọc ý giữa các dòng chữ trên báo chí, hay phần cứng, phần mềm của các hệ thống máy tính ở các cơ quan, nếu chúng còn, sẽ thấy.

Báo Tuổi Trẻ Cười số Xuân 2000 đã tổng kết rất khéo về một năm “làm ăn bất chính” của bọn “tư bản đỏ” bằng hình ảnh con tàu neo ở một bến bờ vô định, đang được sơn sửa, nhưng máy không chạy, vỏ han rỉ, thủy thủ đoàn đang cạy ván, đỉnh bù loong, các bộ phận máy đem đi, hành khách trên boong, dưới hầm... thì chen chúc kiếm một chỗ thở, bỏ vào bị được cái gì còn sót lại, thậm chí cướp bóc của nhau, đánh nhau đến vỡ đầu vì một đồng đô la rơi vãi... Tất cả đều chờ đợi phút nhảy ra khỏi con tàu mà họ được hứa hão rằng sẽ đưa họ đi tới... thế giới xã hội chủ nghĩa hoàng kim.

Hàng trăm cây cầu, hàng chục “công trình thế kỷ” được nước ngoài viện trợ trở thành miếng bánh ngon chia nhau đớp, nuốt... đến mức trong một tháng tổng kết đã có cả ngàn tỷ đồng bay vèo vào két máy chú “tư bản đỏ”, nhẹ nhàng và... “trăm trận cướp trăm trận thắng”, còn các nhà máy do chúng làm chủ lỗ lã thế nào đi nữa thì cũng mặc, đã có Nhà Nước... lo. Máy móc mua về không dùng được thì đem bán đồng nát. Đường sá, xe cộ, nhà cao tầng nghiêng, sụp, lờ, lún thì... nhân dân lãnh đủ!

Đố ai tìm ra hoặc dám bỏ tù thủ phạm, vì có... quá nhiều thủ phạm không thể xử! Mà xử thì nhà tù đâu mà nhốt cho đủ, dù mỗi năm, cứ nhân dịp này, dịp khác... lại phải thả “theo chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước” cả ngàn “đồng chí” buộc lòng phải đem ra xử vì không thể không xử đã chán nghỉ mát trong cái gọi là nhà tù đầy đủ tiện nghi!

Trước những gì đang diễn ra hàng ngày, một bộ máy truyền truyền khổng lồ với gần 80 đài truyền hình, phát thanh, trên 600 tờ báo vẫn tiếp tục lừa bịp nhân dân rằng họ đang được sống trong một xã hội rất dân chủ, rất công bằng, rất văn minh...

Trong tình hình như thế, giới trí thức càng bị phân hoá đến thâm hại. Có thể chia họ ra làm 3 loại như sau:

1. Loại được “chọn” để đề cao, được giao cho một vài chức vụ, danh vị, ít quyền hành nhưng khá nhiều... quyền lợi! Vài anh được “Đảng cử cho dân bầu” vào cả Quốc Hội... để “ra về dân chủ”, mỗi năm 4 lần họp để... “lập những cái pháp” mà Đảng soạn ra mà có bàn thì chỉ là sửa lại câu cú, chấm phẩy chứ đồ dám bàn ngược!

Một anh bạn tôi, một nghệ sĩ chân chính, khi được Đảng chiếu cố “cơ cấu” vào Quốc Hội, tạ sự ốm đau thường xuyên để từ chối cái việc mất thời giờ vô ích mà còn mang tiếng “nghị gât”, đã giới thiệu một nữ đảng viên vô danh dưới quyền nhưng thêm... tiếng. Lập tức cô này thành “cửa hiểm” trong Quốc Hội. Với chức danh uỷ viên “ban văn hoá xã hội”, cô được đi chơi không mất tiền khắp trời Việt, trời Tây với đôi tai... điếc đặc và cái miệng câm như hến! Cứ mỗi lần cô xuất hiện trên ti vi là một lần các bạn đồng sự phải nín cười vì họ biết tông a từ đâu ra, trình độ thế nào, từng tăng tịu với ai...

Trò này được diễn đi diễn lại không biết chán mặc dầu cử tri biết tông tông họ là ai, ở đâu ra, mặc dầu chính tay cử tri đã gạch tên, thậm chí viết hẳn vào phiếu bầu hai chữ “trò hề” to tướng, nhưng những cái tên được Đảng cử vẫn đắc cử 99%, 100%! Nhiều ông nghị, bà nghị đại diện cho nhân dân một tỉnh mà chưa hề biết cái tỉnh ấy bao giờ, vì suốt đời chỉ làm việc và đăng ký hộ khẩu ở... Hà Nội! Vậy mà có vị nào đã dám từ chối “miếng đỉnh chung” đó? Cái sự Hèn ở các vị “trí ngữ” này có đáng trách gấp ngàn lần cái hèn của người dân bình thường không? Được “cơ cấu” đồng nghĩa với việc từ nay yên trí có ô tô, nhà lầu, phân phối theo “tiêu chuẩn” Nhà Nước. Thế là “cái đầu” không còn mà quả tim cũng đập khác đi! Không ít kẻ, khi “trúng số làm quan cách mạng” đều nhanh chóng trở thành những con chuột cổ ních đầy bụng trước khi nhảy ra khỏi con tàu sắp đắm.

Ngày hôm nay, 16-6-2002, khi tôi đang viết những dòng này, đài truyền hình mới đưa tin về một ông “tiền sĩ” có tên Bùi Tá Long, viện trưởng một viện khoa học bị truy tố ăn chặn tiền “ngâm cứu” của các nhà khoa học dưới quyền. Tuần trước là vụ đưa ra toà một “tiền sĩ” hiệu trưởng một trường Đại Học Sư Phạm về tội ăn tiền khi tuyển sinh và cấp bằng không cần thi cử! Hàng loạt các “quan văn hóa”, “quan văn nghệ” “quan đá bóng”, thậm chí cả quan thương binh, liệt sĩ... hùa nhau cấu véo các quỹ hỗ trợ của Nhà Nước, lấy viện trợ của nước ngoài để ăn nhòn mếp mà chẳng cần chùi! Phải chăng khi trả lương cho một bác sĩ, một thầy giáo mới ra trường 15 đô la mỗi tháng, một chủ tịch phường, một công an khu vực chưa đến 10 đô la là người ta đã bảo ngầm: “Hãy xoay xở mà sống”!

Âm mưu súc vật hóa con người được tiến hành rất có tổ chức của cái Đảng lãnh đạo toàn diện này, theo tôi, là tội lớn thứ hai sau tội giết người, vì nó tha hóa nhiều thế hệ bằng lý tưởng “không có gì quý hơn...đồng tiền”!

“Chân lý” này đã được tổng kết thành thơ, về... Quan niệm về ăn cắp được chính các nhà văn hóa chia động từ thành... 7 ngôi: “Tôi ăn cắp, Anh ăn cắp, Nó ăn cắp, Chúng ta ăn cắp, Các anh ăn cắp, Chúng nó ăn cắp và... Chẳng ai ăn cắp...” cả! Với quan niệm về “ăn cắp” như thế nên chẳng ai “chịu trong sạch” khi người ta đã mở sẵn cho các “quan” những cánh cửa để vào nơi đầy kết vàng, kết đô la mà lấy bao nhiêu cũng đều có cách thanh toán hợp lý!

Vụ thủy cung Thăng Long, vụ Mường Tè, vụ hàm chui Văn Thánh, cổng Hộp...và mọi công trình gọi là xây dựng cơ bản, nghiên cứu khoa học vv... đều trở thành cơ hội ngàn vàng cho bọn “quan” này xâu xé, chia chác. Bọn trí thức hãnh tiến chính trị và hãnh tiến kinh tế này đã bị cái mạng lưới khổng lồ của cơ chế “thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” rút sạch đến micrograme lương tâm cuối cùng phải có của nhà khoa học, người thầy, kỹ sư tâm hồn, làm đồ đệ Hippocrate^[6], Hải Thượng Lãn Ông^[7].

2. Những cụ già lưng chừng gồm các vị đang cố giữ cho khỏi rơi vào cái bẫy “mị quan” hoặc không có điều kiện để...hư hỏng! Các vị ngậm miệng ăn bánh ngọt, hoặc tự nguyện ăn bánh...về, ôm chặt quá khứ, cố khư khư giữ cái lý tưởng mình đã trót đeo đuổi mà nay “bỏ thì thương, vương thì tội” đành quên hết hiện tại, và...tự ru ngủ bằng cách rung đùi ngồi ngắm các bằng chứng nhận 50, 60 năm tuổi Đảng, các huân chương, danh hiệu đủ loại như Anh Hùng, Nhân Dân, Ưu Tú...giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà Nước...chẳng biết ngoài đời có chuyện gì ngoài cái màn hình tivi của Đảng...Tuy nhiên mọi sự tha hoá, biến chất, xuống cấp của xã hội, dù các cụ có đóng kín cổng để khỏi thấy nó là “bản chất chứ không còn là hiện tượng” thì nó cũng cứ đập cửa, vượt tường ulla vào tận phòng ngủ, tận đầu giường các cụ mỗi ngày, mỗi giờ. Con cháu các cụ đâu có để các cụ ngủ yên trên đồng thành tích...ảo. Chúng sẵn sàng theo Đảng, đổi mới từ cách đi, cách đứng, cách ngồi, cách ăn mặc, tóc tai thời thượng, hờ rồn, hờ dùi, hờ nách, cách ăn nói, xưng hô, đến cách yêu đương, bỏ bịch, ly dị nhanh hơn chớp giật! Thế là mâu thuẫn giữa các thế hệ nảy ra và phát triển không ngừng. Chẳng thiếu những “gia đình văn hóa” mà đại...vô văn hóa. Cha con, vợ chồng sẵn sàng kiện cáo, tranh cướp, thậm chí đâm chém nhau vì quyền lợi. Điển hình là vụ tranh chấp nhà cửa giữa hai cha con nhà thơ “lớn” Huy Cận sau khi Xuân Diệu qua đời mà báo chí đã nêu đích danh^[8]. Liên tục là các vụ kiện cáo, bôi xấu, hắt ghế nhau vì “miếng bánh” chia không đều hoặc so kè ai miếng to, ai miếng nhỏ?
3. Riêng về các tổ chức văn nghệ Hội này, Hội khác thì... dù bộ mặt thật của các hội đã được chính các hội viên, các cá nhân trong các ban chấp hành, chấp tội vạch ra... dù các âm mưu hạ bệ nhau, nhưng người ta vẫn tiếp tục chi tiền, trả lương cho một số “hội hiếc”, bày ra một số chức vụ để tiếp tục duy trì...sự lãnh đạo của Đảng một cách... vô ích, vô duyên và vô cùng lãng phí!

Do quyền lợi bày ra trước mắt dễ nuốt như thế nên một số vị còn đòi chút lương tri cũng bị... mê mẩn. Thế là mọi sự chạy chọt, vận động, âm mưu kiếm phiếu bầu đã công khai hoặc bí mật xảy ra! Các “quan văn nghệ” này sẵn sàng vạch tội đối thủ, nào tham ô, hủ hoá, nào vô tài, bất tương, nào học giả, bằng giả, nào sống bằng ăn cắp của công, kể cả ăn cắp tác phẩm, ăn chặn bản quyền vv... Sau các cuộc đi vận động kết hợp với du hí ở khắp các địa phương của các vị, một lô các tên tuổi vô danh nhưng đang có chức có quyền, được kết nạp bừa bãi thành hội viên, bất chấp điều lệ! Chính do những mục đích đen tối này mà một số “nhà văn, nhà thơ, nhà nhạc”... chẳng ai biết đến bao giờ, thậm chí cả những tên tội phạm sắp ra toà, cũng được kết nạp vào hội như trường hợp nhà thơ Hùng Tấn, nghệ sĩ Dũng Thanh, đoàn trưởng một đoàn cải lương nổi tiếng ở Sài Gòn nhưng nghề chính là...ma cô, và “đạo bùa”, tay chân của trùm Mafia Năm Cam...

Hàng tỷ đồng mỗi năm được đầu tư sáng tác trở thành những miếng mồi béo bở để hủ hoá các văn nghệ sĩ còn muốn giữ mình trong sạch. Vị nào đã trót cầm vài chục triệu của các “quan văn nghệ” chia cho chẳng chống thì chầy cũng biến thành...“tòng phạm” há miệng mắc quai, cầm như hến hoặc thỉnh thoảng lại...ị ra một “công trình” ca ngợi Đảng! Thế hệ mai sau hãy thử tìm trong những năm cuối thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21 này xem có “công trình”, có “sáng tạo” nào ra hồn không? Rất hiếm người dám treo ấn từ quan...văn nghệ! Càng không thể có những tên tuổi, tầm tầm lớn, dám công khai xin ra khỏi Đảng như ở Pháp, ở Tiệp, ở Hung, ở Liên Xô khi thấy Đảng phản bội họ!

Đầu năm 2000 có một phát súng lục 6.35 mang tên Truyện Kể Năm 2000 của Bùi Ngọc Tấn. So với Một Ngày Của Ivan Denissovitch, Quần Đảo Ngục Tù của Soljenitsyne thì chưa là cái gì. Tác giả chỉ mới “kể khổ” về nỗi oan ức của anh và của các bạn tù chứ chưa dám làm cuộc tổng kết nguyên nhân của mọi nguyên nhân dẫn đến sự lộng hành, độc tài phát xít của một chế độ. Vào những năm 1950-1960, anh sẽ ra toà vì tội “chống Đảng”, hoặc đưa đi biệt xứ là cái chắc!

Nhưng sau lệnh thu hồi tác phẩm và kỷ luật nhà xuất bản, anh ngạc nhiên không ít khi đang chờ đợi một “đòn đánh” mới thì bỗng dưng lại được mời...đi họp “đại hội đại biểu Hội Nhà Văn”. Người ta tiếp tục chính sách tha hóa cán bộ văn nghệ bị đày đọa bằng một vũ khí mới: bồi thường “ngầm” cho một ít quyền lợi vật chất và tinh thần!

Không ít tên tuổi ngày nào còn bị coi như “đồ hủi” trong làng văn nghệ, bỗng hôm nay được các báo, các nhà xuất bản thi nhau bốc lên tận trời. Một “nhà phê bình lớn”(sic!) từng lên giọng “lập trường” chửi bới họ để kiểm soát lòng tin với Đảng, nay quay ngoắt 180 độ, khen lầy khen để người mà trước kia chính ông ta vùi xuống đất đen – trường hợp giáo sư Hoàng Như Mai “đánh” thơ Hữu Loan. Tất cả những tư liệu giấy trắng mực đen đó mà được lưu giữ đầy đủ trong phần cứng của máy tính như thời nay thì chỉ cần “click” vài cái, bộ mặt tráo trở đều giả của những “học giả”, “trí thức”, “văn nghệ sĩ cơ hội” này sẽ hiện ngay trên màn hình cho công chúng phỉ nhổ...

Dân tộc ngày nay là trở lại với “áo dài khăn đóng”, y hệt thời kỳ ông Diệm đã làm! Hiện đại là bắt chước những gì mà các nước đã thái ra đến cả chục năm. Chỉ tội cho quần chúng ít hiểu biết, kể cả mấy nhà báo trẻ chuyên viết về văn hoá văn nghệ, cứ tưởng là mới, những thứ đã có cách đây cả trăm năm! Đó là những bài hát kiểu Vincent Scotto, những màn Music Hall, điệu nhảy cancan của Broadway, của Moulin Rouge...những bức tranh bắt chước Cezanne^[9], Monet^[10] rồi Picasso^[11]... thậm chí cả những bức bôi bẩn Grafitti^[12] mà cảnh sát các thành phố lớn phương Tây mỗi sáng phải lo đi tẩy sạch, cũng được chính các quan văn nghệ cho phép “búa xua”!

Về vấn đề “Mới” mà quá...“Cũ” này, tôi đã có dịp trình bày tại một đại hội âm nhạc Sài Gòn nhân vụ bầu đại biểu đi dự đại hội nhạc sĩ Việt Nam lần thứ 6 năm 2000. Tôi đã hát hàng loạt những bài mà tôi hát từ thời còn để chòm và vạch ra cái giống nhau như hai giọt nước giữa các bài nổi tiếng thời 1940-1945 với những bài “tóp ten” “tóp tuếch” những năm đầu thế kỷ 21 ra sao. Tôi đã viết lên nhiều tờ báo về “ngôn ngữ ca khúc thời mở cửa”, về “quốc tế hoá ca khúc”, về “vấn đề toàn cầu hoá với âm nhạc”, về sự bất nháo trên thị trường âm nhạc, sự sa đoạ của những ngôi sao ca nhạc dỏm, sự ngạo mạn, coi thường quần chúng bằng những tuyên bố huênh hoang, nhăng nhít, thậm chí vô văn hoá trên báo, trên đài của một số hợm hĩnh do quá giàu nhờ... bịp bợm bằng nghệ thuật. Tất cả những gì tôi làm luôn được hoan nghênh triệt để, báo chí đều đăng, thậm chí còn được trao tặng giải nhất về báo chí năm 2001. Thế nhưng tôi cứ...“sủa”, lũ phá hoại âm nhạc vẫn cứ... đi! Hàng ngày chúng phun nọc độc vào tâm hồn trẻ thơ qua các giai điệu, tiết tấu “thuổng” hoặc ăn cắp nguyên xi của các Boys Band, Girls Band bên Anh, bên Mỹ, những triết lý tình yêu bần thiêu đủ kiểu “Yêu nhau đi... Chỉ còn đêm nay nữa mà thôi...” hoặc “Hãy hôn em đi... dù em biết rằng anh dối lừa”, kiểu “Kiss, kiss again!”^[13] hoặc “Đêm nay ký túc xá chẳng còn ai, Chúng nó đi chơi hết rồi... Hãy yêu nhau đi!” Thậm chí “tình yêu như cây cơ rem”, “yêu nhau ném đá vỡ đầu nhau ra...” Tất cả sự phản ứng của giới âm nhạc chuyên nghiệp, của các bậc phụ huynh lo lắng trước cảnh con cháu trong nhà mới tuổi mẫu giáo đã gào lên trước mặt ông bà, cha mẹ những “triết lý” thời kinh tế thị trường như “Trái tim tôi cỏ dại mọc đầy” hoặc “Nếu tôi nói là tôi yêu em...Đó là tôi dối mình”, những triết lý “tình tình tiền tiền” thối khắm mùi chup giết và bịp bợm. Tuy vậy, ngày rồi ngày, vẫn cứ xuất hiện thêm nhiều nhạc sĩ, siêu sao, danh hài, quái kiệt, nhiều sáng tác mang nặng mùi thuốc độc do chính các nhà cầm quyền đương thời ký giấy cho phép, để lấy hoa hồng, để đẩy thanh niên ra xa khỏi những “vấn đề nhạy cảm”.

Những gì mà trước đây Đảng cấm thì nay Đảng công nhận, cho phép phổ biến, cho tha hồ tung hô vạn tuế trên báo, trên đài, tivi, trên sân khấu, trong các Show biểu diễn Pop, Rock, Rap...Các băng, nhóm với những cái tên tiếng Anh bắt chước vụng về, thô thiển và trơ trên những M.Jackson, Madona, Spice Gilrs...không ngớt nở rộ như nấm mùa mưa... Trên báo chí của Đảng, của Đoàn những cây bút chuyên viết về văn hoá văn nghệ thời Đổi Mới nay lại nói khác hẳn những điều họ từng nói về nền văn hoá vô sản, rằng đây chính là “Đảng tính kiểu mới”. Có một cây bút trẻ “thi sĩ nhạc sĩ hoạ sĩ nhà báo” đã công khai viết rằng “trong thời đại kinh tế thị trường, âm nhạc, phim ảnh cũng là hàng hoá! Cứ đưa ra thị trường, cái gì bán được nhiều tiền nhất là cái đó...hay nhất!” Anh ta đâu có biết ngay ở phương Tây, người ta đang ra sức đấu tranh không một mồi chống những thứ “văn hoá ăn khách” kích động bạo lực, hô hào chém giết, hiếp dâm...dù bọn này có hàng triệu fan hâm mộ, dù chúng đang là triệu triệu phú nhờ bán những đĩa Rap nhơ bẩn như “Fuck the Police”, “Fuck the America”, thậm chí cả “Fuck’in President” (nhóm Rap triệu phú

Wu Tang Clan)... Chao ôi, dưới bàn tay phù thủy của quyền uy vô sản những Festival Rock Pop Việt Nam trình diễn bằng “tiếng Anh” (có tên “unplugged”) kéo dài cả tuần mà không hết khách! Tiền như nước cứ chui vào túi các bầu show, các “sao”, “siêu sao” do mấy chú nhà “báo bộ” phóng lên để kiếm tiền và kiếm... tình!

Bọn lưu manh chính trị và văn nghệ dựa vào cái cột cờ đã mục ruỗng của những người cộng sản cuồng tín một thời để tồn tại và đánh lừa khá thành công nhiều người chống cộng sản! Chúng đã lái mục tiêu đả kích của các nhà chính trị, các học giả, các đài phát thanh và báo chí nước ngoài vào cái xác chết mà chính chúng đã chôn vùi!? Chúng hẳn khoái chí lắm khi nghe thiên hạ chửi cái “hồn ma cộng sản” chứ chúng đâu có là cộng sản. “Chúng bay chửi cả làng Vũ Đại chứ lũ Bá Kiến chúng tao đâu có là người làng Vũ Đại” !

Cái đều cang nhất của bọn cầm quyền hiện nay là chúng dám làm bất kỳ điều gì có thể làm miễn ních đầy túi tham. Chúng sẵn sàng bán nước cho bất kể kẻ nào muốn mua, dù là Tàu, Mỹ, hay Nga. Một ngày nào đó chúng sẽ tuyên bố giải tán Đảng chưa biết chừng. Đó là lúc chúng đã “hạ cánh an toàn” với đồng của cái chiếm được. Cũng chưa biết chừng có những tên còn tự đứng ra, hoặc cho con cháu đứng ra lập Đảng này, Đảng nọ, rồi lớn tiếng chửi cái Đảng hiện tại hơn ai hết... để lại chiếm những ghế ngon lành trong một chính quyền mới của những tên tư bản đích thực mà chính chúng sẽ là đại diện!?

Lạy giới phù hộ cho đất nước khốn khổ của tôi đừng rơi vào tay những chính trị gia đại cơ hội như thời kỳ nhiễu nhương “hậu cộng sản” ở một số nước Đông Âu!

Hai năm vào Nam, ra Bắc, tôi đã gặp khá nhiều bậc thức giả, công thần, tướng, tá vào tù ra tội một thời chống Pháp, chống Mỹ vẫn một lòng trung thành, vẫn cố vớt vát cái uy tín đã mất hết của Đảng bằng những “ý kiến đóng góp, xây dựng, kéo “Đảng ta đánh mất lòng tin trong nhân dân!” (sic!) Hầu hết những tài liệu góp ý “Kính gửi, đồng kính gửi các đ/c...Bộ Chính Trị, Trung Ương, Ban... thấy đều bị các đồng chí đàn em, đàn con, đàn cháu đang nắm quyền coi là “có hại cho an ninh quốc gia, cấm không được phổ biến”. Chúng được photocopy chuyển tay nhau đọc... như truyền đơn thời kỳ bí mật!

Riêng tôi, mỗi lần đến thăm một vị tướng về hưu, một đảng viên kỳ cựu cùng thời, 50, 60 tuổi Đảng, khi được cho xem những “tài liệu bí mật” ấy, tôi đều phát biểu thẳng thừng “Các cụ lại mắc lừa rồi! Chúng nó đâu còn là đồng chí của các cụ, các bác nữa mà các cụ, các bác cứ “kính gửi” mãi thế! Nếu còn tinh thần cách mạng như xưa, việc làm tốt nhất là tuyên bố ly khai vĩnh viễn với cái chủ nghĩa cộng sản lỗi thời, với cái đảng mục rữa ấy đi thôi! Còn luyến tiếc nổi gì!”

Một số đã xé luôn thẻ Đảng trước chi bộ rồi tuyên bố ra đảng. Một số nộp đơn xin ra Đảng với lý do “không thể chịu trách nhiệm trước nhân dân vì những chủ trương chính sách hiện hành” như trường hợp lão đảng viên Nguyễn Văn Bé 60 tuổi Đảng ở Nha Trang, như các anh Bảo Tân, Lưu Công Nhân ở Sài Gòn. Lưu Công Nhân còn cười hèn hèn “đi điện” mấy ông đảng viên kỳ cựu là “Tớ vào Đảng sau mà bây giờ lại được ra trước, các vị vào trước mà sao vẫn chưa được...ra sau là làm sao vậy?” Đa số thì chọn con đường rút lui không tuyên bố!

Tuy nhiên không ít vị, do được hưởng quá nhiều bổng lộc, đã ăn quá nhiều bánh vẽ từ chính sách mị “cách mạng lão thành” nên há miệng mắc quai, đành chọn thái độ...“gặp thời thế thế thời phải thế”, đóng cửa lấy Thiền làm lý tưởng và lẽ sống những ngày cuối đời!

Riêng giới văn nghệ, chưa bao giờ tôi thấy thái độ tránh xa thời cuộc lại phổ biến đến thế! Đầu thế kỷ thứ 21 rồi mà chẳng mấy ông biết Internet là gì! Ba không: Không nghe, không thấy, không biết! Đó là câu trả lời thường gặp khi tôi hỏi đến các vấn đề gay gắt. Có ông còn khuyên tôi “Tình hình chính trị hiện nay có nhiều điều “nhạy cảm”, đừng đại mà “lên mạng” làm gì! Lên mạng bây giờ là “liều mạng” đấy!” Văn nghệ sĩ càng giàu thì lại càng mũ ni che tai hơn ai hết. Không những thế, do chính sách “chia để trị”, các cuộc “khỉ vật lông khỉ” càng phát triển. Đảng cố tình ban phát quyền lợi không đều để các chú cắn xé nhau mà quên sạch trách nhiệm, lương tâm trí thức và lẽ sống của trí thức là sáng tạo.

Thời bây giờ chỉ cần viết dăm ba bài báo vô thưởng vô phạt, lý luận chung chung là đã có số tiền bằng cả ba năm gò lưng để ra một cuốn tiểu thuyết, một vở kịch. Tên anh càng to thì nhuận bút càng lớn. Không biết bao nhiêu nhà văn tự

nguyên “chuyên nghề” khi báo chí của Đảng nở rộ hơn năm mùa mưa. Như vậy, đã hiểu tại sao cái sự hèn nhất đến thời kỳ “Đổi Mới” tưởng chừng phải mất đi, lại phát triển?

Sự trấn áp vẫn còn đấy, chỉ tinh vi hơn, bằng cách đánh vào dạ dày không có tuyên bố nên tôi và các bạn tôi vẫn cứ phải hèn...nhất. Trái lại, bọn cơ hội hãnh tiến cũng hèn, nhưng không phải hèn nhất mà là hèn...bạo! Từ cơ chế bao cấp về văn hoá văn nghệ chuyển sang văn hóa “kinh tế thị trường”, những ông quan văn nghệ giờ đây được trao vào tay hàng loạt quyền mới, phương tiện mới, dựa trên sức mạnh của tiền bạc tha hồ tự tung tự tác... Miễn là không dính dáng đến chính trị! Từ chỗ bắt mọi người phải sáng tác theo ý Đảng về cái Thật, cái Đẹp, cái Tốt bằng cái Dối Trá, cái Xấu Xa, cái Bẩn Thiu, nhà cầm quyền cộng sản thời kỳ này mở toang cửa cho tất cả những gì là phản văn hóa nhất vào xã hội Việt Nam. Có thể nói thẳng ra rằng để củng cố quyền lực, người ta sẵn sàng cho cả một thế hệ thanh thiếu niên các thế hệ 8X, 9X...Việt Nam tự do...rơi xuống đáy của lương tri, của tư cách, của tâm hồn. Lúc nhúc, lút nhút, từ phường xã đến T.U, những tên thay mặt Đảng nắm mọi “đầu vào đầu ra” của văn hóa, mà văn hóa của bọn này chỉ nằm trong một chữ: Tiền! Chính nhờ những con dấu và chữ ký của bọn này mà có tình trạng thầy giáo bán chữ, thầy thuốc bán toa, bán tính mạng người nghèo, và văn nghệ sĩ bán... lương tâm! Tất cả chỉ vì chạy theo những đồng tiền để tồn tại, để vươn lên bằng người, để được hơn người.

Nếu tội của những tên quan văn hóa văn nghệ thời chiến tranh là cục cung tận tụy làm theo cái gì mà trên bảo là đúng – kể cả hại bạn bè, đồng nghiệp – thì tội của bọn quan văn nghệ thời đổi mới này nguy hiểm và rộng lớn hơn nhiều. Đó là từ những cái “cho phép” của bọn chúng, cả xã hội đang bị đầu độc về tâm hồn, tư tưởng, đang bị tha hoá trong mọi mặt, ở mọi nơi, mọi lúc, mọi người từ nông thôn đến thành thị, từ chị nông dân bị “quy hoạch hóa” mất ruộng, ra tỉnh kiếm việc làm, đến ông giáo sư tiến sĩ viện trường, từ cô ca sĩ tốt nghiệp nhạc viện chính quy đến ông nhạc sĩ một nốt nhạc bẽ đôi không biết! Cả một mớ đại hồ lớn thực-giả, giả-thực, hay-dở, dở-hay...hàng ngày, hàng giờ được phản ánh bát nháo trên báo, đài, tivi do Đảng lãnh đạo! Người khen, kẻ chê cứ tự do thả cửa bốc nhau hoặc chửi nhau mà chẳng có luật chơi nào, chẳng ai dám làm trọng tài vì hay-dở gì cũng có sự “lãnh đạo toàn diện của Đảng” cả! Chạm vào có khi bị xử theo “luật rừng”, cấm cửa, nghỉ chơi, tẩy chay thẳng cánh. Nhạc sĩ Trần Tiến bị ăn những ngón độc thủ này phải gần ba năm làm “thầy lang” (không... bầm) đi chữa bệnh kiết ăn, khi dám phê phán một số “nhạc-sĩ trẻ là “vô văn hóa”! Với những ông già của “nền văn học phải đạo” (chữ dùng của Hoàng Ngọc Hiến) người ta dùng đủ thứ huân chương, bằng khen, giải thưởng, danh hiệu... kèm theo “tí tiền còm”, kể cả tuyên dương “anh hùng lao động thời kỳ đổi mới” để thay cho băng keo dán vào miệng. Đối với một số phần tử khó chịu và đáng ngại nhất (những người thuộc các nhóm Nhân Văn, Đất Mới của thập niên 1950, nhóm “xét lại chống đảng” thập niên 1960-1970) người ta lẳng lặng cho lương hưu, cấp cho một căn hộ, thậm chí cho sang Mỹ, sang Pháp đi chơi! Họ gián tiếp nói “Chúng tôi đối với các anh tốt đấy chứ! Chuyện cũ do các vị lãnh đạo cũ đối xử với các anh thế nào chúng tôi cóc biết!”...

Cũng chính vào cái thời mà các nhà chính trị, các nhà dân chủ công khai trực diện với bọn công an cộng sản là lúc bọn “văn hóa tư tưởng” tung ra nhiều cái “bánh thật” với văn nghệ sĩ nhằm bịt miệng những cái loa mà chúng cho là nguy hiểm như các giải thưởng hàng năm, giải thưởng tổng kết, giải thưởng Trung Ương, giải thưởng địa phương, giải thưởng đoàn thể (thanh niên, phụ nữ...), giải thưởng Ngành, giải thưởng Bộ, thậm chí cả giải thưởng quận, giải thưởng phường. Chỉ một thành phố Đà Nẵng đã dám treo cái “bánh thật” to tướng là 500 triệu đồng cho một bài hát hay nhất viết về địa phương mình nghĩa là gấp 100 lần trung ương! Tức là chỉ cần phẩy tay phối âm phối khí cho một ca khúc 16 nhịp đánh đi, đánh lại trong dịp kỷ niệm 50 năm, 60 năm bịa ra ở một địa phương, chỉ cần làm tổng đạo diễn cho một buổi trình diễn múa hát, xếp hình, tập aerobic trên sân vận động, một nhạc sĩ, một đạo diễn có thể bỏ túi cả trăm triệu như chơi.

Cái thời nhà văn, nhà báo, nhà giáo “nhà nghèo” được coi là “lương tâm của thời đại” đã được không ít người chấm dứt bằng cách tận dụng thời cơ phớt lờ cái lương tâm ấy đi mà thoát khỏi xiềng xích đói nghèo bằng những tác phẩm “chẳng đụng đến ai để chẳng ai đụng đến mình!” Tôi được dự một bữa tiệc mừng giải thưởng Hồ Chí Minh có món tiền thưởng 30 triệu đủ mua một xe máy Dream mà người được giải chưa chát nói “Hãy coi đây là một cuộc xổ số! Tiền của dân, họ ăn nhiều rồi nay chia cho mình một cái móng tay, tại sao không nhận”?

Kinh thường, tởm lợm cái quái thai xã hội chủ nghĩa với chiếc mặt nạ “công bằng, dân chủ, văn minh”... là đề tài bất tận ở khắp nơi, nhưng ngón lừa như trên không hẳn hoàn toàn không gặt hái được thành công.

Chỉ cần móc túi của dân quăng ra cho các vị vài trăm đô la với mảnh giấy có kèm theo một “đồng xèng” mạ vàng giả – huân chương – những mẹ mìn thời hiện đại đã bịt miệng được không ít những bầu nhiệt huyết của mấy nhà thức giả gần đất xa trời... Chẳng thế mà, tôi ngày được gọi ra lĩnh cái giải thưởng Hồ Chí Minh hay giải thưởng Nhà Nước, cái danh hiệu Nghệ sĩ Nhân Dân hay Nghệ sĩ Ưu Tú, lũ lượt các cụ đều lấy bẫy chống gậy hoặc nhờ con cháu diu ra để nghe các cháu lãnh đạo đọc sai cả họ lẫn tên mình (vì nhầm dấu, hay không biết các cụ là ai?). Cuối cùng là phải đưa bàn tay run rẩy ra bắt tay một tên cha căng chú kiết nào đó, thay mặt Đảng, trao cho cái phong bì đựng chút tiền còm! Nhục ời là nhục! Hèn ời là hèn!

Nhưng, cũng phải thừa nhận một sự thật cay đắng là nhờ trò bịp ấy mà ít nhất nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương có tiền sửa căn nhà nhỏ đang xuống cấp trầm trọng trong con hẻm ở quận Bình Thạnh, họa sĩ Lưu Công Nhân, nhạc sĩ Văn An, nhà thơ Thu Bồn... cũng đỡ cho vợ con phải “nhịn ăn mua thuốc cho chồng” từ nhiều năm bị Parkinson, xuất huyết não, liệt nửa người! Cái sự hèn ở thời kỳ này theo tôi, còn đau khổ hơn cái hèn làm “văn nghệ công chức” và phải gọi nó là...Hèn Hạ, nghĩa là cấp thấp của sự hèn! Chẳng còn gì trói buộc mà sao các bậc thức giả nước ta, các bậc đàn anh của tôi vẫn không cùng nhau lên tiếng?

Và thế là, chờ đợi mỗi con mắt, nhân dân chỉ thấy lác đác vài sự thật qua Trần Độ, Hà Sĩ Phu, Hoàng Tiến, Nguyễn Thanh Giang... phanh phui, đưa lên Internet, được quần chúng trong và ngoài nước biết đến, nhưng mỗi vị cũng mới chỉ gióng lên một tiếng chuông theo cái điệu riêng lẻ của mình! Thật là hiếm thấy một Phùng Quán, một Trần Dần, một Lê Đạt thời hiện đại. Một vài bước đi mạnh dạn của Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, đặc biệt là của Dương Thu Hương sao quá hiếm hoi... Còn lại chỉ là kiểu “chửi đồng” ở cái Câu Lạc Bộ Thăng Long, là dăm ba câu về cay cú, mấy mẩu “tiểu lâm hiện đại” phổ biến cho nhau lúc trà dư tửu hậu, khi gặp nhau ở các nhà tang lễ hoặc đi thăm hỏi nhau ở bệnh viện, lúc đã méo mồm, bại liệt! Còn lại, đa số đều bị khoá miệng bởi những miếng bánh con con của các cháu lãnh đạo.

Một số lại yên lặng hưởng thụ hiệu quả “kinh tế thị trường” do con cháu nắm bắt được thời cơ, đang phát lên như diều, “trúng quả” bằng mọi cách, kể cả phạm pháp để làm giàu! Chẳng tìm đâu ra một ngọn cờ có thể tập hợp những cái đầu và những con tim có gan dám cùng làm một điều gì đó, dù nhỏ nhoi nhưng có tính chất tập thể...

Hai năm chống nạng đi khắp đó đây, gặp gỡ các vị cách mạng thứ thiệt “thời đánh Pháp, đuổi Mỹ”, tôi càng phát hiện thêm lắm... loại hèn! Nhưng hèn nhất vẫn là những nhà chính trị một thời đã quá tin vào cái tôn giáo ngoại lai duy tâm hơn tất cả mọi tôn giáo lạc hậu nhất cộng lại, nay đã bị xếp xó mà không chịu tự nhận mình đã lạc đường và vẫn tiếp tục bị lợi dụng, bị mua chuộc để...câm họng! Đồ tìm ra vài ông cộng sản “cỡ bự” như Gorbachov, Eltsine... tự hạ cờ của Đảng mình, đứng ra xây dựng một thể chế mới, giải phóng đất nước khỏi cái ảo ảnh xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa lừa bịp!

Dám làm cái việc “trở cờ”, “phản bội” này đối với họ quả là khó hơn đi vào chỗ chết! Họ không bao giờ dám có can đảm nhận chính họ ở trong đám thù phạm mà chỉ lép bép tự bào chữa rằng mình cũng là nạn nhân! Tôi chẳng vui gì khi đọc những tài liệu mà họ hoặc bạn bè họ phát tán trong đó mấy ông còn tự coi mình là “cộng sản chân chính”, vạch ra sai lầm của những nhà lãnh đạo trẻ đương thời cũng chỉ nhằm mục đích làm...trong sạch hàng ngũ Đảng Cộng Sản! Cứ làm như nếu xã hội ở trong tay các vị thì sẽ có chủ nghĩa cộng sản chân chính, sẽ có công bằng xã hội! Một số thì, qua những tài liệu “inédit”^[14] lại nặng về giải thích tội lỗi của mình là do...cấp trên bảo phải làm thế như kiểu “Chiều Chiều” của Tô Hoài.

Sự “sám hối muộn màng” này, theo tôi, chẳng đáng gì. Nó chẳng qua cũng là một dạng hèn! Nó thường xảy ra với những người có thời gian được ân sủng khá nhiều. Họ bày đặt mĩa mai những người đang làm “quan văn nghệ” hiện hành, nhất là đối với các đàn em đang vỗ ngực là cộng sản thời đổi mới! Phải chăng họ cố tình quên đi những nghị quyết, những chỉ thị mà họ từng họp bàn để đưa một Hữu Loan, một Phù Thăng xuống bùn đen, đưa một Văn Cao, Trần Dần đến chỗ chết cả tâm hồn, tác phẩm, lẫn thể xác? Phải chăng họ thấy chưa đủ quyền hành sinh sát, lợi lộc, bởi có ông tới 40 lần thay mặt mọi ngành văn nghệ đi công du khắp thế giới để... kiểm soát vẫn chẳng thăm gì với lương bổng, nhà cửa, xe cộ mà mấy ông quan văn nghệ thời “đổi mới” đang được hưởng?

Loại này, hèn còn hơn cả “lóp hèn yên lặng”, “lóp hèn chịu đựng” và “lóp hèn...kệ mẹ!”

Vậy tình hoa đất nước giờ đâu tá? Hay bị...“hèn hoá” cả rồi? Ai cũng hèn như tôi sao? Ai sẽ người được “thời thế tạo nên anh hùng đích thực” của thời đại này? Ai sẽ đưa con thuyền Việt Nam khỏi con đường vô định này, nếu những người hèn vẫn không dám nhận là mình hèn, không kiên quyết giã từ cái ngu dại, không lên án những gì mà mình làm tưởng là “vinh quang rực sáng” lại chính là “tội lỗi ngút trời”, không biết khuyên nhủ con cái chớ có dẫm vào vết chân đầy máu và nước mắt mà mình đã đi qua...

Và cuối cùng, phải kiên quyết giã từ cái quá khứ đầy vinh quang vô ích của mình.

Chỉ có sự giác ngộ chính trị cuối cùng này mới giải toả được mọi nỗi đau. Sự “trở cò”, “phản bội” để “đi tìm một sự trung thành mới” như Jean Paul Sartre nói không ai dám làm ư? Vì còn... sĩ diện! Vì còn bị quá khứ níu kéo?

Bỏ một thứ tà đạo, một niềm tin mù quáng, vứt vào sọt rác cái chiêu bài hoen rỉ, mốc meo, chẳng khác gì ly dị một con vợ độc ác, chẳng yêu gì mình khó lắm sao? Mà rất ít “thức giả” dám tuyên bố công khai: “Tôi từ bỏ chủ nghĩa cộng sản”!

Chỉ cần vài chục, vài trăm nhà văn, nhà khoa học, tướng, tá...dám cùng ký tên vào một “bản tuyên bố chung”, công khai với toàn thể giới rằng: “Chúng tôi, những cựu đảng viên Cộng Sản sau khi thấy...,nay tuyên bố tự giải tán! Mọi sự ngộ nhận là cộng sản, chúng tôi không chịu trách nhiệm!” Lập tức sẽ xảy ra một cuộc “cách mạng nhưng” ngay mà người ủng hộ hết lòng chính là các đảng viên cộng sản bắt đầu hôm nay còn cầm thẻ đảng viên!

Sở dĩ bọn Tư Bản Đỏ còn cố giương cao ngọn cờ vô sản đã bị thiêu rụi ở tất cả các nước sản sinh ra nó vì chúng đang còn nhờ vào miếng võ độc “vô sản chuyên chính” là... còn số 8, nhà tù, họng súng để tồn tại!

Mặt khác, bọn chúng còn dựa vào uy tín của một số tên tuổi mà lịch sử khó thể bỏ qua về những thành tích vào tù ra tội thời chống thực dân, để tỏ vẻ “ta đây” vẫn “tiếp nối truyền thống cha anh”, “nối gót các bậc tiền bối”... để các vị “cách mạng lão thành” còn sót lại (đa số đã ở cái tuổi, 80, 90 cả) cảm thấy nở mày nở mặt chút ít trước khi được bọn chúng...đóng đinh vào nắp quan tài mời các cụ “về với Bác” cho khỏi vương chân, vương cẳng!

Và khi chỉ còn lại có các ông “tư bản đỏ” sinh sau đẻ muộn, thậm chí cả những vị “cộng sản miệng còn hơi sữa” mới được kết nạp vội vàng sau 1975, mọi chuyện sẽ xảy ra. Cá đối bằng đầu chẳng ai phục ai. Trên bảo dưới không nghe, dưới nhìn trên nhỏ nước miếng.

Cuối cùng, chỉ cần một “đại hội” nào đó, người ta sẽ tuyên bố...“Đổi tên Đảng!” hoặc mạnh hơn, là “Giải tán Đảng để thích ứng với thời đại”... chẳng hạn. Thế là cách mạng mà...chẳng mất mạng ai cả sẽ xảy ra. Lớp chánh choẹ gia cũ, mới... nào đó chẳng còn lý do mà không đổi ngay cái tên nước, thay cờ, thay quốc thiều, quốc huy. Thời kỳ xã hội chủ nghĩa sẽ được con, cháu, chút, chút chúng ta nhắc lại như một thời kỳ...tiền đồ đá, tiền đồ đồng, tiền trung cổ ở Việt Nam = thời kỳ đồ đều!

Dù sau cộng sản có là thể chế gì đi nữa, dù đất nước có khủng hoảng rồi bởi vì sự đấu tranh của nhóm này, nhóm khác, đảng này, đảng khác thì, lúc đó, cái quyền được độc lập suy nghĩ, được tự do phát biểu, được phản đối hay đồng ý, được phê bỏ hay duy trì một ông thủ tướng như ở các nước xưa cũng thuộc địa như mình, cũng sẽ hay ho gấp triệu lần cái thể chế lưu manh cả đống” này! Cũng sẽ chẳng còn kẻ nào dám ra tay đàn áp.

Sẽ không còn chỗ đứng cho những kẻ bất tài, những tiến sĩ, giáo sư Mác-Lê-Xít-Mao mà chưa học quá bậc phổ thông, ngồi mọc rễ ở những chiếc ghế chủ tịch, thủ tướng, bộ, thứ trưởng!

Sẽ không còn chỗ đứng cho những văn sĩ i tờ, nhạc sĩ không biết son phe, hoạ sĩ chuyên vẽ cờ búa liềm bay trên đầu công nông binh hoặc nguệch ngoạc bằng chân lên tấm vải những hình tròn méo xanh, đỏ, tím, vàng để bịp quần chúng!

Sẽ đến thời kỳ mà đen phải ra đen, trắng phải ra trắng, người có tài và tên cơ hội phải được phân biệt rõ ràng! Sở dĩ bọn cộng sản giả danh này cố tình dây dưa, níu kéo cái đuôi Xã Hội Chủ Nghĩa càng lâu càng tốt vì chúng chưa chuẩn bị xong cuộc tháo chạy khỏi con tàu đang chìm, vơ vết chưa đầy túi mà thôi!

Chẳng thế mà khi Lê Khả Phiêu công du sang Italia, trả lời các nhà báo về chuyện làm sao các ngài “chưa đổi tên nước, tên Đảng cho phù hợp với thực tế đang diễn ra ở đất nước các ngài”, Phiêu đã nhắc lại lời của Phạm Văn Đồng khi còn sống: “Các ông hãy nhìn những gì chúng tôi làm... cái tên đầu có là quan trọng!” Nghe nói các tên trùm bảo thủ đã dựa một phần vào các tuyên bố “thật thà” trong chuyến đi Tây của Phiêu để đánh hấn một cú chết tươi.

Người Mỹ, người Đức, người Anh – cả tôi nữa – đâu có ngây thơ đến nỗi không biết điều giả dối này. Vì thế họ mới chịu... “tạm chơi” với chúng để đẩy nhanh cái ngày chúng cởi phắt cái áo cộng sản giả hiệu ra! Họ tạo điều kiện cho con em mấy chú Nguyễn Tấn Dũng, Trần Xuân Giá... đi “du học chơi” đâu có phải là họ OK chủ nghĩa cộng sản! Họ cử chuyên gia đủ loại kinh tế, luật pháp, quản trị hành chính, ngôn ngữ... tới Việt Nam đâu phải để củng cố cho chủ nghĩa cộng sản! Họ đang đẩy mạnh ngày xuống mồ của nhóm mafia cầm đầu đấy! Họ biết thừa rằng càng kinh tế thị trường thì nội bộ bọn chúng sẽ tự đào hố chôn nhau! Chẳng cần mang quân sang như tại Afghanistan, Irak làm gì! Cái mà người ta gọi là “diễn biến hoà bình” đang được chính những người “cộng sản dõm” tổ chức và chuẩn bị để hạ cánh an toàn trên danh nghĩa, cương vị hợp pháp mới: những nhà tư bản, tài phiệt mới... Mọi trật tự để thực hiện những gì mà các nước “giã từ cộng sản” đã trải qua đang được tiến hành. Chỉ khác là ở Việt Nam, những kẻ cầm quyền xảo quyệt và trơ tráo hơn những nước “anh em”. Chúng không tuyên bố như Gorbachov, như Eltsine mà làm thay đổi ngay “hạ tầng cơ sở” trước, biến tất cả của công, tài sản quốc gia thành của tư trước khi thay đổi thượng tầng kiến trúc, thay đổi thể chế!

Nước Việt Nam cộng sản sẽ vào AFTA, WTO, sẽ là bạn của Mỹ và của bất cứ ai vì bọn mafia CS đã từ bỏ chủ nghĩa cộng sản, đã cắt cái đuôi xã hội chủ nghĩa từ lâu rồi!

Tuy nhiên, trước sự phản đối của những tên “vua không ngai” với bọn tay chân được bố trí vào các chức vụ quan trọng nhất, mọi việc “làm mà không nói” đều được bỏ qua. Thế đấy, cái mặt trái xấu xa, bẩn thỉu, đều cang từ bản chất của bọn chúng càng ngày càng lộ nguyên hình, đều cang, dối trá trắng trợn trước dư luận trong và ngoài nước khiến bọn chúng không thể không... làm thịt nhau trước giờ G. Đó là “bọn lau nhau cấp thấp” ăn cướp, ăn cắp, chia chác không đều bị nhân dân (và vài tờ báo “được phép có giới hạn”) vạch ra nên không thể xử lý nội bộ mãi nữa! Để ra cái điều chủ nghĩa cộng sản là ưu việt, là dân chủ, một số biện pháp nửa vời, bịp bợm được đề ra như thành lập uỷ ban này, uỷ ban nọ, chống cái này, cái kia, xử lý “giơ cao đánh khẽ” một số “con dê té thần” đã được chọn lựa... để nhân dân khỏi lần ra đầu dây, mỗi nhợ sẽ làm lộ toác bẻ hê ra các Bồ Già mafia nằm ngay ở đầu não, hang ổ các thứ Bộ Chính Trị, Ban Bí Thư, các Tỉnh ủy, Huyện ủy, Xã ủy, Đảng ủy... mà chúng tự “cơ cấu” để cùng nhau... thà chết không rời cái lý tưởng “Cướp! Cướp hết!” trước khi... hạ cánh an toàn!

Trong thời gian làm cộng tác viên thường xuyên của báo Sài Gòn Giải Phóng, tôi đã được nghe tận tai, nhìn tận mắt những lời kể, những tấm ảnh về các nhân vật VIP cỡ bự đã gián tiếp hoặc trực tiếp, khai sinh và nuôi dưỡng các loại “âm binh” như Nguyễn Văn Mươi Hai, Minh Phụng-Epco, Vietcombank... để chúng lấy cả ngàn tỷ đồng của dân ra sao. Khi những vụ này đổ bể, tất cả báo chí đều được lệnh của... tuyên huấn là nói đến đâu, không nói cái gì... Nhưng tại các cuộc “bình loạn” sau giao ban, ở căng tin hay các cuộc trà dư tửu hậu, các cây bút trẻ chẳng ngần ngại phổ biến những gì mà lúc đi điều tra để viết bài, họ đã tìm thấy... Tuy nhiên “xếp” (tổng biên tập các báo) đã yêu cầu họ viết hạn chế đến đâu kéo xếp mất ghê! Thế là cái sự thật trần trụi tuy chẳng thành giấy trắng mực đen lại luôn được “phổ biến nội bộ” để rồi bí mật của ba người trở thành của... tất cả! Cũng chính được trực tiếp làm việc với số anh em trẻ, mà tôi thấy cái hơn hắn của họ đối với chúng tôi, lớp “về vườn”, lớp “hèn cá đời”. Chính họ, chứ không phải ai khác, đã và sẽ đâm những nhát kim đâm độc vào “con voi cơ chế này”, đâm nhẹ nhàng, từng phát, từng liều, để voi lăn đùng một ngày không xa. Cái giỏi của họ là biết dùng thủ pháp khôn khéo, biết “phạm thượng” mà không sợ bị “đòn hiểm” và sẵn sàng từ bỏ “nồi cơm báo chí cách mạng” nếu cần.

Tóm lại, họ chẳng tin ai, chẳng tin thứ chủ nghĩa nào, chẳng cần “biên chế hay không biên chế” và luôn mong đứng trong hàng ngũ... nhân dân hơn là “bị” mời gọi vào cái Đảng chết tiệt đầy tai tiếng, vô lý tưởng!

Họ không hèn khốn hèn khổ như lũ chúng tôi xưa kia để tồn tại! Đảng sau họ, là một lực lượng lớn những trí thức, văn nghệ sĩ, giáo sư, học giả chân chính, những trưởng lão đạo giáo “ngoài quốc doanh”... với đủ loại động cơ tốt, xấu... cũng đã rục rịch, cựa quậy...

Dù chưa có một “ngọn cỏ” tập hợp, nhưng những gì họ đã làm, đã viết, đã công bố trên Internet, cũng thức tỉnh được lương tri nhiều người ở cả trong và ngoài nước.

Nhưng cái lớn nhất mà nhà cầm quyền không thể lường hết là từ sự mất lòng tin, sự khinh bỉ, phi nhủ thậm chí căm thù của triệu triệu con người. Hàng loạt đảng viên đã từ bỏ Đảng, thôi sinh hoạt, hàng loạt trí thức, học giả đã bất cộng tác, không viết, không làm những gì trái với tiếng nói của lương tri và con tim...

Tôi sẽ mãi mãi mang nỗi căm giận xuống địa ngục nếu không có hai năm cuối đời được đi đây đi đó, được gặp gỡ bạn bè, đồng đội, “đồng ngữ – đồng ngu”, được tiếp cận với Internet, được nghe và đọc những gì muốn nghe, muốn đọc, để thấy được CÁI GỌI LÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN CHÍNH LÀ MỘT TÀ GIÁO ĐẠI BỊP NHẤT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI MÀ NHỮNG TÊN LÃNH TỰ TỐI CAO CỦA CHÚNG DỰA VÀO ĐỂ GÂY CHIẾN TRANH NỔI DA XAO THỊT, ĐỂ TIẾN HÀNH ÂM MƯU HIỂM ĐỘC TIÊU DIỆT MỌI LÒNG TIN KHÁC, MỌI NHẬN THỨC, MỌI TÌNH CẢM, MỌI TÌNH YÊU, KỂ CẢ LÒNG YÊU NƯỚC CỦA CON NGƯỜI!

Từ những thời xa xưa, từ Âu sang Á, một Tần Thủy Hoàng, một Néron cho đến lịch sử cận đại, một Lê Nin, một Stalin, một Mao Trạch Đông, một Hồ Chí Minh, cái “sai” luôn thuộc phía những ai có ý nghĩ khác với kẻ đang cầm quyền. Đó là những Trotsky, Zinoviev, Kamenev, Boukharine^[15], là Vaclav Havel, là Imre Nagy^[16], là Trần Độ, Hoàng Minh Chính, là Trần Xuân Bách ở Việt Nam. Hàng loạt cái chết bí ẩn hoặc công khai của các nhà chính trị, thức giả...(mà phương Tây dùng chữ “dissident”) ở Việt Nam sau này cần làm rõ. Họ bị bọn cầm quyền chụp cho đủ thứ mũ “phản động”, “chống đối”, “âm mưu lật” đổ”, thậm chí cả “gián điệp”...Toàn những “tội” mà theo pháp luật do chúng đặt ra, phải đem bắn! Tuy nhiên, cái thời kết tội Nguyễn Hữu Đang^[17] là gián điệp “lọt vào Đảng từ năm 1943 để phá hoại” để kết án ông, người đồng chí đã tổ chức cho ông Hồ ra mắt đọc mấy lời sao chép từ các bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ, của Pháp tới gần 15 năm tù đã qua. Chẳng còn có thể bỏ tù Hoàng Minh Chính lần thứ tư, chẳng dám kết tội Phạm Quế Dương là “gián điệp”, chẳng còn dám thủ tiêu một Nguyễn Hộ, một hoà thượng Thích Quảng Độ, một linh mục Nguyễn Văn Lý, một Chân Tín, một Nguyễn Đan Quế... Mọi cuộc đàn áp dù là gọi lên cảnh cáo, cách ly, cấm cố, cắt Internet, điện thoại, theo dõi hay bắt giam, bỏ tù không xét xử, đến hôm nay, chỉ trong vòng một ngày là cả thế giới đều biết và lên tiếng phản đối ngay đã không cho phép nhà cầm quyền dễ dàng thắng tay như thời “vô sản chuyên chính” những năm 1956-1960 nữa!

Tôi ước mong một ngày được thấy một Hoa Xuyên Tuyết, một Đêm Giữa Ban Ngày, một Hoa Địa Ngục xuất hiện trên quầy sách cùng với những “cánh chim báo bão” trong nước. Tôi chờ một Bảo Ninh, một Nguyễn Huy Thiệp, một Bùi Minh Quốc...lên tiếng bằng một loạt tác phẩm xé rào. Dù xuất phát từ động cơ nào, ngòi bút của họ đã góp phần đánh thức lương tri người đương thời, thổi ngọn gió vào đám cháy lớn, viết lại những trang lịch sử bị xuyên tạc hoặc đang để trống.

Chính những cuộc gặp gỡ, những tài liệu, những tuyên bố, những kiến nghị, thậm chí cả những án tù đều cáng mà các bạn tôi, các đồng chí cũ của tôi phải trả giá cho sự Không Chịu Hèn Nữa của họ đã truyền thêm sức mạnh cho tôi phải hoàn thành gấp cuốn hồi ký để càng sớm công bố càng tốt. “Bi quan chủ nghĩa”, chán nản, thậm chí uất hận trước tình hình Cái Ác lộng hành hàng ngày xảy ra ngay quanh cái xó xinh ngoại thành Nha Trang này đã nhường chỗ cho một lòng tin trong tôi vào lớp trẻ có lương tri, có học vấn “thật”, vào lớp già đã thức tỉnh khi thấy được sự “tòng phạm vô ý thức” của mình mà ủng hộ những gì có thể vạch trần bộ mặt thật của cái xã hội “nửa dơi nửa chuột”.

Và tôi đã đọc lại nó, sửa chữa, bổ sung một số tài liệu với nhận thức mới, tình cảm mới, niềm tin mới...Tuy nhiên, ở cái tuổi 75, sức tàn, lực kiệt, tôi không đủ sức viết lại toàn bộ mà chỉ có thể viết thêm một chương cuối có tên “Tôi đã hết hèn!” Vì thế, toàn bộ những gì đã viết trước đó vẫn chỉ là những trang hồi ký của một thằng hèn, hèn đến cuối đời mà thôi nên xin cứ gọi đây là HỒI KÝ CỦA MỘT THẮNG HÈN!”

Nha trang, một ngày sống thêm trong tiếc nuối...

30 tháng 6 năm 2002

Những ngày chờ một cơn bão sẽ nổi...

^[1] Hồ Viết Thắng trong cải cách ruộng đất (1953-1956) ở miền Bắc Việt Nam giữ chức uỷ viên thường trực Uỷ Ban Cải Cách Ruộng Đất Trung Ương mà chủ tịch uỷ ban là Trường Chinh, phó chủ tịch là Hoàng Quốc Việt. Theo lời đồn, người vợ không chính thức cuối cùng của tổng bí thư Lê Duẩn là con gái Hồ Viết Thắng.

^[2] Hồi ký của Hoàng Tùng, nguyên chủ nhiệm báo Nhân Dân.

^[3] Tập bài viết của hai giáo sư Trần Khuê, Nguyễn Thị Thanh Xuân.

^[4] Omertà (tiếng Ý) – luật “câm nín” (im lặng, không được tiết lộ bí mật), rất phổ thông và rất được tôn trọng bởi sự thực hiện nghiêm khắc “tử hình” cho kẻ vi phạm trong các tổ chức Mafia, Ndrangheta, Camorra ở các địa phương Sicily, Calabria và Campania.

^[5] Alphonse Gabriel "Al" Capone (1899-1947), biệt danh Mặt Sẹo, một trùm “găng-xto” Mỹ gốc Ý trong thời kỳ có luật cấm rượu ở Mỹ vào hai thập niên 1920, 1930.

^[6] Hippocrate (460 trước CN?), thầy thuốc nổi danh thời Cổ Đại, được mệnh danh “cha đẻ của y thuật”

^[7] Hải Thượng Lãn Ông tức Ông Già Lười Hải Thượng (1720-1791), người Hải Dương, được coi như người dựng nền cho nền y học dân tộc.

^[8] Trong vụ án đáng xấu hổ này nguyên đơn là nhà thơ lớn Huy Cận kiện con trai chiếm đoạt mảnh vườn trước phòng của Xuân Diệu (khi Xuân Diệu còn sống, hai nhà thơ thân thiết ở chung một ngôi nhà), viện cớ Xuân Diệu coi anh ta là con nuôi và anh ta có quyền thừa kế.

^[9] Paul Cézanne (1839-1906), danh hoạ Pháp phái Hậu Ấn tượng.

^[10] Claude Monet (1840-1926), danh hoạ Pháp phái Ấn tượng

^[11] Pablo Picasso (1881-1973), danh hoạ Tây Ban Nha cận đại.

^[12] Lối viết chữ nguệch ngoạc bậy bạ trên tường nhà, trên thành các toa xe..., ở bất cứ đâu có thể viết, rất phổ cập ở các nước phương Tây.

^[13] Hôn, hôn nữa đi! (tiếng Anh).

^[14] Chưa xuất bản. (tiếng Pháp).

^[15] Những đồng chí của Lenin và Stalin trong hoạt động cách mạng rồi lần lượt bị “thanh trừng” sau khi cách mạng thành công.

^[16] Imre Nagy (1896-1958), nhà hoạt động chính trị Hungaria, thủ tướng Hungaria trong cách mạng 1956. Hai năm sau ông bị hành quyết sau khi cuộc cách mạng bị đè bẹp bằng vũ lực của Liên Xô.

^[17] Nguyễn Hữu Đang (1913-2007) nhà báo, một trong những người sáng lập Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, từng làm thứ trưởng bộ Thanh Niên trong chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Bị kết án 15 năm tù trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm.

Chương 16. VĨ THANH 2006

Tới hôm nay, 24-9-2006, tôi đã sống thêm được 4 năm nữa để bước vào tuổi 80 đến không ngờ!

Kể từ ngày quyết dứt bỏ nổi Hèn Nhất đáng khinh để bắt tay vào viết cuốn Hồi Ký Của Một Thằng Hèn (1995), rồi lại bổ sung một chương Tôi Đã Hết Hèn (2002) tới nay là đúng 4 năm nữa, tập hồi ký vẫn chưa được công bố!

Tôi giấu kín nó như...thuốc phiện lậu trong nhà và cẩn thận để bằng bút dạ ngoài cái túi đựng nó “Để xuất bản năm 2010”.

Đây cũng là cái năm mà tôi tin tưởng:

1. Chủ nghĩa cộng sản quái quỷ này đã...“mò không yên mả không đẹp” bởi cái hồ mà nó tự đào không đủ sâu đến nỗi nhân dân đã đẩy nó xuống, nó vẫn bốc mùi đều cáng thối tha đến mức ngày nào cũng có hàng vạn người quạt chúng lên để rắc vôi bột!
2. Tôi đã...chết rồi! Nghĩa là nếu chẳng may cho đất nước này, tới năm 2010 mà bọn lưu manh còn tại vị thì chúng cũng chẳng thể bỏ tù tôi với các tội “phản quốc”, “gián điệp” cho nước ngoài...như chúng đã bỏ tù các vị Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Lê Hồng Hà... !

Đấy! Cái hèn đeo đuổi tôi tới những ngày cuối năm 2006 chẳng qua vẫn lo họ “chơi đều” thì khổ cho vợ con.

Nhưng hôm nay, tất cả đã đổi khác.

1. Một cao trào cách mạng thực sự đã nổi lên. Rất nhiều người đã công khai vạch trần cái thối nát, lừa bịp của bọn ăn cắp, lưu manh đang mượn lá cờ rách nát “chủ nghĩa cộng sản” để cai trị, đàn áp, hủy hoại cả thể xác và tâm hồn của hơn 80 triệu dân. Bất chấp nhà tù, bất chấp mọi thủ đoạn gian manh, độc ác như trấn áp, vu cáo, thủ tiêu, những con người dũng cảm tuyệt vời đó ra đứng hiên ngang trước ánh sáng mặt trời, với họ tên, nghề nghiệp, địa chỉ, địa chỉ e-mail, điện thoại, mobile đăng hoàng! Bên các tên tuổi “lão thành chống cộng trong nước”, tôi mê mẩn bởi bài viết của các đàn em, đàn con, đàn cháu tôi như Trần Mạnh Hào, Trần Khải Thanh Thủy, Phương Anh, Du Lam...Tôi vô cùng cảm phục hành động và lời nói của những Phạm Hồng Sơn, Trần Anh Kim, Nguyễn Văn Đài, Đỗ Nam Hải, Bạch Ngọc Dương, Lê Thị Công Nhân, Lê Trí Tuệ...Tôi như trẻ lại với lớp trẻ của thời đại. Hy vọng của tôi ngày trước nay đã thành hiện thực...
2. Chế độ độc tài “ngụy cộng sản” đã lộ rõ mặt thật chỉ là một bọn Mafia cướp của, giết người, lừa bịp dân đen bằng lời lẽ xảo trá mà đưa trẻ lên năm cũng biết là nói dối. Ở đầu thế kỷ 21 này, câu nói của Goebbel không thể áp dụng được nữa vì chúng đã đi xa hơn những gì mà quan thầy phát xít của chúng đã dạy nên...nhân dân đã trả lời: “Không tin! Không tin và... không tin!”
3. Nội bộ cái gọi là Đảng Cộng Sản phân hóa cao độ, chẳng thằng nào nghe thằng nào. Những “lão thành cách mạng” 50, 60 thậm chí 70 tuổi Đảng vẫn kiếm cách hạ bệ nhau. Thằng cầm quyền trước vạch tội thằng cầm quyền sau. Võ Nguyên Giáp là con nuôi Đế Quốc Pháp? Đỗ Mười là tên hoạn lợn chuyên...“hoạn” đồng chí mình? Lê Đức Anh là cai đồn điền khai man lý lịch? Nông Đức Mạnh là con rơi của Hồ Chí Minh? Nguyễn Tấn Dũng là con rơi của Nguyễn Chí Thanh, là anh em cùng cha khác mẹ với Nguyễn Chí Vịnh? Rồi vụ T4, vụ Sáu Sứ... Nhiều, nhiều chuyện lừa bịp, xuyên tạc lịch sử động trời lần lượt được chính các “lão thành cách mạng” tố ra. Dù nhằm mục đích gì, do động cơ nào thì mọi sự thật thối tha lâu nay bị bùng bít đã được bọn chúng tự “vạch áo cho người xem lưng” làm cho nhân dân thực sự “sáng mắt, sáng lòng”, nhất là các tài liệu đó lại được ký tên bởi các nhà cộng sản cỡ bự như Võ Nguyên Giáp, Lê Nam Khánh, Hai Sô, Bảy Cống, Năm Thi, Nguyễn Hòa...
4. Tình hình thế giới đang dồn bọn cầm quyền vào cảnh không lối thoát: Hoặc là theo con đường toàn thế giới đang đi, hoặc là quay lại chế độ phát xít sẵn sàng tiêu diệt dăm bảy triệu người trong các trại tập trung, lò thiêu xác? Điều sau thì không thể được rồi vì “cái nhà chung thế giới” trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển như ngày nay không cho chúng muốn làm gì thì làm. Chính nhờ những nghị quyết như 1481 của Nghị Viện Châu Âu, những sự can thiệp gián tiếp hay trực tiếp của các chính phủ, các hội đoàn, các tổ chức quốc tế và mạng lưới truyền thông toàn cầu không ngừng đòi hỏi dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam mà tới hôm nay

(15-11-2006), chúng không còn dám trắng trợn trấn áp tàn bạo những người đấu tranh cho dân chủ, không thể ngăn cản tiếng nói cổ vũ dân chủ, vì nhân quyền của các đài BBC, RFA, RFI, VOA... và hàng trăm tờ báo online đại diện cho hơn ba triệu Việt kiều ở Mỹ, Pháp, Anh, Ba Lan, Tiệp, Đức, Hung...đang từng giờ góp tiếng nói đánh thép ủng hộ bà con trong nước đứng lên chôn vùi cái chính quyền đảng trị, công an trị để họ được sớm trở về góp sức xây dựng tổ quốc tiến lên bằng bè bạn năm châu. Hơn cả mong đợi là sự ra đời của 3 tờ báo Tự Do, Ngôn Luận, Tổ Quốc và Dân Chủ ở trong nước, bất chấp mọi quy định của cái thể chế Xã Hội Chủ Nghĩa duy nhất trên thế giới này.

5. Tôi đã thật sự “trưởng thành” ở cái tuổi 80 để nhìn lại bản thân mình. Qua những năm tháng im lặng chờ thời, “bất hợp tác” với bọn lưu manh bằng cách không nghe, không xem, không đọc những gì cộng sản viết để chỉ vùi đầu vào màn hình “lang thang khắp thế giới” ít nhất mỗi ngày 8 tiếng... tôi đã tự giác ngộ thật hiệu quả. Tôi đã làm quen với bao nhiêu điều hay, biết được bao nhiêu sự thật, mở được những trang lịch sử lâu nay bị ếm nhem, bị xuyên tạc. Đặc biệt nhờ Internet mà tôi đã “gặp” bao con người đáng kính trọng, đáng noi theo mà tôi đã nêu ở trên. Tôi cũng được động viên bởi bạn bè, đồng chí đã “lầm đường cách mạng”, các “đảng viên âm thầm hoặc công khai bỏ Đảng” như tôi, và một số anh em ở khối 8406, khi có dịp tôi cho đọc từng chương Hồi Ký Của Một Thằng Hèn này đã nhắc: “Phải công bố nhanh lên kẻo...nguội mất! Nếu không sẽ chỉ là một thứ “ăn theo” vì giờ đèn tội của chúng nó đã đến”! Vì thế, tôi quyết định phải cho cuốn hồi ký ra mắt “trước thời hạn”!

Tuy nhiên, khi đọc lại lần cuối, tôi cảm thấy hồi ký này chỉ là của một người có tầm nhìn, nhận thức về tư tưởng, tình cảm...quá lạc hậu với thời cuộc. Thậm chí cái Hèn vẫn bao trùm nhiều khía cạnh, nhiều trang đời, nhiều suy nghĩ của tôi... ngay trong quá trình ngồi viết về cái hèn của bản thân!

Tôi muốn viết lại từ đầu!

Nhưng...than ôi, quỹ thời gian còn lại quá eo hẹp.

Tôi đã 80 tuổi.

Thôi thì đành viết thêm cái “vĩ thanh của vĩ thanh”.

Người đọc hãy đặt mình vào hoàn cảnh người viết trong một xã hội mà một bài báo cũng có thể đi tù để thông cảm cho sự chuyển biến của ngòi bút đang cố gắng theo kịp chuyển biến lịch sử! Tôi chỉ có thể bổ sung một chương nữa với nhận thức mới, tình cảm mới trên một tư thế mới hoàn toàn. Tôi không còn sợ hãi, tránh né, không còn lo đụng chạm bất kể ai! Cũng có thể coi đây là tóm tắt tất cả các chương mà tôi đã viết, nhưng bằng nhận thức, bằng tinh thần thời đại nhất – 2006.

Vĩ thanh này được tiếp sức bởi các hành động, các phát biểu, các vụ án nhân quyền đều cáng nhất mà cái gọi là Đảng Cộng Sản tạo ra cho bao người yêu tổ quốc Việt Nam. Bên cạnh đó là những cuộc đấu tranh cho dân chủ Việt Nam – của kiều bào ở hải ngoại, của các nhà dân chủ như Vaclav Havel, Loretta Sanchez, Walecsa...

Tôi đặc biệt biết ơn tiếng nói đầy thuyết phục của các giáo sư, bác sĩ, luật sư...là nhân chứng lịch sử, đã mở mắt cho tôi nhiều điều từng bị cộng sản làm cho u mê.

Tôi cảm ơn các báo, đài hải ngoại đã đưa đến cho tôi những thông tin, tài liệu, những tác phẩm cực kỳ quý giá làm thay đổi hoàn toàn cách nhìn chủ nghĩa cộng sản của tôi. Quyết tâm đi theo con đường mà Hoàng Minh Chính, Hoàng Tiến, Vũ Cao Quận, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Thanh Giang...đã đi, tôi bắt đầu...viết thêm những gì mà sau 9 năm, đọc lại tôi thấy tôi chưa đủ “tâm” để vạch tội đến nơi đến chốn, lên án chưa đánh thép chủ nghĩa Cộng Sản. Phần nào đó, tôi còn e dè một số nhân vật mà tôi chưa nhận rõ tính chất đều cáng, lừa bịp vì không có tài liệu cụ thể, giấy trắng mực đen nào trong tay... Có thể kết luận về tôi như sau: Một chú lính đã nhìn rõ kẻ thù nhưng chưa có súng đạn, chưa dám dùng gậy tầm vông, thậm chí tay không đối mặt với kẻ thù!

Hôm nay, súng đạn, lưới lê đã có đủ, tôi sẽ xông vào trận, không e dè, sợ hãi nữa. Tôi sẽ biến mỗi dòng chữ thành một viên đạn nhắm thẳng vào kẻ thù. Cũng vì thế mà “vĩ thanh 2006” của tôi sẽ là “hồi ký của một thằng hèn được cô đọng”, (épilogue condensée) có nâng cao và sửa chữa, bổ sung. Nếu không có thì giờ, người đọc có thể bắt đầu từ những trang vĩ thanh trước khi quay lại trang đầu, đọc nó như đọc một tài liệu đã xuất bản cách đây cả 10 năm rồi.

MÁY ĐOẠN VIẾT THÊM

Chương 17. VÌ SAO TÔI VÀO ĐẢNG? VÌ SAO TÔI CHUỒN KHỎI ĐẢNG?

Lớp trẻ có chút học hành chúng tôi ít nhiều đều chịu ảnh hưởng cuộc Cách Mạng Pháp 1789, nhờ sách báo Pháp mà giác ngộ ba chữ Liberté, Égalité Fraternité – Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái. Tiếc thay, chúng không dành cho dân Anamít mình!

Sự thật phũ phàng là không chỉ dân nhà quê, răng đen, đóng khổ phải đói khổ, sống như trâu ngựa, mà chính chúng tôi cũng thấy thân phận nô lệ của người Việt ngay trên ghế học đường, trên phố xá. Thành thử trong những ngày sôi động Tháng Tám 1945, ai ai cũng sẵn sàng theo ... bất cứ ai đứng ra phát cờ giành Độc Lập, Tự Do, giành cơm no, áo ấm cho 20 triệu đồng bào đang... “rên xiết lắm than” như lời ca bài Diệt Phát Xít của Nguyễn Đình Thi.

Chúng tôi sướng như điên khi thấy Nhật bắt hàng loạt tây, đầm lóc nhóc đi chân đất vào trại giam trong ngày Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945. Chúng tôi hô đến vỡ giọng, đến khan tiếng khẩu hiệu “Việt Nam Độc Lập muôn năm!” “Đại Đông Á muôn năm!” Hàng vạn thanh niên tay cầm cờ quẻ ly miệng hát vang “Này thanh niên ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng”... Sự thật là chúng tôi gần như sống trên mây, trên gió cả 5, 6 tháng trời trong “độc lập tự do” vu vơ mà chẳng cần biết ai là người đứng đầu cái đất nước đang chết đói này? Tôi đã đứng trong hàng ngũ Thanh Niên Khát Thực đi xin cơm từng nhà để cứu đói, ra quân sau khi hát vang quốc ca “Này thanh niên ơi!...” được chính khâm sai đại thần Phan Kế Toại bắt nhịp! Ở miền Trung, nghe nói Bảo Đại trở lại làm vua... Những chuyện chính trị chính chiếc nghe cứ ù ù cạc cạc. Thôi, cứ đuổi cổ thằng Tây đi đã, rồi chế độ gì cũng được, miễn người Việt dạy dỗ, bảo ban nhau là tốt rồi!

Trong khi đó, người Nhật càng ngày càng lộ bộ mặt tàn ác hơn Tây thực dân bằng những hành động cướp của giết người dã man khắp nơi. Dân quê đổ ra tinh nằm chết đầy đường. “Chính phủ lâm thời” hoàn toàn bất lực.

Nghe nói nhiều nơi ở nông thôn dân chúng nổi dậy phá kho thóc, cướp chính quyền... Cũng lại “nghe nói” ở Vĩnh Yên, Quốc Dân Đảng đã lập chiến khu đánh cả Nhật lẫn Pháp. Nổi trội lên là một tổ chức có tên Việt Minh được Đồng Minh giúp vũ khí tiền bạc để chống phát xít Nhật...

Rồi hai trái bom nguyên tử rơi xuống đất Nhật và Nhật đầu hàng vô điều kiện. Chính phủ Trần Trọng Kim với các tên tuổi nổi danh ra mắt và Bảo Đại tiếp quản chính quyền từ tay quân Nhật. Không còn các sĩ quan Nhật lê thanh kiếm dài sát đất đi khắp nơi, chém chém tre bắt cứ ai. Không còn ông toàn quyền, thống sứ, không còn lính Tây, chủ Tây! Lũ chúng tôi ủa ra đường tay cầm cờ quẻ ly, miệng hát “Xứng danh nòi giống Tiên Rồng”!

Đúng ngày 17 tháng 8 năm 1945, chúng tôi kéo nhau đến quảng trường Nhà Hát Lớn Hà Nội mít-tinh chào mừng chính phủ Trần Trọng Kim. Cuộc mít-tinh bắt đầu được mấy phút bỗng hàng loạt cờ đỏ sao vàng được tung ra, cờ quẻ ly bị giật xuống và trên bục diễn giả xuất hiện một người đeo poọc-hoọc^[1], đăng đàn diễn thuyết, kêu gọi đồng bào đi theo Việt Minh, đánh Pháp, đuổi Nhật, đòi lại áo cơm, tự do, xóa bỏ gông xiềng... Những khẩu hiệu vừa phát ra đã có hàng ngàn người hô to hưởng ứng. Không một tiếng súng. Không một sự phản kháng từ ai, từ đâu, dù trại lính Nhật ở cách đó chỉ khoảng 300 mét!

Cuộc khởi nghĩa thành công nhanh như thế đó!

Sau này, loại thanh niên “yêu nước hồn nhiên” bọn tôi đâu có dám lên tiếng khi nghe người ta tự tăng bốc kể công với lịch sử rằng: “Đảng đã lãnh đạo toàn dân nổi dậy đánh Pháp, đuổi Nhật dành tự do, độc lập cho đất nước!”

Và các nhà viết sử nhà nước cộng sản cũng lờ tịt luôn cái chuyện Việt Minh cướp chính quyền từ chính phủ quân chủ lập hiến Trần Trọng Kim – Không khác vụ lật đổ chính phủ Kerensky ở nước Nga trong lúc nội tình nước này đang bối rối. Thực tế lúc ấy là Việt Minh đã xuất hiện như tổ chức duy nhất, chỗ dựa duy nhất, lá cờ duy nhất, để lũ thanh niên “yêu nước ngơ ngác” chúng tôi đi theo. Chúng tôi có biết gì đến cái đảng cộng sản cộng xiếc, nhất là ông Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh sau đó còn công khai tuyên bố GIẢI TÁN ĐẢNG của ông ta trước thế giới và đồng bào cả nước! Trong chính phủ có đầy đủ các vị Huỳnh Thúc Kháng^[2], Phan Kế Toại, Nguyễn Hải Thần^[3], Nguyễn Tường Tam^[4], Vũ Hồng Khanh^[5]... và cả “cố vấn” Bảo Đại nữa.

“Quả lừa lịch sử” bắt đầu chính là từ đây!

Vận nước khốn nạn nhất cũng bắt đầu từ đây!

Tại sao Việt Nam không độc lập như Mã Lai, Nam Dương, Ấn Độ, Thái Lan, Phi Luật Tân...mà phải qua 30 năm chém giết kẻ thù thì ít...mà chém giết nhau thì nhiều?

Chính lòng yêu nước mù quáng đã biến lũ trẻ thời ấy thành “đồ hèn” suốt nửa thế kỷ, nghĩa là hết cuộc đời... vì khi hát lên câu “Đoàn giải phóng quân một lần ra đi”.. chúng tôi chỉ vừa tròn 18 tuổi, hoàn toàn ngây thơ trước thời cuộc, sẵn sàng làm “hạt nổ” cho bất cứ quả bom nào miễn là giật tung được cái chế độ nô lệ kéo dài 80 năm của thực dân Pháp! Cứ thế, chúng tôi “lạnh lùng vung gươm ra sa trường” như câu hát của Văn Cao. Tôi viết những dòng này trong nỗi thương tiếc vô hạn bạn bè đã ngã xuống không ai biết, không ai nhắc tới...trong cuộc lừa đảo vĩ đại mà không phải ai cũng nhận ra, lúc ấy.

Trường đoạn 1: Tôi đi Vệ Quốc đoàn

Chẳng ai trong chúng tôi học qua trường quân sự nào, vậy mà vừa vào bộ đội tôi đã được hơn một trăm “đồng chí” của đại đội 1 tiểu đoàn Thái Bình gior tay bầu làm phân đội trưởng! Đó là một đơn vị thành lập tháng 9-1945 gồm đa số nông dân, 99% mù chữ, 30% răng đen, lần đầu trong đời có hai bộ quần áo màu nâu đỏ, được ăn hai bữa tạm no, nhờ “may mắn” đứng trong đoàn quân vũ trang “cách mạng”. Anh em bầu tôi vì thấy tôi mặt mũi sáng sủa, ăn nói lưu loát, nhất là biết đọc những gì mà đại đội trưởng Thu và tiểu đoàn trưởng Nam (Voi) ra lệnh bằng chữ viết – có khi nguệch ngoạc ngay trên vỏ bao thuốc lá Philipps Morris, Méliá.

Bài học quân sự đầu tiên mà tôi huấn luyện cho lính của tôi, là...“Tập hợp! Đứng trước... thẳng! Đi đều... bước”! Tôi đi ở ngoài hàng, đếm “Một, hai... một, hai... một!”

Vũ khí thì cả đại đội được trang bị 4 khẩu Rebel, 2 khẩu Sten, hơn chục khẩu Mousqueton...vài chục lựu đạn ... khói! Còn lại là gậy gộc, mã tấu. Vậy mà chúng tôi “vui như mở hội” lao vào học tập những từ mới toanh trong đời như “phản đế”, “bài phong”, “tư bản”, “đế quốc”, “phát xít”... đặc biệt được kích động tới đa lòng căm thù giặc, sẵn sàng quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, sẵn sàng “da ngựa bọc thây lòng này vẫn vui” như lời ca của Hoàng Quý.

Những bài học quân sự đầu tiên đều do mấy ông cai, ông đội khổ xanh, khổ đỏ “giác ngộ cách mạng” chỉ dẫn. Từ cách tháo lắp súng đến cách nằm bắn, đứng bắn, quỳ bắn, rồi cả chiến thuật..., tóm lại tất cả những gì các vị này được quan Tây dạy thì dạy lại lũ chúng tôi. Chưa hết, do nhiều danh từ chưa có trong tiếng Việt nên các ông cứ “nổ” liên hồi bằng tiếng “Tây bồi” chẳng cần biết đám lính tráng nông dân mù chữ nghe các ông cứ ù ù cạc cạc... Điều này giải thích vì sao, một năm sau, vừa nổ súng đánh Tây mà các bạn tôi, những Phó Bá Hùng, Phan Năng, Lê Đăng, Lê Phú, Trần Kim... và nhiều nhiều nữa, những con người nhiệt tình yêu nước đã sớm ngã xuống như những “chiến sĩ không tên” vì chưa làm được gì để được gọi là... “anh hùng”! Đáng nhớ nhất trong ký ức tôi là cái chết của toàn bộ đoàn Tuyên Truyền Giải Phóng Quân Chiến Khu 3 (văn công quân đội ngày nay) tại Nhà Hát Lớn Hải Phòng cùng trung đội anh Nở, bảo vệ Nhà Hát Lớn trước sức tấn công của pháo binh, xe tăng có máy bay bà già chỉ điểm. Họ bị hy sinh không sót một người. Một trường đoạn cực kỳ bi hùng và đau xót của lớp trẻ yêu nước “ngây thơ ngơ ngác”, chẳng biết chủ nghĩa gì ngoài chuyện ghét Tây.

Trường đoạn 2: Cuộc chiến không thấy kẻ thù

Sau cuộc thử lửa đầu tiên của tôi trên mặt trận Hải Phòng, cuộc chiến chống trả người Pháp gây hấn được tạm thời xếp lại do cuộc điều đình với phái đoàn Hoàng Hữu Nam. Tôi được điều về làm việc trong không khí hết sức phức tạp ở Phòng Quân Nhu Bộ Tư Lệnh 3, đóng trên đường Cát Dài. Tất cả đều đang chờ “cụ” Hồ đi thương lượng ở Fontainebleau về tương lai đất nước nên Tây và ta tạm thời chung sống hòa bình.

Tôi được giao nhiệm vụ đi làm việc với Tây vì biết tiếng Tây, tuy đúng hơn nên dùng cái từ “thông ngôn” (interprète), vì tôi chỉ dịch những gì mà các ông Sĩ, ông Quát, ông Tài phát biểu. Ngày ấy, ông nào cũng tự mua cho mình một cái lon nền đen có vạch kim tuyến trắng, lúc đeo lon trung tá, lúc đeo lon thiếu tá, tùy mức độ quan trọng của vấn đề cần bàn với người Pháp hoặc tùy đối tác thuộc cấp gì. Tôi cũng có hai cái lon, một thiếu úy, một trung úy. Không ai dám

có sáng kiến đeo quân hàm cao hơn hai ông Hoàng Minh Thảo và Lê Quang Hòa lúc ấy chỉ gọi là... đại tá chứ chưa ông nào là tướng cả! Tôi thích thú công việc này vì đỡ phải lãnh trách nhiệm cầm quân đi đánh đấm, ít rủi ro mất mạng, và trên cả mong đợi là được mặc y như sĩ quan... Mỹ (!), được đeo kè kè bên hông, lủng lẳng trên chiếc thắt lưng Mỹ, khẩu Colt bạc, được cưỡi xe Zeep đi lại thành phố Hải Phòng đang âm ỉ cuộc chiến mà tôi cứ nghĩ sẽ không xảy ra nhờ tài chính trị khôn khéo của Nguyễn Ái Quốc vĩ đại!

Nhân dân Việt Nam sẽ được độc lập tự do, được đứng trong khối Liên Hiệp Pháp, được sự che chở của những người đã đập tan phát xít Đức để giành lại tự do cho nước Pháp mới. Tôi cùng một số bạn bè, kể cả vài sĩ quan Pháp mà tôi có dịp quen biết trong các vụ giao dịch, rủ nhau đi bát phố, đến nhà riêng của vài người, cùng nhau đàn hát các bài ca của Vincent Scotto, Văn Cao, Đặng Thế Phong... thậm chí đã hẹn nhau sẽ có ngày cùng đi thăm tháp Eiffel, bảo tàng Louvres, đi Moulin Rouge...

Một hôm, J. J. Aimovich, gốc Nam Tư, hẹn gặp tôi tại cửa Bar Dancing “Black Cat”, trên đường Cầu Đất. Anh nói trong ray rứt “C’est foutu! C’est foutu!”^[6] rồi kéo tôi vào bar, gọi hai chai bia. Aimovich uống và nói rất dài về cái mà sau này ông Sainteny^[7] đã viết trong cuốn Histoire d’une Paix Manquée. Tóm lại, hòa bình vứt đi rồi! Họ – phía Pháp – không chịu dù ông Hồ nhượng bộ rất nhiều vì... họ cho là có nhiệm vụ ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản chứ không chống dân tộc Việt Nam đòi độc lập tự do... “Việc ông Hồ của chúng mày giải tán đảng cộng sản là trò...lừa đảo!” (nguyên văn: “bluff”) nên chúng ta đành chia tay nhau thôi. C’est regrettable! Infiniment regrettable! – Thật đáng tiếc! Vô cùng đáng tiếc!”

Anh ta vội vã trở về vì có lệnh cấm trại từ 9 giờ tối hôm đó. Trên đường trở về Phòng Quân Nhu Bộ Tư Lệnh, tôi ghé qua đại đội 3 Lê Khắc Tư, thấy cảnh chuẩn bị chiến đấu đang diễn ra rất khẩn trương. Những bao cát chất đầy ngay cổng gác, những thùng đạn các cỡ đang được bật tung để phân phối cho từng khẩu đội, từng người.

Phòng Quân Nhu bắt đầu sơ tán kho tàng tài liệu ra khỏi thành phố. Toàn thể cán bộ, nhân viên theo lệnh của phó phòng Lê Văn đều nhanh chóng chuyển về Bộ Tư Lệnh ở Kiến An. Riêng ba chàng trai trẻ ưu tú nhất, mạnh khỏe nhất là Lê Kim Ường, Nguyễn Văn Đăng, Vương Đình Hoàng với tôi là bốn được giao nhiệm vụ ở lại chiến đấu bảo vệ cơ quan. Mỗi người được phát một khẩu thompson mua lại của chính lính Tây qua một trùm “bầu xấu” – nay gọi là “cò” – có tên là Đinh Đồng! Không một ai sợ hãi xin rút lui khi lần đầu được có trong tay một khẩu súng Mỹ hiện đại, sẵn sàng phục kích diệt quân thù sau những đồng hồ đặc biệt kinh, sa lông, giường, tủ... làm chiến lũy y như trong Những Người Khốn Khổ của Victor Hugo! Vì tổ quốc Việt Nam, chúng tôi sẵn sàng làm những Gavroche. Ngây thơ và trong sáng như thế đó! Nhưng, gần cả tuần chẳng thấy bóng thằng Tây nào xuất hiện ở đầu đường Cầu Đất – Cát Dài cũng như ngã tư Cát Cụt cả.

Trái lại, khi chiến sự diễn ra, quân Pháp cứ theo các tọa độ được tính sẵn trên bản đồ rót xuống các nơi có trại lính, cơ quan Việt Minh đủ loại ô-bus, moóc-chiê 75 ly, 105 ly để “hắt” chúng tôi ra khỏi thành phố. Cũng may mà thời ấy, không lực Pháp gần như chưa hề tham chiến. Mãi vài năm sau mới thấy mấy cái Junker, Spitfire xuất hiện, nếu không, có lẽ tôi cũng chẳng còn ngồi để viết những dòng hồi ký chiến đấu ngây thơ ngớ ngẩn này.

Gần một tuần tránh đạn đại bác nhờ cái boong-ke^[8] tạo bằng các kiện vải vóc, lương khô, sữa, đường, chocolat ... mà chúng tôi mới tiếp nhận của Việt Kiều (hầu hết là lính thợ ONS về nước trên một chuyến tàu thủy), gửi tặng Vệ Quốc Đoàn. Cứ mỗi anh một bunker, chén đồ Tây đến phát... táo bón! Chẳng ai ngó đến mấy chàng lính công tử chúng tôi. Chẳng có lệnh chiến đấu hay rút lui gì...

Đến một hôm, tiếng súng bỗng im bất khá lâu. Trời có ánh trăng lưỡi liềm chiếu sáng lạnh lẽo. Tôi liêu ra khỏi boong-ke, chui qua một loạt tường nhà đã được đục thông nhau suốt đường Cát Dài, mò đến đại đội bộ Lê Khắc Tư để nghe tin tức thì... chẳng thấy chiến lũy, chẳng thấy khẩu 12 ly 7 đặt ngạo nghễ trên những bao cát trước cửa đại đội bộ nữa! Tất cả chỉ là cảnh ngồn ngộn của một vụ oanh tạc mà chúng tôi từng chứng kiến ở Chợ hàng Da Hà Nội! Họ đã...rút lui để “bảo toàn lực lượng” mà quên bém mấy anh lính quân nhu chúng tôi.

Mấy thằng lính bị bỏ quên vội vã lên đường chỉ có bộ quần áo trên người và khẩu thompson trên vai. Bỏ lại tất cả kỷ niệm vui buồn của một năm làm lính trên đất Cảng, làm lính mà chưa hề bắn một viên đạn vào bất cứ ai, bất cứ cái gì. Sau này tôi mới hay các đơn vị chính quy được lệnh rút lui ngay ngày thứ hai khi địch xoi tái các đơn vị Vệ Quốc

Đoàn ngậy thơ đóng quân ngay những nơi mà chỉ cần nhìn bản đồ, một tên chỉ huy pháo binh hạng bét cũng thừa sức tiêu diệt! Ở lại chiến đấu đến cùng chỉ là những đơn vị tự vệ khu 1,2,3...nổi bật có tự vệ khu 7, tự vệ An Đông. Họ tự túc từ khẩu súng đến bộ quần phục, đôi giày, cái mũ sắt hoàn toàn... America lấy từ kho quân nhu Pháp và chiến đấu như Jean Gabin của La Bandéra thời đó hoặc Tom Cruise của Le Dernier Samourai thời nay! Và họ đã ngã xuống, rất nhiều, rất nhiều... Những thanh niên hầu hết là tiểu tư sản thành thị, là bạn bè đồng học, đồng niên với tôi. Cái “số” đã bắt những Phó Bá Hùng, Nguyễn Sơn Lâm (con nhà tư sản nổi tiếng Nguyễn Sơn Hà)...phải chết sớm. Nhưng chết vì cái gì, vì quyền lợi của ai? Câu trả lời chỉ có với người còn sống sót qua các đợt chinh huấn, chinh quân, cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản...mà gia đình, cha mẹ họ thành đối tượng tiêu diệt của cộng sản!

Trường đoạn 3: Chọn con đường làm... tướng

Sau một đêm trắng bị bơm băng đồng, qua các con đường làng trơn trượt, thỉnh thoảng phải nằm ép xuống bùn để tránh những quả obus rực đỏ lừng lững đuổi theo, chúng tôi về tới doanh trại Bộ Tư Lệnh Chiến Khu 3 đóng tại trại Bảo An Bình, Kiến An. Các vị lãnh đạo như Hoàng Minh Thảo, Lê Quang Hòa, Vũ Hiến đều đã rút về nông thôn chuẩn bị chiến tranh nhân dân, chống Pháp trường kỳ! Còn lại một ông “to” nhất là ông chánh văn phòng có tên Quát. Ông này tuy ở quân đội, hét ra lửa, nhưng chưa bao giờ tôi thấy ông mặc quần phục. Quanh năm ông com-lê, ca-vát chỉnh tề, nước hoa thơm phức. Nghe nói ông từng làm tham tá cho Tây. Lần này cũng vậy, dù nước “sôi lửa bỏng” ông vẫn thư thái đàng hoàng, miệng phì phèo điếu Lucky, hai chân gác lên bàn, đốc thúc mọi người thu dọn hồ sơ tài liệu để về nơi đóng quân mới. Thấy ba thằng thanh niên, mặt mày ngơ ngác hỏi phải làm gì, ông gất lớn “Muốn làm gì thì làm!” Rồi nhận ra tôi, cái thằng “thiếu úy” nói tiếng Tây từng cùng ông đi móc ngoặc bọn lính Tây ăn cắp súng, giao dịch đặt hàng nhiều đợt khá thành công ngày nào...ông đổi giọng: “Này! Hải, hoặc là về nhà tiếp tục đi học, lấy nốt cái bác-ca-lô-rê-a (tú tài Tây) hoặc là về Khu, tớ sẽ cho đi học quân sự. Compris? (Hiểu chứ!)”...

Hai tên được đóng dấu cái cộp...về địa phương! Từ đó, tôi không gặp lại hai “lính công tử” giải ngũ khỏi Vệ Quốc Đoàn không giấy tờ quyết định gì! Còn tôi, đi theo ông Quát về An Lão vì không còn con đường nào khác khi bên tai tôi vẫn vang lên câu chửi của bố tôi bằng tiếng Pháp: “Đi theo Cộng Sản, lúc thua, đừng có vác xác về đây, tao tổng cổ ra ngoài đường đấy!” Thật tình ngày ấy tôi vẫn cho là bố tôi vì đọc quá nhiều sách ba lăng nhăng – tôi đã dùng chữ “hétéroclite”^[9] làm ông nổi nóng ném cả một bình trà vào mặt tôi – nên ông có định kiến với cái Đảng mà ông ghét cay ghét đắng, chứ bao lâu nay, tôi đi “lính cụ Hồ” có thấy anh cộng sản mặt mũi thế nào đâu? Cộng sản mà như ông Quát này thì... “chơi” được chứ! Và tôi tiếp tục lao theo con đường do ông Quát, chánh văn phòng Bộ Tư Lệnh vạch.

Nhưng than ôi! Chính những ngày sống ở ngay cái “đầu não của một khu” (sau trở thành Liên Khu), tôi đã thấy rõ tôi trở thành một thứ “xa xỉ phẩm” cho họ thế nào. Mọi công việc tham mưu, chính trị, quân nhu lúc ấy được chỉ thị tuyệt đối bí mật, tuyệt đối cảnh giác với Việt Gian. Tôi hết hồn khi chứng kiến các cảnh thủ tiêu (gọi là “cho đi tàu suốt”) bằng búa (để đỡ ồn ào, để tiết kiệm đạn) sau một cái lệnh ngắn gọn viết trên bao thuốc Lucky của ông Vũ Hiến, tham mưu trưởng gửi Hoàng Hữu Phần, chánh án TAB, tòa án binh, do chính tay tôi chuyển... Tôi cũng vô tình nghe trộm được một cuộc họp chỉ bộ khi ngủ quên trong kho thóc nhà ông Phó Hữu và đã suýt... vãi đái vì thấy họ bàn bạc: “Quần chúng này cần “phát triển”, quần chúng kia cần theo dõi, tên này cần cho ra mặt trận đường 5, tên kia cho ra Tiên Yên, Ba Chè”...

May cho tôi, “đoàn thể” (lúc đó chưa dùng chữ đảng) quyết định trả về phòng Quân Nhu Tài Chính vì “cậu này” có thể bồi dưỡng làm cán bộ khung cho các đơn vị cần văn hóa!? Té ra họ vẫn có đảng cộng sản! Câu hỏi đầu tiên đặt ra với tôi là họ chỉ có một dúm người sao lại quyết định số phận, thậm chí cả tính mạng của bao con người?

Tôi càng nhìn rõ cái giá trị không... đáng tin cậy của tôi khi trở về đơn vị cũ là người ta không cần cái khả năng giao dịch với Tây của tôi, nhất là những người “Tây học” như tôi, chẳng hiểu sao, cứ dần dần, nhân lúc thời thế lộn xộn mà “biến” về mái nhà xưa hết! Cái đầu và trái tim tôi bắt đầu làm việc, không còn vô tư, thơ ngây nữa.

Tôi quyết định phải tìm cách thoát khỏi sự ràng buộc nguy hiểm này. Nhưng làm thế nào thì tôi chưa thể tính ra nên đành chấp nhận làm một công việc không tên, không dính dáng đến bí mật quân sự: Thường trực của phòng quân nhu tài chính! Công việc hàng ngày chỉ là...nằm khểnh ngay đầu xóm, nhận công văn và báo khách vào Bộ Tư Lệnh. Tối đến, tôi có nhiệm vụ trèo lên cái chòi đầu làng, dùng chiếc loa sắt cầm tay đọc tin “quân ta thắng lớn, thắng to khắp mọi nơi”, qua các bản in li-tô lèm nhèm, chẳng hiểu ở đâu cung cấp. Xen kẽ các đoạn tin, tôi cất cao giọng hát đủ thứ,

từ Suối Mơ đến Bắc Sơn, từ Con Chim Lạc Đền đến Ngựa Phi Đường Xa cho...cả làng nghe! Những lúc bí bài, nhờ năng khiếu trời cho và được học nhạc chút ít ở trường sơ, trường đồng, tôi “bịa” ra đủ thứ hành khúc, tình ca... về những mối tình cam thảo còn đi học và “bịa” ra những mối tình tôi chưa vướng bao giờ! Chẳng ai kiểm duyệt, chẳng ai xuất bản. Thế mà cũng khối bài được người này, người khác có dịp về Khu lãnh phiếu, lãnh đồ học được, mang đi xuất bản... bằng mồm và lan đi khá nhiều nơi, kể cả vào nội thành. Điển hình là ca khúc có phần hòa âm theo kiểu “cột đèn” mà tôi học thuở hát trong dàn đồng ca không nhạc đệm (a capella) của nhà thờ dưới sự dàn dựng và chỉ huy của cha Rangel.

Gần một năm được xếp làm công việc dành cho “phần tử không đáng tin cậy” này đã giúp tôi chuẩn bị rất sớm để rẽ sang con đường khác, con đường khốn nạn hơn, gian khổ hơn và dễ bị nghi ngờ, dễ bị...“tiêu” hơn: Con đường làm văn nghệ chuyên nghiệp!

Sau cuộc Đại Hội Văn Nghệ Kháng Chiến đầu tiên tôi được đi họp tại làng Khuốc, được trực tiếp thấy mấy thứ kênh kiệu của những Vũ Anh Thường, Huấn, Châu... những nét bê tha của Đinh Hùng và vài vị mà con các vị đang rất có tiếng hiện nay nên tôi không nỡ gọi đúng tên, đã làm tôi trở về nhận thức ban đầu: Không thể đứng trong hàng ngũ “xướng ca vô loài” được...

Trở về Bộ Tư Lệnh, tôi được ông Hoàng Thế Hùng, tức “Hùng hét”, trưởng ban Quản Trị Bộ Tư Lệnh lúc đó, một người rất mê tôi có lẽ cũng có “tâm sự”, không được tín nhiệm như tôi. Ông tốt nghiệp Hoàng Phố như các ông Hoàng Minh Thảo, Hoàng Văn Thái, Hoàng Sâm, Hoàng Điền (Ngũ Hoàng)...nhưng chẳng hiểu sao không được đi họp “tổ chức”, gọi tôi lên và cho biết: “Cậu là người tốt, tớ đã tìm cho cậu một cách để tiến thân hơn chứ không phải làm cái trò “leo thang đọc tin” nữa...Hãy chuẩn bị đi học quân chính Nguyễn Huệ để thành anh lính thực thụ. Tốt nghiệp rồi cậu sẽ được kết nạp vào “tổ chức”, được nắm quân và sẽ...“một là xanh cỏ...hai là đỏ ngực”! Nhưng phải chú ý về cái tính bất cần đời, “phớt ăng lê”, coi thường mọi người đi! Nếu không thì chỉ có...xanh cỏ mà chẳng có đỏ điếc gì đâu!” Thế là... tôi hăm hở lên đường.

Lúc này, trường từ Quảng Yên rút về một địa điểm tại Quỳnh Côi, Thái Bình. Một năm trời ở nhà dân, ăn đứng, lên lớp ngồi...bệt xuống đất, trong ngôi đình khá lớn, tôi ra sức học đủ thứ các thầy giảng và luôn là học sinh xuất sắc vì tiếp thu lý thuyết và thực hành tốt. Có gì đâu: Giáo sư vẫn là các sĩ quan của quân đội Pháp cũ giảng. Khác hơn là những ông thầy ở đây có vẻ uyên bác hơn về cái “nghề giết người mà không bị xử tội!” Nổi bật có ông “Hai Giá”. “Hai” là quan hai (lieutenant) tốt nghiệp võ bị Saint Cyr tận bên Pháp. Sau là ông Võ An Khang, cũng sĩ quan Pháp, và một loạt giáo viên tôi không nhớ tên. Tất cả đều là người được “binh vận” theo ta!

Những bài giảng về mọi mặt chiến đấu đều lấy từ tài liệu giáo khoa Pháp mà đôi khi, trước giờ lên lớp, các thầy gọi tôi và Văn Hùng lên Hiệu Bộ để hỏi xem cách dịch các khẩu lệnh tiếng Pháp thế nào cho ổn. Chỉ riêng sự nhìn nhận và đánh giá của hai ông thầy chính này với tôi cũng đủ làm “tổ chức” – tôi nhớ là không quá... 5 người, ngoài ông hiệu trưởng kiêm chính trị viên Dương Chính! – phải đặc biệt theo dõi!

Và quả là như vậy: do tình cờ, tôi nhặt được cuốn sổ tay của Vũ Đình Hải, một người “trong tổ chức”, rớt tại cầu tiêu kiêm chuồng lợn của chủ nhà. Lật ra, tôi thấy dòng chữ ghi “họp chi bộ ngày...tháng...năm 1947”... Đáng chú ý nhất là đoạn phân công phụ trách quần chúng, trong đó có tên Tô Hải bị gạch đứt, hai chấm: “Chú ý quan hệ đặc biệt giữa Tô Hải với X5 và X6!” Tôi giật mình nhớ tới câu nói của tham mưu trưởng liên khu Vũ Hiền: “Thà giết oan 10 người còn hơn để lọt một tên Việt Gian” mà ớn xương sống! Vậy là muốn sống được với “tổ chức” trong cuộc “kháng chiến thần thánh” thì phải biết giữ mình, nếu không muốn bị “tiêu.” Kiếp sống Hèn của tôi bắt đầu!

Của đáng tội, tôi còn anh dũng một lần cuối khi quyết định báo cho hai ông thầy (tất nhiên bằng tiếng Pháp) biết tình hình nghiêm trọng này và từ đó đến hết khóa học, chúng tôi không bao giờ gặp nhau riêng nữa.

Tôi không còn hứng thú học tập nên trả bài qua loa, thậm chí thao tác tháo lắp khẩu 12 ly 7 tôi cũng để thừa tới hai, ba bộ phận! Cuối khóa, tôi tốt nghiệp loại trung bình, nhưng cũng được giấy chứng nhận do ông Hoàng Minh Thảo ký (tôi còn giữ đến bây giờ, 2006) và được đề nghị chức vụ (lúc ấy chưa có cấp bậc)... trung đội phó! Nghĩa là sau hơn một năm, từ phân đội trưởng, lên “trung úy”, “thiếu úy tự tạo” (để “lấy le” với quân đội Pháp) sau bao tháng trời đổ mồ hôi trên thao trường, học đủ thứ quân sự ba lạng nhăng, tôi bị... giáng cấp!

Xem ra con đường làm “tướng” không dễ như tôi tưởng! Những bạn đồng học của tôi, những Dương Tử Giang, Kỳ Vẫu, Huệ Xồm... lần lượt kẻ trước người sau bỏ mình khắp các chiến trường Khu 3. Một số, học xong... quay về vùng địch, “dinh tề” để tiếp tục đi học, sau này trở thành sĩ quan phía đối địch, thậm chí lên đến cấp tá, tướng của ông Thiệu sau này như chuẩn tướng Lương, đại tá Thọ... Tôi vô cùng kinh ngạc thấy trong bọn họ có cả Nguyễn Bá Lai, Vũ Đình Hải...những người “trong tổ chức” chuyên theo dõi chúng tôi.

Phần tôi, không phải tôi không có tư tưởng rời bỏ cái hàng ngũ mà tôi coi khinh vì dốt nát, vì nói một đằng làm một nẻo, như hô hào đoàn kết nhưng lại tổ chức thành băng đảng do thám nhau, ám hại nhau! Nói “giải tán” nhưng vẫn có các chi bộ bàn bạc, theo dõi, dò xét từng người còn hơn cả mật thám thời Tây! Nhưng, bi kịch của tôi chính do tôi gây ra: Đó là sự tự ái với những gì bố tôi đã chửi tôi. Hoá ra...quá đúng! Vậy mà mãi sau này, tôi vẫn không đủ can đảm quay về, quì trước mặt ông mà nói: “Con xin nhận là con lạc đường! Bố đã đúng!” Tôi đã hèn, hèn cả với bố tôi, hèn với chính mình. Tôi không dám làm điều mình nghĩ! Và tôi đã tự làm khổ tôi suốt cuộc đời...

Tốt nghiệp quân chính Nguyễn Huệ nhưng chưa là người “trong tổ chức” (đảng viên), tôi trở về Bộ Tư Lệnh chờ phân công tác. Đó là những ngày chờ đợi sáp nhập thành Liên Khu, những ngày lẻo đẻo theo ông “Hùng hét” “ngựa hồng côn bát” đi kiểm tra điều lệnh nội vụ các trung đoàn, tiểu đoàn mới thành lập. Tôi còn nhớ trung đoàn 66 của ông Phùng Thế Tài (biệt danh Phùng Thế Ục vì tính hay “ục” lính), có ông Lê Quân, thư sinh trường Bưởi, ông An Giang, ông Ngô Lân, ông Mạnh Hùng, ông Đình Thìn, ông Thiết Trụ (Vương) và ông Võ An Khang, nguyên hiệu phó trường quân chính Nguyễn Huệ của tôi còn sót lại.

Các trung đoàn trưởng (thời đó chưa có sư đoàn)^[10] chẳng hiểu đánh đấm ra sao chứ một tháng ít nhất hai ba lần đều có mặt ở Bộ Tư Lệnh Liên Khu họp và họp. Có nghĩa là bàn việc quân sự thì ít mà bàn “chính trị” thì nhiều. Sở dĩ tôi biết được nhiều chuyện “thâm cung bí sử” vì cứ tối đến, trung tâm để các “anh hùng bất biết say” mượn chén trút đủ thứ bất bình kèn cựa, phê phán nhau, chính là nơi ở của ông “Hùng hét” và tôi! Khi chưa sáp nhập Liên Khu là làng Gạo huyện Phù Dực Thái Bình, sau khi sáp nhập là Thung Gio, Thung Vôi, ở bên kia Chồng Mâm, Chợ Giời, Kim Bôi, Hạ Bì... Những cái tên sở dĩ tôi còn nhớ vì chính là những nơi tôi đã để lại nhiều “mẫu trái tim” mình qua những sáng tác bắt đầu có tiếng vang trong giới “sĩ quan tiểu tư sản”!

Với các vị thường họp mặt sau hội nghị ở Bộ Tư Lệnh xung quanh ông “Hùng hét”, lúc này, tôi đã nhận ra đều là những trung đoàn trưởng đại bất mãn, hầu hết đều có học và nhận thức khá sâu sắc về sự bành trướng quyền hành của mấy ông chính trị dốt nát nhưng đại cơ hội. Sau này tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy một loạt các vị như Trần Ích (phụ trách tình báo) Hoàng Hữu Phần (TAB), Hoàng Thiết Trụ (tức Trụ Vương) đều lần lượt...trở cò! Trụ Vương chạy vào Phát Diệm, trở thành cánh tay phải của giám mục Lê Hữu Từ, chống cộng khét tiếng. Một số sau này không còn bao giờ nghe thấy ai nhắc tới, kể cả trong lịch sử quân đội Nhân Dân Việt Nam.

Thế là lại thêm một năm tôi chẳng có nghề ngỗng gì ngoài việc sống dưới sự bao che của ông “Hùng hét” làm chuyên viên...chạy giặc! Gian khổ nhất là những ngày ở Kim Bôi, Hạ Bì. Cứ có máy bay bà già bay trên đầu hôm trước là hôm sau di chuyển. May mà thời ấy, phương tiện thông tin, không lực của Pháp đang kiệt quệ sau đại chiến thứ 2 nếu không thì...cái cơ quan Bộ Tư Lệnh đã đi tiêu như phòng Quân Nhu Liên Khu vì nhiều thứ công kênh nên bị hai chiếc Spitfire “làm cò”, kể cả trường phòng Nguyễn Văn Sĩ, nhân vật số 3 trong Bộ Tư Lệnh!

Vì phải di chuyển liên miên, nhất là lúng túng với quân số quá đông lại hầu hết bị sốt rét ác tính có người chỉ sau một giấc ngủ là vĩnh viễn không dậy nữa, chủ trương “phân tán nhỏ gọn” được cấp tốc thi hành... Nói ngay là chúng tôi bị địch đánh cho tan tác, mạnh đơn vị nào đơn vị đó kiếm chỗ ẩn thân, nhất là sau các chiến dịch Mercure, Kangourou... Lợi dụng việc “tùy nghi di tản này”, không ít người đã...“tung cánh chim tìm về tổ ấm” dù đang ở hậu phương hay đang hoạt động trong lòng địch – dinh tề! Riêng tôi ôm cái tự ái với bố trong lòng... và không thể bỏ qua cái hạnh phúc nhỏ nhoi là được ông “Hùng hét” o bế nên vẫn cặp kè bên ông, vẫn cặp kè cái cặp lúc nào cũng đầy tiền, chẳng bao giờ thiếu ăn, thiếu mặc nên kiên trì...kháng chiến bằng...đôi chân và giọng hát trời cho!

Một ngày cuối năm 1948, ông “Hùng hét” gọi tôi lên ngôi nhà sàn mà ông thường tụ họp với mấy cha bất mãn số 1, nói nửa giễu cợt, nửa ngợi khen: “Này chú nhạc sĩ!^[11] Lần này thì “trên” đã chọn cho chú đúng chỗ tha hồ mà thi thố tài năng. Chú được cử đi học Võ Bị Trần Quốc Tuấn khóa chuẩn bị Tổng Phán Công. Nghĩa là: Sẽ có nhiều thứ vũ khí mới, chiến thuật mới, cần nhiều cán bộ có tài năng, có thể lái được xe tăng (!) bắn được ca nông theo pa-ra-

bôn... Nhưng quan trọng nhất là học xong cậu sẽ được đứng “trong tổ chức” vì lần này có chủ trương phát triển tổ chức đại trà đấy! Chỉ tiếc rằng... lúc ấy chẳng biết tớ đã được đứng trong “tổ chức” chưa, nếu không thì tớ đánh về nhà xua gà cho vợ vậy!”

Thế là chẳng còn con đường nào khác, lại một ba lô, một cây ghi-ta mà ông Hùng sắm cho bằng tiền quỹ để làm công tác dân vận, tôi lên đường đi tìm con đường làm... tương, làm người có “mác” – đứng trong “tổ chức”!

Chính ở trường này tôi được kết nạp vào đảng Cộng Sản Việt Nam cùng lúc với tất cả đồng khóa, không trừ một ai vì Đảng đang cần đảng viên hơn bao giờ hết. Đảng cần những người sẵn sàng “khó khăn đi trước, sung sướng hưởng sau”, “Suốt đời vì nước quên thân vì dân quên mình”! Tôi say sưa với cái tên “Võ Bị Trần Quốc Tuấn” mà 90% đều là thanh niên thành phố, trí thức, đẹp trai, đàn giỏi, hát hay. Kể từ các tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng đến anh học sinh quân lính trơn, ai cũng thông minh, hoạt bát, đối xử với nhau như những người có văn hóa. Nói tóm lại, toàn là người... tử tế và quả là tử tế với nhau cho đến hết đời thật. Những cái tên Trịnh Minh Quát, Văn Khắc Lân, Trần Đăng Vân... sau này luôn là những người thương yêu nhau, dù có anh “gặp may”, lên đến tướng, tá, dù có người không may trở thành anh thợ đập gác-đờ-bu xe đạp ở vỉa hè như Bùi Khuê, làm khán chợ Tân Định như Nguyễn Lục, hoặc... tự tử, sau hai năm sống không hộ tịch ở xóm Liễu Hà Nội như Khắc Thứ!...

Cũng không thể không nhắc đến ông thầy cực kỳ thông minh, yêu văn nghệ, người đảng viên mang “tội” to sau này vì đã kết nạp lũ chúng tôi và cho “ra lò” một lô các sĩ quan sắc mùi tiểu tư sản: đại tá Hoàng Điền! Ông luôn tin vào người có học, ông mời các vị Lộng Chương, Tống Ngọc, Nguyễn Xuân Huy, Phạm Duy... đến trường để nói chuyện về văn nghệ cho lính nghe. Hơn một lần ông nói: “Đồ mà dốt nát thì đồng nghĩa với thất bại”. Binh nghiệp lâu dài là thế, công lao là thế, nhưng khi quân đội bắt đầu phong hàm, không thấy tên Hoàng Điền trong hàng tá mà trong hàng tướng cùng thời với ông như Trần Tử Bình, Chu Văn Tấn... cũng không nổi! Người ta đã sắp cho ông... “chỗ làm mới”: Cục Điều Tra Rừng, bộ Lâm Nghiệp. Ông sống đơn độc trong một phòng nhỏ ở phố Đỗ Hạnh, Hà Nội. Năm 2005, nghe tin ông qua đời, đến dự tang lễ ông đông nhất vẫn là những chàng trai Lục Quân Trần Quốc Tuấn năm xưa... Trên cáo phó của bộ Nông Nghiệp chỉ ghi “Hoàng Điền, nguyên cục trưởng Cục Điều Tra Rừng”. Chấm hết! Y như Lê Liêm, người chính ủy mặt trận Điện Biên khi chết chỉ có mấy chữ: Nguyên thứ trưởng bộ Giáo Dục và Trần Độ có lúc giữ chức Phó chủ tịch Quốc Hội là nguyên thứ trưởng bộ Văn Hóa, chấm hết!

Với tôi, là đảng viên sĩ quan Lục Quân Trần Quốc Tuấn, tôi cảm thấy vô cùng phấn khởi trong những năm 1949-1950 của giai đoạn chuẩn bị tổng phản công. Tôi lao vào học tập quân sự, chính trị, đồng thời sáng tác bất cứ cái gì theo đảng ủy nhà trường yêu cầu. Thôi thì đủ thứ đề tài, từ tổ tam tam đến tiểu đội, tiểu đoàn tấn công, thậm chí cả đề tài hóc búa như “tổng kết giai đoạn tân binh”, tôi cũng có ngay bài... Đã Qua Rồi Một Thời Tân Binh.

Có gì đâu, trong tôi đã có đủ thứ âm nhạc tả pí lù, chỉ cần cầm ghi-ta lên “nghêu ngao vài ba câu nhạc có lời theo yêu cầu” của các ông Sơn Hùng, Hải Hùng trưởng phòng chính trị, trưởng ban tuyên giáo, xào xáo lại một chút là thành ngay một “bài nói có giai điệu!” mới toanh!

Còn nhịp điệu, tiết tấu thì chủ yếu là... swing, rumba, blue, mà lũ chúng tôi, những Văn Phụng, Lê Điệp, Đỗ Phú, Hoàng Dũng, anh nào chẳng có sẵn “máu” do thuộc lòng từ các phim Mỹ, Pháp... Quả chúng lại chính là lũ chúng tôi, những dân gọi là có học, đã sống với những bài hát đó thuở 1940-1950. Điều này giải thích tại sao nhạc lai Tây, lai Mỹ thật sự vẫn sống, sống tốt nữa! Anh Đến Thăm Em Một Chiều Mưa, Mùa Không Biên Giới... tồn tại được đến hôm nay chính là đã “lỡ được phổ biến” vào thời “tư tưởng Mao đồ tể” chưa tràn qua biên giới, gieo rắc tai họa cho dân tộc Việt Nam nói chung và văn nghệ sĩ nói riêng. Nghĩa là... ở Việt Nam, trước 1949, chưa có đường lối văn nghệ gì của “tổ chức” vì “tổ chức... dốt đặc về văn nghệ”!

Lý do tôi được kết nạp có lẽ nhờ thành tích dùng âm nhạc phục vụ động viên lính cụ Hồ. Ngoài ra, thành tích học quân sự của tôi thua xa những bạn bè mà tôi kể ở trên. Tôi đã say sưa với thành tích, say sưa với cái tên “nhạc sĩ Tô Hải”, nhất là khi Liên Đoàn Nhạc Sĩ Liên Khu IV kết nạp và đề cao tôi trong một đêm biểu diễn của các chàng trai Lục Quân Trần Quốc Tuấn với một chương trình toàn là tác phẩm của... tôi. Cứ thế, vừa làm lính trong “tổ chức” – lúc này tôi đã biết là Đảng Cộng Sản – vừa sáng tác, vừa biểu diễn với cả tâm hồn và trái tim, rất tự nguyện, rất hiến dâng, không mảy may mặc cảm, suy tính, tôi đã sẵn sàng ra chiến trường chết như một chiến sĩ với câu hát “Đấu tranh này là trận cuối cùng...” trên môi.

Nhưng (lại nhưng)...cuộc đời không cho phép tôi... chết sớm như các bạn Xiêm, Ích, Tước, Niệm, Hòa... mà bắt tôi phải sống, sống để trở thành một thằng hèn, hèn cho đến những ngày “vừa viết vừa run” tập hồi ký này.

Sau khi kết thúc khóa học Chuẩn Bị Tổng Phản Công thì...chẳng thấy tổng phản công đâu mà nhà trường lại chiêu sinh thêm một khoá mới, không có tên “Hậu chuẩn bị Tổng Phản Công” hay “Tổng Phản Công tập 2” gì mà là Lục Quân Trần Quốc Tuấn Khóa VI! Tôi được ông Sơn Hùng gọi lên và tuyên bố: “Đảng đã quyết định mở rộng huấn luyện, phát triển trường chúng ta thành một trường chính qui hiện đại...Công tác chính trị lúc này cực kỳ quan trọng. Toàn bộ kế hoạch tổ chức đã được Trung Ương thông qua, được các cố vấn Trung Quốc góp ý tỉ mỉ. Một đoàn văn công – lần đầu tiên tôi nghe hai từ này – bao gồm đủ ca, múa, nhạc, kịch đã được duyệt. Cậu sẽ ở lại trường, không đi đâu cả. Mặt trận văn hóa tư tưởng đang rất thiếu những đảng viên như cậu!” Thế là...từ anh lính nuôi tham vọng làm...tướng, tôi trở thành anh lãnh đạo văn nghệ cách mạng, muôn năm chỉ ở lại cấp “sĩ”, nhạc sĩ!

Đã là đảng viên thì nhiệm vụ nào Đảng giao cũng phải cố làm cho tốt như lời ông Hùng nói. Tôi lên đường đi tuyển sinh cùng rất nhiều đoàn cán bộ “khung” khác. Việc đầu tiên tôi phải làm là tới các trường trung học cấp 2, cấp 3 để kiểm “nhân tài”. Tôi lôi kéo được khá nhiều tên tuổi như Hoàng Thi Thơ, Phạm Long, Hoàng Linh, Thi Thi Tống Ngọc, nhà văn Nguyễn Xuân Huy... và một loạt nhân tài đang sống vất vưởng ở Thanh Hóa, sau khi ông tướng Nguyễn Sơn^[12] về Tàu!

Trong những năm 1949-1950 ấy, chúng tôi chưa bị bất cứ áp lực nào của đường lối “văn nghệ phục vụ công nông binh”, về “đảng tính” “nhân dân tính”... trong hoạt động. Ông Lộng Chương dàn dựng vở đầu tiên là Ngưỡng Cửa của Đinh Ánh, rồi Nhật Xuất của Tào Ngu và một số trích đoạn trong Lôi Vũ vv... toàn là những vở kịch ra kịch. Còn tôi, vẫn cứ đề tài... người lính lục quân. Nào Anh Tân Bình Oi, nào Thầy Tu Giết Giặc, nào Đen Gì Mà Đen... theo kiểu Ngọc Bích với các tiết tấu, nhịp điệu swing, rumba, blue như đã làm. Chẳng ai phê phán gì, thậm chí còn khen ngợi, vỗ tay liên hồi, kể cả khi có mặt các ông “nhớn” như Hoàng Anh, Nguyễn Chí Thanh, Đặng Thai Mai, Lê Chương...

Cho đến một hôm, tôi được ông Hoàng Lưu, lúc này làm chính ủy, trên cả ông Hoàng Điền, gọi lên nói như chặt sắt: “Từ nay ngừng ngay những bài hát Trường Lục Quân Đang Cần Lính Đánh Tây, Tiếng Kèn Báo Động, ngừng ngay những hoạt cảnh lác mông ngoáy đít đi! Phân hiệu bên Côn Minh đã được lệnh dẹp bỏ rồi... Đường lối văn nghệ của giai cấp vô sản phải khác. Không thể chấp nhận nhạc Mỹ, nhạc Tây, rất có hại cho lập trường vô sản. Cậu phải thay đổi ngay kiểu sáng tác, nếu không, khi các cố vấn Trung Quốc sang, sẽ khó ăn nói với họ đấy!”

Tôi bàng hoàng vì vừa hôm qua thôi, ông còn khen chương trình biểu diễn là khá, và ông nói tiếp: “Tớ nói thật, đường lối văn nghệ cách mạng tớ cũng i-tờ thôi! Nay có đường lối của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, ta không theo không được! Thôi, cứ...cố gắng lên!”

Cố gắng? Cố gắng làm khác với lòng mình? Cố gắng làm theo ý người khác, rung cảm bằng trái tim người khác, nhất là người ngoại quốc?

Tôi trở về Đoàn, suy nghĩ mung lung về con đường trước mặt, về những khó khăn mới, những dẫn vật mới bởi cuộc phiêu lưu vào con đường “văn nghệ có lãnh đạo” này. Và tôi chọn con đường... lập gia đình!

Sự thật thì thời gian này tôi cũng đề ra mấy bài cho mình và cho một số bạn bè nghe như Đứt Dây Đàn, Chán Chường, Khi Mùa Xuân Đến...viết bằng trái tim thật của mình, nhưng không dám phổ biến, không dám đưa lên sân khấu mà chỉ nhai đi nhai lại những Sông Lô, Tiến về Hà Nội, Du Kích Sông Thao... Ngoài ra, tôi đề kệ anh Lộng Chương dựng hàng loạt kịch cách mạng Tàu do ông Đặng Thai Mai dịch. Mọi cuộc biểu diễn có đoàn cố vấn do tướng Vu Bội Huyết đứng đầu, khi xem đều: “Hào! Hào! Hào!”...Tôi thấy được cái hèn của mình nhưng bất lực vì nhiều lẽ, trong đó lẽ quan trọng nhất, quyết định nhất đến cả cuộc đời tôi sau này là tôi sớm... lập gia đình!

Số là trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn trong nước được lệnh “sáp nhập” vào phân hiệu Côn Minh mà sau này tôi mới hiểu là trường sĩ quan mà các cố vấn Tàu, sau một thời gian giúp đỡ cũng cố đã nhận xét là một trường của giai cấp... tiểu tư sản, tổ chức “sai lầm cả về nội dung lẫn hình thức”! Chỉ có thể “uốn nắn” bằng cách...cho nhập luôn vào trường bên Tàu! Như thế là trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn của chúng tôi, tới khóa VI, đã bị xóa tên người anh hùng trong lịch sử Việt Nam! Đến nay người ta chỉ gọi là Trường Sĩ Quan Lục Quân 1, Lục Quân 2, mà chẳng cần giải thích gì hết! Nói trắng ra từ ngày đó, anh “lính cụ Hồ” đã trở thành “lính cụ Mao”! Từ chân đến đầu, từ khối óc

đến trái tim, từ hột cơm đến miếng nước, tất cả đều nhờ Đảng Cộng Sản Trung Quốc dạy dỗ và nhân dân Trung Quốc “nhường cơm sẻ áo”!

Có thể nói chưa bao giờ trong quân đội lại có sự tan đàn xẻ nghé dữ dội như vậy. Hàng ngàn con người đi đâu, về đâu? Sang Tàu? Xuống đơn vị? Xin giải ngũ về nhà?

Rất nhiều bạn bè tôi đã “ra đi vĩnh viễn” trong giai đoạn này, không bao giờ gặp lại. Nhận được mảnh giấy “quyết định điều động” in li tô bằng bàn tay, đa số anh em từ học sinh, thanh niên ngoài quân đội được chiêu sinh vào trường đều...tự điều động về luôn...nhà mà chẳng ai hay ai biết! Hầu hết đảng viên cốt cán đều được bổ sung cho các sư đoàn mới thành lập có cố vấn Tàu sang nắm quyền chỉ huy toàn diện!

Cũng thời gian này, học sinh võ bị Trần Quốc Tuấn, nhất là những anh chưa được “tổ chức”, “dinh tề” nhiều nhất. Đặc biệt những tay có tài năng văn nghệ sau này về Sài Gòn tôi còn gặp một số là những nhà văn, nhà thơ, diễn viên, tá, tướng, có cả quận trưởng, tỉnh trưởng như Mai Thảo, Võ Hải, Hoàng Thi Thơ, đặc biệt có nhân vật Hồ Mậu Đề, một đảng viên lắm lý luận nhất.^[13]

Còn tôi, đảng viên cốt cán trong hàng ngũ “chiến sĩ văn nghệ” của Đảng, tôi chấp nhận sự điều động của Đảng về Bộ Tư Lệnh Địa Phương Liên Khu IV! Thi hành lệnh này có cái lợi là được...lấy vợ, được ưu tiên mang vợ đi theo, để có người mà thương yêu, mà quên nỗi nhớ nhà ray rứt giữa hoàn cảnh “thân cô thế cô”, lạc lõng giữa “sa mạc kháng chiến”, chẳng biết kéo dài đến bao giờ.

Như “cưới vợ chạy tang”, tôi vội vã làm lễ thành hôn do nhà trường tổ chức tại một sân đình làng ở Hậu Hiền, Thanh Hóa. Dưới ánh trăng, ông Sơn Hùng thay mặt đảng ủy nhà trường, trình trọng như một cha đạo đứng lên công nhận hai chúng tôi, Tô Hải và Hương Mai, kể từ nay... thành vợ, thành chồng! Vài lời chúc mừng, vài bài hát, kết thúc bằng một điệu nhảy tập thể theo kiểu ương ca^[14] Trung Quốc và...chấm hết! Ai về nhà nấy, chuẩn bị ngày mai giải tán lên đường!

Tôi biết đang có nhiều người dứt khoát rời bỏ hàng ngũ cộng sản, lợi dụng thời cơ quân hồi vô phùng lo tính chuyện tương lai của riêng mình! Nhiều người trên đường tìm về đơn vị mới (có khi chẳng biết nơi đóng quân cụ thể ở đâu?) đã lấy lý do này để về quê lấy vợ, để trở lại mái trường xưa, để... giã từ kháng chiến vĩnh viễn!

Chấp nhận sự mai mối của Đảng, lấy vợ là một diễn viên của đoàn, với tôi lúc ấy là cứu cánh cuối cùng giúp cho tôi, nhất là cho vợ tôi, có lối “tạm thoát”. Vì, cũng như hàng chục cô gái được tuyển vào làm việc tại hiệu bộ, vợ tôi đang vô cùng hoang mang, chẳng biết đi đâu? Một số cô phải chấp nhận lấy chồng để được ở lại theo chồng. Một số có cơ sở văn hoá, gia đình vững vàng đã chọn con đường trở về tiếp tục đi học trong đó có nhiều người khá thành đạt sau này!

Riêng tôi được nhà trường ưu ái cử hẳn một đảng ủy viên, phó phòng chính trị Vũ Kỳ Lân, về tận nơi gia đình vợ tôi sơ tán ở Diễn Châu, Nghệ An làm chủ hôn một lễ cưới chính thức! Chính cái gia đình được Đảng vun vén cho tôi một cách tận tình, đến nơi đến chốn, đã giữ chân tôi mãi sau này, hết đường cựa quậy, nếu không muốn vợ con mình... ăn mày!

Tôi đã tự tạo thêm một cái gông trên cổ, một chiếc cùm dưới chân...

^[1] *Thứ súng lục bắn nhiều phát một lúc, bao súng cũng là báng súng.*

^[2] *Huỳnh Thúc Kháng, còn có tên Huỳnh Hanh, tự Giới Sanh, hiệu Minh Viên (1876-1947), chí sĩ yêu nước, học rộng, tài cao. Năm 1946 làm quyền Chủ tịch nước trong khi là chủ tịch Hội Liên Hiệp Quốc Dân Việt Nam (Liên Việt).*

^[3] *Nguyễn Hải Thần (1878?-1959), nhà cách mạng chống Pháp, sáng lập Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, phó chủ tịch chính phủ liên hiệp VNDCCH 1946, sau bỏ Việt Minh sang Hoa Nam.*

^[4] Nguyễn Tường Tam (1905-1963) nhà văn, nhà báo với bút danh Nhất Linh, đồng thời là chính trị gia nổi tiếng của Việt Nam trong thế kỷ 20, một trong những người sáng lập Tự Lực Văn Đoàn.

^[5] Vũ Hồng Khanh (1898-?), một lãnh tụ VN Quốc Dân Đảng, bộ trưởng Quốc Phòng chính phủ liên hiệp lâm thời VNCH 1-1946, sau 4-1975 bị đưa đi cải tạo rồi quản chế tại miền Bắc cho đến chết.

^[6] Thế là hết! Thế là tong! (tiếng Pháp).

^[7] Jean Sainteny lúc ấy là đặc sứ Pháp. Giữa Sainteny và Hồ Chí Minh đã đạt một thỏa ước theo đó, Pháp thừa nhận Việt Nam là nước tự do trong Liên Hiệp Pháp, quân đội Pháp được đồn trú tại Việt Nam tới 1951. Về sau Sainteny viết hồi ký về giai đoạn này trong cuốn *Histoire d'une Paix Manquée – Lịch Sử Một Cơ Hội Hoà Bình Bị Bỏ Lỡ*.

^[8] Lô cốt có thủ.

^[9] *Hétéroclite* = hỗn tạp, chấp vá, hổ lốn. (tiếng Pháp).

^[10] Sự hình thành QĐNDVN qua các giai đoạn: đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung (gồm 3 hoặc 4 đại đội), trung đoàn rồi sư đoàn.

^[11] Lúc này tôi đã có một số bài hát được phổ biến truyền khẩu như Nụ Cười Sơn Cước, Trở Lại Đô Thành...

^[12] Nguyễn Sơn (1908-1956), có các bí danh Lý Anh Tư (1925 khi gia nhập Việt Nam Thanh Niên Đồng Chí Hội), Hồng Thủy (1927, khi gia nhập Đảng CS Trung Quốc, là sĩ quan nước ngoài duy nhất trong hồng quân Trung Hoa), một trong ít người Việt Nam được phong quân hàm tướng (thiếu tướng) QĐNDVN trong đợt đầu tiên năm 1948. Ông cũng được Trung Quốc phong quân hàm trung tướng năm 1955.

^[13] Túc Hồ Hán Sơn, từ 1954 trở thành đại tá tham mưu trưởng quân đội Giáo Phái Cao Đài của trung tướng Nguyễn Thành Phương và bị chính Cao Đài thủ tiêu năm 1956 tại căn cứ Giang Tân, Tây Ninh khi phát giác Hồ Mậu Đề toan tính theo ông Ngô Đình Nhu. Hồ Mậu Đề còn làm thơ ký tên Hồng Nam, tác giả bài Tình Nghèo do Phạm Duy phổ nhạc, rất được ưa chuộng giữa thập niên 1950.

^[14] Một điệu nhảy múa tập thể phổ biến ở Trung Quốc thời ấy – người tham gia quây thành một vòng tròn chuyển động vừa hát (sòn la sòn la đổ...) vừa vỗ tay.

Chương 18. CUỘC ĐỜI TỬ NHỤC CỦA TÊN BỒI BÚT

Đã hèn lại hèn thêm là như vậy! Tôi trở thành một trong những tên bồi bút bất đắc dĩ đắc lực nhất!

Bi hài kịch tiếp tục kéo dài như sau:

Từ một đơn vị chính quy, tôi rơi vào môi trường không điều lệnh, không điểm danh, không kèn báo thức, báo ngủ, không đứng nghiêm chào cờ...chào! Tất cả đều giải quyết 100% du kích! Vừa hợp vừa sòng sọc cái điều cày. Sinh hoạt y như không phải quân đội! Tuy tôi rất vui được làm việc với các tên tuổi lớn như Thanh Tịnh, các diễn viên thực tài như Minh Trâm, Nguyễn Thị Tần, Vĩnh Cường, Phùng Quán, Đình Quang, Nguyễn Phiền, Xuân Bình... nhưng trong vẫn bản khoản bút rút về những gì đang diễn ra tại đoàn văn công Bộ Tư Lệnh Liên Khu IV: kịch là Trúng Tử, múa là Ương Ca, Bà Chu Cho Trúng, hát là Thẩm Thiệt Tình Việt-Trung-Xô...và đặc biệt bài Túng phang hồng, thài dzòang xâng^[1] ca ngợi Mao Trạch Đông, hát bằng tiếng Tàu hân hoi! Rõ ràng cách mạng trong giai đoạn mới này không có chỗ cho thứ âm nhạc tiểu tư sản của tôi nữa.

Cuối cùng, tôi chỉ biết “Thôi thì làm gì...cũng được!”

Đơn ca, lĩnh xướng đã có Vĩnh Cường, Đình Quang, dàn nhạc đã có thầy Quảng (ông là frèrè^[2] bỏ nhà thờ đi theo cách mạng), đoàn trưởng đã có Duy Đức, một nhân vật biết chiều trên, chiều cả dưới và cũng có đôi chút năng khiếu âm nhạc, vào Đảng trước tôi một năm nên được giữ chức đoàn trưởng phụ trách chính trị. Vợ tôi trở thành diễn viên múa, còn tôi thì lúc đóng kịch, lúc múa, lúc hát, lúc đơn ca, lúc đánh đàn, đủ trò. Biểu diễn khỏi cần sân khấu, treo hai cái đĩa đèn dầu lạc có ba bốn cái bấc lên một sợi dây thép chằng ngang hai cái cột. Thế là bắt đầu!

Tôi vừa buồn vừa ngán thứ văn nghệ lạ lùng này. Nhưng biết làm sao khi mà mỗi lần sinh hoạt chi bộ, các ông Tính, Hoạt ở phòng chính trị đều nhắc: “Phải nhớ, chúng ta là văn nghệ phục vụ nông dân mặc áo lính trong Liên Khu là chính. Chúng ta không có các đơn vị chính qui, không có các sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn chủ lực mà chỉ là những đơn vị dân quân du kích và một số đại đội tập trung ở các tỉnh đội thôi! Do đó, đừng nghĩ đến cái gì “nghệ thuật nghệ thuật” ghê gớm lắm! Dễ hiểu, dễ nghe, dễ bắt tai, nông dân chẳng hiểu gì đâu... Chú ý: đây không phải trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn!”

Chết tôi rồi! Xin về làm lính chiến thì kể từ khi được cái chức danh “nhạc sĩ” đã chẳng còn máu “oong đơ” nữa! Làm nhạc sĩ thì ở đây người ta không “xực” được “tiếng tơ lòng” của tôi. Hơn thế, phục vụ công nông binh lại là “nông binh khu IV” thì ai cũng biết là những người nghèo nhất nước, quanh năm khoai khô, mắm nhứt.^[3]

Dù sao nỗi buồn chán về sự nghiệp, về tương lai của tôi cũng “có chỗ mà quên”, có nơi mà chia xẻ là Hương Mai của tôi, từ nay luôn ở bên tôi như...một “cô láng giềng” vừa hiền, vừa tốt bụng. “Cô láng giềng”, bởi tuy là vợ tôi nhưng vợ chồng không được ở chung vì tập tục người dân xứ này không cho người lạ được “sinh hoạt” trong nhà họ!

Lấy cái hạnh phúc nhỏ nhoi đó làm thuốc an thần, tôi cố gắng hòa nhập với số anh chị em mà tôi thừa biết họ chỉ...tạm thời chịu cúi đầu làm quấy quá cho xong những việc trước mắt theo cấp trên yêu cầu. Còn trong cái đầu và con tim họ, trời biết họ đang tính toán gì? Thực tế đã trả lời: đa số bằng cách này, cách khác chuồn lẹ khỏi cái tổ chức đặc xệt nông dân tính này. Có người về sau trở thành giáo sư, tiến sĩ, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú...như Thanh Tịnh, Cao Xuân Hạo, Đình Quang... Có người chẳng còn bao giờ được nhắc tới như Nguyễn Phiền, Nguyễn Đãi, Minh Trâm, Vĩnh Cường... Đặc biệt Phùng Quán trở thành “cái gai” cho Đảng đến hết cuộc đời.

Với tôi, những năm tháng ở Liên Khu IV kéo dài tới 1960 dù trải hàng vạn biến cố mà không có cách nào thoát nổi, vì cái danh “đảng viên” cứ như cái vòng kim cô xiết chặt tôi vào hết bi kịch này đến bi kịch khác...

Một ngày kia, “cuộc cách mạng long trời lở đất” có tên Cải Cách Ruộng Đất nổ ra! Nó được mang từ bên Tàu sang, nổ súng vào toàn dân Việt Nam, tạo một vết nhơ trong lịch sử dân tộc, thay đổi toàn bộ nhận thức, tình cảm của tôi về cái đảng mà tôi đã chẳng may rơi vào đó.

Chỉ một thời gian ngắn, hàng loạt cán bộ chủ chốt từ tham mưu trưởng đến tỉnh đội trưởng, thậm chí cả tư lệnh trưởng đều phải nhận “tội” trước các đoàn ủy, đội ủy cải cách ruộng đất. Hàng loạt chi bộ đảng Lao Động đều biến thành

Quốc Dân Đảng (?!), thậm chí thành tổ chức phản động? Không ít người bị đánh gãy chân, què tay và vắt xác trôi sông hoặc tự tử. Lý lịch được mang ra phê phán. Có người vì muốn thoát chết đành gọi bố mình là “thằng Việt gian” chỉ vì thời Tây, bố đã làm công chức cho Pháp.

Ồ ngoài dân chúng thì sao? Một cảnh tượng ghê rợn bao trùm khắp làng xóm nơi chúng tôi đóng quân. Người ta bắt “kẻ thù giai cấp” – 99% là bị vu oan – quỳ cả tiếng đồng hồ, hai tay trói giắt cánh khuỷu để các ông bà nông dân xia xói vào mặt kẻ tội. Điều ngược đời là ai có nhiều công nuôi cán bộ, đóng góp tiền bạc, thóc gạo cho bộ đội đều bị gán cho tội... “mua chuộc cán bộ”! Con phải đấu cha, vợ phải đấu chồng, thậm chí quan hệ riêng tư trong gia đình, vợ cả, vợ lẽ, nàng hầu, con ờ, cũng thành trọng tội mà kẻ bị xử bị đem bắn ngay trong đêm...

Những gì tôi chứng kiến trong “cuộc cách mạng long trời lở đất này” có viết hàng nghìn trang cũng không thể hết. Đó là một cuộc cách mạng vô lý, vô luân, vô đạo đức, tàn bạo nhất được các đoàn chuyên gia giết người, diệt chủng Mao-ít đưa sang Việt Nam để huỷ diệt dân tộc ta. Cũng cần phải nói thêm sở dĩ những người làm văn nghệ ít bị chết – theo nghĩa đen – trong đợt cải cách ruộng đất này là nhờ hai lẽ sau:

1. Hầu hết chúng tôi đều không thuộc cơ sở nông thôn nào. Người thì sinh hoạt ở các tổ chức phi nông nghiệp, người thì ở tổ chức tuyên huấn văn hóa cấp tỉnh, cấp khu hoặc trung ương. Một số sinh hoạt không thuộc Nhà Nước thì làm nghề tự do như dạy học, dạy nhạc, thậm chí bán phở, mở cửa hàng ăn... nên có muốn “đôn” lên địa chủ cường hào, kẻ thù giai cấp cũng khó. Tuy vậy, một số do gia đình ở địa phương bị quy là địa chủ cũng bị dẫn độ về để tố khổ bố mẹ, ông bà mình. Một số kẻ “siêu hèn” đã phải kẻ “tội” bố mẹ để thoát chết. Vài tên sau này thành tay sai đắc lực, và với tôi, đến chết tôi không bao giờ muốn nhìn mặt. Một số, do được đánh giá là “chưa thực sự cải tạo tư tưởng” thì về đến đơn vị mất tuốt tuần tuốt từ Đảng đến chức vụ luôn. Một số khá hơn được cho xuống đơn vị làm lính cho đến khi bỏ xác nơi chiến trường.
2. Loại thứ hai, trong đó có tôi, được “trên” huy động đi tuyên truyền, cổ võ cho phong trào đấu tranh quần chúng trong Cải Cách Ruộng Đất, trở thành cán bộ của Cải Cách Ruộng Đất. Thế là...thoát! Một cuộc vận động sáng tác lớn từ trung ương tới địa phương được tổ chức, khuyến khích văn nghệ sĩ “lập công dâng đảng”. Tất cả, để tránh tai bay vạ gió, để tồn tại, gần như ai cũng cúi đầu dán thân vào con đường hèn hạ: góp sức quảng cáo cho cuộc diệt chủng ghê gớm, bẩn thỉu nhất trong lịch sử.

Tôi rất lạ vì cho tới nay vẫn còn một số văn sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ thống kê các sáng tác trong thời kỳ diệt chủng này vào thành tựu của đời mình! Riêng tôi, kỷ niệm 70 tuổi, nhân người ta đưa tôi lên tivi, tôi đã công khai tuyên bố: “Tôi không có nhiều tác phẩm thật sự là tác phẩm! Nhiều lắm chỉ là 20 đến 25 chứ không dám 500, 1000 như các nhạc sĩ khác...” Hành động ấy còn xa mới sánh được với họa sĩ Dương Bích Liên: Sau khi tuyên bố ra đảng, ông đã đốt hết tác phẩm của mình, rồi đóng cửa... tự tử!

Trở lại với những ngày đầy máu và nước mắt của cuộc “đấu tranh long trời lở đất” những năm 1953-1954, tôi, một nhạc sĩ đảng viên, dù thấy tận mắt các tội ác gớm ghiếc mà Đảng của tôi gây ra, nhưng vì...Hèn, Quá Hèn, Sợ, Quá Sợ nên không còn đường nào khác, đành nhắm mắt lao vào cuộc tàn sát...bằng âm nhạc!

Qua hai, ba đợt đi cải cách, qua thực tế thâm nhập đời sống nông dân, tôi đã thấy rõ bộ mặt thật của cuộc cướp của giết người không gớm tay đó! Vậy mà tôi vẫn cố nặn ra nhiều bài được Đảng đánh giá là “Tốt! tốt! tốt!...”

Có khó gì đâu, ca khúc là thứ mà ai cũng làm được nếu muốn! Nó chỉ là lời nói lòng giai điệu, tiết tấu! Cộng sản chỉ không chấp nhận...trái tim và tâm hồn rung động. Vậy thì xếp cái tâm hồn lại. “Nôm na chữ cha mách quê” là hợp với Đảng, với quần chúng nông dân! Và...có ngay! Còn hơn cả mong đợi của Đảng ở một anh “nhạc sĩ tiểu tư sản cả gia đình theo địch”, tôi vào hẳn vai kịch bằng cách tự nhận mình là nông dân trong lúc sáng tác! Nó thể hiện ở mọi “tác phẩm” tung ra thời kỳ này đều nhân xưng ở ngôi thứ nhất! Ví dụ ở bài Chúng Ta Không Muốn Đói đoạt giải nhì không có giải nhất: “Từ ngàn vạn đời xưa rồi cha ông chúng ta nghèo đói...”, hoặc “Ba chúng ta cùng rời đồng lúa xanh”... “Anh với tôi cùng khổ đau, nghèo đói”... và hàng loạt nhạc cảnh, hợp xướng “đứng hẳn về phía nông dân vạch mặt địa chủ, vạch mặt nhà thờ lừa dối giáo dân” ở Tiếng Chuông Tội Ác, Nông Dân Biết Ôn Bác...Cứ thế, qua mấy đợt cải cách, hàng loạt tác phẩm của tôi và các văn nghệ sĩ đại hèn” được tung ra! Dù kiểu nói dối, dù kiểu đề cao giai cấp nông dân, dù kiểu vạch “tội ác kẻ thù giai cấp”. May mắn hơn các ngành văn học nghệ thuật khác, cánh làm nhạc chúng tôi đều hiểu “Lời hát gió bay” nên cứ hét lên những điệu Hò Dân Cày” (Văn Chung) mà chẳng lo gì vì thời ấy

chưa có ghi âm, ghi hình, chưa có phương tiện truyền thông hiện đại như ngày nay, ngoài mấy bản in li-tô trên giấy bản mỏng tanh mà in xong thì làm giấy vệ sinh cũng không... đắt!

Chỉ khổ mấy bác nhà văn, sách in ra cả đồng để ca ngợi công lao Đảng, Bác, ca ngợi giai cấp nông dân vạch tội tưởng tượng cha chú mình, ngày nay đã nằm trong thư viện cả bên Mỹ lẫn Việt Nam, các bác làm thế nào để hủy chúng bây giờ? Các bác nghĩ gì khi tới những năm đầu thế kỷ 21 này, người ta vẫn trích các “tác phẩm tội ác” đó vào chương trình giảng dạy con em các bác?

Giới nhạc sĩ đảng viên chúng tôi biết rằng chỉ làm cái “loa tuyên truyền” nhất thời cho Đảng, ồn ào và kịp thời nhất. Sau đó, tất cả đều rơi tõm vào không trung, “khẩu thiệt vô bằng” nên tha hồ... nói láo! Chính tôi đã là một cái loa khá đặc lực, một cái loa không biết ngượng, nhưng may thay, thứ gọi là “tác phẩm” của tôi được đề cao, được tặng giải thưởng, huân, huy chương, tôi đã biết thân, biết phận tự xóa bỏ đi, không để lại dấu vết gì. Và lại, chính các cơ quan quyền lực cao nhất về văn hóa tư tưởng của Đảng sau này cũng chẳng hãnh diện gì khi nghe những lời ngợi ca các tội ác diệt chủng của các bậc tiền bối của họ!

Tiếc thay và cũng đáng khinh thay, mấy tên “nhạc sĩ” nô bộc suốt đời cho Đảng, tới nay, nhờ nắm được các “đầu ra” của âm nhạc như phát thanh, tivi vẫn không ngừng cho phát ra...không khí những “Đảng đã cho tôi sáng mắt, sáng lòng”, những “Đảng đã cho tôi mùa xuân”, “Đảng là lẽ sống của tôi”... thậm chí đến năm 2006 này, họ vẫn tiếp tục kiểm soát bằng những cuộc vận động sáng tác ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ!

Bọn chó chết này, tôi mong các thế hệ mai sau gạt bỏ chúng khỏi lịch sử văn học nghệ thuật nước nhà. Chúng là ai? Giấy trắng mực đen, băng đĩa, băng hình đang còn đó. Không “lời hát gió bay” được nữa! Làm thân bồi bút đến tận đầu thế kỷ 21, khi cả thế giới cộng sản đã sụp đổ, khi những cái tên Mác, Lê đã bị đập nát từ lý luận đến tượng đài từ gần 20 năm qua, bọn chúng đâu còn có đầu óc, có trái tim?

Không ít người trong các giới văn, thơ, họa, trong đó có tôi, đã tìm đến sự im lặng, chịu khổ, chịu đói để được viết những gì mình cảm, mình nghĩ. Đặc biệt giới nhạc chuyên nghiệp (không kể bọn “thợ lời có âm thanh”) đều cố viết những gì là âm nhạc đích thực để thỏa mãn chính bản thân mình mà chẳng lo ai bắt bớ tù cả.

Chỉ thương cho lũ con cháu đang bị đầu độc bởi mấy thằng cha “bồi bút thời kỳ đồ đều” (thơ Lê Phú Khải). Nhưng biết làm sao đây khi đất nước chưa có một cuộc cách mạng thật sự để đập nát cái hệ thống cai trị độc đảng, độc tài, phản nước, hại dân của cái Đảng nhiều tội ác nhất trong mọi thời đại lịch sử. Tôi cũng may mắn khi về cuối đời, không phải đứng vào hàng ngũ tôi tớ đặc lực cho cái tập đoàn lưu manh cộng sản “Mười – Anh – Mạnh”.

Sự thật thì việc “đào thoát” khỏi Đảng Cộng Sản của tôi không đơn giản chút nào. Không để họ khai trừ, không nộp đơn xin ra Đảng, không tuyên bố ly khai – hành động chỉ có từ những năm đầu thế kỷ 21 – nhưng tôi vẫn chuẩn được khỏi cái tổ chức mà tôi khinh bỉ, ghê tởm... một cách êm nhẹ mà không bị theo dõi, trả thù, thậm chí bị thủ tiêu là cả một quá trình gian nan, vất vả, nguy hiểm. Tôi sẽ “xung tội” với vợ con, bạn bè, người thân trong chương cuối của cuốn hồi ký này.

Nó mang tên... Bì Hải Kịch Vào Đảng... Ra Đảng.

^[1] *Lời Việt: Đông phương hồng, mặt trời lên.*

^[2] *Thầy. (Tiếng Pháp).*

^[3] *Mít xanh bầm nhỏ như một thứ dưa ở miền Bắc, rất nặng mùi.*

Chương 19. BI HÀI KỊCH VÀO ĐẢNG, RA ĐẢNG: 5 NĂM ĐÓNG KỊCH VÀ DỐI TRÁ

Quá trình bỏ trốn, hay vượt ngục, của tôi khỏi cái tổ chức Đảng là vở kịch bi hài kéo dài nhiều năm có thể tóm tắt những trường đoạn kịch bản như sau:

Năm 1953-1954, sau những cái tát tỉnh người, tôi đã có tư tưởng phải bỏ ngay hàng ngũ những kẻ đầy nợ máu với nhân dân, những kẻ đã làm hỏng cuộc đời tôi, biến tôi thành tên đầy tớ hèn nhất, chuyên ngụy ca hành động phản nước, hại dân của chúng. Nhưng chuồn khỏi hàng ngũ chúng bằng cách nào?

Thật nát óc!

Bố mẹ vợ tôi lúc ấy đang bị đầu tố trong cái cách ruộng đất đợt 2 vì tuy không có ruộng đất nhưng “có vẻ giàu” nhất làng nơi tản cư nên bị “đôn” lên thành địa chủ. Tôi đang lo cho số phận vợ chồng tôi liệu có bị triệu về địa phương để bị đầu tố hay đầu tố cha mẹ hay không thì... đoàn văn công của tôi được Tổng Cục Chính Trị điều đi phục vụ chiến dịch Điện Biên.

Thế là tôi thoát khỏi cái địa ngục Liên Khu IV.

Dọc đường đi bộ hàng tháng trời lên Việt Bắc, tôi gặp hàng đoàn dân công, xe thồ, vừa đi vừa hát hò, hò hời phấn khởi vì “quê nhà đã hoàn thành cải cách”, đánh đổ địa chủ cường hào, ác bá. Tôi được xem cả những cuốn phim đen trắng, những bức ảnh trong đó các ông già, bà mẹ răng đen miệng cười tươi rói đang đi đóng cọc, cắm biển chia ruộng có ghi tên Nguyễn Thị Mít, Trần Thị Tèo... hân hoan. Khí thế rần rần ra mặt trận. Hậu phương tiền tuyến đều nô nức theo các đoàn xe Tàu, pháo Mỹ do Nga mở kho từ thời kỳ chiến thắng phát xít Đức để lại. Thế là trong tôi, cái máu “nhạc sĩ đảng viên” lại nổi lên. Ừ, có lẽ đây chỉ là cái sai lầm của một địa phương thôi, chứ quê hương miền Bắc rõ ràng là cải cách đã đổi đời tất cả. Khí thế này tôi chưa từng thấy bao giờ. Nó làm tôi như “cứng cổ lại lập trường”! Tôi lại lao vào viết. Dù thứ khẩu hiệu, đường lối của Đảng lại được “âm nhạc hóa”.

Kết quả: Tôi được tin nhiệm thêm và được bầu vào... cấp ủy một lần nữa! Sau gần một năm trời được về tập trung cùng 24 đoàn văn công quân đội, được phân công đi chiến dịch Điện Biên thắng lợi, chúng tôi được giao nhiệm vụ rất sớm: Chuẩn bị tiếp quản Hà Nội.

Tôi dần dần trở lại thành một nhân vật tên tuổi, được tặng hết huân chương này đến huân chương khác, lại thành thằng Tô Hải “tuần chay nào cũng có nước mắt” như ngày nào. Cái miếng đỉnh chung thời ấy chỉ là đỉnh chung “hảo” mà còn có tác dụng thể hướng hồ mấy ông ăn phải bả đỉnh chung... “tiền” như hôm nay! Họ còn nói gì được ngoài câu “biết công ơn Đảng muôn đời” thể hiện trong những bài Ca ngợi Tổ Quốc.

Hết chiến dịch Điện Biên, nhận bộ quân phục “của bác Mao tặng”, một chiếc mũ vải có vành, một đôi giày Tàu, một cái ca sắt tráng men, cũng “của bác Mao tặng” in hình cờ hai nước “anh em” đỏ loét, tất cả diễn viên văn công quân đội đều được trang bị tươm tất để thành ba mũi vào tiếp quản thủ đô, nơi đó, không ít người chúng tôi đang có gia đình cha mẹ, anh em kẹt lại hoặc... “dinh-tê”.

Đùng một cái, quân lệnh: “Tô Hải trở lại khu IV xây dựng một đoàn văn công mạnh, phụ trách đầu cầu giới tuyến”. Tôi lại rơi trở lại mảnh đất hỡi hùng mà những cái tát nổ đom đóm mắt của cái cách ruộng đất đã làm tôi tỉnh người. Nhưng trong cái rủi cũng có cái may. Tôi không được Trở Lại Đô Thành như bài hát tôi viết năm 1947 sau bị “dẹp” vì những câu “trong toán quân về đếm thiếu những ai?”, hoặc “bao mái tóc xanh quần vành khăn trắng”... thật ra, may nhiều hơn rủi, vì:

- Gia đình tôi không còn ai ở lại Hà Nội để chung sống với Cộng Sản cả. Một lần nữa, bố tôi lại chọn đúng con đường của mình, theo cơ quan “địch” vào Sài Gòn!
- Giả sử tôi được về Hà Nội, con đường “tiêu ma” của tôi sẽ nhanh chóng là cái chắc! Lý do: Tôi sẽ không do dự chọn con đường của các đảng viên Từ Phác, Trần Dần, Đặng Đình Hưng, của “quần chúng” Hoàng Cầm, Phùng Quán... nghĩa là tôi sẽ đứng trong hàng ngũ Nhân Văn Giai Phẩm xuất phát từ văn nghệ quân đội.

Sự may mắn đã tránh cho tôi phải nhận cái số phận ấy để mở đầu cho một cuộc sống đầy mưu mẹo trong đó tôi phải đóng vai trò “đảng viên tiên phong văn nghệ sĩ” duy nhất còn lại ở đất khu IV lúc nào cũng hùng hực lửa căm thù đối với những người có học.

Lúc này Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Văn Tý, Văn Ký, Lê Yên... đều đã về Hà Nội nên chỉ còn lại một nhạc sĩ là tôi. Dù ở trong quân đội, tôi cũng được “cơ cấu” vào thường vụ chi hội văn nghệ khu IV cùng với Xuân Hoàng, Minh Huệ... Vậy là, Đảng đã nuôi cái Hèn cố hữu của tôi bằng cách trao thêm nhiệm vụ mới, nghe có vẻ quan trọng nhưng sự thật chỉ là chấp hành nghiêm chỉnh những gì Tuyên Huấn Liên Khu chỉ thị hàng tháng phải làm.

Để tồn tại ở cái đất dữ này, tôi đã sắm vai hèn sĩ suốt 5 năm! Tôi lấy lý do cần tập trung vào sáng tác, không nhận bất cứ chức vụ phụ trách nào trong “đoàn văn công mạnh đầu cầu giới tuyến”! Mục đích của tôi là tránh mọi trường hợp đối đầu về quan điểm nghệ thuật với hệ thống chính trị đang thống soái, đang “lãnh đạo toàn diện”, thậm chí lãnh đạo kiểu mật thám Tây thời xưa đối với tác phẩm văn nghệ, với văn nghệ sĩ một cách thô bạo.

Có những chuyện không thể tin nổi như chuyện chi bộ đoàn ra nghị quyết về...bỏ hát bè vì...nghe như...cái chợ, nghị quyết về phong màn, về...mặc váy hay mặc quần cho nữ, thậm chí chi ủy đoàn văn công còn ra cả nghị quyết không được đánh các bản nhạc Tây, không được tập kỹ thuật Tây, bỏ hẳn luyện tập cơ bản ba lê...

Đó là những năm 1955-1956, đoàn văn công quân khu IV sáp nhập với một loạt đoàn văn công các sư đoàn 304, 308, 371 để trở thành một đoàn “mạnh”. Trên thực tế đó là sự tập hợp cả trăm diễn viên...không nghề, hoặc có nghề nhưng “nửa dơi nửa chuột”, tập trung về khu IV để tăng cường cho phong trào “văn nghệ công nông” ở đầu cầu giới tuyến. Đứng đầu đoàn văn công này là một bí thư kiêm đoàn trưởng cực kỳ lưu manh và dốt nát, có tiểu sử là “gác-đờ-co” cho một đoàn cải lương thời Pháp thuộc nhưng được tên tướng giết văn nghệ nổi tiếng có tên Hoàng Minh Thi cử về để chỉ đạo văn nghệ.

Giữa không khí luôn luôn nghi ngờ đó, tôi thu mình lại, cố nén mọi uất ức trước các nghị quyết thậm ngu chí ngu của cái chi ủy – lúc này không có tôi dù tôi được 99% phiếu bầu nhưng...liên chi không duyệt – gồm chính trị viên Đồng Ngọc Vân, y tá Nguyễn Đức Chiêu, quản lý kiêm giữ kho Vũ Văn Phúc, anh nuôi Đinh Văn Mẫn... Cái “đầu não trí tuệ” này như là được đào tạo ở Bắc Kinh trở về, nắm trong tay số phận tương lai nghề nghiệp của hàng trăm nghệ sĩ diễn viên. Bảo đi là đi, bảo diễn là diễn, bảo không dựng cái này, bỏ bài hát kia là chỉ có chấp hành. Thịnh thoảng lại có các phái đoàn tổng cục xuống duyệt chương trình gồm các vị lãnh đạo văn nghệ cấp trên, những Nguyễn Văn Bần, Trần Văn Ghế nào đó. Đôi khi họ cũng đưa vài văn nghệ sĩ có tên tuổi đi cùng nhưng người quyết định mọi chuyện vẫn là họ.

Hầu hết những gì tôi viết đều được thông qua ngay lập tức vì tôi có viết bằng cái đầu và trái tim của tôi đâu. Toàn là thứ “nói hộ” Đảng, nói hộ tuyên huấn quân đội mà tôi bịa ra hàng đồng từ ca khúc, nhạc múa, đến nhạc đệm cho kịch. Tất cả đều đánh một bè. Chẳng còn chỗ nào thấy là tôi “kỹ thuật thuần túy”, “tư tưởng tư sản” nữa! Lúc này ở ngoài quân đội đang đi vào Cải Cách Ruộng Đất đợt 3 mà khu IV lại được Trung Ương, cử về những đoàn ủy, đội ủy ác ôn nhất. Sơ hở là...mất mạng như không!

Suốt thời gian ở miền đất dữ Khu IV, không lúc nào tôi không nuôi ý đồ “vượt ngục”. Bất cứ dịp nào chuẩn được ra Hà Nội để gặp những người có thể “giải phóng” cho tôi, tôi đều tranh thủ lên đường. Tôi đã dùng “khổ nhục kế” bằng cách xin cấp ủy cho đi học... đàn accordéon 3 tháng! Tất cả thời gian “đi học” này, tôi dùng vào việc vận động hành lang “giải phóng” cho vợ tôi trước. Nhờ quan hệ cả ngoài nhân dân lẫn trong quân đội khá rộng, tôi lợi dụng chủ trương “tiến dần lên chính quy và hiện đại” tìm cách đưa vợ tôi đi học lớp kịch nói của đạo diễn Liên Xô Vassiliev ở Nhà Hát Kịch Nói Trung Ương. Sau đó tôi xin đi học lớp sáng tác chính quy 18 tháng cho các nhạc sĩ do chuyên gia Triều Tiên hướng dẫn.

Chỉ tiếc vợ tôi thì thoát, tôi thì chưa.

Kết thúc lớp học của Vassiliev, Đoàn Kịch Nói Trung Ương đề nghị “xin” vợ tôi về để phát triển thành Nhà Hát Kịch Nói Trung Ương. Lúc ấy, bên Quân Đội đang học tập đường lối của “Bác Mao” chủ trương các đoàn văn công phải “lấy ca múa làm chính, lấy đại đội làm nhà”, họ sẵn sàng cho vợ tôi đi. Thế là thoát được một “cái còng tự tạo” là bà vợ khốn khổ của tôi, suốt mười năm múa hát thì dờ ẹc mà kịch cớm cũng không có nghề!

Phần tôi, sự học thành công quá mức mong đợi lại đưa tôi tới con đường suýt chết lần nữa. Lớp học của chúng tôi được mở giữa năm 1957 và kết thúc cuối năm 1958, trùng vào thời kỳ đấu tranh chống Nhân Văn Giai Phẩm. Chúng tôi đang học rất căng thì được lệnh tập trung tại lãng Hoàng Cao Khải. Cuộc họp tập trung nhiều người này, nếu có thể gọi nó là một cuộc họp, có quy tắc “nội bất xuất ngoại bất nhập”, đã được gọi đi họp là không thể ra ngoài, nhằm đấu tố anh em Nhân Văn và...đấu tố nhau!

Chỉ đạo trực tiếp cuộc đấu tố này là anh hoạn lợn Đỗ Mười! Đây là cuộc “đấu tranh tư tưởng” dài ngày nhất, tập trung đông đủ văn nghệ sĩ nhất. Người trong từng giới đấu nhau, nhạc đấu nhạc, họa đấu họa, văn đấu văn... theo tổ.

Đưa ra đấu diễn hình tại hội trường là mấy tên “phản bội” đã được chọn trước, với lời dặn từ “trên” là “không khoan nhượng.” Đó là Văn Cao, Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, Phùng Quán...

Tôi chỉ xin nhắc sơ một số nét nổi bật trong vụ đấu tố lớn nhất này mà tới tận bây giờ chưa thấy có người nào tả lại. Đó là:

1. Thái độ cực kỳ đều giả, cơ hội của những nịnh thần cố biểu lộ bằng mọi cách “lòng trung thành vô hạn với Đảng”. Chính những tên nịnh thần này sau khi cuộc học tập kết thúc đã ra mặt trực tiếp thi hành “án lệnh” của Đảng đầy đoạ một số văn nghệ sĩ đến “tuyệt nọc sáng tác” tận cuối cuộc đời. Chúng dùng mọi hình thức trấn áp, trong đó độc ác nhất là chính sách “tước nôi cơm” để diệt luôn cả con cháu những người bị Đảng muốn trừng trị. Thử hỏi nếu những Văn Cao, Hoàng Cầm, Hữu Loan, Tử Phác, Đặng Đình Hưng... và nhiều nhiều người nữa không bị cái thủ đoạn “giết người không dao” này hành hạ, làm cho sống dở chết dở, thì sẽ có bao nhiêu tác phẩm xứng đáng để lại cho đời?

Bạn lưu manh văn nghệ đã triệt để lợi dụng cuộc đấu tố ở lãng Hoàng Cao Khải để kiểm soát trên xác đồng đội. Để tỏ ra sẵn sàng “lập công dâng Đảng” bằng mọi cách, ngoài những “tội” thuộc lĩnh vực chính trị, văn phong, bút pháp, chúng dựng đứng những chuyện thuộc đời tư, mà là những bịa đặt đều giả không thể tưởng tượng nổi. Càng không thể tưởng tượng nổi khi người đứng lên tố lại là những gương mặt “đáng kính” ở ngoài đời. Ví dụ: một nhà văn nổi tiếng về một cuốn truyện dành cho thiếu nhi, đã đứng tuổi, tố Trần Dần có tư tưởng âm ô đồi trụy, bằng chứng là ông ta biết và thấy tận mắt ông bạn hay... “thủ dâm” (kèm theo minh họa bằng...tay cách ông bạn làm thế nào). Hoặc một nhà văn không phải chỉ có tài trong lĩnh vực văn chương, mà đa tài trong cả lĩnh vực thơ, nhạc, xưng xưng tố Nguyễn Hữu Đang có tật thích chơi gái, mà đã chơi thì chơi “hai con cùng một lúc”. Tôi xấu hổ khi viết ra những chuyện này, nhưng chúng có thật, là cái mọi người nên biết để thấy hết bộ mặt khả ố của một bầy nô lệ đã mất hết mọi khái niệm đạo lý. Tôi có thể viết thẳng tên những người bị trấn áp, nhưng tránh viết thẳng tên những kẻ tố cáo họ những “tội” bần thiú ấy vì một lẽ đơn giản là không muốn con cháu những tên lưu manh nọ phải đỏ mặt, phải đau khổ vì đã có người cha, người ông khốn nạn đến thế. Tôi tiếc mình không đủ tài, và cũng không còn đủ sức nữa, để viết ít nhất một chương riêng về cái trại tập trung Hoàng Cao Khải này.

Mong rằng sau này, các nhà văn có mặt trong những ngày ấy, nếu còn sống, sẽ viết lên đầy đủ hơn những câu chuyện thật đã diễn ra. Chỉ cần viết đúng sự thật thôi cũng đủ làm nên một thiên tiểu thuyết rừng rợn, ly kỳ không thua Một Ngày Của Ivan Dennisovich hay Quần Đảo Ngục Tù của Solzhenitsyn.

2. Thái độ quá run sợ trước bạo quyền của một số bị đưa ra đấu tố cũng rõ rệt. Những người đó, nay người đã qua đời, người đã được lãng lãng “phục hồi” không một giấy tờ chính thức, nhưng với tôi, người chứng kiến cuộc đấu tố kinh tởm đó, tôi thấy họ quá hèn! Không một người nào dám công khai lên tiếng bảo vệ cái chân lý quá đúng của mình. Không một ai, cho đến hôm nay, dám cãi lý với bọn cầm quyền bất lương, dám hô to “Đả đảo!” hoặc “Tự do sáng tác hay là chết”, dù biết rằng cái chết của mình đã được cái Đảng táng tận lương tâm ấy định đoạt! Hầu hết đều chọn thái độ chịu đựng đến ngạc nhiên, thậm chí, cúi đầu nhận “tội” một cách quá dễ dàng?

Đó là chưa kể một số, do quá sợ hãi, đã trở mặt “phản thù” anh em, kể ra những chuyện “nghe nói thế này thế nọ”, làm hại nhau một cách cố ý để “lấy điểm”. Thậm chí, có người như đạo diễn Phan Vũ còn “thành khẩn” đến mức run rẩy khai: “Tôi bị chúng nó dí điện (ý nói kích động) tới mức nếu có biểu tình, tôi sẽ là

người cầm cờ đi đầu!” Thì ra cái hèn nó đã làm giới văn nghệ Việt Nam, bị coi như con giun, cái kiến mà chẳng mấy ai “biết quẩn”, nói theo cách Trần Mạnh Hảo.

Tôi không tin cái Hèn còn lảng nhảng đeo đuổi các anh ấy đến tận hôm nay để hy vọng có thể các anh cũng vẫn có “một cái gì đấy” đã viết hoặc đang viết mà chưa có điều kiện và có “gan” công bố. Được như thế thôi cũng đủ cho con cháu chúng ta tha bớt cho cái tội cộng tác với lũ giết người ít nhiều rồi! Bằng không, muôn đời sau, hậu thế sẽ xếp chúng ta vào “tư liệu về bọn văn... nô” dưới cái thời đen tối cộng sản!

3. Những người có thái độ chấp nhận bị xếp vào loại “lùng chừng”, “không dứt khoát” của “đa số im lặng”, thái độ mà chính tôi cũng lựa chọn, vì thế sau này đều bị Đảng xếp vào loại đảng viên “không có tinh thần bảo vệ Đảng”. Câu này được ghi vào “lý lịch đảng viên” của tôi chỉ vì tôi nhất định không phát biểu một lời nào trong những cuộc đấu tố! Chỉ một lần tôi lớn tiếng thốt ra: “Lêche!”^[1] trong giờ giải lao ngoài hội trường, khi Thịnh Cốc, trưởng đoàn văn công quân khu III, hỏi tôi nghĩ gì về thái độ ghê tởm “tự tố” thêm cho mình để ra cái điều thành khẩn của đạo diễn Phan Vũ. Chẳng hiểu do Thịnh Cốc kể lại, hay có kẻ nghe lỏm được rồi “tâu” lên “trên”, nhưng thế là ngay hôm đó trong tổ học tập – ngày nay có lẽ chỉ Tô Vũ còn sống – tôi bị những tên cơ hội nhao nhao ép phải khai ra: “Đồng chí chửi ai hèn?” Tôi cãi là tôi “chửi bọn chơi gái, bọn hút thuốc phiện, bọn... thủ dâm bị tố ở hội trường chứ ai nữa!” Chả là ở hội trường có hai nhà văn lớn, thuộc loại cây đa cây đề, đã xưng xưng tố Trần Dần là “vua thủ dâm”, tố Nguyễn Hữu Đang là “chơi gái thì chơi hai con cùng một lúc”. Thật điểm nhục! Một lần nữa tôi phải xin lỗi bạn đọc không nêu đích danh hai tên “lãnh đạo” bỉ ổi ấy, vì không muốn con cháu chúng phải cúi mặt trước bạn bè vì có cha ông đồn mạt đến thế.

Trong buổi họp tố ấy, câu trả lời của tôi không làm bọn cơ hội hài lòng, chúng tiếp tục dồn tôi vào chỗ phải “thành khẩn” nói cho rõ bằng đủ cách. Thậm chí có tên còn trắng trợn tra hỏi tôi: “Có ý định theo gia đình vào Nam không?”, “Có tham gia Nhân Văn không, nếu ở Hà Nội?” Tôi bác bỏ một cách giận dữ chưa từng thấy, mặc dầu chúng đã nói...đúng tim đen của tôi đến 90% chứ không phải ít! Tiếc cho chúng, và cũng may cho tôi, là lúc ấy không ít người có thái độ “không bảo vệ đảng” (im lặng) như tôi nên chúng chẳng thể nào kết tội tôi chỉ bằng vào một tiếng “Lêche” vu vơ (chẳng có số ít hay số nhiều).

Thế là tôi lại thoát!

Chính từ cái lớp đấu tố văn nghệ sĩ này mà tôi càng nhìn rõ bộ mặt thật đều cáng, nham hiểm của bọn lãnh tụ cái Đảng mà không may tôi đã là đảng viên.

Sau những chủ trương công khai giết người, công khai cướp của trong cái cách ruộng đất, đến cuộc đàn áp trí thức lần này, chưa bao giờ trong tôi nung nấu đến thế tư tưởng rời bỏ cái tổ chức khốn nạn này bằng mọi cách, nếu không muốn có lúc chính tôi sẽ bị chúng “làm thịt”.

Cũng chính trong cuộc đấu tố “cải cách ruộng đất trong văn nghệ” nói trên mà tôi có dịp nhận diện những tên khốn nạn nhất, lưu manh nhất mang danh văn nghệ sĩ, thấy rõ bộ mặt thật của những kẻ cơ hội đủ mọi màu sắc, điểm mặt được từng đứa đang lãnh nhiệm vụ diệt tận gốc nền văn nghệ đích thực, thiết lập cái “văn nghệ chuyên chính vô sản” ngu độn.

Càng tởm lợm, tôi càng quyết tâm rời xa hàng ngũ chúng. Muốn thế trước mắt phải ra khỏi quân đội, nhưng phải ra khỏi một cách lành lặn. Không bị đẩy xuống đơn vị, không bị khai trừ đảng...Tôi nghĩ khi đã “ra ngoài nhân dân” rồi, tôi sẽ tìm cách “tự giải phóng mình” khỏi mọi ràng buộc về “biên chế tổ chức” ăn lương của Đảng. Từ đây, tôi sẽ dựng lại cuộc đời cho tôi, cho gia đình bằng chính cái đầu và bàn tay của mình, chẳng chịu sự lãnh đạo của bất cứ thằng nào, con nào. Tôi sẽ cố gắng trang bị cho mình thật nhiều vốn liếng về âm nhạc qua lớp sáng tác của các chuyên gia (đang phải tạm ngưng vì cuộc đấu tranh này) để khẳng định chức danh “nhạc sĩ” trong xã hội bằng “một cái gì đó” thật là... âm nhạc để tên tuổi tôi được nhân dân cả nước, thậm chí cả nước ngoài biết đến.^[2]

Tôi phải vượt lên trong lãnh vực chuyên môn để có thể đứng vững, có thể kiếm sống bằng chính tài năng của mình. Ước mơ trở thành một composer đích thực, viết hết sonate số 1 đến số 2, số 3... symphonie số I, số 2, số 3... đã động viên tôi nhịn nhục trở lại ngôi nhà 13 Lý Nam Đế, tiếp tục kiếm cách thoát khỏi muôn ngàn cái bẫy chết người mà bọn “đồ tể văn nghệ”, thay mặt Đảng đang giăng sẵn để triệt hạ những kẻ “không tin được” như tôi.

Nhưng, tôi lại thất bại, thất bại đắng cay một lần nữa, vì mọi mưu toan của tôi không thể vượt qua những cú đánh hiểm độc của bọn xen đầm văn nghệ.

Sau lớp học đấu tố, chúng tôi quay về ngôi nhà 13 Lý Nam Đế “đuôi mài kinh sử” hòa thanh, phối khí, sáng tác, luyện ngón piano cho hết chương trình “đại học của đại học”. Tôi vui đầu, ôm bụng loét dạ dày, ngày đêm viết và viết...Chỉ bộ, lúc này do Vũ Trọng Hối làm bí thư, đã nhiều lần góp ý nên tập trung vào những gì có lợi cho trước mắt hơn là thức cả đêm làm chuyện vô bổ! Tuy nhiên tôi vẫn “liều mạng” làm một cái gì đó “có vẻ âm nhạc một chút”. Tôi “bắt” giáo sư chấm cả những khúc piano, violon... và hơn thế, tôi dán các tờ giấy kẻ nhạc viết ca khúc lại với nhau thành những tờ tổng phổ 18, 24 dòng rồi bắt đầu viết giao hưởng – hợp xướng (cantate) 4 chương Tiếng Hát Biên Thùy đưa cho thầy chấm. Ôi! Thầy Mao Vĩnh Nhất, ông thầy đưa tôi vào con đường nhạc sĩ chuyên nghiệp đích thực, sau này về nước đã bị đấu tố vì “tội” mở đường cho đường lối “văn nghệ tư sản” xâm nhập nước bạn Việt Nam. Ông đã bị tước hết học vị, đưa đi cải tạo và... “biến mất” đến nỗi có ai ở bên nước “Kim Tướng Quân” sang, kể cả vợ ông, một ca sĩ nổi tiếng, khi tôi tìm đến hỏi thăm, đều trả lời: “Chết rồi!” Đó là thời gian mà bên nước ông, người ta bắt đầu nổ súng vào những nhân vật bất đồng chính kiến từ ông Nam Nhật, bộ trưởng bộ Quốc Phòng, đến nhà vũ đạo nổi tiếng thế giới Thôi Thừa Hy!

Việt Nam, cũng manh nha hình thành cái xu hướng chết người đó! Tại ngôi nhà số 11 Lý Nam Đế của ông Lê Chương, sát vách ngôi nhà 13 của chúng tôi, các ông Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Hoan, Trường Chinh ... thường gặp nhau để bàn về việc “lãnh đạo tư tưởng” trong Đảng, đôi khi khá hùng hồn, to tiếng nên đã lọt vào tai bọn tôi, chỉ sống cách các ông không đầy 10 mét! Thật là cơ may cho chúng tôi để thấy được những cái “đầu lớn” nhất nước lại chứa đựng những bộ óc đầy...bã đậu đến thảm hại, đến...nực cười!

Tuy nhiên, cũng có mấy “ông to” do có nhận thức không giống họ thì không ngớt bị họ lên án, bị cười khẩy sau lưng. Tướng Võ Nguyên Giáp, tướng Lê Liêm do học piano cũng bị dèm pha từ đây. Nghĩa là đã manh nha một sự “chống ngu”, kháng cự bọn “ngu lâu”, tuy còn yếu ớt.

Việc có nên tập trung 3, 4 đoàn văn công, 7, 8 dàn nhạc để lần đầu tiên cho ra mắt một tác phẩm của bản thân tôi, dù tôi không hề có ý định dàn dựng, phải thảo luận lên xuống cả tháng trời! Cuối cùng, phe “tiến bộ” đã thắng! 80 diễn viên hát, 60 nhạc công của cả quân đội lẫn nhân dân được tập trung về Hà Nội để làm một việc chưa từng có trong lịch sử âm nhạc Việt Nam thời ấy: dàn dựng bằng được cantate Chiến Sĩ Biên Thùy của Tô Hải!

Tôi đã viết hợp xướng 4, 6 bè cùng với giao hưởng hai phần ngay từ khi nước nhà chưa biết dàn nhạc giao hưởng là cái gì. Chỉ riêng chương trình in trong ngày biểu diễn đầu tiên đã có bản cải nên ghi là đồng ca, hợp xướng, đại hợp xướng hay tổ khúc? Sau gần 1 tháng, dưới sự dàn dựng và chỉ huy của chuyên gia Triều Tiên Triệu Đại Nguyên, sáng tác của tôi ra mắt chào đời, dù còn thiếu một số nhạc cụ như timpani, cor, trombone.

Lúc này Chu Minh, Hoàng Vân đang ở Tàu, Đỗ Nhuận, Nguyễn Đức Toàn đang ở Liên Xô, trường nhạc chỉ mới có hệ trung cấp “tự dạy tự học” do ông Tạ Phước làm hiệu trưởng. Sáng tác của tôi đã gióng lên hồi chuông báo động: “Không học thì đừng mong làm nhạc sĩ!”

Khi viết cantate này, lúc đầu tôi chỉ nhằm mục đích “mời” thật nhiều những gì chuyên gia có trong đầu để trang bị cho mình cái vốn sau này. Thực tế đã chứng tỏ Lương Ngọc Trác, bạn đồng học của tôi đúng, khi anh rỉ tai tôi: “Cẩn rằng mà học rồi ắm vào thân đấy, Hải à!”

Tôi cũng không ngờ phe ủng hộ Cái Mới...thắng thế, để một tác phẩm âm nhạc tạm gọi là “tầm cỡ” vào những năm 1959-1960 ấy được ra đời! Đặc biệt hôm chính thức ra mắt tại Nhà Hát Lớn nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập quân đội ngày 22-12-1959, tác phẩm đã được gần như cả Bộ Chính Trị, trừ ông Hồ, đến xem và hoan hô nhiệt liệt. Tôi ngồi bên giáo sư Mao Vĩnh Nhất nên khi “các cụ” đến bắt tay cũng được “rờ nhẹ” bàn tay các cụ. Riêng “anh Văn” Võ Nguyên Giáp đang bị dèm pha về chuyện đổi hơi đi học nhạc lý nhạc sĩ Tô Vũ, học piano Hồng Hạnh, nghệ sĩ dương cầm của Đoàn Văn Công Tổng Cục Chính Trị đã kèm theo câu: “Khá lắm!” Bạn bè khen nức nở. Chiến sĩ từ biên giới, hải đảo viết bài trên báo, gửi thư cảm ơn.

Nhưng khốn nạn cho tôi, tôi đâu có ngờ đây chính là giai đoạn mở đầu một cuộc đấu đá, nhân danh giai cấp vô sản, để triệt tiêu cá nhân tôi, bằng cách đưa tôi vào đường ngắm bắn của đường lối văn hóa vô sản!

Mở đầu là việc đưa tôi về đầu sau khi tốt nghiệp với khá nhiều tiếng vang như thế? Không còn chuyện đường lối văn nghệ văn nghệ gì mà bao trùm lên cả là lòng đổ ky. Những tên văn nghệ chính trị cơ hội đã ngăn cản không cho tôi “thừa thắng xông lên” khi không ít ý kiến của lãnh đạo, cả trong và ngoài quân đội, là tôi nên về các đoàn văn công đang tiến lên chính qui hiện đại ở Trung Ương để phát huy khả năng phục vụ. Đây là ý kiến của các ông Lê Liêm, Lưu Hữu Phước. Nhưng bọn sợ tôi sẽ là “ngôi sao” át mất chúng, đặc biệt là tôi biết rõ chúng dốt đến mức nào. Chúng đã đưa ra mọi lý do để lại “đầy” tôi về một đoàn văn công gian khổ nhất, hãi hùng nhất, để chịu đựng thêm mấy năm bị đánh lên đập xuống vì đủ thứ tội như “mất lập trường”, “tư tưởng tư sản trong nghệ thuật”, “chống đối có hệ thống” với...cấp ủy.

Sau đó là những năm người ta giải tán dần các đoàn văn công bằng cách đưa ra khẩu hiệu “hướng về đại đội phục vụ chiến sĩ”. Lấy “hướng dẫn phong trào” là mục tiêu chính, thậm chí để đàn, để kèn ở nhà, “hạ phóng” làm lính, làm thợ xây, phu hồ xây dựng doanh trại vv...nghĩa là tất cả cái gì tôi và các bạn tôi được học chính quy đều nằm trong mục tiêu: Phải...đẹp!

Cũng thời gian này, giữa những năm 1960, báo Văn (gọi là “hậu Nhân Văn”) bị tấn công tới tấp. Sự thèm khát tự do, nổi lên bề mặt của cuộc sống tinh thần là tự do sáng tác vẫn không thể giết chết hẳn với việc xử trảm Nhân Văn Giai Phẩm. Người ta viết bài chào mừng hồng vệ binh, trích Mao tuyên, ca ngợi thành tựu vĩ đại bên nước bạn nhờ có “Đại Cách Mạng Văn Hoá Vô Sản”. Các đoàn văn công, nghệ sĩ tiếp tục “hạ phóng” đi về nông thôn học tập lao động và tự “cải tạo tư tưởng bằng lao động”.

Một cuộc chinh huấn, chinh quân, chinh Đảng mới, được phát động nhằm chống lại “khoa học kỹ thuật thuần túy”. Người ta giương ngọn cờ “chính trị là thống soái” để đánh vào người muốn đích thực “làm nghề”, kết tội ai muốn chuyên tâm vào khoa học hay nghệ thuật. Bắt đầu sự tiến bằng bằng trên hoạn lộ của những bác sĩ không đọc nổi tên thuốc, những nhạc sĩ không biết và cũng không cần biết các giao hưởng của Beethoven, Chaikovsky hay ở chỗ nào.

Mọi tin tức từ khắp nơi dồn về dù chỉ là qua những cái đài transistor Liên Xô, Hungari to đùng cũng đủ để tôi thấy chủ nghĩa cộng sản đã bước vào chương... bắt đầu của sự kết thúc! Bộ mặt ác quỷ của nó đã hiện ra sau các vụ đập phá tan tành những đền đài, di tích văn hoá, đốt sách, làm nhục, bức tử giáo sư, nghệ sĩ, tàn sát hàng loạt người vô tội ở Trung Quốc, các vụ hồng quân Liên Xô đưa xe tăng vào Budapest, nã súng vào người Hungary, treo cổ Imre Nagy, sau cuộc tiến quân của liên minh Warszawa vào Praha, nhất là sự kiện hàng vạn đảng viên trí thức, văn nghệ sĩ tuyên bố ly khai khỏi các đảng cộng sản...Tất cả những cái đó càng thôi thúc tôi phải mau chóng vứt bỏ cái danh hiệu xấu xa, nhớ nhuốc “đảng viên cộng sản”.

Giữa lúc đó, tôi được lệnh gọi về Trung Ương.

Để làm gì đây?

Hoá ra ông Lê Liêm đã nhân dịp này giải phóng cho tôi ra đảng theo chính...con đường của Đảng!

Nhờ các ông Lê Liêm, Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước..., ân nhân nhớ đời của tôi, tôi được chọn làm cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”, một thứ của hơi hiếm, biệt phái sang bộ Văn Hóa. Thật nực cười! Dù sao đây cũng là cơ hội ngàn năm một thuở cho tôi thoát khỏi cái “lòng quân đội” mà tôi cho là tệ hại nhất trong các nhà tù tư tưởng của chủ nghĩa xã hội!

Đang được điều động đi phục vụ Đại Hội VI, viết nhạc cho vở kịch lớn Trước Giờ Chiến Thắng của Đào Hồng Cẩm, tôi cùng một số anh em như Hà Mậu Nhai, Hà Minh Tuấn...nhận được giấy tập trung tại ban Tuyên Huấn Trung Ương ở số 5 Nguyễn Cảnh Chân để nghe phổ biến tình hình thế giới phe xã hội chủ nghĩa đang lộn xộn thế nào, tình hình trong nước, giai cấp tư sản đang ngóc đầu dậy ra làm sao? Nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ hàng đầu của chúng tôi, những người lính văn nghệ được Đảng tín nhiệm, là phải phát huy vai trò người “lính gác cửa”, kiên quyết không để cho tư tưởng phi vô sản lọt qua vv ...

Thế là áo bốn túi, mũ cối đỏ choét phù hiệu, vai vàng khè quân hàm trung úy, tôi bước vào ngôi nhà 94 Tô Hiến Thành, nhận nhiệm vụ “lính gác cổng văn nghệ vô sản” với chức vụ biên tập nhà xuất bản Mỹ Thuật Âm Nhạc! Chính từ chủ trương tăng cường cán bộ cốt cán của quân đội cho bộ Văn Hóa mà sau này bộ Văn Hóa bị những cú vạ sái quai hàm. Một số chẳng hiểu biết ắt giáp gì về văn hóa văn nghệ như Võ Hồng Cương, Mai Vy, Trần Văn Hải từ bộ

đội chuyển sang, nhận những chức vụ quan trọng vụ trường, vụ phó, giám đốc. Có thể kể thêm Trần Ngọc Lê, giám đốc nhà hát giao hưởng, Nguyễn Đình Tính, giám đốc nhà xuất bản Mỹ Thuật Âm nhạc, Lý Thương, giám đốc nhà hát ca múa nhạc trung ương và cả những tên cơ hội từ tiểu đội trưởng khai man là tiểu đoàn trưởng để được giao nhiệm vụ giám đốc như Hồng Việt, giám đốc xưởng phim đèn chiếu...

Kể cũng tội cho họ. Đảng đã quyết thì họ phải “liều mạng” mà thi hành nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong họ cũng có người tốt, kẻ xấu. Như cái ông Nguyễn Đình Tính, giám đốc của tôi thì tôi rất biết ơn ông. Làm gì, thu thanh bài nào, bỏ hoặc thông qua bài nào, ông đều hỏi ý kiến anh em chuyên môn. Có những lúc không thể nhịn cười, khi ông gạch đi một bài dân ca mà theo ông “có vấn đề” bởi có câu “Chiều chiều ra đứng (tây mà...) lầu tây” rồi viết bên cạnh: “Giai cấp nào mà có lầu đây?” Nhưng khi tôi giải thích như thế như thế thì ông nghe ngay. Không những thế, ông còn không ngớt đề cao tôi, kiếm nhà cho vợ chồng tôi, ký quyết định thu thanh một loạt tác phẩm kể cả Tiếng Hát Người Chiến Sĩ Biên Thùy để tôi có số vốn ban đầu ổn định lâu dài tại đất Hà Nội! Tôi trở thành cánh tay phải, thậm chí bộ óc của ông một thời gian và cũng trở thành mục tiêu đổ kỵ của một số “rạc sĩ giới đánh” đang kèn cựa nhau để có tí chức quyền dù chỉ là phó phòng!

Trưởng phòng thì đã có một ông đại úy pháo binh đảm nhiệm tên là Nguyễn Đình Quý. Phó giám đốc có ông Châu mù (tôi quên mất họ)... mù tịt về mỹ thuật, dù dưới quyền ông có những cỡ lớn trong giới hội họa như Huỳnh Văn Gấm, Quang Phòng... cũng như Xuân Giao, Thái Cơ, An Chung bên phòng nhạc. Họ không được giao nhiệm vụ gì hết, do họ chưa là đảng viên!

Còn tôi, lý do duy nhất khiến tôi chỉ là biên tập viên vì... chưa có giấy giới thiệu và lý lịch chính thức từ Quân Khu IV cho chuyển Đảng! Tôi sang “bên nhân dân” chỉ có cái quyết định (bản sao) của ban Tuyên Huấn Trung Ương đóng dấu chữ nhật to đùng do ông Tổ Hữu ký. Tất cả các cán bộ được điều chuyển đều còn chờ một tờ giấy gửi từ Khu IV ra để tôi nhận nhiệm vụ phó giám đốc vì lúc này, ở bên họa cũng như nhạc từ Phan Huỳnh Điểu, An Chung, Thái Cơ, Xuân Giao chưa ai được “bắt hạnh” là đảng viên!

Phải nói thêm rằng điều kiện để tôi rút khỏi cái tổ chức nguy hiểm chết người cũng nhờ một phần khách quan từ trên “trời” rơi xuống. Đó là ngay trong Đảng, hai phe thân Tàu, thân Nga đã lộ diện. Phe này chửi phe kia là tả khuynh, hữu khuynh, là xét lại... Sự thật là lý luận Mác-Lê Nin đã đi vào khủng hoảng ngay ở nước mẹ của nó, ở cả hai nước anh cả, anh hai... từ lâu rồi.

Ở Hà Nội, lũ học trò chữ Tây cũ chúng tôi, những Chính Yên, Thiết Vũ, Trần Đình...đâu có thiếu báo chí tài liệu nước ngoài. Ngay trong giới văn nghệ, những anh có học và vô học lúc này càng phân hóa rõ ràng. Mấy cha “bần cổ giá vờ”, không nghe, không đọc gì ngoài đài phát thanh của ông Trần Lâm, báo Nhân Dân của ông Hoàng Tùng, thì chơi với nhau. Mấy cha nghiện Paris Match, Le Figaro, Le Monde thì nhìn bọn “Dạ! thưa anh” bằng con mắt cực kỳ khinh bỉ.

“Hiện thực xã hội chủ nghĩa”, “thẩm mỹ Mác-Lê Nin” bị biến thành chuyện tiểu lâm. Chúng tôi cười vào mũi mấy anh “thành phần cơ bản” bằng cách dẫn chứng sự thoái hóa của chủ nghĩa Mác với chính lý luận của Marx, Engels, Zinoviev, Garaudi... Có anh “bảo lưu” quan điểm “xét lại”, công khai treo ảnh Khrushov ngay giữa sa-lông. Chúng tôi viết bài (không đăng) vạch ra cái dốt về lý luận cơ bản như “Thế nào là hiện thực trong các loại hình nghệ thuật?”, “Hiện thực xã hội chủ nghĩa là cái gì? “Thế nào là Đảng tính, giai cấp tính, nhân dân tính”? Nổi bật là việc báo Văn bị coi là “hậu Nhân Văn”. Rồi đến các tác phẩm Vào Đời của Hà Minh Tuấn, Đồng Rác Cũ của Nguyễn Công Hoan, mấy truyện ngắn của Nguyên Ngọc (Mạch Nước Ngầm), Vũ Thư Hiên (Đêm Mất Ngủ), Ngô Ngọc Bội (Chị Cả Phây) ... bị chính lãnh tụ văn nghệ Tổ Hữu đánh. Một loạt tùy bút tung tung của Nguyễn Tuân (đặc biệt là Phở) bị xếp vào loại... vô chính trị. Mà đã vô chính trị tức là không chịu sự lãnh đạo của Đảng.

Riêng tôi, cũng bị dính vào loại “có vấn đề” qua những bài hát như Qua Sông Lại Nhớ Con Đò, những bài hợp xướng rối rắm, lảm bẻ nghe như...cái chợ, “sặc mùi tiểu tư sản”! Tiếng Hát Biên Thùy bị cắt hai chương, không cho biểu diễn là các chương có giai điệu êm ái tiết tấu nhẹ nhàng. Cũng chính lúc này, trong quân đội, nhân dịp tổ chức lại các sư đoàn, quân khu người ta giải tán luôn các đoàn văn công lớn, xé lẻ mọi tổ chức văn nghệ công kênh khó lãnh đạo để cho mọi tư tưởng phi vô sản luồn vào!

Cơ may từ trên trời rơi xuống cho tôi nhờ chính sự phá hoại của bản thân những tên lãnh đạo ngu dốt nhất đang ôm chặt chân Mao để “khử” những người không đồng chí hướng, khép họ vào “xét lại”, khai trừ họ khỏi Đảng, thậm chí thủ tiêu, bỏ tù hàng loạt. Trong số người có công nhất với giới văn nghệ, ông Lê Liêm là người bị đánh ngay đòn phủ đầu do anh thư ký của ông tên Thẩm, nghe đâu bị bắt vì tội đã chuyển văn bản nghị quyết 9, chống xét lại cho Cherbakov, đại sứ Liên Xô.

Tiếp theo là những Hoàng Minh Chính, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Vịnh... và nhiều nhiều người nữa bị bỏ tù, bị khai trừ Đảng, bị quản thúc tại gia. Riêng trong giới văn nghệ đi tù, thời này chỉ có Vũ Thư Hiên, Lê Huy Vân... còn lại đều bị kiểm điểm, hoặc mất chức, hoặc thu hồi tác phẩm.

Tóm lại các tổ chức văn nghệ, vừa tiến lên chính quy và hiện đại được một bước thì phe Mao-ít nhân danh “chống xét lại” đẩy lùi về thời nghiệp dư tới 10 bước.

Vậy mà, tôi mừng quá, mừng hơn khi “giải phóng Điện Biên, bộ đội ta tiến quân trở về”! Vì chính nhờ sự “phá hoại do chống nhau có tổ chức” này, tôi có cơ hội thoát khỏi nhà tù nhỏ đang nhốt một anh “nhạc sĩ đảng viên” mặc áo lính một cách êm re.

Tôi chẳng bị khai trừ, nhưng chẳng phải quần chúng, chẳng phải đảng viên, chẳng phải nhân dân, cũng chẳng phải quân đội! Năm 1986, khi về hưu tôi mới trả lại tất cả quân hiệu, quân hàm, chứng minh thư quân nhân, chẳng thèm đòi hỏi bất cứ chính sách nào, sau 25 năm bị Đảng, bị Quân Đội bỏ quên! Hơn thế nữa, cái tổ chức lèm nhèm đến vô tổ chức đó cũng chẳng cần để ý xem Tô Hải là lính hay là dân, là đảng viên hay quần chúng, dù khi tôi từ già hăn cái tổ chức rất... vô tổ chức đó, họ vẫn cấp cho tôi một tờ quyết định có tiêu đề Đảng Cộng Sản Việt Nam - Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đóng dấu hình chữ nhật đỏ loét do phó bí thư thành ủy Nguyễn Võ Danh ký!

Thật là lạ đời!

Rút kinh nghiệm 40 năm sống chung với Đảng, tôi kiên quyết không chia cái giấy quyết định có thể “kiểm chác” này ra khi trở về khu phố. Vài ông bạn già, khi đi lĩnh lương hưu, gặp tôi thường hỏi: “Sao không thấy ông đi sinh hoạt chi bộ?”. Tôi chẳng ngượng ngùng gì khi trả lời: “Các cụ nhầm rồi! Tuy có 43 năm “đi làm cách mạng” thật đấy, nhưng “tôi chưa hề là đảng viên đảng cộng sản!”

Vợ tôi có lúc khuyên tôi nên khiếu nại về cái sự vô trách nhiệm trong quản lý cán bộ để tôi bị “mất liên lạc”! Bởi nếu được tính 55 tuổi Đảng thì, khi hóa giá căn hộ mà Nhà Nước cho thuê từ năm 1975, tôi sẽ được “ưu tiên”. Tôi đã trả lời vợ tôi: “Bao nhiêu năm “đóng kịch”, bao nhiêu mưu mẹo để được đứng trong hàng ngũ nhân dân, chối bỏ cái quá khứ làm “xen đầm văn nghệ”, làm đầy tớ cho những thằng ngu, nay được tự do, được tuyên bố “Tôi không là đảng viên cộng sản” là may, là tốt lắm rồi.

Tôi càng không phải chịu trách nhiệm, không ai coi tôi là đồng lõa của bọn “ngụy cộng sản” thời Đổi Mới này”. Hạnh diện quá đi chứ, vinh quang quá đi chứ! Hà có bây giờ, chỉ vì căn hộ chưa đầy 60 mét vuông, lại phải muối mặt làm “lão già hèn” nữa hay sao?

Hãy cho tôi được chết như các anh Trần Độ, Lê Liêm... khi đăng “cáo phó” không có cái mục “ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”, dù so với các anh, tôi chỉ là con tôm, con tép!

Các anh đã “ĐƯỢC KHAI TRÙ”.

Các anh đã dám “công khai chống Đảng cộng sản”, dám công khai nhận “bản án đầy vinh quang”!

Không hề sợ hãi, cúi đầu.

Không hèn lâu như tôi./.

Viết thêm, xong ngày 20 tháng 4 năm 2007 khi bước vào tuổi 80 được 8 tháng 26 ngày.

^[1] *Lâche* = hèn (tiếng Pháp).

^[2] Năm 1968, tên tôi đã được ghi trong *Encyclopédie de la Pléiade* của Pháp cùng 10 nhạc sĩ miền Bắc Việt Nam.



(Nhạc sĩ Trần Hoàn mừng thọ 75 tuổi Tô Hải)